
BAOVIET
1965
2025
KIẾN TẠO
TƯƠNG LAI
BÁO CÁO TÍCH HỢP
2023
NEXT

BAOVIET

KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

BÁO CÁO TÍCH HỢP

2023

60 1965 2025

GIỮ TRỌN NIỀM TIN

CLICK
ĐỂ XEM VIDEO

QUÉT MÃ QR ĐỂ XEM
PHIÊN BẢN TRỰC TUYẾN



NEXT

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PDF

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Báo cáo này đã được xuất bản dưới dạng PDF tương tác, cho phép người xem dễ dàng tiếp cận báo cáo nhanh chóng và dễ dàng bằng cách click vào **Tên chương, Tiêu đề trang** bên trên để di chuyển đến các trang cần quan tâm.

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

BAOVIET
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT



2023 BÁO CÁO TƯƠNG TÁC

TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC THIẾT BỊ

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PDF

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Báo cáo này đã được xuất bản dưới dạng PDF tương tác, cho phép người xem dễ dàng tiếp cận báo cáo nhanh chóng và dễ dàng bằng cách click vào **Tên chương, Tiêu đề trang** bên trên để di chuyển đến các trang cần quan tâm.

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Nội dung

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
379 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
383 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PDF

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Báo cáo này đã được xuất bản dưới dạng PDF tương tác, cho phép người xem dễ dàng tiếp cận báo cáo nhanh chóng và dễ dàng bằng cách click vào **Tên chương, Tiêu đề trang** bên trên để di chuyển đến các trang cần quan tâm.

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

ĐIỂM NHẤN

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023 → Tập đoàn Bảo Việt

Tích hợp đa nền tảng
Công nghệ hiện đại
Thân thiện môi trường
Tích hợp ESG
Báo cáo tương tác



Truy cập vào website: **baoviet.com.vn**

Chúng tôi mong muốn lắng nghe ý kiến từ các Quý vị để nâng cao chất lượng nội dung báo cáo.

Vui lòng liên hệ Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư
E/ thongtin@baoviet.com.vn
T/ (+84) 24 3928 9999

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PDF

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Báo cáo này đã được xuất bản dưới dạng PDF tương tác, cho phép người xem dễ dàng tiếp cận báo cáo nhanh chóng và dễ dàng bằng cách click vào **Tên chương, Tiêu đề trang** bên trên để di chuyển đến các trang cần quan tâm.

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Điểm nhấn đầu tư

VAI TRÒ TẠO LẬP VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG LỚN

CỔ PHIẾU BVH HẤP DẪN NHÀ ĐẦU TƯ



VỊ THẾ KHÁC BIỆT VÀ VƯỢT TRỘI

Tiếp tục thuộc top dẫn đầu về thị phần tổng doanh thu phí cả lĩnh vực nhân thọ và phi nhân thọ.

Là Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu tại Việt Nam, Bảo Việt có lịch sử lâu đời với hơn nửa thế kỷ phát triển, thương hiệu uy tín hàng đầu thị trường, đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm nhất trên thị trường tài chính bảo hiểm với hơn 300.000 cán bộ, đại lý, tư vấn viên.

Mạng lưới phân phối quy mô lớn, gồm 160 chi nhánh, hơn 1.000 phòng giao dịch bảo hiểm bao phủ rộng khắp các tỉnh thành của Việt Nam mà không một tập đoàn tài chính - bảo hiểm nào tại Việt Nam có thể so sánh được.

Là Tập đoàn tài chính - bảo hiểm dẫn đầu các lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, nhân thọ, quản lý quỹ, chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác với tổng doanh thu hoạt động bảo hiểm phi nhân thọ năm 2023 đạt 11.804 tỷ đồng; tổng doanh thu lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ đạt 44.713 tỷ đồng, tiếp tục thuộc top dẫn đầu về thị phần tổng doanh thu phí cả lĩnh vực nhân thọ và phi nhân thọ.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PDF

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Báo cáo này đã được xuất bản dưới dạng PDF tương tác, cho phép người xem dễ dàng tiếp cận báo cáo nhanh chóng và dễ dàng bằng cách click vào **Tên chương, Tiêu đề trang** bên trên để di chuyển đến các trang cần quan tâm.

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

VỊ THẾ KHÁC BIỆT VÀ VƯỢT TRỘI

TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG LỚN

CỔ PHIẾU BVH HẤP DẪN NHÀ ĐẦU TƯ



Vai trò tạo lập và phát triển thị trường

Bảo Việt tích cực tham gia tạo lập thị trường bảo hiểm và thị trường vốn.

Bảo Việt tích cực tham gia tạo lập thị trường bảo hiểm và thị trường vốn trên thị trường tài chính Việt Nam.

Bảo Việt luôn đi đầu trong các chương trình bảo hiểm mang tính xã hội, chương trình bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm rủi ro thiên tai, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu, bảo hiểm vi mô...





04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PDF

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Báo cáo này đã được xuất bản dưới dạng PDF tương tác, cho phép người xem dễ dàng tiếp cận báo cáo nhanh chóng và dễ dàng bằng cách click vào **Tên chương, Tiêu đề trang** bên trên để di chuyển đến các trang cần quan tâm.

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

VỊ THẾ KHÁC BIỆT VÀ VƯỢT TRỘI

VAI TRÒ TẠO LẬP VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

CỔ PHIẾU BVH HẤP DẪN NHÀ ĐẦU TƯ



Tiềm năng tăng trưởng lớn

Kết quả kinh doanh tăng trưởng bền vững, hiệu quả.

Bảo Việt đã xây dựng nền tảng tạo đà cho sự tăng trưởng bền vững trong tương lai và chuẩn bị sẵn sàng khai thác các cơ hội lớn trên thị trường tài chính bảo hiểm Việt Nam.

Kết quả kinh doanh tăng trưởng bền vững, hiệu quả

Bảo Việt đạt kết quả tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ổn định vững chắc qua các năm trên các mảng Bảo hiểm – Đầu tư – Dịch vụ tài chính

Luôn thuộc nhóm dẫn đầu các tổ chức tài chính có tỷ lệ sinh lời ROE, ROA cao nhất.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PDF

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Báo cáo này đã được xuất bản dưới dạng PDF tương tác, cho phép người xem dễ dàng tiếp cận báo cáo nhanh chóng và dễ dàng bằng cách click vào **Tên chương, Tiêu đề trang** bên trên để di chuyển đến các trang cần quan tâm.

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

VỊ THẾ KHÁC BIỆT VÀ VƯỢT TRỘI

VAI TRÒ TẠO LẬP VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG LỚN



Cổ phiếu BVH hấp dẫn nhà đầu tư

Thuộc nhóm dẫn đầu trong các tổ chức tài chính

Tập đoàn Bảo Việt là công ty niêm yết có vốn hóa thị trường lớn, cổ phiếu BVH đóng vai trò dẫn dắt trong nhóm ngành bảo hiểm, thanh khoản cao và luôn nằm trong danh mục sở hữu của các quỹ ETFs nước ngoài tại Việt Nam.

Thuộc nhóm dẫn đầu trong các tổ chức tài chính có tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt ổn định qua các năm.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01
GIỚI THIỆU TỔNG QUAN



XÂY DỰNG
NIỀM TIN

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

BAOVIET
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Thành lập năm 1965, Bảo Việt mang trong mình sứ mệnh "Bảo đảm sự bình an, thịnh vượng và lợi ích lâu dài cho khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng". Đây cũng là khát vọng mà Bảo Việt luôn nỗ lực trong hành trình 60 năm xây dựng niềm tin, góp phần kiến tạo một Việt Nam phát triển bền vững

XÂY DỰNG NIỀM TIN



- Hệ thống phân phối quy mô lớn với khoảng **160** chi nhánh, trên **1.000** phòng giao dịch tại **63** tỉnh thành trên toàn quốc
- **90** sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ, **60** sản phẩm bảo hiểm nhân thọ
- **300.000** đại lý, tư vấn viên
- Gần **6.500** cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống
- **17.000.000** khách hàng
- Trong **Top 50** Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam, Tập đoàn Bảo Việt là **"Thương hiệu bảo hiểm giá trị nhất Việt Nam"** với giá trị thương hiệu đạt **731** triệu USD

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt



17.000.000
Khách hàng

300.000
Đại lý và tư vấn viên

6.500
CBNV toàn hệ thống Bảo Việt

160
Chi nhánh

1.000+
PGD tại 63 tỉnh thành

90
Sản phẩm Bảo hiểm phi Nhân thọ

60
Sản phẩm Bảo hiểm Nhân thọ

Vốn điều lệ (VNĐ)

7.423.227.640.000

TÀI CHÍNH | **ĐẦU TƯ** | **BẢO HIỂM** Nhân thọ & Phi nhân thọ | **NGÂN HÀNG**

Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu với lịch sử 60 năm tiên phong khai mở và đồng hành cùng sự phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam

Tên giao dịch:
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Địa chỉ:
Số 8 phố Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Ngày thành lập
15/01/1965

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tập đoàn Bảo Việt được đăng ký thay đổi 15 lần với lần thứ 15 được thực hiện vào ngày 12/7/2022

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Tầm nhìn

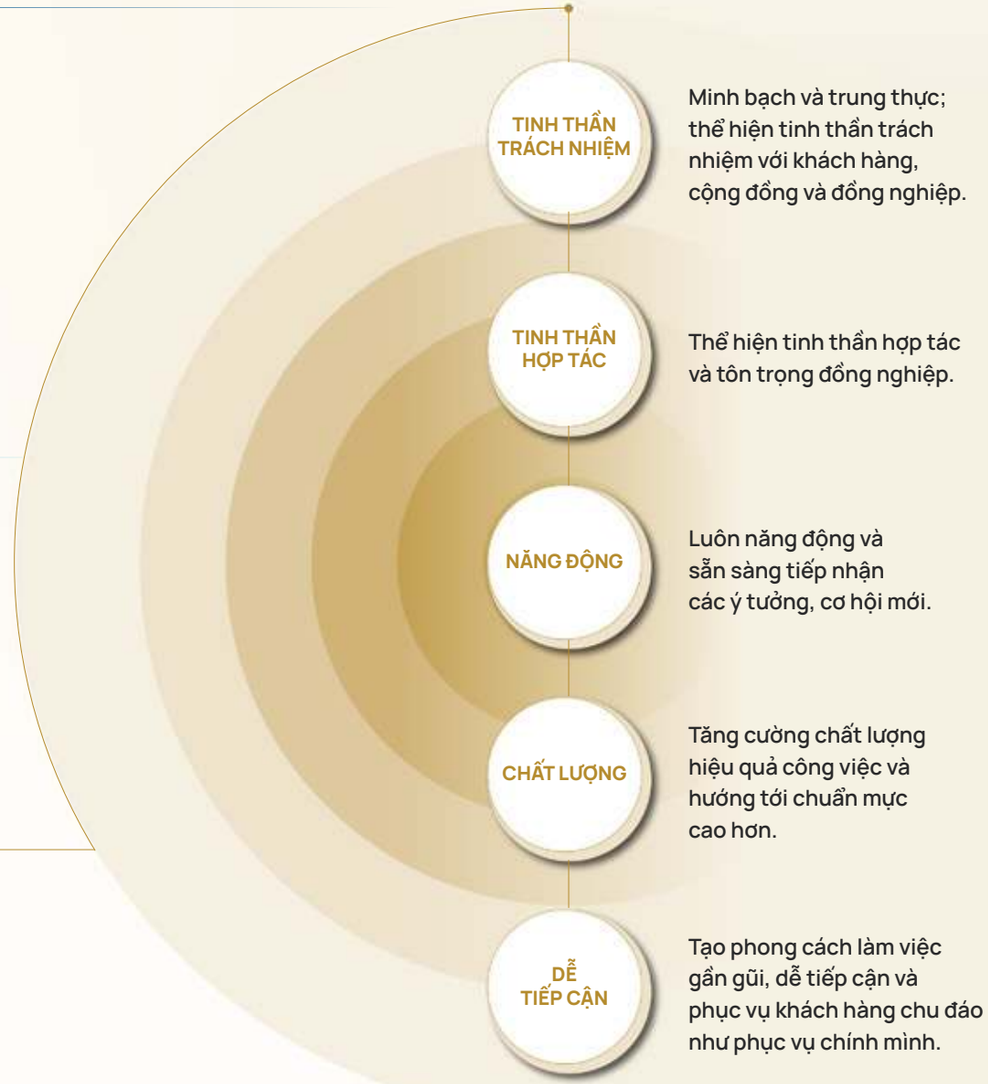
Bền vững là Tập đoàn uy tín, lớn nhất trong lĩnh vực Tài chính – Bảo hiểm tại Việt Nam

Sứ mệnh

Bảo đảm sự bình an, thịnh vượng và lợi ích lâu dài cho khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng

Giá trị cốt lõi

Tinh thần trách nhiệm - Tinh thần hợp tác - Năng động - Chất lượng - Dễ tiếp cận



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Hành trình 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

1965 — 2023

1960s

1965
Công ty Bảo hiểm Việt Nam chính thức đi vào hoạt động ngày 15/01/1965.

1989
Công ty Bảo hiểm Việt Nam chuyển đổi thành Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam.

1996
Thành lập công ty bảo hiểm nhân thọ đầu tiên trên thị trường.
Trở thành công ty bảo hiểm hỗn hợp đầu tiên tại Việt Nam.

1999
Thành lập Công ty Chứng khoán Bảo Việt, là công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường.

2000s

2005
Thành lập Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt.

2007
IPO và thành lập Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt.
HSBC Insurance mua 10% cổ phần tại Bảo Việt.

2008
Thành lập Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

2009
Cổ phiếu BVH được niêm yết trên HOSE.
Thành lập Công ty Đầu tư Bảo Việt.
HSBC Insurance tăng vốn góp tại Bảo Việt lên 18%.

2010s

2010
Ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới.

2011
Tập đoàn Bảo Việt tăng vốn điều lệ lên 6.805 tỷ đồng thông qua phát hành riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu.

2012
Sumitomo Life trở thành cổ đông chiến lược của Bảo Việt.
Ngân hàng Bảo Việt hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng.

2013
Bảo hiểm Bảo Việt và Bảo Việt Nhân thọ hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng.

2015
Hoàn thành Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt giai đoạn 2011-2015.

2016
Tập đoàn tài chính - bảo hiểm đầu tiên tại Việt Nam vượt mốc doanh thu 1 tỷ USD.

2019
Thực hiện thành công dự án Phát hành riêng lẻ với đối tác Sumitomo Life, nâng tổng số vốn điều lệ của Bảo Việt lên mức 7.423 tỷ đồng, giúp Tập đoàn hoàn thành chiến lược tăng vốn 2016-2020.

2020s

2020
Hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh trong điều kiện dịch bệnh Covid ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn toàn cầu.

2021
Thích ứng an toàn trong đại dịch, tổng doanh thu hợp nhất vượt 2 tỷ USD.

2022
Chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 30,261% (tương đương hơn 2.246 tỷ đồng), là mức cao kỷ lục trong lĩnh vực bảo hiểm.

2023
Bảo Việt tiếp tục đạt nhiều bước tiến công nghệ - chuyển đổi số trong thời đại công nghệ số 4.0 như áp dụng hệ thống bồi thường tự động trong nghiệp vụ bảo hiểm y tế, triển khai hệ thống số quản lý cấp đơn bảo hiểm sức khoẻ doanh nghiệp (BVG) trên BVCare ...

Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2035 của Bảo Việt được chính thức thông qua.











04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ

BAOVIET Holdings
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 420/2024/TĐBV-KTKTNB
V/v: Đảm bảo một số chỉ tiêu Phát triển bền vững



Kính gửi: Tập đoàn Bảo Việt

Để đảm bảo độ tin cậy của một số chỉ tiêu trên Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt, Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện đảm bảo có giới hạn một số chỉ tiêu Phát triển bền vững năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023 theo Bộ tiêu chuẩn báo cáo Phát triển bền vững và Công bố bổ sung ngành dịch vụ tài chính của Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI). Đồng thời Ban Điều hành chịu trách nhiệm về việc thiết kế và thực thi các kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo sự hợp lý của thông tin, số liệu trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt.

Trách nhiệm của Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ

Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm đưa ra các ý kiến đánh giá độc lập, khách quan về các chỉ tiêu Phát triển bền vững được lựa chọn tại Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023 của Tập đoàn dựa trên quy trình, phương pháp đã được quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ, Quy chế/Quy trình Kiểm toán nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt, các hướng dẫn thực hành Chuẩn mực Kiểm toán nội bộ quốc tế và các thông lệ quốc tế. Quy định này yêu cầu các kiểm toán viên của Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ tuân thủ Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, phương pháp đánh giá dựa trên rủi ro cho các bước tiến hành từ khâu lập kế hoạch, triển khai nhằm đưa ra kết luận.

Việc triển khai dịch vụ đảm bảo được tiến hành chủ yếu thông qua phương pháp phỏng vấn, thực hiện đối chiếu thông tin, dữ liệu và kiểm tra chọn mẫu chứng từ.

Kết quả đảm bảo đã được thảo luận với lãnh đạo các Ban chức năng/đơn vị có liên quan.

Phạm vi rà soát và đảm bảo

Trên cơ sở nguồn lực hiện có, Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ cung cấp dịch vụ đảm bảo có giới hạn cho 05 chỉ tiêu Phát triển bền vững tại Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt dựa trên Bộ tiêu chuẩn báo cáo Phát triển bền vững và Công bố bổ sung ngành dịch vụ tài chính của GRI bao gồm:

- **GRI 2-7:** Nhân viên;
- **GRI 302-1:** Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức;
- **GRI 303-5**: Lượng nước tiêu thụ;
- **GRI 413-1:** Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển;
- **GRI G4-FS7**: Giá trị (bằng tiền) của sản phẩm và dịch vụ được thiết kế phục vụ một lợi ích xã hội nhất định cho từng lĩnh vực kinh doanh phân theo mục đích.

Kết luận

Dựa trên các thủ tục đảm bảo đã nêu trên, Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ nhận thấy các chỉ tiêu Phát triển bền vững được lựa chọn trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt đã được trình bày trung thực và phù hợp trên các khía cạnh trọng yếu theo quy định tại Bộ tiêu chuẩn báo cáo Phát triển bền vững và Công bố bổ sung ngành dịch vụ tài chính của GRI.

TRẦN THỊ DIỆU HẰNG
Giám đốc Khối kiểm tra - Kiểm toán Nội bộ

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC



Thông điệp của Hội đồng Quản trị

Chúng tôi tin tưởng rằng khi có niềm tin và cùng chung một chí hướng "Đoàn kết – Chia sẻ – Hợp lực – Đổi mới – Tiên phong", chúng tôi sẽ vượt qua mọi thách thức để cùng đưa Bảo Việt vươn xa, phát triển hiệu quả, bền vững và hiện thực hóa tầm nhìn tới 2030 của Bảo Việt là "Bền vững là Tập đoàn uy tín, lớn nhất trong lĩnh vực Tài chính – Bảo hiểm tại Việt Nam"

Bà Trần Thị Diệu Hằng
Thành viên Hội đồng Quản trị
TM. Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023 vừa khép lại với tình hình kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn, gia tăng căng thẳng địa chính trị; xung đột Nga – Ukraine diễn biến phức tạp, giao tranh ở khu vực Trung đông đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid-19. Thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng gia tăng... Những biến động và thách thức nêu trên ảnh hưởng đã và đang ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế Việt Nam nói chung, các doanh nghiệp bảo hiểm nói riêng, trong đó có Tập đoàn Bảo Việt. Tuy nhiên, với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng Ủy Khối, Bộ Tài chính cùng những nỗ lực và quyết tâm của Ban Lãnh đạo và tập thể cán bộ nhân viên Tập đoàn Bảo Việt, chúng ta vô cùng tự hào thông báo Tập đoàn Bảo Việt đã tiếp tục đạt được mức tăng trưởng và phát triển ổn định, cơ bản hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã đặt ra và thực hiện triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trên toàn hệ thống, khẳng định uy tín của Bảo Việt với lịch sử gần 60 năm phát triển, tiên phong kiến tạo giá trị thương hiệu của doanh nghiệp Việt vươn tầm khu vực.

RÀ SOÁT, TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Các đơn vị thành viên trong lĩnh vực kinh doanh nòng cốt là Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ giữ đà tăng trưởng mạnh mẽ, duy trì vị trí các Top dẫn đầu trên cả thị trường bảo hiểm phi nhân thọ và thị trường bảo hiểm nhân thọ; Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt tiếp tục là doanh nghiệp quản lý quỹ hàng đầu Việt Nam; Công ty CP chứng khoán Bảo Việt thuộc Top 10 công ty có thị phần môi giới lớn nhất. Năm 2023, với những nền tảng được xây dựng vững chắc, với sự nỗ lực của toàn hệ thống, Bảo Việt tiếp tục đạt được nhiều kết quả khả quan, được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước đánh giá cao. Những giải thưởng này đã góp phần nâng cao giá trị thương hiệu Bảo Việt.

Bên cạnh những mục tiêu kinh tế, chúng tôi hiểu rằng mục tiêu bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội chính là các yếu tố nền tảng cho sự thành công lâu dài, bền vững của Bảo Việt. Hơn bao giờ hết, việc thay đổi khí hậu và sự nóng lên của trái đất đã có ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng trên kinh tế và xã hội toàn cầu, các hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững của thế giới trong hoạt động kinh doanh đã và đang là yếu tố sống còn của các doanh nghiệp, trong đó, Bảo Việt đã và đang rất tích cực trong việc triển khai. Thành quả đó đã được ghi nhận qua việc Bảo Việt được vinh danh nhiều giải thưởng danh giá: Giá trị thương hiệu của Bảo Việt tiếp tục được khẳng định trên thị trường tài chính – bảo hiểm Việt Nam: Tổ chức Brand Finance đã định giá thương hiệu Bảo Việt cao nhất ngành bảo hiểm, đạt 731 triệu USD, xếp thứ 14 trong bảng tổng sắp. Điểm nổi bật trong năm vừa qua: Bảo Việt là một trong số ít doanh nghiệp tại Việt Nam tiên phong tham gia S&P Dow Jones Sustainability Indices (DJSI S&P) và được ghi nhận. Ngay trong năm đầu tham gia, Bảo Việt đã đạt điểm cao hơn 59% các doanh nghiệp khác trong nhóm ngành bảo hiểm (gồm 292 doanh nghiệp đủ điều kiện).



Năm 2023, Bảo Việt được vinh danh nhiều giải thưởng danh giá: là đại diện duy nhất ngành bảo hiểm 10 năm liên tiếp trong "Danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2023" do Forbes công bố, đứng đầu Top 10 Doanh nghiệp Bền vững Việt Nam 8 năm liên tiếp (CSI2023). Tại cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết, Bảo Việt đã được ban tổ chức vinh danh 2 giải thưởng quan trọng: dẫn đầu Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất Việt Nam nhóm vốn hóa lớn (Large cap), giải Nhì Báo cáo phát triển bền vững. Bảo Việt cũng là đại diện sáng giá của Việt Nam đạt Top 21 thế giới và Giải Bạch Kim Báo cáo thường niên, Báo cáo Phát triển bền vững xuất sắc nhất Châu Á (LACP).

> Tất cả những thành công trên là nhờ sự nỗ lực, sáng tạo và tận tụy của tập thể ban lãnh đạo, cán bộ nhân viên, tư vấn viên của Bảo Việt cũng như sự quan tâm chỉ đạo của các cơ quan quản lý và sự hỗ trợ, đồng hành của các quý cổ đông, khách hàng và đối tác của Bảo Việt trong suốt năm qua.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BAOVIET

THƯƠNG HIỆU SỐ 1 VIỆT NAM VƯƠN TẦM QUỐC TẾ



Bước sang năm 2024 – Năm tăng tốc của chiến lược kinh doanh giai đoạn 2021 - 2030 của Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm Bảo Việt, Tập đoàn Bảo Việt tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, quyết tâm phát triển Bảo Việt thành một Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm có tiềm lực tài chính vững mạnh, trên cơ sở đẩy mạnh xây dựng những nền tảng bền vững trên các lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ứng dụng công nghệ thông tin, và không ngừng hướng đến các chuẩn mực quốc tế, phát triển bền vững.

Tạo hóa, thiên nhiên cho ta những thử thách, khó khăn mới chưa từng kinh qua. Tuy nhiên, với kinh nghiệm gần 60 năm hình thành và phát triển, Bảo Việt tự tin tiếp tục phát triển và lớn mạnh cho giai đoạn tiếp theo.

Với uy tín thương hiệu và lịch sử phát triển của Bảo Việt trong suốt nửa thế kỷ qua, cùng với việc phát huy tinh thần **"Đoàn kết – Chia sẻ – Hợp lực – Đổi mới – Tiên phong"**, Tôi tin tưởng rằng toàn hệ thống Bảo Việt sẽ tiếp tục hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kinh doanh và phát triển mạnh mẽ trong năm 2024, tạo nền tảng vững chắc thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển 2021 - 2030. Từ đó, khẳng định vị thế và vai trò dẫn đầu, định hướng thị trường bảo hiểm Việt Nam, vươn tầm quốc tế.

Trân trọng cảm ơn.

TM. Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt
Thành viên

Trần Thị Diệu Hằng

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thông điệp của Tổng Giám đốc



Kiến tạo không chỉ đơn giản là việc thích nghi với môi trường mới, mà còn là việc chủ động định hình và tạo ra những cơ hội mới. Bảo Việt sẽ không ngừng đầu tư vào năng lực và tài nguyên để phát triển những giải pháp tài chính và bảo hiểm đột phá, mang lại giá trị thiết thực cho cả khách hàng và cộng đồng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thân gửi các quý cổ đông, khách hàng và đồng nghiệp,



Kinh tế – xã hội Việt Nam năm 2023 tiếp tục xu hướng phục hồi trong bối cảnh thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn; hậu quả từ đại dịch COVID-19 kéo dài; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột Nga - Ukraina và tại dải Gaza diễn biến phức tạp.

Kinh tế vĩ mô nước ta ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực đạt được mục tiêu đề ra và tiếp tục là điểm sáng về kinh tế trong khu vực và trên thế giới. Nhiều tổ chức quốc tế có uy tín đánh giá cao kết quả và triển vọng của nền kinh tế nước ta. Fitch Ratings nâng hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn lên mức BB+ (từ mức BB), với triển vọng "Ổn định", châu Á - Thái Bình Dương chỉ có 02 trong 62 nước được nâng hạng; giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam đạt 431 tỷ USD, tăng 1 bậc lên thứ 32/100 thương hiệu quốc gia mạnh và có tốc độ tăng trưởng giá trị nhanh nhất thế giới trong giai đoạn 2020-2022.

Thị trường bảo hiểm Việt Nam năm 2023 xảy ra nhiều sự kiện tiêu cực tác động mạnh đến tốc độ tăng trưởng của thị trường, doanh thu phí toàn thị trường bảo hiểm năm 2023 giảm -7,8% so với năm trước (số liệu ước tính của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam), trong đó doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực nhân thọ giảm -11,6%; lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng 3% so với năm 2022. Trong bối cảnh thị trường bảo hiểm Việt Nam giảm tốc độ tăng trưởng, Ban Lãnh đạo và tập thể cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống Bảo Việt vẫn nỗ lực quyết tâm đạt mục tiêu kinh doanh, duy trì phát triển ổn định, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch năm 2023 đặt ra. Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 57.848 tỷ đồng, hoàn thành 102,6% kế hoạch năm, tăng trưởng 6,1% so với năm 2022. Lợi nhuận hợp nhất của Tập đoàn hoàn thành kế hoạch đề ra, cụ thể lợi nhuận trước thuế đạt 2.162 tỷ đồng, hoàn thành 108,7% kế hoạch năm, tăng trưởng 7,6% so với năm 2022; lợi nhuận sau thuế đạt 1.800 tỷ đồng, hoàn thành 112,1% kế hoạch năm, tăng trưởng 10,7% so với năm 2022.

Tập đoàn Bảo Việt đã phối hợp cùng các đơn vị thành viên triển khai nhiều giải pháp quan trọng, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững, trong đó trọng tâm là liên tục nghiên cứu và triển khai các ứng dụng công nghệ hiện đại, phát triển công cụ hỗ trợ bán hàng cho đại lý, thiết kế kho đại lý dữ liệu dùng chung nhằm mang đến các trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, nâng cao tính cạnh tranh thị trường; tiếp tục triển khai mạnh mẽ và hiệu quả dự án bán chéo sản phẩm giữa Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ với Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Ngân hàng TMCP Bảo Việt. Tập đoàn Bảo Việt cũng đang đẩy mạnh hoàn thiện cơ bản hệ thống các quy định nội bộ phù hợp với các quy định mới của pháp luật, tạo hành lang quản trị thống nhất, toàn diện để đảm bảo sự quản lý tập trung xuyên suốt từ Tập đoàn tới các đơn vị thành viên trong các lĩnh vực then chốt là nhân sự, tài chính, đầu tư, xây dựng trụ sở, thương hiệu, công nghệ thông tin, tạo điều kiện cho các đơn vị thành viên tập trung nguồn lực cho hoạt động kinh doanh cốt lõi, tối ưu hóa lợi thế mạng lưới, tính đa dạng trong các lĩnh vực kinh doanh và tính chuyên nghiệp của từng đơn vị thành viên trong toàn Tập đoàn

Song song với hiện đại hóa công nghệ, Bảo Việt không ngừng đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng các kênh phân phối, mang lại niềm tin và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Chính vì vậy, nên trong năm vừa qua Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên đã được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước vinh danh với nhiều giải thưởng danh giá; Giá trị thương hiệu của Bảo Việt tiếp tục được khẳng định trên thị trường tài chính – bảo hiểm Việt Nam: Tổ chức Brand Finance đã định giá thương hiệu Bảo Việt cao nhất ngành bảo hiểm, đạt 731 triệu USD, xếp thứ 14 trong bảng tổng sắp.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Năm 2024: Kiến tạo tương lai

Theo ADB tại Việt Nam, nền kinh tế Việt Nam vẫn vững vàng và dự kiến sẽ phục hồi nhanh trong tương lai gần nhờ tiêu dùng trong nước mạnh, được hỗ trợ bởi lạm phát ở mức vừa phải, tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công và cải thiện các hoạt động thương mại, cũng như các lĩnh vực khác được dự báo tăng trưởng lành mạnh.

Dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2024 là GDP khoảng

6 - 6,5%

CPI bình quân khoảng

4 - 4,5%

theo các chỉ tiêu kế hoạch Quốc hội thông qua.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ và sự biến đổi toàn cầu diễn ra với tốc độ chóng mặt, người Bảo Việt không chỉ là những người chứng kiến mà còn là những người tiên phong định hình tương lai. Bước vào năm 2024 với tinh thần mới và một mục tiêu lớn hơn "Kiến Tạo Tương Lai", Bảo Việt sẽ tiếp tục phát triển và hoàn thiện Hệ sinh thái số của riêng mình bằng cách tận dụng các giải pháp công nghệ, tài nguyên số để tích hợp các sản phẩm và dịch vụ vào cùng một nền tảng từ đó giúp Bảo Việt mở rộng quy mô kinh doanh và nâng cao lợi thế cạnh tranh, kết nối liên thông giữa các hệ thống trong nội bộ và tăng cường hợp tác với các đối tác công nghệ, đối tác thanh toán, các hệ sinh thái khác để hình thành một hệ sinh thái tài chính số hoàn chỉnh cho Tập đoàn Bảo Việt.

Bảo Việt sẽ tăng cường thúc đẩy hợp tác mạnh mẽ giữa lĩnh vực phi nhân thọ và nhân thọ trong việc phát triển sản phẩm mới tạo sự khác biệt cạnh tranh trên thị trường; linh hoạt trong hoạt động đầu tư nhằm gia tăng tỷ suất lợi nhuận cho khách hàng, cổ đông và nhà đầu tư, từng bước phát triển bền vững hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh năm 2024 tiến tới đạt các mục tiêu chiến lược cả giai đoạn 2021 – 2030 đề ra.

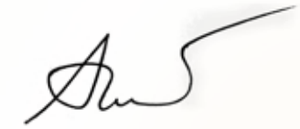
Kiến tạo không chỉ đơn giản là việc thích nghi với môi trường mới, mà còn là việc chủ động định hình và tạo ra những cơ hội mới. Bảo Việt sẽ không ngừng đầu tư vào năng lực và tài nguyên để phát triển những giải pháp tài chính và bảo hiểm đột phá, mang lại giá trị thiết thực cho cả khách hàng và cộng đồng

Trên nền tảng công nghệ đã được trang bị, phát huy sức mạnh trí tuệ con người Bảo Việt, tôi tin rằng Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục là doanh nghiệp tiên phong trong việc định hình tương lai, không chỉ trong lĩnh vực kinh doanh tài chính bảo hiểm mà còn trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững xã hội.

Thay mặt Ban Lãnh đạo Tập đoàn Bảo Việt, tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông, Quý khách hàng, đối tác, các cơ quan quản lý Nhà nước cùng toàn thể cán bộ nhân viên, đại lý, tư vấn viên trong toàn hệ thống đã luôn đồng hành cùng Bảo Việt trong suốt thời gian qua và rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị trong thời gian tới. Cùng nhau, chúng ta sẽ kiến tạo một tương lai tươi sáng, Bảo Việt - nơi người dân an tâm hơn về tài chính và tương lai của mình.

Kính chúc toàn thể Quý vị mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn.



Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông điệp của cổ đông chiến lược Sumitomo Life

SUMITOMO LIFE

Công ty Bảo hiểm nhân thọ Sumitomo Life là đối tác chiến lược của Tập đoàn Bảo Việt.

Để hiện thực hóa triết lý quản lý cơ bản của Tập đoàn Sumitomo Life, đó là trở thành một **"Tập đoàn bảo hiểm không ngừng đóng góp cho Well-being của Nhật Bản, thế giới và tương lai của hành tinh"**, chúng tôi đã xây dựng một tầm nhìn tới năm 2030: trở thành **"Tập đoàn bảo hiểm không thể thiếu"** đóng góp vào Well-being.



Để đạt được mục tiêu này, Sumitomo Life sẽ không chỉ tập trung vào các lĩnh vực đáp ứng nhu cầu của khách hàng như "bảo hiểm", "tăng cường sức khỏe", mà còn tích cực tham gia vào các hoạt động giải quyết các vấn đề xã hội như "hồi sinh khu vực", "môi trường toàn cầu", cũng như thúc đẩy các sáng kiến hỗ trợ Well-being của tất cả các bên liên quan, bao gồm cả các đối tác kinh doanh và nhân viên của chúng tôi. Bên cạnh đó, các giá trị tiên tiến của Sumitomo Life đều tập trung vào Vitality - một loại hình bảo hiểm giúp tăng cường sức khỏe của Sumitomo Life, qua đó, chúng tôi mong muốn góp phần mang lại **"Cuộc sống tốt đẹp hơn"** cho càng nhiều người càng tốt và đạt được một tương lai bền vững.

Kể từ năm 2012, Tập đoàn Bảo Việt và Sumitomo Life đã không ngừng xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược vững chắc. Sumitomo Life đã tăng cường hiểu sự biết lẫn nhau thông qua việc cử nhiều nhân sự là thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên và chuyên gia kỹ thuật, cũng như giao lưu trao đổi giữa hai quốc gia, để hỗ trợ cho sự phát triển hơn nữa của Tập đoàn Bảo Việt.

Bên cạnh đó, trong năm 2019, Sumitomo Life đã tăng vốn cho Bảo Việt, góp phần củng cố tiềm lực tài chính của Bảo Việt, đồng thời cử nhân sự mới về Tập đoàn Bảo Việt để tăng cường hỗ trợ xây dựng chiến lược trung hạn trong giai đoạn tiếp theo, cũng như hỗ trợ đặc biệt trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ.

Ngay cả trong môi trường khắc nghiệt do suy thoái kinh tế gần đây, Bảo Việt vẫn khẳng định vững chắc vị thế thương hiệu số một trên thị trường bảo hiểm Việt Nam bằng cách từng bước mở rộng hoạt động kinh doanh, tập trung vào kênh đại lý bán hàng và thực hiện quản lý kinh doanh một cách ổn định, phát triển theo hướng bền vững. Điều này rất đáng được khích lệ.

Sumitomo Life tin tưởng rằng, phương châm và mục tiêu **"Trở thành một công ty không thể thiếu trong việc đóng góp cho well-being của khách hàng, xã hội"** của chúng tôi đang được Bảo Việt chia sẻ, và Sumitomo Life sẽ thắt chặt hơn nữa mối quan hệ hợp tác và cùng phát triển với Bảo Việt!

Takada Yukinori
Tổng Giám đốc Sumitomo Life

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt

(Tại thời điểm 31/12/2023)



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



1 Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2035 của Bảo Việt được chính thức thông qua



2 Hướng tới kỷ niệm 60 năm thành lập, Bảo Việt định hướng hiện thực hóa các hoạt động theo chiến lược phát triển bền vững, ra mắt bộ nhận diện logo 60 năm Bảo Việt



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

3 Bảo Việt đạt kết quả kinh doanh khả quan, các đơn vị thành viên giữ vị thế trong ngành trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn



4 Bảo Việt ra mắt sản phẩm mới, dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng như BaoVietGo, Quỹ hoán đổi danh mục ETF BVFVN Diamond...



5 Bảo Việt tiếp tục đạt nhiều bước tiến công nghệ - chuyển đổi số trong thời đại công nghệ số 4.0 như áp dụng hệ thống bồi thường tự động trong nghiệp vụ bảo hiểm y tế, triển khai hệ thống số quản lý cấp đơn bảo hiểm sức khỏe doanh nghiệp (BVG) trên BVCare...



6 Bảo Việt chính thức triển khai đào tạo theo Bản đồ học tập số, góp sức thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của Tập đoàn



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

7

Bảo Việt trở thành doanh nghiệp Việt đầu tiên được nâng hạng trên bảng đánh giá xếp hạng doanh nghiệp bền vững trong nhóm Chỉ số Dow Jones Sustainability Indices-DJSI; tiếp tục khẳng định vị thế thương hiệu hàng đầu với nhiều danh hiệu, giải thưởng danh giá.



8

Hợp lực bán chéo sản phẩm mang lại nhiều giá trị gia tăng; đóng góp gần 950 tỷ đồng doanh thu bán chéo sản phẩm trong năm 2023.



9

Công đoàn Tập đoàn Bảo Việt tổ chức thành công Đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn Tập đoàn Bảo Việt lần thứ VI, nhiệm kỳ 2023-2028; Hoạt động Đảng, Đoàn Thanh niên Bảo Việt đạt nhiều kết quả khích lệ.



10

Bảo Việt tích cực đóng góp cho các hoạt động an sinh xã hội, tình nguyện vì cộng đồng vì một tương lai phát triển bền vững.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giải thưởng tiêu biểu năm 2023

TOP 25
Thương hiệu Tài chính dẫn đầu
Forbes Việt Nam

TOP 50
Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam
Forbes Việt Nam

TOP 50
Công ty kinh doanh hiệu quả nhất
Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư

Thương hiệu Quốc gia Việt Nam / Bộ Công thương
Bảo Việt là thương hiệu bảo hiểm duy nhất có cả sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và sản phẩm bảo hiểm sức khỏe đạt Thương hiệu Quốc gia

Thương hiệu bảo hiểm giá trị nhất Việt Nam / Brand Finance

TOP 10 Thương hiệu Xanh / Tạp chí Kinh tế Việt Nam

Top 10 Doanh nghiệp Phát triển Bền vững (nhóm Thương mại - Dịch vụ) / CSI

TOP 10 Báo cáo thường niên tốt nhất nhóm vốn hoá lớn) / VLCA

Giải Bạch Kim báo cáo tốt nhất trong ngành Tài chính - Bảo hiểm / LACP

Giải Vàng Báo cáo Phát triển bền vững xuất sắc nhất Châu Á (nhóm Quản trị công ty) / ASRA



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
12 Tổng quan Tập đoàn Bảo Việt
15 Báo cáo được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ
16 Thông điệp của Hội đồng Quản trị
19 Thông điệp của Quyền Tổng Giám đốc
22 Thông điệp của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life
23 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Tập đoàn Bảo Việt
24 10 dấu ấn năm 2023
27 Giải thưởng tiêu biểu năm 2023
28 Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs)

BAOVIET Holdings
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

ĐVT: Tỷ đồng

HỢP NHẤT

201.664
Tổng tài sản

21.271
Vốn chủ sở hữu

54.540
Tổng Doanh thu

43.902
Doanh thu từ hoạt động bảo hiểm

2.010
Lợi nhuận trước thuế

1.626
Lợi nhuận sau thuế

7.423
Vốn điều lệ

7,6%
ROE

21,9%
ROCC

	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Tổng Doanh thu	Doanh thu từ hoạt động bảo hiểm	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Vốn điều lệ	ROE	ROCC
Công ty Mẹ	17.581	17.302	1.565	-	1.102	1.626	7.423	6,2%	14,4%
Bảo hiểm Bảo Việt	13.890	3.309	11.226	10.706	305	246	2.900	7,4%	8,5%
Bảo Việt Nhân thọ	176.232	8.285	41.677	33.207	1.204	975	6.000	11,8%	16,3%
Quản lý Quỹ Bảo Việt	194	170	133	-	63	51	100	29,8%	50,5%
Đầu tư Bảo Việt	302	211	368	-	12	9	200	4,5%	4,7%
Chứng Khoán Bảo Việt (*)	3.858	2.181	898	-	258	214	722	9,8%	29,6%

(*): Số liệu của BVSC là số liệu Doanh thu/Lợi nhuận thực hiện

02
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



THẮP SÁNG
NIỀM TIN

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

BAOVIET TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Với tầm nhìn đến năm 2035 "Bền vững là Tập đoàn uy tín, lớn nhất trong lĩnh vực Tài chính - Bảo hiểm tại Việt Nam", mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2030 của Tập đoàn Bảo Việt là:

THẮP SÁNG NIỀM TIN



- Duy trì thuộc nhóm dẫn đầu về thị phần doanh thu phí bảo hiểm, khác biệt hoá trong cung cấp sản phẩm và dịch vụ tài chính cá nhân tại Việt Nam
- Có hệ thống bán hàng và dịch vụ sau bán hàng đa dạng và lớn nhất tại Việt Nam
- Đến năm 2025, xây dựng được cơ bản Hệ sinh thái số của Bảo Việt để cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đa dạng, thân thiện, dễ tiếp cận.
- Đến năm 2030, đầu tư được và có lợi nhuận tốt từ chuỗi dịch vụ phụ trợ của ngành bảo hiểm hướng đến hoàn thiện Hệ sinh thái Bảo Việt.
- Tổng tài sản hợp nhất tăng trưởng bình quân 10-11%/năm giai đoạn 2021-2030
- Tổng doanh thu hợp nhất tăng trưởng bình quân 10-11%/năm giai đoạn 2021-2030
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng trưởng bình quân 6-7%/năm giai đoạn 2021-2030

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

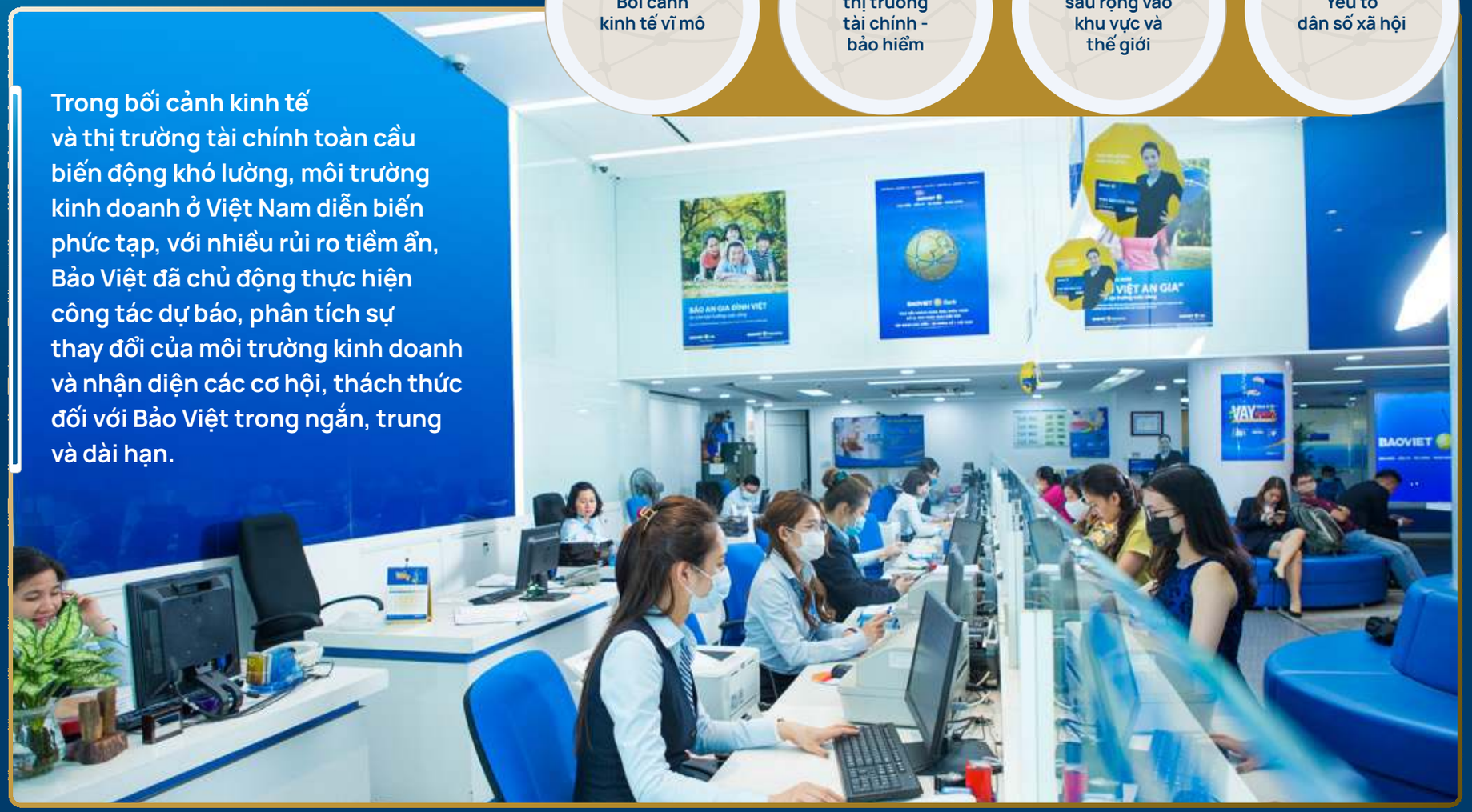
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức

- Bối cảnh kinh tế vĩ mô
- Tái cơ cấu thị trường tài chính - bảo hiểm
- Hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới
- Yếu tố dân số xã hội

Trong bối cảnh kinh tế và thị trường tài chính toàn cầu biến động khó lường, môi trường kinh doanh ở Việt Nam diễn biến phức tạp, với nhiều rủi ro tiềm ẩn, Bảo Việt đã chủ động thực hiện công tác dự báo, phân tích sự thay đổi của môi trường kinh doanh và nhận diện các cơ hội, thách thức đối với Bảo Việt trong ngắn, trung và dài hạn.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cơ hội, thách thức và rủi ro đến năm 2025

Triển vọng kinh tế toàn cầu dự báo có nhiều khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro khó đoán định, tốc độ hồi phục kinh tế sẽ tiếp tục ở mức khiêm tốn do những khó khăn, thách thức vẫn còn nhiều. Trong bối cảnh đó, Tập đoàn Bảo Việt nhận diện các cơ hội và thách thức đối với hoạt động kinh doanh của Bảo Việt đến năm 2025 bao gồm:

Yếu tố tác động chính	Các nhân tố ảnh hưởng	Lĩnh vực bảo hiểm	Lĩnh vực đầu tư	Lĩnh vực dịch vụ tài chính
Bối cảnh kinh tế vĩ mô	Chính phủ đẩy mạnh đầu tư công tuy nhiên giảm đầu tư các dự án mới		●	●
	DN hồi phục sau giai đoạn gặp nhiều khó khăn	●	●	●
	Kiểm soát lạm phát	●	●	●
	Mặt bằng lãi suất thấp	●	●	●
	Gia tăng tiết kiệm và giảm thiểu chi tiêu	●		●
	Trục lợi và nợ phí bảo hiểm	●		
	Biến động tỷ giá	●	●	●
	Thắt chặt tín dụng và tiền tệ			●
	Nợ xấu tăng cao			●
Tái cơ cấu thị trường tài chính- bảo hiểm	Áp lực tăng vốn, yêu cầu chặt chẽ hơn trong quy định giám sát của cơ quan quản lý	●	●	●
	Lành mạnh hóa thị trường theo hướng minh bạch và chuyên nghiệp hơn	●	●	●
	Tái cơ cấu ngành tài chính		●	●
Hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới	Gia tăng cạnh tranh với DN nước ngoài	●	●	●
	Thúc đẩy hoạt động thương mại	●	●	●
	Gia tăng dòng vốn đầu tư nước ngoài		●	●
Yếu tố dân số xã hội	Tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm/GDP thấp	●		
	Cơ cấu dân số vàng, tầng lớp trung lưu gia tăng nhanh chóng	●	●	●
	Nhận thức và hiểu biết của người dân về bảo hiểm ngày càng tăng	●		
	Áp lực nghiên cứu kỹ thị trường	●	●	●

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Các rủi ro chủ yếu

Hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và hiệu quả cùng với thông điệp năm 2023 "Kiến tạo tương lai", Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con luôn chú trọng nhận diện, quản lý các rủi ro chủ yếu, rủi ro mới phát sinh trong hoạt động kinh doanh. Dưới đây là một số rủi ro chủ yếu được quản lý, kiểm soát hiệu quả trong năm qua:



Chú thích:

Mức độ		
Rủi ro cao	*Rủi ro trung bình*	*Rủi ro thấp*

Xu hướng: (dự báo)		
↑ Rủi ro tăng	*↔ Rủi ro ổn định*	*↓ Rủi ro giảm*

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Rủi ro	Nhận diện	Giám sát và Quản lý rủi ro
1. **Rủi ro bảo hiểm** ↑ *Mức độ, xu hướng*	• Những thay đổi của quy định pháp luật, chính sách, kinh tế vĩ mô; • Chi phí bồi thường bảo hiểm có biến động mạnh do yếu tố lạm phát; • Các giả định tính phí chưa phù hợp dẫn đến phí bảo hiểm tính toán không bù đắp được nghĩa vụ chi trả các sự kiện bảo hiểm phát sinh; • Rủi ro định phí và Rủi ro thảm họa	• Đánh giá rủi ro trong thiết kế sản phẩm bảo hiểm mới, khai thác, giám định và trả tiền/ bồi thường bảo hiểm; đánh giá và thiết lập các hạn mức rủi ro tích tụ theo từng nghiệp vụ, nhóm sản phẩm... • Thường xuyên rà soát các giả định quan trọng (bảng tỷ lệ tử vong, lãi suất kỹ thuật; số liệu về tổn thất); rà soát các rủi ro chấp nhận bảo hiểm và đối tượng bảo hiểm; chuyển giao rủi ro thông qua nghiệp vụ tái bảo hiểm; • Áp dụng các phương pháp, mô hình tiên tiến dự báo các chỉ số kinh tế vĩ mô, rủi ro bảo hiểm; duy trì nguồn vốn đủ mạnh và dần tiếp cận với tiêu chuẩn Vốn dựa trên rủi ro (RBC) theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022.
2. **Rủi ro tín dụng** ↔ *Mức độ, xu hướng*	• Rủi ro phát sinh từ việc suy giảm mức độ tín nhiệm, tình hình tài chính của các đối tác; • Rủi ro phát sinh các khoản nợ xấu hoặc các khoản đầu tư trái phiếu, tiền gửi quá hạn; • Rủi ro tín dụng trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, hoạt động giao dịch ký quỹ.	• Xây dựng các quy định nội bộ về đánh giá tín nhiệm, thiết lập các hạn mức đầu tư, hạn mức rủi ro; • Đánh giá năng lực tài chính của khách hàng trước khi chấp nhận bảo hiểm, đầu tư, quản lý chặt chẽ các khoản nợ phải thu từ khách hàng, thực hiện các chính sách thu hồi nợ hiệu quả, đồng thời đầu tư vào các công cụ tài chính an toàn; • Định kỳ đánh giá tài sản đảm bảo của trái phiếu doanh nghiệp.
3. **Rủi ro thị trường** ↑ *Mức độ, xu hướng*	• Tác động của kinh tế thế giới, kinh tế vĩ mô; • Các biến động lãi suất tiền gửi, lãi suất trái phiếu chính phủ; • Biến động giá cổ phiếu, tỷ giá và/ hoặc giá của các hàng hoá khác.	• Xây dựng chính sách đầu tư an toàn và đa dạng sản phẩm, thiết lập các hạn mức đầu tư, hạn mức rủi ro; quy trình giám sát trước, trong và sau đầu tư; • Quản lý, đo lường bằng thước đo Value at risk (VaR), phân tích độ nhạy lãi suất PVO1, phân tích kịch bản, kiểm tra áp lực; áp dụng mô hình phân tích, dự báo; • Giám sát thông qua các báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý.
4. **Rủi ro thanh khoản** ↔ *Mức độ, xu hướng*	• Các rủi ro gây mất cân đối về kỳ hạn của dòng tiền để thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến trạng thái cân đối thanh khoản: tỷ lệ nợ phải trả/nguồn tiền, tỷ lệ thanh toán quá hạn tăng.... • Nguồn tài chính đáp ứng thanh khoản, thanh toán trong ngắn hạn.	• Theo dõi dòng tiền tài sản và trách nhiệm theo từng kỳ hạn, tỷ lệ tài sản thanh khoản của các tài sản. • Quản lý bằng hạn mức thanh khoản, chỉ số GAP thanh khoản, và phân tích kịch bản. • Duy trì các tài sản có khả năng thanh khoản cao để luôn đáp ứng nghĩa vụ thanh toán.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Rủi ro	Nhận diện	Giám sát và Quản lý rủi ro
5. **Rủi ro hoạt động** ⟷ *Mức độ, xu hướng*	• Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin ảnh hưởng đến tính liên tục của hoạt động kinh doanh; an toàn thông tin... • Rủi ro phát sinh trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật và nội bộ. • Rủi ro từ môi trường bên ngoài, dịch bệnh, thiên tai.	• Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố rủi ro đến tính liên tục của hoạt động kinh doanh. • Giám sát, theo dõi bằng các chỉ số hoạt động (KPI), báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý. • Quản lý bằng Khung quản lý rủi ro hoạt động, các quy định về an ninh bảo mật, an toàn thông tin và các quy trình, thủ tục giám sát, kiểm tra kiểm soát nội bộ. • Tăng cường nhận diện, thiết lập cơ chế giám sát các rủi ro tấn công từ bên ngoài vào hệ thống công nghệ thông tin, tuân thủ quy định pháp luật về an toàn thông tin.
6. **Rủi ro danh tiếng** ⟷ *Mức độ, xu hướng*	• Rủi ro phát sinh khi các phương tiện thông tin đại chúng đưa các thông tin bất lợi hoặc các sản phẩm, dịch vụ chưa đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, nhà đầu tư. • Các hoạt động của doanh nghiệp, các hành vi, thái độ của nhân viên hoặc bên thứ ba làm ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh doanh nghiệp.	• Quản lý bằng các quy trình, thủ tục, sổ tay hướng dẫn, Quy chế xử lý khủng hoảng truyền thông. • Giám sát, theo dõi bằng các tin, bài viết từ cơ quan báo chí, khách hàng và người lao động. • Luôn đảm bảo tuân thủ về công bố thông tin theo quy định pháp luật, minh bạch thông tin. • Tổ chức đào tạo và truyền thông về Xử lý khủng hoảng truyền thông và rủi ro danh tiếng.
7. **Rủi ro chiến lược** ⟷ *Mức độ, xu hướng*	• Kế hoạch kinh doanh xây dựng hàng năm có thể chưa gắn kết với các mục tiêu chiến lược đã đặt ra. • Chưa dự báo, đánh giá đầy đủ các yếu tố của môi trường kinh doanh. • Ảnh hưởng của kinh tế thế giới, kinh tế vĩ mô đến hoạt động đầu tư, hoạt động bảo hiểm.	• Theo dõi bằng hệ thống báo cáo phân tích hàng tháng, hàng quý các nhân tố tế vĩ mô, kết quả kinh doanh, kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược hàng năm. • Phân tích và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh như thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, chính sách pháp luật, văn hóa, kinh tế, v.v. để đưa ra quyết định chiến lược phù hợp và đưa ra dự báo về các rủi ro có thể xảy ra. • Đầu tư hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin theo chuẩn mực quốc tế, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, an toàn và hiệu quả.
8. **Rủi ro phát triển bền vững** ⟷ *Mức độ, xu hướng*	• Các rủi ro tác động đến sự phát triển bền vững trong hệ thống Bảo Việt; • Các rủi ro của môi trường, xã hội tác động đến Bảo Việt; • Các rủi ro từ hoạt động kinh doanh của Bảo Việt tác động đến môi trường, xã hội.	• Chiến lược phát triển kinh doanh luôn ưu tiên các mục tiêu phát triển bền vững. • Theo dõi định kỳ các chỉ số tài chính và phi tài chính. • Quản lý bằng quy trình, quy chế; thực hiện kiểm toán nội dung Phát triển bền vững bởi Kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02

Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng

Mô hình hoạt động kinh doanh

Trên chặng đường gần 60 năm phát triển, Bảo Việt xác định doanh nghiệp chỉ có thể thực hiện chiến lược phát triển bền vững khi thực hiện kết hợp mục tiêu tăng trưởng, lợi nhuận kinh tế với thực hiện phát triển xã hội, bảo vệ môi trường. Trên cơ sở nhận diện các vấn đề trọng yếu và mối quan tâm của các bên liên quan, Bảo Việt đã xây dựng mô hình kinh doanh nhằm khai thác tối đa hiệu quả của các yếu tố nội lực (nguồn nhân lực, vốn, sở hữu trí tuệ, uy tín thương hiệu...) và các yếu tố bên ngoài như xu hướng phát triển bền vững, nhân khẩu học, trách nhiệm xã hội nhằm tạo ra các giá trị đầu ra bao gồm các sản phẩm dịch vụ, các giá trị kinh tế (doanh thu, lợi nhuận, cổ tức) nhằm mang lại giá trị gia tăng cho các bên liên quan.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

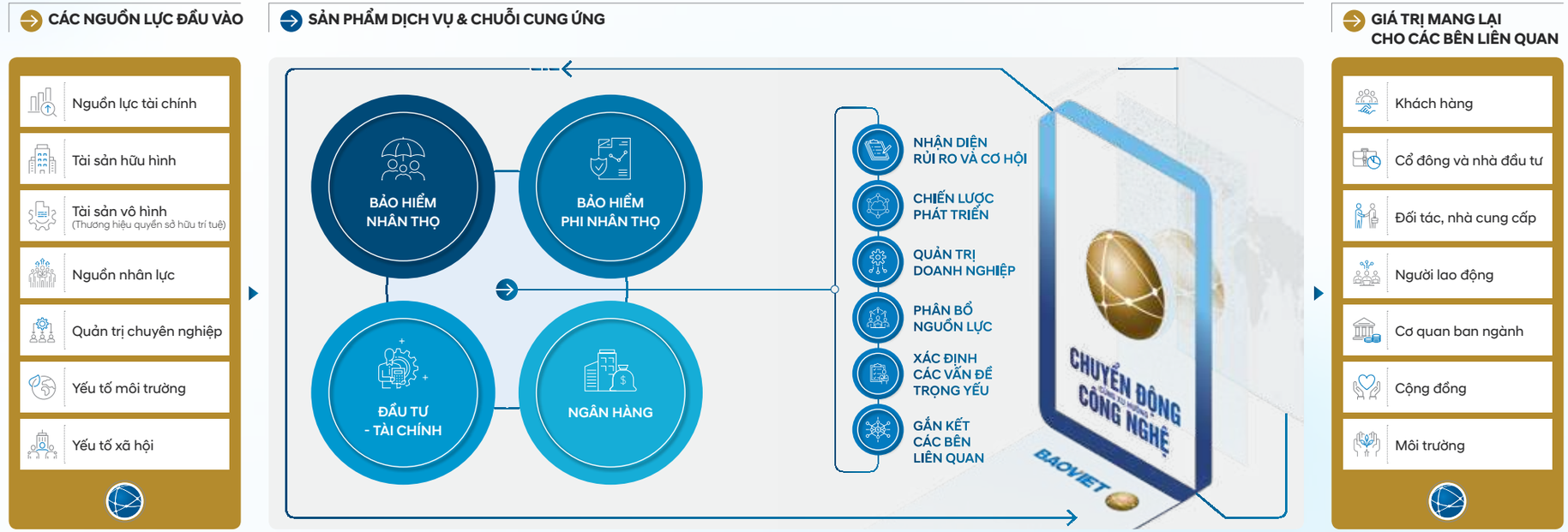
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

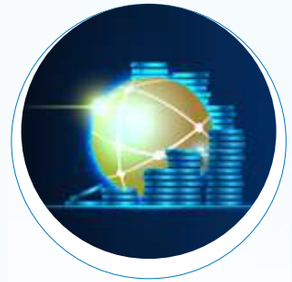
02 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Mô hình hoạt động kinh doanh



Yếu tố tạo đông lực tăng trưởng

Yếu tố bên ngoài
Yếu tố nội lực



NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH

Tiềm lực tài chính vững mạnh; Khai thác cơ hội thị trường.



NGUỒN LỰC SẢN XUẤT VÀ TÀI SẢN HỮU HÌNH

Nền tảng công nghệ thông tin hiện đại; Hệ thống phân phối quy mô lớn.



TÀI SẢN VÔ HÌNH VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Năng lực phát triển sản phẩm tích hợp; Hỗ trợ kỹ thuật từ cổ đông chiến lược.



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Năng lực quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quản trị quốc tế.



YẾU TỐ XÃ HỘI

Cơ hội từ xu hướng phát triển bền vững và yếu tố nhân khẩu học.



YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG

Biến đổi khí hậu và xanh hóa hoạt động kinh doanh.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tối ưu hóa các yếu tố tạo động lực tăng trưởng với Bảo Việt

Để doanh nghiệp đưa ra quyết định phù hợp liên quan đến phân bổ hoặc tập trung nguồn lực vào phát triển những yếu tố nào để thúc đẩy sự phát triển của Doanh nghiệp, thì việc xác định các yếu tố tạo động lực tăng trưởng đối với doanh nghiệp là vô cùng quan trọng.

Đối với một doanh nghiệp, cách thức sử dụng các yếu tố đầu vào sao cho hiệu quả là nhân tố quyết định đến việc tạo ra giá trị và giá trị bao gồm:

- **Giá trị kinh tế** *(tăng trưởng vững chắc về doanh thu và lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông)*
- **Giá trị gia tăng cho khách hàng** *(sản phẩm và dịch vụ vượt trội)*
- **Giá trị vật chất và tinh thần cho Người lao động** *(phúc lợi, môi trường làm việc, thu nhập)*
- **Lợi ích cho các bên liên quan khác** *(xã hội, môi trường,...)*

Các yếu tố đầu vào	Cách thức sử dụng các yếu tố đầu vào trong quá trình hoạt động kinh doanh để tạo ra giá trị	Các yếu tố đầu ra (kết quả kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ...)	Gia tăng giá trị mang lại cho các bên liên quan
NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH • *Vốn đầu tư của chủ sở hữu (cổ đông);* • *Vốn từ nguồn dự phòng phí bảo hiểm (chủ hợp đồng bảo hiểm).*	• Sử dụng vốn hiệu quả thông qua việc đầu tư vào các tài sản an toàn (tỷ trọng trái phiếu chính phủ và tiền gửi luôn chiếm trên 90% tổng danh mục đầu tư); • Tìm kiếm các kênh đầu tư mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư.	• Đạt được tốc độ tăng trưởng ổn định và vững chắc về doanh thu, lợi nhuận qua các năm; • Chi trả cổ tức với tỷ lệ 9,54%/ mệnh giá cổ phiếu; • Năng lực tài chính vững mạnh, tăng cường đầu tư trở lại nền kinh tế; Đóng góp trên 29.000 tỷ đồng vào ngân sách Nhà nước kể từ sau cổ phần hóa.	• Cổ đông/Nhà đầu tư; • Chủ hợp đồng bảo hiểm; • Khách hàng đang sử dụng các dịch vụ tài chính khác; • Cơ quan quản lý nhà nước; • Người lao động.
NGUỒN NHÂN LỰC • *Cán bộ, tư vấn viên;* • *Văn hóa doanh nghiệp.*	• Đầu tư cho hoạt động đào tạo (theo bản đồ học tập), phát triển nguồn nhân lực; • Nâng cao chất lượng của đội ngũ tư vấn viên/đại lý bảo hiểm; • Tuyển dụng và thu hút nhân tài; • Bồi dưỡng nhân tài, tăng cường sự gắn kết của người lao động; • Chính sách phúc lợi ưu việt, cơ hội thăng tiến theo năng lực.	• Xây dựng môi trường gắn kết - văn hóa vững mạnh; • Tạo được sự gắn kết người lao động trong các hoạt động doanh nghiệp; • Bổ sung nhiều chương trình phúc lợi mới (K-care, Hưu trí,) nhằm mang lại quyền lợi cao hơn cho người lao động; các chương trình bảo hiểm, tiết kiệm, tích lũy và gia tăng giá trị từ đầu tư tài chính.	• Người lao động; • Đại lý, tư vấn viên bảo hiểm.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các yếu tố đầu vào	Cách thức sử dụng các yếu tố đầu vào trong quá trình hoạt động kinh doanh để tạo ra giá trị	Các yếu tố đầu ra (kết quả kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ...)	Gia tăng giá trị mang lại cho các bên liên quan
NGUỒN LỰC SẢN XUẤT VÀ TÀI SẢN HỮU HÌNH • *Nền tảng công nghệ thông tin hiện đại;* • *Hệ thống phân phối quy mô lớn;* • *Hệ thống call-center 24/7;* • *Hệ thống bảo lãnh viện phí lớn nhất Việt Nam.*	• Đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại theo chuẩn quốc tế (LIPA..), chuyển hướng tích hợp công nghệ điện toán đám mây; • Đa dạng hóa kênh phân phối: Online, bancassurance, digital,...; • Vận hành hệ thống call-center hoạt động ổn định 24/7; • Vận hành hệ thống bảo lãnh viện phí hiệu quả, kiểm soát trục lợi bảo hiểm.	• Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại; • Tiếp cận khách hàng thông qua hệ thống phân phối đa kênh; kiểm tra sức khỏe qua Telehealth; Đẩy mạnh triển khai các sản phẩm mới trên nền thương mại điện tử như Life Care, Flight Delay, Bảo hiểm thiết bị điện tử, Bảo hiểm xe ôtô ứng dụng công nghệ số BAOVIET GO • Chất lượng dịch vụ khách hàng vượt trội nhờ hệ thống call-center giúp giải quyết yêu cầu của khách hàng nhanh chóng, chính xác; • Tăng cường quản lý rủi ro, kiểm soát bồi thường; • Tái định vị thương hiệu, tạo cho khách hàng cảm giác tin cậy, gần gũi, thân thiện, chuyên nghiệp.	• Khách hàng; • Đối tác.
TÀI SẢN VÔ HÌNH VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ • *Dẫn đầu thị trường về năng lực phát triển sản phẩm;* • *Giá trị thương hiệu;* • *Hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao năng lực từ các cổ đông chiến lược nước ngoài.*	• Đầu tư phát triển sản phẩm đa dạng, phù hợp với nhu cầu của nhiều phân khúc khách hàng khác nhau; • Ra mắt các sản phẩm bảo hiểm mới và nhiều sản phẩm tài chính tích hợp; • Nâng cao giá trị thương hiệu thông qua các giải thưởng uy tín; • Tận dụng thế mạnh của cổ đông chiến lược để tạo nên sức mạnh cộng hưởng trong quản trị, điều hành và các mảng kinh doanh cốt lõi.	• Cung cấp giỏ sản phẩm đa dạng với 80 sản phẩm phi nhân thọ và 30 sản phẩm nhân thọ, ra mắt các sản phẩm mới chuyên biệt, ưu việt và áp dụng công nghệ mới trong kinh doanh: Ứng dụng tích hợp quản lý giải pháp Bảo hiểm số - Baoviet Direct; ứng dụng My BVLife; MyDoc, sản phẩm "An Khang Hạnh Phúc" với các nhóm quyền lợi ưu việt; • Thương hiệu Bảo Việt nằm trong top các thương hiệu bảo hiểm tốt nhất khu vực Châu Á – Thái Bình Dương; • Triển khai hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, giám sát tuân thủ, nâng cao năng lực khai thác bảo hiểm với sự hỗ trợ từ cổ đông chiến lược Sumitomo Life.	• Khách hàng; • Đối tác; • Cổ đông.
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP • *Mô hình quản trị theo thông lệ quốc tế;* • *Hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ được chuẩn hóa.*	• Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế (Thẻ điểm quản trị ASEAN, Nguyên tắc quản trị OECD...); • Tăng cường vai trò Kiểm soát nội bộ, Quản lý rủi ro tuân thủ, phát huy sức mạnh hợp lực và nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành.	• Tăng cường vai trò của Công ty mẹ, tăng cường hợp lực giữa các ĐVTV. Công ty Mẹ đóng vai trò điều phối, là hạt nhân của cả hệ thống Tập đoàn, chịu trách nhiệm trực tiếp điều hành hoạt động toàn Tập đoàn, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.	• Cổ đông; • Người lao động.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các yếu tố đầu vào	Cách thức sử dụng các yếu tố đầu vào trong quá trình hoạt động kinh doanh để tạo ra giá trị	Các yếu tố đầu ra (kết quả kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ...)	Gia tăng giá trị mang lại cho các bên liên quan
YẾU TỐ XÃ HỘI • *Các mối quan hệ xã hội;* • *Các yếu tố nhân khẩu học;* • *Xu hướng phát triển bền vững;* • *Trách nhiệm xã hội.*	• Các yếu tố nhân khẩu học (cơ cấu dân số vàng, tốc độ già hóa dân số nhanh) mở ra cơ hội phát triển các sản phẩm mới; • Nắm bắt cơ hội từ xu hướng phát triển bền vững: Đầu tư có trách nhiệm, nghiên cứu phát triển các sản phẩm tài chính xanh; • Thực hiện trách nhiệm xã hội: Đầu tư cho giáo dục và thế hệ trẻ; Phát triển cộng đồng địa phương; Tri ân người có công, xóa đói giảm nghèo.	• Cung cấp các sản phẩm hưu trí tự nguyện, ung thư kết hợp các lợi ích bảo vệ, tích lũy, đảm bảo sự an tâm cho người lao động khi về già; • Phát triển các sản phẩm y tế, chăm sóc sức khỏe phục vụ nhu cầu ngày càng gia tăng của xã hội: *Life Care – sản phẩm chuyên biệt dành cho ung thư và đột quỵ, K-Care sản phẩm chuyên biệt dành cho bệnh ung thư, One Storm - Bảo hiểm bão nhiệt đới, bảo hiểm cá nhân và hộ gia đình;* • Đầu tư xây dựng trạm y tế, trường học, xóa đói giảm nghèo, phát triển cộng đồng bền vững.	• Các bên liên quan (cơ quan quản lý); • Cộng đồng dân cư; • Môi trường.
YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG • *Biến đổi khí hậu;* • *Giảm phát thải và hiệu ứng nhà kính.*	• Giảm khí thải nhà kính thông qua các dự án trồng cây xanh; • Giảm phát khí thải nhà kính từ các tòa nhà văn phòng, điều hòa và tủ lạnh; • Giảm thiểu rác thải trong văn phòng làm việc, triển khai thực hành 5S *(Sàng lọc - Sắp xếp - Sạch sẽ - Săn sóc - Sẵn sàng)*.	• Triển khai hoạt động quan trắc định kỳ hàng quý tại trụ sở làm việc; • Xanh hóa hoạt động kinh doanh: sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, giảm rác thải nhựa trong văn phòng; • Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững; • Tiết giảm nước thải và tiết kiệm năng lượng.	• Môi trường kinh doanh; • Môi trường sống.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02
BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Gắn kết các bên liên quan

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, Bảo Việt hiểu rằng các bên liên quan là những đối tác quan trọng, do đó thông tin tương tác với các đối tác này là nguồn thông tin quý giá để chúng tôi tiếp tục phát triển và củng cố hoạt động của doanh nghiệp. Với mỗi nhóm đối tượng, Bảo Việt sử dụng cách thức tiếp cận thông tin khác nhau. Phản hồi từ các bên được chúng tôi thận trọng xem xét, nghiên cứu và nỗ lực để đưa các phản hồi này vào các chính sách và các hoạt động của Bảo Việt.

Các bên liên quan trọng yếu đối với Bảo Việt

Bảo Việt xác định các bên liên quan dựa trên những ảnh hưởng có thể có từ hoạt động của Bảo Việt đến họ hoặc những người có mối quan tâm, sức ảnh hưởng đến hoạt động hiện tại của Bảo Việt. Chúng tôi xây dựng và phát triển mối quan hệ dựa trên đáp ứng lợi ích lâu dài giữa các bên; mối quan hệ này được duy trì dựa trên sự tin cậy, tính minh bạch và đề cao các chuẩn mực đạo đức của Doanh nghiệp.

7 bên liên quan trọng yếu đối với Bảo Việt bao gồm:



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

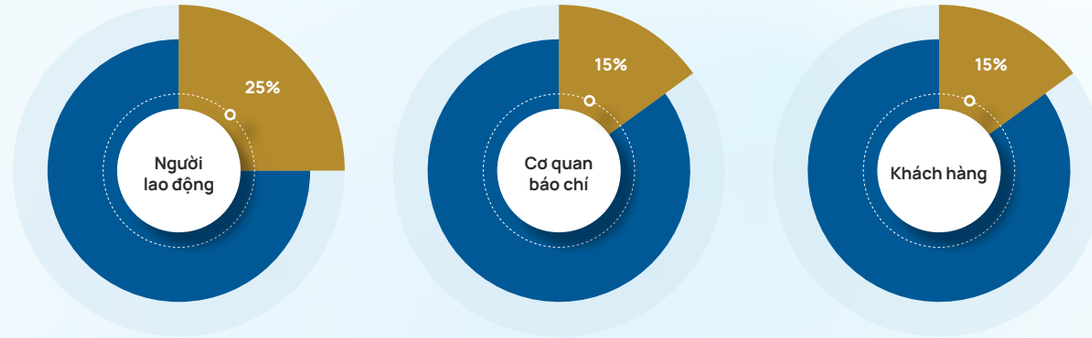
Nguyên tắc cơ bản trong gắn kết các bên liên quan

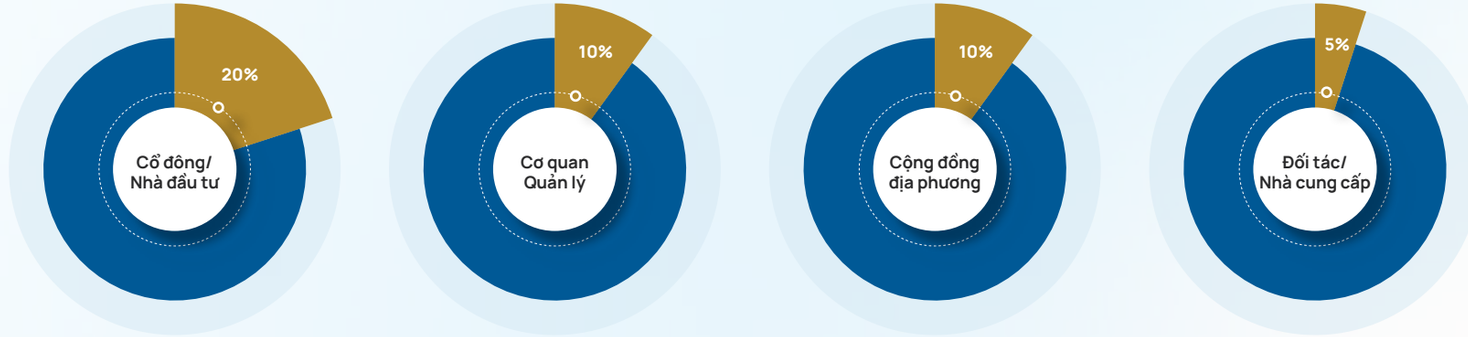


Chúng tôi tiếp cận với các bên liên quan thông qua nhiều nguồn kênh thông tin khác nhau một cách phù hợp nhằm lắng nghe ý kiến và mối quan tâm của từng bên đối với hoạt động của Bảo Việt, đặc biệt là các vấn đề quản trị công ty, phát triển nguồn nhân lực, tăng trưởng kinh tế, đóng góp cho xã hội và môi trường.

Quá trình trao đổi với các bên cũng giúp Bảo Việt chủ động nhận diện được các vấn đề mang xu hướng, thời sự cũng như giúp Bảo Việt nhìn nhận một cách khách quan về những chính sách, báo cáo và công bố thông tin ra bên ngoài mà chúng tôi thực hiện.

Bảo Việt xác định các bên liên quan dựa vào vai trò và mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan đối với Bảo Việt theo tỷ trọng như sau:





Mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan đối với Bảo Việt.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hoạt động gắn kết của Bảo Việt với các bên liên quan

Bảo Việt tiếp tục gắn kết các bên liên quan thông qua các kênh thông tin đa chiều qua đó các vấn đề phát triển bền vững trong năm 2023 được Bảo Việt đề cập sâu hơn nhằm lắng nghe ý kiến của các bên đối với hoạt động của Doanh nghiệp liên quan đến Kinh tế - Xã hội - Môi trường.

Năm 2023, chúng tôi cũng tiến hành lấy ý kiến rộng rãi trên mạng xã hội và website của Bảo Việt thông qua phiếu khảo sát về phát triển bền vững của Bảo Việt tại chuyên mục *Phát triển bền vững/Khảo sát các bên liên quan*.

Qua những lần trao đổi, tiếp xúc, chúng tôi đã rút ra được các vấn đề được các bên quan tâm và tính trọng yếu của các vấn đề này đối với hoạt động của Bảo Việt. Đây cũng là cơ sở để chúng tôi xây dựng nội dung của Báo cáo Phát triển bền vững 2023.

Thông qua việc đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề, chúng tôi thực hiện đầu tư, phân bổ nguồn lực hợp lý nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của các bên liên quan cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Doanh nghiệp.

Người lao động

Hội nghị Người lao động thường niên, sự kiện nội bộ/ấn phẩm nội bộ: Kênh Workplace, Bản tin nội bộ xuất bản định kỳ; Các chương trình đào tạo.

Cơ quan báo chí

Tổ chức các hoạt động trao đổi, hợp tác báo chí, thông cáo báo chí về hoạt động doanh nghiệp thường xuyên trên toàn quốc.

Khách hàng

Đội ngũ đại lý, tư vấn viên tiếp xúc trực tiếp với Khách hàng; Trung tâm chăm sóc Khách hàng và số hotline hoạt động 24/7; Kênh giải đáp Khách hàng tích hợp trên hệ thống website.

Cổ đông/Nhà đầu tư

Gặp gỡ trực tiếp Nhà đầu tư/ Đại hội đồng Cổ đông; Bản tin IR newletters; Website Bảo Việt; Các chương trình giao lưu, hợp tác, giới thiệu Nhà đầu tư thực hiện trực tiếp và trực tuyến.

Cơ quan Quản lý

Tham gia các Hội nghị, Hội thảo do Chính phủ, Bộ tổ chức; Tham gia các tổ chức, Hiệp hội: Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam; Hội đồng Doanh nghiệp Vì sự phát triển bền vững; Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam...

Cộng đồng địa phương

Phối hợp với Chính quyền Địa phương tiếp xúc, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của Người dân địa phương.

Đối tác/Nhà cung cấp

Gặp gỡ trao đổi trực tiếp: Bổ sung trong quy chế đấu thầu, hợp đồng hợp tác với Nhà cung cấp.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Các bên liên quan	Chủ đề được các bên quan tâm	Hành động của Bảo Việt năm 2023	Kết quả
NGƯỜI LAO ĐỘNG	• Môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp; • Gia tăng quyền lợi, phúc lợi cho người lao động; • Chế độ đãi ngộ và cơ hội thăng tiến.	• Xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, thái độ, làm việc tích cực, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý hiện đại; • Tổ chức các phong trào rèn luyện sức khỏe.	• Triển khai mua bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm bệnh ung thư cho CBNV; • Khoảng **6.500** cán bộ được tham gia đào tạo chuyên môn nghiệp vụ; • Xây dựng phòng tập Yoga, Zumba, thành lập câu lạc bộ chạy, xe đạp, yoga, golf, nhiếp ảnh, đi bộ... tạo điều kiện cho cán bộ tập luyện ngoài giờ; • Duy trì chương trình tập thể dục giữa giờ.
CƠ QUAN BÁO CHÍ	• Cung cấp, chia sẻ thông tin cởi mở, chủ động, thường xuyên để báo chí có thể phản ánh chân thực, khách quan về hoạt động của doanh nghiệp đến công chúng.	• Kết nối chặt chẽ với cơ quan báo chí, đảm bảo tin tức hoạt động của Bảo Việt được cập nhật kịp thời và phản ánh một cách chân thực, khách quan; • Tăng cường số lượng thông tin gửi tới báo chí thông qua các thông cáo báo chí, tin tức, các bài viết phân tích chuyên sâu nội bộ gửi tới các cơ quan báo chí.	• Thực hiện các bài phỏng vấn, video, phóng sự ngắn để cung cấp thông tin về Bảo Việt đến công chúng; • Khoảng **170** tin, bài viết về hoạt động phát triển bền vững của Bảo Việt được đăng tải trên các báo.
KHÁCH HÀNG	• Uy tín doanh nghiệp, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; • Sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu khách hàng.	• Xây dựng các sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu đa dạng khách hàng; bảo vệ khách hàng trước các rủi ro, đem đến cho khách hàng các cơ hội để hiện thực hóa ước mơ, đảm bảo sự bình an và thịnh vượng cho khách hàng; • Ứng dụng AI (Artificial Intelligence) và machine learning để xây dựng AdviserBot phục vụ khách hàng; • Tổ chức khảo sát lấy ý kiến khách hàng online và tại quầy dịch vụ khách hàng.	• Ra mắt **03** sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ, chứng chỉ quỹ và các sản phẩm tích hợp tài chính, ngân hàng khác. • Triển khai ưu đãi phí cho khách hàng khi tham gia các gói bảo hiểm, Triển khai chương trình Customer Loyalty; • Gần **1.300** khách hàng phản hồi tích cực qua kênh online, fanpage, tổng đài 24/7 và quầy dịch vụ khách hàng Bảo Việt.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan	Chủ đề được các bên quan tâm	Hành động của Bảo Việt năm 2023	Kết quả
CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ	• Hoạt động kinh doanh tăng trưởng hiệu quả, bền vững; • Đối xử bình đẳng và đảm bảo quyền lợi cổ đông; • Thông tin minh bạch.	• Thực thi chính sách bình đẳng giữa các cổ đông lớn và cổ đông nhỏ về cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho mọi cổ đông thực hiện quyền biểu quyết; • Chi trả cổ tức đầy đủ, công bố thông tin minh bạch.	• Tổ chức các hội nghị/cuộc họp trực tuyến với khoảng **90** lượt nhà đầu tư; • Tham gia **02** Hội thảo Virtual Conference qua zoom với các nhà đầu tư lớn tại thị trường trong nước và quốc tế • Trên **120** Cuộc gọi từ nhà đầu tư cá nhân được giải quyết; • Chi trả cổ tức với tỷ lệ **9,54%**/mệnh giá cổ phiếu.
CƠ QUAN QUẢN LÝ	• Thực hiện các định hướng, chiến lược phát triển của chính phủ; • Chung tay cùng cơ quan quản lý thực hiện các chính sách nhằm hỗ trợ cho sự phát triển của nền kinh tế, thị trường, cộng đồng dân cư.	• Thực hiện các định hướng, chiến lược phát triển của Chính phủ; • Chung tay cùng cơ quan quản lý thực hiện các chính sách nhằm hỗ trợ cho sự phát triển của nền kinh tế, thị trường, cộng đồng dân cư.	• Tăng cường tuyển dụng lao động địa phương, gia tăng việc làm và thu nhập cho người dân tại địa bàn nơi Bảo Việt đang hoạt động hoặc các địa bàn khó khăn.
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	• Hỗ trợ người dân nâng cao các điều kiện sống cơ bản. • Hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương.	• Hỗ trợ cộng đồng thông qua đóng góp xây dựng các điều kiện sống căn bản, giúp người dân tập trung lao động sản xuất, đảm bảo kinh tế gia đình, qua đó thúc đẩy kinh tế địa phương, tạo ra các cơ hội phát triển kinh doanh cho Bảo Việt; • Đánh giá tác động môi trường; Giảm tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính.	• Tổ chức nhiều chương trình khám chữa bệnh, tặng quà cho bà con vùng núi; tặng sách vở và quần áo, học bổng cho các em học sinh, sinh viên; • Đầu tư **26** tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội trong 2023; • Thực hiện báo cáo quan trắc môi trường định kỳ hàng quý tại trụ sở chính Bảo Việt.
ĐỐI TÁC/ NHÀ CUNG CẤP	• Đối xử bình đẳng với các nhà cung cấp.	• Bổ sung 02 tiêu chí đánh giá và rà soát về môi trường và xã hội trong Quy trình đầu tư dự án và Quy trình đầu tư góp vốn cổ phần của Tập đoàn Bảo Việt.	• Áp dụng bộ tiêu chí đánh giá nhà cung cấp trên **5** phương diện trong đó có yếu tố môi trường; • Các nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu quản lý, tuân thủ yêu cầu pháp luật và quá trình hoạt động không gây tổn hại đến môi trường và xã hội.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Xác định các lĩnh vực trọng yếu

Trên cơ sở việc đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề xét trong mối tương quan giữa mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp, Bảo Việt xây dựng **"Ma trận các vấn đề trọng yếu"** nhằm xác định mức độ ưu tiên và thực hiện phân bổ nguồn lực nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng củacác bên liên quan.



Quy trình xác định lĩnh vực trọng yếu

Đánh giá lĩnh vực trọng yếu là nguyên tắc yêu cầu báo cáo nhưng đồng thời là quá trình xác định nội dung trọng tâm phù hợp với Chiến lược PTBV đã được xây dựng. Quá trình thực hiện đánh giá trọng yếu tại Bảo Việt được tiến hành theo đúng các bước của quy trình và phương pháp luận đánh giá lĩnh vực trọng yếu theo GRI Standards.

Trên cơ sở phân tích tác động theo các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường cho các hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt, chúng tôi xác định các lĩnh vực trong yếu quy chiếu theo GRI Standards. Chúng tôi thực hiện tổng hợp mức độ quan tâm theo các lĩnh vực đã được xác định đối với từng bên liên quan chủ yếu dựa trên kết quả gắn kết tham vấn các bên liên quan. Sau đó, chúng tôi tổng hợp đánh giá lĩnh vực trọng yếu trên ma trận theo các kết quả đánh giá mức độ quan trọng với các bên liên quan và doanh nghiệp.

Xác định vấn đề trọng yếu

Bảo Việt thực hiện tham khảo ý kiến của những chuyên gia trong lĩnh vực phát triển bền vững đối với các lĩnh vực được coi là trọng yếu mà Bảo Việt cần phải xem xét và cân nhắc tại thời điểm hiện tại. Đồng thời, chúng tôi cũng cân nhắc đến ý kiến của người lao động thông qua việc rà soát các đề xuất, các bình luận được nêu ra thông qua các kênh tương tác nội bộ.

Việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu đối với doanh nghiệp được căn cứ trên các phân tích chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, các phân tích thông tin báo chí và môi trường kinh doanh ngành. Từ đó chúng tôi lựa chọn các lĩnh vực và vấn đề trọng yếu được các bên quan tâm. Mức độ quan trọng và phạm vi thực hiện của các vấn đề tiếp tục được sàng lọc, phân tích và làm rõ trong các buổi họp thảo luận với các Khối/Ban liên quan và trình lên Lãnh đạo cấp cao để xác định những vấn đề ưu tiên thực hiện trong năm 2023.

Năm 2023, Khối Kiểm tra - Kiểm toán Nội bộ Tập đoàn Bảo Việt đã tiến hành tư vấn đánh giá quy trình quản lý vấn đề trọng yếu đối với phát triển bền vững của Bảo Việt theo phương pháp đánh giá dựa trên mô hình trưởng thành năng lực với 04 mức độ trưởng thành phù hợp với thông lệ quốc tế. Từ đó, Khối Kiểm toán nội bộ đã đề xuất các giải pháp với Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt nhằm cải thiện quy trình quản lý các vấn đề trọng yếu theo tiêu chuẩn quốc tế.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Xác định các lĩnh vực liên quan đến phát triển bền vững có thể ảnh hưởng tới Bảo Việt

- Nghiên cứu, rà soát các thông tin từ thị trường và ngành;
- Phân tích thông tin báo chí;
- Đánh giá, khảo sát từ khách hàng Thông tin từ các Hiệp hội ngành;
- Các thảo luận nội bộ với người lao động;
- Các buổi tiếp xúc với lãnh đạo địa phương.

Lựa chọn các vấn đề trọng yếu được các bên quan tâm

Sàng lọc các lĩnh vực quan trọng cần được ưu tiên;

Xác thực lĩnh vực trọng yếu từ Lãnh đạo cấp cao;

Lựa chọn các vấn đề được coi là trọng yếu với Bảo Việt.

Xác định các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững có thể ảnh hưởng tới Bảo Việt

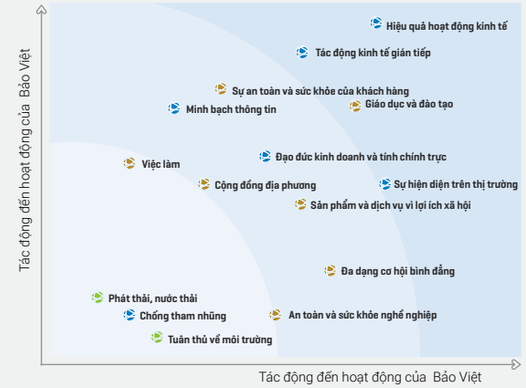
Phân tích ảnh hưởng tới các bên liên quan

- Xác định trọng số của các bên liên quan;
- Đánh giá mức ảnh hưởng của vấn đề lên các bên;
- Tính điểm trung bình theo trọng số và mức ảnh hưởng các bên.

Phân tích các ảnh hưởng đến hoạt động của Bảo Việt

- Đánh giá cho điểm ảnh hưởng lên doanh số chi phí các quy định, uy tín doanh nghiệp.

Lựa chọn các vấn đề trọng yếu được các bên quan tâm



Xây dựng Bộ tập hợp các vấn đề có liên quan đến phát triển bền vững (Tham chiếu theo tiêu chuẩn GRI Standards)

Phân loại các lĩnh vực trọng yếu theo 3 nội dung:



Đánh giá và rà soát nội bộ



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

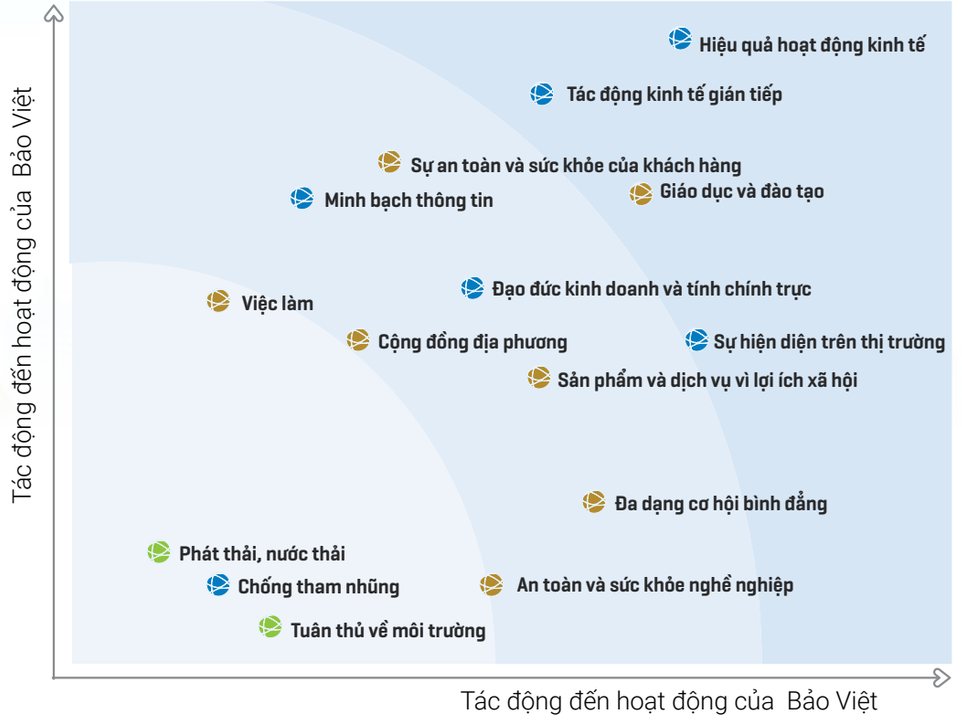
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Xác định vấn đề trọng yếu

Thông qua việc đánh giá tầm quan trọng của các lĩnh vực xét trong mối tương quan giữa mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp, Bảo Việt xây dựng "Ma trận các lĩnh vực trọng yếu"nhằm xác định mức độ ưu tiên và thực hiện phân bổ nguồn lực hợp lý nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của các bên liên quan cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Sau quá trình tìm hiểu và đánh giá mức độ quan tâm của các bên liên quan với các vấn đề trọng yếu, kết hợp với các thông tin khuyến nghị bởi kiểm toán nội bộ sau quá trình đảm bảo với một số chỉ tiêu, trong năm 2022 Bảo Việt đã rà soát, phân tích và đối chiếu theo tiêu chuẩn GRI Standards.





04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cùng với việc tham vấn các bên liên quan, có một số các vấn đề mà các bên liên quan gia tăng sự quan tâm nên Bảo Việt đã tập trung phân tích trong năm cụ thể như sau:



1 Đối với các vấn đề kinh tế

Sau khi tham vấn, chúng tôi nhận thấy các bên liên quan có sự gia tăng mức độ quan tâm đối với hiệu quả hoạt động kinh doanh và vị thế của Bảo Việt trên thị trường. Các bên liên quan bày tỏ sự quan tâm đối với việc Bảo Việt cần tăng tốc trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động và vị thế chiếm lĩnh thị trường sau khi đã tập trung đổi mới mô hình kinh doanh.

2 Đối với các vấn đề về quản trị, minh bạch thông tin

Là một doanh nghiệp niêm yết có giá trị vốn hóa lớn, Bảo Việt thu hút sự quan tâm của nhiều bên liên quan bao gồm nhà đầu tư trong và ngoài nước, cơ quan báo chí, cơ quan quản lý... Do vậy, việc công bố thông tin minh bạch và đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin ra công chúng được các bên rất quan tâm. Năm 2022, Bảo Việt tập trung nâng cao tính minh bạch và độ tin cậy của thông tin công bố (mở rộng phạm vi kiểm toán các chỉ tiêu phi tài chính, tiếp tục soát xét báo cáo tài chính định kỳ hàng quý (theo quy định việc soát xét báo cáo tài chính chỉ yêu cầu thực hiện đối với báo cáo bán niên); tăng cường tham dự và chia sẻ thông tin tại các diễn đàn quốc tế (Singapore, Nhật Bản), chủ động đáp ứng nhu cầu thông tin của các bên liên quan..

3 Sự an toàn và sức khỏe của khách hàng

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, dịch vụ tài chính nên vấn đề an toàn và sức khỏe của khách hàng được Bảo Việt lồng ghép ngay từ khâu nghiên cứu, thiết kế sản phẩm nhằm mang đến cho khách hàng giải pháp bảo vệ toàn diện.

Bảo Việt duy trì các sản phẩm bảo hiểm vi mô cho người lao động thu nhập thấp, Bảo Việt có thể hiện thực hóa cam kết mang đến giải pháp tài chính và bảo vệ toàn diện cho khách hàng và cộng đồng. Sự ra đời liên tục của các sản phẩm hưu trí tự nguyện, các sản phẩm bảo hiểm chuyên biệt, sản phẩm bảo hiểm vi mô (micro-insurance) bao gồm các sản phẩm với mức phí đóng thấp dành cho số đông người dân là cách để Bảo Việt hỗ trợ cải thiện cuộc sống của các hộ dân nghèo và cận nghèo tại khu vực nông thôn và thành thị.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02

Đánh giá về sự phù hợp của phương pháp quản trị đối với các vấn đề trọng yếu

Các vấn đề trọng yếu đã được nhận diện và đánh giá theo hướng tích hợp mối quan tâm của các bên liên quan và của Bảo Việt cụ thể theo 5 lĩnh vực: Kinh tế, Xã hội, Môi trường, Quản trị, An toàn và Sức khỏe khách hàng, từ đó Bảo Việt có thể phân bổ nguồn lực hợp lý, đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của các bên liên quan cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Các vấn đề nêu trên được trình bày trong các phần tiếp theo của báo cáo này.



Nội dung liên quan đến các vấn đề trọng yếu cũng được phân tích và trình bày chi tiết tại Báo cáo phát triển bền vững năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt được lập theo Bộ tiêu chuẩn GRI Standards.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt



Xu hướng công nghệ tác động đến ngành bảo hiểm

Trong bối cảnh khoa học công nghệ liên tục phát triển và sự kết nối ngày càng tăng, các công ty bảo hiểm đang phải đối mặt với áp lực ngày càng gia tăng để thực hiện chuyển đổi số toàn diện nhằm duy trì và củng cố vị thế cạnh tranh của mình. Để giữ vững vai trò dẫn đầu, các công ty bảo hiểm, trong đó có Bảo Việt, cần tập trung vào việc nghiên cứu, áp dụng các công nghệ tiên tiến để tạo ra những đột phá trong ngành và mở ra các cơ hội mới nhằm cải thiện hiệu suất hoạt động, giảm chi phí, mang lại trải nghiệm cá nhân hóa cao hơn cho khách hàng.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cơ hội và rủi ro từ xu hướng công nghệ đến ngành bảo hiểm và Bảo Việt

Cơ hội



Xu hướng công nghệ mới là cơ hội để các doanh nghiệp bảo hiểm chuyển mình mạnh mẽ, là một cuộc cách mạng thay đổi cách vận hành của ngành bảo hiểm truyền thống. Công nghệ phát triển mạnh mẽ làm gia tăng cơ hội tiếp cận, tương tác với khách hàng, khả năng cải thiện mô hình phân phối, đa dạng kênh bán hàng cũng như khả năng thay đổi hoàn toàn hành trình trải nghiệm của khách hàng với dịch vụ tài chính, bảo hiểm, bắt đầu hình thành các sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm ưu việt, hướng tới cá nhân hóa theo khách hàng.

Thách thức



Đi kèm với các cơ hội cũng là những rủi ro, thách thức cho ngành bảo hiểm. Những thay đổi về công nghệ cũng như thay đổi thói quen khách hàng là các vấn đề đe dọa lớn nhất tới khả năng tăng trưởng của doanh nghiệp bảo hiểm. Một loạt các tiến bộ công nghệ đột phá (như AI, Big Data, Cloud, IoT, BlockChain, Robotic…) dự báo trong 5-10 năm tới sẽ buộc ngành bảo hiểm phải thích nghi hoặc bị vượt mặt bởi các mô hình kinh doanh thay thế. Đây là những nhân tố đang làm thay đổi ngành bảo hiểm cũng như đẩy sự cạnh tranh giữa các đối thủ truyền thống và những đối thủ mới ngày càng quyết liệt, đồng thời cũng nắm giữ tiềm năng lớn nhất cho tăng trưởng và chuyển đổi. Ngoài ra, thách thức còn liên quan đến hệ thống pháp luật, chưa có khung pháp lý cũng như chưa đề cập tới các mô hình kinh doanh bảo hiểm mới, khả năng để đầu tư các công nghệ mới.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hành động của Bảo Việt đã thực hiện để nắm bắt xu hướng đó trong năm 2023

Trước những xu hướng công nghệ hiện nay, Bảo Việt đang dần chuyển mình mạnh mẽ và tập trung vào xây dựng và hoàn thiện Hệ sinh thái số, mang lại giá trị bổ sung cho khách hàng bằng cách tối ưu hóa dữ liệu và quy trình làm việc từ các bộ phận, công cụ, hệ thống nội bộ, cũng như với khách hàng, nhà cung cấp và đối tác bên ngoài. Bảo Việt phát triển và hoàn thiện Hệ sinh thái số của riêng mình bằng cách tận dụng các giải pháp công nghệ, tài nguyên số để tích hợp các sản phẩm và dịch vụ tương đồng vào cùng một nền tảng từ đó giúp doanh nghiệp mở rộng quy mô kinh doanh và lợi thế cạnh tranh.



- Tập trung kết nối các hệ thống nhằm hoàn thiện hệ sinh thái số của Bảo Việt. Nghiên cứu tìm kiếm cơ hội hợp tác với các công ty/startup công nghệ để đẩy nhanh tiến trình số hóa của Bảo Việt, hướng đến cung cấp sản phẩm, dịch vụ số; Hợp tác phát triển các ứng dụng, tạo lợi thế cạnh tranh mới và khác biệt cho Bảo Việt.

- Nâng cao trải nghiệm khách hàng, đại lý thông qua các chương trình khách hàng thân thiết (Loyalty), cung cấp thêm những công cụ cho đại lý dành cho bán hàng, tương tác (MyAP, BaoViet Digital Platform)... Việc nâng cao trải nghiệm khách hàng được Bảo Việt ưu tiên thực hiện giúp hành trình trải nghiệm của khách hàng được đầy đủ, liên tục, liền mạch và không bị ngắt quãng từ khi khách hàng quan tâm đến sản phẩm cho đến khi mua hàng, thanh toán phí, và các dịch vụ chăm sóc sau bán hàng như Bồi thường, thay đổi điều kiện, điều khoản hợp đồng và các chương trình chăm sóc khách hàng thân thiết của Bảo Việt. Khách hàng có nhiều lựa chọn và được trải qua nhiều điểm chạm khác nhau với Bảo Việt: Qua web site, Chatbot, Call Center, SMS, các công ty, văn phòng của Bảo Việt trên toàn quốc.

- Đa dạng hóa kênh tương tác với khách hàng, đại lý: Phối hợp với các đối tác để xây dựng mô hình tiếp cận đa kênh (omni-channel) trong tiếp thị, bán hàng và phục vụ khách hàng, đồng thời ứng dụng công nghệ mới để xác thực định danh điện tử, triển khai hợp đồng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và hoá đơn điện tử, có thể kết hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để cho phép kết nối xác thực, định danh khách hàng khi đề Bộ Công An cho phép doanh nghiệp tiếp cận.

- Đẩy mạnh triển khai các sản phẩm mới trên nền thương mại điện tử như Life Care, Flight Delay, Bảo hiểm thiết bị điện tử, Bảo hiểm xe máy, ô tô. Bảo Việt, Baoviet Go, Baoviet Trevel... cũng triển khai thử nghiệm công nghệ Big Data, AI kết hợp để xây dựng mô hình dự đoán sức khỏe, cá nhân hóa sản phẩm bảo hiểm, phí bảo hiểm cho khách hàng và rất nhiều các tiện ích khác cho khách hàng.

- Trong lĩnh vực quản trị nội bộ, Bảo Việt đang tập trung triển khai các ứng dụng nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ như hoạt động chuyển đổi số thông qua công tác số hóa các quy trình của Bảo Việt như quy trình bồi thường, quy trình khai tác, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tài chính cũng như các quy trình nghiệp vụ bổ trợ khác... tiến tới một Bảo Việt không giấy tờ; Thực hiện triển khai giải pháp điều hành tác nghiệp Văn phòng điện tử BVOffice để trao đổi thông tin, điều hành tác nghiệp, quản lý tờ trình, công văn, quản lý công việc và các công tác hành chính khác nhằm số hóa phương thức quản trị văn phòng truyền thống tại Tập đoàn Bảo Việt. Cung cấp ứng dụng một cửa tương tác cho các cấp quản lý tại Bảo Việt.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kế hoạch 2023 và định hướng đến 2030 đối với hoạt động CNTT của Bảo Việt

Định hướng CNTT của Bảo Việt đến năm 2030 là trên cơ sở tầm nhìn và mục tiêu chiến lược của Tập đoàn ứng dụng CNTT một cách linh hoạt nhằm thích ứng với sự thay đổi công nghệ để phát triển bền vững, triển khai các hệ thống CNTT tiên tiến, hiện đại đẩy mạnh việc chuyển đổi số toàn diện trong mọi hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt.

Kế hoạch và Định hướng đến 2030 đối với hoạt động CNTT của Bảo Việt

- Các ứng dụng InsurTech sẽ được triển khai sâu và rộng
- Hệ sinh thái kỹ thuật số có sự tham gia của Bảo Việt, sẽ được mở rộng và củng cố vững chắc với hầu hết các khách hàng tham gia
- Nâng cao tính hiệu quả chuyên nghiệp để hỗ trợ hoạt động kinh doanh và cung cấp các sản phẩm dịch vụ vươn tầm quốc tế.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảo Việt sẽ tiếp tục đẩy mạnh đổi mới và ứng dụng các công nghệ hiện đại, thúc đẩy việc tăng cường tích hợp CNTT trong quy trình quản lý, điều hành của Tập đoàn Bảo Việt, tăng khả năng kết nối, liên thông, tích hợp và chia sẻ thông tin, thực sự đưa CNTT là thế mạnh của Bảo Việt nhằm tạo lợi thế cạnh tranh trong thời đại mới, thời đại của cách mạng công nghiệp 4.0. Cụ thể như sau

- Tập trung vào việc triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ cho 3 đối tượng: khách hàng, đối tác và doanh nghiệp, bám sát các xu thế công nghệ mà có thể ứng dụng hiệu quả cho hoạt động kinh doanh, nâng cao các thế mạnh của Tập đoàn Bảo Việt.
- Xây dựng được hệ thống quản trị tập trung của toàn Tập đoàn trên nền tảng công nghệ 4.0.
- Hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị tiên tiến, phù hợp với chuẩn mực hoạt động theo thông lệ quốc tế, phấn đấu đến năm 2030, đạt trình độ phát triển công nghệ thuộc nhóm các công ty dẫn đầu trong ngành Tài chính – IBảo hiểm Việt Nam; đáp ứng tốt nhu cầu dịch vụ tài chính bảo hiểm của nền kinh tế.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các giải pháp trọng tâm Bảo Việt đang và sẽ thực hiện trong thời gian tới



Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho Chuyển đổi số

Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực CNTT theo quy định của pháp luật để tuyển dụng đội ngũ cán bộ CNTT có đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ CNTT có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, có khả năng làm chủ công nghệ, tính chuyên nghiệp cao đáp ứng yêu cầu của môi trường làm việc quốc tế.

Xây dựng và triển khai chiến lược về dữ liệu

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền tảng dữ liệu tập trung toàn bộ dữ liệu hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư và dữ liệu khác của Tập đoàn giúp Tập đoàn Bảo Việt có khả năng hiểu khách hàng của mình hơn, là cơ sở để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính, bảo hiểm một cách phù hợp nhất, đồng thời có thể hỗ trợ việc quản trị và giảm các rủi ro, trên cơ sở phân tích thông tin khách hàng và các hành vi.

Tăng cường chuyển đổi số

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp các hệ thống công nghệ thông tin hiện có.
- Hoàn thiện và phát triển Hệ sinh thái số toàn diện của Bảo Việt
- Tập trung hoàn thiện các hệ thống nhằm nâng cao trải nghiệm Khách hàng, Đại lý
- Đa dạng hóa kênh tương tác với khách hàng, đại lý.
- Đẩy mạnh việc ứng dụng các nền tảng, kiến trúc công nghệ tiên tiến theo đúng xu thế trên thế giới cho các hệ thống phần mềm của Bảo Việt để tăng cường hiệu năng ứng dụng, phát triển nhanh và đảm bảo an toàn bảo mật.
- Đẩy mạnh việc áp dụng các công nghệ mới như: Trí tuệ nhân tạo, học máy, học sâu, xử lý dữ liệu lớn vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên, tự động hóa các quy trình đánh giá rủi ro, giám định, bồi thường để nâng cao năng suất lao động.
- Nghiên cứu tìm kiếm cơ hội hợp tác với các công ty/startup công nghệ để đẩy nhanh tiến trình số hóa của Bảo Việt, hướng đến cung cấp sản phẩm, dịch vụ số; Hợp tác phát triển các ứng dụng, tạo lợi thế cạnh tranh mới và khác biệt cho Bảo Việt.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các giải pháp trọng tâm Bảo Việt đang và sẽ thực hiện trong thời gian tới

Cơ sở hạ tầng

- Xem xét, đánh giá hạ tầng CNTT để chuyển dịch sang nền tảng công nghệ điện toán đám mây phù hợp với chiến lược Smart Cloud kết hợp giữa Private Cloud với Public Cloud/ Native Cloud và Hybrid/Multi Cloud nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh và tối ưu hoá hoạt động.
- Đẩy mạnh việc ứng dụng các nền tảng công nghệ tiên tiến trong hoạt động vận hành ứng dụng CNTT của Bảo Việt, từ đó nâng cao năng suất lao động, rút ngắn thời gian đưa các ứng dụng phần mềm vào hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị.

Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Tiếp tục triển khai phân loại và thực hiện theo phương án bảo vệ theo cấp độ hệ thống.
- Nghiên cứu triển khai vận dụng, áp dụng các mô hình đảm bảo an toàn thông tin tiên tiến như mô hình bảo vệ theo chiều sâu, mô hình Zero Trust thông qua các nguyên tắc SecDevOps và tìm hiểu các giải pháp tự động hóa an ninh an toàn thông tin như EDR, XDR ...
- Tăng hiệu quả hoạt động Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của Tập đoàn Bảo Việt (Bảo Việt Cyber Security Incident Response Team), tham gia các liên minh, hội nhóm chủ động tìm kiếm mối đe dọa và diễn tập thực chiến nâng cao khả năng ứng phó, xử lý sự cố tấn công mạng.
- Chủ động tìm kiếm mã độc trong hệ thống mạng đặc biệt là nguy cơ hacker ẩn mình (Threat hunting) phục vụ cho các chiến dịch phát hiện bóc tách gỡ bỏ mã độc.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các ảnh hưởng từ xu hướng phát triển bền vững tới Bảo Việt



Khi sự phục hồi kinh tế toàn cầu chưa bền vững, còn những rủi ro khó lường; sự gia tăng của dịch bệnh, chiến tranh thương mại, nợ công toàn cầu, biến đổi khí hậu ngày càng đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong xu hướng phát triển bền vững, Bảo Việt nhìn nhận một số rủi ro và thách thức có thể tác động tới hoạt động của Bảo Việt. Các thách thức và rủi ro này được đánh giá theo mức độ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Bảo Việt và lợi ích của các bên liên quan.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thách thức từ biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng

Thách thức từ biến đổi khí hậu - Việt Nam hứng chịu nhiều tác động từ thảm họa thiên nhiên

Theo Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO), năm 2023 đã phá vỡ các kỷ lục về khí hậu, kèm theo thời tiết khắc nghiệt để lại dấu vết tàn phá và tuyệt vọng. "Mức khí nhà kính đang cao kỷ lục. Nhiệt độ toàn cầu cao kỷ lục. Mực nước biển dâng cao kỷ lục. Băng biển ở Nam Cực thấp kỷ lục Đó là một tạp âm chói tai của những kỷ lục bị phá vỡ", "Đây không chỉ là số liệu thống kê. Chúng ta có nguy cơ thua cuộc trong cuộc đua cứu sông băng và kiềm chế mực nước biển dâng. Chúng ta không thể quay trở lại khí hậu của thế kỷ 20, nhưng chúng ta phải hành động ngay bây giờ để hạn chế những rủi ro về khí hậu ngày càng khắc nghiệt trong thế kỷ này và các thế kỷ sắp tới". Tổng thư ký WMO, Giáo sư Petteri Taalas cho biết.

Dù đối mặt với nhiều thảm họa thiên tai song năm 2023 cũng chứng kiến những nỗ lực không ngừng của cộng đồng quốc tế cho cuộc chiến chống biến đổi khí hậu. Nổi bật nhất là những kết quả đạt được tại hội nghị thượng đỉnh lần thứ 28 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP28) tại Dubai, Các Tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAE) vào đầu tháng 12/2023. COP28 đã thông qua một thỏa thuận về khí hậu, theo đó lần đầu tiên từ trước đến nay kêu gọi thế giới tiến tới từ bỏ nhiên liệu hóa thạch. Cũng tại COP 28 còn có rất nhiều cam kết, tuyên bố và thỏa thuận về vấn đề lương thực, sử dụng tài nguyên, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chống biến đổi khí hậu, các biện pháp đo lường và cảnh báo sớm,...



Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia sẽ bị ảnh hưởng nặng nề do biến đổi khí hậu, trong đó thiên tai, lũ ống, lũ quét và sạt lở đất gây thiệt hại lớn nhất và ngày càng nghiêm trọng, đặc biệt là ở các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc. Báo cáo cho biết những năm gần đây, thiên tai có chiều hướng gia tăng về số lượng, tần suất, diễn biến khó lường và tính tàn phá cũng ngày càng khốc liệt hơn do biến đổi khí hậu.

Nếu như 1 thế kỷ nữa, nhiệt độ nước biển tại Việt Nam tăng 3 độ C. Mực nước biển vùng ĐBSCL tăng từ 55 – 75 cm, sẽ khiến cho 40% tổng diện tích ĐBSCL bị ngập nước. Việc nước biển dâng, xâm mặn sẽ khiến cho 45% diện tích vùng ĐBSCL bị nhiễm mặn vào năm 2030.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Kinh tế thời hậu COVID, ảnh hưởng chung đến kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam

Năm 2023, dù đại dịch Covid- 19 đã chính thức kết thúc nhưng ảnh hưởng của nó vẫn gây tác động sâu sắc đến kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Việc phục hồi kinh tế được thực hiện trong những điều kiện không dễ dàng bởi các di chứng của đại dịch ở cả thế giới lẫn Việt Nam. Năm 2023, các nền kinh tế phải đối mặt với lạm phát và lãi suất cao, mức nợ lớn- hệ quả của thời kỳ chống dịch và căng thẳng địa chính trị. Thói quen tiêu dùng thay đổi dẫn tới các các hoạt động sản xuất, cung ứng và lưu chuyển thương mại, hàng không, du lịch cũng thay đổi. Doanh nghiệp là đối tượng đứng trước áp lực phải thay đổi, nhiều doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động hoặc phá sản, giải thể, thu hẹp quy mô sản xuất kinh doanh.

Các nền kinh tế lớn trên thế giới đã bước đầu có kết quả trong việc chống lại mức lạm phát leo thang, việc tăng lãi suất dồn dập cũng cũng đã phát huy tác dụng kìm hãm tốc độ tăng của giá cả. Thị trường tài chính cuối năm 2023 bắt đầu ổn định, giãn tiến độ tăng lãi suất và hướng tới việc giảm lãi suất vào năm 2024. Tuy nhiên, căng thẳng địa chính trị với cuộc chiến Nga- Ucraina bước sang năm thứ 3 cũng ảnh hưởng tới nền kinh tế toàn cầu. Thế giới đối mặt với nguy cơ khủng hoảng nợ. Nhiều doanh nghiệp lớn ở Châu Âu, Trung Quốc đều đứng trước hoàn cảnh phá sản.

Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá là ổn định với việc các chỉ số tăng trưởng tốt. Doanh nghiệp Việt Nam vẫn có thể thấy được những cơ hội để phát triển và cải thiện năng lực. Hiện nay, Việt nam đang được coi là một thị trường an toàn, nhiều tiềm năng cho sự phân bổ lại dòng vốn đầu tư trên thế giới, đặc biệt là xu hướng chuyển dịch nhà máy sản xuất ra khỏi Trung Quốc của các tập đoàn trên thế giới. Với lực lượng lao động đông đảo và giá nhân công rẻ, cơ sở hạ tầng khá tốt, vị trí địa lý gần Trung Quốc, Việt Nam sẽ được các tập đoàn có nhu cầu dịch chuyển ngày càng chú ý hơn. Sau Covid 19, các doanh nghiệp Việt đã có nhiều thích nghi với tình hình mới; tự đánh giá về thực trạng sản xuất kinh doanh, điểm mạnh, điểm yếu và lợi thế cạnh tranh, trên cơ sở đó cải tiến mô hình sản xuất kinh doanh theo hướng hiệu quả và bền vững.

Với phương châm: "Kiến tạo tương lai", Bảo Việt hướng tới những hoạt động kinh doanh cốt lõi, thực hiện những biện pháp cụ thể, đón đầu và làm chủ công nghệ, tham gia thế giới phẳng để thích ứng trước những thay đổi trong trạng thái mới để kiến tạo tương lai bình an và phát triển bền vững.



Bảo Việt chung tay góp phần giải quyết các thách thức toàn cầu

Đối với các thách thức từ biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu tác động gián tiếp lên sức khỏe con người thông qua nguồn gây bệnh, làm tăng khả năng bùng phát và lan truyền các bệnh dịch, gây ra các rủi ro từ gói bảo hiểm y tế và bảo hiểm sức khỏe của Bảo Việt. Các rủi ro về con người, tài sản cũng ảnh hưởng tới Bảo Việt với các chi phí bồi thường gia tăng.

Những thiệt hại của biến đổi khí hậu đối với nền kinh tế của quốc gia gây ra rủi ro cho hoạt động kinh doanh của Bảo Việt xét ở khía cạnh thu nhập của người dân giảm và các ưu tiên dành cho bảo hiểm có thể được thay thế cho những nguy cơ khác cấp bách hơn của khách hàng nhằm phục vụ cho các mục tiêu ngắn hạn.

Việc thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu là vấn đề mang tính toàn cầu nhưng đây cũng có thể là cơ hội nếu biết khai thác, tận dụng. Bảo Việt nhìn nhận trách nhiệm của mình trong việc chung tay giải quyết các thách thức thông qua việc phát triển các sản phẩm chuyên biệt như One-storm – bảo hiểm bão nhiệt đới, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm cây lúa... góp phần giảm nhẹ thiệt hại và hậu quả của biến đổi khí hậu.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

KINH TẾ TUẦN HOÀN - Cơ hội lớn để phát triển bền vững

Là một trong những Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam, Bảo Việt nhận thức rõ vai trò không chỉ là đầu tàu kinh tế mà còn là doanh nghiệp tiên phong trong việc tuyên bố và hiện thực hóa Chiến lược Phát triển bền vững bằng các hành động cụ thể trong việc ra quyết định kinh doanh, đảm bảo tăng trưởng hiệu quả về kinh tế, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm sự bình an, thịnh vượng của cộng đồng trên cơ sở nắm bắt các xu hướng quốc tế về phát triển bền vững và đón đầu các cơ hội trên thị trường.



Kinh tế tuần hoàn, hiểu một cách đơn giản là biến rác thải đầu ra của ngành này thành nguồn tài nguyên đầu vào của ngành khác hay tuần hoàn trong nội tại bản thân của một doanh nghiệp. Kinh tế tuần hoàn một phần góp phần gia tăng giá trị cho doanh nghiệp, giảm khai thác tài nguyên, giảm chi phí xử lý chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Hoàn thành các Mục tiêu Toàn cầu mở ra cơ hội thị trường trị giá ít nhất 12 nghìn tỷ USD được Ủy ban Kinh doanh và Phát triển bền vững khảo sát, chiếm khoảng 60% giá trị của nền kinh tế thực và có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện các Mục tiêu Toàn cầu. Để nắm bắt được tất cả các cơ hội, doanh nghiệp cần phải theo đuổi sự phát triển bền vững về xã hội và môi trường một cách mạnh mẽ và rõ ràng như cách họ theo đuổi thị phần và giá trị cổ đông. Càng nhiều doanh nghiệp tham gia trong quá trình này ngay từ bây giờ, chúng ta sẽ cùng nhau trở thành một lực lượng hùng mạnh và sớm đạt được những mục tiêu phát triển bền vững Bảo Việt nhìn nhận quá trình xây dựng nền kinh tế tuần hoàn đòi hỏi công nghệ và khả năng đổi mới nhằm tái sử dụng các nguồn lực hiệu quả, không chỉ tốt cho môi trường mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Do vậy, doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc chung tay cùng Chính phủ và các cơ quan hữu quan nâng cao nhận thức của cộng đồng để khai thác và tái sử dụng nguồn tài nguyên hợp lý.

Trong bối cảnh hiện nay, việc chuyển đổi từ kinh tế thẳng sang kinh tế tuần hoàn là thiết yếu đối với tất cả các quốc gia trên thế giới, không ngoại trừ Việt Nam. Bốn lý do chính mà bắt buộc diễn ra sự chuyển đổi này bao gồm:

- Sự gia tăng nhu cầu về nguyên liệu thô, trong khi nguồn nguyên liệu này ngày càng cạn kiệt, đặc biệt đối với nguồn tài nguyên khoáng sản, nguồn tài nguyên không thể tái tạo được;
- Tác động đến sự biến đổi khí hậu (phát thải các khí nhà kính, đặc biệt là CO_2) làm gia tăng quá trình biến đổi khí hậu cực đoan, gây nên các hậu quả cực kỳ nghiêm trọng;
- Sự phụ thuộc vào các nước khác, đặc biệt các quốc gia phụ thuộc nước khác về nguyên liệu thô. Sự phụ thuộc này dẫn đến căng thẳng về chính trị toàn cầu;
- Sự chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn với mục tiêu sử dụng năng lượng bền vững sẽ làm giảm quá trình biến đổi khí hậu;
- Tạo ra các cơ hội kinh tế, đặc biệt đối với doanh nghiệp và khoa học trong lĩnh vực việc đổi mới, thiết kế, tái chế và sáng tạo.

Kinh tế tuần hoàn cũng được các doanh nghiệp ngày càng quan tâm. Các đô thị phát triển theo hướng thông minh hơn, giảm ô nhiễm môi trường, tiết kiệm điện nước sẽ kích thích làn sóng đầu tư cho nhiều loại hình công nghệ mới như proptech (công nghệ bất động sản), fintech (công nghệ tài chính), năng lượng, di chuyển thông minh hay nhiều dịch vụ khác.

Bảo Việt hiểu rằng để xây dựng nên một tương lai tốt đẹp, cần sự nỗ lực của tất cả chúng tôi từ ngày hôm nay, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò như một nhân tố tích cực trong việc hiện thực hóa tương lai này. Và để làm được, chúng tôi cũng cần xây dựng lộ trình cụ thể nhằm bù đắp lại những thiếu hụt về nguồn lực tài nguyên mà con người đã khai thác quá mức trong quá khứ và trong hiện tại.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

HÀNH ĐỘNG NHỎ LỚN CHO THAY ĐỔI

Bảo Việt đồng hành cùng Việt Nam trong thực hiện mục tiêu của hội nghị COP28

Bảo Việt luôn gắn liền Tăng trưởng kinh tế với Bảo vệ môi trường và Trách nhiệm xã hội - ba yếu tố đóng vai trò nền tảng cho thành công lâu dài của Bảo Việt. Bảo Việt hiểu rằng để xây dựng nên một tương lai tốt đẹp, cần sự nỗ lực của tất cả chúng ta từ ngày hôm nay, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò như một nhân tố tích cực trong việc hiện thực hóa tương lai này.

Hội nghị Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP) là hội nghị thường niên tổ chức trong khuôn khổ Công ước khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) nhằm đánh giá quá trình đương đầu với biến đổi khí hậu, Việt Nam đã có những cam kết mạnh mẽ cùng gần 200 quốc gia thực hiện giảm thiểu sản xuất và sử dụng nhiên liệu hoá thạch như dầu khí và than đá, để đạt được mục tiêu phát thải bằng "0" vào năm 2050.

Bảo Việt hiểu rằng cộng đồng doanh nghiệp có thể đóng một vai trò quyết định trong việc thúc đẩy hành động khí hậu, cả bằng cách giảm phát thải trong các hoạt động của chính mình và bằng cách phát triển và ứng dụng công nghệ mới có thể giúp giảm hay ngăn ngừa phát thải. Trong năm 2023, để chủ động thích ứng và hiện thực hóa cam kết thành hành động trong việc ứng dụng công nghệ nhằm giảm phát thải trong hoạt động kinh doanh, Bảo Việt đã đã tập trung xây dựng Hệ sinh thái số, mang lại giá trị tăng thêm cho khách hàng bằng cách tối ưu hóa dữ liệu và quy trình làm việc từ các bộ phận, công cụ, hệ thống nội bộ, cũng như với khách hàng, nhà cung cấp và đối tác bên ngoài. Với những hành động cụ thể, Bảo Việt đang phát triển và hoàn thiện Hệ sinh thái số của riêng mình bằng cách tận dụng các giải pháp công nghệ, tài nguyên số để tích hợp các sản phẩm và dịch vụ vào cùng một nền tảng từ đó giúp Bảo Việt mở rộng quy mô kinh doanh, tăng lợi thế cạnh tranh và đảm bảo giảm thiểu các tác động đến môi trường.

Bảo Việt đã triển khai một loạt các giải pháp đồng bộ để nâng cao trải nghiệm của khách hàng, đại lý và tư vấn viên trên cơ sở hoàn thiện nâng cấp hệ thống core, kết nối liên thông giữa các hệ thống trong nội bộ và tăng cường hợp tác với các đối tác công nghệ, đối tác thanh toán, các hệ sinh thái khác để hình thành một hệ sinh thái số hoàn chỉnh cho Tập đoàn Bảo Việt.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Gắn kết mục tiêu toàn cầu về phát triển bền vững trong hoạt động của doanh nghiệp

SDGs

Hưởng ứng lời kêu gọi tại Hội nghị Thượng đỉnh Liên Hợp quốc về Phát triển bền vững thông qua Chương trình nghị sự 2030 với trọng tâm là các Mục tiêu Phát triển bền vững cho giai đoạn 2021 - 2030, theo đó các doanh nghiệp trên toàn thế giới được kêu gọi đánh giá tác động của mình, đặt ra những mục tiêu tham vọng với quyết tâm mạnh mẽ và công bố kết quả thực hiện một cách minh bạch.

Mục tiêu toàn cầu về phát triển bền vững của Liên Hợp quốc đến năm 2030 gồm :

17 mục tiêu với **169** chỉ tiêu được cụ thể hóa.



Căn cứ theo nội dung cụ thể của 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc, Bảo Việt đã phân tích, lựa chọn và tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững trong định hướng chiến lược phát triển bền vững đến năm 2030 của doanh nghiệp. Để điều chỉnh hoạt động kinh doanh phù hợp với Mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu, Bảo Việt không chỉ lồng ghép các mục tiêu vào quá trình lập kế hoạch chiến lược, phát triển kinh doanh mà còn vào mọi khía cạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Việc áp dụng một phương pháp tích hợp toàn diện này sẽ mở rộng tầm nhìn chiến lược của doanh nghiệp, thúc đẩy các quyết định và các hoạt động của doanh nghiệp với kỳ vọng mang lại lợi ích trong dài hạn cho các bên liên quan.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02
BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt



Nhận diện các ảnh hưởng và cơ hội từ xu hướng phát triển bền vững trong trung và dài hạn, Bảo Việt đã gắn kết các mục tiêu toàn cầu về phát triển bền vững của Liên Hợp quốc trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035 trên cơ sở đánh giá các hoạt động đã triển khai và phân tích các tác động đối với Bảo Việt.

Định hướng

Việc thực hiện mục tiêu kinh tế được kết hợp với thực hiện các mục tiêu khác về mặt xã hội và môi trường nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan tới hoạt động trong hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của Bảo Việt.

Bảo Việt luôn gắn liền tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội - ba yếu tố đóng vai trò nền tảng cho thành công lâu dài của Bảo Việt. Trong đó, mục tiêu kinh tế là mục tiêu quan trọng nhất của Bảo Việt vì việc thực hiện mục tiêu này là điều kiện cần để thực hiện các mục tiêu xã hội, môi trường.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cam kết từ Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành

Chiến lược phát triển của doanh nghiệp gắn liền với sự cam kết và quyết định của Ban lãnh đạo. Tại Bảo Việt, việc định hướng và cam kết thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, cũng như việc gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững trong hoạt động kinh doanh nhận được sự đồng thuận từ cấp Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, lãnh đạo quản lý cấp trung đến cán bộ nhân viên.



Hiện thực hóa chiến lược thông qua các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả

Bảo Việt công bố định hướng phát triển bền vững trong chiến lược phát triển của Bảo Việt với sự cam kết của Lãnh đạo cấp cao về việc đảm bảo thực hiện 3 mục tiêu kinh tế - xã hội và môi trường. Định hướng chiến lược này được hiện thực hóa thông qua việc xây dựng mục tiêu cụ thể cho từng Trung tâm/Ban chức năng và đơn vị thành viên. Các mục tiêu này được lượng hóa theo chỉ tiêu đánh giá hiệu quả (KPIs), trong đó bao gồm các chỉ tiêu tài chính (kinh tế) và phi tài chính (môi trường và xã hội). Tại mỗi đơn vị, định hướng chiến lược, kế hoạch hành động, mục tiêu phát triển của đơn vị được phổ biến, thống nhất tới cán bộ nhân viên thông qua các cuộc họp triển khai nhiệm vụ kinh doanh, họp hội nghị người lao động, các khóa đào tạo, phổ biến tới toàn thể cán bộ.

Theo dõi và chỉ đạo các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững

Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt duy trì việc họp định kỳ mỗi quý một lần nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Tại các cuộc họp này, Tổng Giám đốc, các Ủy ban trực thuộc HĐQT và các cán bộ quản lý báo cáo về các vấn đề trọng tâm liên quan đến kinh tế – xã hội – môi trường ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. HĐQT sẽ xem xét và có những đánh giá, định hướng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: đánh giá tình hình kinh tế xã hội để có những sự thay đổi chiến lược kinh doanh hợp lý chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên; triển khai thực hiện các chương trình an sinh xã hội. Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo Nghị quyết của hđqT được ban hành sau các cuộc họp.

HĐQT giám sát việc triển khai chiến lược của Bảo Việt, trong đó bao gồm chiến lược phát triển bền vững. HĐQT có trách nhiệm phê duyệt chủ trương thực hiện và phê chuẩn các báo cáo tài chính đã được kiểm toán và gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định trước khi trình đhđCđ xem xét thông qua lần cuối. hội đồng quản trị giao Ban điều hành và Bộ phận chịu trách nhiệm về phát triển bền vững chuẩn bị, xây dựng nội dung phù hợp với chuẩn mực quốc tế về phát triển bền vững và phù hợp với pháp luật, thông lệ và điều kiện Việt Nam.

Bảo Việt cũng cử đại diện tham gia Ban Điều hành Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) nhiệm kỳ 2020-2023, qua đó Bảo Việt có cơ hội cập nhật các xu hướng mới về phát triển bền vững để gắn kết trong chiến lược và hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn, đồng thời cam kết sẽ chung tay cùng Ban Điều hành VBCSD trong các hoạt động thường niên về phát triển bền vững nhằm thúc đẩy kinh doanh theo hướng phát triển bền vững; Thúc đẩy nhân rộng áp dụng bộ chỉ số bền vững trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

Bên cạnh đó, Bảo Việt cũng thành lập Tổ thường trực về phát triển bền vững gồm 45 thành viên, trong đó Ban chỉ đạo bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Lãnh đạo các Ban chức năng/ Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ, trong đó có sự phân quyền rõ ràng cho các thành viên đối với từng nhóm mục tiêu căn cứ trên 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc và các lĩnh vực mà Bảo Việt có thể tác động lớn nhất khi triển khai các mục tiêu đó.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trong quá trình định hình các cơ hội thị trường do các Mục tiêu Toàn cầu về phát triển bền vững mang lại trên nền tảng các triết lý kinh doanh dựa trên



Sự chia sẻ
Shared value

Tuần hoàn
Circular economy

Dịch vụ tinh gọn
Smart service

Dữ liệu lớn
Big data

Đầu tư có trách nhiệm
Responsible investment

Bảo Việt hiểu rằng thực hiện thành công các Mục tiêu Toàn cầu là chìa khóa mở ra cánh cửa tới phát triển kinh doanh lâu dài.

Để điều chỉnh hoạt động kinh doanh phù hợp với Mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu, Bảo Việt không chỉ lồng ghép các mục tiêu vào quá trình lập kế hoạch chiến lược, đổi mới phát triển kinh doanh mà còn áp dụng vào mọi khía cạnh trong hoạt động của doanh nghiệp, từ đầu tư, vận hành hoạt động đến marketing, truyền thông thương hiệu, quản lý và phát triển nguồn nhân lực... Việc áp dụng một phương pháp tích hợp toàn diện này sẽ mở rộng tầm nhìn chiến lược của doanh nghiệp, thúc đẩy các quyết định và các hoạt động đầu tư với kỳ vọng mang lại lợi ích trong dài hạn khi xu hướng phát triển bền vững trở thành xu hướng tất yếu và bước vào chu kỳ tăng tốc.

Căn cứ theo nội dung cụ thể của 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc, Bảo Việt đã phân tích, lựa chọn và tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững trong định hướng chiến lược phát triển bền vững đến năm 2030 của doanh nghiệp bao gồm:



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tầm nhìn đến năm 2030

Bền vững là Tập đoàn uy tín lớn nhất trong lĩnh vực Tài chính - Bảo hiểm tại Việt Nam

- Thuộc nhóm dẫn đầu về thị phần doanh thu phí bảo hiểm, khác biệt hoá trong cung cấp sản phẩm và dịch vụ tài chính cá nhân tại Việt Nam.
- Có hệ thống bán hàng và dịch vụ sau bán hàng đa dạng và lớn nhất tại Việt Nam.
- Đến 2025, xây dựng được cơ bản Hệ sinh thái số của Bảo Việt để cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đa dạng, thân thiện, dễ tiếp cận.
- Đến năm 2030, đầu tư được và có lợi nhuận tốt từ chuỗi dịch vụ phụ trợ của ngành bảo hiểm hướng đến hoàn thiện Hệ sinh thái Bảo Việt.
- Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, nhà đầu tư và người lao động; đóng góp vào ngân sách Nhà nước thông qua nộp thuế và cổ tức, đóng góp gián tiếp cho việc thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội của Chính phủ.
- Duy trì vị trí hàng đầu trong việc tái đầu tư trở lại nền kinh tế từ nguồn phí bảo hiểm.
- Phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh, tích cực đóng góp cho kinh tế địa phương, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương tại các địa bàn Bảo Việt đang hoạt động.

Giải pháp

- Phát triển bền vững, nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu phát triển dài hạn trong mọi hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.
- Tiếp tục duy trì mô hình quản trị doanh nghiệp tiên tiến theo thông lệ quốc tế, minh bạch, hiệu quả; cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả;
- Đảm bảo nguồn nhân lực đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ chuyên môn cao trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và năng lực ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và kinh doanh.
- Tập trung đầu tư cho công nghệ thông tin, coi chuyển đổi số là con đường ngắn nhất để Bảo Việt phát triển các lĩnh vực kinh doanh ổn định và bền vững, là một trong các động lực quan trọng nhất cho sự tăng trưởng, tăng năng suất lao động.
- Thúc đẩy tăng trưởng thông qua các hoạt động hợp lực đa dạng theo chuỗi giá trị giữa các đơn vị trong Tập đoàn, tận dụng tối đa năng lực từng thành viên trong Bảo Việt, củng cố và phát triển năng lực cốt lõi, xây dựng lợi thế cạnh tranh bền vững.
- Tăng cường công tác quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Khai thác tối ưu, nâng cao hiệu quả kênh phân phối truyền thống đại lý (năng lực cốt lõi của Tập đoàn), tập trung nguồn lực để phát triển kênh số.
- Phát triển các sản phẩm bảo hiểm-tài chính tích hợp trên nền tảng số, đẩy mạnh triển khai các chương trình bảo hiểm vi mô cho người có thu nhập thấp, bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm sức khỏe trong đó chú trọng bảo hiểm chuyên biệt cho các bệnh hiểm nghèo...



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Tăng trưởng kinh tế bền vững

Gắn kết SDGs

8 VIỆC LÀM ĐÀNG HOÀNG & TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

12 TIÊU DÙNG & SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM

Tiêu chuẩn GRI

GRI 201 Hiệu quả hoạt động kinh doanh

GRI 202 Sự hiện diện trên thị trường

GRI 203 Đóng góp kinh tế gián tiếp

GRI 204 Thông lệ mua sắm và quản trị chuỗi giá trị



NGẮN HẠN (2022-2023)

- Giữ vị trí hàng đầu trên thị trường bảo hiểm;
- Đảm bảo chính sách chi trả cổ tức đều đặn, tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế
- Chiến lược đầu tư thận trọng đảm bảo an toàn tài sản trên nguyên tắc vốn đầu tư phân bổ theo hiệu quả và khả năng sinh lời của các đơn vị.
- Triển khai nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm trong các dự án đầu tư,
- Mở rộng hoạt động kinh doanh, đóng góp cho kinh tế địa phương, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương tại các địa bàn Bảo Việt đang hoạt động.
- Đẩy mạnh mô hình sản phẩm tài chính - bảo hiểm tích hợp, thúc đẩy tiêu dùng có trách nhiệm

DÀI HẠN (2024- 2025)

- Tăng cường chuyển đổi số trên nền tảng công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng hỗ trợ nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Phát triển gói sản phẩm dịch vụ tài chính - bảo hiểm mới đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư, khách hàng, cộng đồng.
- Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận; tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt trên 8%, đảm bảo quyền lợi cổ tức cho cổ đông vượt cam kết.
- Quản lý rủi ro, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Đóng góp vào ngân sách nhà nước thông qua nộp thuế và cổ tức, đóng góp gián tiếp cho việc thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội của Chính phủ.
- Duy trì vị trí hàng đầu trong việc tái đầu tư trở lại nền kinh tế từ nguồn phí bảo hiểm .

GIẢI PHÁP

- Hoàn thiện Hệ sinh thái số bằng cách tận dụng các giải pháp công nghệ, tài nguyên số để tích hợp các sản phẩm và dịch vụ vào cùng một nền tảng
- Chú trọng đẩy mạnh đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ tài chính, đón đầu nhu cầu thị trường
- Triển khai ứng dụng AI trong bài toán nhận diện quang học - OCR nhằm tự động hoá một số quy trình từ đó nâng cao năng suất lao động; triển khai eKYC (định dạng khách hàng điện tử);
- Tập trung phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là bảo hiểm - đầu tư - tài chính - ngân hàng.
- Đẩy mạnh hợp lực, bán chéo, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Triển khai Bảo hiểm hưu trí tự nguyện; bảo hiểm chuyên biệt cho bệnh hiểm nghèo, đẩy mạnh bảo hiểm vi mô cho người thu nhập thấp.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội



Gắn kết SDGs



Tiêu chuẩn GRI



NGẮN HẠN (2022-2023)

- Thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn thông qua việc đầu tư tại các địa bàn khó khăn, tập trung cho các huyện nghèo vùng cao.
- Hỗ trợ các điều kiện sống cơ bản cho người dân vùng khó khăn nhằm giúp họ tập trung lao động sản xuất để nuôi sống bản thân và gia đình tốt hơn.
- Đầu tư phát triển các gói sản phẩm bảo hiểm vi mô và sản phẩm đáp ứng các nhu cầu bảo vệ cho khách hàng thông qua gói sản phẩm đa dạng với tính năng ưu việt, linh hoạt.
- Xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, hợp lý về cơ cấu, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý hiện đại, tiên tiến.
- Đầu tư cho công tác giáo dục, phát triển thế hệ trẻ, góp phần xây dựng thế hệ tri thức tương lai của đất nước.

DÀI HẠN (2023- 2025)

- Thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn;
- Đầu tư hỗ trợ các huyện nghèo xây dựng cơ sở hạ tầng, từng bước đem lại điều kiện sống tốt và cuộc sống khỏe mạnh hơn cho người dân;
- Đảm bảo lợi ích và môi trường làm việc cho người lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống và thu nhập cho tư vấn viên để tăng sự gắn bó lâu dài;
- Đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển thế hệ trẻ, hỗ trợ công tác khuyến học.

GIẢI PHÁP

- Triển khai các hoạt động xóa nghèo, đầu tư xây thêm các nhà bán trú dân nuôi, trạm y tế, trường học tại các địa phương khó khăn;
- Tổ chức các chương trình mang thông điệp “He for She” - Nam giới vì Phụ nữ tại công sở nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và quyền phụ nữ
- Dành ngân sách 1% lợi nhuận sau thuế cho các hoạt động cộng đồng khác như đầu tư cho thế hệ trẻ, khắc phục hậu quả thiên tai và tri ân anh hùng liệt sỹ;
- Đầu tư cho công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;
- Hoàn thiện cơ chế đánh giá và trả lương theo hiệu quả;
- Gắn kết người lao động trong các hoạt động vì cộng đồng thông qua tổ chức các sự kiện mang hơi ấm tới vùng cao, trồng cây xanh, hiến máu nhân đạo,...

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Chung tay bảo vệ môi trường

Gắn kết SDGs



Tiêu chuẩn GRI





NGẮN HẠN (2022-2023)

- Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm số hóa các giao dịch hoạt động, giảm lượng giấy thải ra môi trường
- Sử dụng năng lượng hiệu quả tại các tòa nhà văn phòng thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.
- Tăng cường sử dụng các sản phẩm tái chế và sử dụng các thiết bị được dán nhãn "xanh". Tạo sự chuyển biến từ ý thức bảo vệ môi trường đến việc đồng hành cùng Bảo Việt trong các hoạt động vì môi trường đối với khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên.
- Thực hiện đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp căn cứ trên các cam kết trách nhiệm đối với xã hội và môi trường.
- Áp dụng các nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm trong các dự án đầu tư, nhằm đảm bảo thực hiện chuỗi giá trị bền vững của Bảo Việt.

DÀI HẠN (2023- 2025)

- Giảm thiểu việc sử dụng nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính;
- Giảm 10% lượng xăng và điện tiêu thụ;
- Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững: áp dụng 100% chỉ tiêu đo lường năng lượng và nước tiêu thụ trên toàn hệ thống;
- Tiết kiệm văn phòng phẩm, giảm thiểu rác thải trong văn phòng làm việc;
- Giảm tối đa lượng rác thải nhựa trong sinh hoạt văn phòng.
- Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.

GIẢI PHÁP

- Số hóa các quy trình và sản phẩm hướng tới một Bảo Việt không giấy tờ (paperless)
- Giảm phát khí thải nhà kính thông qua giảm tiêu thụ năng lượng các tòa nhà văn phòng do Bảo Việt quản lý;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống xử lý chất thải tại các tòa nhà của Bảo Việt - đảm bảo đạt các tiêu chuẩn môi trường cho phép;
- Thực hiện theo dõi tiêu thụ điện năng và xăng dầu định kỳ hàng tháng;
- Thay thế việc sử dụng các bình đun nước nóng cục bộ bằng việc sử dụng các trung tâm cấp nước nóng;
- Tăng tỷ lệ rà soát và thỏa thuận về môi trường xã hội với nhà cung cấp và dự án đầu tư.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu chiến lược đến năm 2023



Năm 2023, kinh tế Việt Nam không thể tránh được những tác động từ tình hình khó khăn của kinh tế thế giới, hiện đang đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; tất cả các lĩnh vực, các chỉ số về ngành, các ngành nghề của Việt Nam đều có sự suy giảm, hoặc tăng trưởng thấp. Thị trường tài chính tiềm ẩn các yếu tố bất định về lãi suất, tỷ giá, tỷ lệ nợ xấu tại các ngân hàng. Thị trường bất động sản tiếp tục trầm lắng, rủi ro, rất nhiều dự án không thể tiếp tục triển khai, ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều ngành, lĩnh vực của nền kinh tế, điều này tạo ra những thách thức không nhỏ trong điều hành chính sách tài chính, tiền tệ. Thị trường bảo hiểm trải qua nhiều khó khăn khiến tổng doanh thu phí bảo hiểm sụt giảm sau nhiều năm tăng trưởng.

Tuy nhiên, với những nỗ lực và quyết tâm của Ban Lãnh đạo và tập thể cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống, Tập đoàn Bảo Việt đã đạt được mức tăng trưởng và phát triển ổn định, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 đặt ra, tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trên cả hai mảng kinh doanh chính là bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm nhân thọ nhờ chiến lược kinh doanh linh hoạt, tối ưu hóa các cơ hội cũng như nhờ sự đồng lòng, quyết tâm, nỗ lực của toàn hệ thống trong việc ứng dụng và triển khai các giải pháp, sản phẩm công nghệ, giúp tận dụng cơ hội đầu tư, phát huy tối đa sức mạnh hợp lực toàn Tập đoàn.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

02 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Bảo Việt thuộc nhóm dẫn đầu về thị phần doanh thu phí bảo hiểm, khác biệt hoá trong cung cấp sản phẩm và dịch vụ tài chính cá nhân và có hệ thống bán hàng và dịch vụ sau bán hàng đa dạng và lớn nhất tại Việt Nam

Bảo Việt là đơn vị duy nhất trên thị trường bảo hiểm Việt Nam có mạng lưới sâu rộng trên toàn quốc bao phủ khắp 63 tỉnh, thành phố, cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ tài chính toàn diện, bao gồm bảo hiểm, ngân hàng, quản lý quỹ, chứng khoán và đầu tư cho khách hàng. Bảo Việt hoạt động ở cả thị trường bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ với khoảng 250.000 đại lý và tư vấn viên, mạng lưới phân phối rộng khắp các tỉnh thành (hơn 200 chi nhánh và 1.000 phòng giao dịch), đang phục vụ khoảng 20 triệu khách hàng một năm, tương đương gần 20% dân số Việt Nam.

Tổng doanh thu hợp nhất năm 2023 của Bảo Việt đạt gần
57.900
Tỷ đồng
(tương đương gần 2,4 tỷ USD)

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023 đạt
1.798
Tỷ đồng

Tổng doanh thu Công ty Mẹ - Tập đoàn Bảo Việt năm 2023 đạt
1.577
Tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ đạt
1.116
Tỷ đồng



Trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, Bảo Việt tự hào là thương hiệu doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ nội địa duy nhất cạnh tranh với 18 đối thủ là các tập đoàn tài chính - bảo hiểm quốc tế. Với quy mô doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ lớn nhất thị trường (năm 2023 đạt hơn 32.500 tỷ đồng, chiếm 20,7% thị phần), tỷ lệ hủy hợp đồng thấp so với các đối thủ, BVNT đã tạo lòng tin, uy tín thương hiệu cho người dân, là thước đo về chất lượng sản phẩm bảo hiểm nhân thọ của Việt Nam khi so sánh với các đối thủ nước ngoài tại thị trường Việt Nam. BVNT tiếp tục duy trì vị trí số 1 thị trường về thị phần tổng doanh thu phí và khai thác mới qua kênh đại lý năm 2023. Với phương châm lấy trải nghiệm khách hàng làm trung tâm, BVNT luôn nhanh nhạy trong việc đổi mới, ứng dụng công nghệ nhằm mang đến trải nghiệm thuận tiện, dễ dàng và nhanh chóng hơn cho khách hàng. BVNT đã phát triển ứng dụng Bvlife nhằm giúp khách hàng dễ dàng truy cập tìm hiểu sản phẩm bảo hiểm và hoàn tất các thủ tục thanh toán, giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, Bảo Việt là doanh nghiệp lớn thứ 2 thị trường với 10.150 tỷ đồng doanh thu phí gốc, chiếm 14,3% thị trường trong năm 2023. BHBV dẫn đầu thị trường về thị phần nghiệp vụ bán lẻ với 15,6%, trong đó, nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe chiếm thị phần lớn nhất với 19,7%, nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới chiếm thị phần lớn thứ hai với 10,1%. Hiện nay, BHBV đang xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái bảo hiểm sức khỏe với hệ thống bảo lãnh viện phí lớn nhất Việt Nam (hơn 200 bệnh viện, phòng khám...), hệ sinh thái bảo hiểm xe cơ giới với mạng lưới liên kết với các gara, nhà cung cấp phụ tùng xe rộng khắp cả nước với chất lượng dịch vụ sau bán hàng được đánh giá thuộc nhóm dẫn đầu thị trường. BHBV đi tiên phong ứng dụng công nghệ số, đầu tư và ứng dụng công nghệ để kiểm soát bồi thường, quản lý giám định bồi thường (ứng dụng giám định bồi thường số eClaim & Merimen dành cho bảo hiểm xe cơ giới, ứng dụng Baoviet Direct tích hợp quản lý bảo hiểm trên điện thoại đầu tiên tại thị trường Việt Nam; tháng 7/2023, BHBV triển khai Chương trình bảo hiểm vật chất ôtô ứng dụng công nghệ quản lý hành trình Telematics lần đầu tiên tại Việt Nam).

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Xây dựng cơ bản Hệ sinh thái số - Hợp lực của Bảo Việt để cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đa dạng, thân thiện

Bảo Việt hướng đến xây dựng hệ sinh thái số từ nền tảng hệ sinh thái hiện nay để tận dụng thế mạnh hợp lực của toàn Tập đoàn, lấy khách hàng là trung tâm trong mọi hoạt động và triển khai mô hình kinh doanh số "1 khách hàng, đa sản phẩm". Với lợi thế về sản phẩm tích hợp (ngân hàng - chứng khoán - quỹ - bảo hiểm - chăm sóc sức khỏe) và dịch vụ khác biệt, mô hình "1 khách hàng, đa sản phẩm" sẽ tăng cường trải nghiệm khách hàng, thúc đẩy doanh thu và chuyển dịch khách hàng hiện hữu, khách hàng mới từ offline sang online.

Về hợp lực bán chéo bảo hiểm, mục tiêu là khai thác tiềm năng và năng lực cốt mà Bảo Việt có lợi thế duy nhất trên thị trường, đó là hoạt động ở cả thị trường bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ với khoảng 250.000 đại lý và tư vấn viên, mạng lưới phân phối rộng khắp các tỉnh thành. Bình quân doanh thu bán chéo hàng năm đạt khoảng 1.000 tỷ đồng, góp phần tăng thu nhập cho đại lý/ tư vấn viên.



Duy trì vị trí hàng đầu trong việc tái đầu tư trở lại nền kinh tế từ nguồn phí bảo hiểm

Với vị thế dẫn đầu ngành bảo hiểm, Bảo Việt là doanh nghiệp có số tiền đầu tư trở lại nền kinh tế đứng đầu trong ngành, tỷ trọng bình quân khoảng 27% của toàn thị trường bảo hiểm Việt Nam năm 2023. Bảo hiểm đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế, giúp bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp và người dân khi gặp phải rủi ro. Là doanh nghiệp đứng đầu trong ngành về thị phần doanh thu phí bảo hiểm (đặc biệt là thị trường bán lẻ), tổng số tiền bồi thường và chi trả quyền lợi bảo hiểm cho khách hàng và người dân của Bảo Việt cũng cao nhất trong ngành bảo hiểm, luôn chiếm tỷ trọng khoảng ¼ tổng số tiền bồi thường và chi trả quyền lợi bảo hiểm của thị trường. Tính chung cả lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ và lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, tổng số tiền bồi thường và chi trả quyền lợi bảo hiểm cho khách hàng và người dân của BVNT và BHBV năm 2023 chiếm tỷ trọng bình quân khoảng 27% toàn thị trường bảo hiểm.

Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, nhà đầu tư và người lao động; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và chi trả cổ tức cho cổ đông, trong đó Bộ Tài chính là cổ đông lớn nhất

Số nộp ngân sách Nhà nước, tính chung giai đoạn 2021-2023, tổng số tiền cổ tức Bảo Việt đã nộp vào ngân sách Nhà nước lên đến 6.615 tỷ đồng, trong đó, tiền cổ tức chi trả cho cổ đông lên tới 2.354 tỷ đồng.

Với tiềm lực tài chính mạnh, quy mô vốn và tài sản hàng đầu trong số các doanh nghiệp bảo hiểm, cổ phiếu BVH luôn đóng vai trò dẫn dắt nhóm cổ phiếu ngành bảo hiểm. Với giá trị vốn hóa lớn và khối lượng giao dịch luôn duy trì ở mức cao đã giúp cổ phiếu BVH trở thành điểm đến của dòng tiền từ các nhà đầu tư dài hạn và các quỹ đầu tư quốc tế.

Bên cạnh việc tạo ra công ăn việc làm cho khoảng 6.500 cán bộ, nhân viên trong toàn hệ thống, Bảo Việt cũng tạo thêm thu nhập, công việc cho khoảng 250.000 người là đại lý, tư vấn viên bình quân hàng năm. Trong giai đoạn 2021-2023, bình quân hàng năm, BVNT đã tuyển dụng khoảng 170.000 đại lý (chiếm khoảng 25% số lượng đại lý toàn thị trường bảo hiểm nhân thọ) và BHBV đã tuyển dụng khoảng 80.000 đại lý hàng năm (chiếm khoảng 45% số lượng đại lý, tư vấn viên của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ).

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

31 Môi trường kinh doanh: cơ hội và thách thức
36 Mô hình hoạt động kinh doanh và các yếu tố tạo động lực tăng trưởng
41 Gắn kết các bên liên quan
46 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
51 Các xu hướng thế giới ảnh hưởng đến chiến lược của Bảo Việt
64 Chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảo Việt đi tiên phong trong triển khai các chương trình bảo hiểm chính sách của Nhà nước như bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm vi mô, bảo hiểm tàu cá

Về bảo hiểm nông nghiệp, thực hiện Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg ngày 26/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp, trong 18 tháng từ ngày 01/6/2020-31/12/2021, Bảo Việt đã thực hiện thí điểm triển khai các sản phẩm bảo hiểm cây trồng, bảo hiểm vật nuôi, và bảo hiểm thủy sản tại 19 tỉnh, thành phố cho 15.704 hộ nông dân, trong đó có 6.083 hộ nghèo (chiếm 39% số hộ tham gia bảo hiểm), 7.133 hộ cận nghèo (chiếm 45%), 2.488 hộ thường (chiếm 16%). Tổng giá trị được bảo hiểm của cả chương trình thí điểm là 137,7 tỷ đồng, trong đó tổng giá trị bảo hiểm cây lúa là 65,8 tỷ đồng; tổng giá trị bảo hiểm vật nuôi là 71,9 tỷ đồng. Hiện Bảo Việt đang gấp rút làm việc với Bộ Tài chính, các Sở/Ban/Ngành tại địa phương hoàn thiện các thủ tục liên quan để tiếp tục triển khai chương trình theo Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp giai đoạn 2022-2025.

Về bảo hiểm vi mô, Bảo Việt là doanh nghiệp trong nước đầu tiên triển khai bảo hiểm vi mô vào cuối năm 2022 với Chương trình An bình yên vui – An sinh hạnh phúc với phạm vi bảo hiểm rộng bao gồm bảo hiểm cho các rủi ro ốm bệnh, ung thư, tai nạn, hỗ trợ giáo dục và thu nhập chỉ với từ 44 nghìn đồng phí/ năm, phù hợp với đối tượng cá nhân, hộ gia đình ở các vùng nông thôn, miền núi, vùng kinh tế chưa phát triển. Đây là đối tượng người dân chiếm số đông trong xã hội nhưng lại thiệt thòi trước nay chưa được tiếp cận với các dịch vụ sản phẩm tài chính hiện đại do nhận thức về bảo hiểm còn hạn chế, khả năng tài chính eo hẹp. Bảo hiểm vi mô đã được đưa vào Luật kinh doanh bảo hiểm, là một chủ trương chính sách lớn của Đảng, Chính phủ trong việc cung cấp các giải pháp an sinh xã hội cho người dân. Với bảo hiểm vi mô, Bảo Việt tự hào lan tỏa những giá trị nhân văn cao đẹp trong hành trình đem lại sản phẩm bảo hiểm thiết thực nhất tới những cán bộ hội, những người dân ở nông thôn, những người nghèo, cận nghèo, yếu thế trong xã hội vốn chưa từng biết bảo hiểm là gì.

Về bảo hiểm tàu cá, Bảo Việt đã cùng với 3 doanh nghiệp (Bảo Minh, PJICO và PVI) triển khai chương trình bảo hiểm tàu cá theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Đây là một chủ trương lớn của Chính phủ trong việc hỗ trợ, giúp đỡ bà con ngư dân yên tâm vươn khơi, bám biển, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình và góp phần khẳng định chủ quyền và bảo vệ biển đảo của Việt Nam. Từ tháng 4/2020, các doanh nghiệp đã dừng triển khai theo Quy tắc, biểu phí của Bộ Tài Chính. Từ năm 2021 đến nay, Bảo Việt triển khai nghiệp vụ bảo hiểm tàu cá theo Quy tắc bảo hiểm tàu cá của Bảo Việt, bao gồm: bảo hiểm thân tàu; bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu và bảo hiểm tai nạn thuyền viên. Trong đó, 2 nghiệp vụ (bảo hiểm thân tàu và bảo hiểm tai nạn thuyền viên) được triển khai theo quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010. Nhà nước hỗ trợ 50% kinh phí mua bảo hiểm thân tàu và hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm tai nạn thuyền viên. Trong giai đoạn 2021-2023, Bảo Việt đã thực hiện bảo hiểm cho 16.653 tàu cá, thực hiện chi trả bồi thường khoảng 63 tỷ đồng. Đối với bảo hiểm tai nạn thuyền viên, trong giai đoạn 2021-2023, Bảo Việt đã thực hiện chi trả bồi thường khoảng 10 tỷ đồng.

Bảo Việt luôn hưởng ứng và tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội của Nhà nước nói chung và các địa phương trong cả nước nói riêng

Tập đoàn Bảo Việt đã dành nguồn kinh phí trên 25 tỷ đồng trong giai đoạn 2021-2023 cho các hoạt động an sinh xã hội, tập trung cho các hạng mục tài trợ cho giáo dục công lập, y tế công lập, xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người nghèo, khắc phục hậu quả thiên tai và phòng chống dịch bệnh, tri ân các anh hùng liệt sỹ, các gia đình chính sách, người có công, tài trợ các công trình thu gom xử lý rác, làm sạch môi trường...

Bảo Việt đã đạt được mức tăng trưởng và phát triển ổn định, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 đặt ra, tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trên cả hai mảng kinh doanh chính là bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm nhân thọ.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TIẾP NỐI
NIỀM TIN

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

BAOVIET TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Bảo Việt khẳng định vị trí dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ, tiếp nối niềm tin đã dựng xây được trong 60 năm qua

TIẾP NỐI NIỀM TIN



- Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ ghi nhận tổng doanh thu đạt 44.714 tỷ đồng, tăng trưởng 7,3% so cùng kỳ
- Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ ghi dấu một năm kết quả khả quan với tổng doanh thu đạt 11.751 tỷ đồng, tăng trưởng 4,7% so cùng kỳ
- Lĩnh vực Dịch vụ tài chính và khác: tổng doanh thu đạt trên 2.300 tỷ đồng, đóng góp 4% vào tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn
- Hệ số an toàn vốn/tỷ lệ an toàn tài chính của các thành viên trong Tập đoàn luôn đảm bảo mức an toàn cao
- Năm 2023, Bảo Việt chi hơn 708 tỷ đồng trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông (tương đương với tỷ lệ 9,54%), đây là mức cao kỷ lục trên thị trường
- Tập đoàn phát huy vai trò trung tâm quản lý, điều phối hoạt động đầu tư, gắn kết yếu tố ESG trong hoạt động đầu tư

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

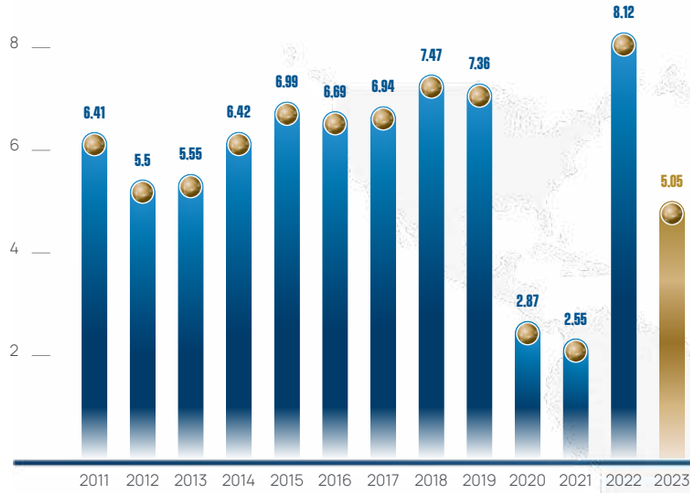
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023, kinh tế Việt Nam tăng trưởng 5,05% thuộc nhóm cao trong khu vực và thế giới

Tăng trưởng GDP qua các năm
(ĐVT: %)



Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng **6,2%** so với năm 2022

Giải ngân vốn đầu tư công dự kiến đạt **95%** Kế hoạch

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm tăng **3,25%**



Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả năm đạt **683** Tỷ USD

Xuất siêu khoảng **28** Tỷ USD



Thu hút vốn đầu tư nước ngoài
~36,6
Tăng 32,1%
(ĐVT: Tỷ USD)

Vốn thực hiện của các dự án đầu tư nước ngoài
~23,2
Tăng 3,5% cao nhất từ trước đến nay
(ĐVT: Tỷ USD)

Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2023
12,6
Vượt mục tiêu 8 triệu lượt khách
(ĐVT: Triệu lượt)

Nguồn: Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành



Đánh giá về tình hình kinh tế thế giới, khu vực và vùng

Kinh tế vĩ mô thế giới từ đầu 2023 đã chứng tỏ khả năng phục hồi, bất chấp môi trường đầy thách thức như tăng trưởng kinh tế thế giới suy giảm bởi chính sách tiền tệ thắt chặt, xung đột địa chính trị,... Nhu cầu tiêu dùng tại các đối tác thương mại chính của Việt Nam như Hoa Kỳ, châu Âu... suy giảm kéo theo hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất khẩu Việt Nam tăng trưởng âm, ảnh hưởng không nhỏ đến toàn bộ nền kinh tế.

IMF nhận định lạm phát toàn cầu sẽ giảm dần từ mức đỉnh 8,7% năm 2022 (trung bình năm) xuống 6,9% năm 2023 và 5,8% năm 2024. Mặc dù chính sách thắt chặt tiền tệ đang bắt đầu có kết quả, nhưng nguyên nhân chính khiến lạm phát dự kiến giảm vào năm 2023 là do giá hàng hóa quốc tế giảm. Các điều kiện tài chính đã bị thắt chặt ở hầu hết các nền kinh tế lớn, phản ánh tác động tích lũy của việc tăng lãi suất chính sách trong quá khứ và thắt chặt định lượng, đánh giá lại của các bên tham gia thị trường về lộ trình lãi suất chính sách dự kiến trong tương lai và một số định giá lại rủi ro trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị gia tăng.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

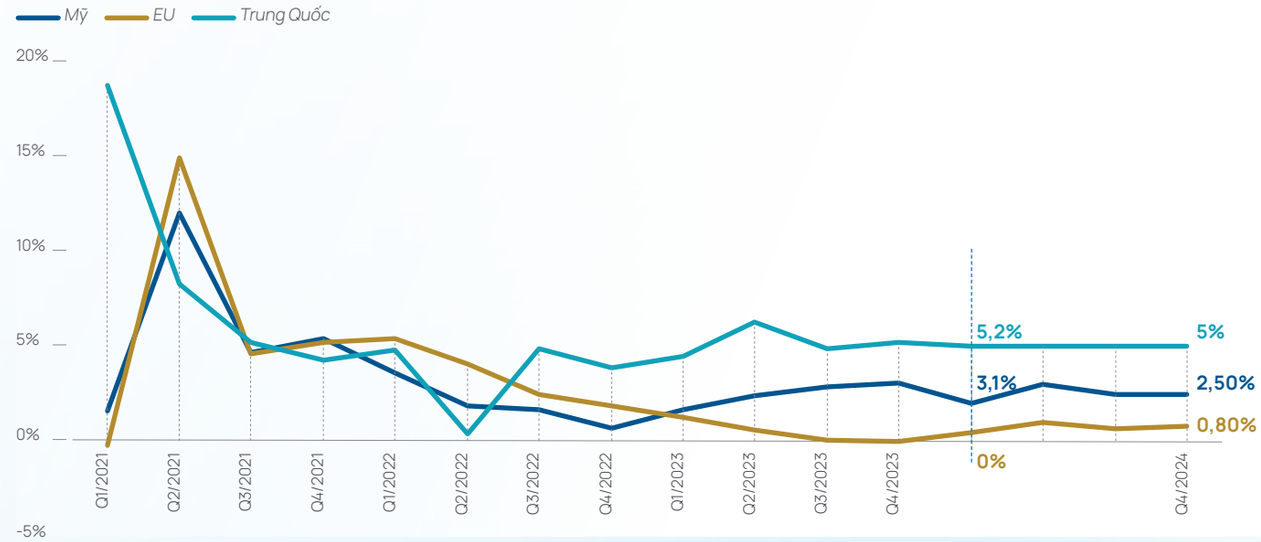
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

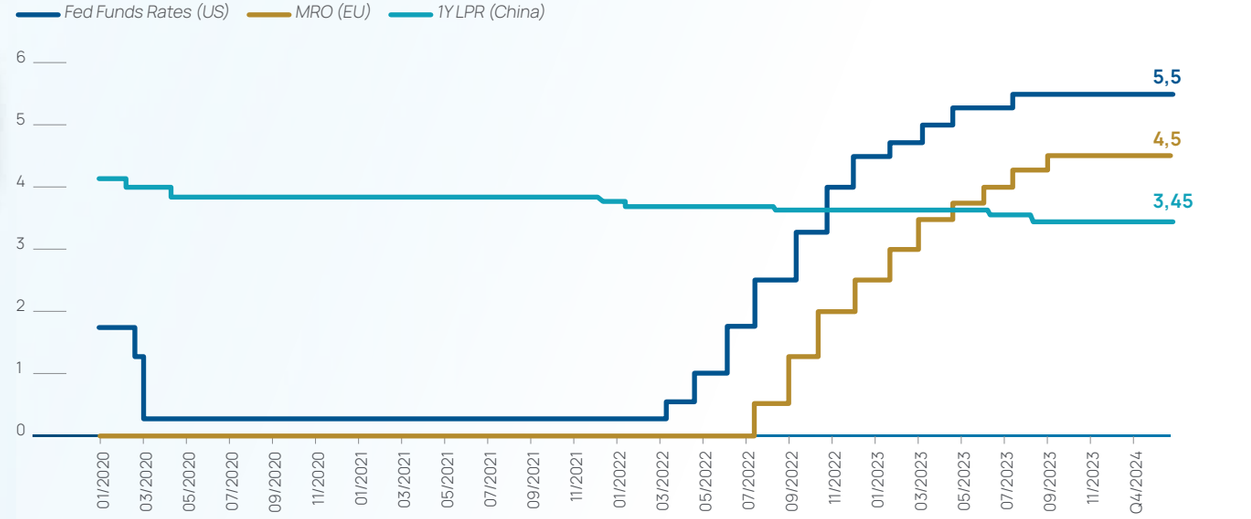
Trên khắp thế giới, các điều kiện tài chính thắt chặt hơn đang ngày càng đè nặng lên các khoản chi tiêu nhạy cảm khi lãi suất tăng. Tuy nhiên, tổng mức tiêu dùng hộ gia đình vẫn tăng tốt hơn dự kiến ở các nền kinh tế phát triển và tiếp tục tăng trưởng ổn định ở hầu hết các nền kinh tế thị trường lớn mới nổi. Chi tiêu được hỗ trợ bởi thị trường lao động thắt chặt, với tốc độ tăng trưởng việc làm vẫn đủ mạnh để giữ tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp tại nhiều quốc gia.



Tăng trưởng GDP tại 3 nền kinh tế chính (%YoY)



Diễn biến lãi suất điều hành tại 3 nền kinh tế lớn



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Triển vọng kinh tế thế giới năm 2024

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 được dự báo giảm so với các dự báo trước đây. Các rủi ro cản trở đà tăng trưởng kinh tế thế giới vẫn đang hiện hữu và một số có xu hướng gia tăng, được coi là hậu quả dài hạn của đại dịch Covid-19, bao gồm:



1 Căng thẳng địa chính trị chiến sự Nga - Ukraine, Israel- Palestine đi kèm các bất ổn về kinh tế tiếp diễn và sẽ gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế toàn cầu. Giá dầu sẽ tiếp tục gia tăng trong thời gian tới do việc cắt giảm nguồn cung kéo dài từ Nga và các nước Trung Đông. Giá lương thực được dự báo cũng sẽ tiếp tục gia tăng do thường xuyên đối mặt với nguy cơ gián đoạn nguồn cung gây khó khăn cho nhiều quốc gia thu nhập thấp và các nền kinh tế đang phát triển.

2 Cạnh tranh gay gắt trên các mặt trận của hai cực kinh tế Trung Quốc - Mỹ và các đồng minh dự báo gia tăng trong thời gian tới sẽ gây ra những các thách thức mới do sự thay đổi, chia tách lớn trên bản đồ địa chính trị thế giới. Hợp tác Trung Quốc - Nga trong thời gian tới được dự báo không chỉ nhằm chống lại các biện pháp trừng phạt của Mỹ và châu Âu, mà còn chi phối kinh tế toàn cầu. Các đánh giá gần đây cho thấy, Trung Quốc và Nga có thể duy trì sự ổn định của chuỗi sản xuất bằng cách liên kết các thể chế đa phương, bao gồm hợp tác ngày càng sâu rộng giữa Nga và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) do Trung Quốc dẫn đầu. Đồng thời, Trung Quốc và Nga có thể tiếp tục thúc đẩy ý tưởng khu thương mại tự do như một phần kết hợp Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) với Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU), nhằm tăng cường ổn định địa kinh tế ở "trung tâm" của khu vực Âu - Á. Ngược lại, Mỹ và châu Âu sẽ phải tăng cường khả năng phục hồi chuỗi cung ứng các nguyên liệu quan trọng, thông qua kết hợp giữa đa dạng hóa và dự phòng, dự trữ, tăng sản xuất trong nước.

3 Tác động của chính sách tiền tệ thắt chặt để chống lạm phát, chính sách hỗ trợ tài khóa thu hẹp dần trong bối cảnh nợ nần tăng cao. Tác động của việc thắt chặt tiền tệ có độ trễ nên hiệu ứng của lãi suất cao được dự báo vẫn sẽ ảnh hưởng tới tình hình kinh tế thế giới trong một hoặc hai quý đầu năm 2024. Các nền kinh tế chủ chốt sẽ phải đối mặt với sự suy giảm dần tăng trưởng và nhiều rủi ro thách thức lớn về tài chính đã kể trên, hệ lụy của các chính sách đã ban hành trong giai đoạn trước. Trong khi đó, các công cụ chính sách để khắc phục rủi ro ngày càng hạn chế. Tại Mỹ, không gian cho chính sách kích thích tài khóa hiện đã bị hạn chế bởi khối lượng nợ công lớn. Khả năng sử dụng các chính sách tiền tệ phi truyền thống cũng sẽ bị giới hạn do bảng cân đối tài sản của Fed vẫn phình ra sau khi thực hiện các gói nới lỏng tiền tệ, không gian chính sách để cắt giảm lãi suất cũng rất hạn hẹp. Tại châu Âu, sự gia tăng của các đảng dân túy khiến cho khu vực này trở nên khó khăn hơn trong việc theo đuổi các cải cách ở cấp độ toàn EU và tạo ra các thể chế cần thiết để đối phó với một cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái tiếp theo.

BAOVIET
BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Bên cạnh các rủi ro, đà tăng trưởng của kinh tế thế giới năm 2024 cũng vẫn sẽ được hậu thuẫn từ một số yếu tố thuận lợi, bao gồm:

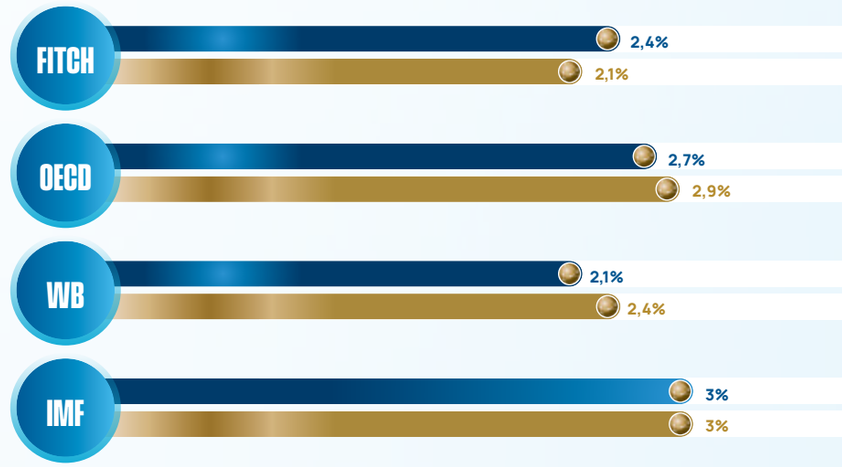
(i) Ở cấp độ toàn cầu, các cam kết và thỏa thuận về toàn cầu hóa tuy chững lại, nhưng các dòng chảy của toàn cầu hóa vẫn tiếp tục diễn ra;

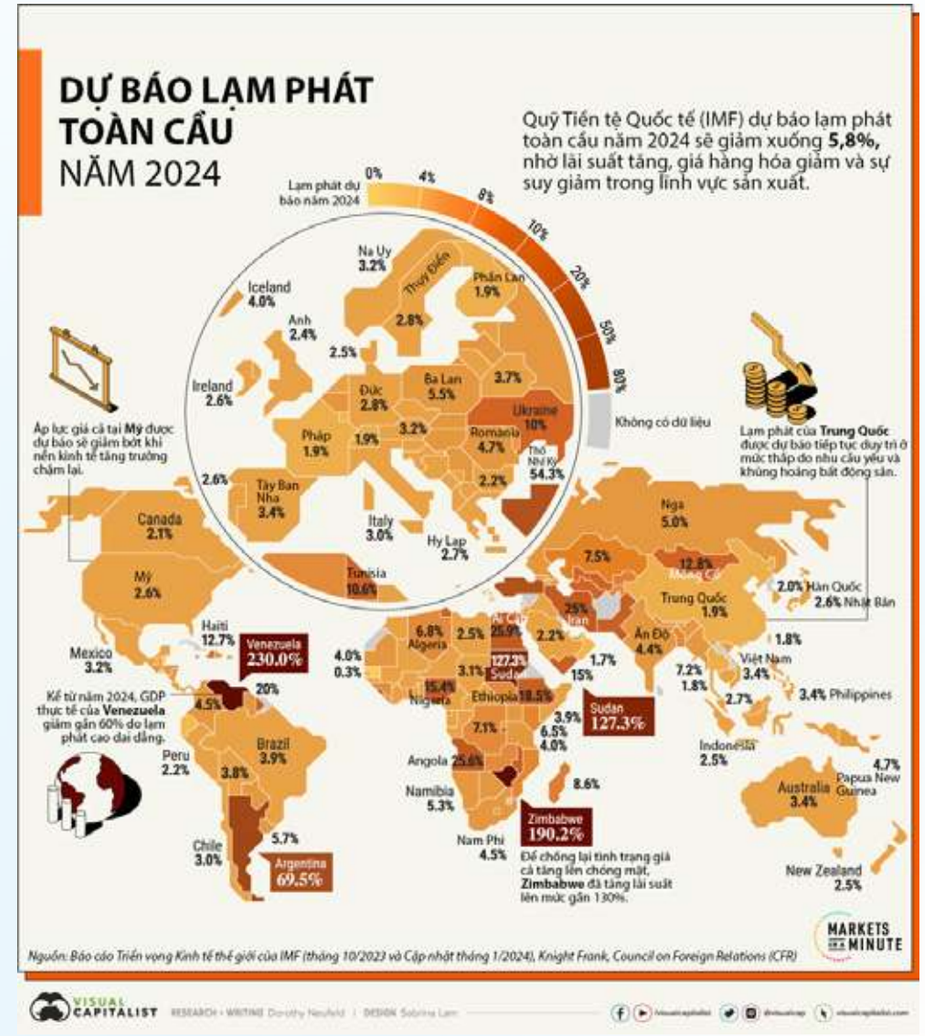
(ii) Một số động lực tăng trưởng mới xuất hiện của kinh tế thế giới trong giai đoạn này đặc biệt là xu hướng chuyển đổi xanh và liên kết kinh tế sau đại dịch Covid-19 tiếp tục được thúc đẩy.

Ngoài ra, sự phát triển nhanh của chuyển đổi số nhờ Cách mạng công nghiệp 4.0 đang tiếp diễn sẽ tạo ra những đột phá mới hỗ trợ đà tăng trưởng của kinh tế toàn cầu.

Hầu hết dự báo của các tổ chức quốc tế gần đây đều hạ dự báo tăng trưởng năm 2024 của kinh tế toàn cầu. IMF (10/2023) hạ 0,1 điểm % dự báo năm 2024 (còn 2,9%). OECD (11/2023) cũng đã điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2024 sẽ chỉ đạt 2,7%, thấp hơn so với mức ước tính 2,9% của năm 2023 (Bảng). OECD nhận định, kinh tế toàn cầu có thể "hạ cánh mềm", đặc biệt là tại các nước phát triển, thay vì rơi vào suy thoái như các lo ngại trước đây.

Dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới





04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính bảo hiểm Việt Nam



5,05%

TĂNG TRƯỞNG GDP 2023
thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới



Năm 2023, Kinh tế Việt Nam không thể tránh được những tác động từ tình hình khó khăn của kinh tế thế giới, các lĩnh vực, các chỉ số về ngành, các ngành nghề đều có sự suy giảm, hoặc tăng trưởng thấp so với năm 2022, nhưng những tín hiệu phục hồi vào những tháng cuối năm. Tăng trưởng GDP 2023 đạt 5,05% - thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới.

Mặc dù nhiều chỉ số (GDP, sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài, giải ngân vốn đầu tư công...), chưa như kỳ vọng, nhưng có xu thế tháng sau tốt hơn tháng trước, quý sau tốt hơn quý trước.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Nền kinh tế có nhiều điểm sáng



Ngành Nông nghiệp tiếp tục là "điểm sáng" nổi bật của nền kinh tế, tiếp tục giữ vai trò "bệ đỡ" và là "trụ chính" của nền kinh tế. Ngành nông nghiệp trong năm 2023 đạt mức tăng trưởng cao, ở mức 3,83% (chỉ tiêu 3 - 3,5%), đóng góp 8,84% vào mức tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế, giữ vững vai trò "bệ đỡ" và là "trụ chính" của nền kinh tế.

Bán lẻ, chỉ số SXCN, xuất khẩu, FDI đều có những cải thiện đáng kể so với đầu năm. Động lực cho bán lẻ tiêu dùng: 1) lãi suất giảm và tăng trưởng kinh tế giữ đà tăng trưởng; 2) Giảm thuế GTGT xuống 8% tới giữa năm 2024; 3) Du lịch duy trì hồi phục, nhờ vào mùa cao điểm du lịch trong các dịp lễ tết sắp tới và thực hiện cấp thị thực điện tử, thời hạn thị thực điện tử được nâng lên 90 ngày kể từ giữa tháng 8/2023.

SXCN đầu năm 2023 có lúc tăng trưởng âm đến 15% nhưng hiện đã đạt mức tăng dương 1%. SXCN kì vọng duy trì đà phục hồi, nhờ xuất khẩu cải thiện ở một số đối tác chính của Việt Nam (Mỹ, EU...) và nhập khẩu tư liệu sản xuất đang thu hẹp mức giảm.

Xuất khẩu tháng đầu năm 2023 giảm tới 26% nhưng đến thời điểm cuối 2023, mức giảm chỉ còn dưới 4.4%. Xuất khẩu kì vọng sẽ duy trì tăng trưởng trong bối cảnh nhu cầu của một số thị trường xuất khẩu dần khả quan. Cả năm 2023, xuất siêu 28 tỷ USD, vượt xa năm 2022 (11,2 tỷ USD). Đây là năm thứ 8, Việt Nam duy trì được thặng dư cán cân ngoại thương, với mức xuất siêu năm sau cao hơn năm trước.

Đầu tư công dự kiến sẽ là động lực chính để duy trì trốc độ tăng trưởng GDP, trong bối cảnh các động lực tăng trưởng khác còn chậm. Quy mô giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 là 32 tỷ USD, do đầu tư công có độ trễ nên sẽ tác động đến kinh tế vào cuối 2023 và đầu năm 2024. Năm 2024, đầu tư công vẫn là còn số lớn khi quy mô lên tới 29 tỷ USD. Giải ngân vốn đầu tư nước ngoài cũng tăng trưởng khoảng 4%. Tuy nhiên, đầu tư tư nhân chưa như kỳ vọng, chỉ đạt khoảng trên 3%, trong khi thông thường mức tăng vào khoảng 6-7%.

Đặc biệt, một điểm sáng quan trọng đó là việc thúc đẩy hoàn thiện thể chế. Nhiều quy định, luật quan trọng, như Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Các tổ chức tín dụng... được sửa đổi. Các chính sách (bao gồm giãn, hoãn, giảm thuế, phí...) mà Chính phủ ban hành trong thời gian vừa qua nhằm hỗ trợ cho các thị trường, như thị trường vốn, đất đai, bất động sản, du lịch...

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

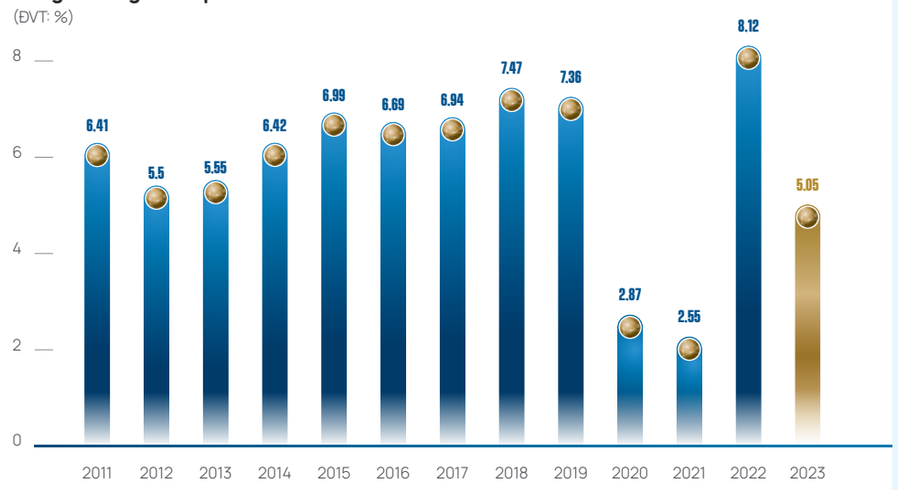
03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Các chỉ số của nền kinh tế

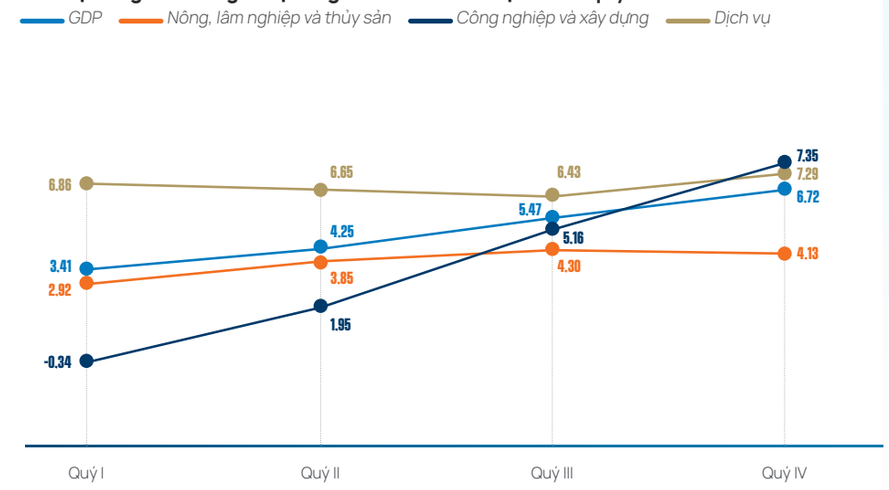
Nguồn: BV Research Tổng hợp

Tăng trưởng GRDP	Quy mô nền kinh tế	Chỉ số giá tiêu dùng bình dân	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu	Xuất siêu	Giải ngân vốn đầu tư công dự kiến đạt	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài	Vốn thực hiện của các dự án đầu tư nước ngoài	Khách quốc tế
5,05%	**430**	**3,25%**	**683**	**~28**	**95%**	**~36,6**	**~23,2**	**12,6**
Thuộc nhóm tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới	Tỷ USD	Thấp hơn mục tiêu đề ra 4,5%	Tỷ USD	Tỷ USD Nhiều nhất từ trước đến nay	Kế hoạch, đạt gần 676.000 tỷ VNĐ, cao nhất từ trước đến nay	Tỷ USD Tăng 32,1%	Tỷ USD Tăng 3,5% cao nhất từ trước đến nay	Triệu lượt Vượt mục tiêu 8 triệu lượt khách

Tăng trưởng GDP qua các năm



Tốc độ tăng GDP và giá trị tăng thêm các khu vực theo quý năm 2023



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thị trường Bảo hiểm

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, thị trường bảo hiểm trong năm 2023 vẫn ghi nhận không ít điểm sáng.

Tổng tài sản của các DNBH ước đạt

913.336

Tỷ đồng

↑11,12% so với cùng kỳ năm trước



Năm 2023 là năm đặc biệt, đó là cuộc khủng hoảng niềm tin khách hàng liên quan tới kênh bancassurance đã gây ảnh hưởng tiêu cực chưa từng có đến thị trường bảo hiểm nhất là lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, kết hợp với bối cảnh kinh tế vĩ mô không mấy tích cực, hoạt động sản xuất kinh doanh suy giảm, người dân có xu hướng thắt chặt chi tiêu, cắt giảm nhu cầu bảo hiểm khiến thị trường bảo hiểm khó càng thêm khó.

Tuy nhiên, với sự nỗ lực của cơ quan quản lý và các doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) đã có những giải pháp ứng phó kịp thời, thị trường bảo hiểm trong năm 2023 vẫn ghi nhận không ít điểm sáng. Một số chỉ tiêu của thị trường bảo hiểm tính đến hết năm 2023 vẫn đạt kết quả tốt, thể hiện sự đóng góp của ngành vào ổn định kinh tế - xã hội của đất nước. Hoạt động đầu tư của DNBH tăng trưởng khả quan nhờ hưởng lợi từ mặt bằng lãi suất cao đầu năm, nhờ đó bù đắp cho biên lợi nhuận hoạt động bảo hiểm giảm do tỷ lệ chi phí bảo hiểm và bồi thường tăng.

Tổng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm ước đạt

593.474

Tỷ đồng

↑14,25% so với cùng kỳ năm trước

Thị trường bảo hiểm hiện có 82 doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm (trong đó có 321 DNBH phi nhân thọ, 19 DNBH nhân thọ, 02 doanh nghiệp tái bảo hiểm và 29 DN môi giới bảo hiểm) và 01 chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài. Theo số liệu ước tính đến hết năm 2023 của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam, tổng tài sản của các DNBH ước đạt 913.336 tỷ đồng (tăng 11,12% so với cùng kỳ năm trước), trong đó các DNBH phi nhân thọ ước đạt 126.837 tỷ đồng, các DNBH nhân thọ ước đạt 786.499 tỷ đồng. Đầu tư trở lại nền kinh tế ước đạt 757.652 tỷ đồng (tăng 12,56% so với cùng kỳ năm trước), trong đó các DNBH phi nhân thọ ước đạt 67.648 tỷ đồng; các DNBH nhân thọ ước đạt 690.004 tỷ đồng. Tổng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm ước đạt 593.474 tỷ đồng (tăng 14,25% so với cùng kỳ năm trước), trong đó các DNBH phi nhân thọ ước đạt 32.412 tỷ đồng, các DNBH nhân thọ ước đạt 561.062 tỷ đồng. Tổng nguồn vốn chủ sở hữu ước đạt 190.227 tỷ đồng (tăng 7,09% so với cùng kỳ năm trước), trong đó các DNBH phi nhân thọ ước đạt 39.104 tỷ đồng, các DNBH nhân thọ ước đạt 151.123 tỷ đồng. Tổng doanh thu phí bảo hiểm ước đạt 228.088 tỷ đồng (giảm 7,5% so với cùng kỳ năm trước), trong đó doanh thu phí gốc các DNBH phi nhân thọ ước đạt 71.064 tỷ đồng (tăng 3%), tổng doanh thu phí các DNBH bảo hiểm nhân thọ ước đạt 157.024 tỷ đồng (giảm 11,6%). Các doanh nghiệp bảo hiểm đã thực hiện giải quyết quyền lợi bảo hiểm ước đạt 80.976 tỷ đồng (tăng 32% so với cùng kỳ năm trước).

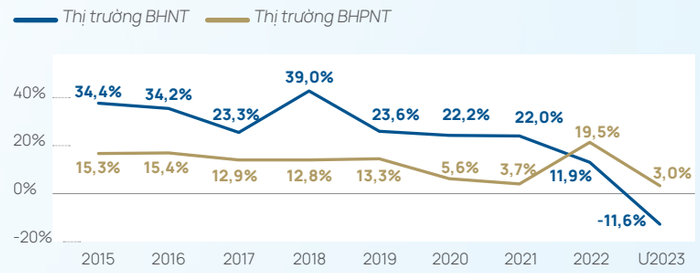
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu ước đạt

190.227

Tỷ đồng

↑7,09% so với cùng kỳ năm trước

Tăng trưởng thị trường bảo hiểm giai đoạn 2015-2023



Nguồn: Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Trong năm 2023, cơ quan quản lý Nhà nước đã nỗ lực tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế về hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Trong năm 2023, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành 03 Nghị định quy định chi tiết Luật Kinh doanh bảo hiểm và chủ trì ban hành 01 Thông tư quy định chi tiết Luật Kinh doanh bảo hiểm và các Nghị định hướng dẫn, bao gồm: Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm; Nghị định số 21/2023/NĐ-CP ngày 05/5/2023 của Chính phủ Quy định về bảo hiểm vi mô; Nghị định 67/2023/NĐ-CP về bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ; giới, báo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng; Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 02/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm. Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã tạo hành lang pháp lý cơ bản đầy đủ thúc đẩy sự phát triển an toàn, ổn định, bền vững của thị trường bảo hiểm trong thời gian tới.



Cơ quan quản lý Nhà nước cũng chú trọng thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm. Trong nhiều năm qua, tiến trình hợp tác tài chính nói chung và bảo hiểm nói riêng trong khu vực ASEAN đã đạt được những kết quả quan trọng. Hội nghị các nhà quản lý bảo hiểm (AIRM) và Hội nghị Hội đồng bảo hiểm ASEAN (AIC) là hai hoạt động trung tâm của hoạt động hợp tác bảo hiểm trong khu vực. Mục tiêu của Hội nghị là tăng cường hợp tác ASEAN trong lĩnh vực bảo hiểm, xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, trao đổi thông tin và kinh nghiệm; tổ chức các chương trình đào tạo về bảo hiểm... Năm 2023, các Hội nghị hợp tác này được tổ chức tại Việt Nam từ ngày 05-08/12/2023. Với chủ đề "Bền vững, toàn diện và kết nối". Hội nghị AIRM26 và Hội nghị AIC49 tại Việt Nam năm nay được các cơ quan quản lý, DNBH Việt Nam nói riêng, khu vực ASEAN kỳ vọng sẽ thúc đẩy, tăng cường tính bền vững, toàn diện và khả năng chống chịu của thị trường bảo hiểm mỗi nước thành viên và thị trường bảo hiểm khu vực ASEAN. Qua đó, góp phần tích cực trong tiến trình phát triển kinh tế xã hội của mỗi nước thành viên và trong toàn khu vực.

Nhằm vượt qua những khó khăn, thách thức của năm 2023, các DNBH đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như: Các DN nhân thọ tập trung giải quyết các khiếu nại liên quan đến khủng hoảng song song với các giải pháp hỗ trợ cải thiện niềm tin khách hàng như thực hiện ghi âm/ghi hình trong quá trình tư vấn bảo hiểm, ra mắt hợp đồng BHNT mới với phiên bản tóm tắt...; Tăng cường ứng dụng công nghệ cung cấp các hành trình kỹ thuật số/trực tuyến từ đầu đến cuối cho khách hàng nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng...; Rà soát hoạt động của kênh bancassurance theo quy định mới, đào tạo bài bản đội ngũ bán bảo hiểm tại ngân hàng. Đối với kênh đại lý triển khai chuẩn hóa công tác đào tạo, tuyển dụng đại lý. Kênh số cùng được các DN quan tâm, đặc biệt MB Ageas đã triển khai bán sản phẩm bảo hiểm đầu tư phức tạp qua kênh trực tuyến.; Các DNBH top đầu tiếp tục chú trọng khai thác mảng BHSK thông qua mở rộng hợp tác với các đối tác; phát triển sản phẩm sức khỏe cho kênh số (Prudential, Manulife...). Các công ty nhỏ đi tắt đón đầu với chiến lược tập trung mảng BHSK. Giống như các DNBH nhân thọ, các DNBH phi nhân thọ tập trung tăng tốc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới, phát triển sản phẩm số, tối ưu hóa quy trình kinh doanh, bồi thường trực tuyến. BHBV phát triển sản phẩm BH xe cơ giới ứng dụng công nghệ telematics BAOVIET GO; Năm 2023, một số DNBH được nâng hệ số xếp hạng tín nhiệm quốc tế, PVI được nâng hạng năng lực tài chính từ hạng B++ (Tốt) lên hạng A- (Xuất sắc). BIC và PJICO xếp hạng năng lực tài chính là B++ (tốt).

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng thấp trong năm 2023 trong bối cảnh kinh tế vĩ mô phục hồi khó khăn. Bảo hiểm Bảo Việt duy trì được đà tăng trưởng, cao hơn bình quân thị trường.



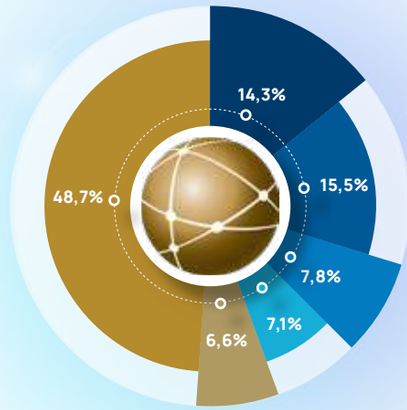
Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô phục hồi khó khăn từ đầu năm đến nay, người dân thắt chặt chi tiêu, cắt giảm nhu cầu bảo hiểm... dẫn đến thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng thấp trong năm 2023 (+1,2% yoy), cũng là mức thấp nhất trong lịch sử.

Nhóm nghiệp vụ trụ cột có tăng trưởng không như kỳ vọng. Nghiệp vụ BH sức khỏe tăng trưởng chỉ 0,3%, nghiệp vụ BH xe cơ giới còn giảm trưởng -1,9% so với 2022. Nghiệp vụ BH hàng hóa cũng chịu mức giảm trưởng mạnh (-10,8%). Thị trường được hỗ trợ phần nào bởi nhóm nghiệp vụ BH cháy nổ, tài sản và thiệt hại với tăng trưởng 9,5% và BH trách nhiệm với tăng trưởng 25,2%.

Thị trường có mức tăng trưởng khiêm tốn do một số doanh nghiệp top đầu chỉ đạt tăng rất thấp (Bảo Minh: 3%), thậm chí là tăng trưởng âm (PTI: -19,1%, và MIC: -9,7%). Với mức tăng trưởng cao hơn bình quân thị trường, thị phần của BHBV tăng nhẹ so với năm 2022 từ 14,1% lên 14,3%, đứng thứ 2 về thị phần doanh thu phí gốc, sau PVI (15,5%). Đứng vị trí số 3 là Bảo Minh với thị phần là 7,8%.

Dưới áp lực chi phí tăng, tỷ lệ tổn thất và chi phí nhóm nghiệp vụ bảo hiểm bán lẻ năm 2023 của các DNBH tăng so với cùng kỳ. Tỷ lệ bồi thường nghiệp vụ BH sức khỏe toàn thị trường tăng lên 34,6% so với 30,5% của năm 2022, nghiệp vụ BH xe cơ giới tăng lên 52,5% (năm 2022: 49,8%). Điểm sáng là nhóm nghiệp vụ BH cháy nổ, tài sản và thiệt hại có tỷ lệ bồi thường chỉ 19,4%, giảm mạnh so với con số 25,7% của năm 2022. Điều này dẫn đến tỷ lệ bồi thường toàn thị trường trong năm 2023 là 33,6%, không thay đổi nhiều so với mức 33,5% của cùng kỳ 2022.

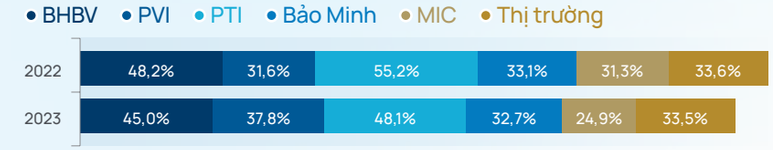
Doanh thu phí gốc (tỷ đồng) và thị phần Top 5 DNBH



- BHBV +3,9% YoY 2023: **10.147**
- PVI +10,8% YoY 2023: **11.002**
- Bảo Minh +3% YoY 2023: **5.560**
- PTI -19,1% YoY 2023: **5.066**
- MIC -9,7% YoY 2023: **4.692**
- Khác +6,6% YoY 2023: **32.498**

Nguồn: Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam và Bảo hiểm Bảo Việt

Tỷ lệ bồi thường gốc theo doanh nghiệp



Với tỷ trọng nhóm nghiệp vụ bán lẻ cao trong cơ cấu sản phẩm, 4/5 DNBH thuộc Top 5 có tỷ lệ bồi thường tăng so với cùng kỳ là PTI (+7,1%), MIC (+6,4%), BHBV (+3,2%), Bảo Minh (+0,4%). Riêng PVI có tỷ trọng nghiệp vụ tài sản kỹ thuật chiếm phần lớn trong cơ cấu sản phẩm, tỷ lệ bồi thường giảm 6,1% so với năm 2022.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thị trường bảo hiểm nhân thọ giảm trưởng mạnh chưa từng có trong lịch sử, đối mặt với cuộc khủng hoảng niềm tin khách hàng liên quan tới kênh bancassurance. Với phần lớn doanh thu phí đến từ kênh đại lý, Bảo Việt Nhân thọ tiếp tục đứng đầu thị trường về thị phần tổng doanh thu phí.



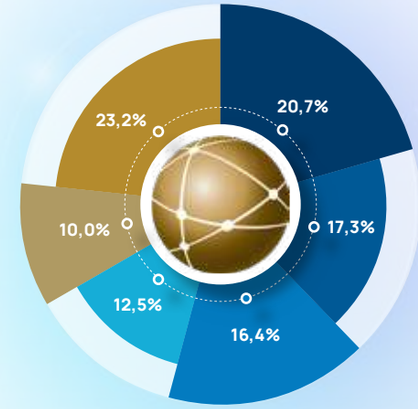
Năm 2023 thị trường bảo hiểm nhân thọ Việt Nam đối mặt với cuộc khủng hoảng niềm tin khách hàng liên quan tới kênh bancassurance, giảm trưởng mạnh chưa từng có trong lịch sử. Doanh thu khai thác mới (KTM) kênh bancassurance giảm đến 54,2% so với năm 2022 tác động tới tổng doanh thu KTM của thị trường giảm 44,5%, góp phần khiến tổng doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ giảm 11,6%.

Kênh đại lý cũng chịu tác động liên đới bởi cuộc khủng hoảng bancassurance, dẫn đến khó khăn trong khai thác khách hàng mới cũng như áp lực giữ chân khách hàng cũ. Theo ước tính của Cục Quản lý & Giám sát bảo hiểm - Bộ Tài chính, đến hết năm 2023 số lượng đại lý mới tuyển dụng giảm 27,4% so với năm 2022.

Trong bối cảnh đó, BVNT hưởng lợi thế nhất định từ mô hình kênh phân phối tập trung chủ yếu vào khai thác kênh đại lý, dẫn đến tổng doanh thu phí của BVNT chỉ giảm -2,1%, thấp nhất trong Top 5, nhờ đó BVNT vẫn duy trì được vị trí số 1 về thị phần tổng doanh thu phí (chiếm 20,7%), theo sau là Prudential (chiếm 17,3%) và Manulife (chiếm 16,4%).

Về doanh thu khai thác mới, thị phần của BVNT đến hết năm 2023 là 12,9%, đứng thứ 3 trong Top 5, và vẫn giữ vững được vị trí số 1 thị trường về thị phần doanh thu KTM qua kênh đại lý (chiếm 22,1%). Prudential dẫn đầu về thị phần doanh thu khai thác mới (18%), Daiichi đứng thứ 2 với 13,7% thị phần, Manulife xuống vị trí thứ 4 với 12,2% thị phần.

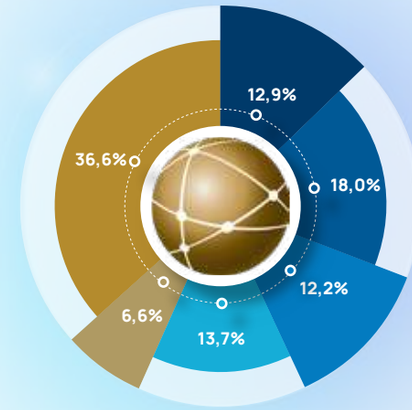
Doanh thu (tỷ đồng) và thị phần tổng doanh thu phí



- BVNT -2,1% YoY 2023: **32.499**
- Prudential -13% YoY 2023: **27.137**
- Manulife -18,1% YoY 2023: **25.739**
- Daiichi -10,5% YoY 2023: **19.557**
- AIA -15,6% YoY 2023: **15.709**
- Khác -13,3% YoY 2023: **36.383**

Nguồn: Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam

Doanh thu (tỷ đồng) và thị phần doanh thu KTM (FYP)



- BVNT -31% YoY 2023: **3.642**
- Prudential -44,1% YoY 2023: **5.068**
- Manulife -61,6% YoY 2023: **3.433**
- Daiichi -43% YoY 2023: **3.864**
- AIA -49,2% YoY 2023: **1.865**
- Khác -39,2% YoY 2023: **10.305**

Nguồn: AWG

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thị trường Ngân hàng - Tài chính - Tiền tệ



Năm 2023, chính sách tiền tệ có nhiều thay đổi. Sức cầu vốn của nền kinh tế xuống thấp, sức khỏe của doanh nghiệp lao dốc, tỷ giá, lãi suất nhiều biến động, hệ thống ngân hàng gặp sức ép.

Cuộc đua huy động lãi suất ngân hàng vào cuối năm 2022 khiến đầu năm 2023 lãi suất huy động tiền gửi VND tăng liên tục, cao nhất có lúc kéo lên tới 13,5% cho kỳ hạn 12 tháng; 12- 12,8% cho kỳ hạn 6 tháng. Lãi suất huy động tăng kéo theo lãi suất cho vay có lúc đã được kéo lên tới 16-17%/năm.

Lãi suất lên cao vút là vậy xong lại tụt xuống rất nhanh. Thống kê trong năm 2023, thị trường tiền tệ đã đứng trước 4 đợt mạnh tay hạ lãi suất đi theo những lần hạ lãi suất điều hành của NHNN. Đến cuối năm, lãi suất huy động và cho vay ở mức thấp khi huy động VND chỉ còn ở mức từ 3-5,5%/năm cho kỳ hạn 3 - 6 tháng. Còn lãi suất cho vay được các nhà băng lớn cấp tập giải ngân với mức phổ biến từ 6,5-7%/ tháng cho 2 năm đầu.

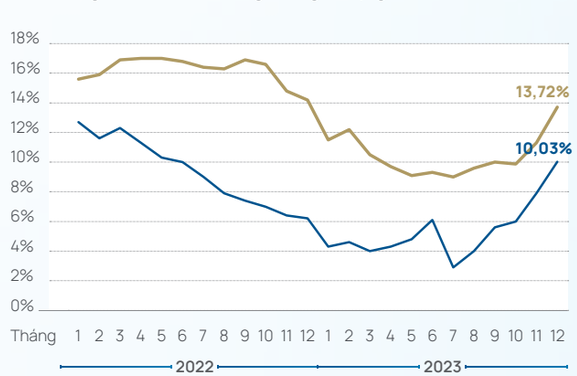


Nửa sau của năm 2023, trước sức cầu nền kinh tế yếu, đơn hàng bị cắt giảm, doanh nghiệp không có năng lực trả nợ, nhiều khoản vay đến kỳ không có khả năng thanh toán, doanh nghiệp yếu không có cơ hội tiếp cận vốn, và dòng tiền vào sản xuất kinh doanh nhỏ giọt. Tất cả đã đẩy thị trường ngân hàng rơi vào tình cảnh ế khách, thừa tiền, ứ thanh khoản. Tăng trưởng tín dụng năm 2023 là 13,71%

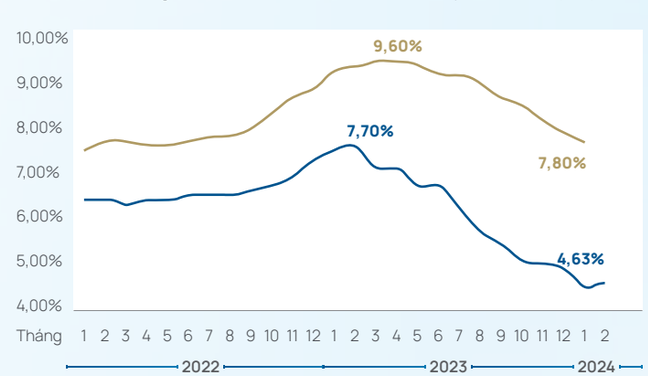
Trước sức ép biến động của tất cả nền kinh tế thế giới, Ngân hàng Trung ương các nước phải chấp nhận phá giá đồng nội tệ ở mức cao, nhưng VND vẫn giữ được thế là một trong những đồng tiền ổn định. Tỷ giá ổn định hơn trong năm 2023 với mức mất giá của tiền đồng khoảng 3%.

Tỷ giá VND sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi: (1) Thặng dư thương mại duy trì mức cao (thặng dư 28 tỷ USD năm 2023), (2) FDI và kiều hối ổn định đến từ dòng vốn FDI giải ngân duy trì khá tốt (đạt trên 28 tỷ USD), (3) Dự trữ ngoại hối vở mức cao (lên khoảng 87,7 tỷ USD- tăng 3 tỷ sơ với đầu năm) cũng như lượng kiều hối dồi dào (; (4) kỳ vọng áp lực tỷ giá VND hạ nhiệt khi triển vọng Fed cắt giảm lãi suất trong nửa cuối năm 2024.

Tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng M2



Mặt bằng lãi suất ở mức thấp



Nguồn: BV Research Tổng hợp

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thị trường Trái phiếu

Lãi suất trúng thầu giảm mạnh trong năm

Năm 2023, giá trị trái phiếu Chính phủ (TPCP) đã phát hành trong năm đạt

296.678

Tỷ đồng
gấp hơn **1,38** lần so với cả năm 2022

100%

trái phiếu phát hành có kỳ hạn từ 5 năm trở lên

kỳ hạn phát hành bình quân TPCP là

12,54

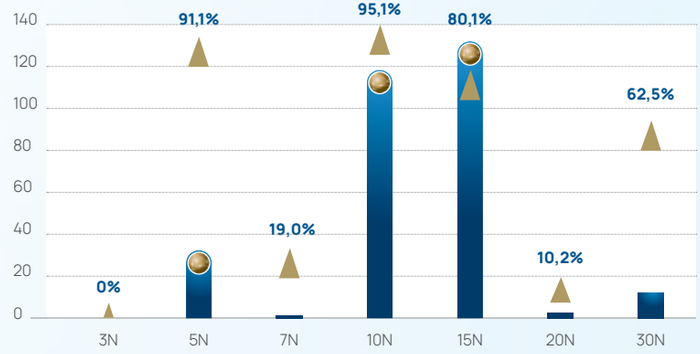
năm



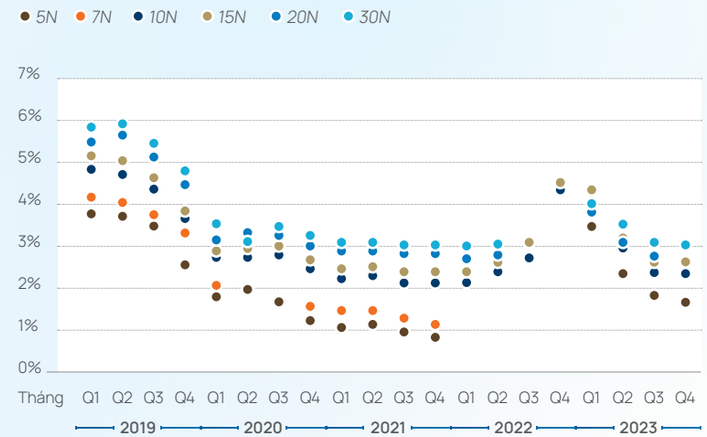
Năm 2023, giá trị trái phiếu Chính phủ (TPCP) đã phát hành trong năm đạt con số 296.678 tỷ đồng, gấp hơn 1,38 lần so với cả năm 2022, bằng 74,2% kế hoạch của năm (400.000 tỷ đồng), bằng 78,1% kế hoạch điều chỉnh của năm (380.000 tỷ đồng).

Trong đó, 100% trái phiếu phát hành có kỳ hạn từ 5 năm trở lên; kỳ hạn phát hành bình quân TPCP là 12,54 năm, giảm 0,1 năm so với bình quân năm 2022 (12,67 năm). Lãi suất phát hành bình quân TPCP tính đến cuối tháng 12/2023 đạt 3,21%/năm, giảm 0,27% so với bình quân năm 2022 (3,48%/năm) và giảm đáng kể khi mặt bằng lãi suất "neo" khá cao so với cùng kỳ và đầu năm (3,97%/năm). Kỳ hạn phát hành đa dạng, tập trung từ 5 năm trở lên để tiếp tục cơ cấu lại danh mục trái phiếu chính phủ theo hướng kéo dài kỳ hạn, giảm áp lực trả nợ ngắn hạn và chi phí vay vốn, góp phần cơ cấu lại nợ công an toàn, bền vững.

Giá trị phát hành TPCP theo kỳ hạn



Tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng M2



Nguồn: HNX, VBMA

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp



Năm 2023, tổng giá trị TPDN phát hành được ghi nhận đạt gần

274.000

Tỷ đồng

Trong đó **90,1%** là trái phiếu phát hành riêng lẻ.

Tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại trước hạn đạt

231.000

Tỷ đồng

tăng **8,5%** so với cùng kỳ năm 2022

Khối lượng đăng ký giao dịch TPDN riêng lẻ

~ 717

Triệu trái phiếu

Thị trường TPDN năm 2023 có phân hóa khá rõ ràng. Nửa đầu năm, kênh huy động vốn này gần như đóng băng. Quý I/2023, thị trường gần như không có đợt phát hành TPDN nào, lượng TPDN phát hành của cả 6 tháng đầu năm chỉ đạt khoảng 43.000 tỷ đồng.

Tuy vậy, trong 6 tháng cuối năm, thị trường đã phục hồi khá rõ rệt. Tổng lượng TPDN phát hành 6 tháng cuối năm cao gấp gần 6 lần lượng phát hành nửa đầu năm. Ngân hàng là nhà phát hành lớn nhất thị trường (chiếm khoảng 54% tổng giá trị phát hành), bất động sản là nhóm ngành đứng thứ hai.

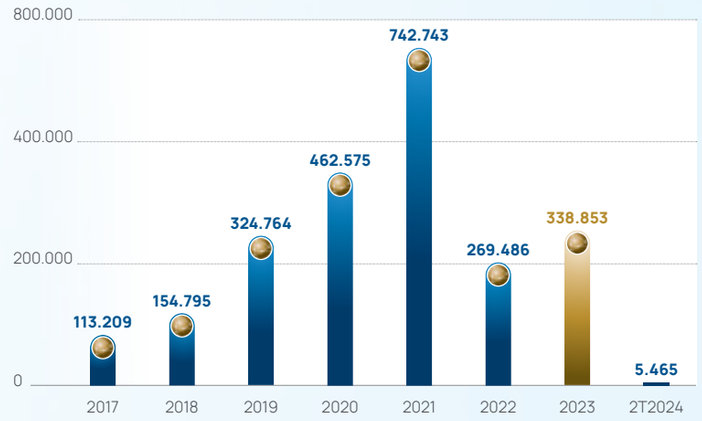
Năm 2023 cũng ghi nhận doanh nghiệp phát hành liên tục mua lại TPDN trước hạn. Tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại trước hạn đạt hơn 231.000 tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2022, bằng gần 85% giá trị phát hành. Ngân hàng là bên mua lại TPDN lớn nhất, chiếm gần một nửa tổng giá trị mua lại trước hạn.

Một điểm nhấn nữa là sàn giao dịch TPDN riêng lẻ chính thức đi vào vận hành. Theo thống kê của HNX, tính đến hết ngày 28/12/2023, khối lượng đăng ký giao dịch đạt gần 717 triệu trái phiếu, giá trị giao dịch đạt hơn 208.000 tỷ đồng.

Nhìn chung, năm 2023 vẫn là năm khó khăn với thị trường TPDN. Thị trường TPDN có cơ cấu nhà đầu tư chủ yếu là các nhà đầu tư tổ chức chiếm 93,2%, trong đó các ngân hàng thương mại chiếm đến 54,5% số lượng các nhà đầu tư tổ chức. Các nhà đầu tư cá nhân chiếm khoảng 6,8% toàn thị trường.

Tuy vậy, thị trường TPDN đã thoát khỏi thời điểm khó khăn nhất, sự phục hồi rõ nét của thị trường TPDN 6 tháng cuối năm cho thấy, các nhóm chính sách cho thị trường TPDN đã phát huy hiệu lực, nhất là Nghị định số 08/2023/NĐ-CP.

Giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp



Nguồn: HNX, VBMA

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán 2023 có diễn biến tích cực cho đến đầu tháng 9, có thời điểm VN-Index ghi nhận mức tăng gần 24% so với đầu năm, đạt hơn 1.255 điểm. Động lực chính là chính sách tiền tệ nới lỏng của Ngân hàng Nhà nước, với 4 lần cắt giảm lãi suất điều hành nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.



Tuy nhiên, thị trường sau đó điều chỉnh, VN-Index mất hơn 200 điểm trong vòng gần 2 tháng. Thành quả của giai đoạn trước gần như tiêu tan sau nhịp điều chỉnh chủ yếu do yếu tố ngoại biên. Cụ thể, chỉ số DXY (đo lường sức mạnh đồng USD) tăng hơn 7% từ giữa tháng 7 đến đầu tháng 10, tạo áp lực lên tỷ giá, dẫn đến Ngân hàng Nhà nước thực hiện biện pháp can thiệp là rút một lượng lớn tiền về hệ thống thông qua kênh tín phiếu. Trong khi đó, khối ngoại duy trì động thái bán ròng. Tâm lý nhà đầu tư nội bị ảnh hưởng khiến VN-Index giảm điểm, dù yếu tố vĩ mô trong nước vẫn tích cực (GDP quý III tăng 5,3%, quý IV tăng6,72%, lạm phát được kiểm soát, lãi suất tiếp tục giảm...). Giai đoạn cuối năm, VN-Index dao động quanh ngưỡng 1.100 điểm, đóng cửa phiên 29/12 tại 1.129,93 điểm, tăng 12,1% so với cuối năm 2022. Sự trở lại của nhà đầu tư cá nhân là dấu ấn đáng kể nhất, đồng thời là từ khoá đáng lưu ý cho năm 2023.

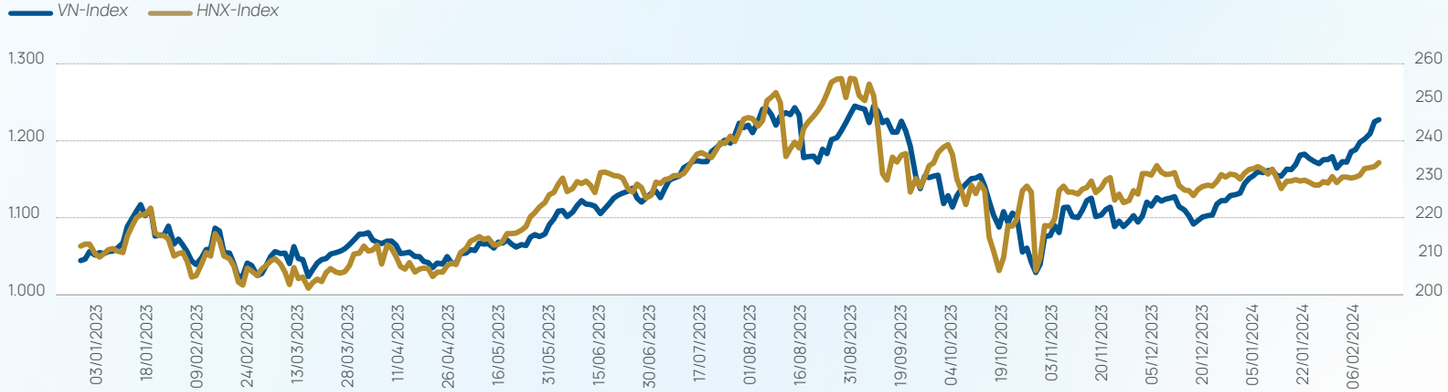
VN-Index đóng cửa phiên 29/12 tại

1.129,93

điểm

↑12,1% so với cuối năm 2022

Diễn biến chỉ số VN-Index và HNX index năm 2023



Nguồn: HNX

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03

Thị trường bất động sản



Năm 2023, một năm thị trường bất động sản phải đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn. Nhưng cuối năm đã xuất hiện những điểm sáng, tạo bước đệm cho thị trường có khởi sắc trong những năm tới.

Tín hiệu khó khăn của thị trường bất động sản bắt đầu bùng mạnh và lan rộng vào thời điểm cuối năm 2022. Bước sang năm 2023, khó khăn bao trùm toàn thị trường bất động sản. Tình trạng nhà đầu tư rao bán cắt lỗ, giảm giá diễn ra rầm rộ. Thậm chí nhiều chủ đầu tư dự án để bán được hàng cũng chấp nhận chiết khấu tới 40% giá bán.

Nếu như trong năm 2022, những thông tin tiêu cực liên quan tới trái phiếu bất động sản đã khiến niềm tin của nhà đầu tư sụt giảm. Trong năm 2023, doanh nghiệp bất động sản có khoảng 119.000 tỷ đồng trái phiếu đáo hạn, đây là con số kỷ lục tạo thách thức lớn với doanh nghiệp địa ốc.

2023 là năm ghi dấu ấn trên thị trường bất động sản khi dòng vốn cho lĩnh vực này được khơi thông sau khoảng thời gian bị "siết chặt". Ngay từ đầu năm 2023, Ngân hàng đã quyết liệt thực hiện các giải pháp góp phần tháo gỡ khó khăn, nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho thị trường bất động sản. Việc sửa đổi 3 luật lớn bao gồm: Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản, Luật Đất đai được đánh giá là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến thị trường địa ốc. Bởi lẽ, nhiều vướng mắc nảy sinh trước đó được kỳ vọng với quy định mới trong các luật sẽ được giải quyết. Trên cơ sở này, thị trường BĐS sẽ phát triển theo chiều hướng lành mạnh và ổn định.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Triển vọng thị trường năm 2024

Tập đoàn Bảo Việt nhận diện kinh tế vĩ mô và thị trường có tác động đến hoạt động kinh doanh của Bảo Việt như sau:

Theo Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Kinh tế vĩ mô



- Tăng trưởng GDP: **6-6,5%**
- GDP bình quân đầu người: **4.700-4.730 USD**
- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP: **24,1-24,2%**
- Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân: **4-4,5%**
- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân: **4,8-5,3%**
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: **69%**
- Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị: **<4%**
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm: **>1%**

Nguồn: Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024-Quốc hội

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2024

Thách thức do xung đột địa chính trị và sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, nguy cơ lạm phát tại các thị trường chủ chốt của Việt Nam vẫn tiềm ẩn, thị trường trong nước còn yếu, đầu tư khu vực tư nhân chưa phục hồi...

Kinh tế Việt Nam sẽ vẫn có cơ hội phục hồi tích cực hơn nếu các chính sách hỗ trợ được ban hành trong năm 2023 sẽ có tác động rõ nét hơn; các động lực về đầu tư (bao gồm cả đầu tư tư nhân, FDI, đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước), tiêu dùng, du lịch và xuất khẩu tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ; các vấn đề tồn đọng, bất cập kéo dài được tập trung tháo gỡ, chuyển biến tích cực hơn trong năm 2024, nhất là vướng mắc của doanh nghiệp, dự án đầu tư, thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp...

Sự dịch chuyển chuỗi cung ứng và dòng vốn đầu tư toàn cầu; thị trường Trung Quốc mở cửa trở lại; dịch vụ, tiêu dùng tăng khá; đầu tư công được đẩy mạnh, rủi ro tài khóa ở mức trung bình, dư địa chính sách vẫn còn; lạm phát và lãi suất đang giảm, tỉ giá cơ bản ổn định, rủi ro nợ xấu trong tầm kiểm soát...

Theo nghị quyết, Quốc hội thống nhất đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2024 đạt 6-6,5%; GDP bình quân đầu người đạt 4.700-4.730 USD; chỉ số giá tiêu dùng tăng 4-4,5%; tốc độ tăng năng suất lao động 4,8-5,3%...

3 động lực tăng trưởng được Chính phủ xác định trong năm 2024 là đầu tư, xuất khẩu và tiêu dùng. Xuất khẩu đã phục hồi và tăng trưởng. Tuy nhiên các đối tác thương mại lớn của Việt Nam có xu hướng tăng trưởng giảm là Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản. Điều này khả năng sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam. Động lực tích cực thứ hai là đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công tích cực hơn. Tuy nhiên, đầu tư của khu vực tư nhân chỉ tăng 2,7% trong 2023, thấp nhất trong những năm gần đây, việc tăng thấp của đầu tư tư nhân trong năm 2023 sẽ có dư địa để cải thiện trong năm 2024 và tác động đến tăng trưởng kinh tế. Đối với tiêu dùng, hiện tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đã tiệm cận mức 2 con số, cũng là tín hiệu tích cực.

Với các điều kiện kinh tế và tăng trưởng toàn cầu tích cực hơn 2023, BVResearch dự báo năm 2024:

GDP tăng trưởng
6-6,5%

CPI bình quân ở mức
4-4,5%

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thị trường bảo hiểm

Năm 2024, thị trường bảo hiểm được hỗ trợ bởi các cơ hội đến từ kinh tế vĩ mô được dự báo tiếp tục phục hồi, GDP ước tăng 6-6,5%, thu nhập và sức mua của người dân cải thiện, điều này kỳ vọng gia tăng nhu cầu bảo hiểm của khách hàng và người dân. Bên cạnh đó, các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đầu tư công, triển khai các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm được kỳ vọng thúc đẩy doanh thu các nghiệp vụ bảo hiểm tài sản, xây dựng; hoạt động xuất khẩu năm 2024 kỳ vọng tích cực hơn sẽ thúc đẩy nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa. Các cơ quan quản lý Nhà nước đã và đang nỗ lực hoàn thiện hành lang pháp lý và kiểm soát hoạt động bancassurance giúp thị trường bảo hiểm phát triển bền vững hơn, lành mạnh hơn. Các DNBH tiếp tục tận dụng kênh phân phối nội bộ để tạo lợi thế cạnh tranh. Kênh online, mobile, hợp tác liên kết... được củng cố, mở rộng. Sản phẩm bán lẻ được đơn giản hóa và số hóa để có thể cung cấp qua những kênh này.



Bên cạnh những cơ hội, thị trường bảo hiểm năm 2024 vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước còn khó khăn. Áp lực tăng chi phí vẫn lớn, tỷ lệ bồi thường nghiệp vụ BH sức khỏe, BH xe cơ giới có thể tiếp tục tăng. Mặt bằng lãi suất dự báo tăng nhẹ và duy trì ở mức thấp tạo nên rủi ro tái đầu tư và ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận tài chính của các DNBH năm 2024. Hoạt động khai thác mới bảo hiểm nhân thọ vẫn nhiều thách thức do sức mua còn yếu và niềm tin của khách hàng sau khủng hoảng cần thời gian để phục hồi. Các DNBH phi nhân thọ tiếp tục gặp khó khi nhà tái bảo hiểm thực hiện việc giảm hoa hồng, thắt chặt điều kiện. Hình thức cạnh tranh bằng công cụ giảm phí, tăng chi phí vẫn phổ biến, đặc biệt là cạnh tranh ở các nghiệp vụ BH sức khỏe, BH xe cơ giới tiếp tục tăng. Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn liên quan với nhiều quy định mới, thắt chặt quản lý toàn diện hoạt động kinh doanh bảo hiểm, các DNBH cần rà soát, điều chỉnh lại hoạt động tư vấn, kinh doanh bảo hiểm, QLRR, cơ cấu lại giỏ sản phẩm, củng cố kênh phân phối... nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật mới.



Trên cơ sở triển vọng kinh tế vĩ mô năm 2024 và diễn biến thị trường bảo hiểm trong năm 2023 và các tháng đầu năm 2024, thị trường bảo hiểm năm 2024 được kỳ vọng có sự phục hồi dù vẫn đối mặt với nhiều khó khăn. Theo dự kiến của Bộ Tài chính, thị trường bảo hiểm nhân thọ năm 2024 tăng trưởng khoảng 5% và thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng khoảng 12%.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thị trường tiền tệ - ngân hàng





Với chính sách điều hành linh hoạt của NHNN, thị trường tiền tệ dự báo tiếp tục ổn định trong năm 2024

Đến cuối năm 2023, mặt bằng lãi suất trong nước đã có sự điều chỉnh giảm sâu. Lãi suất tiền gửi và cho vay phát sinh mới giảm hơn 2,5%/năm; lãi suất cho vay dư nợ cuối kỳ báo cáo giảm 1,1%/năm. Với tác động có độ trễ của chính sách sau những lần điều chỉnh giảm lãi suất điều hành và các biện pháp đồng bộ khác của Ngân hàng Nhà nước, dự kiến mặt bằng lãi suất cho vay sẽ tiếp tục giảm trong thời gian tới. Ngân hàng Nhà nước giao chỉ tiêu tín dụng ngay từ đầu năm cho các NHTM, với mức tăng của cả hệ thống là 15%.

Dự báo mặt bằng lãi suất huy động trung bình 12 tháng sẽ tiếp tục đi ngang ở vùng thấp tương đương cuối 2023.

Cần theo dõi chặt chẽ các yếu tố tác động đến thị trường:

(i) Áp lực lạm phát;

(ii) Mức độ biến động tỷ giá;

(iii) Chính sách điều hành tiền tệ của NHNN.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thị trường trái phiếu



Thị trường TPCP

Tổng kế hoạch đấu thầu trái phiếu Chính phủ năm 2024 là 400.000 tỷ đồng, được phân bổ thành 7 loại kỳ hạn. Cụ thể, kỳ hạn có khối lượng trái phiếu Chính phủ nhiều nhất là 15 năm với 140.000 tỷ đồng, tiếp đến là kỳ 10 năm với 100.000 tỷ đồng, kỳ hạn 5 năm với 70.000 tỷ đồng.

Các kỳ hạn khác được phân bổ như sau: Kỳ hạn 3 năm là 30.000 tỷ đồng. kỳ hạn 7 năm là 15.000 tỷ đồng, kỳ hạn 20 năm là 20.000 tỷ đồng, kỳ hạn 30 năm là 25.000 tỷ đồng.

Lãi suất TPCP trung bình cả năm 2023: kỳ hạn 10Y (2,9%); kỳ hạn 15Y (3,12%); kỳ hạn 20-30Y (3,1-3,25%).

Lãi suất TPCP trung bình cả năm 2023 có sự chênh lệch lớn so với lãi suất TPCP trung bình 6 tháng cuối năm 2023 do mặt bằng lãi suất 6 tháng cuối năm liên tục giảm mạnh sau khi NHNN 4 lần hạ lãi suất điều hành kể từ tháng 3/2023. Do đó, BVresearch dự báo xu hướng lãi suất TPCP năm 2024 trên cơ sở so sánh với mức lãi suất trung bình 6 tháng cuối năm 2023.

Dự báo lợi suất TPCP trung bình cả năm 2024 tương đương với mức lợi suất trung bình 6 tháng cuối năm 2023

Thị trường TPDN

Năm 2024, thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) được kỳ vọng sẽ khởi sắc hơn trong bối cảnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh phục hồi, thị trường bất động sản đã qua giai đoạn khó khăn nhất, môi trường lãi suất thấp, cũng như các quy định pháp lý rõ ràng sẽ thúc đẩy niềm tin của doanh nghiệp phát hành cũng như nhà đầu tư.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp vẫn là kênh huy động vốn quan trọng của doanh nghiệp và nền kinh tế với dư địa phát triển (quy mô thị trường dự kiến đạt 20% và 25% GDP lần lượt vào năm 2025 và năm 2030 so với mức 12% hiện tại). Trái phiếu doanh nghiệp đã và đang là kênh huy động vốn dài hạn tốt cho doanh nghiệp và là kênh đầu tư hấp dẫn đối với nhà đầu tư, đặc biệt trong bối cảnh lãi suất huy động ở mức thấp dự báo kéo dài đến giữa năm 2024, nhu cầu giải ngân vẫn tương đối lớn.

Mặc dù áp lực nợ xấu, trái phiếu đến hạn năm 2024 khiến nhà đầu tư thận trọng trong ngắn hạn. Tuy nhiên, về dài hạn, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ngày càng minh bạch và phát triển bền vững hơn sau khi có những thay đổi về quy định pháp lý, đem lại những tín hiệu tích cực cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thị trường chứng khoán



Kỳ vọng tăng trưởng của hầu hết các ngành sẽ khởi sắc trong 2024, thị trường có diễn biến tích cực trong năm 2024 với mức tăng 15%, VN-Index có thể đạt 1.300 vào cuối năm 2024, nhờ:

1. Sự phục hồi của nền kinh tế, lãi suất huy động thấp có thể hỗ trợ dòng tiền vào thị trường;
2. Lãi suất cho vay giảm và thúc đẩy tăng trưởng tín dụng;
3. Xuất khẩu và tiêu dùng trong nước dần phục hồi;
4. Giải ngân đầu tư công có diễn biến tích cực; và
5. Các chính sách hỗ trợ.



Thị trường bất động sản



Thị trường bất động sản sẽ khởi sắc hơn từ nửa cuối 2024 nhờ các yếu tố như: 03 Luật Bất động sản lớn được thông qua; Mặt bằng lãi suất đã giảm và kỳ vọng duy trì thấp, dư địa giảm lãi suất cho vay; Niềm tin và thanh khoản dần cải thiện, tập trung ở phân khúc căn hộ; Sự phát triển cơ sở hạ tầng hỗ trợ phục hồi thị trường bất động sản. Cụ thể, về nguồn vốn, mặt bằng lãi suất cho vay kỳ vọng tiếp tục giảm về mức thấp và các chính sách ưu đãi cho vay của Ngân hàng thương mại với người mua nhà có thể giúp nhu cầu cải thiện, tăng khả năng thanh khoản của thị trường. Bên cạnh đó, giảm lãi vay cũng kỳ vọng giảm áp lực tài chính, từ đó phục hồi hoạt động kinh doanh của chủ đầu tư bất động sản.



Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh của Bảo Việt

Năm 2023, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu cũng như kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn, diễn biến khó lường, rủi ro gia tăng trên thị trường tài chính, bảo hiểm, Tập đoàn Bảo Việt tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trên cả hai mảng kinh doanh chính là bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm nhân thọ nhờ chiến lược kinh doanh linh hoạt cũng như nhờ sự đồng lòng, nỗ lực của toàn hệ thống trong việc tối ưu hóa các cơ hội, tăng cường hợp tác, phát huy tối đa sức mạnh hợp lực toàn Tập đoàn.

Lợi nhuận trước thuế năm 2023
2.236
Tỷ VND

Tổng doanh thu năm 2023
58.000
Tỷ VND

Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2023
40.080
Tỷ VND



Lợi nhuận từ hoạt động tài chính năm 2023
10.716
Tỷ VND

Doanh thu thuần từ hoạt động tài chính năm 2023
13.543
Tỷ VND



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng quan về kết quả kinh doanh toàn Tập đoàn trong năm 2023

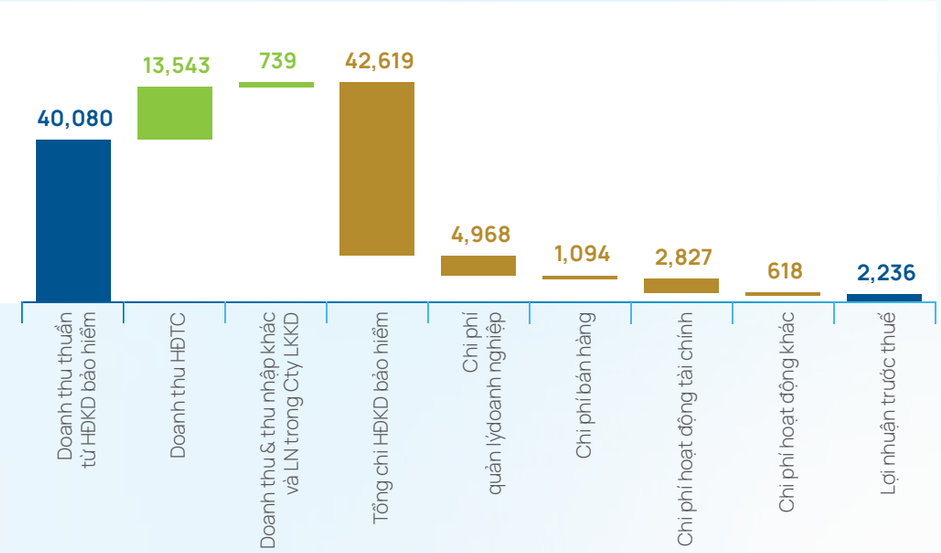
Năm 2023, trong bối cảnh chịu nhiều tác động từ các diễn biến phức tạp của thị trường thế giới, nền kinh tế Việt Nam ghi nhận nhiều khó khăn: thị trường tài chính biến động phức tạp; thị trường bảo hiểm, đặc biệt là lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ đối mặt với cuộc khủng hoảng niềm tin từ kênh bancassurance dẫn tới mức tăng trưởng của thị trường giảm trong khi tình hình cạnh tranh ngày càng gia tăng, Tập đoàn Bảo Việt vẫn nỗ lực hoàn thành vượt kế hoạch cả về Doanh thu và Lợi nhuận, với Tổng Doanh thu đạt gần 58.000 tỷ VND, vượt gần 3% so với kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế đạt 2.236 tỷ, vượt kế hoạch 12%.

Là một Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu, hoạt động bảo hiểm đóng vai trò cốt lõi trong việc mang lại kết quả kinh doanh khả quan cho Tập đoàn Bảo Việt, với doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2023 đạt 40.080 tỷ đồng. Tập đoàn Bảo Việt tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm nhân thọ.

Cùng với bảo hiểm, năm 2023 hoạt động tài chính tiếp tục đạt hiệu quả cao, tăng trưởng mạnh so với năm 2022: doanh thu đạt 13.543 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 10.716 tỷ đồng, là kết quả khả quan trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, góp phần quan trọng vào kết quả kinh doanh chung ấn tượng của Tập đoàn.



Đơn vị tính: Tỷ đồng



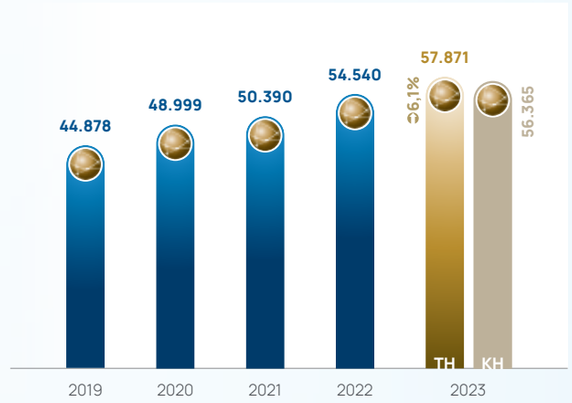
Kết quả kinh doanh hợp nhất toàn Tập đoàn

Doanh thu

Ghi nhận dấu ấn khả quan trong mọi lĩnh vực kinh doanh

Năm 2023 là một năm đầy thách thức đối với các hoạt động kinh doanh toàn Tập đoàn khi nền kinh tế vẫn tồn tại nhiều khó khăn sau đại dịch Covid, đồng thời bị ảnh hưởng từ các bất ổn chính trị, kinh tế thế giới và trong nước; thị trường bảo hiểm còn phải đối mặt với cuộc khủng hoảng niềm tin rất lớn của khách hàng. Tuy vậy, với nỗ lực triển khai hàng loạt giải pháp kinh doanh thích ứng; không ngừng nghiên cứu và tạo ra những cải tiến về sản phẩm, kênh phân phối và dịch vụ khách hàng, đồng thời phát huy nền tảng công nghệ thông tin, hệ sinh thái số mà Tập đoàn đã tập trung đầu tư trong thời gian qua, Tập đoàn Bảo Việt đã đạt được kết quả kinh doanh đáng ghi nhận và kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới. Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 57.871 tỷ đồng, vượt 2,7% kế hoạch đề ra, tăng trưởng 6,1% so với năm 2022, các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi ghi nhận kết quả khả quan. Cụ thể:

Doanh thu hợp nhất giai đoạn 2018-2023 (Tỷ đồng)



Tổng doanh thu lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

44.714 TỶ ĐỒNG

Vượt **2,0%** kế hoạch năm, tăng trưởng **7,3%** so cùng kỳ

Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ kết thúc năm với kết quả kinh doanh ấn tượng, trong bối cảnh thị trường năm 2023 gặp nhiều sóng gió trước cuộc khủng hoảng niềm tin trên toàn thị trường. Tổng doanh thu lĩnh vực đạt 44.714 tỷ đồng, vượt 2,0% kế hoạch năm, tăng trưởng 7,3% so cùng kỳ. Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ tiếp tục vững vàng khẳng định vị trí số 1 thị trường, ghi dấu bằng việc tổng doanh thu phí bảo hiểm vượt kế hoạch đề ra, đạt 32.494 tỷ đồng. Luôn nỗ lực trong việc nâng cao, cải tiến dịch vụ, sản phẩm, quy trình nhằm đáp ứng nhu cầu và chăm sóc khách hàng, Bảo Việt Nhân thọ liên tiếp trong nhiều năm duy trì mức tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm từ các hợp đồng đang có hiệu lực, cụ thể năm 2023, khi niềm tin của khách hàng nói chung vào thị trường bị lung lay thì đơn vị vẫn ghi nhận mức tăng trưởng là 3%. Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tiếp tục có đóng góp lớn nhất (76%) vào tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn.

Tổng doanh thu lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ

11.751 TỶ ĐỒNG

Tăng trưởng **4,7%** so cùng kỳ, vượt **3,2%** kế hoạch năm

Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ tiếp tục ghi dấu một năm kết quả kinh doanh tích cực. Tổng doanh thu năm 2023 đạt 11.752 tỷ đồng, tăng trưởng 4,7% so cùng kỳ, vượt 3,2% kế hoạch năm. Tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 10.147 tỷ đồng, tăng trưởng 3,9%, cao hơn mức tăng trưởng bình quân toàn thị trường phi nhân thọ năm 2023. Liên tiếp trong nhiều năm, Bảo hiểm Bảo Việt giữ vững vị trí trong nhóm dẫn đầu thị trường. Lĩnh vực này đóng góp 20% vào tổng doanh thu toàn Tập đoàn.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng doanh thu
lĩnh vực dịch vụ tài chính và khác

2.150 TỶ ĐỒNG

Đóng góp **4%** vào tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn

Tổng doanh thu hoạt động quản lý và cho thuê văn phòng, xây lắp và kinh doanh BĐS

367 TỶ ĐỒNG

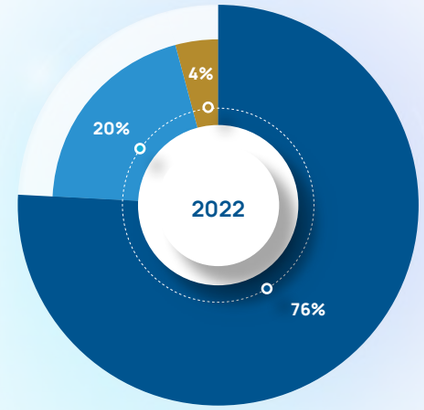
góp phần vào kết quả kinh doanh khả quan chung toàn Tập đoàn

Lĩnh vực Dịch vụ tài chính và khác với tổng doanh thu đạt trên 2.150 tỷ đồng, đóng góp 4% vào tổng doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn. Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 diễn biến phức tạp với các nhịp tăng giảm đan xen. Với bề dày hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, chứng khoán, các đơn vị của Tập đoàn đã ghi nhận kết quả kinh doanh rất khả quan. Cụ thể, lĩnh vực kinh doanh chứng khoán của Bảo Việt ghi nhận tổng doanh thu đạt 936 tỷ đồng, tăng 1,3% so cùng kỳ. Lĩnh vực quản lý quỹ tiếp tục có sự tăng trưởng doanh thu tốt ở mức 18% so với cùng kỳ, đạt 157 tỷ đồng. Tổng tài sản quản lý ròng bởi Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt kết thúc năm 2023 đạt 125.284 tỷ đồng, tăng trưởng 14,9% so thời điểm kết thúc năm 2022.



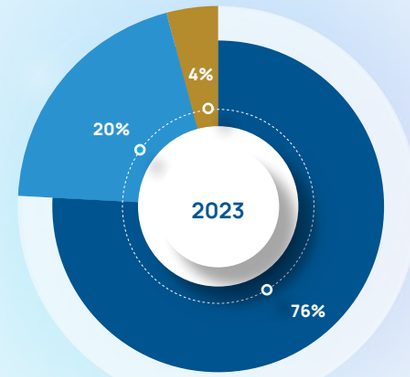
Hoạt động quản lý và cho thuê văn phòng, xây lắp và kinh doanh bất động sản duy trì ổn định trong bối cảnh khó khăn với tổng doanh thu đạt 367 tỷ đồng, góp phần vào kết quả kinh doanh khả quan chung toàn Tập đoàn. Tập đoàn





Doanh thu theo các lĩnh vực cốt lõi năm 2022-2023

- *Bảo hiểm nhân thọ*
- *Bảo hiểm phi nhân thọ*
- *Dịch vụ tài chính và khác*



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

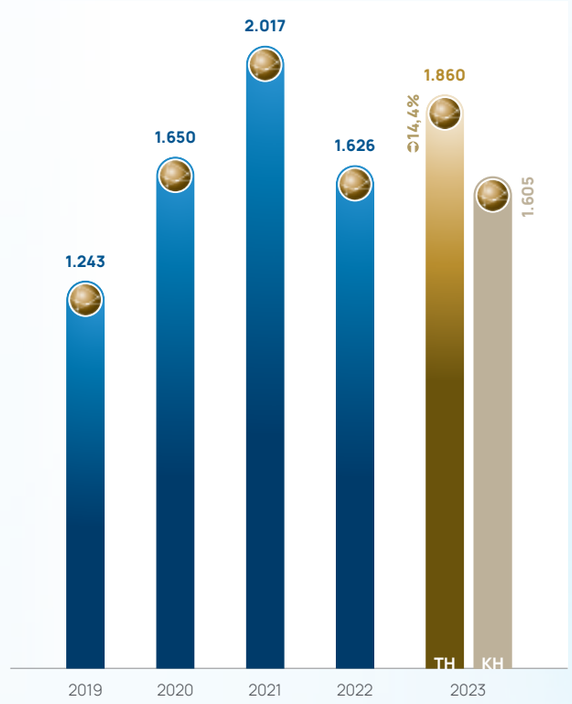
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Nắm bắt mọi cơ hội, phát huy tối đa hệ sinh thái, Lợi nhuận hợp nhất tăng trưởng khả quan

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh đầy khó khăn, chịu tác động từ cuộc khủng hoảng niềm tin khách hàng đối với thị trường bảo hiểm, Tập đoàn Bảo Việt đã nhanh chóng xác định các khó khăn, thách thức, hoạch định các giải pháp hợp lý, tận dụng mọi cơ hội trên thị trường để thành công về đích năm 2023 với kết quả rất tích cực: Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất đạt 1.860 tỷ đồng, tăng trưởng 14,4% so cùng kỳ, vượt 15,9% kế hoạch đặt ra, trong đó các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi đều ghi nhận tăng trưởng tốt.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất giai đoạn 2019-2023 (Tỷ đồng)



Cụ thể từng lĩnh vực như sau:

Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm kết thúc năm 2023 đầy thách thức bằng một kết quả lợi nhuận rất ấn tượng. Lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ ghi nhận mức lợi nhuận xuất sắc 1.124 tỷ đồng, tăng 15,3% so cùng kỳ, vượt 7,1% kế hoạch đặt ra. Lợi nhuận từ lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ về đích đạt 275 tỷ, tăng trưởng 12% so cùng kỳ. Kết quả này là nhờ toàn Tập đoàn đã tối ưu hóa việc phát huy hệ sinh thái số, công nghệ, và đặc biệt nắm bắt nhanh các cơ hội trên thị trường tài chính - bảo hiểm. Lĩnh vực này đã đóng góp 72% vào Lợi nhuận Hợp nhất toàn Tập đoàn, chiếm tỷ trọng lớn nhất.

Lĩnh vực dịch vụ tài chính và khác đem về cho Tập đoàn trên 550 tỷ nhuận sau thuế, đóng góp 28% vào Lợi nhuận Hợp nhất năm 2023. Thị trường chứng khoán cuối năm đã có những nhịp hồi phục tốt giúp các lĩnh vực tài chính của Tập đoàn đều đạt kết quả khả quan, góp phần vào tăng trưởng lợi nhuận hợp nhất so cùng kỳ.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất theo lĩnh vực năm 2022 - 2023



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

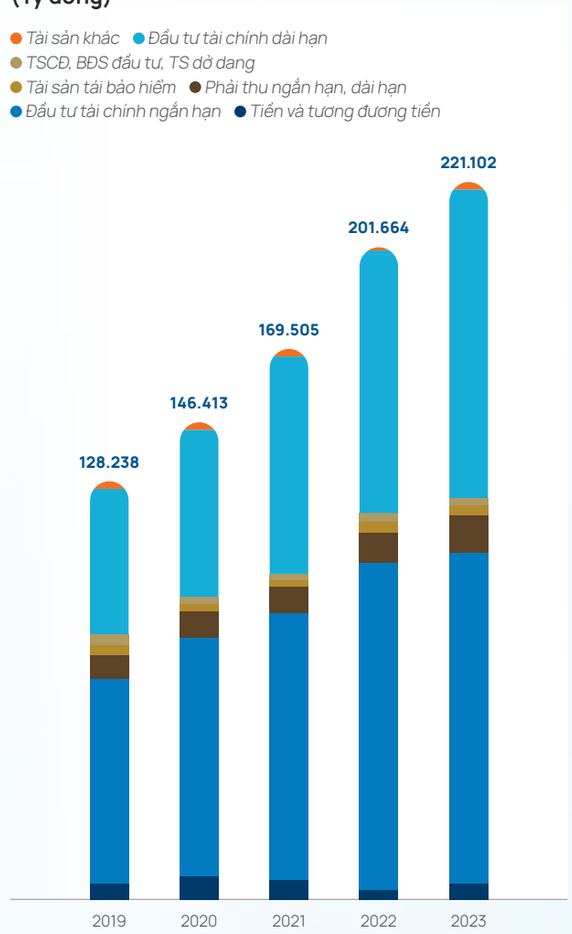
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tài sản hợp nhất

Năm 2023, tổng tài sản hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 221.102 tỷ đồng. Tiền gửi và trái phiếu duy trì là kênh đầu tư chính nhằm tận dụng các diễn biến của thị trường tài chính đồng thời đảm bảo được các trách nhiệm dài hạn của doanh nghiệp bảo hiểm.

Tổng tài sản hợp nhất giai đoạn 2019-2023 (Tỷ đồng)



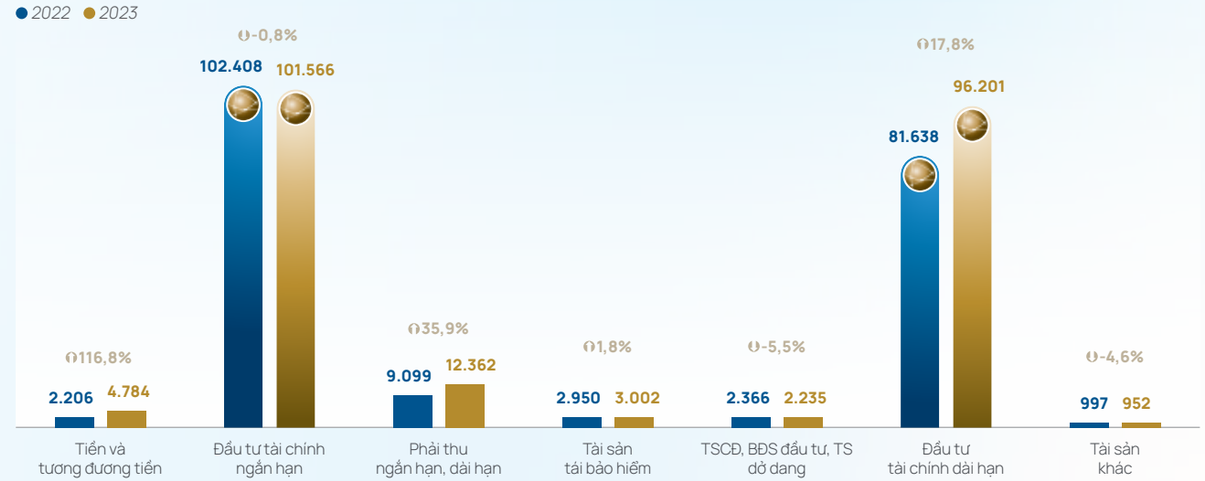
Quy mô tài sản hợp nhất

So với năm 2022, Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023 tăng 19.438 tỷ đồng (tương ứng với 9,6%), chủ yếu nhờ nguồn tiền từ hoạt động bảo hiểm. Phần tài sản tăng lên chủ yếu tập trung ở danh mục đầu tư tài chính dài hạn (đạt hơn 96.201 tỷ tăng trưởng 17,8% so với năm 2022).

Đối với khoản mục đầu tư tài chính dài hạn, nhằm đảm bảo cân đối giữa trách nhiệm bảo hiểm của doanh nghiệp và quyền lợi của người được bảo hiểm (cân đối trách nhiệm và tài sản dài hạn - đặc thù của doanh nghiệp hoạt động bảo hiểm), trái phiếu dài hạn duy trì là kênh đầu tư trọng yếu - đạt 79.038 tỷ đồng, tăng hơn 17.500 tỷ đồng so với năm 2022, tương đương 28,6%.

Đối với khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn, tiền gửi ngắn hạn vẫn duy trì là kênh đầu tư trọng yếu song quy mô có giảm nhẹ so với năm 2022, phù hợp với diễn biến của thị trường. Năm 2023, với việc mặt bằng lãi suất giảm mạnh, các khoản đầu tư tiền gửi ngắn hạn trở nên kém hấp dẫn, Tập đoàn đã chuyển dịch sang đầu tư các tài sản tài chính dài hạn nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đồng thời đảm bảo trách nhiệm chi trả quyền lợi bảo hiểm đối với khách hàng.

Tài sản hợp nhất 2022 theo khoản mục chính (Tỷ đồng)



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cơ cấu tài sản hợp nhất

Cơ cấu tài sản hợp nhất năm 2023 về cơ bản không có nhiều biến động so với năm 2022, với các tài sản đầu tư tài chính luôn chiếm tỷ trọng cao nhất. Do diễn biến thị trường, cơ cấu đầu tư tài chính có sự dịch chuyển nhẹ từ đầu tư tài chính ngắn hạn sang đầu tư tài chính dài hạn: tỷ trọng đầu tư tài chính ngắn hạn giảm từ 51% còn 46% trong khi tỷ trọng đầu tư tài chính dài hạn tăng từ 40% lên 44%. Mặt bằng lãi suất giảm mạnh trong năm 2023 đã làm giảm tính hấp dẫn của các khoản đầu tư ngắn hạn, khiến việc chuyển dịch sang các khoản đầu tư dài hạn trở nên phù hợp hơn.

Việc thay đổi, chuyển dịch cơ cấu nhằm tìm ra các cơ hội đầu tư sinh lời tốt nhất cho thấy sự thích ứng với môi trường cũng như sự linh động của Tập đoàn trong việc tối ưu hóa các cơ hội đầu tư trong bối cảnh thị trường còn nhiều diễn biến không thuận lợi.





04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Nguồn vốn hợp nhất

Quy mô Nguồn vốn

Tương tự, năm 2023 tổng nguồn vốn hợp nhất tăng 9,6% so với năm 2022, đạt 221.102 tỷ đồng, trong đó quy mô quỹ dự phòng nghiệp vụ tăng 20.228 tỷ đồng, tương ứng 13,8%; trong đó quỹ dự phòng tại Bảo Việt Nhân thọ tăng 20.028 tỷ đồng (14,3%), theo mức tăng của quy mô doanh thu bảo hiểm. Quỹ dự phòng nghiệp vụ tiếp tục tăng trưởng thể hiện cam kết đối với các nghĩa vụ bảo hiểm của doanh nghiệp, đồng thời góp phần giảm thiểu tác động của các tổn thất tài chính có thể xảy ra trong tương lai.

Ngoài ra, Nguồn vốn chủ sở hữu tăng nhẹ gần 1.000 tỷ đồng, chủ yếu từ Quỹ Đầu tư phát triển và nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, cũng góp phần vào mức tăng chung của Tổng Nguồn vốn.

Tổng nguồn vốn hợp nhất năm 2023

221.102

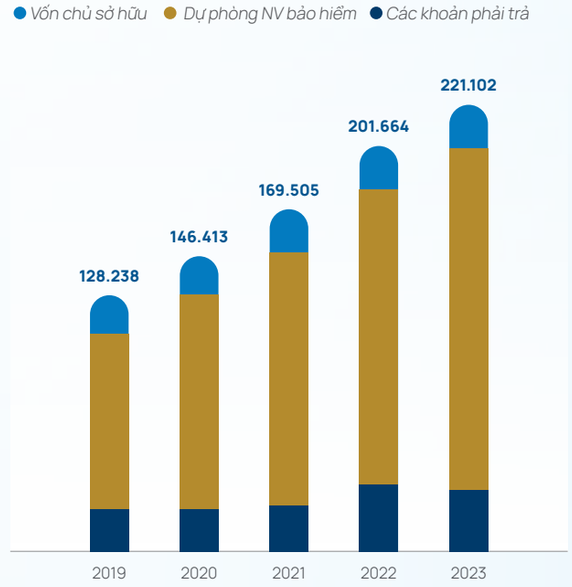
TỶ ĐỒNG

Tăng **9,6%** so với năm 2022

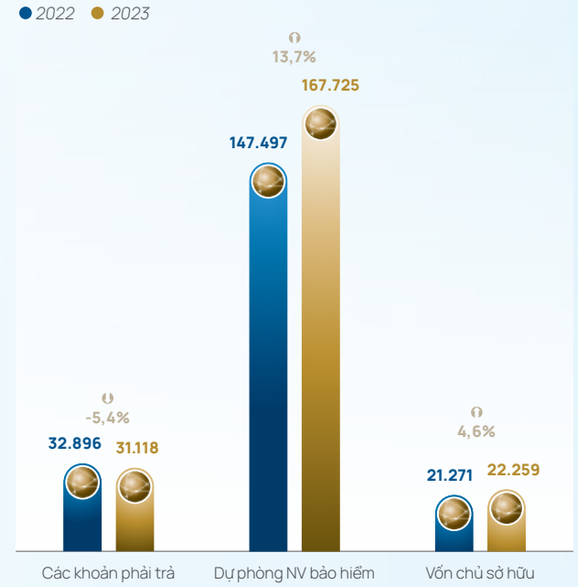
Cơ cấu Nguồn vốn

Nhìn chung, cơ cấu nguồn vốn năm 2023 không có nhiều biến động so với năm 2022. Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm vẫn tiếp tục là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 76% tổng nguồn vốn, thể hiện năng lực tài chính vững mạnh và không ngừng được gia tăng cũng như cam kết vững chắc về việc đảm bảo quyền lợi ổn định, lâu dài cho khách hàng của Bảo Việt. Các khoản phải trả giảm nhẹ tỷ trọng từ 16,3% xuống 14,1% do các khoản Repo Trái phiếu giảm. Vốn chủ sở hữu giảm nhẹ tỷ trọng từ 10,5% xuống còn 10,1% do quy mô tăng cao của Tổng Nguồn vốn.

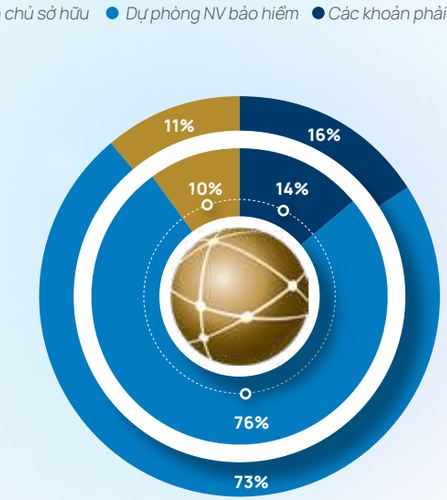
Nguồn vốn hợp nhất giai đoạn 2019-2023 (Tỷ đồng)



Nguồn vốn hợp nhất theo các khoản mục chính (Tỷ đồng)



Cơ cấu nguồn vốn 2022-2023



Vòng ngoài: ***2022*** *I Vòng trong:* ***2023***

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

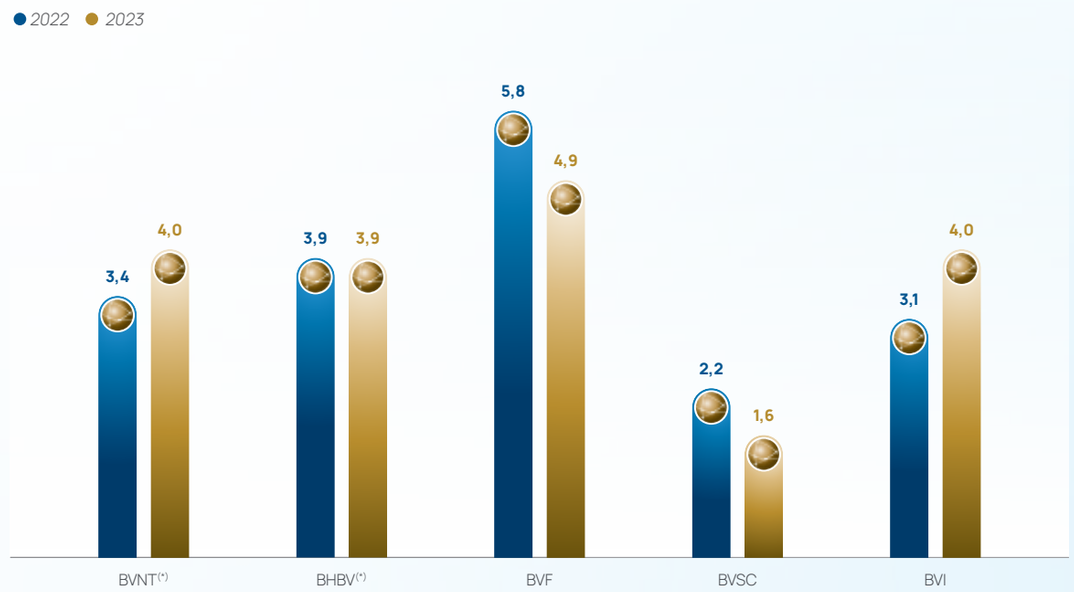
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Luôn đảm bảo vượt mức các quy định về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán của các đơn vị luôn được duy trì tốt, đảm bảo tốt nghĩa vụ thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn.

Hệ số thanh toán năm 2023 (lần)



(*): Đối với Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ và Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt, nợ ngắn hạn dùng để tính hệ số thanh toán đã loại trừ Dự phòng nghiệp vụ.

Tại ngày 31/12/2023, hệ số an toàn vốn/tỷ lệ an toàn tài chính của các thành viên trong Tập đoàn luôn đảm bảo mức an toàn cao và tuân thủ quy định của pháp luật, đặc biệt là Công ty Chứng khoán Bảo Việt và Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt, với tỷ lệ an toàn vốn khả dụng tương ứng đạt 455% và 445%, cao hơn nhiều lần so với quy định (180%).

Tương tự, tỷ lệ biên khả năng thanh toán tại thời điểm cuối năm của Bảo hiểm Bảo Việt (146%) và Bảo Việt Nhân thọ (104%) đều ở mức an toàn, cao hơn mức quy định của Bộ Tài chính (100%).

Vượt qua khó khăn, Bảo Việt duy trì hiệu quả hoạt động nhờ tối ưu mọi nguồn lực và cơ hội

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam năm 2023 có nhiều biến động và thách thức, Tập đoàn Bảo Việt đã nỗ lực thích ứng, tận dụng linh hoạt các thời cơ, đồng thời phát huy sức mạnh hợp lực; ứng dụng nền tảng công nghệ để khắc phục khó khăn, tối ưu hóa các cơ hội, không ngừng cải thiện chất lượng các dịch vụ cung cấp cho khách hàng nhằm giữ vững và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Nhìn chung, các chỉ số sinh lời của Tập đoàn luôn được duy trì ở mức cao. Năm 2023, Lợi nhuận sau thuế ghi nhận mức tăng trưởng tốt so với năm 2022, tạo điều kiện cho mức tăng của các chỉ số sinh lời, đặc biệt là chỉ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ - đạt mức cao thứ 2 trong giai đoạn 5 năm 2019 - 2023.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kết quả kinh doanh Công ty Mẹ



Tổng tài sản năm 2023 Công ty Mẹ
17.872
Tỷ đồng

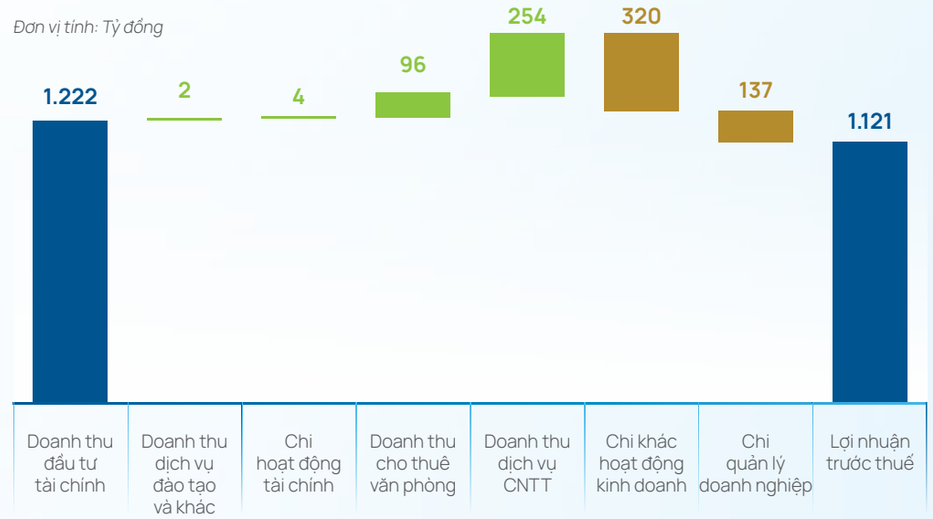
Doanh thu tài chính đóng góp mức lớn nhất (78%) đạt
1.222
Tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế năm 2023 Công ty Mẹ
1.121
Tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 Công ty Mẹ
1.116
Tỷ đồng

Tỷ suất LNST/ VĐL Công ty Mẹ
15%
năm 2023

Tổng quan về kết quả kinh doanh Công ty Mẹ trong năm 2023



Năm 2023, kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng đối mặt với nhiều diễn biến phức tạp cùng những thách thức và khó khăn do các biến động chính trị và bất ổn về vĩ mô. Trong bối cảnh đó, Công ty Mẹ vẫn ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực với các chỉ tiêu về Doanh thu, Lợi nhuận trước và sau thuế đều hoàn thành tốt kế hoạch, tăng trưởng so với năm 2022.

Tổng doanh thu năm 2023 nhẹ so với năm 2022, trong đó doanh thu tài chính đóng góp mức lớn nhất (78%) đạt 1.222 tỷ, duy trì mức tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tổng doanh thu.

Bên cạnh các nỗ lực tận dụng linh hoạt các cơ hội đầu tư nhằm nâng cao doanh thu, Công ty Mẹ Tập đoàn không ngừng ứng dụng công nghệ, nâng cao hiệu quả quản lý, tối ưu hóa nguồn lực nhằm tiết giảm chi phí, từ đó góp phần hoàn thành tốt mục tiêu kế hoạch đề ra. Kết thúc năm, Công ty Mẹ Tập đoàn Bảo Việt đã hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2023 được giao với 1.121 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế và 1.116 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

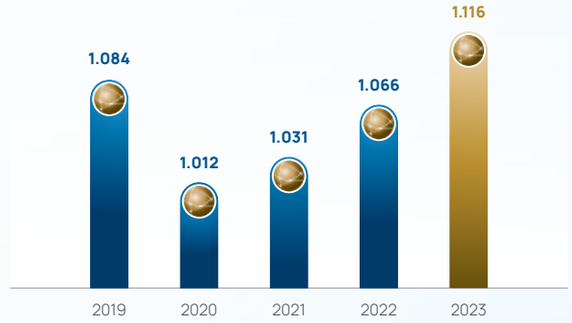
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 hoàn thành vượt kế hoạch, tăng trưởng tốt bất chấp những khó khăn của thị trường tài chính - bảo hiểm

Năm 2023, thị trường tài chính - bảo hiểm đối mặt với nhiều khó khăn: lãi suất tiền gửi và trái phiếu có xu hướng giảm sau thời gian hồi phục ngắn vào đầu năm, thị trường tài chính có nhiều diễn biến phức tạp... Những điều này đã gây ra không ít khó khăn trực tiếp và gián tiếp đối với tình hình kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt. Tuy nhiên, nhờ tối ưu lợi thế từ các khoản đầu tư góp vốn với nguồn cổ tức tăng trưởng ổn định, Tập đoàn Bảo Việt tiếp tục duy trì được kết quả kinh doanh ổn định. Lợi nhuận năm 2023 đạt 1.116 tỷ đồng, hoàn thành vượt kế hoạch được giao.

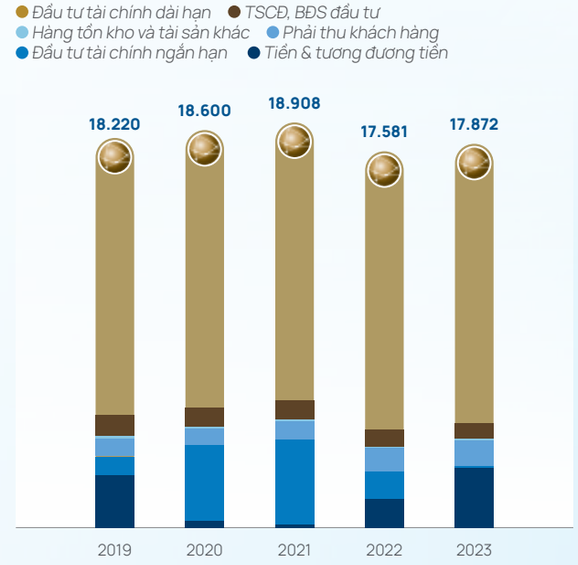


Tập đoàn Bảo Việt vẫn tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ tối đa hoạt động kinh doanh cốt lõi. Doanh thu cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin cho các đơn vị thành viên tiếp tục khẳng định vị trí với tỷ trọng ngày càng lớn (16%), đứng thứ 2 trong số các doanh thu của Tập đoàn, bên cạnh doanh thu hoạt động tài chính (78%).

Năm 2023, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ của Công ty Mẹ đạt mức 15%, quay trở lại mức cao của năm 2018 sau 4 năm tăng vốn điều lệ (năm 2019) - cho thấy hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Công ty Mẹ.

Quy mô tài sản Công ty Mẹ

Nguồn vốn hợp nhất giai đoạn 2019-2023 (Tỷ đồng)

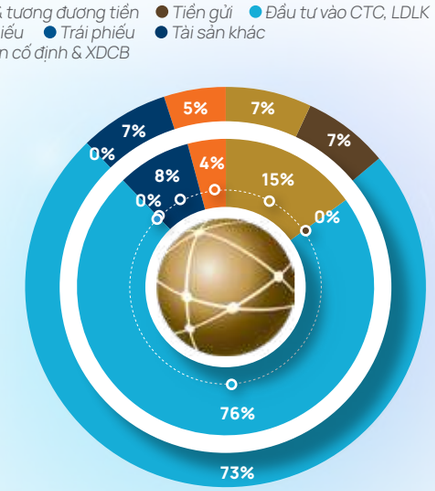


Năm 2023, Tổng tài sản tăng nhẹ so với năm 2022 (gần 300 tỷ đồng), chủ yếu ở khoản mục Tiền và tương đương tiền, do thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư và để phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp. Với vai trò là Công ty Mẹ của Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm, các khoản đầu tư tài chính dài hạn duy trì là danh mục có giá trị lớn nhất trong tổng tài sản, trong đó chủ yếu là các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

Năm 2022, Công ty Mẹ Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện chi trả cổ tức hơn 2.246 tỷ đồng bằng tiền, khiến quy mô tài sản từ năm 2022 giảm nhẹ so với các năm trước.

Cơ cấu tài sản Công ty Mẹ

Cơ cấu nguồn vốn 2022-2023



Vòng ngoài: ***2022*** *I Vòng trong:* ***2023***

Tổng quan về kỳ hạn, tài sản dài hạn vẫn luôn là danh mục có quy mô và tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng tài sản với 77% tỷ trọng, trong đó chủ yếu là các tài sản đầu tư tài chính *(đầu tư vào công ty con và các công ty liên doanh, liên kết)*.

Theo khoản mục đầu tư, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết duy trì là khoản mục có giá trị và tỷ trọng cao nhất với gần 13.000 tỷ đồng, chiếm 73% tổng giá trị tài sản. Tỷ trọng danh mục tiền và tương đương tiền tăng cao so với năm 2022, chiếm 15% tổng tài sản.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

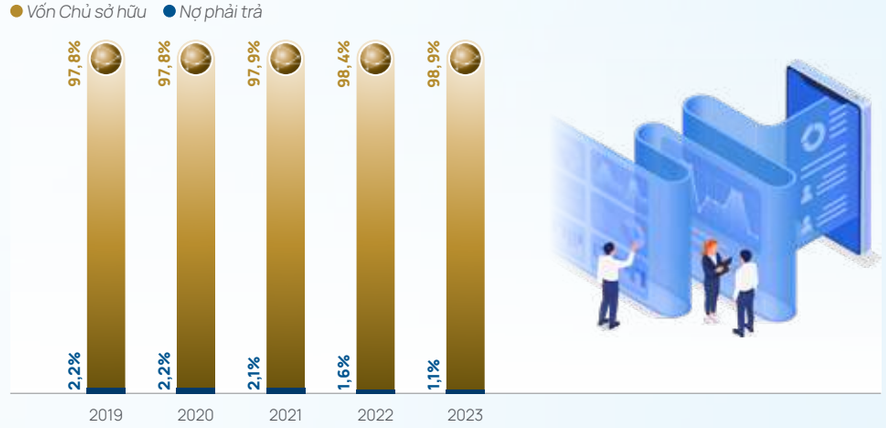
Nguồn vốn

Tiềm lực tài chính của Công ty Mẹ tiếp tục được củng cố với tỷ lệ Vốn chủ sở hữu trong cơ cấu nguồn vốn duy trì ổn định ở mức cao

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng nguồn vốn Công ty Mẹ Tập đoàn Bảo Việt đạt 17.872 tỷ đồng; trong đó tỷ trọng nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn đạt 98,9%, là mức cao nhất trong vòng 05 năm qua. Dù phải đối mặt với những thách thức và khó khăn của nền kinh tế trong năm 2023, Công ty Mẹ vẫn không ngừng củng cố tiềm lực tài chính, bảo toàn và duy trì ổn định tỷ lệ Vốn chủ sở hữu ở mức cao trong cơ cấu vốn.

Các khoản nợ (bao gồm nợ ngắn hạn và nợ dài hạn) chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty Mẹ và có xu hướng giảm dần qua các năm. Năm 2018, nhằm triển khai định hướng chiến lược đã đề ra về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh, bên cạnh nguồn vốn tự có, Tập đoàn Bảo Việt đã kết hợp đòn bẩy tài chính để đầu tư cho một số dự án công nghệ thông tin trọng điểm. Tại 31/12/2023, số dư khoản nợ này còn khá nhỏ, trong đó phần nợ dài hạn là không đáng kể, tỷ lệ Nợ dài hạn/Vốn Chủ sở hữu và tỷ lệ Nợ dài hạn/Vốn điều lệ của Công ty Mẹ chỉ còn tương ứng là 0,01% và 0,02%. Tỷ lệ nợ phải trả (bao gồm nợ ngắn hạn và nợ dài hạn)/Tổng nguồn vốn năm 2023 cũng giảm còn 1,1% so với 1,6% của năm 2022, cho thấy tiềm lực tài chính vững mạnh và liên tục được củng cố của Công ty Mẹ.

Cơ cấu nguồn vốn Công ty Mẹ giai đoạn 2019-2023 (%)



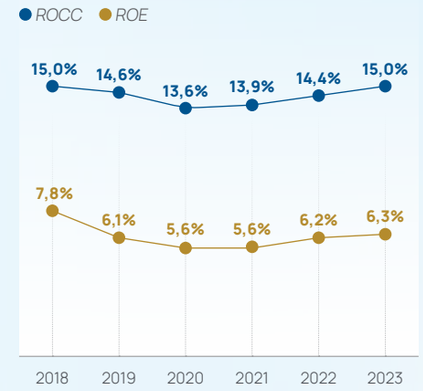
Khả năng thanh toán của Công ty Mẹ luôn duy trì ở mức an toàn cao

Nợ ngắn hạn của Công ty Mẹ được duy trì ở mức thấp và luôn chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu nguồn vốn, trong khi quy mô danh mục tài sản ngắn hạn không ngừng tăng trưởng qua các năm, do đó hệ số thanh toán luôn ổn định ở mức cao, đảm bảo tốt khả năng thanh toán các khoản nợ khi đến hạn của Công ty Mẹ.

Các tỷ suất sinh lời duy trì khả quan

Cùng với Tập đoàn, các chỉ tiêu sinh lời của Công ty Mẹ Tập đoàn Bảo Việt luôn đạt ở mức cao nhiều năm qua. Năm 2023, trong bối cảnh nền kinh tế đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (ROCC) và Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) của Công ty Mẹ lần lượt đạt 15% và 6,3%. Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (ROCC) đã quay trở lại mức cao như năm 2018 - trước khi thực hiện tăng vốn điều lệ (năm 2019), cho thấy hiệu quả kinh doanh của Công ty Mẹ luôn được duy trì tích cực, ổn định và bền vững, đặc biệt ngay cả trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế giai đoạn hậu Covid.

Năm 2023, trước những bất ổn và thách thức của nền kinh tế, với sự đồng lòng và nỗ lực không ngừng trên toàn hệ thống, với thông điệp của năm là "Kiến tạo tương lai", Tập đoàn Bảo Việt đã đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của ngành, của nền kinh tế chung với nhiều thành tựu đáng ghi nhận: tiếp tục giữ vững vai trò đầu tàu trên thị trường Tài chính - Bảo hiểm Việt Nam; đạt được các thành công tích cực khác trong các lĩnh vực đầu tư và chứng khoán nhờ chủ động tận dụng tốt các cơ hội đầu tư. Trong bối cảnh nền kinh tế được dự báo còn nhiều thách thức và bất ổn, các thành công này sẽ là nền tảng cho những bước phát triển vững chắc tiếp theo của Tập đoàn.



BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ảnh hưởng từ chênh lệch tỷ giá đến hoạt động kinh doanh

Biến động của tỷ giá ngoại tệ giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Đơn vị chịu rủi ro ngoại tệ chủ yếu là Bảo hiểm Bảo Việt, tuy nhiên mức độ chịu ảnh hưởng không đáng kể.

Năm 2023, với giả định các yếu tố khác không đổi, tỷ giá ngoại tệ giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác biến động khoảng (+/-) 10% thì lợi nhuận trước thuế hợp nhất biến động khoảng (+/-) 12,7 tỷ đồng.

Báo cáo thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

STT	Ngày	Nội dung	Chủ sở hữu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	15/10/2007	Hoàn thành cổ phần hóa	Bộ Tài chính	444.300.000	77,54%
			HSBC Insurance (Asia Pacific) Holdings Limited	57.302.661	10,00%
			Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam	20.400.000	3,56%
			Các cổ đông khác	51.023.944	8,90%
				573.026.605	**100%**
2	19/01/2010	Phát hành riêng lẻ cho HSBC	Bộ Tài chính	444.300.000	70,89%
			HSBC Insurance (Asia Pacific) Holdings Limited	112.807.635	18,00%
			Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước [1]	20.400.000	3,26%
			Các cổ đông khác	49.201.444	7,85%
				626.709.079	**100%**
3	14/01/2011	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Bộ Tài chính	482.509.800	70,91%
			HSBC Insurance (Asia Pacific) Holdings Limited	122.509.091	18,00%
			Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	22.154.400	3,26%
			Các cổ đông khác	53.298.143	7,83%
				680.471.434	**100%**
4	26/06/2018	Phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	Bộ Tài chính	482.509.800	68,84%
			Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Sumitomo (Sumitomo Life) [2]	122.509.091	17,48%
			Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	22.154.400	3,16%
			Các cổ đông khác	73.713.143	10,52%
				700.886.434	**100%**
5	18/12/2019	Phát hành riêng lẻ	Bộ Tài chính	482.509.800	65,00%
			Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Sumitomo (Sumitomo Life)	163.945.421	22,09%
			Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	22.154.400	2,98%
			Các cổ đông khác	73.713.143	9,93%
				742.322.764	**100%**

(1): Ngày 23/09/2009, ĐHĐCĐ Tập đoàn Bảo Việt đã thông qua việc chuyển giao cổ phần của Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy tại Bảo Việt cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).
(2): Ngày 26/03/2013, Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Sumitomo (Sumitomo Life) đã hoàn tất việc mua 18% số cổ phần từ HSBC và trở thành cổ đông chiến lược nước ngoài của Tập đoàn Bảo Việt với tỷ lệ sở hữu là 18% vốn điều lệ.

Đánh giá về tình hình đầu tư tài chính

Trong năm 2023, Tập đoàn Bảo Việt đã phát huy vai trò trung tâm quản lý, điều phối hoạt động đầu tư của toàn Tập đoàn thông qua các chính sách đầu tư và quản lý rủi ro, tiếp tục áp dụng mô hình đánh giá, phân loại các tổ chức tín dụng để xác định hạn mức đầu tư tại các định chế tài chính mà Bảo Việt được phép đầu tư, tiếp tục cải tiến, hoàn thiện các quy trình, quy chế liên quan đến hoạt động đầu tư. Tập đoàn cũng thiết lập các biện pháp giám sát đầu tư nhằm đảm bảo kịp thời hành động khi phía đối tác xuất hiện các biểu hiện suy giảm chất lượng tín dụng.
Nhờ vậy mà hoạt động đầu tư của Tập đoàn đảm bảo an toàn, đóng góp quan trọng vào kết quả kinh doanh chung của toàn Tập đoàn và của từng đơn vị.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Tình hình đầu tư tài chính toàn Tập đoàn 2023

Tại 31/12/2023, tổng nguồn vốn đầu tư của toàn Tập đoàn đạt

202.419

Tỷ đồng
↑8,7% so với thời điểm 31/12/2022

Trong đó:

Đầu tư lãi suất cố định (tiền gửi, trái phiếu) đạt

191.787

Tỷ đồng
chiếm 94,7% tổng nguồn vốn đầu tư và tăng 8,7% so với cùng kỳ.

Đầu tư cổ phiếu, góp vốn đạt

6.809

Tỷ đồng
chiếm 3,4% tổng nguồn vốn đầu tư và tăng 1,3% so với năm 2022

Cơ cấu danh mục đầu tư của toàn Tập đoàn tại 31/12/2023
ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2023		Tại 31/12/2022		So sánh 2023/2022
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	
I.	**Đầu tư lãi suất cố định**	**191.787**	**94,7%**	**176.452**	**94,7%**	**8,7%**
1.	Tiền gửi	112.306	55,5%	113.621	61,0%	-1,2%
2.	Trái phiếu	79.481	39,3%	62.831	33,7%	26,5%
II.	**Đầu tư cổ phiếu, góp vốn**	**6.809**	**3,4%**	**6.724**	**3,6%**	**1,3%**
III.	**Đầu tư tài chính khác**	**3.823**	**1,9%**	**3.065**	**1,7%**	**24,7%**
	Tổng cộng	**202.419**	**100%**	**186.241**	**100%**	**8,7%**

Nguồn: BCTC hợp nhất sau soát xét 2023



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Tình hình đầu tư Công ty Mẹ 2023

Tại 31/12/2023, tổng nguồn vốn đầu tư của Công ty Mẹ là

15.829

Tỷ đồng

↑1,8% so với 31/12/2022

Trong năm Công ty Mẹ đã thực hiện chi trả hơn

708

Tỷ đồng cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 9,54% trên mệnh giá cổ phiếu

Tổng doanh thu hoạt động đầu tư năm 2023 đạt

1.222

Tỷ đồng

Cơ cấu danh mục đầu tư Công ty Mẹ tại 31/12/2023

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2023		Tại 31/12/2022		So sánh 2023/2022
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	
I.	**Đầu tư lãi suất cố định**	**2.755**	**17,4%**	**2.491**	**16,0%**	**10,6%**
1.	Tiền gửi	2.755	17,4%	2.491	16,0%	10,6%
2.	Trái phiếu	0	0,0%	0	0,0%	
II.	**Đầu tư cổ phiếu, góp vốn**	**13.074**	**82,6%**	**13.064**	**84,0%**	**0,1%**
	Tổng cộng	**15.829**	**100%**	**15.555**	**100%**	**1,8%**

Nguồn: BCTC sau soát xét năm 2023



BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hoạt động đầu tư vào 04 Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ: Tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi.

Tập đoàn tiếp tục ưu tiên tập trung vào các ngành nghề cốt lõi.

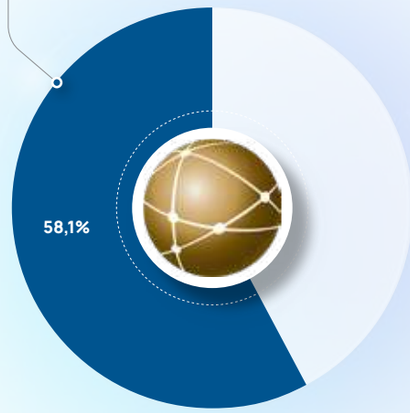
Tính đến hết 31/12/2023, tổng giá trị đầu tư vào 04 Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ là

9.201

Tỷ đồng chiếm tỷ trọng

58,1%

tổng nguồn vốn đầu tư của công ty Mẹ



Giá trị đầu tư vào từng công ty con cụ thể như sau:



Bảo Việt Nhân thọ và Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu ngành bảo hiểm Việt Nam trong nhiều năm liên tiếp. Bảo Việt Nhân thọ tiếp tục lần thứ 7 là đơn vị dẫn đầu **TOP 10 Công ty bảo hiểm nhân thọ uy tín Việt Nam 2023** và được vinh danh là **"doanh nghiệp truyền cảm hứng" 2023** do Enterprise Asia - Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Á khảo sát, đánh giá và bình chọn. Bảo hiểm Bảo Việt được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá ghi nhận và trao tặng các giải thưởng uy tín như **"Sáng kiến chuyển đổi bảo hiểm số tốt nhất Việt Nam"** (Global Business Outlook Awards) cũng như **Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ mang lại sự hài lòng và hạnh phúc cho Khách hàng** (Global Banking & Finance Review). Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt (BVF) lại tiếp tục vinh dự nhận giải thưởng **"Best Fund Manager - Vietnam 2023"** (Công ty quản lý quỹ Tốt nhất Việt Nam 2023) do Tạp chí International Finance trao tặng. Trong hạng mục giải thưởng Financial Award, BVF cũng là đại diện duy nhất của Việt Nam được vinh danh.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hoạt động tự doanh

Năm 2023, hoạt động đầu tư tự doanh của Tập đoàn Bảo Việt đã đạt được những kết quả kinh doanh khả quan, với mức tăng trưởng cao về doanh thu, góp phần quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021 - 2025.

Hoạt động đầu tư lãi suất cố định

Tập đoàn đã bám sát diễn biến lãi suất thị trường, kế hoạch dòng tiền để thực hiện tái đầu tư các khoản tiền nhàn rỗi với kỳ hạn phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư;

Doanh thu đầu tư lãi suất cố định cả năm 2023 đạt 121,5 tỷ đồng, vượt 23% kế hoạch năm 2023.

Hoạt động đầu tư cổ phiếu, góp vốn

Doanh thu đầu tư cổ phiếu, góp vốn tự doanh đạt 158,5 tỷ đồng, vượt 20% kế hoạch năm 2023. Đây là doanh thu ghi nhận từ cổ tức được nhận từ các dự án và lợi nhuận thanh hoán cổ phiếu.

Danh mục các dự án góp vốn của Công ty Mẹ tại 31/12/2023

Các khoản đầu tư theo ngành chính của Công ty mẹ là bảo hiểm, ngân hàng, chứng khoán và quản lý quỹ; chiếm tỷ trọng 91,5% danh mục đầu tư cổ phiếu, góp vốn

STT	Chỉ tiêu	Vốn góp		Tỷ trọng	
		31/12/2023	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2022
1	Bảo hiểm	9.117	9.117	69,7%	69,8%
2	Ngân hàng	1.564	1.564	12,0%	12,0%
3	CK, QLQ	1.277	1.260	9,8%	9,6%
4	BĐS	426	426	3,3%	3,3%
5	Khác	691	698	5,3%	5,3%
	Tổng cộng	**13.074**	**13.064**	**100%**	**100%**

Trong các dự án lớn Bảo Việt đã tham gia đầu tư, góp vốn không có dự án nào không đạt được tiến độ đã công bố hoặc cam kết.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Tập đoàn phát huy vai trò trung tâm quản lý, điều phối hoạt động đầu tư



Hoạt động đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt tuân thủ nguyên tắc an toàn và hiệu quả nhằm gia tăng lợi ích của cổ đông, khách hàng và đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động. Bám sát định hướng chiến lược giai đoạn 2021 - 2025 của Tập đoàn Bảo Việt, trong năm 2023, Tập đoàn Bảo Việt tăng cường phát huy vai trò trung tâm quản lý, điều phối hoạt động đầu tư của toàn Tập đoàn thông qua các chính sách đầu tư và quản lý rủi ro, tiếp tục áp dụng mô hình đánh giá, phân loại các tổ chức tín dụng để xác định hạn mức đầu tư tại các định chế tài chính mà Bảo Việt được phép đầu tư. Tập đoàn cũng tiếp tục cải tiến, hoàn thiện các quy trình, quy chế liên quan đến hoạt động đầu tư và thiết lập các biện pháp giám sát đầu tư nhằm đảm bảo kịp thời hành động khi phía đối tác xuất hiện các biểu hiện suy giảm chất lượng tín dụng. Nhờ vậy mà hoạt động đầu tư của Tập đoàn đảm bảo an toàn, đóng góp quan trọng vào kết quả kinh doanh chung của toàn Tập đoàn và của từng đơn vị.

Quy trình đánh giá về doanh nghiệp, đầu tư cổ phần, góp vốn

STT	Nội dung đánh giá	Chi tiết
1	Pháp lý	• Đánh giá tính pháp lý của Doanh nghiệp, chủ đầu tư, dự án.
2	Chủ đầu tư	• Năng lực, tinh thần hợp tác của đơn vị nhận vốn đầu tư, đơn vị cùng góp vốn đầu tư.
3	Kỹ thuật	• Địa điểm, quy mô, công nghệ thiết bị, môi trường.
4	Tác động môi trường của doanh nghiệp mục tiêu	• Các đánh giá về tác động môi trường; • Các sáng kiến bảo vệ môi trường (nếu có); • Vấn đề nhân công/lao động.
5	Tổ chức, quản lý	• Tổ chức, quản lý thực hiện dự án.
6	Tài chính và hiệu quả tài chính của dự án	• Tình hình tài chính của đơn vị nhận vốn đầu tư, dòng tiền dự án, kết quả hoạt động kinh doanh, phân tích các chỉ tiêu NPV, IRR, điểm hòa vốn.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC



Gắn kết yếu tố ESG trong hoạt động đầu tư

Với quy mô tổng tài sản hàng đầu trên thị trường bảo hiểm, Bảo Việt tăng cường đầu tư trở lại nền kinh tế với định hướng đầu tư trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc an toàn và hiệu quả, đảm bảo sự phát triển bền vững của Tập đoàn nhằm gia tăng lợi ích của cổ đông, khách hàng và các bên liên quan.

Hướng tới kỷ niệm 60 năm thành lập (15/01/1965 - 15/01/2025), Bảo Việt triển khai chiến lược phát triển bền vững trong chiến lược kinh doanh nhằm tạo ra các giá trị mới và chia sẻ các giá trị đó với cộng đồng. Năm 2023, Bảo Việt được công nhận trong bảng xếp hạng tính bền vững doanh nghiệp toàn cầu (Corporate Sustainability Assessment - CSA) của S&P Global. Để được đánh giá trong bảng xếp hạng DJSI, Bảo Việt cần đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt trên nhiều yếu tố như: sức khỏe tài chính doanh nghiệp, giá trị cổ phiếu, tính minh bạch, hoạt động bền vững của doanh nghiệp... Trong thời gian tới, Bảo Việt tiếp tục định hướng ưu tiên phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi - vừa để đảm bảo sự phát triển bền vững của Bảo Việt, vừa góp phần giảm thiểu những tác động gây hại tới môi trường.

5 nguyên tắc đầu tư có trách nhiệm mà Bảo Việt đang áp dụng cho các dự án đầu tư bao gồm:

- **Nguyên tắc 1**: Gắn kết vấn đề ESG trong các quy trình phân tích đầu tư và đưa ra quyết định đầu tư
- **Nguyên tắc 2**: Gắn kết ESG trong các vấn đề liên quan đến quyền lợi của chủ đầu tư
- **Nguyên tắc 3**: Xây dựng quy chế công bố thông tin phù hợp đối với vấn đề ESG tại các doanh nghiệp mà Bảo Việt đầu tư
- **Nguyên tắc 4**: Hợp tác với các tổ chức tài chính khác để đẩy mạnh hiệu quả triển khai
- **Nguyên tắc 5**: Thực hiện báo cáo các hoạt động triển khai

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thị trường vốn xanh

Nhận diện thị trường vốn xanh

Tăng trưởng xanh được xác định là điểm nhấn quan trọng trong chính sách phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới nhằm hướng tới sự phát triển bền vững. Không đứng ngoài nỗ lực này, thị trường tài chính Việt Nam đang nỗ lực nghiên cứu chính sách, tìm kiếm các giải pháp khả thi nhằm thúc đẩy phát triển thị trường vốn xanh. Sự chuyển dịch từ các thị trường vốn truyền thống sang thị trường vốn xanh được xem là bước tiến quan trọng, nhằm tạo ra kênh tài chính có sức ảnh hưởng lớn phục vụ tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam và hướng tới phát triển bền vững.

> Bảo Việt là một trong những doanh nghiệp lớn tiên phong nghiên cứu và tìm kiếm các cơ hội hỗ trợ về tài chính hướng đến tăng trưởng xanh thông qua việc cắt giảm khí phát thải nhà kính, ô nhiễm môi trường, sản xuất xanh...

Bảo Việt và thị trường vốn xanh

Bảo Việt mong muốn tham gia cùng Ủy ban Chứng khoán và các bên liên quan xây dựng và triển khai được một khuôn khổ định hướng về tài chính xanh và các sản phẩm tài chính xanh cho các doanh nghiệp hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam, để doanh nghiệp vừa duy trì được hoạt động kinh doanh hiệu quả, vừa đảm bảo lợi ích môi trường và xã hội. Trên cơ sở đó giúp thị trường vốn xanh phát triển bền vững.

Hoạt động đầu tư tại Bảo Việt tuân thủ các nguyên tắc cơ bản về đầu tư có trách nhiệm của Liên hợp quốc (không đầu tư vào các dự án gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, các dự án sử dụng lao động trẻ em...), lựa chọn đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết được HOSE công bố có chỉ số đo lường PTBV theo VNSI đạt điểm cao.



Định hướng 2024

Bám sát định hướng chiến lược đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt, căn cứ những dự báo tình hình thị trường tài chính, tiền tệ, năm 2023, Tập đoàn tiếp nối và mở rộng định hướng đầu tư trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc an toàn và hiệu quả nhằm gia tăng lợi ích của cổ đông, khách hàng và đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động. Năm 2024, Bảo Việt định hướng tham gia tích cực vào thị trường vốn xanh thông qua việc cân nhắc lựa chọn một số sản phẩm, công cụ tài chính xanh có ý nghĩa quan trọng như: Danh mục dự án xanh do Ngân hàng Nhà nước xây dựng, hay trái phiếu xanh chính quyền địa phương được phát hành thí điểm, đầu tư vào các dự án trong lĩnh vực điện gió, điện mặt trời, xây dựng các tòa nhà xanh... Tại Việt Nam thị trường trái phiếu xanh vẫn còn sơ khai. Với tư cách là thành viên trong Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA), Bảo Việt cam kết tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, hội thảo liên quan đến thị trường trái phiếu xanh và mong muốn cộng tác cùng các bên liên quan nghiên cứu sửa đổi các chính sách để thị trường trái phiếu xanh ngày càng phát triển hơn.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Chính sách phát triển Nguồn nhân lực



Bảo Việt luôn trân trọng và ý thức rằng những giá trị do mỗi thành viên tạo ra đều đóng góp vào thành công chung của doanh nghiệp nên chú trọng cải tiến trong cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Chúng tôi không phân biệt vị trí, độ tuổi, giới tính, trình độ, địa vị xã hội, tính cách, phong cách sống, quá trình tư duy, kinh nghiệm làm việc, nguồn gốc dân tộc...của người lao động. Triết lý và định hướng trong quản trị điều hành đó là nền tảng để Bảo Việt xây dựng một môi trường làm việc năng động, minh bạch, công bằng. Mỗi cá nhân đều có cơ hội được làm việc, cống hiến, học tập, rèn luyện để thành công và phát triển sự nghiệp tại Bảo Việt.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

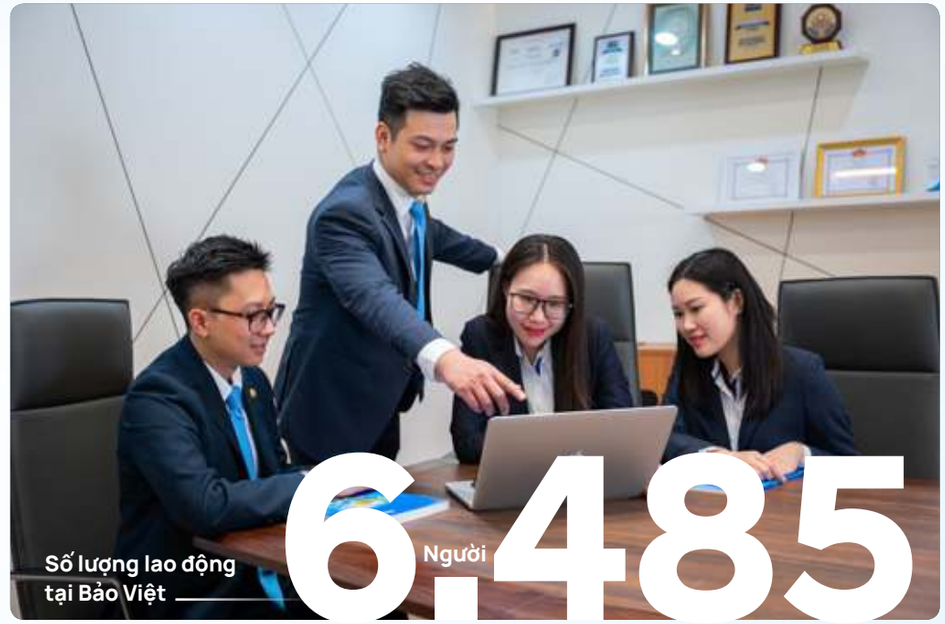
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Lực lượng lao động tại Bảo Việt



Năm 2023, Bảo Việt tiếp tục duy trì ổn định số lượng lao động là 6.485 người (so với năm 2022). Cơ cấu lao động vẫn đảm bảo cân đối, hợp lý về giới tính và độ tuổi; tiếp tục duy trì đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, hợp lý về cơ cấu, trong đó: Trình độ đại học và trên đại học chiếm 90,3%, còn lại là cao đẳng, trung cấp 9,7%. Lao động làm việc trong các phòng ban, bộ phận liên quan đến các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ, tin học (STEM - Science, Technology, Engineering, Mathamatics) là: 214 người, chiếm 3,3% tổng số lao động.

Cơ cấu cán bộ quản lý trong tổng số lao động của Bảo Việt duy trì ở mức hợp lý, phù hợp với yêu cầu kinh doanh, mô hình cơ cấu tổ chức và thông lệ quản trị doanh nghiệp tiên tiến. Số lượng cán bộ quản lý của Bảo Việt là 1.939 người, chiếm 29,9% tổng số lao động, trong đó: cán bộ quản lý cấp cao là 38 người, chiếm 0,6%, cán bộ quản lý cấp trung là 527 người, chiếm 8,1%, cán bộ quản lý cấp thấp là 1.374 người, chiếm 21,2%; cán bộ giữ chức vụ quản lý trong các phòng ban, bộ phận trực tiếp tạo ra doanh thu là 699 người, chiếm 10,8%.

Thống kê cơ cấu lao động theo các tiêu chí

Các tiêu chí		Số lượng cán bộ	Tỷ lệ
Dân tộc	Kinh	6.393	98,6%
	Thiểu số	88	1,4%
Quốc gia	Việt Nam	6.480	99,98%
	Nước ngoài	1	0,02%
Trình độ đào tạo	Trên Đại học	542	8,4%
	Đại học	5.311	81,9%
	Cao đẳng	226	3,5%
	Khác	402	6,2%
Giới tính	Nam	3.323	51,1%
	Nữ	3.162	48,9%
Độ tuổi	Dưới 30	911	14,1%
	30 đến 50	3.859	59,5%
	Trên 50	1.711	26,4%
Khu vực	Bắc	3.385	52,5%
	Trung	1.250	18,9%
	Nam	1.850	28,5%
Cấp quản lý	Quản lý cấp cao	38	0,59%
	Quản lý cấp trung	527	8,13%
	Quản lý cấp thấp	1.374	21,2%
	Quản lý trong phòng/ban tạo ra doanh thu	699	10,8%
	Nhân viên	4.515	69,7%
Lĩnh vực STEM	Trong đó:	214	3,3%
	Nữ	58	0,9%
	Nam	156	2,4%

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tuyển dụng lao động

Năm 2023, Bảo Việt tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác tuyển dụng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên viên, môi giới để thúc đẩy hoạt động quản lý, phát triển kinh doanh, nghiệp vụ môi giới tài chính, bảo hiểm phù hợp với định hướng chiến lược và mục tiêu kinh doanh của Bảo Việt, các vị trí tuyển dụng khác chủ yếu là bổ sung thay thế các cán bộ nghỉ việc, hưu trí và/ hoặc cán bộ có hiệu quả làm việc chưa đạt yêu cầu.



Trong năm, Bảo Việt tuyển dụng được 362 người, tăng 9 người, tương đương 3% so với năm 2022; bằng 5,6% tổng số lao động. Trong đó, số cán bộ được tuyển dụng từ nguồn bên ngoài Bảo Việt là 317 người, chiếm 88%, từ nguồn nội bộ là 45 người, chiếm 12%. Cơ cấu tuyển dụng phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng, trong đó: 100% lao động đều là dân tộc Kinh; Nam chiếm 54%, Nữ chiếm 46%; lao động trẻ có tuổi đời dưới 30 tuổi chiếm đa số với 52%, lao động trong độ tuổi từ 30 đến 50 tuổi chiếm 47%, 1% là lao động trên 50 tuổi. Tính theo vùng miền, các đơn vị thuộc miền Bắc tuyển dụng nhiều nhất, chiếm 53%, tiếp đến là miền Nam 27% và miền Trung là 20%. Số cán bộ quản lý cấp thấp được tuyển dụng trong năm là 13 người, tương ứng 4% tổng số lao động được tuyển dụng. Tổng chi phí tuyển dụng của Bảo Việt năm 2023 là 698 triệu đồng, tăng 0,2% so với năm 2022, bao gồm: chi phí đăng tin tuyển dụng trên website và các nền tảng mạng xã hội, chi phí quảng cáo và chi phí ngày hội việc làm.

Trong năm 2023, Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã đầu tư phát triển đa dạng nhiều kênh tuyển dụng, thu hút lao động trên thị trường. Trước sự phát triển của công nghệ 4.0, các thông tin tuyển dụng của Bảo Việt đã mở rộng trên nhiều nền tảng khác nhau: Vietnamworks, linkedin, facebook, twitter và các mạng tuyển dụng truyền thống như đăng báo, đài truyền hình, các chương trình ngày hội tuyển dụng của các trường đại học. Trước sự phủ sóng rộng rãi, Bảo Việt đã thu hút được số lượng hồ sơ rất lớn và đã tuyển chọn được nhiều lao động có chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc có tính đặc thù và đòi hỏi chuyên môn cao.

Ngoài ra, Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) - đơn vị thành viên của Bảo Việt tiếp tục triển khai chương trình đào tạo và tuyển dụng Next Gen 2023 tại Hà Nội và TP. HCM hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ thế hệ nhân sự kế cận đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai cho Công ty. Thông qua chương trình tuyển dụng tổng số 21 nhân sự, trong đó có 15 nhân viên môi giới.



Công ty cũng đem lại thương hiệu nhà tuyển dụng có hiệu quả thông qua việc hợp tác với các trường đại học và các đối tác đào tạo trên thị trường như chuỗi Workshop "Embrace your future" với trường Đại học Tôn Đức Thắng, Ngày hội việc làm 2023 lần thứ nhất, Tài trợ cuộc thi I-Invest 2023 của Trường Đại học Ngoại thương, RMIT... cũng như chính thức ký Thỏa thuận hợp tác toàn diện (MOU) với SAPP Academy trên phương diện hợp tác tuyển dụng, chuyên môn, phát triển thương hiệu.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC



Biến động lao động

Năm 2023, số lao động nghỉ việc tại Bảo Việt giảm mạnh so với năm 2022 khi tình hình kinh doanh của toàn hệ thống phục hồi tốt sau đại dịch Covid - 19, cụ thể: tổng số lao động nghỉ việc tại Bảo Việt năm 2023 là 342 người, giảm 122 người, tương ứng giảm 26,3% so với năm 2022; tỷ lệ thôi việc năm 2023 chỉ ở mức 5,3% so với mức 7,2% năm 2022. Đây là điểm sáng trong hoạt động quản trị nhân sự của Bảo Việt, cho thấy các chính sách thu hút, duy trì và phát triển nhân viên của Bảo Việt có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu kinh doanh và chiến lược phát triển lâu dài của hệ thống.

Về cơ cấu thôi việc: lao động nam ở mức 2,9%, nữ 2,4% tính trên tổng số lao động), lao động trong nhóm từ 30 - 50 tuổi chiếm tỉ trọng cao nhất, ở mức 2,9% so với tổng số lao động, nhóm tuổi dưới 30 và trên 50 tương đương nhau (1,1% và 1,3%); số lao động quản lý thôi việc trong năm là 48 người (đều là quản lý cấp thấp), giảm 24 người, tương ứng 33,3% so với năm 2022.

Tỷ lệ thôi việc		Số lượng lao động thôi việc năm 2023		Số lượng lao động thôi việc năm 2022	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Độ tuổi	<30	69	1,1%	128	2,0%
	30-50	191	2,9%	249	3,9%
	>50	82	1,3%	87	1,4%
Giới tính	Nam	188	2,9%	288	4,5%
	Nữ	154	2,4%	176	2,7%
Khu vực	Bắc	163	2,5%	219	3,4%
	Trung	63	1,0%	71	1,1%
	Nam	116	1,8%	174	2,7%
Cấp quản lý	Cao	0	0,0%	3	0,0%
	Trung	0	0,0%	0	0,0%
	Thấp	48	0,7%	72	1,1%
Tổng		342	5,3%	464	7,2%

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Hệ thống chính sách của Bảo Việt

Bảo Việt luôn nỗ lực cải thiện hệ thống chính sách phúc lợi, đem tới môi trường làm việc bình đẳng, thân thiện, chuyên nghiệp và nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn lao động và an toàn tài chính cho đội ngũ cán bộ nhân viên.

cụ thể:

CÁC LOẠI HÌNH BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ

Các loại hình bảo hiểm Phi nhân thọ để bảo vệ sức khỏe và an toàn tài chính trước các rủi ro về sức khỏe cho cán bộ nhân viên và người thân bao gồm: Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm kết hợp con người (Healthcare), Bảo hiểm sức khỏe cho người thân, Bảo hiểm kết hợp con người và Bảo hiểm Bệnh ung thư (K-Care).

CÁC LOẠI HÌNH BẢO HIỂM NHÂN THỌ

Các loại hình bảo hiểm Nhân thọ đã triển khai bao gồm: Bảo hiểm An nghiệp thành công, Bảo hiểm An phát trọn đời và Hưu trí vững nghiệp tại Tập đoàn Bảo Việt và một số đơn vị thành viên nhằm thu hút, duy trì, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn, đảm bảo nguồn nhân lực của Tập đoàn phát triển bền vững, gắn bó lâu dài, yên tâm phát triển sự nghiệp tại Tập đoàn, đồng thời giúp cho người được bảo hiểm nâng cao đời sống, có thêm thu nhập bổ sung ổn định ngoài phần lương hưu, đảm bảo cuộc sống thư thái, độc lập về tài chính, có khả năng tiếp tục trợ giúp người thân sau khi nghỉ hưu và bảo vệ trước những rủi ro trong cuộc sống và trong quá trình làm việc.



Năm 2023, Bảo Việt vẫn tiếp tục thể hiện sự quan tâm đến sức khỏe của người lao động thông qua việc thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại các cơ sở khám, chữa bệnh uy tín và có chất lượng dịch vụ cao tại Phòng khám đa khoa Jio Health.

Với thế mạnh về sản phẩm bảo vệ khách hàng trước các rủi ro về sức khỏe, Bảo Việt thường xuyên tổ chức các chương trình tư vấn với sự tham gia của các chuyên gia và bác sỹ dành cho khách hàng nội bộ và cán bộ nhân viên nhằm tăng cường các kiến thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với lao động nữ.

Đối với các cán bộ đã nghỉ hưu, ngoài việc tổ chức thăm hỏi, tặng quà nhân các dịp Quốc tế Người cao tuổi 10/10; Tết Nguyên Đán, Bảo Việt vẫn duy trì mua bảo hiểm kết hợp con người hàng năm với mức trách nhiệm bồi thường là 20.000.000 đồng/người.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chế độ nghỉ thai sản dành cho người lao động

Bảo Việt áp dụng chính sách nghỉ thai sản đối với người lao động (cả nam và nữ) tuân thủ quy định của pháp luật lao động và vận dụng chính sách khen thưởng, phúc lợi, bảo hiểm sức khỏe và các loại bảo hiểm gia tăng khác; đồng thời người lao động vẫn được bình xét thi đua hằng năm, xét nâng lương định kỳ và được đánh giá hiệu quả làm việc làm cơ sở xét thưởng hiệu quả làm việc hằng năm và các chế độ phúc lợi có liên quan.



Năm 2023, số lao động thực tế nghỉ thai sản là 155 người (giảm 25 người, tương ứng 14% so với năm 2022). Trong đó, lao động Nam có vợ sinh con được nghỉ thai sản là 31 người, lao động Nữ nghỉ sinh con là 124 người. Tính đến hết ngày 31/12/2023, 100% lao động nghỉ sinh quay trở lại làm việc sau kỳ nghỉ thai sản. Bảo Việt cam kết và luôn đảm bảo việc làm đầy đủ cho số lao động nghỉ thai sản được trở lại làm việc tại vị trí cũ sau khi kết thúc thời gian nghỉ.

Ngoài việc đảm bảo cho người lao động yên tâm nghỉ ngơi và phục hồi sức khỏe sau khi sinh và để có đủ sức khỏe cần thiết để tiếp tục làm việc theo yêu cầu của tổ chức sau khi kết thúc thời gian nghỉ thai sản, chính sách nghỉ thai sản còn giúp người lao động yên tâm về tài chính và tạo điều kiện tốt nhất hỗ trợ người lao động chăm sóc con cái.

Bên cạnh đó, để tạo điều kiện tối đa cho người lao động có thời gian chăm sóc con cái, sau khi kết thúc thời gian nghỉ thai sản và đi làm lại, lao động nữ được Bảo Việt tạo điều kiện rút ngắn thời gian làm việc 1 giờ/ngày so với các lao động khác đến khi nuôi con đủ 12 tháng tuổi. Lao động nữ có thể đăng ký đi làm muộn hoặc về sớm so với thời gian làm việc tiêu chuẩn theo quy định của Bảo Việt và đảm bảo rằng tổng số giờ đi muộn và/hoặc về sớm không vượt quá 1 giờ theo quy định của Bảo Việt và pháp luật lao động.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Đánh giá của Hội đồng quản trị Về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt



Năm 2023, Tập đoàn Bảo Việt tiếp tục thực hiện triển khai chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2035. Dưới sự lãnh đạo, điều hành của Tổng Giám đốc, sự nỗ lực của tập thể Ban Điều hành, Tập đoàn Bảo Việt với tinh thần hợp lực, đoàn kết, cùng các đơn vị thành viên quyết liệt triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp, tăng cường áp dụng các ứng dụng công nghệ hiện đại để đạt được những thành quả đáng kể trong năm 2023. Bảo Việt tiếp tục khẳng định Thương hiệu số 1 trên thị trường Tài chính bảo hiểm Việt Nam, đồng thời tuân thủ chặt chẽ các quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo Điều lệ, quy chế Quản trị nội bộ và các quy định pháp lý hiện hành.

Bảo Việt

Thương hiệu đứng đầu ngành bảo hiểm

DO FORBES BÌNH CHỌN

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đánh giá công tác điều hành hoạt động kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023



Về kết quả kinh doanh hợp nhất

Tổng doanh thu hợp nhất của Tập đoàn Bảo Việt
57.848
Tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất
2.162
Tỷ đồng

Năm 2023, tổng doanh thu hợp nhất của Tập đoàn Bảo Việt đạt 57.848 tỷ đồng, hoàn thành 102,7% kế hoạch, tăng trưởng 6,2% so với năm 2022, trong đó doanh thu hoạt động bảo hiểm đạt 43.647 tỷ đồng, hoàn thành 101,8% kế hoạch năm, doanh thu hoạt động tài chính đạt 13.547 tỷ đồng, hoàn thành 104,7% kế hoạch năm, tăng trưởng 36,5%; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 2.162 tỷ đồng, hoàn thành 108,6% kế hoạch năm, tăng trưởng 7,4% và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.798 tỷ đồng, hoàn thành 112,0% kế hoạch năm, tăng 10,6% so năm 2022.

Về kết quả kinh doanh Công ty Mẹ

Tổng doanh thu Công ty Mẹ
1.574
Tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ
1.116
Tỷ đồng

Tổng doanh thu Công ty Mẹ đạt 1.574 tỷ đồng, hoàn thành 99,8% kế hoạch năm, tăng trưởng 0,7% so với năm 2022; LNTT đạt 1.120 tỷ đồng, hoàn thành 100,4% kế hoạch năm, tăng trưởng 1,6% so cùng kỳ; LNST đạt 1.116 tỷ đồng, hoàn thành 101,4% kế hoạch năm, tăng trưởng 4,7% so cùng kỳ; Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ đạt 15,0%.

Năm 2023 là một năm đầy thách thức, khó khăn đối với thị trường tài chính - bảo hiểm trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô trong, ngoài nước đều không thuận lợi. Thị trường bảo hiểm còn chịu thêm tác động kép từ bất ổn do khủng hoảng niềm tin khách hàng, cùng với nhiều tổn thất lớn xảy ra vào cuối năm. Trong bối cảnh này, nhờ kịp thời triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp, tăng cường áp dụng công nghệ, Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên đã rất nỗ lực, ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2023 tăng trưởng tốt so cùng kỳ, hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm tiếp tục thuộc top dẫn đầu về thị phần tổng doanh thu phí cả lĩnh vực nhân thọ và phi nhân thọ.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra trong năm 2023

Bên cạnh những kết quả đạt được về các chỉ tiêu kinh doanh, năm 2023, với thông điệp "Kiến tạo tương lai", Tập đoàn Bảo Việt đã quyết liệt thực hiện những giải pháp chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả của các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, tăng cường hợp tác nội bộ, nâng cao tính chuyên nghiệp và khẳng định thương hiệu và chất lượng dịch vụ hàng đầu của Bảo Việt.

Các kết quả đã đạt được trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023

1. Hoàn thành các nhiệm vụ năm 2023 đã đề ra theo hướng hiệu quả, bền vững; hoàn thành xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2035; Nâng cao năng lực tài chính cho Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

2. Kết quả đề án hợp lực ghi nhận sự thành công của dự án bán chéo, các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, trụ sở dùng chung và truyền thông thương hiệu.

3. Nắm bắt cùng xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Bảo Việt đã hiện đại hóa hệ thống giao tiếp với khách hàng trên nền tảng công nghệ số, trực tuyến, tạo ra những khác biệt về dịch vụ, sản phẩm. Tiếp tục phát triển các phần mềm, hệ thống công nghệ thông tin trong công tác quản trị, điều hành.

4. Hoạt động truyền thông thương hiệu, marketing hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động bán hàng, quản lý tốt khủng hoảng truyền thông. Đặc biệt, Tập đoàn và các đơn vị nhận được nhiều giải thưởng danh giá trong và ngoài nước.

5. Bộ máy tổ chức được tinh gọn theo hướng hiệu quả, chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao, thực hiện đánh giá hiệu quả công việc bằng các chỉ tiêu KPI, xây dựng chính sách lương, thưởng công bằng, hiệu quả.

6. Đa dạng hóa sản phẩm; Phát huy hiệu quả các kênh phân phối truyền thống, đẩy mạnh phát triển kênh phân phối mới: trực tuyến, thương mại điện tử, telesales, bán chéo...; Mở rộng mạng lưới; Cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, tạo sự khác biệt.



Định hướng hoạt động trong năm 2024

Trong năm 2024, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ hàng Quý theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT để triển khai Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024, thực hiện các vấn đề liên quan đến quản trị công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 trên toàn Tập đoàn, cụ thể như sau:



- Triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, trong đó tập trung hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2024 và bám sát chiến lược giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2035

- Tiếp tục phát huy những giá trị đã xây dựng và phát triển trong thời gian vừa qua, quyết liệt triển khai các giải pháp kinh doanh trong năm 2024, trong đó tập trung đến các vấn đề:
  (i) Hiện đại hóa hệ thống giao tiếp với khách hàng trên nền tảng công nghệ số, trực tuyến, tạo ra những khác biệt về dịch vụ, sản phẩm. Chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, điều hành;
  (ii) Tiếp tục thực hiện các bước Quy hoạch nhân sự cấp cao; Thực hiện luân chuyển nội bộ, tận dụng nguồn lực sẵn có; Thực hiện đánh giá hiệu quả công việc bằng các chỉ tiêu KPI rõ ràng.
  (iii) Đa dạng hóa sản phẩm và các kênh phân phối, mở rộng mạng lưới, cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, tạo sự khác biệt.

- Nâng cao năng lực quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ Quốc tế tốt nhất để đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu quả, tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn, và thu hút nguồn vốn đầu tư vào doanh nghiệp;

- Phối hợp với các cơ quan quản lý của nhà nước xây dựng hành lang pháp lý, phát triển thị trường, sản phẩm mới; tiếp tục chú trọng triển khai các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng theo chủ trương của Đảng và Chính phủ, là doanh nghiệp tiên phong trong công tác bảo vệ môi trường, hướng tới thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Báo cáo hoạt động Đơn vị thành viên

BAOVIET Life
BẢO VIỆT NHÂN THỌ
TỔNG CÔNG TY BẢO VIỆT NHÂN THỌ

BAOVIET Fund
QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ BẢO VIỆT

BAOVIET Invest
ĐẦU TƯ BẢO VIỆT
CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ BẢO VIỆT

BAOVIET Insurance
BẢO HIỂM BẢO VIỆT
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BẢO VIỆT

BAOVIET Securities
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Dấu ấn 2023

TỔNG CÔNG TY

Bảo hiểm Bảo Việt

- Giữ vững vị trí dẫn đầu về doanh thu và phát triển bền vững
- Khẳng định ưu thế về quy mô mạng lưới, đưa dịch vụ thân thiện đến gần hơn với khách hàng
- Tạo dựng hệ sinh thái bảo hiểm trọn vẹn cho khách hàng cá nhân và tổ chức
- Đẩy mạnh phát triển, mở rộng các kênh phân phối mới, nhiều tiềm năng.

TỔNG CÔNG TY

Bảo Việt Nhân thọ

- Duy trì vị trí dẫn đầu thị trường về doanh thu phí bảo hiểm năm 2023
- Được Global Banking and Finance Review bình chọn 2 danh hiệu:
  - » Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ tốt nhất cho gia đình Việt Nam 2023
  - » An Khang Hạnh Phúc - Sản phẩm bảo hiểm nhân thọ tốt nhất Việt Nam 2023.
- Được Asia Pacific Enterprise Award (APEA) - Giải thưởng Doanh nghiệp châu Á bình chọn danh hiệu "Thương hiệu truyền cảm hứng châu Á 2023"
- Sự kiện trao tặng 5.000 chiếc xe đạp, 7.000 chiếc ba lô, 700 bộ sách và hàng nghìn quà tặng thiết thực với tổng kinh phí gần 14,3 tỷ đồng cho các em học sinh hiếu học có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước với sự tham dự và trực tiếp trao tặng cho các em học sinh của Thủ tướng Chính Phủ Phạm Minh Chính, và Quyền Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân.

CÔNG TY

Quản lý Quỹ Bảo Việt

- Hoạt động đầu tư được triển khai hiệu quả, kết quả đầu tư vượt trội, đáp ứng kỳ vọng của khách hàng
- Quy mô tổng tài sản quản lý tăng trưởng ấn tượng (~15%), đạt 125.284 tỷ đồng (tương đương 5 tỷ USD).
- Giao dịch quỹ mở sôi động, thu hút thêm nhiều nhà đầu tư cá nhân, dần khẳng định vị trí của kênh đầu tư thời đại mới.
- Trang bị các giải pháp/phần mềm cũng như tiếp tục cải tiến/ hoàn thiện các phần mềm hiện tại để nâng cao hiệu quả quản lý, tính chuyên nghiệp trên mọi mảng hoạt động.
- Đạt giải thưởng "Best Fund Manager - Vietnam 2023" (Công ty quản lý quỹ Tốt nhất Việt Nam 2023) do Tạp chí International Finance trao tặng

CÔNG TY TNHH MTV

Đầu tư Bảo Việt

- Quản lý và vận hành các toà nhà của Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm Bảo Việt trên cả nước
- Khai thác, phát triển nguồn lực bất động sản của Tập đoàn Bảo Việt
- Thi công xây lắp, quản lý các công trình, dự án
- Hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư trong lĩnh vực bất động sản

CÔNG TY CỔ PHẦN

Chứng khoán Bảo Việt

- Thị phần môi giới tăng trưởng tích cực: Thị phần môi giới CP&CCQ đạt 2,41%, hoàn thành 116% KH và tăng trưởng 13% so với năm 2022. Trong đó, xếp hạng thứ 10 thị phần giao dịch tại Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).
- Năm của gia tăng "trải nghiệm khách hàng" với việc thành lập Trung tâm CSKH & khai trương tổng đài nhận lệnh & CSKH 19001018; lần đầu tiên tổ chức chuỗi webinar "Thứ 4 pitstop" như một kênh tư vấn đầu tư trực tuyến; hoàn tất dự án nâng cấp App Mobile; liên tục đẩy mạnh các chương trình khuyến mại, ưu đãi dành cho khách hàng.
- Tăng cường các hoạt động kết nối, đào tạo và tuyển dụng thế hệ trẻ: triển khai thành công chương trình tuyển dụng đào tạo Next Gen 2023 và đẩy mạnh các chương trình kết nối tiếp cận thế hệ nhân sự GEN Y&Z thông qua các chương trình hợp tác với các trường đại học & các đối tác đào tạo trên thị trường
- Kiên định trong việc thực thi mục tiêu phát triển bền vững, trong đó đề cao thực hiện "Trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội". Năm 2023 cũng đánh dấu sự dịch chuyển trong các hoạt động thiện nguyện, trong đó đầu tư tài trợ nhiều các công trình thiết yếu, xây dựng cơ sở vật chất bên cạnh các hoạt động truyền thống như trao quà tặng và nhu yếu phẩm cho người dân, và các em học sinh tại các vùng khó khăn.
- Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất toàn diện cũng như hệ thống công nghệ thông tin nhằm thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số của Công ty.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

TỔNG CÔNG TY Bảo hiểm Bảo Việt

Tổng doanh thu (ĐVT: Tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (ĐVT: Tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (ĐVT: Tỷ đồng)	Doanh thu phí bảo hiểm gốc (ĐVT: Tỷ đồng)
11.751	342	275	10.147
KH 2024: 11.766	KH 2024: 363	KH 2024: 290	KH 2024: 10.407

Quy mô mạng lưới phân phối, cơ sở khách hàng (tính đến 31/12/2023)

Số lượng Chi nhánh: **79**
Số lượng văn phòng khu vực: **806**
Số lượng đại lý/tư vấn viên: trên **77.980** người
Số lượng sản phẩm: **...**
Số lượng khách hàng: trên **11 triệu** lượt khách hàng
Năm thành lập: **1965**

TỔNG CÔNG TY Bảo Việt Nhân thọ

Tổng doanh thu (ĐVT: Tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (ĐVT: Tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (ĐVT: Tỷ đồng)	Doanh thu phí bảo hiểm gốc (ĐVT: Tỷ đồng)
44.714	1.306	1.069	32.493
KH 2024: 42.640	KH 2024: 1.500	KH 2024: 1.200	KH 2024: 32.480

Quy mô mạng lưới phân phối, cơ sở khách hàng (tính đến 31/12/2023)

Số lượng Chi nhánh: **76**
Số lượng văn phòng khu vực: **369**
Số lượng đại lý/tư vấn viên: trên **128** nghìn TVV
Số lượng sản phẩm: **25**
Số lượng khách hàng: **7 triệu** lượt khách hàng
Năm thành lập: **1996**

CÔNG TY Quản lý Quỹ Bảo Việt

Tổng doanh thu (ĐVT: Tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (ĐVT: Tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (ĐVT: Tỷ đồng)	Tổng tài sản quản lý (ĐVT: Tỷ đồng)
157,3	76,8	61,3	125.284
KH 2024: 165,9		KH 2024: 64,1	(tương đương 5 tỷ USD)

Quy mô mạng lưới phân phối, cơ sở khách hàng (tính đến 31/12/2023)

Số lượng Chi nhánh: **01** Trụ sở chính tại HN, **01** văn phòng đại diện tại TP.HCM
Số lượng Quỹ: **25** quỹ mở, **01** quỹ đóng
Số lượng nhà đầu tư (có số dư): **2.000**
Năm thành lập: **2005**

TỔNG CÔNG TY Đầu tư Bảo Việt

Tổng doanh thu (ĐVT: Tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (ĐVT: Tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (ĐVT: Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (ĐVT: Tỷ đồng)
367	12,6	10,10	200
KH 2024: 363	KH 2024: 13,3	KH 2024: 10,61	KH 2024: 200

Quy mô mạng lưới phân phối, cơ sở khách hàng (tính đến 31/12/2023)

Sản phẩm dịch vụ: **Đầu tư bất động sản, khai thác và dịch vụ quản lý bất động sản, Thương mại Dịch vụ, Thi công Xây lắp và Quản lý dự án**
Số lượng chi nhánh: **03**
Năm thành lập: **2009**

CÔNG TY CỔ PHẦN Chứng khoán Bảo Việt

Tổng doanh thu (ĐVT: Tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (ĐVT: Tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (ĐVT: Tỷ đồng)	Thị phần (ĐVT: %)
935,9	235,2	157,6	2,41
KH 2024: 877	KH 2024: 226	KH 2024: 165	KH 2024: 2,63%

Quy mô mạng lưới phân phối, cơ sở khách hàng (tính đến 31/12/2023)

Số lượng chi nhánh: **01**
Số lượng Phòng giao dịch: **08**
Số tài khoản giao dịch chứng khoán: **82.548**
Năm thành lập: **1999**

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo hoạt động

Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt

Khẳng định vai trò của nhà bảo hiểm lâu đời nhất và luôn dẫn đầu thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, Bảo hiểm Bảo Việt luôn tiên phong xây dựng các chương trình kinh doanh mang tính chiến lược dài hạn, hiệu quả và dẫn đầu xu thế. Trong những năm qua, Bảo hiểm Bảo Việt đẩy mạnh ứng dụng cách mạng công nghệ 4.0 trong các hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản trị nhằm xây dựng hệ sinh thái số toàn diện để mang lại những tiện ích ngày một thuận lợi hơn cho khách hàng và đối tác. Nhiều năm liên tiếp, Bảo hiểm Bảo Việt được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước cũng như khách hàng, đối tác đánh giá cao về độ uy tín, tốc độ tăng trưởng, tính bền vững và khả năng dẫn dắt thị trường.

Ông NGUYỄN XUÂN VIỆT
Tổng Giám đốc



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Giới thiệu tổng quan

Là doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đầu tiên trên thị trường Việt Nam với hơn năm mươi năm phát triển mạnh mẽ, liên tiếp đứng trong vị trí top đầu thị trường cả về doanh thu, thị phần, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt luôn tiên phong ứng dụng công nghệ và các giải pháp thành tựu của cách mạng công nghệ 4.0 không chỉ trong khâu bán hàng, quản lý nghiệp vụ, quản lý bồi thường, kiểm soát dữ liệu khách hàng mà còn trong việc tương tác với khách hàng để mang lại sự thuận tiện cao nhất. Định hướng chiến lược của Bảo hiểm Bảo Việt là phát triển bền vững vì sự thịnh vượng và bình an của mỗi khách hàng.



Nằm trong chiến lược chung, Bảo hiểm Bảo Việt thực hiện chuyển đổi số trên tất cả các quy trình, giao dịch, giúp việc tra cứu và truy cập thông tin nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm thời gian hơn cho khách hàng; thông tin dữ liệu được quản lý có hệ thống, tăng tính bảo mật và được dự phòng cẩn thận. Với mạng lưới kinh doanh, phân phối đa dạng trải rộng tại khắp các tỉnh thành phố trên toàn quốc, Bảo hiểm Bảo Việt hiện tiếp tục mở rộng kênh tương tác thông qua trang bán hàng trực tuyến (baovietonline.com.vn) và các kênh đối tác số, ngân hàng, ... nhằm mang lại nhiều sự lựa chọn tối ưu cho khách hàng và thị trường. Bảo hiểm Bảo Việt hiện là doanh nghiệp bảo hiểm có năng lực tài chính vững mạnh, sản phẩm đa dạng, chất lượng dịch vụ vượt trội và đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao.

Năm 2023, Bảo hiểm Bảo Việt nhận được rất nhiều các giải thưởng uy tín, trong đó có:



Giải thưởng Bảo hiểm Châu Á



Bảo hiểm Bảo Việt luôn trong vị trí tốp đầu trên bảng danh sách mảng bảo hiểm phi nhân thọ và là sự lựa chọn của hàng chục triệu người dân Việt.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Bảo hiểm Bảo Việt luôn khẳng định vai trò là nhà bảo hiểm đóng vai trò dẫn dắt và kiến thiết thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam, với nguồn lực mạnh mẽ và thực hiện đúng cam kết của mình trước khách hàng, nhằm mang lại các lợi ích cao nhất cho khách hàng và cộng đồng.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Hoạt động kinh doanh năm 2023

Năm 2023, Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục giữ vững vị trí đầu ngành trên thị trường, đảm bảo hiệu quả kinh doanh, cũng như được đánh giá là doanh nghiệp phát triển bền vững và uy tín nhất trên thị trường ngành.

Tổng doanh thu năm 2023
(ĐVT: Tỷ đồng)

11.751

Doanh thu tài chính
(ĐVT: Tỷ đồng)

615

Lợi nhuận trước thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)

342 ↑ 12,1%

Lợi nhuận sau thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)

275 ↑ 11,8%

Doanh thu phí bảo hiểm gốc
(ĐVT: Tỷ đồng)

10.147

Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ
(ĐVT: %)

9,48%

Biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp
(ĐVT: Tỷ đồng)

2.505

Tỷ lệ biên khả năng thanh toán
145,02%
(năm 2022 là 152,6%)

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023 với thông điệp kinh doanh xuyên suốt **"Tăng trưởng bền vững - Quản trị hiệu quả"**, BHBV tập trung kiểm soát rủi ro, sàng lọc dịch vụ để đảm bảo tăng trưởng một cách an toàn, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả. Kết quả thực tế trong năm cho thấy tỷ lệ chi phí kết hợp đã giảm gần về mức 100%, tỷ lệ bồi thường bảo hiểm trong vòng kiểm soát. Bên cạnh đó, BHBV tiếp tục duy trì chính sách tái bảo hiểm để san sẻ rủi ro, đóng góp vào việc quản trị hiệu quả của BHBV nói riêng, cũng như của Tập đoàn nói chung.

- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới: Bảo hiểm vi mô, Bảo Việt Tâm Bình, Bảo tín Tâm an, An Bình Yên vui, An sinh Hạch phúc và sự xuất hiện của BaovietGo - sản phẩm bảo hiểm Telematics lần đầu tiên ra mắt tại thị trường Việt Nam.

- Thúc đẩy triển khai các kênh bán đa dạng từ trực tiếp đến gián tiếp để khách hàng dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu và chủ động lựa chọn các gói bảo hiểm phù hợp.

- Tạo dựng hệ sinh thái bảo hiểm trọn vẹn với các chương trình đa dạng dành cho cá nhân (như bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm du lịch, bảo hiểm xe cơ giới ...), dành cho doanh nghiệp (như bảo hiểm tài sản, bảo hiểm nhà, bảo hiểm trách nhiệm ...) để mang lại sự an tâm tới Khách hàng trên mọi phương diện.

- Hoạt động hợp lực bán chéo giữa TCT BHBV và các đơn vị trong hệ thống, đặc biệt là TCT BVNT tiếp tục khẳng định định hướng đúng đắn. Tổng doanh thu ước đạt gần 844 tỷ đồng, mang lại những giá trị bền vững cho doanh nghiệp và cho thị trường ngành.

- Liên tiếp mở rộng hợp tác bảo lãnh với rất nhiều các đối tác trong lĩnh vực y tế như các bệnh viện lớn (Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Việt Pháp, Bệnh viện Quân đội 108, Bệnh viện Nội tiết Trung Ương, Bệnh viện Y dược Tp. Hồ Chí Minh, BV Nhi đồng TP. Hồ Chí Minh...), các cơ sở khám chữa bệnh uy tín, hiện đại... tăng số lượng các cơ sở bảo lãnh viện phí của Bảo hiểm Bảo Việt lên tới hơn 200 đơn vị trên toàn quốc.

- Khơi thông nguồn lực, tối ưu hoạt động các kênh phân phối: Kênh môi giới đạt tăng trưởng 15%; kênh Bancassurance đạt mức tăng trưởng gần 15%; kênh trực tuyến tăng trưởng 46%.

Luôn sẵn sàng đổi mới và hợp tác để chinh phục được hoàn toàn khách hàng cũng như thị trường bảo hiểm phi nhân thọ đang phát triển từng ngày, Bảo hiểm Bảo Việt qua nhiều năm đều được các tổ chức trong và ngoài nước ghi nhận là thương hiệu bảo hiểm uy tín và đạt chất lượng dịch vụ tốt nhất Châu Á.

Đối mặt với những thách thức của kinh tế thế giới, trong nước nói chung và thị trường ngành nói riêng, Bảo hiểm Bảo Việt đã không chỉ giữ vững tôn chỉ "Khách hàng là trung tâm" là kim chỉ nam cho các hoạt động kinh doanh, mà còn biến thách thức đó thành nguồn lực và cơ hội phát triển để hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra, làm tốt sứ mệnh của một nhà doanh nghiệp bảo hiểm là mang đến sự an tâm, bền vững tới các thế hệ gia đình Việt cũng như doanh nghiệp trong và ngoài nước.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giữ vững vị trí dẫn đầu

về doanh thu và phát triển bền vững

Nhiều năm liên tiếp, Bảo hiểm Bảo Việt khẳng định vai trò nhà bảo hiểm hàng đầu thị trường với tổng doanh thu tăng trưởng bền vững qua các năm tài chính. Cùng với đó là đứng đầu về thị phần trong TOP 5 Doanh nghiệp lớn toàn ngành với xấp xỉ 15%. Các nghiệp vụ bảo hiểm đều đạt mức tăng trưởng nhất định, trong đó phải kể đến bảo hiểm y tế vẫn là một trong những trọng tâm phát triển của Bảo hiểm Bảo Việt trong năm 2023.

Tính đến hết năm 2023, tổng doanh thu của Bảo hiểm Bảo Việt đạt mức 11,751 nghìn tỷ đồng, cũng là mức tăng trưởng duy trì trong nhiều năm gần đây. Bảo hiểm Bảo Việt hiện được các tổ chức đánh giá uy tín ghi nhận là doanh nghiệp bảo hiểm có năng lực tài chính vững mạnh, sản phẩm đa dạng, chất lượng dịch vụ vượt trội và đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao.



Khẳng định ưu thế

về quy mô mạng lưới, đưa dịch vụ thân thiện đến gần hơn với khách hàng

Bảo hiểm Bảo Việt khẳng định ưu thế vượt trội về mạng lưới kinh doanh, với tổng số CTTV trên toàn hệ thống là 79, cùng trên 3.000 nhân viên, gần 80.000 đại lý và hơn 800 phòng bảo hiểm khu vực trải rộng khắp các tỉnh, thành phố trên toàn quốc - là doanh nghiệp bảo hiểm có quy mô lớn nhất trên thị trường ngành tính đến thời điểm hiện tại. Bảo hiểm Bảo Việt không những là đơn vị bảo hiểm số 1 đối với khách hàng cá nhân hộ gia đình mà còn là nhà bảo hiểm hàng đầu cung cấp các giải pháp bảo hiểm trọn gói, tổng thể, chương trình quản lý rủi ro, hạn chế thấp nhất những thiệt hại cho các khách hàng tổ chức và doanh nghiệp. Với những thay đổi mạnh mẽ hướng đến hệ sinh thái số đa dạng, toàn diện, thân thiện với khách hàng, Bảo hiểm Bảo Việt đã và đang mang đến cho khách hàng một hành trình trải nghiệm mới hơn, tốt hơn với quy trình bảo hiểm dễ hiểu hơn bao giờ, được khách hàng nhiệt tình đón nhận.

Năm 2023, Bảo hiểm Bảo Việt đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong các hoạt động kinh doanh, quản trị, từ đó nâng cao uy tín thương hiệu, tính bền vững và khả năng dẫn dắt thị trường; đảm bảo hiệu quả trong doanh thu và lợi nhuận đóng góp vào bức tranh chung của Tập đoàn.

Môi trường làm việc "Tốt nhất Việt Nam"

đảm bảo phát triển và lộ trình thăng tiến

Song song với các hoạt động thúc đẩy kinh doanh, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt cũng luôn đi đầu trong việc tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, mang đến cơ hội phát triển, thăng tiến và chế độ đãi ngộ tốt đối với toàn thể hơn 3.000 cán bộ nhân viên của Bảo hiểm Bảo Việt. Xuất phát từ việc luôn luôn lắng nghe để thấu hiểu những quan tâm của nhân viên, Bảo hiểm Bảo Việt đã xây dựng một tiêu chuẩn mới về nơi làm việc lý tưởng, nơi mà tất cả nhân viên nhận được cam kết quan tâm toàn diện và phát triển tối đa trong một lộ trình nghề nghiệp cá nhân, tương thưởng xứng đáng cho những đóng góp, thông qua những trải nghiệm đa dạng, những thử thách trong công việc, cơ hội học hỏi để hoàn thiện và phát triển bản thân.



BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mục tiêu và định hướng kinh doanh năm 2024

Mục tiêu kinh doanh năm 2024

Năm 2024, Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục đưa ra mục tiêu dẫn dắt thị trường với thông điệp **"Tăng trưởng bền vững - Quản trị hiệu quả"**, BHBV tiếp tục hướng tới mục tiêu tăng trưởng doanh thu, song hành với củng cố nguồn lực nội tại, áp dụng hiệu quả công nghệ 4.0 vào các hoạt động kinh doanh, quản trị cũng như các công tác liên quan đến chất lượng dịch vụ, công tác sau bán để cung cấp cho Khách hàng những sản phẩm, dịch vụ có khả năng đáp ứng nhu cầu cao nhất theo đúng định hướng "Khách hàng là trung tâm", giữ vững vị thế là doanh nghiệp bảo hiểm uy tín trên thị trường, cụ thể:

Tổng doanh thu
(ĐVT: Tỷ đồng)
11.767

Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ
10%

Lợi nhuận sau thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)
290

Tỷ suất LNST/ Vốn chủ sở hữu
8,6%

Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2024

Để đạt các mục tiêu trên, BHBV xây dựng các giải pháp đồng bộ và xuyên suốt, cụ thể như sau:

1. **Quản lý tập trung, quản trị rủi ro trên cơ sở ứng dụng Công nghệ thông tin:** Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý tập trung trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, rà soát lại các quy trình quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh để điều chỉnh, khắc phục các rủi ro. Tăng cường giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, nâng cao tính tuân thủ trong hoạt động kinh doanh.

2. **Phát triển kinh doanh - quản lý và nâng cao hiệu quả nghiệp vụ, lấy khách hàng làm trung tâm:** Đẩy mạnh công tác phân tích dữ liệu và ứng dụng việc phân tích dữ liệu vào việc xây dựng cơ chế chào phí, cơ chế chính sách linh hoạt theo khách hàng, theo địa bàn và theo đặc thù của đơn vị. Ban hành các cơ chế chính sách nghiệp vụ tạo điều kiện thuận lợi cho khai thác đặc biệt là các sản phẩm bảo hiểm hiệu quả hoặc sản phẩm mới, kênh mới. Hoàn thiện các ứng dụng trực tuyến nhằm hỗ trợ, tăng trải nghiệm khách hàng trong toàn bộ các quá trình. Xây dựng, cải tiến các sản phẩm bán lẻ cho nhóm khách hàng cá nhân là nhóm có hiệu quả cao. Xây dựng, cải tiến sản phẩm phù hợp với mỗi kênh phân phối.

3. **Công tác giám định bồi thường - Quản lý hiệu quả, nâng cao doanh thu:** Tiếp tục điều chỉnh mô hình giám định, bồi thường, nâng cao hiệu quả phối hợp và sử dụng nguồn lực, đảm bảo chất lượng dịch vụ. Tăng cường công tác giám định hiện trường, xác minh, tra cứu lịch sử tổn thất ... nhằm giảm trục lợi bảo hiểm, kiểm soát tỷ lệ chi bồi thường. Rà soát quy trình phối hợp, hỗ trợ giữa các CTTV trong hoạt động giám định bồi thường, duy trì thống nhất chất lượng dịch vụ trên toàn hệ thống. Hoàn thiện quy trình, hệ thống dữ liệu hỗ trợ quá trình duyệt bồi thường. Định kỳ rà soát, đàm phán với nhà cung cấp dịch vụ phụ trợ đảm bảo chất lượng dịch vụ và chi phí hợp lý.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

4 **Công nghệ thông tin - Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số:** Hệ sinh thái công nghệ thông tin của Bảo hiểm Bảo Việt là nền tảng cho quá trình chuyển đổi số, giữ vững vị thế tiên phong trên thị trường bảo hiểm Phi nhân thọ. Đề xuất với ITC phân bổ nguồn lực hợp lý để đáp ứng các dự án ưu tiên của BHBV. Nâng cấp nền tảng công nghệ hệ thống BVCare, đánh giá lựa chọn phương án nâng cấp hoặc thay thế phần mềm lõi quản lý nghiệp vụ bảo hiểm InsureJ. Hoàn thành triển khai bảo lãnh, bồi thường tự động nghiệp vụ Y tế, Sức khỏe, Con người - xem xét áp dụng cho các quy trình nghiệp vụ khác. Thiết lập nền tảng API có khả năng kết nối với các đối tác khác nhau. Đảm bảo an toàn thông tin, triển khai các giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân. Xây dựng chính sách kiểm soát dữ liệu và nền tảng Data lake để thực hiện phân tích, khai phá dữ liệu. Triển khai hệ thống phòng chống trục lợi bảo hiểm.

5 **Kênh phân phối - chú trọng phát triển kênh còn nhiều tiềm năng:** Củng cố kênh đại lý chuyên nghiệp phi nhân thọ qua các hoạt động đào tạo, chương trình thi đua, ứng dụng phần mềm trong quản lý lực lượng đại lý. Kịp thời cảnh báo và kiểm soát các hoạt động mà đại lý thực hiện không đúng với quy định; tiếp tục đẩy mạnh kênh bán chéo, thực hiện các điều chỉnh để đảm bảo hiệu quả của kênh (điều chỉnh sản phẩm, chi phí); phát triển kênh còn nhiều tiềm năng như kênh môi giới, Bancassurance, kênh trực tuyến, telesales; tiếp tục phát triển các kênh phân phối mới như kênh đối tác, kênh vi mô... đặc biệt tập trung ứng dụng công nghệ thông tin vào việc phát triển các kênh phân phối.

6 **Công tác tài chính - chính sách linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ quy định, đảm bảo hiệu quả:** Giao và điều chỉnh định mức chi phí bán hàng theo từng sản phẩm; tính toán hiệu quả theo nghiệp vụ; đôn đốc xử lý công nợ; kiểm soát chi phí ngoài bồi thường như chi phí hoạt động, quản lý, bán hàng; phối hợp với BVF rà soát lại danh mục đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư; tìm kiếm một số giải pháp tài chính có hiệu quả để triển khai nhằm gia tăng hơn nữa hiệu quả hoạt động đầu tư.



7 **Phát triển nguồn nhân lực - xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và phát triển năng lực:** Tuyển dụng, thu hút cán bộ khai thác giỏi trên thị trường. Khai thác sử dụng nguồn lực phù hợp, đảm bảo chất lượng lao động, tiết kiệm chi phí; tiếp tục mở rộng việc triển khai áp dụng KPI để nâng cao năng suất lao động của cán bộ, nhân viên; thực hiện giao đơn giao tiền lương theo hướng ưu tiên tỷ trọng hiệu quả nghiệp vụ.

8 **Marketing, truyền thông - Củng cố vị thế thương hiệu, nâng cao hình ảnh doanh nghiệp:** Tập trung các hoạt động xúc tiến bán hàng với nhóm khách hàng mục tiêu; xây dựng quan hệ hợp tác với các đối tác điện tử nhằm: giới thiệu và xúc tiến việc bán hàng trên các kênh truyền thông đến khách hàng cá nhân; triển khai các chiến dịch truyền thông về sản phẩm, dịch vụ mang lại hiểu biết và thông tin đa dạng tới khách hàng.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Báo cáo hoạt động

Tổng Công ty Bảo Việt nhân thọ

Năm 2023 - Dựa trên nền tảng tài chính vững chắc và vị thế là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, Bảo Việt Nhân thọ tiếp tục là người bạn đồng hành đáng tin cậy của hàng triệu khách hàng trên khắp đất nước Việt Nam. Chúng tôi mang lại sự an tâm và bảo vệ cho mọi gia đình và cá nhân, thông qua các sản phẩm bảo hiểm linh hoạt và phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng. Với đội ngũ cán bộ, tư vấn viên giàu kinh nghiệm và am hiểu sâu sắc về thị trường, chúng tôi không ngừng đổi mới để đáp ứng các yêu cầu ngày càng phức tạp của người dân Việt Nam. Sứ mệnh của chúng tôi không chỉ là kiến tạo tương lai tài chính bền vững mà còn là xây dựng những mối quan hệ lâu dài dựa trên sự tin cậy và tôn trọng đối với khách hàng.

Ông PHẠM NGỌC SƠN
Tổng Giám đốc



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giới thiệu tổng quan

Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ là Công ty thành viên 100% vốn của Tập đoàn Bảo Việt - Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm hàng đầu Việt Nam. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Bảo Việt Nhân thọ (BVNT) liên tục khẳng định là doanh nghiệp có tiềm lực tài chính ổn định, vững mạnh và là công ty bảo hiểm nhân thọ duy nhất trên thị trường bảo hiểm nhân thọ sở hữu hệ thống mạng lưới các chi nhánh, các văn phòng khu vực trải dài khắp toàn quốc, trở thành thương hiệu uy tín, tin cậy của người dân Việt Nam.

Quy mô mạng lưới phân phối:

- Số lượng chi nhánh: **76**
- Số lượng văn Phòng khu vực: **369**
- Số lượng đại lý/Tư vấn viên: trên **128** nghìn tư vấn viên



Với vai trò tiên phong, khai mở thị trường bảo hiểm nhân thọ, BVNT đã phát hành hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đầu tiên đến với người dân Việt Nam vào năm 1996. Trong suốt chặng đường 27 năm đồng hành và bảo vệ khách hàng, BVNT đã dần dần khẳng được định vị thế và tự hào vươn lên là doanh nghiệp đứng đầu thị trường về doanh thu phí bảo hiểm trong 7 năm liên tiếp từ năm 2017 đến 2023.

Kiên tâm với sứ mệnh "**Bảo vệ Gia đình Việt - Bảo Vệ lợi ích Việt**", với phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm, BVNT không ngừng nỗ lực nhằm mang đến cho khách hàng những lợi ích và trải nghiệm tốt nhất, góp phần xây dựng một cộng đồng khỏe mạnh, an lành và thịnh vượng. Với sự quyết tâm và nỗ lực không ngừng nghỉ, trong năm 2023 BVNT đã được các tổ chức trong, ngoài nước ghi nhận và trao tặng những danh hiệu:

Năm thứ 7 liên tiếp BVNT dẫn đầu danh sách



Lần thứ 5 được HR Asia bình chọn danh hiệu



Được Global Banking and Finance Review bình chọn 2 danh hiệu:





Được Asia Pacific Enterprise Award (APEA) - Giải thưởng Doanh nghiệp châu Á bình chọn danh hiệu





BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hoạt động kinh doanh năm 2023

Năm 2023 là một năm đầy thách thức đối với ngành bảo hiểm nhân thọ khi các doanh nghiệp chịu tác động tiêu cực từ nhiều mặt như kinh tế khó khăn và khủng hoảng truyền thông. Trong bối cảnh đó, BVNT đã nhanh chóng thực hiện các biện pháp hướng tới khách hàng, lấy khách hàng làm trọng tâm trong mọi hoạt động kinh doanh.Với định hướng kinh doanh vững vàng, tập trung tăng trưởng gắn với hiệu quả và phát triển bền vững, BVNT đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh, giữ vững vị trí trên thị trường. Cụ thể:

Tổng doanh thu năm 2023
(ĐVT: Tỷ đồng)

44.714

↑7,3% so với năm 2022

Trong đó:

Doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 32.493 tỷ đồng, BVNT tiếp tục duy trì vị trí DẪN ĐẦU thị trường về thị phần Doanh thu phí bảo hiểm với 20,7% thị phần.

Doanh thu khai thác mới qua kênh Đại lý đạt: 3.225 tỷ đồng, DẪN ĐẦU thị trường với 22,1% thị phần.

Doanh thu tài chính đạt 12.192 tỷ đồng hoàn thành 103,2% kế hoạch, tăng trưởng 44,5% so với năm 2022.

Lợi nhuận trước thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)

1.375

Lợi nhuận sau thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)

1.124

hoàn thành **107%** kế hoạch Tập đoàn Bảo Việt giao phó

Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ

18,7%

Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu

13,11%



Là doanh nghiệp bảo hiểm nội địa duy nhất trên thị trường, BVNT đã khẳng định vị thế dẫn đầu của thương hiệu Việt. Thành công từ kết quả kinh doanh giúp BVNT tăng cường tiềm lực tài chính với tổng tài sản hơn 194 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 9,9% so với năm 2022.

Để đạt được kết quả trên, BVNT đã chủ động sáng tạo triển khai đồng bộ các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, linh hoạt vừa khôi phục và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, vừa chuẩn bị sẵn sàng, ứng phó với những thay đổi, rủi ro trong tương lai.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Phát triển hệ thống và mạng lưới kinh doanh

Với sự tin tưởng của khách hàng, mạng lưới kinh doanh của BVNT tiếp tục được mở rộng. Tính đến hết 31/12/2023, hệ thống mạng lưới của BVNT bao gồm 76 Công ty thành viên, và 369 văn phòng khu vực trải rộng khắp 63 tỉnh thành. BVNT đã tập trung đầu tư mở rộng đến các quận/huyện và nâng cấp các văn phòng khu vực với diện mạo bề thế, không gian làm việc hiện đại, năng động, đội ngũ nhân viên văn phòng chuyên nghiệp, giúp BVNT thu hút nhân lực tại địa phương và cung cấp dịch vụ cũng như hỗ trợ tối ưu cho khách hàng trên khắp cả nước. BVNT tự hào là doanh nghiệp duy nhất với mạng lưới kinh doanh toàn quốc, sẵn sàng phục vụ, đem lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.

Giữ vững vị trí doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ tiên phong và khai mở thị trường, cùng với định hướng phát triển kênh đại lý truyền thống là kênh phân phối chủ đạo, BVNT đã tập trung mọi nguồn lực nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ tư vấn viên lớn mạnh với các kỹ năng ngày càng được nâng cao. Tính đến thời điểm cuối năm 2023, tổng số tư vấn viên toàn hệ thống đạt hơn 128.000 người.

Bên cạnh kênh phân phối truyền thống, BVNT cũng liên tục đẩy mạnh khai thác thông qua hệ thống phân phối đa kênh: Bancassurance, telesales, digital sales, online, sàn thương mại điện tử, ví điện tử... nhằm đa dạng hóa hình thức bán hàng cũng như tăng cường tư vấn cho các khách hàng về các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ.

Tính đến thời điểm hiện tại, BVNT đang hợp tác với hơn 13 ngân hàng và các tổ chức phi tín dụng khác, hứa hẹn mở ra cơ hội để BVNT tiếp cận và mang đến nhiều lợi ích hơn cho khách hàng.

Gia tăng thêm các tiện ích phục vụ khách hàng

Tiếp tục định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng trải nghiệm cho khách hàng, BVNT luôn chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư và ứng dụng công nghệ hiện đại trong quy trình vận hành và hoạt động kinh doanh để mang đến sự hài lòng và tiện lợi cho khách hàng, cán bộ, tư vấn viên của BVNT.

Năm 2023 bên cạnh việc tiếp tục hoàn thiện, nâng cao tiện ích cho khách hàng sử dụng dịch vụ hiện tại, BVNT đã tiến hành cải tiến quy trình, phát triển và mang đến các tiện ích mới, đơn giản hóa các thủ tục để phục vụ khách hàng tốt hơn:

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các quy trình khai thác không tiếp xúc: tính năng xác thực khách hàng điện tử, chữ ký điện tử, thu phí online, giải pháp xác nhận khách hàng điện tử,... gia tăng tiện ích cho khách hàng trong quá trình giao dịch;

- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng online: giao nhận hồ sơ kiểm tra sức khỏe online, dịch vụ khách hàng online, giải quyết quyền lợi bảo hiểm, thay đổi thông tin khách hàng, chat bot AI.

- Tích hợp các chức năng chăm sóc khách hàng vào ứng dụng MyBVLife++, hướng xây dựng ứng dụng hoàn thiện, tiện lợi, phù hợp để thực hiện mọi yêu cầu của khách hàng.

Truyền thông, gia tăng sức mạnh thương hiệu

Nhằm gửi lời cảm ơn chân thành tới khách hàng và thể hiện mong muốn được tiếp tục đồng hành, bảo vệ và hỗ trợ khách hàng xây dựng cuộc sống an yên, bền vững, BVNT liên tục triển khai các chương trình khuyến mại, thăm khám hợp đồng, tri ân khách hàng dưới nhiều hình thức cụ thể như sau:

- Hội nghị tri ân khách hàng kết hợp thăm khám hợp đồng "Gửi niềm tin, trao cam kết", tư vấn, chăm sóc để khách hàng yên tâm duy trì hợp đồng, khẳng định trách nhiệm của BVNT đối với các cam kết đã đưa ra với khách hàng.

- Đêm nhạc tri ân dành riêng cho các khách hàng của BVNT vào các dịp chào mừng tháng 3 - Tháng tôn vinh Phụ nữ, Dịp Giáng sinh và năm mới 2024.

- Các chương trình khuyến mại tri ân vào khách hàng vào các dịp Tháng 3 - Tháng tôn vinh phụ nữ, kỷ niệm sinh nhật BVNT, Trung Thu, Tết Âm lịch... mang đến nhiều quyền lợi, ưu đãi và các phần quà tri ân đầy ý nghĩa cho khách hàng.



BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

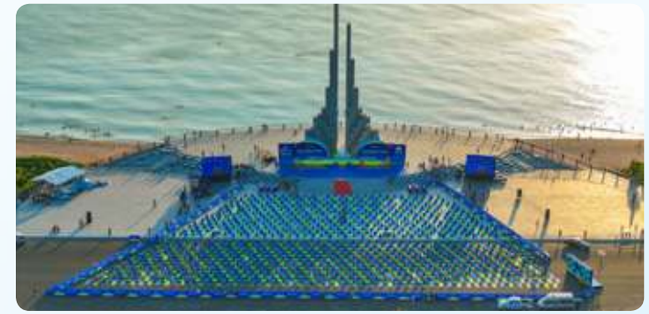
Các hoạt động

cộng đồng xã hội

Tiếp tục thực hiện sứ mệnh **"Bảo vệ lợi ích Việt - Bảo vệ tương lai Việt"**, trong năm 2023, BVNT đã tổ chức hàng hoạt các hoạt động cộng đồng nhằm thực hiện trách nhiệm với xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội Việt Nam. Một số hoạt động cộng đồng đáng chú ý của BVNT trong năm 2023 như sau:



BVNT đã trao gần 5.000 chiếc xe đạp, 7.000 chiếc ba lô, 700 bộ sách và hàng nghìn quà tặng thiết thực với tổng kinh phí gần 14,3 tỷ đồng cho các em học sinh hiếu học có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước, sự kiện đã vinh dự nhận được sự quan tâm từ các cơ quan ban ngành Trung ương và địa phương. Trong đó phải kể đến các sự kiện trao học bổng tại Điện Biên và Lai Châu đã vinh dự đón Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham dự và trực tiếp trao tặng cho các em học sinh, sự kiện tại Hải Dương cũng đã vinh dự có sự tham gia của Quyền Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân.





Tiếp tục triển khai chuỗi chương trình "Ngày Quốc tế Yoga" với chủ đề "Yoga hài hòa và an lạc", mong muốn truyền đi thông điệp "Sự kết hợp hài hòa giữa thân thể khỏe mạnh và tâm an lạc sẽ giúp ta bình thản đối mặt với thử thách, đón nhận cuộc sống hạnh phúc, an lành". Chương trình thu hút hơn 10.000 người trực tiếp tham dự đồng diễn tại sự kiện.



Nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/07 và kỉ niệm 55 năm ngày chiến thắng Đồng Lộc, BVNT đã tổ chức hoạt động tặng quà tri ân các cựu nữ thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh với tổng giá trị tài trợ hơn 50 triệu đồng. Đây là hoạt động đầy ý nghĩa nhằm góp phần lan toả và phát huy truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" của BVNT.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công tác
giám định bồi thường

Trong từng giai đoạn của cuộc đời, BVNT luôn ở bên, cùng khách hàng xây dựng các giải pháp tài chính linh hoạt và vững chắc để bảo vệ bản thân và những người thân yêu. Với tinh thần "Niềm tin vững chắc - Cam kết vững bền", BVNT luôn kịp thời thực hiện trách nhiệm đã cam kết với khách hàng. Năm 2023, BVNT đã thực hiện chi trả quyền lợi cho khách hàng với số tiền là 3.535 tỷ đồng, trong đó chi trả quyền lợi rủi ro là 1.326 tỷ đồng và quyền lợi đáo hạn là 2.209 tỷ đồng.

Môi trường làm việc
Với triết lý con người là tài sản vô giá

BVNT không ngừng hoàn thiện hệ thống chính sách đãi ngộ, phúc lợi toàn diện để tạo ra môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, hiện đại và cơ hội phát triển cho cán bộ nhân viên của BVNT. Bên cạnh đó, BVNT đặc biệt chú trọng xây dựng lộ trình đào tạo bài bản trong và ngoài bản đồ học tập để nâng cao kỹ năng của từng cán bộ, nhân viên, tư vấn viên, đồng hành phát triển sự nghiệp cùng BVNT.

100% cán bộ nhân việc của BVNT được đại diện bởi tổ chức Công đoàn và được đóng góp ý kiến đối với thỏa ước lao động tập thể, các chính sách lao động, điều kiện lao động của BVNT. Nhờ đó, lợi ích của người lao động luôn được đảm bảo, BVNT luôn lắng nghe ý kiến của cán bộ nhân viên để cải thiện môi trường và tăng cường an toàn lao động.

Với những nỗ lực đó, BVNT đã được Tạp chí nguồn nhân lực Châu Á - HR Asia bình chọn là "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á" lần thứ 5. Bên cạnh đó, tại lễ trao giải, Bảo Việt Nhân thọ tiếp tục được vinh danh ở hạng mục giải thưởng đặc biệt "Most Caring Company - Doanh nghiệp Quan tâm và Chăm sóc nhân viên tốt nhất".





BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Mục tiêu và định hướng kinh doanh năm 2024

Mục tiêu kinh doanh năm 2024

Với tiềm lực tài chính ổn định và vững chắc, và sự tin tưởng, đồng hành của Quý khách hàng, BVNT tiếp tục hướng tới mục tiêu tăng trưởng doanh thu, song hành với gia tăng chất lượng chăm sóc và tư vấn, đảm bảo các quyền lợi cho khách hàng, giữ vững vị thế là doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ hàng đầu trên thị trường, cụ thể:

Tổng doanh thu
(ĐVT: Tỷ đồng)
43.190

Lợi nhuận sau thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)
1.200

Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu
12,2%

Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2024

Để đạt các mục tiêu trên, BVNT xây dựng các giải pháp đồng bộ và xuyên suốt dựa trên phát huy truyền thống của doanh nghiệp Việt Nam tiên phong khai mở thị trường nhân thọ Việt Nam và nền tảng hợp lực Tập đoàn Bảo Việt, cụ thể:

1. **Củng cố và mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển hệ thống phân phối đa kênh:** Bám sát mục tiêu phát triển bền vững, BVNT tiếp tục mở rộng mạng lưới, phát triển hệ thống kênh phân phối đa kênh, trong đó kênh đại lý truyền thống tiếp tục đóng vai trò chủ chốt, đồng thời tiếp tục ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin triển khai các Kênh phân phối.

2. **Phát triển sản phẩm mới:** Xác định sản phẩm liên kết chung tiếp tục là sản phẩm chủ lực trong giai đoạn 2024-2025, tiếp tục đẩy mạnh triển khai và phát triển sản phẩm mới theo hướng thiết kế đơn giản, tập trung cạnh tranh ở các quyền lợi đầu tư, tích lũy; các quyền lợi bảo vệ khác sẽ được bán dưới dạng sản phẩm bổ trợ/sản phẩm bán kèm với sản phẩm chính, đem đến giải pháp tài chính linh hoạt, toàn diện cho khách hàng. BVNT sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, lắng nghe nhu cầu của khách hàng để hoàn thiện giỏ sản phẩm, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân Việt Nam.

3. **Chiến lược đầu tư hiệu quả:** BVNT sẽ thực hiện chiến lược đầu tư linh hoạt, tận dụng hiệu quả các cơ hội đầu tư với các diễn biến của thị trường tài chính để mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, đảm bảo cam kết với chủ hợp đồng. Đồng thời, để tiếp tục đóng góp cho sự phát triển của thị trường tài chính Việt Nam, BVNT cũng tích cực đầu tư trở lại nền kinh tế và tham gia vào thị trường trái phiếu chính phủ. Chú trọng xây dựng và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm đầu tư hiệu quả; thiết lập mạng lưới thông tin, hợp tác đồng bộ, có hệ thống, phát huy sức mạnh tập thể trong Tập đoàn Bảo Việt, đảm bảo hiệu quả danh mục đầu tư.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

4 **Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng:** Định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm, tập trung nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua các tiện ích, ứng dụng công nghệ và số hóa quy trình để đơn giản hóa các thủ tục, gia tăng tiện ích cho khách hàng. Đồng thời sửa đổi, bổ sung tài liệu/mẫu biểu trong hồ sơ bảo hiểm, hoàn thiện quy trình, quy định, tài liệu hướng dẫn để tăng tính minh bạch của hợp đồng. Chú trọng công tác đào tạo dịch vụ khách hàng đối với cán bộ dịch vụ khách hàng và tư vấn viên, xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, sẵn sàng phục vụ khách hàng.

5 **Tối ưu hóa ứng dụng Công nghệ hiện đại:** Để tận dụng sự phát triển nhanh chóng của xu hướng công nghệ, mang lại tiện ích tốt nhất cho khách hàng, trong năm 2024, BVNT sẽ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và cải tiến quy trình khai thác và dịch vụ khách hàng. Đẩy mạnh triển khai công nghệ xác thực khách hàng điện tử, triển khai ghi âm và lưu trữ cuộc gọi tư vấn, giao nhận hồ sơ Kiểm tra sức khỏe online từ Cộng tác viên y tế. Mở rộng nghiệp vụ sử dụng giao dịch online, triển khai quy trình Giải quyết quyền lợi bảo hiểm điện tử, Dịch vụ khách hàng điện tử và lưu trữ điện tử.

6 **Đẩy mạnh hoạt động hợp lực toàn Tập đoàn:** Phát huy thế mạnh của Tập đoàn Bảo Việt - Tập đoàn tài chính, bảo hiểm hàng đầu Việt Nam với lĩnh vực kinh doanh đa dạng: bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, quản lý quỹ đầu tư, ngân hàng, chứng khoán... BVNT sẽ tiếp tục phát huy sức mạnh tổng thể, tăng cường các hoạt động hợp tác, hợp lực nội bộ, nhằm cung cấp các giải pháp bảo hiểm - tài chính - ngân hàng tích hợp vượt trội, tối đa hóa các tiện ích đối với dịch vụ cung cấp cho khách hàng...

7 **Công tác an sinh xã hội:** Hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững, BVNT tin rằng sứ mệnh của một doanh nghiệp không chỉ là tạo ra lợi nhuận mà còn là thúc đẩy sự phát triển bền vững cho xã hội. BVNT sẽ tiếp tục quyết tâm đẩy mạnh hoạt động cộng đồng, bằng cách hỗ trợ các dự án và chương trình xã hội, thúc đẩy giáo dục, y tế, môi trường và các lĩnh vực khác để tạo ra một tương lai tốt đẹp cho người dân Việt Nam.



8 **Công tác giám định bồi thường:** BVNT, cam kết mạnh mẽ đến với quý khách hàng rằng sẽ luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ cam kết bồi thường theo điều khoản hợp đồng, cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp và minh bạch, đảm bảo khách hàng nhận được sự hỗ trợ tốt nhất trong mọi tình huống. Với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và sự cam kết không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, BVNT luôn sẵn lòng và nhanh chóng giải quyết mọi yêu cầu giải quyết quyền lợi của khách hàng, giúp khách hàng an tâm và tin tưởng vào sự lựa chọn của mình.

9 **Công tác phát triển nguồn nhân lực, xây dựng môi trường làm việc:** Không chỉ đảm bảo cam kết với khách hàng, BVNT luôn luôn quan tâm đến đời sống của cán bộ, nhân viên toàn hệ thống và nỗ lực thực hiện phương châm "Con người là tài sản vô giá". Là doanh nghiệp dẫn đầu ngành bảo hiểm nhân thọ, BVNT hướng đến việc xây dựng những giải pháp tối ưu nhất, tạo công ăn việc làm cũng như đảm bảo chế độ đãi ngộ, thu nhập xứng đáng cho công sức của người lao động.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03

Báo cáo hoạt động

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt

Khẳng định vị thế là một trong những nhà đầu tư tài chính chuyên nghiệp hàng đầu trên thị trường Việt Nam, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt (BVF) luôn tiên phong dẫn đầu về khả năng cung cấp các dịch vụ tài chính đa dạng, xây dựng chiến lược đầu tư nhằm đem lại hiệu quả tối ưu cho khách hàng, đồng thời tiếp tục đảm nhiệm tốt vai trò là một trong ba trụ cột kinh doanh chính của Tập đoàn Bảo Việt. Năm 2023, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt tiếp tục ghi nhận tăng trưởng về quy mô tổng tài sản quản lý lên đến hơn 125.000 tỷ đồng, tăng trưởng gần 15% so với năm 2022, gấp 6 lần so với 10 năm trước, cùng kết quả kinh doanh vượt kế hoạch được giao. Những nỗ lực của BVF đã và đang được ghi nhận thông qua sự tin tưởng của khách hàng ủy thác, nhà đầu tư vào quỹ cũng như các giải thưởng uy tín do các tổ chức quốc tế trao tặng.

Ông NGUYỄN ĐÌNH AN
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giới thiệu tổng quan

Với tầm nhìn là Công ty Quản lý quỹ hàng đầu Việt Nam về tổng tài sản quản lý và dịch vụ cung cấp, đem lại hiệu quả đầu tư và chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, năng lực cạnh tranh theo chuẩn mực quốc tế, trong suốt gần 20 năm hoạt động, Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt đã từng bước phát triển với quy mô tổng tài sản quản lý đạt 125.284 tỷ đồng (tương đương 5 tỷ USD) tăng trưởng gấp 6 lần so với 10 năm trước.

Quy mô tổng tài sản quản lý
(ĐVT: Tỷ đồng)

125.284

gấp 6 lần so với 10 năm trước

Hiện tại, Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt đang quản lý

5	3	1	1
DANH MỤC ỦY THÁC	QUỸ MỞ	QUỸ ETF	QUỸ THÀNH VIÊN



Hiện tại, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt đang quản ký 5 danh mục ủy thác, 3 quỹ mở, 1 quỹ ETF và 1 quỹ thành viên. Các danh mục đầu tư/quỹ của Công ty đều đạt kết quả tốt, đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, vượt benchmark. Bên cạnh đó, Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt cũng rất chú trọng việc đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới nhằm đáp ứng các nhu cầu đầu tư đa dạng của khách hàng.

Trong những năm qua, Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt liên tục đón nhận các giải thưởng và bình chọn đánh giá cao của các tổ chức uy tín trong và ngoài nước như Global Banking & Finance, Alpha Southeast Asia, International Finance Magazine...



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Hoạt động kinh doanh năm 2023

Các chỉ tiêu kinh doanh đều vượt kế hoạch được HĐQT Tập đoàn giao.

Tổng doanh thu năm 2023
(ĐVT: Tỷ đồng)

157,3

117,91% so với năm 2022

Lợi nhuận trước thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)

76,8

121,39% so với năm 2022

Lợi nhuận sau thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)

61,3

121,41% so với năm 2022

Vốn điều lệ
(ĐVT: Tỷ đồng)

100

Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ

61,3%

Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu

34%



BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mục tiêu và định hướng kinh doanh năm 2024

Mục tiêu kinh doanh năm 2024

Tổng doanh thu (ĐVT: Tỷ đồng)

165,9

Lợi nhuận sau thuế (ĐVT: Tỷ đồng)

64,1

Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ

64,1%

Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2024

Trên cơ sở các mục tiêu kinh doanh, cùng những đánh giá về thị trường và thế mạnh của mình, Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt đã đưa ra những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong năm 2024 như sau:

Giữ vững vị trí dẫn đầu trên thị trường về tổng tài sản quản lý

Tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những công ty quản lý quỹ dẫn đầu thị trường với tổng tài sản quản lý tăng trưởng bền vững qua các năm thông qua: (1) Nâng cao hiệu quả đầu tư; (2) Nghiên cứu để định hướng/phát triển các sản phẩm phù hợp điều kiện thị trường, năng lực cạnh tranh của Công ty; (3) Mở rộng quy mô khách hàng đầu tư cho các quỹ mở, tìm hướng thu hút nhà đầu tư nước ngoài cho sản phẩm ETF, qua đó nâng tổng tài sản quản lý cũng như tỷ lệ quản lý các khách hàng bên ngoài Bảo Việt; (4) Kiểm soát rủi ro chặt chẽ; (5) Tiếp tục chuẩn hóa hoạt động phát triển nguồn nhân lực bằng việc rà soát/xây dựng các tiêu chuẩn các vị trí công việc, bản đồ học tập...

Nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng tới tự động hóa thông qua xây dựng nền tảng CNTT hiện đại, phù hợp nhu cầu kinh doanh.

Năm 2024, Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt hướng tới cung cấp đầy đủ các công cụ hỗ trợ cho hoạt động đầu tư, bán hàng, quản trị điều hành v.v... bằng việc đẩy mạnh đầu tư vào hệ thống CNTT như hệ thống Bravo, Fund Online, tự động hóa các công việc hàng ngày.... Đó chính là nền tảng giúp công ty nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời đại Công nghệ 4.0 và góp phần tăng tính hiệu quả trong tất cả các mảng hoạt động.



Tìm kiếm, mở rộng hệ thống Đại lý phân phối và phối hợp thúc đẩy doanh thu bán hàng.

Năm 2023, với những nỗ lực tìm kiếm các Đại lý phân phối tiềm năng để phát triển và mở rộng hệ thống phân phối chứng chỉ quỹ, Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt đã ký kết hợp tác thêm với Công ty Chứng khoán VPBank, Công ty chứng khoán Shinhan và Công ty chứng khoán Vina làm Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở của Bảo Việt. Việc ký kết hợp tác này sẽ giúp cho Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt tiếp cận với những tệp khách hàng đa dạng, đồng thời tận dụng các hệ thống công nghệ tiên tiến, đem lại lợi ích cho nhà đầu tư.

Bên cạnh các Đại lý phân phối bên ngoài, Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt sẽ tiếp tục nghiên cứu, xây dựng cách thức phối hợp/hợp tác với các đơn vị thành viên (BVL, BVGI, BVB...) để tận dụng mạng lưới khách hàng có sẵn, giới thiệu các sản phẩm/dịch vụ của Công ty để thực hiện mục tiêu gia tăng tổng tài sản quản lý.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo hoạt động

Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt



Được thành lập trên cơ sở tổng hợp các nguồn lực tài chính, con người, chức năng, nhiệm vụ và những thành tựu to lớn trong lĩnh vực đầu tư xây dựng của Bảo Việt với bề dày lịch sử 60 năm qua, Đầu tư Bảo Việt được vận hành với mục tiêu chuyên nghiệp hóa quản lý, khai thác, đầu tư bất động sản để phát huy hơn nữa vị thế, vai trò của một tập đoàn tài chính bảo hiểm hàng đầu trong nền kinh tế quốc dân.

Ông NGUYỄN MINH TUẤN
Tổng Giám đốc

BAOVIET
BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giới thiệu tổng quan

Là một đơn vị thành viên của Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm - Bảo Việt, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Công ty Đầu tư Bảo Việt được thành lập trên cơ sở tổng hợp các nguồn lực tài chính, con người, chức năng, nhiệm vụ và những thành tựu to lớn trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng của Tập đoàn Bảo Việt, nhằm chuyên nghiệp hóa hoạt động đầu tư, xây dựng để phát huy hơn nữa vị thế, vai trò của một Tập đoàn Nhà nước trong nền kinh tế quốc gia.

Hoạt động kinh doanh năm 2023

Tổng doanh thu năm 2023
(ĐVT: Tỷ đồng)
367

Lợi nhuận trước thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)
12,65

Lợi nhuận sau thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)
10,1

Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ
(ĐVT: %)
5,1%

Mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024

Tổng doanh thu
(ĐVT: Tỷ đồng)
363

Lợi nhuận sau thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)
10,6

Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ
(ĐVT: %)
5,3%

Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu
(ĐVT: %)
5%

Giải pháp trọng tâm trong năm 2024

1. Tăng cường công tác quản lý, phát triển và khai thác sử dụng hiệu quả các cơ sở nhà, đất cho mục đích làm trụ sở văn phòng làm việc, phục vụ cho nhu cầu nội bộ của Tập đoàn,...
2. Nghiên cứu thực hiện cung cấp các dịch vụ phục vụ hoạt động kinh doanh core lõi của Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm Bảo Việt.
3. Phối hợp với BVF và các đơn vị trong Tập đoàn để tìm kiếm, nghiên cứu, lựa chọn, thực hiện đầu tư khi có cơ hội, đảm bảo phù hợp với chiến lược, kế hoạch của BVI, cân bằng giữa rủi ro và hiệu quả.
4. Nâng cao chất lượng dịch vụ quản lý toà nhà, phấn đấu quản lý dịch vụ 100% các tòa nhà văn phòng trụ sở trong Tập đoàn một cách chuyên nghiệp, hiệu quả. Tiếp tục mở rộng tham gia đấu thầu quản lý dịch vụ các tòa nhà văn phòng trụ sở của khách hàng bên ngoài.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo hoạt động

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) được thành lập từ năm 1999 với cổ đông sáng lập là Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam (nay là Tập đoàn Bảo Việt), trực thuộc Bộ Tài chính, BVSC kế thừa thương hiệu uy tín và thế mạnh tài chính của một Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm hàng đầu tại Việt Nam. Công ty cung cấp các dịch vụ tài chính và đầu tư cho tất cả các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân, các quỹ và ngân hàng đầu tư danh tiếng trong nước và nước ngoài.

Ông NHỮ ĐÌNH HÒA
Tổng Giám đốc

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Giới thiệu tổng quan

Với sứ mệnh trao "Niềm tin vững chắc" cho nhà đầu tư, doanh nghiệp bằng "Cam kết vững bền", trong suốt gần 25 năm qua, BVSC đã liên tục củng cố hoạt động, đầu tư mạnh mẽ cho hệ thống công nghệ thông tin, con người và nâng cao chất lượng dịch vụ để duy trì vị thế là công ty chứng khoán uy tín trên thị trường.

Hiện nay, BVSC có mạng lưới hoạt động tại 02 thành phố lớn nhất là Hà Nội và TP. HCM với 01 Chi nhánh và 08 phòng giao dịch. BVSC luôn cung cấp cho khách hàng những dịch vụ tốt nhất thông qua đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và giàu kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán.

Trong những năm qua, BVSC liên tiếp được đón nhận các giải thưởng và bình chọn đánh giá cao của các tổ chức lớn có uy tín trong và ngoài nước và của các Cơ quan quản lý.



Hoạt động kinh doanh năm 2023

Trong năm 2023, bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực có nhiều biến động phức tạp và khó lường, lạm phát kéo dài cùng chính sách thắt chặt tiền tệ kéo dài của các nền kinh tế lớn gây ra những hệ lụy lên hệ thống tài chính toàn cầu; căng thẳng địa chính trị ngày càng phức tạp đã có tác động sâu sắc đến tình hình kinh tế - tài chính các nước. Tuy nhiên Việt Nam là một trong số các quốc gia kiểm soát tốt tình hình này với chính sách tiền tệ linh hoạt, lãi suất trong nước hạ 4 lần trong năm giúp khơi thông nguồn vốn nội, cùng nhiều chính sách hỗ trợ phục hồi kinh tế như Nghị quyết 33 thúc đẩy thị trường bất động sản, Nghị định 08 được ban hành thay thế cho Nghị định 65 giúp cho hoạt động đàm phán giãn nợ hoặc thanh toán gốc/tài sản có thể diễn ra thuận lợi hơn ... đã hỗ trợ khá tích cực cho thị trường chứng khoán.

Mặc dù thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 có các nhịp biến động mạnh, tuy nhiên vẫn ghi nhận xu hướng tích cực cả về chỉ số và thanh khoản thị trường so với cuối năm 2022. VnIndex đóng cửa tại 1.129,93 điểm, tăng 122,93 điểm tương đương 12,2% so với năm trước đó; HnxIndex đóng cửa tại 231,04 điểm, tăng 26,04 điểm tương đương 12,7%. Chỉ số chứng khoán cũng có mức độ biến động với biên độ khá rộng trong năm khoảng 18% -21% trên cả 2 sàn. Điều này cho thấy tính không ổn định của thị trường. Bên cạnh đó, thanh khoản thị trường cũng có sự biến động mạnh trong năm, giá trị giao dịch bình quân/phiên duy trì ở mức thấp trong quý I và bắt đầu tăng trưởng trở lại vào cuối quý II.2023, sau đó lại sụt giảm mạnh vào quý III.2023. Tính chung cả năm, giá trị giao dịch trung bình phiên trên cả 3 sàn ở mức 17.654 tỷ đồng, giảm 13% so với năm 2022.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Bên cạnh đó, việc cạnh tranh giữa các CTCK ngày càng gay gắt, đặc biệt là về dịch vụ môi giới là những thách thức không nhỏ, trong bối cảnh đó công ty đã tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp về phát triển con người, công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, quản trị rủi ro... để cán đích thành công các chỉ tiêu trọng yếu về thị phần, doanh thu, lợi nhuận trong năm 2023.

Thị phần môi giới

Năm 2023, BVSC đạt thị phần môi giới CP và CCQ tính chung trên cả 3 sàn là

2,41%

tăng 13% so với năm 2022, trong đó xếp hạng thứ 10 thị phần giao dịch tại Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Đối với thị phần môi giới Trái phiếu chính phủ, Công ty nằm trong Top 10 công ty có thị phần giao dịch Trái phiếu chính phủ, xếp vị trí thứ 8 (thuộc nhóm có thị phần dưới 5%).

Tổng doanh thu năm 2023

(ĐVT: Tỷ đồng)

935,9

bằng **121,7%** so với kế hoạch và **101,3%** so cùng kỳ năm trước.

Trong đó doanh thu thực hiện là **869,9** tỷ đồng bằng **120,8%** so với kế hoạch và bằng **96,8%** so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận trước thuế

(ĐVT: Tỷ đồng)

235,2

bằng **121,3%** so với kế hoạch và **130%** so cùng kỳ năm trước

Trong đó, lợi nhuận thực hiện trước thuế là **192,3** tỷ đồng bằng **106%** so với kế hoạch và bằng **74,5%** so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận sau thuế

(ĐVT: Tỷ đồng)

195,7

bằng **125,7%** so với kế hoạch và **133,2%** so cùng kỳ năm trước.

Trong đó lợi nhuận thực hiện sau thuế đạt **157,6** tỷ đồng, bằng **108,7%** kế hoạch và bằng **73,8%** so với cùng kỳ năm trước.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

03 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Các chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:

Tổng tài sản năm 2023 đạt 6.013,66 tỷ đồng, tăng 2.156,01 tỷ đồng, tương đương mức tăng 55,89% so với cùng kỳ năm trước. Các khoản mục tài sản của Công ty tăng chủ yếu từ tài khoản đầu tư tiền gửi ngắn hạn và các khoản phục vụ cho hoạt động cho vay margin - ứng trước để đáp ứng nhu cầu sử dụng đòn bẩy tài chính cho giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư.

Chỉ tiêu tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty luôn đạt mức cao so với tỷ lệ quy định (180%) của UBCKNN. Năm 2023, tỷ lệ an toàn vốn khả dụng đạt 445% bằng 2,47 lần so với mức tỷ lệ an toàn cho phép và ở mức cao so với các công ty cùng ngành, thể hiện nguồn vốn của Công ty được vận hành an toàn, lành mạnh, kiểm soát tốt các rủi ro về đầu tư và các rủi ro thanh toán, hoạt động của Công ty.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Nguồn vốn tại 31/12/2023 đạt 6.013,66 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 2.314,78 tỷ đồng, nợ ngắn hạn là 3.669,81 tỷ đồng. Năm 2023, nhu cầu về vốn vay và sử dụng đòn bẩy cho giao dịch chứng khoán của khách hàng tăng cao, Công ty chủ động tăng huy động vốn vay để đáp ứng cho các hoạt động kinh doanh chính. Theo đó, cơ cấu vốn của Công ty đã có sự chuyển dịch đáng kể, các khoản Nợ phải trả tăng mạnh làm cho các hệ số nợ đều tăng, cụ thể Hệ số Nợ/Tổng Tài sản đạt 61,51% tăng 41,51% so với cùng kỳ năm trước; Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu là 159,79% tăng 107,85% so với cùng kỳ năm trước. Sự thay đổi linh hoạt này đảm bảo hiệu quả kinh doanh nhưng Công ty vẫn kiểm soát tốt các khoản vay và nợ phải trả.

Chỉ tiêu khả năng sinh lời: Năm 2023, tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN tăng 33,25% so với cùng kỳ, trong khi đó bình quân Tổng nguồn vốn kinh doanh và nguồn vốn chủ sở hữu không biến động lớn, do đó chỉ tiêu về khả năng sinh lời tăng trưởng tốt trong năm 2023. Cụ thể, Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu ROE năm 2023 đạt 8,71%, tăng 28,2% so với cùng kỳ năm trước; đồng thời tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản (ROA) đạt 3,97% tăng 29,27% so với cùng kỳ năm trước.

Một số hoạt động nổi bật trong năm 2023

1 **Năm 2023 có thể nói là năm của "trải nghiệm khách hàng"** với việc thành lập trung tâm chăm sóc và phát triển khách hàng số, lần đầu tiên triển khai chuỗi webinar "Thứ 4 pit-stop", đẩy mạnh các cải tiến trải nghiệm người dùng kết hợp với chương trình khuyến mại xuyên suốt cả năm, giúp gia tăng kết nối với khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Thành lập Trung tâm chăm sóc và phát triển khách hàng số



Tháng 05/2023, Chứng khoán Bảo Việt chính thức đưa trung tâm chăm sóc và phát triển khách hàng số vào hoạt động và khai trương tổng đài nhận lệnh và chăm sóc khách hàng 19001018. Với mục tiêu giúp đẩy mạnh và nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng toàn diện, đồng thời để đáp ứng với xu thế dịch chuyển của việc chăm sóc khách hàng trong thời đại công nghệ số, gia tăng tính tương tác và đảm bảo khách hàng được nhận đầy đủ các quyền lợi và chăm sóc mọi lúc mọi nơi trong suốt quá trình sử dụng sản phẩm và dịch vụ. Bên cạnh đó, phối hợp với các bộ phận chuyên môn thiết kế các chương trình khuyến mại, quảng bá trên các kênh digital nhằm tìm kiếm mở rộng mạng lưới khách hàng

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Trong năm 2023, Chứng khoán Bảo Việt triển khai 02 chuỗi webinar "Thứ 4 Pit-stop"

Trong năm 2023, Công ty triển khai 02 chuỗi webinar "Thứ 4 Pit-stop" trong quý II và quý III. Mỗi "Trạm dừng nghỉ" là một chủ đề đầy thú vị dành cho các khách hàng quan tâm tới chứng khoán, giúp khách hàng nhìn nhận, đánh giá rà soát lại chiến lược đầu tư để có những điều chỉnh phù hợp với diễn biến thị trường, đánh giá triển vọng ngành nhằm tối ưu hóa hiệu quả danh mục với sự đồng hành của các chuyên gia đến từ BVSC, đồng thời tạo không gian trao đổi cởi mở giữa BVSC và các khách hàng.



Liên tục đẩy mạnh các chương trình khuyến mại, ưu đãi dành cho khách hàng xuyên suốt cả năm gồm "Mở liền tay, nhận ngay tiền mặt cùng BVSC" và hưởng biểu phí giao dịch ưu đãi 0,15%; " Mở tài khoản ngày - Lộc phát tới tay"; "Margin ưu đãi - Múc "lãi" liền tay".



Hoàn tất dự án nâng cấp toàn diện App Mobile

Sau khi hoàn thành nâng cấp giao diện App mobile vào năm 2022, công ty liên tục đẩy nhanh quá trình triển khai nâng cấp và bổ sung các tính năng giúp nâng cao chất lượng trải nghiệm của khách hàng.



BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2 Tăng cường các hoạt động phát triển thương hiệu tuyển dụng, đào tạo thế hệ trẻ



Công ty tiếp tục triển khai chương trình đào tạo và tuyển dụng Next Gen 2023 tại Hà Nội và TP.HCM hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ thế hệ nhân sự kế cận đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai cho Công ty. Thông qua chương trình tuyển dụng tổng số 21 nhân sự, trong đó có 15 nhân viên môi giới.

Năm 2023, công ty cũng đẩy mạnh các hoạt động phát triển thương hiệu nhà tuyển dụng nhằm tiếp cận có hiệu quả cận thế hệ nhân sự GEN Y&Z thông qua các chương trình hợp tác với các trường đại học và các đối tác đào tạo trên thị trường như chuỗi Workshop "Embrace your future" với trường ĐH Tôn Đức Thắng, Ngày hội việc làm 2023 lần thứ nhất, Tài trợ cuộc thi I-Invest 2023 của Trường Đại học Ngoại thương, RMIT... cũng như chính thức ký Thỏa thuận hợp tác toàn diện (MOU) với SAPP Academy trên phương diện hợp tác tuyển dụng, chuyên môn, phát triển thương hiệu.

3 Kiên định trong thực thi các mục tiêu phát triển vững, trong đó đề cao thực hiện "Trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội"

Năm 2023, đánh dấu hành trình hơn 12 năm BVSC bền bỉ trong việc triển khai Chương trình thiện nguyện "Mang hơi ấm tới vùng cao". Đây là chương trình thiết thực được diễn ra hàng năm hướng tới cộng đồng. Cũng kể từ năm 2023, nắm bắt tình hình thực tế vì việc thiếu điều kiện cơ sở vật chất lẫn nhận thức về chăm sóc vệ sinh cá nhân, sự khan hiếm nguồn nước sạch là nguyên nhân dẫn đến các vấn đề nghiêm trọng về mặt sức khỏe, chương trình Mang hơi ấm đến vùng cao đã có sự dịch chuyển sang việc tài trợ các công trình thiết yếu như xây dựng nhà vệ sinh đạt chuẩn và trang bị đường dẫn nước sạch bên cạnh các hoạt động truyền thống gồm trao quà tặng & một số nhu yếu phẩm cho các em học sinh. Chương trình được thực hiện tại xã Cần Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Trong khuôn khổ chương trình, BVSC đã phối hợp với Bệnh viện Tim Hà Nội triển khai hoạt động khám sàng lọc cho tổng cộng 1.230 học sinh cũng như tiếp tục tài trợ chi phí chữa trị cho một số bệnh nhi được chỉ định phẫu thuật can thiệp.



Ngoài ra, Công ty cũng hỗ trợ kinh phí xây dựng, nâng cấp không gian trường Tiểu học Thạnh Quới, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ, khu nhà vệ sinh ở các điểm trường thuộc huyện Hớn Quản thuộc tỉnh Bình Phước, xây dựng Nhà Khăn Quàng Đỏ tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Tổng giá trị các công trình xây dựng và ủng hộ lên đến hơn 600 triệu đồng.

4 Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất toàn diện đối với hệ thống văn phòng và phòng giao dịch, cũng như hệ thống công nghệ thông tin nhằm thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số

Trong năm 2023, Chứng khoán Bảo Việt đẩy mạnh vào việc đầu tư xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất toàn diện bao gồm hoàn tất dự án cải tạo Trụ sở chính Công ty, trụ sở Chi nhánh TP. HCM, phòng giao dịch Phan Đăng Lưu... đồng thời triển khai mua sắm mới tài sản cố định, công cụ dụng cụ cho cán bộ nhân viên. Đây đều là những hoạt động nằm trong kế hoạch tổng thể của công ty nhằm nâng cao chất lượng môi trường làm việc và năng suất lao động của cán bộ nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty cũng triển khai các dự án nâng cấp hệ thống CNTT bao gồm thay thế hệ thống firewall internet, thay thế thiết bị định tuyến và chuyển mạch, nâng cấp hệ thống lưu trữ... tạo nền tảng thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số của Công ty.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

77 Tổng quan kinh tế Việt Nam
78 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
127 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về mọi mặt hoạt động của Bảo Việt
131 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
134 *Báo cáo hoạt động Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt*
141 *Báo cáo hoạt động của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ*
149 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt*
153 *Báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt*
155 *Báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt*

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mục tiêu và định hướng kinh doanh năm 2024

Mục tiêu kinh doanh năm 2024

Tổng doanh thu
(ĐVT: Tỷ đồng)

877 tương đương 94% so với năm 2023.

Doanh thu thực hiện
(ĐVT: Tỷ đồng)

828 tương đương 95% so với năm 2023.

Lợi nhuận sau thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)

181 tương đương 92% so với năm 2023.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện
(ĐVT: Tỷ đồng)

165 tương đương 105% so với năm 2023.

Định hướng hoạt động năm 2024

1 **Đẩy mạnh hoạt động môi giới:** Tập trung đẩy mạnh hoạt động cốt lõi của công ty, duy trì tăng trưởng thị phần môi giới thông qua các giải pháp đồng bộ về sản phẩm, dịch vụ, nguồn vốn, con người, công nghệ thông tin và đặc biệt là nghiên cứu triển khai các chương trình khuyến mại giúp gia tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường cũng như các chương trình tri ân, chăm sóc khách hàng đặc biệt nhân dịp kỷ niệm 25 năm thành lập Công ty.

2 **Tập trung vào các hoạt động mang lại giá trị cao như tư vấn thu xếp vốn cho doanh nghiệp, tư vấn sáp nhập doanh nghiệp...** đồng thời duy trì có lựa chọn các hoạt động tư vấn CF truyền thống như phát hành và niêm yết cổ phiếu, đại chúng hóa, thoái vốn nhà nước; cũng như triển khai các hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu có chọn lọc. Bên cạnh đó, tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm soát chất lượng trong các hoạt động tư vấn, đầu tư cho công tác huấn luyện, đào tạo để nâng cao năng lực, chất lượng tư vấn.

3 **Áp dụng chiến lược đầu tư linh hoạt trong hoạt động tự doanh:** Năm 2024, Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư trên thị trường chứng khoán bằng chiến lược đầu tư linh hoạt, bám sát diễn biến của thị trường và dòng tiền để đưa ra các thời điểm giải ngân phù hợp, mang lại hiệu quả cho danh mục đầu tư.

4 **Phát triển nguồn nhân lực: Chương trình Next Gen năm 2024:** Tiếp nối sự thành công của Chương trình Next Gen năm 2023, Chứng khoán Bảo Việt tiếp tục triển khai chương trình Next Gen 2024 tại cả Hà Nội và TP.HCM. Chương trình hướng đến hoạch định nguồn cung nhân sự toàn diện tại tất cả các vị trí trong Công ty được tuyển chọn và đào tạo kỹ lưỡng có chất lượng, có khả năng thích ứng và chuyển đổi nhằm tạo nên một thế hệ nhân sự kế cận đáp ứng nhu cầu hiện tại và chiến lược phát triển lâu dài của công ty.

5 **Công nghệ thông tin: Tiếp tục đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh và quản lý vận hành của Công ty.** Trong năm 2024, Chứng khoán Bảo Việt tiếp tục tăng cường xây dựng chuẩn hóa quy trình công nghệ thông tin hướng tới mục tiêu đạt chuẩn ISO 27001. Đây là tiêu chuẩn quốc tế quan trọng về an toàn bảo mật thông tin giúp đảm bảo độ tuyệt mật của thông tin nội bộ trong doanh nghiệp, cũng như là thông tin khách hàng, thông tin giao dịch... Bên cạnh đó, xây dựng hạ tầng cho hệ thống DR phục hồi sau thảm họa cũng là một dự án quan trọng trong năm 2024. Giải pháp này giúp đảm bảo khả năng khôi phục một trung tâm dữ liệu khi có thảm họa xảy ra làm ngưng trệ hoạt động trao đổi thông tin của tổ chức, doanh nghiệp đặc biệt quan trọng đối với các doanh nghiệp yêu cầu khả năng sẵn sàng cao như tổ chức tài chính. Ngoài ra, Công ty liên tục nghiên cứu và triển khai nâng cấp và bổ sung các tính năng mới cho hệ thống Flex, App Mobile, ứng dụng iBroker nhằm đáp ứng tốt nhất sự thay đổi của thị trường năm 2024, đảm bảo an ninh an toàn cho các khách hàng trong hoạt động đầu tư chứng khoán, chuyển tiền... và đặc biệt là nền tảng để triển khai các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số trong thời gian tới.

04 QUẢN TRỊ CÔNG TY

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



VUNG ĐẮP
NIỀM TIN

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

BAOVIET
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Với hệ thống được dựng xây trong suốt 60 năm qua, Bảo Việt hiện đang là doanh nghiệp tiên phong áp dụng các thông lệ tốt về quản trị công ty, tạo tiền đề phát triển bền vững, ổn định trong dài hạn

VUN ĐẮP NIỀM TIN



- Nền tảng cơ cấu quản trị công ty vững chắc với đầy đủ các chủ thể quản trị của một công ty niêm yết.
- Áp dụng chuẩn mực quản trị quốc tế với việc tuân thủ các khuôn khổ và thông lệ quốc tế về Quản trị công ty của OECD, Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN và mô hình quản trị tiên tiến trên cơ sở vận dụng mô hình của các đối tác chiến lược nước ngoài.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, khuôn khổ pháp lý của Việt Nam và các quy chế quản trị cho công ty niêm yết tại Việt Nam.
- Áp dụng mô hình quản trị thống nhất trên toàn Tập đoàn nhằm đảm bảo tính nhất quán trong mọi hoạt động.
- Đảm bảo minh bạch trong mọi hoạt động của doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi cổ đông.
- Bảo Việt đưa các tiêu chí ESG, các quy trình, tiêu chí về bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu vào hoạt động quản trị để đảm bảo doanh nghiệp tăng trưởng bền vững.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Tổng quan về quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt



Nguyên tắc và giá trị cốt lõi của quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt

Quản trị công ty theo thông lệ tốt là điều kiện không thể thiếu để đảm bảo sự phát triển bền vững; do đó Bảo Việt tiên phong áp dụng các thông lệ tốt về quản trị công ty trong quá trình xây dựng hệ thống quản trị nội bộ tại Tập đoàn, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng quản trị công ty, tạo tiền đề bứt phá phát triển hoạt động kinh doanh và đạt được những mục tiêu kinh tế rộng hơn liên quan đến niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư, tích lũy và tiếp cận thị trường vốn và phân bổ vốn mở rộng hoạt động kinh doanh.



Trong những năm vừa qua, dưới sự định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị (HĐQT), Tập đoàn Bảo Việt đã áp dụng Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất dành cho các Công ty đại chúng tại Việt Nam (xuất bản lần đầu vào tháng 9/2019), như một kim chỉ nam nhằm xác định một lộ trình cải thiện các chuẩn mực và thông lệ quản trị, giảm thiểu rủi ro và hướng đến sự phát triển bền vững và thịnh vượng lâu dài của doanh nghiệp.

Tập đoàn Bảo Việt chủ động tham chiếu Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty trong quá trình xây dựng hệ thống quản trị nội bộ tại Tập đoàn, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng quản trị công ty, tạo tiền đề bứt phá phát triển hoạt động kinh doanh và đạt được những mục tiêu kinh tế rộng hơn liên quan đến niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư, tích lũy, tiếp cận thị trường vốn và phân bổ vốn mở rộng hoạt động kinh doanh trên toàn Tập đoàn.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Các nguyên tắc quản trị tại Tập đoàn Bảo Việt

1. **Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả**
2. **Đảm bảo quyền lợi cổ đông, đối xử công bằng giữa các cổ đông**
3. **Đảm bảo vai trò, quyền lợi của các bên liên quan**
4. **Đảm bảo minh bạch trong mọi hoạt động của doanh nghiệp**
5. **Đảm bảo Hội đồng quản trị và ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp có hiệu quả**

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

- Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT
- Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp
- Đảm bảo vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT
- Thiết lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT
- Bảo đảm Hoạt động Hiệu quả của HĐQT
- Thiết lập và duy trì Văn hóa đạo đức Bảo Việt

Môi trường kiểm soát

- Thiết lập khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh

Công bố thông tin và minh bạch

- Tăng cường hoạt động Công bố thông tin của Bảo Việt

Quyền của cổ đông

- Thiết lập Khuôn khổ để Thực hiện Hiệu quả Quyền của cổ đông

Quan hệ với các bên liên quan

- Tăng cường sự tham gia hiệu quả của các Bên có quyền lợi liên quan

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Giá trị cốt lõi

Mô hình quản trị doanh nghiệp của Bảo Việt được thực hiện dựa trên 5 giá trị cốt lõi sau:

Công bằng — Bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và đảm bảo sự đối xử công bằng đối với mọi cổ đông, kể cả các cổ đông nhỏ lẻ và các cổ đông nước ngoài.

Minh bạch — Đảm bảo việc công khai thông tin về các vấn đề quan trọng liên quan tới doanh nghiệp bao gồm tình hình tài chính, kết quả hoạt động, quyền sở hữu, và các cơ cấu kiểm soát luôn được thực hiện một cách kịp thời và chính xác.

Trách nhiệm — Công nhận quyền lợi của các bên có quyền lợi liên quan theo duy định của pháp luật và khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo ra của cải, công ăn việc làm và đảm bảo tính bền vững về mặt tài chính của Bảo Việt.

Trách nhiệm giải trình — Đảm bảo việc cung cấp định hướng chiến lược cho công ty, đảm bảo việc giám sát có hiệu lực từ HĐQT, đảm bảo việc giải trình của HĐQT trước công ty và các cổ đông.

Bền vững — Đảm bảo mang lại lợi ích lâu dài và bền vững cho cổ đông và đảm bảo hài hòa các yếu tố quản trị liên quan đến phát triển kinh tế-xã hội và môi trường.

Mô hình Quản trị công ty Bền vững của Bảo Việt được thực hiện dựa trên các sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố sau:

Nền tảng cơ cấu quản trị công ty vững chắc

Cơ cấu quản trị của Bảo Việt có đầy đủ các chủ thể quản trị của một công ty niêm yết (Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban trực thuộc HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành...).

Chuẩn mực quản trị quốc tế

Tuân thủ các khuôn khổ và thông lệ quốc tế về Quản trị công ty của OECD, Thẻ điểm quản trị Công ty khu vực ASEAN và mô hình quản trị tiên tiến trên cơ sở vận dụng mô hình của các đối tác chiến lược nước ngoài.

Phù hợp thông lệ và Pháp luật Việt Nam

Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, khuôn khổ pháp lý của Việt Nam và các quy chế quản trị cho công ty niêm yết tại Việt Nam, điều chỉnh, rà soát thay đổi thích nghi với điều kiện tại Việt Nam.

Áp dụng thống nhất trên toàn Tập đoàn

Xây dựng và phát triển mô hình quản trị xuyên suốt toàn Tập đoàn nhằm đảm bảo tính thống nhất và nhất quán trong mọi hoạt động.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Khung quản trị doanh nghiệp của Tập đoàn Bảo Việt bao gồm các cấu phần sau:



1 Thành phần & Cơ cấu của HĐQT

- Thành phần và tổ chức
- Hướng dẫn và đào tạo
- Thù lao cho HĐQT
- Kế hoạch kế nhiệm

(Tham chiếu Nội dung Chương IV: Báo cáo của HĐQT và Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát)

2 Hoạt động & Hiệu quả của HĐQT

- Đạo đức và mối quan hệ của các thành viên HĐQT
- Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (ALCO)
- Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm
- Ủy ban Chiến lược và Đầu tư
- Ủy ban Kiểm toán

(Tham chiếu nội dung Chương IV: Báo cáo của HĐQT và các Ủy ban thuộc HĐQT)

3 Chiến lược, Kế hoạch & Giám sát

- Tầm nhìn và sứ mệnh
- Kế hoạch chiến lược, kế hoạch kinh doanh
- Giám sát hiệu quả hoạt động của Tập đoàn và hiệu quả quản trị
- Chiến lược CNTT
- Quản lý nhân lực

(Tham chiếu báo cáo tại Chương II của Báo cáo thường niên)

4 Các quy trình quản lý rủi ro & Tuân thủ hiệu quả

- Hệ thống quản lý rủi ro
- Hệ thống kiểm soát nội bộ

(Tham chiếu nội dung Chương IV: Hệ thống kiểm soát nội bộ)

5 Minh bạch & Công bố thông tin

- Báo cáo tài chính
- Tăng cường công tác báo cáo

(Tham chiếu nội dung tại Chương VI Báo cáo thường niên)

6 Trách nhiệm của Tập đoàn Bảo Việt (xã hội, đạo đức & môi trường)

- Quy tắc ứng xử
- Đạo đức kinh doanh
- Quan hệ giữa các nhân viên/ An toàn và sức khỏe
- Trách nhiệm xã hội

(Tham chiếu nội dung tại Chương V Báo cáo thường niên)

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Tích hợp ESG trong quản trị hướng đến phát triển bền vững



Các hiện tượng thiên nhiên ngày càng cực đoan đã khiến gia tăng tầm quan trọng của việc ứng phó với các vấn đề liên quan đến ESG. Nhận thức được những thách thức và cơ hội đó, Bảo Việt đã thực hiện bổ sung các tiêu chí ESG, đưa thêm những quy trình, tiêu chí về bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu vào trong hoạt động quản trị và vận hành hoạt động kinh doanh của mình để đảm bảo doanh nghiệp tăng trưởng, nhưng sự phát triển này phải bền vững. Dưới góc nhìn của một Tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng, đầu tư, chúng tôi cũng nhận định danh mục đầu tư ESG sở hữu ít rủi ro hơn trước các biến động môi trường - xã hội, trong khi mang lại lợi suất tốt trong dài hạn, nhất là khi các vấn đề biến đổi khí hậu ngày càng trở nên nghiêm trọng.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Bên cạnh đó, Bảo Việt cũng triển khai báo cáo tích hợp theo thông lệ quốc tế, theo đó thông tin tài chính và phi tài chính được tổng hợp phân tích và báo cáo theo mô hình quản lý các nguồn lực để tạo ra giá trị cho doanh nghiệp, cổ đông, người lao động và cộng đồng.

Trong định hướng phát triển bền vững, Bảo Việt đã tuyên bố sự cam kết của Lãnh đạo cấp cao (từ cấp HĐQT, Ban Điều hành) về việc đảm bảo thực hiện 3 mục tiêu **kinh tế** - **xã hội** và **môi trường** (ESG) trong Chiến lược phát triển của Bảo Việt. Định hướng chiến lược này được hiện thực hóa thông qua việc xây dựng mục tiêu cụ thể cho từng Ban chức năng và đơn vị thành viên. Các mục tiêu này được lượng hóa theo chỉ tiêu đánh giá hiệu quả (KPIs), trong đó bao gồm các chỉ tiêu tài chính (kinh tế) và phi tài chính (môi trường và xã hội).



1. **Tính cam kết thực hiện quản trị, môi trường và xã hội theo các chuẩn mực tốt (cam kết từ lãnh đạo và văn hóa công ty):** Công ty và các cổ đông thể hiện rõ cam kết trong việc triển khai thực hiện các thông lệ chuẩn mực cao về QTCT, trong đó bao gồm cả các chính sách, thủ tục về quản trị môi trường và xã hội.

2. **Cơ cấu và chức năng hoạt động của hội đồng quản trị (HĐQT):** HĐQT có được cơ cấu một cách phù hợp và có đầy đủ năng lực để giám sát chiến lược, ban điều hành và năng lực hoạt động của công ty hay không.

3. **Môi trường kiểm soát:** Các hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty, chức năng kiểm toán nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro, chức năng tuân thủ có được xây dựng đúng và đủ để bảo đảm việc theo dõi quản lý các tài sản, tính hiệu quả của hoạt động kinh doanh, tính chính xác trong báo cáo cũng như tính tuân thủ với các chính sách, quy trình thủ tục và các quy định pháp lý có liên quan.

4. **Công bố và minh bạch thông tin:** Các công bố tài chính và phi tài chính của công ty có phù hợp, trung thực, kịp thời và quan trọng cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan hay không.

5. **Đối xử với cổ đông thiểu số:** Các quyền của cổ đông thiểu số và các bên có quyền lợi liên quan có được tôn trọng, được thực hiện theo đúng luật và đối xử công bằng hay không.

6. **Quản trị mối quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan:** HViệc công ty quản trị các mối quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan có được thực hiện một cách đúng đắn, đặc biệt là việc giám sát phân loại, đưa ra các chính sách đối xử và cơ chế khiếu nại đối với các bên có quyền lợi liên quan.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Đánh giá năng lực và cách thức triển khai liên quan đến phát triển bền vững

Bảo Việt triển khai định hướng phát triển bền vững từ Lãnh đạo cấp cao đến các Ban thực hiện đánh giá các KPIs này và báo cáo lên Hội đồng Quản trị. Có thể nói, hoạt động kinh doanh của Bảo Việt gắn kết ngày một chặt chẽ hơn với các vấn đề xã hội và môi trường.

Các định hướng chiến lược và kế hoạch hành động liên quan đến vấn đề kinh tế - xã hội - môi trường được đưa ra tại Đại hội đồng cổ đông tổ chức hàng năm. Theo đó, HĐQT tổ chức triển khai các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Ban điều hành chỉ đạo cụ thể hóa thành các hành động thông qua hoạt động tại Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên. Các Giám đốc Ban có trách nhiệm cụ thể hóa.

Thực hiện rà soát các ảnh hưởng, rủi ro và cơ hội liên quan đến Kinh tế - Xã hội - Môi trường

Trong các văn bản chỉ đạo, HĐQT thường xuyên yêu cầu Ban Điều hành tập trung công tác dự báo, cập nhật và theo dõi sát sao diễn biến thực tiễn về tình hình kinh tế, xã hội và môi trường trong hoạt động kinh doanh, để chủ động điều chỉnh linh hoạt và kịp thời đưa ra các định hướng, quyết sách, giải pháp cho phù hợp, hiệu quả, đảm bảo chỉ đạo triển khai thắng lợi kế hoạch kinh doanh năm và chiến lược kinh doanh.

Giám sát việc tổ chức triển khai các quyết định, nghị quyết và chính sách của Tập đoàn do Hội đồng Quản trị ban hành liên quan đến phát triển bền vững và các vấn đề môi trường, xã hội.

Chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển bền vững và báo cáo phát triển bền vững

HĐQT giám sát việc triển khai chiến lược của Bảo Việt, trong đó bao gồm chiến lược phát triển bền vững. HĐQT có trách nhiệm phê duyệt chủ trương thực hiện và phê chuẩn các báo cáo tài chính đã được kiểm toán và gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định trước khi trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua. Hội đồng Quản trị giao Ban điều hành và Bộ phận chịu trách nhiệm về báo cáo phát triển bền vững, đảm bảo xây dựng nội dung phù hợp với chuẩn mực thông lệ quốc tế và điều kiện Việt Nam.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

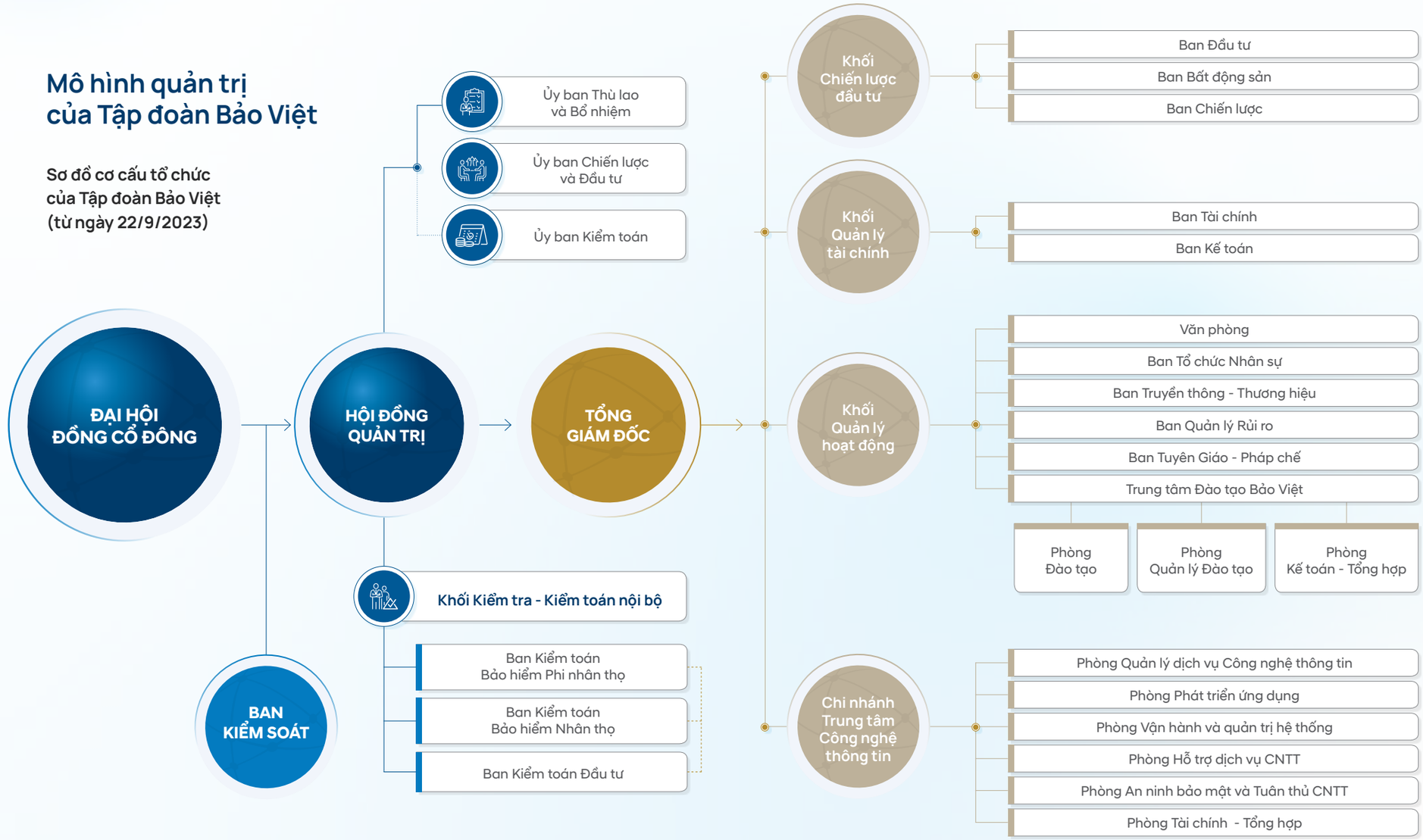
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên

Mô hình quản trị của Tập đoàn Bảo Việt

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Tập đoàn Bảo Việt (từ ngày 22/9/2023)



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt

(Tại thời điểm 31/12/2023)



Bà TRẦN THỊ DIỆU HẰNG

Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm: 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm, kiểm toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 27/6/2018);
- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán Tập đoàn Bảo Việt;
- Trưởng Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt.

Chức vụ công tác đã qua:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Giám đốc Khối Quản lý Tài chính Tập đoàn Bảo Việt;
- Trưởng phòng Phát triển thị trường, Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm - Bộ Tài chính;
- Trưởng phòng Quản lý, giám sát bảo hiểm phi nhân thọ, Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm - Bộ Tài chính.



Ông NGUYỄN ĐÌNH AN

Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt, Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế - tài chính, chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCK Nhà nước cấp ngày 25/12/2017

Kinh nghiệm: 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 29/6/2020);
- Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt.
- Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

Chức vụ công tác đã qua:

- Thành viên Hội đồng thành viên, Quyền Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt.
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt.
- Trưởng Ban Thư ký - Tổng hợp, Khối Quản lý Hoạt động Tập đoàn Bảo Việt.



Bà THÂN HIỀN ANH

Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Cử nhân ngân hàng; Cử nhân bảo hiểm.

Kinh nghiệm: 25 năm trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 27/6/2018);
- Ủy viên Ủy ban Thù lao và bổ nhiệm Tập đoàn;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ.

Chức vụ công tác đã qua:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2012-2017 (từ ngày 23/12/2014)
- Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ;
- Giám đốc Khối Chiến lược và Quản lý rủi ro;
- Giám đốc Khối Xây dựng chiến lược;
- Giám đốc Dự án Tái cấu trúc Tập đoàn Bảo Việt;
- Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Dự án chuyển đổi chiến lược; Giám đốc Khối Truyền thông kiêm Giám đốc dự án chuyển đổi thương hiệu; Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI);

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt

(Tại thời điểm 31/12/2023)



Ông NGUYỄN XUÂN VIỆT

Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1970

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Kinh nghiệm: 27 năm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 27/6/2018);
- Chủ nhiệm Ủy ban Thù lao và bổ nhiệm Tập đoàn;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt.
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt.
- Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty Tái bảo hiểm quốc gia (VinaRe)

Chức vụ công tác đã qua:

- Quyền Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Trưởng ban Phát triển ứng dụng 2, Khối Công nghệ thông tin (nay là Chi nhánh Trung tâm Công nghệ thông tin), Tập đoàn Bảo Việt.



Ông KAZUHIKO ARAI

Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1962

Quốc tịch: Nhật Bản

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Kinh nghiệm: 38 năm trong lĩnh vực bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên cao cấp Ban điều hành Công ty Bảo hiểm nhân thọ Sumitomo Life
- Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

Chức vụ công tác đã qua tại Sumitomo Life:

- Thành viên Ban kiểm soát công ty BH nhân thọ PT BNI;
- Giám đốc Công ty Bảo hiểm nhân thọ PT BNI (đối tác tại Indonesia);
- Giám đốc khối kinh doanh quốc tế;
- Trưởng đại diện Văn phòng Sumitomo Life tại Hà Nội;
- Giám đốc chi nhánh Shonan
- Trưởng phòng kinh doanh quốc tế;
- Công ty Sumitomo Life Hong Kong Limited;
- Công ty Sumitomo Life Asset Management Hong Kong Limited.



Ông RYOTA INAMI

Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1970

Quốc tịch: Nhật Bản

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành lịch sử hiện đại

Kinh nghiệm: 31 năm trong lĩnh vực bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ;
- Thành viên Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Chiến lược và đầu tư, Tập đoàn Bảo Việt;
- Chủ nhiệm Hội đồng Chiến lược và đầu tư, Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ.

Chức vụ công tác đã qua tại Sumitomo Life:

- Phó giám đốc Khối Kế hoạch doanh nghiệp kiêm Trưởng phòng Kế hoạch vốn;
- Trợ lý cao cấp của Giám đốc Khối Kế hoạch doanh nghiệp;
- Trợ lý cao cấp của Giám đốc Khối Quan hệ đối ngoại và công bố thông tin;
- Trợ lý của Giám đốc Khối Kinh doanh quốc tế (làm việc tại Hà Nội);
- Trợ lý của Giám đốc Khối Kinh doanh quốc tế và Ủy ban xúc tiến kinh doanh tại Trung Quốc
- Trợ lý của Trưởng bộ phận Kinh doanh quốc tế;
- SLI Europe (làm việc tại London)
- Merrill Lynch Investment Managers (làm việc tại London);
- Phòng đầu tư vốn, chi nhánh Hakata.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thành viên Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt

(Tại thời điểm 31/12/2023)



Ông NGUYỄN ĐÌNH AN

Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế - tài chính, chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCK Nhà nước cấp ngày 25/12/2017

Kinh nghiệm: 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 29/6/2020);
- Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt.
- Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

Chức vụ công tác đã qua:

- Thành viên Hội đồng thành viên, Quyền Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt.
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt.
- Trưởng Ban Thư ký - Tổng hợp, Khối Quản lý Hoạt động Tập đoàn Bảo Việt.



Ông NGUYỄN XUÂN HÒA

Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm: 23 năm trong lĩnh vực tài chính, kế toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt (từ ngày 13/01/2016),
- Ủy viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn,
- Giám đốc Ban Tài chính Tập đoàn,
- Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt,
- Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC),
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Bảo Việt - Âu Lạc.

Chức vụ công tác đã qua:

- Phó Giám đốc Khối Quản lý Tài chính Tập đoàn Bảo Việt;
- Giám đốc Ban Kế toán Tập đoàn Bảo Việt;
- Trưởng ban Tài chính, Kế hoạch - Tài chính Tập đoàn Bảo Việt;
- Phó Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính Tập đoàn Bảo Việt.



Ông TRƯƠNG TUẤN LÂM

Giám đốc Chi nhánh Trung tâm Công nghệ thông tin Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, Cử nhân tin học kinh tế

Kinh nghiệm: 27 năm trong lĩnh vực công nghệ thông tin

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Giám đốc Chi nhánh Trung tâm Công nghệ thông tin Tập đoàn Bảo Việt (từ ngày 05/02/2020);
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC.

Chức vụ công tác đã qua:

- Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Trung tâm Công nghệ thông tin Tập đoàn Bảo Việt (từ ngày 08/3/2018 đến 05/02/2020)
- Phó Giám đốc Chi nhánh Trung tâm CNTT, Tập đoàn Bảo Việt
- Phó Giám đốc Khối CNTT, Tập đoàn Bảo Việt
- Trưởng ban Vận hành và Quản trị hệ thống CNTT, Tập đoàn Bảo Việt.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt

(Tại thời điểm 31/12/2023)



Ông ÔNG TIẾN HÙNG

Trưởng Ban kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1964

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm: 33 năm trong lĩnh vực tài chính, kế toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Trưởng Ban kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 29/6/2019)

Chức vụ công tác đã qua:

- Kiểm soát viên Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 27/6/2018);
- Thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2012-2017 từ ngày 29/11/2012;
- Giám đốc Ban Tổ chức - Nhân sự, Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Trưởng phòng, Giám đốc Ban Kiểm tra nội bộ và Quản lý rủi ro, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Phó Trưởng phòng Thanh tra nội bộ ngành; Thanh tra viên chính, Thanh tra Bộ Tài chính.



Ông VŨ THANH HẢI

Kiểm soát viên Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1983

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kiểm toán, Chứng chỉ Kiểm toán viên, Bộ Tài chính

Kinh nghiệm: 17 năm trong lĩnh vực kiểm toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Kiểm soát viên Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 29/6/2019);
- Trưởng nhóm Kiểm toán bảo hiểm phi nhân thọ thuộc Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt.

Chức vụ công tác đã qua:

- Kiểm toán viên Ban Kiểm toán hoạt động bảo hiểm phi nhân thọ, Khối Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt
- Kiểm toán viên, trưởng nhóm kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C - chi nhánh Hà Nội.



Ông ĐINH HOÀI LINH

Kiểm soát viên Tập đoàn Bảo Việt

Năm sinh: 1983

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Kinh nghiệm: 17 năm trong lĩnh vực kiểm toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Kiểm soát viên Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2021-2023 (từ ngày 29/6/2021);
- Phó Trưởng ban Kiểm toán bảo hiểm nhân thọ thuộc Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt.

Chức vụ công tác đã qua:

- Phó Trưởng ban Kiểm toán bảo hiểm nhân thọ, Khối Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt
- Trưởng ban nghiệp vụ, Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch Đà Lạt.
- Trưởng nhóm kiểm toán, Công ty TNHH Honda Việt Nam

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thành viên của các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT

(Tại thời điểm 31/12/2023)

ỦY BAN KIỂM TOÁN



Bà TRẦN THỊ DIỆU HẰNG

Thành viên HĐQT,
Chủ nhiệm Ủy ban

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm: 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm, kiểm toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 27/6/2018);
- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán Tập đoàn Bảo Việt;
- Giám đốc Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt.



Ông NGUYỄN QUANG VINH

Phó Giám đốc Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ,
Ủy viên

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Kinh nghiệm: 34 năm trong lĩnh vực thanh tra tài chính, kiểm toán và bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Phó Giám đốc Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ, Ủy viên thường trực Ủy ban Kiểm toán.



Ông RYOTA INAMI

Thành viên HĐQT,
Ủy viên

Quốc tịch: Nhật Bản

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Lịch sử hiện đại

Kinh nghiệm: 31 năm trong lĩnh vực bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ;
- Trưởng Văn phòng đại diện Sumitomo Life tại Hà Nội.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thành viên của các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT

(Tại thời điểm 31/12/2023)

ỦY BAN THÙ LAO BỔ NHIỆM



Ông NGUYỄN XUÂN VIỆT
Chủ nhiệm Ủy ban

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Kỹ sư Công nghệ Chế tạo máy

Kinh nghiệm: Trên 25 năm trong lĩnh vực tài chính - bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Chủ tịch Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam
- Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt
- Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt.



Bà THÂN HIỀN ANH
Ủy viên

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm: Trên 20 năm trong lĩnh vực tài chính - bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ.



Ông TRẦN NHUẬN AN
Ủy viên

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm: Trên 20 năm trong lĩnh vực quản trị nhân sự và trên 15 năm trong lĩnh vực Tài chính & Bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Phó Trưởng Ban Tổ chức Nhân sự Tập đoàn.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thành viên của các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT

(Tại thời điểm 31/12/2023)

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ ĐẦU TƯ



Ông NGUYỄN ĐÌNH AN

Thành viên HĐQT,
Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn
Chủ nhiệm Ủy ban

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế - tài chính, chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCK Nhà nước cấp ngày 25/12/2017

Kinh nghiệm: 17 năm trong lĩnh vực đầu tư, quản lý quỹ

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên HĐQT/ Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt
- Thành viên HĐTV/ Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
- Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia
- Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bảo Việt.



Ông NGUYỄN XUÂN HÒA

Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt
Ủy viên

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm: 21 năm trong lĩnh vực tài chính kế toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt kiêm Giám đốc Ban Tài chính;
- Ủy viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt;
- Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty Bảo Việt Âu Lạc;
- Thành viên Ban Đại diện Quỹ BVIF.



Ông RYOTA INAMI

Thành viên HĐQT Tập đoàn
Ủy viên

Quốc tịch: Nhật Bản

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Lịch sử hiện đại

Kinh nghiệm: 31 năm trong lĩnh vực bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt;
- Ủy viên Ủy ban Kiểm toán, Ủy viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ;
- Trưởng đại diện Văn phòng Sumitomo Life tại Hà Nội.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thành viên của các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT

(Tại thời điểm 31/12/2023)

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN



Bà LƯƠNG THỊ BÍCH NGỌC

Người phụ trách Quản trị Công ty/Thư ký Công ty

Năm sinh: 1982

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính ngân hàng, Cử nhân tài chính doanh nghiệp
Chứng chỉ Kiểm toán viên, Bộ Tài chính

Kinh nghiệm: 19 năm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, thư ký công ty

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Người Phụ trách quản trị Tập đoàn kiêm Thư ký Tập đoàn
- Phó Chánh Văn phòng Tập đoàn

Chức vụ công tác đã qua:

- Trưởng Ban, Phó Trưởng ban phụ trách Ban Thư ký - Tổng hợp Tập đoàn; Phó Chánh Văn phòng Tập đoàn;
- Chuyên viên Ban Đầu tư/Đầu tư dự án/Đầu tư chiến lược Tập đoàn;
- Kiểm toán viên - Công ty cổ phần kiểm toán tư vấn thuế (ATC).



Bà NGUYỄN THANH HOA

Người phụ trách Quản trị Công ty

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Ngân hàng-tài chính, Cử nhân tiếng Anh thương mại

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Trưởng Ban Truyền thông - Thương hiệu kiêm Người phụ trách quản trị công ty
- Thành viên Ban Điều hành Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD)

Chức vụ công tác đã qua:

- Giám đốc Ban Truyền thông Thương hiệu, Tập đoàn Bảo Việt (từ tháng 04/2014 -9/2023) kiêm Người phụ trách quản trị Công ty (11/07/2021)
- Trưởng Ban Thư ký Tập đoàn, Tập đoàn Bảo Việt;
- Phó Trưởng Ban Thư ký Tập đoàn, Tập đoàn Bảo Việt.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã phát huy hiệu quả vai trò dẫn dắt trong việc chỉ đạo xây dựng các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2023; triển khai kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 - 2030 của toàn Tập đoàn và các chiến lược thành phần; đồng thời tăng cường hợp tác nội bộ nhằm phát huy sức mạnh tổng thể của toàn Tập đoàn, đẩy mạnh các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong quản trị, điều hành doanh nghiệp hướng tới thực hiện chiến lược tăng trưởng và phát triển bền vững.

Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt

(Tại thời điểm 31/12/2023)

STT	Họ và tên	Chức danh	Thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn Bảo Việt	Chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty Cổ phần khác tại Việt Nam
1	Bà Trần Thị Diệu Hằng	Thành viên HĐQT	Chuyên trách	**18%** (Trong đó: Sở hữu phần vốn Nhà nước: 133.618.099 Sở hữu cá nhân: 0) Phụ trách HĐQT từ 24/8/2022 đến 29/6/2023	Không có
2	Ông Nguyễn Đình An	Thành viên HĐQT	Điều hành	**17%** (Trong đó: Sở hữu phần vốn Nhà nước: 126.204.831 Sở hữu cá nhân: 9.960)	Không có
3	Bà Thân Hiền Anh	Thành viên HĐQT	Không điều hành	**15%** (Trong đó: Sở hữu phần vốn Nhà nước: 111.383.318 Sở hữu cá nhân: 34.903)	Không có
4	Ông Nguyễn Xuân Việt	Thành viên HĐQT	Không điều hành	**15,01%** (Trong đó: Sở hữu phần vốn Nhà nước: 111.432.370 Sở hữu cá nhân: 83.955)	
5	Ông Arai Kazuhiko	Thành viên HĐQT	Không điều hành	**11,04%** (Trong đó: Đại diện sở hữu phần vốn Sumitomo Life: 81.972.711 cổ phần Sở hữu cá nhân: 0)	
6	Ông Inami Ryota	Thành viên HĐQT	Không điều hành	**11,04%** (Trong đó: Đại diện sở hữu phần vốn Sumitomo Life: 81.972.710 cổ phần Sở hữu cá nhân: 0)	

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên và báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ về các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

Năm 2023, HĐQT Tập đoàn Bảo Việt đã triệu tập 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên vào ngày 29/6/2023. ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt đã thảo luận và thông qua các nội dung:

- Báo cáo của Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt;
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo Tài chính riêng năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt đã được kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt tại ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt tại ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Tờ trình về việc chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên không chuyên trách năm tài chính 2022 và đề xuất mức thù lao năm tài chính 2023;
- Tờ trình về việc phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2022 và kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt;
- Tờ trình về việc thông qua các nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035 của Tập đoàn Bảo Việt và Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bảo Việt giai đoạn 2021-2025;
- Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024, 2025, 2026 của Tập đoàn Bảo Việt.



ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tập đoàn Bảo Việt ("Đại hội") đã diễn ra theo đúng trình tự các bước quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt cũng như các quy định khác đối với công ty niêm yết. Trước khi tổ chức Đại hội, Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện việc công bố thông tin về việc tổ chức Đại hội, thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội; thông báo mời họp; công bố các tài liệu sẽ trình tại Đại hội và thực hiện công bố Báo cáo tài chính theo đúng quy định.

Ngoài ra, trong năm 2023, Tập đoàn Bảo Việt đã tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề cụ thể như sau:

- Thông qua Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Tập đoàn Bảo Việt;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 HĐQT đã triển khai thực hiện các vấn đề được ĐHĐCĐ thông qua.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Họp HĐQT định kỳ nhằm đánh giá tình hình hoạt động và đưa ra các định hướng phát triển của Tập đoàn Bảo Việt

Thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt, trong năm 2023, HĐQT Tập đoàn Bảo Việt duy trì việc họp định kỳ mỗi quý một lần nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. HĐQT đã tổ chức 04 (bốn) cuộc họp định kỳ hằng Quý và 01 (một) cuộc họp HĐQT mở rộng.

Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ của Tập đoàn Bảo Việt và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp HĐQT hoặc ủy quyền cho các thành viên HĐQT dự họp và biểu quyết theo đúng quy định tại Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị trong năm 2023

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Trần Thị Diệu Hằng	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: 27/6/2018	5/5	100%	
2	Ông Nguyễn Đình An	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: 29/6/2020	5/5	100%	
3	Bà Thân Hiền Anh	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: 23/12/2014	3/5	60%	Nghỉ phép, có báo cáo và được HĐQT chấp thuận
4	Ông Nguyễn Xuân Việt	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: 27/6/2018	5/5	100%	
5	Ông Arai Kazuhiko	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: 29/6/2021	5/5	100%	
6	Ông Inami Ryota	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: 29/6/2022	5/5	100%	

Các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo phê duyệt của ĐHĐCĐ; chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trên toàn hệ thống Bảo Việt và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023... Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Tập đoàn hiệu quả.

Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT

Ngoài các phiên họp trực tiếp của HĐQT, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo giải quyết các sự vụ cụ thể thuộc thẩm quyền của HĐQT theo tờ trình của Tổng Giám đốc Tập đoàn và các Ủy ban thuộc HĐQT. Trong năm 2023, HĐQT đã giải quyết 87 vấn đề có liên quan đến các định hướng lớn về quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện và ban hành các quy chế quản trị nội bộ, đầu tư phát triển nguồn nhân. lực, kiện toàn bộ máy lãnh đạo, định hướng hoạt động đầu tư tập trung trên toàn hệ thống v.v...; chỉ đạo điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản trị, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị được ban hành dựa trên tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên Hội đồng Quản trị vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tập đoàn.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Các nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2023

(Bao gồm các Nghị quyết được thông qua tại các kỳ họp HĐQT định kỳ hàng Quý và các Nghị quyết thông qua theo phương thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản).

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1.	01/2023/NQ-HĐQT	04/01/2023	Phê duyệt kế hoạch giám sát tài chính năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt đối với các Doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
2.	02/2023/NQ-HĐQT	05/01/2023	Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất 9 tháng kết thúc ngày 30/9/2022 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS)
3.	03/2023/NQ-HĐQT	09/01/2023	Nghị quyết về công tác quản lý lao động, tiền lương tại các Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
4.	04/2023/NQ-HĐQT	11/01/2023	Nghị quyết liên quan đến các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2023
5.	05/2023/NQ-HĐQT	17/01/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác cán bộ tại Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
6.	06/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Nghị quyết liên quan đến Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
7.	07/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Nghị quyết của HĐQT về công tác an sinh xã hội năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt
8.	08/2023/NQ-HĐQT	31/01/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác cán bộ tại Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
9.	09/2023/NQ-HĐQT	01/02/2023	Nghị quyết liên quan đến các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan năm 2023
10.	10/2023/NQ-HĐQT	01/02/2023	Nghị quyết liên quan đến các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan năm 2023
11.	11/2023/NQ-HĐQT	01/02/2023	Nghị quyết liên quan đến các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan năm 2023
12.	12/2023/NQ-HĐQT	24/02/2023	Nghị quyết liên quan đến Tòa nhà Bảo Việt tại Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
13.	13/2023/NQ-HĐQT	24/02/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác kiểm toán nội bộ năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
14.	14/2023/NQ-HĐQT	28/02/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác cán bộ tại Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
15.	16/2023/NQ-HĐQT	03/3/2023	Nghị quyết liên quan đến các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan năm 2023
16.	17/2023/NQ-HĐQT	03/03/2023	Nghị quyết liên quan đến Tòa nhà Bảo Việt tại 71 Ngô Sỹ Liên, Đống Đa, Hà Nội
17.	19/2023/NQ-HĐQT	13/3/2023	Nghị quyết liên quan đến Điều lệ Công ty MTV Đầu tư Bảo Việt
18.	20/2023/NQ-HĐQT	14/03/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2022 của Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
19.	21/2023/NQ-HĐQT	20/3/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt
20.	22/2023/NQ-HĐQT	21/3/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2022 của Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
21.	23/2023/NQ-HĐQT	21/3/2023	Nghị Quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
22.	24/2023/NQ-HĐQT	22/3/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2022 của Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
23.	25/2023/NQ-HĐQT	23/3/2023	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
24.	26/2023/NQ-HĐQT	24/3/2023	Nghị quyết liên quan đến các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan năm 2023
25.	27/2023/ NQ-HĐQT	27/3/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2022 của Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
26.	28/2023/NQ-HĐQT	29/3/2023	Phê duyệt kế hoạch an sinh xã hội năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
27.	29/2023/ NQ-HĐQT	29/3/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác đầu tư công nghệ thông tin của Tập đoàn Bảo Việt
28.	30/2023/NQ-HĐQT	30/3/2023	Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất sau kiểm toán năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt
29.	31/2023/NQ-HĐQT	07/04/2023	Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt Quý I năm 2023
30.	32/2023/NQ-HĐQT	17/4/2023	Nghị quyết liên quan đến nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
31.	33/2023/NQ-HĐQT	17/04/2023	Nghị quyết liên quan đến Quy chế Đầu tư của Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ
32.	34/2023/NQ-HĐQT	28/4/2023	Phê duyệt BCTC hợp nhất năm tài chính kết thúc 31/12/2022 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế
33.	35/2023/NQ-HĐQT	12/5/2023	Nghị quyết liên quan đến các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan năm 2023
34.	36/2023/NQ-HĐQT	15/5/2023	Nghị quyết liên quan đến Quy chế Đầu tư của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
35.	37/2023/NQ-HĐQT	15/5/2023	Phê duyệt BCTC riêng và hợp nhất Quý I năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
36.	38/2023/NQ-HĐQT	15/5/2023	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
37.	39/2023/NQ-HDQT	26/5/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt
38.	40/2023/NQ-HDQT	31/5/2023	Nghị quyết liên quan đến Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
39.	41/2023/NQ-HDQT	31/5/2023	Nghị quyết liên quan đến Điều lệ Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
40.	42/2023/NQ-HDQT	31/5/2023	Nghị quyết liên quan đến Quy chế Đầu tư của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
41.	43/2023/NQ-HDQT	08/6/2023	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
42.	44/2023/NQ-HDQT	08/6/2023	Nghị quyết Phiên họp HĐQT Quý II năm 2023
43.	45/2023/NQ-HDQT	28/6/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương, thù lao HĐTV năm 2022 của các Công ty Con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
44.	46/2023/NQ-HDQT	28/6/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
45.	47/2023/NQ-HDQT	30/6/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác cán bộ tại Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
46.	48/2023/NQ-HDQT	21/7/2023	Nghị quyết liên quan công tác khen thưởng phúc lợi năm 2023 của TĐBV
47.	50/2023/NQ-HDQT	26/7/2023	Phê duyệt Báo cáo Tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho giai đoạn tài chính ba tháng kết thúc ngày 31/3/2023 của Tập đoàn Bảo Việt theo các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính quốc tế (IFRS) cho mục đích đặc biệt
48.	51/2023/NQ-HĐQT	31/7/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2023 của BVL
49.	52/2023/NQ-HĐQT	31/7/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2023 của BVI
50.	52/2023/NQ-HĐQT	31/7/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2023 của BVF
51.	54/2023/NQ-HĐQT	7/8/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác Đầu tư năm 2023 của BHBV
52.	55/2023/NQ-HĐQT	7/8/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác lập Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ dự thầu và tư vấn giám sát công tác triển khai đối với các dự án đầu tư CNTT.
53.	56/2023/NQ-HĐQT	09/8/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác nhân sự
54.	57/2023/NQ-HĐQT	10/8/2023	Nghị quyết liên quan đến chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan
55.	58/2023/NQ-HĐQT	15/8/2023	Nghị quyết liên quan đến cơ cấu tổ chức của Tập đoàn Bảo Việt
56.	59/2023/NQ-HĐQT	16/8/2023	Nghị quyết liên quan đến Quy chế Đầu tư của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt
57.	60/2023/NQ-HDQT	23/8/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác tiền lương năm 2023 của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
58.	61/2023/NQ-HDQT	29/8/2023	Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính 6 tháng kết thúc 30/6/2023 của TĐBV theo VAS sau soát xét
59.	62/2023/NQ-HĐQT	31/8/2023	Nghị quyết về việc triển khai lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo Tài chính năm 2024, 2025, 2026 của Tập đoàn Bảo Việt
60.	63/2023/NQ-HĐQT	06/9/2023	Nghị quyết liên quan đến kế hoạch đầu tư năm 2023 cho Tập đoàn Bảo Việt
61.	64/2023/NQ-HĐQT	12/9/2023	Nghị quyết liên quan đến phương án sử dụng tòa nhà của Tập đoàn Bảo Việt
62.	65/2023/NQ-HĐQT	18/9/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác nhân sự tại Công ty Con Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
63.	66/2023/NQ-HĐQT	22/9/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác cán bộ tại Tập đoàn Bảo Việt
64.	67/2023/NQ-HĐQT	3/10/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác ASXH năm 2023 của TĐBV

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
65.	68/2023/NQ-HĐQT	06/10/2023	Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho giai đoạn tài chính 6 tháng kết thúc 30/6/2023 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế IFRS cho mục đích đặc biệt
66.	69/2023/NQ-HĐQT	09/10/2023	Phê duyệt Thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao năng lực giữa Tập đoàn Bảo Việt, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ và Sumitomo Life giai đoạn 11
67.	70/2023/NQ-HĐQT	10/10/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác đầu tư năm 2023 của Công ty Con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ
68.	71/2023/NQ-HĐQT	12/10/2023	Nghị quyết liên quan đến chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và Người có liên quan
69.	72/2023/NQ-HĐQT	12/10/2023	Nghị quyết liên quan đến đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bảo Việt.
70.	73/2023/NQ-HDQT	12/10/2023	Phiên họp HĐQT Quý III năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt
71.	74/2023/NQ-HĐQT	13/10/2023	Nghị quyết liên quan đến đề án chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035 của Tập đoàn Bảo Việt
72.	75/2023/NQ-HĐQT	25/10/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác nhân sự tại Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt
73.	76/2023/NQ-HĐQT	25/10/2023	Nghị quyết liên quan đến công tác nhân sự tại Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ
74.	77/2023/NQ-HĐQT	2/11/2023	Nghị quyết liên quan đến hoạt động đầu tư năm 2023 của Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt
75.	78/2023/NQ-HĐQT	14/11/2023	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 của TĐBV
76.	79/2023/NQ-HĐQT	14/11/2023	Phê duyệt chủ trương giao dịch giữa TĐBV và Người có liên quan
77.	80/2023/NQ-HĐQT	14/11/2023	Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính chín tháng kết thúc ngày 30/9/2023 của Tập đoàn Bảo Việt theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) sau soát xét
78.	81/2023/NQ-HĐQT	19/12/2023	Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT và thành viên HĐQT của TĐBV năm 2023
79.	82/2023/NQ-HĐQT	25/12/2023	Nghị quyết liên quan đến chủ trương giao dịch giữa TĐBV với người có liên quan
80.	83/2023/NQ-HĐQT	28/12/2023	Phê duyệt kế hoạch Giám sát tài chính năm 2024 đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn
81.	84/2023/NQ-HĐQT	29/12/2023	Phê duyệt BCTC hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho giai đoạn tài chính 9 tháng kết thúc 30/9/2023 của TĐBV theo chuẩn mực BCTC IFRS cho mục đích đặc biệt
82.	85/2023/NQ-HĐQT	29/12/2023	Nghị quyết liên quan đến chủ trương giao dịch giữa TĐBV và người có liên quan năm 2024

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Nghiêm túc thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT, của từng thành viên HĐQT, các ủy ban thuộc HĐQT năm 2023 theo các thông lệ tốt về quản trị công ty trên thế giới và khu vực

Nhằm nâng cao công tác đánh giá hoạt động của HĐQT theo các thông lệ tốt về quản trị công ty trên thế giới và khu vực, năm 2023, HĐQT đã triển khai Quy chế hoạt động của HĐQT, hoàn thành công tác đánh giá Quy trình và các Tiêu chí đánh giá cụ thể đối với hoạt động của HĐQT, của từng thành viên HĐQT và các Ủy ban thuộc HĐQT, cụ thể như sau:

Tiêu chí đánh giá hoạt động của HĐQT bao gồm

40 tiêu chí đánh giá về:

(i) Nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT;

(ii) Cơ cấu HĐQT;

(iii) Quy trình của HĐQT;

(iv) Kết quả hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT;

(v) Đánh giá thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và kế hoạch kinh doanh hàng năm.



Tiêu chí đánh giá hoạt động của từng thành viên HĐQT bao gồm

17 tiêu chí đánh giá về:

(i) Mức độ tương tác giữa các thành viên HĐQT;

(ii) Chất lượng các ý kiến/đề xuất của các thành viên HĐQT;

(iii) Thực hiện nhiệm vụ của Thành viên HĐQT;

(iv) Vai trò của Chủ tịch HĐQT.

Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm và Thư ký Công ty chịu trách nhiệm tham mưu cho HĐQT trong quá trình thực hiện đánh giá.

Các Tiêu chí đánh giá nêu trên được xây dựng trên cơ sở tham chiếu các chuẩn mực tại Phần E - Trách nhiệm của HĐQT tại Bộ câu hỏi cấp 1 - Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, Quy tắc Quản trị Công ty của OECD và tham khảo thông lệ về đánh giá hoạt động của HĐQT và thành viên HĐQT ở các nước phát triển trên thế giới.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Trong tháng 12 năm 2023, HĐQT đã thực hiện đánh giá kết quả hoạt động năm 2023 của HĐQT, các Ủy ban thuộc HĐQT và các thành viên HĐQT với một số kết quả cụ thể như sau:

Kết quả đánh giá hoạt động của từng thành viên HĐQT

Căn cứ 13 tiêu chí đánh giá về **3** nhóm vấn đề:

(i) Mức độ tương tác của các thành viên HĐQT;

(ii) Chất lượng các ý kiến/đề xuất của các thành viên HĐQT;

(iii) Thực hiện nhiệm vụ của Thành viên HĐQT, các thành viên HĐQT đã tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình, đồng thời đánh giá chéo hoạt động của các thành viên HĐQT khác.

Kết quả đánh giá: 05/06 thành viên HĐQT được đánh giá ở mức "Tốt", trong đó: mức cao nhất là 4,6 điểm, mức thấp nhất là 4,4 điểm.

Kết quả đánh giá hoạt động HĐQT và các ủy ban củA HĐQT Yếu | TB/Cần cải thiện | Khá | Tốt | Rất tốt

STT	Nội dung đánh giá	Điểm TB	Xếp loại	Vấn đề cần cải thiện
1	Nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT	4,5		
2	Thành phần và cơ cấu HĐQT	4,7		• Tính độc lập giữa thành viên HĐQT với Ban Điều hành và cổ đông lớn của Tập đoàn
3	Quy trình HĐQT	4,4		
	3.1. Họp và tham dự họp HĐQT	4,3		
	3.2. Tiếp cận thông tin	4,3		
	3.3. Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản	4,4		
	3.4. Bổ nhiệm và bầu lại HĐQT (nếu có)	4,6		
4	Kết quả hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT	4,0		
	4.1. Ủy ban Thù lao & Bổ nhiệm	3,5		• Thành viên trong Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%). • Chủ tịch Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm là thành viên HĐQT độc lập
	4.2. Ủy ban Kiểm toán	3,5		• Ủy ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên HĐQT độc lập. • Chủ nhiệm của Ủy ban Kiểm toán là thành viên HĐQT độc lập
	4.3. Ủy ban Chiến lược & Đầu tư	4,4		
	4.4. Ủy ban Tài sản nợ - Tài sản có (ALCO)	4,4		
5	Đánh giá thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và kế hoạch kinh doanh hàng năm	4,4		

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đánh giá chung về kết quả đánh giá hoạt động của HĐQT, các ủy ban thuộc HĐQT và các thành viên HĐQT

- HĐQT đã phát huy được vai trò và trách nhiệm của mình trong hoạt động quản trị doanh nghiệp, đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tập đoàn.
- HĐQT đã triển khai thực hiện nghiêm túc và hoàn thành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.
- Các Ủy ban thuộc HĐQT đã góp phần quan trọng trong việc tham mưu cho HĐQT các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của Ủy ban như: chiến lược, đầu tư, bổ nhiệm nhân sự cấp cao, thù lao lương thưởng, kiểm toán và quản lý tài sản nợ - tài sản có...
- Các thành viên HĐQT có mức độ chia sẻ thông tin rất tốt, chủ động đưa ra những đánh giá, phân tích chuyên sâu về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Tập đoàn.
- Chủ tịch HĐQT phát huy vai trò trong việc triển khai hiệu quả các hoạt động của HĐQT, khuyến khích thành viên HĐQT tham gia ý kiến vào các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT; đảm bảo xây dựng các kế hoạch hoạt động của HĐQT trước năm tài chính và gửi tài liệu họp, tài liệu lấy ý kiến thành viên HĐQT tối thiểu 5 ngày trước ngày họp/ngày cho ý kiến.

Để tăng cường trách nhiệm của HĐQT, tuân thủ các chuẩn mực về Trách nhiệm của HĐQT tại Thẻ điểm quản trị Công ty khu vực ASEAN, HĐQT cần tiếp tục đẩy mạnh các công tác sau:

- Tiếp tục tăng cường truyền thông sứ mệnh/tầm nhìn của Tập đoàn, xem xét chiến lược kinh doanh hàng năm để phù hợp diễn biến mới.
- Xem xét bổ sung quy định về việc tổ chức cuộc họp giữa các thành viên HĐQT không điều hành mà không có mặt các thành viên điều hành tại Quy chế Quản trị/Quy chế hoạt động của HĐQT
- Tăng cường tính độc lập giữa thành viên HĐQT với Ban Điều hành và cổ đông lớn của Tập đoàn qua việc bầu các thành viên HĐQT độc lập tham gia hoạt động của HĐQT, và tham gia vào hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng báo cáo, tham mưu cho HĐQT các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của các Ủy ban thuộc HĐQT;
- Tăng cường hơn nữa việc chia sẻ thông tin giữa các thành viên HĐQT qua việc tăng cường cung cấp, cập nhật các thông tin về lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn, về tình hình thị trường và các cơ hội phát triển kinh doanh; khuyến khích thành viên HĐQT có những đánh giá, phân tích chuyên sâu về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cung cấp những đề xuất có tính thực tiễn và khả thi đối với các vấn đề trong chương trình nghị sự để HĐQT thảo luận quyết định.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Đánh giá của Hội đồng quản trị về

ESGs

Tại Bảo Việt, Hội đồng quản trị hiểu rõ tầm quan trọng của ESG đối với doanh nghiệp. Việc triển khai ESG từ cấp cao nhất xuống toàn hệ thống giúp cho việc truyền cảm hứng đến cán bộ, đối tác, cộng đồng và tác động trực tiếp tới hoạt động kinh doanh.

- Hội đồng quản trị đưa ra chiến lược ESG, đánh giá kế hoạch triển khai hàng năm của Hội đồng quản trị.
- Cam kết giảm thải các bon, tiết kiệm nhiên liệu.
- Đưa chức năng liên quan tới ESG trong các Ủy ban.
- Hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng được cơ cấu lại, đảm bảo hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh.



Việc triển khai ESG tại Bảo Việt được triển khai xuyên suốt từ chiến lược, xây dựng kế hoạch, tới hoạt động của các ủy ban, triển khai tới hoạt động của các công ty thành viên. Trong năm 2023 vừa qua, Bảo Việt đã thực hiện tiết giảm chi phí hoạt động; chuyển đổi từ kinh doanh truyền thống sang kinh doanh có trách nhiệm, tập trung 5 lĩnh vực ưu tiên gồm:

- Đầu tư có chọn lọc: đầu tư gắn với hài hoà lợi ích cộng đồng; đầu tư gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; đầu tư tạo việc làm và chất lượng việc làm
- Lao động: quan hệ lao động, điều kiện lao động, lao động phi chính thức, lao động trẻ em
- Bảo vệ quyền nhóm dễ bị tổn thương
- Bảo vệ môi trường: ô nhiễm môi trường và trách nhiệm xử lý sự cố môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, công khai thông tin môi trường
- Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: trách nhiệm cung cấp thông tin về sản phẩm, dịch vụ đối với người tiêu dùng, đặc biệt là các sản phẩm ảnh hưởng tới trẻ em và sức khoẻ của người tiêu dùng và các thông tin để kêu gọi người tiêu dùng có trách nhiệm với một số chỉ tiêu phát triển bền vững, bất cập trong quy định về bảo hành hàng hóa, bảo vệ thông tin người tiêu dùng, hoạt động kinh doanh trực tuyến, cơ chế khắc phục.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị, đại diện cổ đông chiến lược SUMITOMO LIFE về các lĩnh vực quản trị doanh nghiệp của Tập đoàn Bảo Việt

Quản trị doanh nghiệp ngày càng trở nên quan trọng hơn trên toàn thế giới. Với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời là đại diện của Sumitomo Life, đối tác chiến lược nước ngoài của Tập đoàn Bảo Việt, chúng tôi đánh giá cao hệ thống quản trị doanh nghiệp của Tập đoàn Bảo Việt. Sumitomo Life ngưỡng mộ và đánh giá cao nỗ lực của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và toàn thể các thành viên trong việc xây dựng Tập đoàn Bảo Việt trở thành một trong những định chế tài chính tốt nhất khu vực, không chỉ về hiệu quả kinh doanh mà còn về hệ thống kiểm soát và quản trị nội bộ



Ông **ARAI KAZUHIKO**
Thành viên HĐQT, Tập đoàn Bảo Việt

Về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro và tuân thủ, chúng tôi đánh giá như sau:

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Thực hành quản trị doanh nghiệp hiệu quả, góp phần vào sự tăng trưởng bền vững của công ty và nâng cao giá trị doanh nghiệp trong trung và dài hạn. Trong những năm gần đây, Tập đoàn Bảo Việt đã trở thành một trong những doanh nghiệp tiên phong trong việc áp dụng các thông lệ tốt nhất về Quản trị doanh nghiệp, như Bộ nguyên tắc Quản trị doanh nghiệp của Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế ("OECD") và Thẻ điểm Quản trị doanh nghiệp khu vực ASEAN. Ví dụ, Tập đoàn Bảo Việt đã và đang nỗ lực đào tạo các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Thư ký thông qua các khóa đào tạo, huấn luyện về Thẻ điểm quản trị doanh nghiệp ASEAN. Bên cạnh đó, Tập đoàn Bảo Việt đã liên tục thực hiện đánh giá lẫn nhau giữa các thành viên Hội đồng quản trị, và sử dụng hiệu quả trong việc xác định các vấn đề và cải tiến công tác quản trị doanh nghiệp. Tập đoàn Bảo Việt cũng quan tâm đầy đủ đến tính minh bạch đối với các bên liên quan nước ngoài bằng cách chuẩn bị chương trình nghị sự, biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính và báo cáo thường niên không chỉ bằng tiếng Việt mà còn bằng tiếng Anh, đăng tải trên trang web của công ty. Chúng tôi tin rằng những nỗ lực đó đã cải thiện rõ rệt công tác quản trị doanh nghiệp của Tập đoàn Bảo Việt.

QUẢN LÝ RỦI RO VÀ TUÂN THỦ

Trong thời gian qua, Tập đoàn Bảo Việt đã không ngừng hoàn thiện chiến lược, chính sách và phương pháp quản trị rủi ro. Đối với lĩnh vực bảo hiểm, việc sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm đòi hỏi các phương pháp và hệ thống quản lý rủi ro tiên tiến hơn, và Tập đoàn Bảo Việt cũng đang đẩy mạnh nghiên cứu cho mục đích này. Tập đoàn Bảo Việt liên tục lập kế hoạch, cập nhật và rà soát các quy định ở cấp Tập đoàn và các công ty nhằm đảm bảo tính phù hợp trong việc thực hiện tuân thủ trên phạm vi toàn Tập đoàn. Bên cạnh đó, nhằm nâng cao nhận thức và kiến thức về tuân thủ của cán bộ nhân viên, Tập đoàn đã phối hợp với Trung tâm đào tạo triển khai đào tạo về tuân thủ pháp luật và quản trị rủi ro, đồng thời nâng cấp nội dung cho phù hợp. Sumitomo Life hài lòng với những thành tựu này và mong muốn cải thiện hơn nữa trong tương lai. Sumitomo Life đã và đang hỗ trợ Tập đoàn Bảo Việt trong các lĩnh vực này bằng cách cung cấp kiến thức và kinh nghiệm của chúng tôi, đồng thời sẽ tiếp tục hỗ trợ các sáng kiến của Bảo Việt để trở thành một công ty có hoạt động quản trị doanh nghiệp xuất sắc được công nhận trên toàn cầu.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Trong năm 2024, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ hàng Quý theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT để triển khai Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024, thực hiện các vấn đề liên quan đến quản trị công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 trên toàn Tập đoàn, cụ thể như sau:

Triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, trong đó tập trung hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2024 và bám sát chiến lược giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2035.

Tiếp tục phát huy những giá trị đã xây dựng và phát triển trong thời gian vừa qua, quyết liệt triển khai các giải pháp kinh doanh trong năm 2024, trong đó tập trung đến các vấn đề:

(i) Hiện đại hóa hệ thống giao tiếp với khách hàng trên nền tảng công nghệ số, trực tuyến, tạo ra những khác biệt về dịch vụ, sản phẩm. Chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, điều hành;

(ii) Tiếp tục thực hiện các bước Quy hoạch nhân sự cấp cao; Thực hiện luân chuyển nội bộ, tận dụng nguồn lực sẵn có; Thực hiện đánh giá hiệu quả công việc bằng các chỉ tiêu KPI rõ ràng.

(iii) Đa dạng hóa sản phẩm và các kênh phân phối, mở rộng mạng lưới, cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, tạo sự khác biệt.

Nâng cao năng lực quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ Quốc tế tốt nhất để đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu quả, tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn, và thu hút nguồn vốn đầu tư vào doanh nghiệp;

Phối hợp với các cơ quan quản lý của nhà nước xây dựng hành lang pháp lý, phát triển thị trường, sản phẩm mới; tiếp tục chú trọng triển khai các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng theo chủ trương của Đảng và Chính phủ, là doanh nghiệp tiên phong trong công tác bảo vệ môi trường, hướng tới thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo quản trị công ty

VIOD VIETNAM INSTITUTE OF DIRECTORS

Bà TRẦN THỊ DIỆU HẰNG - Thành viên HĐQT
Tham gia khóa: Chương trình thạc sĩ Ủy ban kiểm toán (Chứng chỉ QTCT 2015);
"Chứng nhận Thành viên HĐQT" (DCP) (Chứng chỉ VIOD);
Chứng chỉ Quản trị công ty (UBCKNN)

VIOD VIETNAM INSTITUTE OF DIRECTORS

Bà THÂN HIỀN ANH - Thành viên HĐQT
"Chứng nhận Thành viên HĐQT" (DCP) (Chứng chỉ VIOD);
Chứng chỉ Quản trị công ty (UBCKNN)

VIOD VIETNAM INSTITUTE OF DIRECTORS

Ông NGUYỄN ĐÌNH AN - Thành viên HĐQT
"Chứng nhận Thành viên HĐQT" (DCP) (Chứng chỉ VIOD);
Chứng chỉ Quản trị công ty (UBCKNN)

VIOD VIETNAM INSTITUTE OF DIRECTORS

Ông NGUYỄN XUÂN VIỆT - Thành viên HĐQT
(Chứng chỉ QTCT 2015);
"Chứng nhận Thành viên HĐQT" (DCP) (Chứng chỉ VIOD);
Chứng chỉ Quản trị công ty (UBCKNN)

Tất cả các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Lãnh đạo Tập đoàn và các đơn vị thành viên, Người quản trị công ty đều được tham dự khóa đào tạo về Quản trị Công ty và được cấp chứng chỉ Quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT



ỦY BAN KIỂM TOÁN | ỦY BAN THÙ LAO VÀ BỔ NHIỆM | ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ ĐẦU TƯ | ỦY BAN QUẢN LÝ TÀI SẢN NỢ - TÀI SẢN CÓ (ALCO) | NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1.

ỦY BAN KIỂM TOÁN



Chức năng và nhiệm vụ

Ủy ban Kiểm toán (UBKT) là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của Tập đoàn Bảo Việt, trực thuộc Hội đồng Quản trị (HĐQT), do HĐQT quyết định thành lập từ năm 2008. Đến nay, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của UBKT được sửa đổi phù hợp hơn với thực tế hoạt động của Tập đoàn Bảo Việt, nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban.

Theo đó, UBKT có chức năng tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc:

- Đảm bảo có được hệ thống kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật một cách hiệu quả thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ.
- Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về báo cáo tài chính ra bên ngoài (gồm các yêu cầu áp dụng cho việc niêm yết trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tập đoàn) thông qua việc đánh giá các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (hoặc soát xét).

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

UBKT có các nhiệm vụ chính là:

1. Quản lý về mặt chuyên môn, nghiệp vụ đối với hoạt động của Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ (KTKTNB), bao gồm: việc xây dựng Kế hoạch kiểm toán hàng năm; các vấn đề về nghiệp vụ của KTKTNB trong báo cáo kết quả kiểm toán; Kiểm tra và giám sát kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ; Xem xét các kết quả trọng yếu thu được từ việc kiểm toán nội bộ và các phản hồi từ Tổng Giám đốc Tập đoàn, Lãnh đạo các Ban chức năng/Trung tâm của Tập đoàn và các Tổng Giám đốc Công ty con do Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn.

2. Đề xuất với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt để đảm bảo KTKTNB có đủ nguồn lực tổ chức thực hiện việc kiểm toán.

3. Đánh giá các báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Bảo Việt hàng năm và giữa niên độ về việc tuân thủ các chuẩn mực kiểm toán, các quy định về niêm yết và các yêu cầu của pháp luật liên quan đến báo cáo tài chính trình Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt. Thực hiện việc phối hợp với Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt về công tác liên quan đến lập báo cáo tài chính và kiểm toán độc lập.

Thành phần của Ủy ban Kiểm toán

Năm 2023, UBKT tiếp tục hoạt động với thành phần bao gồm 01 Chủ nhiệm và 02 Ủy viên Ủy ban. Trong đó, Chủ nhiệm Ủy ban là thành viên HĐQT, Giám đốc Khối KTKTNB; 01 Ủy viên là thành viên HĐQT, đại diện của Cổ đông chiến lược Sumitomo Life; 01 Ủy viên thường trực là Phó Giám đốc Khối KTKTNB. Các Ủy viên UBKT đều có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, tài chính, bảo hiểm và đầu tư (tại thời điểm 31/12/2024).



Bà TRẦN THỊ DIỆU HẰNG
Thành viên HĐQT,
Chủ nhiệm Ủy ban

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm: 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm, kiểm toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt nhiệm kỳ 2018-2023 (từ ngày 27/6/2018);
- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán Tập đoàn Bảo Việt;
- Giám đốc Khối KTKTNB.



Ông NGUYỄN QUANG VINH
Ủy viên

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ kinh tế

Kinh nghiệm:
34 năm trong lĩnh vực thanh tra tài chính, kiểm toán và bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Phó Giám đốc Khối KTKTNB, Ủy viên thường trực Ủy ban Kiểm toán.



Ông RYOTA INAMI
Ủy viên

Quốc tịch: Nhật Bản

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân chuyên ngành Lịch sử hiện đại

Kinh nghiệm: 31 năm trong lĩnh vực bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt (từ ngày 29/6/2020)
- Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ;
- Ủy viên Ủy ban Kiểm toán, Ủy viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt.
- Chủ nhiệm Hội đồng chiến lược và đầu tư, Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ
- Trưởng đại diện văn phòng Sumimo Life tại Hà Nội.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2023

Năm 2023, UBKT đã thực hiện các công việc chính theo chức năng và quyền hạn, cụ thể như sau:

- Tham gia chỉ đạo việc lập kế hoạch KTNB và chỉ đạo các hoạt động chuyên môn của Khối KTKTNB nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ, hoàn thành 100% kế hoạch KTNB năm 2022 được HĐQT phê duyệt; Chỉ đạo Khối KTKTNB Tập đoàn thực hiện 47 cuộc kiểm toán, gồm 20 cuộc kiểm toán tại các đơn vị thành viên của Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt, 17 cuộc kiểm toán tại các đơn vị thành viên của Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ, 10 cuộc kiểm toán hoạt động Đầu tư. Các cuộc kiểm toán nội bộ đã phát hiện kịp thời những điểm yếu trong việc thực hiện các quy định nội bộ của Tập đoàn; quy chế, quy trình nghiệp vụ của các Tổng Công ty/Công ty, đưa ra các khuyến nghị phù hợp, khả thi. Bên cạnh đó KTKTNB còn có những đánh giá về việc thực hiện các quy định của nhà nước trong các lĩnh vực kinh doanh, giúp các đơn vị được kiểm toán tăng cường tính tuân thủ pháp luật. Thông qua kết quả kiểm toán, HĐQT/ Tổng Giám đốc Tập đoàn đã có những chỉ đạo kịp thời nhằm tăng cường công tác quản trị, nâng cao hiệu quả quản lý.

- Công tác soát xét Báo cáo tài chính: Trong năm 2023, UBKT đã thực hiện phối hợp với Ban Kiểm soát, Công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young và bộ phận tài chính các Tổng Công ty, Công ty con đối với Báo cáo tài chính năm 2023 đảm bảo các BCTC tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ công bố thông tin báo cáo tài chính của công ty niêm yết. Đồng thời, UBKT tiến hành đánh giá/ tư vấn ý kiến lưu ý và trình HĐQT phê duyệt đối với các báo cáo tài chính VAS đã kiểm toán của Công ty Mẹ và Hợp nhất của Tập đoàn năm 2023 theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS và Chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS.

- UBKT đưa ra ý kiến về một số báo cáo/tờ trình của Khối KTKTNB nhằm nâng cao chất lượng hoạt động KTNB;

- Tham gia ý kiến đối với các nội dung theo yêu cầu của Hội đồng quản trị Tập đoàn đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của UBKT.

- Triển khai các hoạt động phối hợp của UBKT với các bộ phận của Công ty mẹ, các Tổng Công ty trong các công việc: tham gia ý kiến đối với các văn bản của Tập đoàn; tham gia ý kiến trong các cuộc họp RMC, ALCO và các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT.

Định hướng hoạt động năm 2024



Năm 2024, với nền tảng kinh nghiệm trong nước và quốc tế về kiểm toán, tài chính, bảo hiểm và đầu tư, UBKT tiếp tục thực hiện chức năng tư vấn cho HĐQT với mục đích:

- Đảm bảo hệ thống kiểm soát hiệu quả;
- Chỉ đạo công tác chuyên môn của Khối KTKTNB đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2024 do HĐQT giao;
- Thực hiện tốt nhiệm vụ liên quan đến Báo cáo tài chính và tổ chức kiểm toán độc lập;
- Chỉ đạo công tác đảm bảo chất lượng KTNB: rà soát, cập nhật các văn bản quy định, quy trình đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Tập đoàn;
- Phối hợp với các bộ phận của Công ty mẹ, các Tổng Công ty tham gia ý kiến trong các cuộc họp RMC, ALCO và các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT.

UBKT tiếp tục nỗ lực hoàn thành tốt kế hoạch công tác năm 2024 nhằm phát huy hơn nữa vai trò của UBKT trong việc tư vấn đảm bảo hệ thống kiểm soát hiệu quả, ngăn ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, góp phần tích cực trong việc đạt các mục tiêu kinh doanh năm 2024 của Tập đoàn.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.

ỦY BAN THÙ LAO VÀ BỔ NHIỆM



Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của Tập đoàn Bảo Việt, do Hội đồng Quản trị quyết định thành lập. Chức năng chính của Ủy ban là:

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, tư vấn cho Hội đồng Quản trị Tập đoàn trong việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn nhân lực cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt;

Kiến nghị Hội đồng Quản trị xem xét, phê duyệt những vấn đề cơ bản về:

- Mô hình tổ chức bộ máy và mô hình quản trị doanh nghiệp;
- Chính sách quản lý lao động và tiền lương của Tập đoàn;
- Chính sách quản lý cán bộ của Tập đoàn.
- Những vấn đề liên quan đến tiền lương, tiền thưởng, qui hoạch và bổ nhiệm cán bộ, kiện toàn nhân sự do Hội đồng quản trị quản lý...

Thành phần Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm

Nhân sự Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm (tại thời điểm 31/12/2023):



Ông NGUYỄN XUÂN VIỆT

Chủ nhiệm Ủy ban từ 20/8/2019

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế, Kỹ sư Công nghệ Chế tạo máy

Kinh nghiệm:
Trên 25 năm trong lĩnh vực tài chính - bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Chủ tịch Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam
- Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt
- Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt
- Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt



Ông TRẦN NHUẬN AN

Ủy viên

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm:
Trên 20 năm trong lĩnh vực quản trị nhân sự và trên 15 năm trong lĩnh vực Tài chính & Bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Phó Trưởng Ban Tổ chức Nhân sự Tập đoàn

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Hoạt động của Ủy ban năm 2023

Trong năm 2023, Ủy ban Thù lao và bổ nhiệm đã tiến hành 29 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để thẩm định, đánh giá các đề xuất của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ, để đề xuất Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định những vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân sự cấp cao gồm:

CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ

- Cho ý kiến tham mưu HĐQT trong công tác bổ nhiệm/bổ nhiệm lại Lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn và các Công ty Con.
- Cho ý kiến tư vấn, tham mưu HĐQT trong việc kiện toàn cơ cấu tổ chức của Tập đoàn Bảo Việt theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

CÔNG TÁC LƯƠNG THƯỞNG

- Cho ý kiến tư vấn, tham mưu HĐQT trong công tác xây dựng kế hoạch tiền lương, quyết toán tiền lương của Tập đoàn và các Công ty con;
- Cho ý kiến tư vấn, tham mưu HĐQT trong việc chi trả thù lao HĐQT, BKS Tập đoàn, HĐTV/HĐQT Công ty Con.

CÁC NỘI DUNG KHÁC

- Cho ý kiến tư vấn, tham mưu HĐQT trong việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách tiền lương của Tập đoàn và Công ty Con, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Tập đoàn và Công ty Con theo chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035 của Tập đoàn.

Định hướng hoạt động năm 2024





Năm 2024, Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm tiếp tục quan tâm đến chiến lược phát triển nguồn nhân lực cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt, tư vấn tham mưu cho Hội đồng Quản trị chính sách về quản trị nhân sự trong phạm vi toàn Tập đoàn.

Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm tiếp tục chức năng và nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị Tập đoàn trong việc hoàn thiện các chính sách chế độ, quy trình, quy định liên quan đến công tác quản trị nhân sự cấp cao, phù hợp với các quy định mới của Đảng và nhà nước trong đó có:

- Công tác rà soát quy hoạch chức danh Lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt giai đoạn 2021 - 2026; quy hoạch giai đoạn 2026 -2031.
- Kiện toàn nhân sự cấp cao của Tập đoàn.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

3.

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC VÀ ĐẦU TƯ



Chức năng và nhiệm vụ

Ủy ban Chiến lược và Đầu tư là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của Tập đoàn Bảo Việt, do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Chức năng chính của Ủy ban là hỗ trợ cho Hội đồng quản trị Tập đoàn thông qua tư vấn và tham mưu các nội dung liên quan đến chiến lược và đầu tư, cụ thể:

- Tham mưu, tư vấn các vấn đề về chiến lược phát triển và chiến lược kinh doanh của toàn Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con.
- Tham mưu, tư vấn các vấn đề về chiến lược đầu tư, xây dựng chính sách và nguyên tắc đầu tư ngắn, trung và dài hạn; chiến lược, chính sách về quản lý rủi ro đầu tư; nghiên cứu, thẩm định, định giá các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Thành viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư

Ủy ban Chiến lược và Đầu tư trong năm 2023 hoạt động với 01 Chủ nhiệm - là Thành viên HĐQT và Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt và là Thành viên HĐTV, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt, 01 Ủy viên là đại diện của cổ đông Sumitomo Life; 01 Ủy viên là Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt. Các thành viên Ủy Ban đều có kinh nghiệm chuyên môn vững vàng trong lĩnh vực xây dựng và quản trị chiến lược, triển khai thực hiện các dự án đầu tư, nâng cao vai trò tham mưu, tư vấn đề xuất HĐQT trong các quyết định liên quan tới chiến lược phát triển và các hoạt động đầu tư của Tập đoàn.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Nhân sự Ủy ban Chiến lược và Đầu tư làm việc tại thời điểm 31/12/2023



Ông NGUYỄN ĐÌNH AN
Thành viên HĐQT,
Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn
Chủ nhiệm Ủy ban

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ kinh tế - tài chính, chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCK Nhà nước cấp ngày 25/12/2017

Kinh nghiệm:
17 năm trong lĩnh vực đầu tư, quản lý quỹ

Chức vụ đang đảm nhiệm:
- Thành viên HĐQT/ Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt
- Thành viên HĐTV/ Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt
- Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia
- Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bảo Việt.



Ông NGUYỄN XUÂN HÒA
Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt
Ủy viên

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm:
21 năm trong lĩnh vực tài chính kế toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:
- Kế toán trưởng Tập đoàn Bảo Việt kiêm Giám đốc Ban Tài chính;
- Ủy viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt;
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt;
- Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty Bảo Việt Âu Lạc;
- Thành viên Ban Đại diện Quỹ BVIF.



Ông RYOTA INAMI
Thành viên HĐQT Tập đoàn
Ủy viên

Quốc tịch: Nhật Bản

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân chuyên ngành Lịch sử hiện đại

Kinh nghiệm:
31 năm trong lĩnh vực bảo hiểm

Chức vụ đang đảm nhiệm:
- Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt;
- Ủy viên Ủy ban Kiểm toán, Ủy viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt;
- Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ;
- Trưởng đại diện Văn phòng Sumitomo Life tại Hà Nội.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hoạt động của Ủy ban năm 2023

Trong năm 2023, Ủy ban đã tiến hành 16 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản liên quan đến các nội dung sau:

- Hoàn thiện Quy chế Đầu tư của Tập đoàn và các công ty con nhằm tăng cường hiệu quả đầu tư toàn hệ thống, phù hợp với sự thay đổi của các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư.
- Cho ý kiến hoàn thiện chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2030 của Tập đoàn Bảo Việt và Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bảo Việt giai đoạn 2021-2025.
- Cho ý kiến đối với các khoản đầu tư chiến lược của công ty mẹ Tập đoàn Bảo Việt năm 2023.
- Cho ý kiến về các hoạt động đầu tư khác liên quan đến hiệu quả hoạt động của các công ty con, các loại hình đầu tư theo thẩm quyền của HĐQT Tập đoàn...

Định hướng hoạt động năm 2024



Với vai trò và Ủy ban tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến chiến lược và đầu tư. Năm 2024, Ủy ban Chiến lược & Đầu tư sẽ tiếp tục tham mưu, cho ý kiến trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến 2035 của toàn Tập đoàn và các Đơn vị; cho ý kiến tư vấn đối với các khoản đầu tư chiến lược của Tập đoàn thuộc phân cấp của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt, cho ý kiến tham mưu đối với các hoạt động sửa đổi Quy chế, Điều lệ thuộc phân cấp của HĐQT theo quy định pháp luật và TĐBV.



BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

4.

ỦY BAN QUẢN LÝ TÀI SẢN NỢ - TÀI SẢN CÓ (ALCO)



Chức năng và nhiệm vụ

Ủy Ban ALCO có chức năng tham mưu và tư vấn cho Hội đồng Quản trị trong việc:

- Đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh, kết quả tài chính và việc phát triển kinh doanh, quản lý và phát triển vốn và tài sản tại Tập đoàn Bảo Việt và tại các Công ty Con.
- Đánh giá và khuyến nghị các chính sách, biện pháp quản lý hiệu quả cơ cấu, tính cân đối và tốc độ tăng trưởng của Tài sản Nợ và Tài sản Có tại Tập đoàn Bảo Việt và của Tập đoàn Bảo Việt đối với các Công ty Con với mục đích phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính và đảm bảo khả năng thanh toán khi đến hạn của doanh nghiệp cũng như đảm bảo các quy định về Biên khả năng thanh toán.
- Theo dõi môi trường bên ngoài và xác định tác động lên mức độ sinh lợi, Bảng Cân đối Kế toán và khả năng thanh toán theo các tình huống giả định.
- Đánh giá và đưa ra các biện pháp triển khai thực hiện quản lý các rủi ro có khả năng ảnh hưởng tới Bảng Cân đối Kế toán và kết quả kinh doanh tại Tập đoàn Bảo Việt và của Tập đoàn Bảo Việt đối với các Công ty Con.

Ủy ban ALCO thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Khuyến nghị về các chính sách, chiến lược và kế hoạch quản lý Tài sản Nợ, Tài sản Có, quản lý rủi ro liên quan đến Tài sản Nợ, Tài sản Có tại Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con cho từng thời kỳ khác nhau.
- Xem xét, đánh giá và khuyến nghị các giải pháp nhằm bảo đảm cơ cấu Tài sản Nợ, Tài sản Có và cân đối tốc độ tăng trưởng của Bảng Cân đối Kế toán với kế hoạch và chiến lược phát triển kinh doanh, quy mô vốn chủ sở hữu.
- Xem xét, đánh giá và khuyến nghị về hiệu quả sử dụng Tài sản Nợ, Tài sản Có nhằm mục đích tối ưu hoá lợi nhuận và cân đối với rủi ro của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con.
- Phân tích và đánh giá khả năng thanh toán của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con theo thực tế, theo quy định của Tập đoàn Bảo Việt và của Pháp luật (nếu có), bao gồm đánh giá tác động của các yếu tố ảnh hưởng tới khả năng thanh toán của đơn vị; đánh giá tình hình đảm bảo an toàn vốn, cân đối giữa tài sản và trách nhiệm của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con.
- Đánh giá và khuyến nghị các giải pháp quản lý các rủi ro có khả năng ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh và Bảng Cân đối Kế toán của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con. Khuyến nghị về các hạn mức đầu tư, hạn mức sinh lời, hạn mức rủi ro và các chỉ tiêu khác đối với các cấp tại Tập đoàn Bảo Việt và tại các Công ty Con.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thành phần Ủy ban ALCO

Ủy ban ALCO gồm các thành viên cơ cấu theo chức danh, trong đó: Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt là Chủ nhiệm Ủy ban, Trưởng Ban Tài chính Tập đoàn Bảo Việt là Thành viên Thường trực Ủy ban, Thư ký Ủy ban gồm ba (3) thành viên. Các thành viên còn lại đến từ các Khối/Ban chức năng trong Tập đoàn và đại diện của các đơn vị thành viên, trong đó mỗi công ty thành viên có ít nhất 01 đại diện *(Chủ nhiệm Ủy ban ALCO tại đơn vị)*.

Hoạt động của Ủy ban năm 2023

Trong năm 2023, báo cáo ALCO tiếp tục được triển khai dưới 02 hình thức:

- Định kỳ trên Power PI: với nội dung chính là đánh giá các rủi ro thanh khoản và các rủi ro có thể ảnh hưởng tới sự phù hợp giữa Tài sản Nợ và Tài sản Có; đưa ra khuyến nghị và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản tại Công ty Mẹ và các Công ty Con.

- Báo cáo ALCO 6 tháng năm 2023 được lập độc lập, gửi và báo cáo lãnh đạo Tập đoàn, các thành viên ủy ban ALCO để lấy ý kiến với các nội dung cụ thể tại báo cáo như sau: báo cáo, đánh giá và đưa ra khuyến nghị đối với danh mục đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ; đánh giá tình hình hoạt động tài chính, kết quả kinh doanh của Tập đoàn và các Công ty Con, các biến động liên quan đến Bảng Cân đối Kế toán; cơ cấu và tình hình Tài sản Nợ, Tài sản Có; xem xét và đánh giá khả năng thanh toán, tình hình tuân thủ các yêu cầu của pháp luật về Biên khả năng thanh toán và tình hình sử dụng vốn, tài sản của Tập đoàn và các Công ty Con...

- Các báo cáo cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời cho công tác quản lý Tài sản Nợ - Có của Tập đoàn, hỗ trợ việc ra quyết định kinh doanh cho các cấp Lãnh đạo.

Định hướng hoạt động của Ủy ban trong năm 2024



Năm 2024, Ủy ban ALCO Tập đoàn Bảo Việt định hướng tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài sản, các khoản nợ của toàn Tập đoàn và tại các đơn vị thông qua việc cung cấp các thông tin quản trị đa dạng, kịp thời và tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ phận có liên quan, cụ thể:

- Đa dạng hóa các thông tin, nội dung báo cáo, đánh giá, cân đối tài sản Nợ - tài sản Có tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên trên nhiều báo cáo quản trị khác nhau;

- Các Khối/Ban chức năng, đơn vị có liên quan thường xuyên trao đổi trực tiếp hoặc trực tuyến, hợp lực thực hiện các đánh giá và đề xuất khuyến nghị về chính sách, chiến lược và kế hoạch quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có tại Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên cho từng thời kỳ khác nhau; trên cơ sở xem xét, cập nhật các thay đổi trong kinh tế vĩ mô cũng như môi trường kinh doanh và tình hình thực tế tại đơn vị;

- Xem xét, đánh giá các yếu tố tác động và đưa ra khuyến nghị về các giải pháp nhằm bảo đảm cơ cấu hợp lý của Tài sản Nợ, Tài sản Có, cân đối tốc độ tăng trưởng của tài sản trên Bảng Cân đối Kế toán đảm bảo trách nhiệm với khách hàng, phù hợp với kế hoạch, chiến lược phát triển kinh doanh bền vững của Tập đoàn;

- Ủy ban ALCO tăng cường thực hiện đa dạng hóa các phương thức thông tin trao đổi; thảo luận, xin ý kiến qua thư điện tử Workchat...; tiếp tục và tăng cường việc ứng dụng Power BI vào công tác theo dõi, phân tích đánh giá và xây dựng báo cáo ALCO.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

5.

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY





Chức năng và nhiệm vụ

Người Phụ trách quản trị Tập đoàn ("NPTQTTĐ") là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của Tập đoàn Bảo Việt, do HĐQT quyết định thành lập. Chức năng chính của NPTQTTĐ là hỗ trợ cho Hội đồng Quản trị Tập đoàn về các hoạt động sau:

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tham dự các cuộc họp HĐQT, Ban Kiểm soát và ghi chép biên bản;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp, các nội dung theo chỉ đạo của HĐQT;
- Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- Cung cấp các thông tin, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.
- Tham mưu HĐQT, BKS trong việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quản trị nội bộ theo các quy định của Pháp luật liên quan.
- Đánh giá và đưa ra các biện pháp triển khai thực hiện quản lý các rủi ro có khả năng ảnh hưởng tới Bảng Cân đối Kế toán và kết quả kinh doanh tại Tập đoàn Bảo Việt và của Tập đoàn Bảo Việt đối với các Công ty Con.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Người phụ trách Quản trị Tập đoàn

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn, Quy chế quản trị của Tập đoàn, HĐQT đã bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Tập đoàn theo quy định. Đến thời điểm ngày 31/12/2023, NPTQTTĐ là Lãnh đạo Văn phòng Tập đoàn, có kinh nghiệm về tài chính, đầu tư; tham mưu, tư vấn đề xuất HĐQT trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.



Bà LƯƠNG THỊ BÍCH NGỌC

Người phụ trách Quản trị Tập đoàn kiêm Thư ký Công ty (Người phụ trách chung)

Năm sinh: 1982

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ tài chính ngân hàng,
Cử nhân tài chính doanh nghiệp,
Chứng chỉ Kiểm toán viên, Bộ Tài chính

Kinh nghiệm:
16 năm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, thư ký công ty

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Người Phụ trách quản trị Tập đoàn kiêm Thư ký Tập đoàn.
- Phó Chánh Văn phòng Tập đoàn.

Chức vụ công tác đã qua:

- Trưởng Ban, Phó Trưởng ban phụ trách Ban Thư ký - Tổng hợp Tập đoàn; Phó Chánh Văn phòng Tập đoàn;
- Chuyên viên Ban Đầu tư/Đầu tư dự án/Đầu tư chiến lược Tập đoàn;
- Kiểm toán viên - Công ty cổ phần kiểm toán tư vấn thuế (ATC).



Bà NGUYỄN THANH HOA

Người phụ trách Quản trị Công ty

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Ngân hàng-tài chính, Cử nhân tiếng Anh thương mại

Kinh nghiệm: 19 năm trong lĩnh vực Tài chính, Bảo hiểm, Ngân hàng, quản trị công ty, quan hệ nhà đầu tư và phát triển bền vững

- Chứng chỉ Quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần Đại chúng, SSC (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) (2023)
- Chứng chỉ Công bố thông tin theo thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN, VCGI (Vietnam Corporate Governance Initiative) (2017 - 2018)
- Chứng chỉ Thực hành báo cáo theo tiêu chuẩn GRI G4, GRI (Global Reporting Initiative) (2015)

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Trưởng Ban Truyền thông - Thương hiệu kiêm Người phụ trách quản trị công ty
- Thành viên Ban Điều hành Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD)

Chức vụ công tác đã qua:

- Giám đốc Ban Truyền thông Thương hiệu, Tập đoàn Bảo Việt (từ tháng 04/2014-9/2023) kiêm Người phụ trách quản trị Công ty (11/07/2021)
- Trưởng Ban Thư ký Tập đoàn, Tập đoàn Bảo Việt;
- Phó Trưởng Ban Thư ký Tập đoàn, Tập đoàn Bảo Việt;

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hoạt động của Người phụ trách Quản trị Tập đoàn năm 2023

Năm 2023, Người phụ trách quản trị Tập đoàn thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ và theo chỉ đạo, yêu cầu của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt, cụ thể như sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 theo quy định và các công việc liên quan giữa Tập đoàn Bảo Việt và cổ đông của Tập đoàn Bảo Việt;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông trong năm 2023 theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, phù hợp kế hoạch hoạt động của HĐQT, BKS năm 2023 và tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt;
- Tham dự và ghi chép, lập biên bản các cuộc họp HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ thường niên Tập đoàn Bảo Việt trong năm 2023;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị, ĐHĐCĐ phù hợp với luật pháp; Phối hợp tổ chức triển khai, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, thông báo, kết luận của Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông đảm bảo thời hạn theo quy định;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tập đoàn;
- Nghiên cứu, đề xuất các khóa đào tạo cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các Ủy viên Ủy ban trực thuộc HĐQT Tập đoàn;
- Thực hiện công tác lưu trữ, bảo mật các tài liệu, công văn ban hành của ĐHĐCĐ, Hội đồng Quản trị và các văn bản khác theo quy định;
- Tham mưu, đề xuất HĐQT, BKS trong việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quản trị nội bộ của Tập đoàn phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của Tập đoàn;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị.



Định hướng hoạt động năm 2024

Với vai trò là cơ quan tham mưu, tư vấn HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị, trong năm 2024, NPTQTTĐ sẽ tiếp tục chủ động tham mưu việc tổ chức các cuộc họp HĐQT hàng quý, các cuộc họp Ban Kiểm soát, tổ chức ĐHĐCĐ năm 2024 và các nội dung khác theo chức năng nhiệm vụ của NPTQTTĐ và theo chỉ đạo của HĐQT.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Báo cáo Ban Kiểm soát



Bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư là nhiệm vụ trọng tâm của Ban Kiểm soát. Xác định được trọng trách của mình, Ban Kiểm soát đã không ngừng hoàn thiện các hoạt động để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông và nhà đầu tư.

1 Ông ÔNG TIẾN HÙNG

2 Ông VŨ THANH HẢI

3 Ông ĐINH HOÀI LINH

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt (BKS) là một bộ phận trong mô hình quản trị doanh nghiệp, được Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Bảo Việt bầu ra, hoạt động của BKS tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt và các quy định của pháp luật, quy định nội bộ có liên quan.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tập đoàn Bảo Việt, BKS có các quyền và nghĩa vụ chính như sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác của Tập đoàn trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn.
- Thực hiện giám sát tình hình tài chính Tập đoàn, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và việc lập các báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Tập đoàn; Báo cáo đánh giá công tác quản lý hàng năm và sáu tháng của Hội đồng Quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tập đoàn.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.
- Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tập đoàn.
- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn.

Nhân sự của Ban Kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày được bầu Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu BVH
1	Ông Ông Tiến Hùng	Trưởng Ban kiểm soát	Ngày 29/11/2012 được bầu Kiểm soát viên Ngày 27/06/2018 được bầu lại Kiểm soát viên Ngày 29/06/2019 được bầu Trưởng Ban kiểm soát	0,005% (36.539 CP)
2	Ông Vũ Thanh Hải	Kiểm soát viên	Ngày 29/06/2019 được bầu Kiểm soát viên	0%
3	Ông Đinh Hoài Linh	Kiểm soát viên	Ngày 29/06/2021 được bầu Kiểm soát viên	0%

BKS có 03 Kiểm soát viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách và 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm. Các Kiểm soát viên đều đủ tư cách và đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện của kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt (hiện tại các Kiểm soát viên đều có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được đào tạo chuyên ngành kế toán, kiểm toán; Trưởng Ban kiểm soát được đào tạo chuyên ngành kế toán). Các Kiểm soát viên đều hoạt động độc lập, không phải là người quản lý Tập đoàn, không làm việc tại bộ phận Kế toán của Tập đoàn hoặc Kiểm toán viên độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Tập đoàn, không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý Tập đoàn; người đại diện phần vốn nhà nước Tập đoàn.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

Trên cơ sở quyền và nghĩa vụ đã được quy định và kế hoạch hoạt động của BKS đã được ĐHĐCĐ thường niên của Tập đoàn Bảo Việt thông qua, hoạt động của BKS trong năm 2023 đã đạt được các kết quả như sau:

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ với các nội dung chính như sau:

Ngày họp	Nội dung	Số KSV tham dự	Tỷ lệ
12/06/2023	**Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát từ 07/12/2022 đến tháng 06/2023 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong quý III và quý IV năm 2023, gồm các nội dung:** • Tham gia chuẩn bị Báo cáo quản trị năm 2022 của TĐBV (mảng hoạt động của BKS). • Phối hợp với Ban Kế toán, Kiểm toán độc lập đôn đốc việc thực hiện lập và kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2022. • Thẩm định Dự thảo Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán độc lập của Tập đoàn Bảo Việt. • Phối hợp với Ban Kế toán, Kiểm toán độc lập đôn đốc việc lập và soát xét BCTC riêng và hợp nhất Quý I, II/2023. • Tham gia ý kiến về Tờ trình của Tổng Giám đốc liên quan tới Phê duyệt BCTC riêng và hợp nhất sau soát xét Qủy I/2023 của Tập đoàn Bảo Việt. • Tham gia ý kiến về Tờ trình của Tổng Giám đốc liên quan tới Phê chuẩn BCTC hợp nhất cả năm 2022 của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS). • Phối hợp với Ban tổ chức ĐHĐCĐTN 2023 chuẩn bị tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐTN 2023 (phần chuẩn bị của BKS). • Tham gia ý kiến vào một số nội dung công việc có liên quan đến hoạt động của HĐQT cũng như của Tập đoàn như: Về chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn và Người có liên quan; Về phương án sử dụng Tòa nhà nhận chuyển nhượng tại số 8 Lê Thái Tổ; Về quyết toán quỹ tiền lương 2022 của Công ty Mẹ Tập đoàn và các Công ty con; tham gia chuẩn bị nội dung liên quan đến BKS tại Báo cáo thường niên năm 2022, Báo cáo phát triển bền vững năm 2022... • Phối hợp với Ban Kế toán, Kiểm toán độc lập đôn đốc thực hiện lập và soát xét BCTC riêng và hợp nhất quý III, quý IV năm 2023. Lập và kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2023. • Tiếp tục giám sát việc thực hiện kiến nghị tại Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Tài chính. • Thực hiện các công việc khác phù hợp với thực tế hoạt động của Tập đoàn trên cơ sở các Quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có)	3/3	100%

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Trong các cuộc họp, các Kiểm soát viên đều tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Việc tổ chức các cuộc họp và ban hành văn bản của BKS đã thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt, Quy chế hoạt động của BKS và các văn bản quản lý nội bộ khác có liên quan.

- Bên cạnh đó, để thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát, ngoài các cuộc họp trực tiếp, Trưởng BKS đã tổ chức lấy ý kiến của các Kiểm soát viên qua thư điện tử để kịp thời tham gia ý kiến với HĐQT, TGĐ và Ban điều hành.

Ngày họp	Nội dung	Số KSV tham dự	Tỷ lệ
15/12/2023	**Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát từ 13/06/2023 đến tháng 12/2023 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong quý I và quý II năm 2024, gồm các nội dung:** • Phối hợp với Ban Kế toán, Kiểm toán độc lập đôn đốc việc thực hiện lập và kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất bán niên năm 2023. • Thẩm định Dự thảo BCTC riêng và hợp nhất bán niên năm 2023 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán độc lập của Tập đoàn Bảo Việt. • Tham gia ý kiến về Tờ trình của Tổng Giám đốc liên quan tới Phê duyệt BCTC riêng và hợp nhất sau soát xét Q3.2023 của Tập đoàn Bảo Việt. • Tham gia ý kiến về Tờ trình của Tổng Giám đốc liên quan tới BCTC hợp nhất tóm lược giữa niên độ năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS). • Tham gia ý kiến vào một số nội dung công việc có liên quan đến hoạt động của HĐQT cũng như của Tập đoàn như: Tham gia góp ý phê duyệt KH đầu tư tổng hợp của BVNT, BHBV, BVF; về giao dịch của TĐ với Người có liên quan (BVI, BVSC...); Về mô hình tổ chức mới của TĐ... • Phối hợp với Ban Kế toán, Kiểm toán độc lập đôn đốc việc lập, soát xét và kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất quý IV/2023 và BCTC riêng và hợp nhất năm 2023. • Tiếp tục giám sát việc thực hiện kiến nghị tại Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Tài chính. Giám sát việc thực hiện kiến nghị của BKS tại Văn bản số 811/2023/TĐBV-BKS ngày 28/8/2023 về nhận xét đánh giá của BKS đối với BCTC riêng và hợp nhất bán niên 2023 của TĐBV. • Đôn đốc hoàn thiện cơ cấu Tổ chức bộ máy theo đề án cơ cấu lại Tập đoàn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐQT phê duyệt theo Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐQT ngày 15/8/2023. • Phối hợp với Kế toán trưởng và Ban Kế toán triển khai các công việc liên quan tới lựa chọn nhà thầu kiểm toán BCTC các năm 2024, 2025, 2026, cụ thể: xây dựng Kế hoạch lựa chọn Đơn vị Kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC các năm 2024, 2025, 2026 và triển khai tổ chức thực hiện các công việc của Bên mời thầu, chấm thầu, thương thảo hợp đồng, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu...	3/3	100%

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Quyền Tổng Giám đốc và Ban Điều hành năm 2023

Trên cơ sở quyền hạn và nghĩa vụ được quy định, BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc và Những người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn, cụ thể:

- Giám sát việc tổ chức các phiên họp của HĐQT (thường xuyên và bất thường), việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tập đoàn Bảo Việt;
- Giám sát việc phê duyệt và thực hiện các giao dịch nội bộ, người có liên quan giữa Tập đoàn với các Công ty con, Công ty do Tập đoàn Bảo Việt nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ;
- Giám sát việc kiện toàn quy hoạch nhân sự chức danh chủ chốt tại Tập đoàn Bảo Việt;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2023;
- Giám sát việc xây dựng tạm giao và giao kế hoạch kinh doanh năm 2023 cho Công ty Mẹ Tập đoàn và các Công ty con;
- Giám sát các hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác trong việc quản lý, điều hành Tập đoàn Bảo Việt trong năm 2023.

Qua công tác giám sát, BKS thấy rằng các thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc và những Người quản lý khác đã rất nỗ lực để hoàn thành tốt trách nhiệm của mình trong công tác quản trị điều hành.

Năm 2023, nền kinh tế với nhiều khó khăn và thách thức, đi kèm với các biến động bất lợi từ thị trường bảo hiểm trong nước, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn bị ảnh hưởng đáng kể. Tuy nhiên, nhờ các nỗ lực triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp, nắm bắt xu hướng và cơ hội thị trường, theo đó, Tập đoàn đã hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao năm 2023, cụ thể: Doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn đạt 57.871 tỷ đồng, hoàn thành 102,7% kế hoạch năm và tăng trưởng 6,1% so với năm 2022, đồng thời Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.860 tỷ đồng, hoàn thành 115,9% kế hoạch năm và tăng trưởng 14,4% so với năm 2022. Riêng Công ty Mẹ đã cơ bản hoàn thành kế hoạch về Tổng doanh thu và thu nhập khác và hoàn thành vượt 1,4% kế hoạch Lợi nhuận sau thuế TNDN và tăng trưởng 4,7% so với năm 2022. Các đơn vị thành viên trong Tập đoàn qua số liệu báo cáo đều cơ bản hoàn thành hoặc hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh được giao.

Các Nghị quyết, Quyết định trong quản trị, điều hành của HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc ban hành phù hợp với các quy định quản trị nội bộ của Tập đoàn và pháp luật, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được thực hiện đúng và đầy đủ.



Giám sát quá trình tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 và việc thông qua các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023

Qua giám sát BKS thấy rằng việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên và thông qua các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 tại Tập đoàn Bảo Việt đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.

Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023

Tập đoàn đã thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023 với các nội dung như sau:

- Năm 2023, Tập đoàn đã thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua với các nội dung như đã nêu ở trên.
- Tập đoàn đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm tài chính 2022 theo tỷ lệ 9,54%/mệnh giá cổ phiếu tính trên vốn điều lệ 7.423.227.640.000 đồng với tổng số tiền đã chi trả là 708.175.916.856 đồng, đã trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-TĐBV ngày 29/06/2023 của ĐHĐCĐ thường niên 2023.



Thẩm định báo cáo tài chính (BCTC) và báo cáo tình hình kinh doanh

- Năm 2023, BKS đã thường xuyên trao đổi, phối hợp tốt với Ban Tài chính, Ban Kế toán, Kiểm toán viên độc lập và các bộ phận có liên quan để thẩm định việc lập, kiểm toán/soát xét BCTC riêng của Công ty Mẹ và BCTC hợp nhất toàn Tập đoàn năm 2022 và bán niên 2023.

- Qua thẩm định các BCTC riêng, BCTC hợp nhất năm 2022 và bán niên 2023 của Tập đoàn đã được soát xét, kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY Việt Nam), BKS nhận thấy: 1) Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 và bán niên 2023 đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý, thận trọng và phù hợp các quy định, các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam; 2) Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 và bán niên năm 2023 đã được trình bày rõ ràng các thông tin về các sự kiện theo chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam; 3) BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 và bán niên 2023 đã được soát xét, kiểm toán bởi EY Việt Nam và không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán; 4) BKS thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trong BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 và bán niên 2023 của Tập đoàn đã được EY Việt Nam soát xét, kiểm toán.

Sự phối hợp của Ban Kiểm soát

- BKS với HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc và những Người quản lý khác đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Tập đoàn và cổ đông, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn và quy định nội bộ.

- Để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, BKS thường xuyên trao đổi với các bộ phận chức năng: Ủy ban Kiểm toán, các Ban/Trung tâm/Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ của Tập đoàn để nắm bắt kịp thời các thông tin về việc quản trị, điều hành của HĐQT và Quyền Tổng Giám đốc.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Phương hướng nhiệm vụ hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

Để hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, góp phần nâng cao năng lực trong quản trị, điều hành, nâng cao tính minh bạch nhằm mang lại quyền lợi hợp pháp, tối đa cho Tập đoàn và cổ đông, BKS sẽ tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tập đoàn, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy chế nội bộ của Tập đoàn, trong đó tăng cường công tác giám sát tình hình tài chính của Tập đoàn.
- Nghiên cứu, cập nhật kịp thời các cơ chế chính sách mới ban hành, giám sát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp để đảm bảo tuân thủ đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Phối hợp tốt với HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc và các Ban chức năng, Văn phòng, các Trung tâm của Tập đoàn để kịp thời nắm bắt thông tin, tham gia ý kiến nhằm phục vụ tốt hơn nữa công tác quản trị điều hành của Tập đoàn Bảo Việt.



Với trọng trách được cổ đông giao phó, với đội ngũ Lãnh đạo cấp cao trẻ, có trình độ, năng lực trong quản trị, điều hành và nhiệt huyết, sáng tạo trong công việc, năm 2023 mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và sự năng động, quyết liệt của Ban điều hành, toàn Tập đoàn đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã giao. Trên cơ sở kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2023, BKS tin tưởng rằng HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc và Ban điều hành sẽ tiếp tục lãnh đạo Tập đoàn Bảo Việt hoàn thành tốt các mục tiêu, kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát



Về chế độ tiền lương

Tiền lương của Thành viên chuyên trách Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được xác định theo quy định của Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ. Theo đó, tiền lương được gắn với mức độ hoàn thành chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn.

Về chế độ tiền thưởng của thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát

Tiền thưởng năm 2023 của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được chi trả từ nguồn quỹ khen thưởng của người quản lý Tập đoàn. Quỹ khen thưởng của người quản lý Tập đoàn được trích lập từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn và được ĐHĐCĐ thông qua tại nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-TĐBV ngày 29/6/2023, bằng: 609,516 triệu đồng, tương đương 0,06% lợi nhuận sau thuế.

Về các chế độ đãi ngộ khác đối với thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát

Chế độ sử dụng ô tô của Tập đoàn

- Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Ban điều hành được sử dụng ô tô của Tập đoàn để thực hiện công tác quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo quyền hạn và trách nhiệm của từng thành viên tương ứng.
- Thành viên chuyên trách HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát được trang bị thẻ Taxi và/hoặc được cấp tài khoản Taxi công nghệ để phục vụ đi lại giao dịch công tác theo định mức quy định của Tập đoàn

Chế độ sử dụng điện thoại

- Tập đoàn trang bị điện thoại di động, thanh toán cước điện thoại di động và khoán cước điện thoại theo mức quy định của Tập đoàn.

Chế độ công tác phí

- Thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát được sử dụng vé máy bay hạng thương gia và nghỉ tại khách sạn (trong và ngoài nước) theo tiêu chuẩn khách sạn 5 sao tại nơi công tác hoặc khoán theo chuyến công tác theo mức quy định của Tập đoàn.
- - Kiểm soát viên được sử dụng hạng vé máy bay phổ thông và được thanh toán tiền phòng theo thực tế phát sinh hoặc khoán theo chuyến công tác nhưng không vượt quá mức quy định của Tập đoàn.
- Ngoài các khoản chi phí nêu trên, Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát đi công tác được hưởng thêm phụ cấp lưu trú để bù đắp chi phí khác phát sinh.

Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại hình bảo hiểm khác

- Ngoài tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát còn được tham gia Bảo hiểm sức khỏe, Bảo hiểm bệnh Ung thư, Bảo hiểm nhân thọ An Phát trọn đời, Hưu trí Tự nguyện, và bảo hiểm An nghiệp thành công.

Chế độ Khám sức khỏe định kỳ

- Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được khám sức khỏe định kỳ hàng năm tại bệnh viện y tế chất lượng cao tại Việt Nam và được chi trả theo quy định của Tập đoàn.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Nguyên tắc chi trả thù lao

Việc chi trả thù lao hằng tháng đối với Thành viên không chuyên trách HĐQT và Ban Kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên hằng năm của Tập đoàn Bảo Việt.

Quỹ thù lao kế hoạch năm 2023 của Thành viên không chuyên trách HĐQT và Ban Kiểm soát của Tập đoàn Bảo Việt do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt cụ thể như sau:

- Mức thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị: 20 triệu đồng/người/tháng;
- Mức thù lao của Thành viên Kiểm soát viên: 10 triệu đồng/người/tháng.

Quỹ thù lao thực hiện năm 2023 được xác định trên cơ sở số người quản lý không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc thực tế của từng thành viên và mức thù lao đảm bảo nguyên tắc không vượt quá 20% mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách Tập đoàn theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

Thù lao chi trả trong năm 2023

Trong năm 2023, Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện chi trả thù lao và các khoản lợi ích khác cho Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-TĐBV ngày 29/6/2023 cụ thể như sau:

Thù lao HĐQT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao theo tháng (VNĐ/tháng)	Số tháng/ngày	Tổng số tiền bao gồm thuế TNCN (VNĐ)
1	Inami Ryota	TV HĐQT	20.000.000	12 tháng	240.000.000
2	Kazuhiko Arai	TV HĐQT	20.000.000	12 tháng	240.000.000
3	Thân Hiền Anh	TV HĐQT	20.000.000	12 tháng	240.000.000
4	Trần Thị Diệu Hằng	TV HĐQT	20.000.000	12 tháng	240.000.000
5	Nguyễn Xuân Việt	TV HĐQT	20.000.000	12 tháng	240.000.000
6	Nguyễn Đình An	TV HĐQT	20.000.000	12 tháng	240.000.000
	Tổng cộng				**1.440.000.000**

Thù lao Ban Kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao theo tháng (VNĐ/tháng)	Số tháng/ngày	Tổng số tiền bao gồm thuế TNCN (VNĐ)
1	Vũ Thanh Hải	Kiểm soát viên	10.000.000	12 tháng	120.000.000
2	Đinh Hoài Linh	Kiểm soát viên	10.000.000	12 tháng	120.000.000
	Tổng cộng				**240.000.000**

Chế độ công tác phí

Thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát được sử dụng vé máy bay hạng thương gia và nghỉ tại khách sạn (trong và ngoài nước) theo tiêu chuẩn khách sạn 5 sao tại nơi công tác hoặc khoán theo chuyến công tác theo mức quy định của Tập đoàn.

Kiểm soát viên được sử dụng hạng vé máy bay phổ thông và được thanh toán tiền phòng theo thực tế phát sinh hoặc khoán theo chuyến công tác nhưng không vượt quá mức quy định của Tập đoàn.

Ngoài các khoản chi phí nêu trên, Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát đi công tác được hưởng thêm phụ cấp lưu trú để bù đắp chi phí khác phát sinh.

Chế độ Khám sức khỏe định kỳ

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được khám sức khỏe định kỳ hàng năm tại bệnh viện y tế chất lượng cao tại Việt Nam và được chi trả theo quy định của Tập đoàn.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị doanh nghiệp theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN



ACGS
ASEAN CORPORATE GOVERNANCE SCORECARD

Dưới sự định hướng và chỉ đạo của HĐQT, trong những năm vừa qua, bên cạnh việc tuân thủ các quy định về quản trị công ty theo pháp luật Việt Nam, Bảo Việt đã chủ động áp dụng các thông lệ tốt về quản trị công ty trên thế giới và trong khu vực nhằm thúc đẩy cải thiện thực tiễn quản trị tại Bảo Việt và nâng cao nhận thức của các cán bộ quản lý và cán bộ nhân viên trong hệ thống Bảo Việt về các thông lệ quản trị công ty tốt.
Các chuẩn mực về Quản trị công ty theo quy định tại ACGS đã được Bảo Việt tham chiếu trong quá trình xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp của mình.

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN
BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đánh giá chung về thực hành quản trị công ty trong năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt được ghi nhận như sau:

Thực hành tốt *Thực hành chưa tốt/các lĩnh vực cần cải thiện*

Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Giải thích kết quả
Về Quyền của cổ đông		
Quyền của cổ đông		Cổ đông được tham gia vào quá trình phê duyệt và thông qua Điều lệ của Tập đoàn Bảo Việt; phát hành cổ phiếu của Tập đoàn; bầu HĐQT và Kiểm soát viên; thông qua các vấn đề nghị sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
Biểu quyết vắng mặt		Cổ đông căn cứu các tài liệu Đại hội được đăng tải trên website để biểu quyết các vấn đề có liên quan và gửi về Tập đoàn Bảo Việt trước Đại hội, các biểu quyết này của cổ đông được coi là hợp lệ và được tính vào số phiếu tán thành/không tán thành/không có ý kiến khi kiểm phiếu tại Đại hội;
Chi trả cổ tức cho cổ đông		Đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày HĐQT ra Nghị quyết về chi trả cổ tức và trong vòng 06 tháng kể từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên.
Cung cấp Thông báo họp và Tài liệu họp ĐHĐCĐ		Đã cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong tài liệu ĐHĐCĐ
Đề cử và bầu cử thành viên HĐQT		Cổ đông có quyền đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị bất kể là cổ đông lớn hay cổ đông thiểu số
Tham dự ĐHĐCĐ của HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và cổ đông		Biên bản ĐHĐCĐ công bố đầy đủ về sự tham gia của HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát. Tập đoàn Bảo Việt cũng khuyến khích sự tham gia của các cổ đông, đặc biệt là cổ đông tổ chức
Công bố Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ		• Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố thông tin song ngữ Anh - Việt trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc Đại hội; Biên bản ghi nhận tất cả các câu hỏi của cổ đông và trả lời của Chủ tịch Đoàn trong phần thảo luận tại Đại hội; • Nghị quyết ĐHĐCĐ bao gồm đầy đủ các nội dung kết quả biểu quyết: số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung nghị quyết.
Thời hạn công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ		Tài liệu họp ĐHĐCĐ đã được công bố đầy đủ 21 ngày trước ngày họp

Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Giải thích kết quả
Về đối xử bình đẳng với cổ đông		
Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ		• Công bố thông báo họp và các tài liệu liên quan song ngữ Anh - Việt trên website của Bảo Việt; • Cung cấp đầy đủ cơ sở, thông tin và giải trình cho các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội;
Công bố thông tin về ứng viên HĐQT, chính sách chi trả cổ tức		Công bố đầy đủ trong tài liệu ĐHĐCĐ và Báo cáo thường niên
Chất lượng và thời gian công bố tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Anh		Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất đã được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu tiếng Việt.
Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.		Công ty chưa có quy định yêu cầu phải có một tiểu ban bao gồm các thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông.
		Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích trong Điều lệ, Quy chế nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT
		Công ty quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thực hành tốt *Thực hành chưa tốt/các lĩnh vực cần cải thiện*

Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Giải thích kết quả
Về vai trò của các bên có liên quan		
Báo cáo phát triển bền vững	✓	Tập đoàn Bảo Việt tiếp tục triển khai kiểm toán/đảm bảo Báo cáo Báo cáo phát triển bền vững 07 năm liên tiếp (từ năm 2016-2023) bởi Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn. Các khuyến nghị của Kiểm toán nội bộ đã được cải thiện qua các năm, đảm bảo độ tin cậy của thông tin cung cấp trong báo cáo.
Tương tác với cộng đồng, trách nhiệm xã hội, và chính sách cho nhân viên	✓	• Tập đoàn công bố chính sách và thực hành trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động, bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường và phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững. • Công bố chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, phúc lợi và chương trình đào tạo cho nhân viên.
Thông tin liên lạc cho cổ đông	✓	Tập đoàn cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty và Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (như: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ.
Hệ thống /quy trình khiếu nại về hành vi không hợp pháp (Whistle-blowing system)	✓	Bảo Việt đã xây dựng, ban hành, và công bố trên website Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, Quy chế phòng chống tham nhũng để định hướng văn hóa doanh nghiệp, chống các hành vi không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức. Ban Tổ chức Nhân sự, Khối Quản lý Hoạt động là đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận các khiếu nại về các hành vi này.
Các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu, bảo vệ quyền lợi của chủ nợ	✓	Đã xây dựng và công bố chi tiết trong Báo cáo phát triển bền vững hàng năm
Chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn	✓	Tập đoàn đã thực hiện phát hành ESOP cho cán bộ nhân viên với thời gian hạn chế chuyển nhượng trong 03 năm (05/2018-05/2021), tăng cường sự gắn kết của Người lao động và tri ân sự đóng góp của Người lao động đối với hoạt động kinh doanh của Bảo Việt.

Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Giải thích kết quả
Về Công bố thông tin và Minh bạch		
Báo cáo thường niên	✓	• Bảo Việt cung cấp đầy đủ các thông tin về cổ đông, về cấu trúc sở hữu của Công ty, hệ thống công ty con, công ty liên kết của Bảo Việt và các thông tin tài chính và phi tài chính trên Báo cáo thường niên của Bảo Việt. • Chất lượng của Báo cáo thường niên: cung cấp đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, đạt nhiều giải trong nước và quốc tế về bình chọn Báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững.
Công bố thông tin về GDBLQ và giao dịch cổ phiếu của người trong công ty thực hiện	✓	Đã cung cấp thông tin chi tiết đối với các giao dịch bên liên quan trọng yếu và giao dịch cổ phiếu của người trong Tập đoàn tại các thời điểm phát sinh hợp đồng/giao dịch theo Nghị quyết của HĐQT trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị công ty và trên Báo cáo thường niên.
Website	✓	• Đăng tải các thông tin cập nhật song ngữ Anh - Việt. • Cung cấp thông tin định kỳ và bất thường (trong vòng 24 giờ kể từ khi phát sinh) cho các cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước về tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính và báo cáo thường niên có thể được tải về, báo cáo và tài liệu ĐHĐCĐ, tài liệu về quản trị công ty (Điều lệ, Quy chế Quản trị, Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp).
Họp báo và thông cáo báo chí	✓	Đã tổ chức các cuộc họp báo và công bố các thông báo cáo chí có liên quan đến chiến lược và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thực hành tốt *Thực hành chưa tốt/các lĩnh vực cần cải thiện*

Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Giải thích kết quả
Về tăng cường Trách nhiệm của HĐQT		
Vai trò, trách nhiệm của thành viên HĐQT và quy định về quản trị công ty		Quy định chi tiết tại Điều lệ, Quy chế Quản trị công ty.
Vai trò thành viên HĐQT tại các doanh nghiệp niêm yết khác		• Tập đoàn quy định giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác tại Quy chế Quản trị Tập đoàn. • Tập đoàn không có thành viên HĐQT điều hành nào đang nắm giữ hơn 2 chức vụ trong HĐQT ở các công ty niêm yết khác ngoài Tập đoàn.
Cuộc họp HĐQT		• HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trong năm 2023. • Tài liệu họp HĐQT được cung cấp cho các thành viên HĐQT 5 ngày trước ngày họp • Đã công bố thông tin về việc tham dự họp HĐQT của từng thành viên HĐQT trên báo cáo thường niên.
Tính độc lập của thành viên HĐQT		• Chưa có thành viên HĐQT độc lập. Đã có kế hoạch bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 • Chủ tịch HĐQT không phải thành viên độc lập HĐQT. • Không tổ chức cuộc họp giữa các thành viên HĐQT không điều hành mà không có mặt các thành viên điều hành trong năm để đánh giá các mặt hoạt động liên quan đến hoạt động điều hành doanh nghiệp.
Các Ủy ban trực thuộc HĐQT		• Đã thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT theo khuyến nghị của ACGS (bao gồm Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm, Ủy ban Kiểm toán), có bộ phận Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ. • Quy chế hoạt động của các Ủy ban và tình hình tham dự cuộc họp của các thành viên Ủy ban được công bố trong Báo cáo thường niên.
		• Sự tham gia của các thành viên độc lập HĐQT trong các Ủy ban còn hạn chế. Chủ nhiệm các Ủy ban thuộc HĐQT không phải là thành viên độc lập HĐQT. • Các Ủy ban họp chủ yếu thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản, không tiến hành họp trực tiếp.
Đánh giá thành viên HĐQT và các Ủy ban thuộc HĐQT		• Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm và HĐQT đã thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT, Ủy ban thuộc HĐQT và từng thành viên HĐQT dựa trên các tiêu được HĐQT thông qua tại Quy chế hoạt động của HĐQT. • Kết quả đánh giá đã được công bố trên Báo cáo thường niên.
Chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới và quy hoạch các vị trí lãnh đạo cấp cao		• Thiếu các thông tin công bố liên quan đến xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGĐ và Quản lý chủ chốt; • Chưa xây dựng các chương trình định hướng và đào tạo dành riêng cho thành viên HĐQT mới.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Một số điểm Bảo Việt cần tiếp tục cải thiện để nâng cao thực hành quản trị công ty

Với mục tiêu tiên phong áp dụng và từng bước tiệm cận các chuẩn mực về quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, trong thời gian tới Bảo Việt cần tiếp tục thực hiện một số công tác sau liên quan đến quản trị công ty:

Kế hoạch ngắn hạn

Cải thiện các chuẩn mực liên quan đến "Công bố thông tin và minh bạch", và tăng cường "Vai trò của các Bên liên quan", cụ thể:

- Tiếp tục duy trì việc tuân thủ các quy định về công bố và minh bạch thông tin theo yêu cầu tại Thông tư 96/2015/TT-BTC về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC về quản trị công ty đại chúng và các chuẩn mực tại thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN; phấn đấu thực hiện tốt hơn các chuẩn mực quy định tại các quy định hiện hành và thông lệ quốc tế để cung cấp các thông tin đến cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách, quy trình tố giác/khiếu nại sai phạm của Công ty ngoài các vấn đề chung đã được quy định tại Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của Bảo Việt.

- Xây dựng kế hoạch kế nhiệm, các chương trình định hướng và đào tạo dành cho các thành viên HĐQT mới và các thành viên đương nhiệm để đảm bảo duy trì đội ngũ lãnh đạo kế cận của Bảo Việt có đủ kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết đảm nhận nhiệm vụ.

- Đổi mới website Bảo Việt với giao diện và tính năng thân thiện hơn để cập nhật, công bố đầy đủ các thông tin cho các cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước dễ dàng tiếp cận.



BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Kế hoạch trung và dài hạn

Tăng cường Trách nhiệm của HĐQT

- Xây dựng lộ trình cụ thể để tiệm cận yêu cầu về tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT theo thông lệ quản trị tốt nhất và quy định pháp luật Việt Nam.
- Tăng cường sự tham gia của các thành viên độc lập trong các Ủy ban thuộc HĐQT nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ủy ban để tư vấn, tham mưu cho HĐQT; tăng cường tính độc lập của các Ủy ban thuộc HĐQT.
- Nghiên cứu xây dựng/quy định một số chính sách liên quan đến phê duyệt của HĐQT đối với giao dịch với người có liên quan để đảm bảo quyền và lợi ích của Tập đoàn, cụ thể:
  - Chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm Thành viên HĐQT độc lập rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông;
  - Chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu;
  - Chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích.
- Nghiên cứu thực hiện thuê bên thứ ba độc lập đánh giá hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT và các Ủy ban thuộc HĐQT theo các thông lệ tốt về quản trị trên thế giới.



- **Về việc tổ chức Họp và tham gia Họp HĐQT:**
  - Tăng cường các cuộc họp HĐQT mở rộng ngoài các cuộc họp định kỳ để thảo luận các vấn đề trọng yếu liên quan đến định hướng hoạt động kinh doanh và giải pháp trọng tâm (Tổ chức ít nhất 06 cuộc/năm);
  - Xây dựng cơ chế có ít nhất một cuộc họp giữa các thành viên HĐQT không điều hành mà không có mặt các thành viên điều hành trong năm để đánh giá các mặt hoạt động liên quan đến hoạt động điều hành doanh nghiệp.
- Tiếp tục kiện toàn và tăng cường vai trò của Kiểm toán nội bộ, Quản lý rủi ro và Tuân thủ trong khung quản trị nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt với mục tiêu (i) đảm bảo hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả và chính xác, (ii) góp phần quan trọng trong nâng cao thực hành quản trị doanh nghiệp và (iii) là các tuyến phòng thủ bảo vệ nguồn vốn đầu tư và kiến tạo các giá trị bền vững trong dài hạn cho cổ đông.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Đánh giá chi tiết về thực hành Quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt theo Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN

Thực hiện tốt thông lệ *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* *Chưa thực hiện theo thông lệ* *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN A

QUYỀN CỔ ĐÔNG

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từngày công bố hay không?		
A.2	**Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của công ty**		
	Cổ đông có quyền tham gia		
A.2.1	Sửa đổi quy chế (Điều lệ) công ty?		Đã quy định tại Điều lệ Công ty
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?		
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?		
A.3	**Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, và phải được thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết**		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành		Chương trình nghị sự ĐHĐCĐ thường niên đều thể hiện nội dung này.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên HĐQT?		Đã quy định tại Điều lệ Công ty
A.3.3	Cổ đông có quyền bỏ phiếu cho từng ứng cử viên HĐQT.		Quy chế bầu cử thành viên HĐQT quy định thể lệ bầu cử rõ ràng cho cổ đông.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục đề cử và biểu quyết được sử dụng, công bố cả hai thủ tục này trước khi đại hội tiến hành		Công bố tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ trước ngày Đại hội và trước khi Đại hội được tiến hành
A.3.5	Biên bản họp có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và nêu vấn đề tại ĐHĐCĐ.		• Bảo Việt đã ghi nhận và công bố các câu hỏi và trả lời trong phần thảo luận trong Biên bản ĐHĐCĐ • Công bố Biên bản họp bằng tiếng Anh
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?		Công bố đầy đủ tại Nghị quyết ĐHĐCĐ

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN A

QUYỀN CỔ ĐÔNG

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Công bố tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGĐ có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Công bố tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	✓	Ghi nhận tại Điều lệ và Quy chế tổ chức Đại hội
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	✓	Công bố tại Quy chế tổ chức Đại hội.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	✓	Công bố tại ĐHĐCĐ, thể hiện trong Biên bản ĐHĐCĐ
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày?	✓	Bảo Việt đã công bố thông báo mời họp, các giấy tờ ủy quyền, chương trình và nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đảm bảo quy định
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	✓	• Tài liệu tại ĐHĐCĐ của Bảo Việt đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua. • Đã công bố các tài liệu bằng tiếng Anh.
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ?	✓	Cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi cho Hội đồng Quản trị, kể cả câu hỏi liên quan tới kiểm toán độc lập hàng năm, kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông, và đề xuất các giải pháp trong giới hạn hợp lý. Ghi nhận trong Biên bản ĐHĐCĐ.
A.4	**Thị trường giao dịch thâu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch**		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thâu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	✓	Tại Bảo Việt chưa xảy ra trường hợp này.
A.5	**Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức**		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	✓	Bảo Việt đã công bố rất chi tiết nội dung này trên báo cáo thường niên (mục quan hệ cổ đông, các chính sách về việc khuyến khích cổ đông thực hiện các quyền của mình, tạo điều kiện cho cổ đông tham dự bỏ phiếu, biểu quyết các vấn đề quan trọng).

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN B

ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
B.1	**Cổ phiếu và quyền biểu quyết**		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết	✓	
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	✓	Bảo Việt công bố rõ nội dung "công ty chỉ có một loại cổ phiếu thường" trong thông báo chốt danh sách, website Bảo Việt, báo cáo tài chính và báo cáo thường niên.
B.2	**Thông báo của ĐHĐCĐ**		
B.2.1	Mỗi một Nghị quyết được thông qua chỉ chứa một nội dung.	✓	
B.2.2	Tài liệu ĐHĐCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt.	✓	Đã thực hiện đầy đủ từ ĐHĐCĐ thường niên 2016
	Thông báo của ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:		
B.2.3	Tài liệu ĐHĐCĐ có công bố tiểu sử của các ứng cử viên cho HĐQT (bao gồm các thông tin: tuổi, bằng cấp, lần bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và các vị trí HĐQT đang nắm giữ tại các công ty niêm yết khác).	✓	Bảo Việt đã thực hiện công bố SYLL của ứng viên.
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	✓	Bảo Việt thực hiện tốt nội dung này theo Tờ trình ĐHĐCĐ về việc phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập.
B.2.5	Giấy ủy quyền ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng	✓	Đính kèm Thông báo Họp ĐHĐCĐ gửi cổ đông và up lên website Bảo Việt
B.3	**Phải cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân**		
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài	✓	Quy định tại Quy chế quản trị công ty và Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	✓	Bảo Việt đã thực hiện tiêu chí này theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.
B.4	**Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao**		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không?	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Tập đoàn

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN B

ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
B.4.2	Công ty có quy định yêu cầu phải có một tiểu ban bao gồm các thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?		Theo quy định tại Điều 31 của Điều lệ hiện hành của Tập đoàn Bảo Việt, HĐQT có thể thành lập các uỷ ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của HĐQT. Thành viên của ủy ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. HĐQT sẽ nghiên cứu việc thành lập/có một tiểu ban có chức năng rà soát GDBLQ trong đó có sự tham gia của TV HĐQT độc lập.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?		Theo quy định tại Điều 30.11 của Điều lệ hiện hành của TĐBV, TV HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tập đoàn. TV HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường		Theo quy định tại Khoản 4 Điều 40 của Điều lệ hiện hành, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, Tập đoàn không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác không phải là cổ đông và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành của Tập đoàn mà Tập đoàn và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Khoản 5 Điều 40 Điều lệ hiện hành của Tập đoàn Bảo Việt.
B.5	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng**		
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?		Bảo Việt có nêu chính sách về việc đảm bảo công bằng và minh bạch trong giao dịch với các bên liên quan tại Báo cáo thường niên.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.		Bảo Việt đã nêu rõ nội dung này trong phần giao dịch với Bên liên quan tại Báo cáo thường niên.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN C

VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**		
	Công ty có công bố chính sách và thực hành về:		
C.1.1	Công ty có công bố chính sách về bảo vệ lợi ích của khách hàng.	✓	Bảo Việt đã công bố chính sách này trên BCTN và Báo cáo phát triển bền vững.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	✓	Bảo Việt thực hiện tốt nội dung này, chi tiết nêu trong báo cáo phát triển bền vững
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững ?	✓	Bảo Việt đã công bố chính sách này trong Báo cáo phát triển bền vững.
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	✓	Bảo Việt đã công bố chiến lược và chính sách rõ ràng liên quan đến nội dung này trong Báo cáo phát triển bền vững
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	✓	Bảo Việt đã ban hành Quy tắc ứng xử và Quy chế Phòng chống rửa tiền. Đã ban hành bản tiếng Anh và tiếng Việt quy chế trên website.
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	✓	Bảo Việt sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu cho các hoạt động kinh doanh.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	✓	Bảo Việt đã công bố chính sách này trên BCTN và Báo cáo phát triển bền vững
C.2	**Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm**		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ	✓	Bảo Việt đã nêu rõ đầu mối liên lạc và bộ phận Quan hệ cổ đông trên Báo cáo thường niên và website Tập đoàn.
C.3	**Cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng**		
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?	✓	Bảo Việt đã nêu rõ trong BCTN và Báo cáo phát triển bền vững hàng năm
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	✓	

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN C — VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

PHẦN D — CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	✓	Công ty đã thực hiện ESOP cho toàn thể cán bộ nhân viên trong Quý I/2018, hạn chế chuyển nhượng đến tháng 5/2021.
C.4	**Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.**		
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?	✓	• Quy định tại Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp. Đã upload bản Tiếng Anh và tiếng Việt Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp trên website của Công ty. • Cần xây dựng quy trình cụ thể và chính sách bảo vệ người tố giác.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	✓	
D.1	**Cấu trúc sở hữu minh bạch**		
D.1.1	Công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên	✓	Bảo Việt đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo tóm tắt danh sách cổ đông gửi HOSE (sau mỗi lần chốt danh sách cổ đông); Báo cáo thường niên, báo cáo quản trị bán niên và hàng năm theo quy định.
D.1.2	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà cổ đông lớn nắm giữ	✓	
D.1.3	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên hội đồng quản trị nắm giữ	✓	
D.1.4	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên ban điều hành nắm giữ	✓	Bảo Việt đã công bố cụ thể trong BCTN, BCQT bán niên và hàng năm theo quy định.
D.1.5	Công bố thông tin chi tiết của các công ty con, liên kết, liên doanh: cả tên và số cổ phần mà công ty nắm giữ ở các công ty này	✓	Bảo Việt đã thực hiện công bố rất cụ thể trong BCTN.
D.2	**Chất lượng của báo cáo thường niên**		
	Báo cáo thường niên có công bố:		
D.2.1	Mục tiêu của công ty	✓	Bảo Việt đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững, đăng tải trên website của Tập đoàn Bảo Việt
D.2.2	Các chỉ số tài chính, ví dụ như một trong các chỉ tiêu căn bản sau: ROI, ROS, ROE và EPS	✓	
D.2.3	Các chỉ số phi tài chính, ví dụ như thị phần hoặc chỉ số hài lòng khách hàng	✓	
D.2.4	Chính sách cổ tức, cụ thể về chính sách chi trả, tỷ lệ cổ tức dự kiến	✓	
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT	✓	

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN D

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm		Công bố trong chương Quản trị doanh nghiệp của Báo cáo thường niên.
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT		
	Tuyên bố khẳng định về quản trị công ty		
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?		Bảo Việt đã tuyên bố thực thi các quy định về quản trị công ty trong phần Báo cáo quản trị/Báo cáo thường niên.
D.3	**Công bố giao dịch bên liên quan**		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng?		Bảo Việt đã nêu rõ nội dung này trong phần giao dịch với Bên liên quan tại Báo cáo thường niên và nội dung nghị quyết giao dịch với bên liên quan trong vòng 24 giờ từ khi Hội đồng quản trị chấp thuận chủ trương
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?		
D.4	**Thành viên HĐQT và giao dịch cổ phiếu của công ty**		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người người nội bộ của công ty thực hiện?		Bảo Việt đã nêu rõ nội dung này trong phần giao dịch với Bên liên quan tại Báo cáo thường niên
D.5	**Kiểm toán độc lập và báo cáo kiểm toán**		
	Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phí phi kiểm toán		
D.5.1	Phí kiểm toán và phi kiểm toán có được công bố công khai?		
D.5.2	Công ty có phí phi kiểm toán nhiều hơn phí kiểm toán		Công ty không có phí phi kiểm toán
D.6	**Phương tiện truyền thông**		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây:		
D.6.1	Báo cáo quý		Bảo Việt công bố rất đầy đủ
D.6.2	Trang web công ty		Bảo Việt đã bổ sung các nội dung tiếng Anh tại website của Công ty song song với các nội dung tiếng Việt

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN D

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	✓	Đã tham gia 2 Hội nghị chuyên gia phân tích trong năm 2023
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/họp báo.	✓	Bảo Việt đã quảng bá thông tin về doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng
D.7	**Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn**		
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	✓	Bảo Việt thực hiện công bố báo cáo trong vòng 100 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	✓	Bảo Việt thực hiện công bố báo cáo trong vòng 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính
D.7.3	Lời xác nhận trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất từ HĐQT và các cá nhân liên quan		
D.8	**Website của Công ty** **Công ty có website công bố thông tin cập nhật về:**		
	Công ty có website công bố thông tin cập nhật về:		
D.8.1	Báo cáo Tài chính (quí gần nhất)	✓	Cung cấp đầy đủ thông tin và cập nhật thường xuyên
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	✓	
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	✓	
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	✓	
D.8.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	✓	
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về	✓	
D.9	**Quan hệ nhà đầu tư**		
D.9.1	Công bố chi tiết liên hệ của nhân viên phụ trách Quan hệ cổ đông (điện thoại, fax và email)	✓	Bảo Việt đã công bố trên BCTN và website Công ty

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN E

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
E.1	**Nhiệm vụ và trách nhiệm của HĐQT**		
	Trách nhiệm của HĐQT và chính sách quản trị công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công ty có công bố Quy chế Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT	✓	Bảo Việt đã công bố Quy chế quản trị công ty lên website (Tiếng Việt và tiếng Anh)
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai	✓	Các Nghị quyết của HĐQT định được công bố công khai theo luật định, đồng thời báo cáo tại Báo cáo tại Báo cáo quản trị Công ty và Báo cáo thường niên
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của HĐQT có được quy định rõ ràng	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và báo cáo hàng năm tại Báo cáo thường niên.
	Tầm nhìn/sứ mệnh của công ty		
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật	✓	Bảo Việt có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên.
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	◐	HĐQT Tập đoàn thực hiện rà soát chiến lược định kỳ hàng năm và được trình bày trong Báo cáo thường niên
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	✓	Bảo Việt tuân thủ nội dung này, HĐQT chỉ đạo việc xây dựng chiến lược và giám sát việc thực hiện, rà soát chiến lược định kỳ tại các kỳ họp HĐQT.
E.2	**Cơ cấu HĐQT**		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc ứng xử		
E.2.1	Công ty công bố chi tiết bộ Quy tắc đạo đức	✓	
E.2.2	Công ty nêu rõ rằng: tất cả HĐQT, thành viên Ban điều hành và nhân viên được yêu cầu tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử	✓	Bảo Việt đã công bố nội dung Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp trên website (tiếng Anh và tiếng Việt)
E.2.3	Công ty nêu rõ cách thực thi và kiểm soát việc tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử	✓	
	Thành phần và cơ cấu của HĐQT		
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập	✗	Bảo Việt chưa đáp ứng được yêu cầu này.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập? *(Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011)*	✓	Đã được quy định tại Điều 26.2 Điều lệ hiện hành của TĐBV, theo đó, Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tập đoàn không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	✓	Đã được quy định tại Điều 11.3 Quy chế Quản trị hiện hành của TĐBV, theo đó, Thành viên HĐQT của Tập đoàn không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá năm (05) công ty khác.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN E

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào đang nắm giữ hơn 2 chức vụ trong HĐQT ở các công ty niêm yết khác ngoài tập đoàn		Bảo Việt không có trường hợp này
	Tiểu ban Nhân sự		
E.2.8	Công ty có tiểu ban nhân sự		Bảo Việt có Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm thuộc HĐQT
E.2.9	Thành viên trong Tiểu ban nhân sự phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)		Bảo Việt chưa đảm bảo chuẩn mực này.
E.2.10	Chủ tịch tiểu ban nhân sự là thành viên HĐQT độc lập		
E.2.11	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban nhân sự		Bảo Việt thực hiện tốt các yêu cầu này, đã báo cáo trong Báo cáo thường niên.
E.2.12	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên tiểu ban nhân sự		
	Tiểu ban Thù lao/ Tiểu ban Lương thưởng		
E.2.13	Công ty có tiểu ban lương thưởng		Bảo Việt có Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm thuộc HĐQT
E.2.14	Thành viên trong Tiểu ban lương thưởng phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)		Bảo Việt chưa đảm bảo chuẩn mực này.
E.2.15	Chủ tịch tiểu ban lương thưởng là thành viên HĐQT độc lập		
E.2.16	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban lương thưởng		Bảo Việt thực hiện tốt các yêu cầu này trong Báo cáo thường niên.
E.2.17	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên tiểu ban lương thưởng		
	Tiểu ban Kiểm toán [1]		
E.2.18	Công ty có Tiểu ban kiểm toán		Bảo Việt có Ban Kiểm soát
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát có bao gồm toàn bộ thành viên không điều hành với đa số thành viên/ủy viên độc lập		
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát có phải là thành viên độc lập		Bảo Việt chưa tuân thủ quy định này.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát		Bảo Việt thực hiện tốt các yêu cầu này, đã báo cáo trong Báo cáo thường niên.
E.2.22	Có ít nhất 1 thành viên độc lập của Tiểu ban có chuyên môn về kế toán (bằng cấp hoặc kinh nghiệm kế toán)		Cả 3 kiểm soát viên đều có chứng chỉ kế toán viên, kiểm toán viên
E.2.23	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát		Bảo Việt thực hiện tốt các yêu cầu này, đã báo cáo trong Báo cáo thường niên.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát có nhiệm vụ chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập		

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN E

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
E.3	**Quy trình HĐQT**		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước năm tài chính	✓	HĐQT đã thực hiện lập kế hoạch hoạt động, bao gồm lịch họp HĐQT trong năm trước năm tài chính kế tiếp
E.3.2	HĐQT họp ít nhất 6 lần trong năm	✓	Năm 2023 HĐQT Bảo Việt thực hiện 4 cuộc họp HĐQT trực tiếp và hơn 80 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết các vấn đề trong năm. Đã báo cáo tại Báo cáo thường niên.
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá	✓	Bảo Việt thực hiện tốt các yêu cầu này, đã báo cáo trong Báo cáo thường niên.
E.3.4	Công ty có yêu cầu tỉ lệ biểu quyết thông qua là tối thiểu 2/3 trong các quyết định của HĐQT?	✓	Hiện tại Bảo Việt đang yêu cầu tỷ lệ là quá bán theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, tuy nhiên trên thực tế, các nghị quyết của HĐQT đều được sự tán thành của ít nhất 7/9 thành viên HĐQT, đa số đạt được đồng thuận tuyệt đối 9/9 phiếu đồng ý.
E.3.5	Có ít nhất 1 cuộc họp giữa các thành viên HĐQT không điều hành mà không có mặt các thành viên điều hành trong năm đánh giá	✗	Bảo Việt chưa thực hiện quy định này.
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Tài liệu họp HĐQT được gửi tới các thành viên tối thiểu 5 ngày làm việc trước khi cuộc họp diễn ra	✓	Bảo Việt tuân thủ quy định này, cung cấp các tài liệu bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt
E.3.7	Công ty có nêu rõ trách nhiệm quan trọng của thư ký công ty trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện vai trò của mình	✓	Bảo Việt đã nêu rõ trong Điều lệ và BCTN
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	✓	Bảo Việt đảm bảo yêu cầu này
	Bổ nhiệm và bầu lại HĐQT		
E.3.9	Công ty công bố tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT mới	✓	Theo thông báo của HĐQT về việc bầu thành viên HĐQT mới tại các kỳ họp ĐHĐCĐ
E.3.10	Công ty công bố quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới	✓	Bảo Việt có đưa ra quy chế bầu thành viên HĐQT.
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần? *(Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011)*	✓	Nhiệm kỳ thành viên HĐQT tại Tập đoàn Bảo Việt là 05 năm.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN E

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Công bố chính sách/thông lệ về thù lao (phí, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) đối với t/v HĐQT điều hành và TGĐ.	✓	Cung cấp tại Báo cáo thường niên
E.3.13	Công bố cấu trúc thù lao của thành viên HĐQT ko điều hành	✓	
E.3.14	Cổ đông và HĐQT có thông qua thù lao của ban điều hành	✓	
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deffered bonus)?	✗	
	Kiểm toán nội bộ		
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt	✓	Bảo Việt có Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	✓	Bảo Việt đã thực hiện các nội dung này trong Báo cáo thường niên - công bố Giám đốc Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ, đồng thời đã thực hiện công bố thông tin lý lịch và người có liên quan của Giám đốc Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ.
E.3.18	Việc bổ nhiệm và bãi nhiệm của nhân viên kiểm toán nội bộ phải thông qua Tiểu ban Kiểm toán	✓	Bảo Việt đã thực hiện các nội dung này đối với việc bổ nhiệm Lãnh đạo Ban thuộc Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ.
	Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty công bố quy trình kiểm soát nội bộ và hệ thống quản lý rủi ro thích hợp	✓	Bảo Việt thực hiện tốt nội dung này tại Báo cáo thường niên
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?	✓	
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	✓	
E.3.22	BCTN của công ty có lời xác nhận từ HĐQT hoặc BKS về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?	✓	Cung cấp tại Báo cáo thường niên (Phần Hệ thống kiểm soát nội bộ)
E.4	**Nhân sự trong HĐQT**		
	Chủ tịch HĐQT		
E.4.1	Chủ tịch HĐQT và TGĐ không cùng 1 người đảm nhiệm	✓	
E.4.2	Chủ tịch HĐQT là thành viên độc lập	✗	Bảo Việt chưa đáp ứng tiêu chí này
E.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	✓	Bảo Việt không có tình trạng này

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thực hiện tốt thông lệ | *Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ* | *Chưa thực hiện theo thông lệ* | *Không xảy ra trường hợp này tại Bảo Việt*

PHẦN E

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mã	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại Bảo Việt	Ghi chú/Đề xuất cải thiện
E.4.4	Công ty công bố vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT		Bảo Việt công bố tại Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và Báo cáo thường niên
	Trưởng Thành viên HĐQT độc lập		
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?		
	Kỹ năng và năng lực		
E.4.6	Công ty có thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động chính của công ty		Bảo Việt đáp ứng tiêu chí này
E.5	**Hiệu quả HĐQT**		
	Phát triển thành viên HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới		Bảo Việt đã có bản đồ học tập cho từng vị trí chuyên môn, và hiện đang rà soát cập nhật bổ sung các chương trình dành cho t/v HĐQT mới và các chương trình đạo tạo dành riêng cho t/v HĐQT
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn/quản trị cao hơn		
	Bổ nhiệm và hiệu quả của TGĐ/Ban điều hành		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGĐ/ Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?		HĐQT có thực hiện các công tác này, tuy nhiên chưa công bố công khai
E.5.4	HĐQT có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với TGĐ		
	Đánh giá HĐQT		*Quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của HĐQT, đã báo cáo kết quả đánh giá tại phần Báo cáo hoạt động của HĐQT tại BCTN 2020*
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?		Đã tiến hành đánh giá và công bố trên Báo cáo thường niên
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?		Đã tiến hành đánh giá và công bố trên Báo cáo thường niên
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?		Đã tiến hành đánh giá và công bố trên Báo cáo thường niên



Bên cạnh đó, trong năm 2023, Tập đoàn Bảo Việt đã và đang thực hiện đánh giá hiệu quả quản trị kinh doanh dựa trên việc tham chiếu các hệ thống đánh giá thẻ điểm tiêu chuẩn quốc tế khác, cụ thể,

Tập đoàn Bảo Việt đã được công nhận đánh giá hiệu quả bởi

Dow Jones - CSA Ratings

trong đó có nội dung quản trị công ty.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

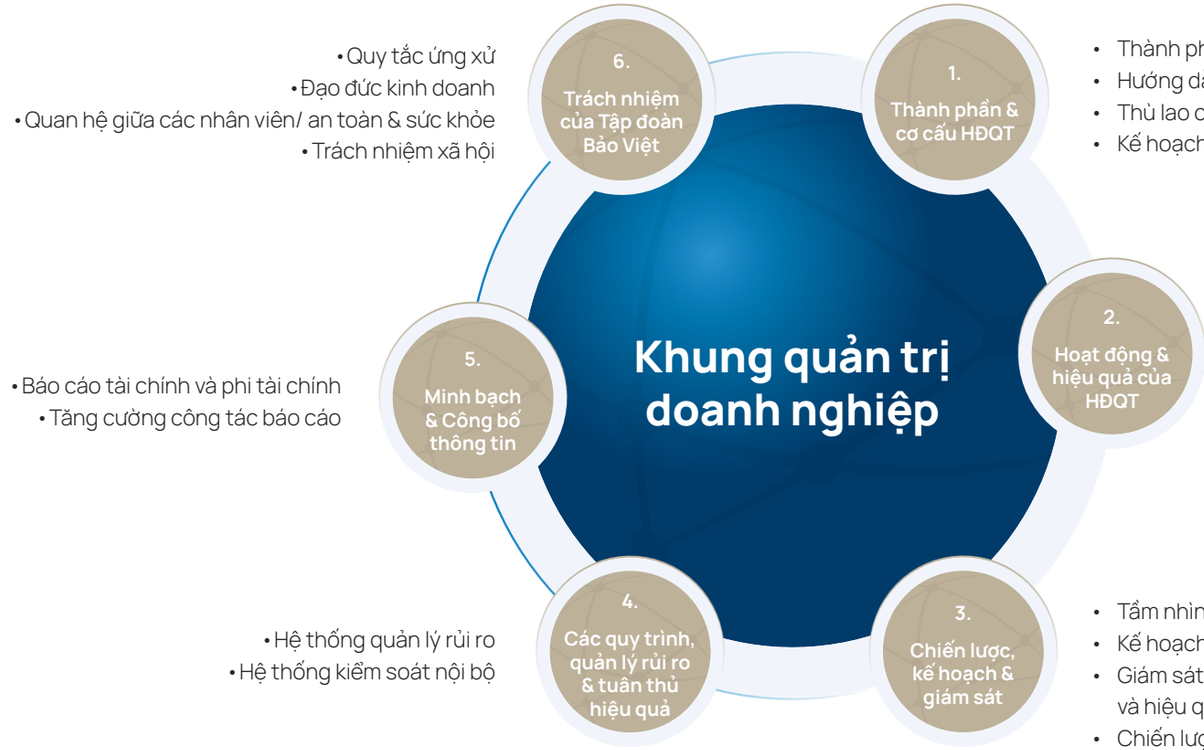
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm toán nội bộ

Vị trí của hệ thống kiểm soát nội bộ trong khung quản trị doanh nghiệp của Tập đoàn Bảo Việt



- Thành phần & tổ chức
- Hướng dẫn & đào tạo
- Thù lao cho HĐQT
- Kế hoạch kế nhiệm

- Đạo đức & mối quan hệ của các thành viên HĐQT
- Ủy ban quản lý tài sản nợ - tài sản có
- Ủy ban thù lao & bổ nhiệm
- Ủy ban Chiến lược & đầu tư
- Ủy ban Kiểm toán

- Tầm nhìn & sứ mệnh
- Kế hoạch chiến lược, kế hoạch kinh doanh
- Giám sát hiệu quả hoạt động của Tập đoàn và hiệu quả quản trị
- Chiến lược CNTT
- Quản lý nhân lực

- Hệ thống quản lý rủi ro
- Hệ thống kiểm soát nội bộ

- Báo cáo tài chính và phi tài chính
- Tăng cường công tác báo cáo

- Quy tắc ứng xử
- Đạo đức kinh doanh
- Quan hệ giữa các nhân viên/ an toàn & sức khỏe
- Trách nhiệm xã hội

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

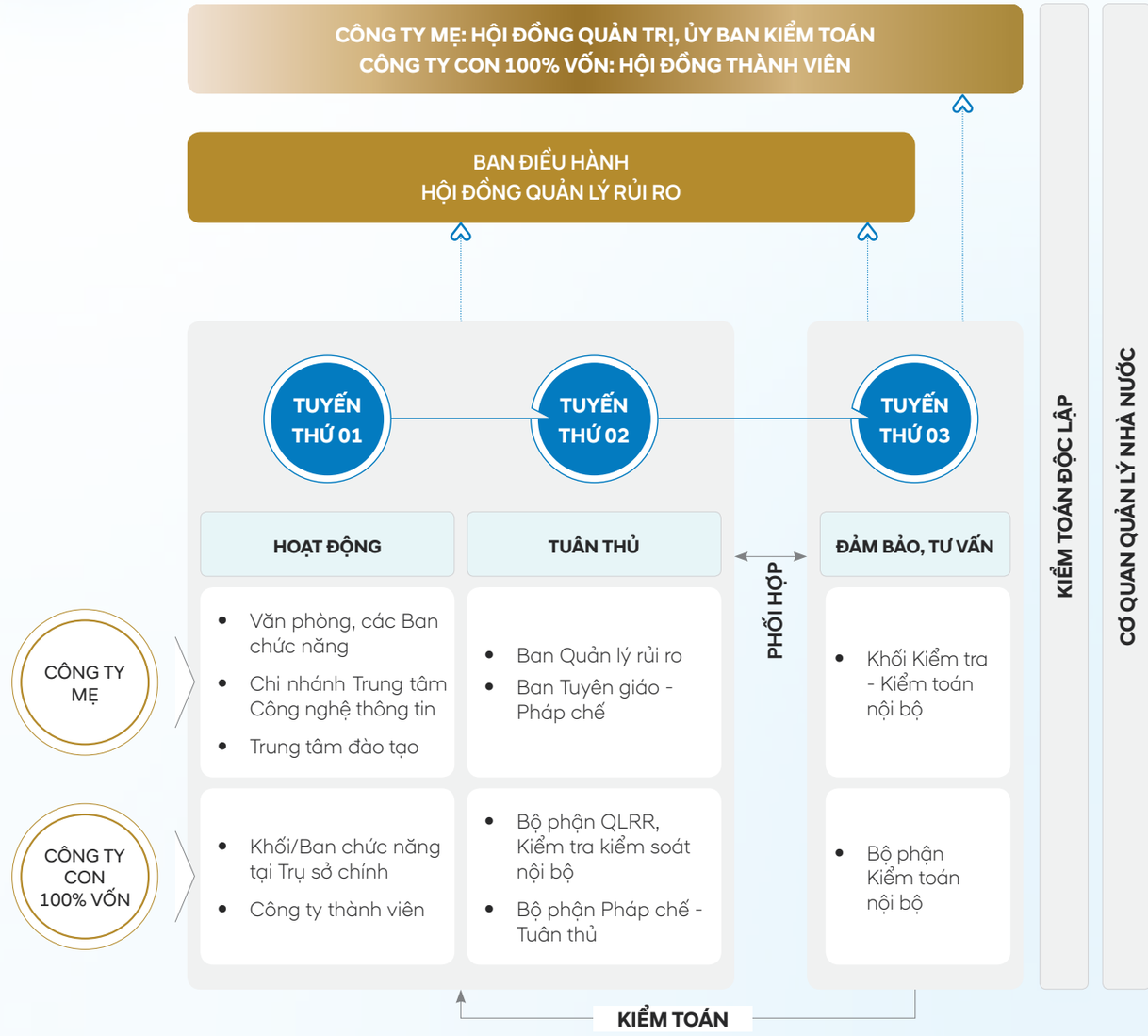
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Tập đoàn Bảo Việt áp dụng mô hình "Ba tuyến bảo vệ" để đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro được vận hành một cách hiệu quả và chặt chẽ:



Tuyến bảo vệ thứ nhất là các bộ phận tác nghiệp, kinh doanh trực tiếp. Nhiệm vụ chính của các đơn vị này là xác định, đánh giá, ngăn ngừa, báo cáo và theo dõi các rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh và các quy trình vận hành khác; bảo vệ lợi ích của đơn vị thông qua việc tự đánh giá, giám sát hiệu quả của biện pháp quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ tại đơn vị.

Tuyến bảo vệ thứ hai là bộ phận kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, pháp chế - tuân thủ. Nhiệm vụ của tuyến này là xây dựng chính sách và hướng dẫn về quản lý rủi ro và kiểm soát tuân thủ, cung cấp tư vấn, phản biện độc lập khách quan đối với Tuyến bảo vệ thứ nhất; quản lý rủi ro thông qua việc thiết lập khẩu vị rủi ro, hạn mức, xây dựng quy trình/hướng dẫn, theo dõi, cảnh báo sớm, quản lý danh mục rủi ro; thực hiện giám sát và kiểm tra tính tuân thủ thông qua hệ thống khung tuân thủ và biểu đồ tuân thủ của đơn vị.

Tuyến bảo vệ thứ ba là bộ phận Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ/ Kiểm toán nội bộ, đây là bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty Mẹ/ Hội đồng thành viên Công ty con 100% vốn, có nhiệm vụ kiểm tra độc lập, khách quan đối với tuyến bảo vệ thứ 1 và thứ 2 nhằm hỗ trợ các tuyến bảo vệ này cải thiện hoạt động quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, qua đó, hỗ trợ Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên, Ban điều hành cải thiện công tác quản trị doanh nghiệp, bảo vệ tài sản, danh tiếng và sự bền vững của Tập đoàn/ Công ty con.

Các bộ phận Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ/ Kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, pháp chế - tuân thủ tại Công ty Mẹ và các Công ty con là trợ thủ đắc lực của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban điều hành trong việc đảm bảo cho hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động một cách gắn kết, hiệu quả xuyên suốt toàn Tập đoàn.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Hệ thống kiểm soát nội bộ

Khái niệm

Theo Quy chế Quản trị của Tập đoàn Bảo Việt, kiểm soát nội bộ (KSNB) là quy trình do Tập đoàn Bảo Việt ban hành, được áp dụng trong phạm vi Tập đoàn Bảo Việt, được thực hiện và duy trì để tạo ra sự đảm bảo hợp lý về khả năng đạt được mục tiêu của Tập đoàn Bảo Việt.



Mục tiêu

Hoạt động

Hiệu quả và hiệu suất hoạt động, bao gồm kết quả hoạt động và kết quả tài chính, tài sản được bảo vệ

Báo cáo tài chính và phi tài chính

Các báo cáo tài chính và phi tài chính tin cậy, kịp thời, minh bạch

Tuân thủ

Tuân thủ các quy định pháp lý liên quan và quy định nội bộ Tập đoàn

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Các cấu phần của hệ thống kiểm soát nội bộ Tập đoàn Bảo Việt và đánh giá của khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ

Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt thực hiện đánh giá tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ xuyên suốt toàn Tập đoàn theo tất cả các cấp độ dựa trên 17 nguyên tắc tương ứng với 05 cấu phần của khung kiểm soát nội bộ COSO 2013.

(Bảng dưới đây mô tả phương pháp đánh giá của Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ. Kết quả đánh giá chỉ có tính chất minh họa)

Hiệu lực *Khu vực cải thiện tiềm năng* ☑ *Có tồn tại/hiệu quả*

STT	Nguyên tắc	Mô tả kiểm soát tại Tập đoàn Bảo Việt	Kiểm soát có tồn tại không?	Kiểm soát có hoạt động hiệu quả không?	Kết luận
	TÊN CẤU PHẦN: MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT				
1	Cam kết về tính chính trực và các giá trị đạo đức	Đã ban hành Quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp.	☑	☑	Hiệu lực
2	Hội đồng quản trị độc lập với Ban điều hành và thực hiện giám sát việc xây dựng, triển khai và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ	Quy định rõ và thống nhất trách nhiệm kiểm soát nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các bộ phận, cá nhân trong Quy chế quản trị và các quy định có liên quan khác.	☑	☑	Hiệu lực
3	Ban điều hành, dưới sự giám sát của Hội đồng quản trị, thiết lập cơ cấu tổ chức, cơ chế báo cáo và phân định quyền hạn, trách nhiệm trong việc thực hiện mục tiêu		☑	☑	Khu vực cải thiện tiềm năng
4	Cam kết thu hút, phát triển và duy trì các cán bộ có năng lực phù hợp với mục tiêu của Tập đoàn	Ban hành và thống nhất áp dụng Quy chế tuyển dụng nhân sự, Quy chế đào tạo, Quy chế Quản lý cán bộ, Quy chế trả lương, Quy định về quản lý hiệu quả làm việc...	☑	☑	Hiệu lực
5	Đảm bảo các cá nhân chịu trách nhiệm đối với kiểm soát nội bộ trong việc thực hiện mục tiêu	Tham chiếu nguyên tắc 2 và 3.	☑	☑	Hiệu lực
	TÊN CẤU PHẦN: ĐÁNH GIÁ RỦI RO				
6.	Xác định rõ các mục tiêu, làm cơ sở cho việc nhận diện và đánh giá các rủi ro liên quan đến mục tiêu	Ban hành Chiến lược quản lý rủi ro và thiết lập mục tiêu quản lý rủi ro hàng năm xuyên suốt từ Tập đoàn đến các Công ty con để đảm bảo hỗ trợ cho việc nhận diện, đánh giá, xử lý các rủi ro và đảm bảo tính gắn kết giữa mục tiêu và rủi ro ở mọi cấp độ (chiến lược, hàng năm, toàn Tập đoàn, từng đơn vị thành viên, từng bộ phận, quy trình, cá nhân).	☑	☑	Hiệu lực

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Hiệu lực *Khu vực cải thiện tiềm năng* ☑ *Có tồn tại/hiệu quả*

STT	Nguyên tắc	Mô tả kiểm soát tại Tập đoàn Bảo Việt	Kiểm soát có tồn tại không?	Kiểm soát có hoạt động hiệu quả không?	Kết luận
7.	Nhận diện rủi ro liên quan đến việc hoàn thành mục tiêu xuyên suốt toàn Tập đoàn và phân tích rủi ro làm cơ sở cho việc xác định cách thức quản lý rủi ro	Ban hành Quy chế quản lý rủi ro nhằm nhận diện, kiểm soát và báo cáo về các rủi ro chính, bao gồm: rủi ro bảo hiểm, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro danh tiếng, rủi ro chiến lược, rủi ro phát triển bền vững; Quy chế quản lý rủi ro quy định rõ cơ cấu tổ chức, quyền hạn và trách nhiệm của các cấp trong công tác quản lý rủi ro; cách thức nhận diện các rủi ro trọng yếu và các chuẩn mực quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con Ban hành Chính sách quản lý rủi ro, Tuyên bố khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro chủ yếu của Tập đoàn Bảo Việt cho từng thời kỳ.	☑	☑	
8.	Xem xét nguy cơ gian lận khi đánh giá rủi ro liên quan đến việc hoàn thành các mục tiêu	Rủi ro gian lận là một trong số các loại rủi ro được nhận diện, đánh giá trong Quy chế quản lý rủi ro, Chính sách quản lý rủi ro.	☑	☑	
9.	Nhận diện và đánh giá các thay đổi có thể ảnh hưởng đáng kể đến hệ thống kiểm soát nội bộ	Các vấn đề liên quan đến rủi ro (ví dụ: các yếu tố tác động từ môi trường bên ngoài như chính sách, cơ chế, chính trị...) được phản ánh trong các Báo cáo Ban điều hành đồng thời được phân tích, đánh giá và xử lý tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản lý rủi ro (RMC) và Ủy ban Tài sản Nợ - Tài sản có (ALCO).	☑	☑	
		TÊN CẤU PHẦN: HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT			
10.	Lựa chọn và phát triển các hoạt động kiểm soát nhằm giảm thiểu rủi ro ở mức độ có thể chấp nhận được	Các biện pháp kiểm soát được thiết lập và vận hành đối với mọi hoạt động tại tất cả các cấp, được lồng ghép trong các tác nghiệp hàng ngày ở tất cả các quy trình nghiệp vụ. Các loại hình kiểm soát chính bao gồm: Kiểm soát định hướng, Kiểm soát phòng ngừa, Kiểm soát phát hiện; Kiểm soát thủ công, Kiểm soát tự động. Trong đó kiểm soát tự động thông qua hệ thống CNTT đóng vai trò quan trọng nhằm hạn chế sai sót và tác động của con người tới hiệu quả của kiểm toán. Các biện pháp kiểm soát chính bao gồm: rà soát kết quả hoạt động của Ban điều hành cấp cao, từng phòng ban; thẩm định, phê duyệt; phân tích các chỉ số KPIs...	☑	☑	
11.	Lựa chọn và phát triển các hoạt động kiểm soát chung về công nghệ thông tin để hỗ trợ thực hiện các mục tiêu		☑	☑	
12.	Triển khai các hoạt động kiểm soát thông qua các chính sách và thủ tục		☑	☑	

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Hiệu lực *Khu vực cải thiện tiềm năng* ☑ *Có tồn tại/hiệu quả*

STT	Nguyên tắc	Mô tả kiểm soát tại Tập đoàn Bảo Việt	Kiểm soát có tồn tại không?	Kiểm soát có hoạt động hiệu quả không?	Kết luận
		TÊN CẤU PHẦN: THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG			
13.	Thu thập, tạo lập và sử dụng những thông tin thích hợp và có chất lượng để hỗ trợ cho hệ thống kiểm soát nội bộ	Các thông tin bên ngoài có liên quan hoặc ảnh hưởng đến Tập đoàn Bảo Việt được thường xuyên theo dõi, tổng hợp, phân tích, đánh giá và xử lý tại Ban Truyền thông - Thương hiệu.	☑	☑	
14.	Truyền thông trong nội bộ Tập đoàn các thông tin cần thiết, bao gồm thông tin về mục tiêu và trách nhiệm của các cá nhân đối với KSNB, nhằm hỗ trợ cho hệ thống kiểm soát nội bộ	Ban điều hành xây dựng một mạng xã hội chung (Workplace) trong toàn hệ thống Bảo Việt đảm bảo trao đổi thông tin cởi mở. Các thông tin cần thiết được truyền đạt một cách thông suốt, kịp thời và hiệu quả giữa các cấp, bộ phận và cá nhân có liên quan.	☑	☑	
15.	Truyền thông với các bên liên quan bên ngoài Tập đoàn về những vấn đề ảnh hưởng đến hệ thống kiểm soát nội bộ	Các thông tin cung cấp ra bên ngoài cho khách hàng, đối tác, cổ đông, cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua Người được ủy quyền Công bố thông tin của Tập đoàn Bảo Việt.	☑	☑	
		TÊN CẤU PHẦN: GIÁM SÁT			
16.	Lựa chọn, phát triển và thực hiện đánh giá liên tục và/hoặc độc lập để xác nhận sự hiện hữu và sự vận hành của các cấu phần của hệ thống kiểm soát nội bộ	Giám sát thường xuyên: lãnh đạo các bộ phận kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động kiểm soát của cán bộ, nhân viên dưới quyền trong các tác nghiệp hàng ngày. Xây dựng và triển khai hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo đầu tư real-time để giám sát thường xuyên tình hình kinh doanh và hoạt động đầu tư của Công ty Mẹ và các công ty con trong toàn hệ thống, hỗ trợ Ban điều hành trong việc ra quyết định.	☑	☑	
17.	Đánh giá và truyền thông kịp thời các điểm yếu của hệ thống kiểm soát nội bộ tới các bên chịu trách nhiệm thực hiện hành động khắc phục, bao gồm Ban điều hành và Hội đồng quản trị, nếu phù hợp	Giám sát độc lập/định kỳ: Việc giám sát định kỳ được thực hiện thông qua Ủy ban Kiểm toán. Ủy ban Kiểm toán cung cấp cho Hội đồng quản trị các đánh giá về tính đầy đủ và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn, của bộ phận Kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại các Đơn vị thành viên, và của Kiểm toán độc lập.	☑	☑	

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Hoạt động kiểm toán nội bộ

"Năm 2023 tiếp tục là năm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán nội bộ. Song song với việc triển khai các cuộc kiểm toán theo phương pháp truyền thống, Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt tăng cường áp dụng phương pháp kiểm toán liên tục cũng như ứng dụng mạnh mẽ công cụ phân tích số liệu vào hoạt động kiểm toán. Phần mềm Power BI được sử dụng tại tất cả các Ban trong Khối đã giúp đưa ra những phân tích sâu sắc và toàn diện hơn về hoạt động kinh doanh của các đơn vị kiểm toán qua các năm, giúp cho việc đánh giá rủi ro, lựa chọn đơn vị kiểm toán, lựa chọn phạm vi kiểm toán và việc đưa ra các cảnh báo, khuyến nghị hiệu quả hơn.".



Chức năng, nhiệm vụ

Cung cấp những đánh giá độc lập, khách quan về tính đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp của các đối tượng kiểm toán cho Ủy ban Kiểm toán, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt dựa trên hoạt động đảm bảo và tư vấn nhằm hỗ trợ Tập đoàn đạt được các mục tiêu.

Tham mưu, giúp việc Đảng ủy Tập đoàn Bảo Việt, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn Bảo Việt thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ Tập đoàn theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn Bảo Việt giao; là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của Đảng ủy Tập đoàn, đầu mối tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Đảng ủy Tập đoàn.

Nguyên tắc hoạt động

ĐỘC LẬP

- Xây dựng, đề xuất với Ủy ban Kiểm toán, Hội đồng quản trị phê chuẩn việc lựa chọn quy trình kiểm toán, đối tượng kiểm toán, phạm vi kiểm toán, tần suất kiểm toán, thời điểm kiểm toán.
- Thực thi hoạt động kiểm toán, đưa ra các phát hiện, kết luận, phát hành báo cáo kiểm toán.

KHÁCH QUAN

- Trung thực, công bằng, không định kiến khi thực hiện nhiệm vụ

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Cơ cấu tổ chức

Giám đốc Khối KTKTNB

Phó Giám đốc Khối KTKTNB

Ban Kiểm toán Bảo hiểm Phi nhân thọ

Thực hiện kiểm toán tại Trụ sở chính Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (ngoại trừ hoạt động đầu tư tài chính) và 79 công ty thành viên.

Ban Kiểm toán Bảo hiểm Nhân thọ

Thực hiện kiểm toán tại Trụ sở chính Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ (ngoại trừ hoạt động đầu tư tài chính) và 76 công ty thành viên.

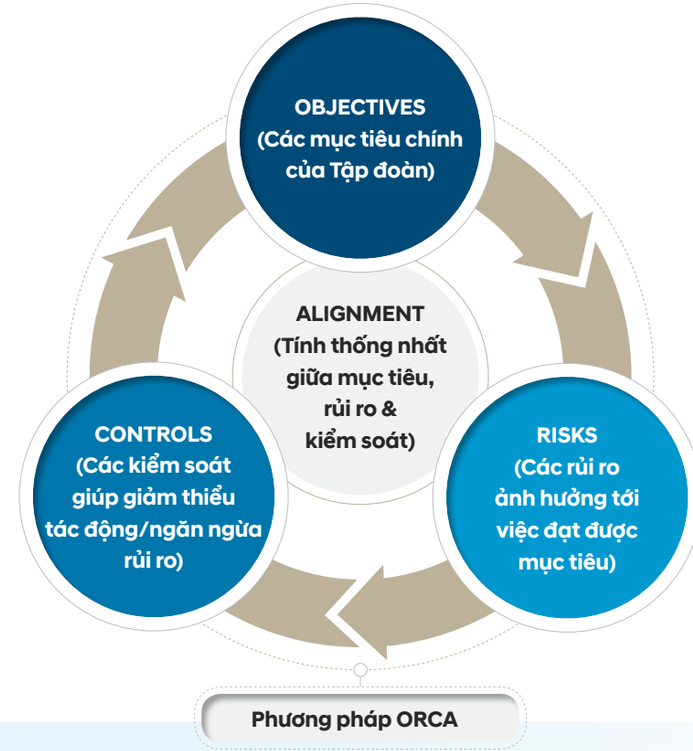
Ban Kiểm toán Đầu tư

Thực hiện kiểm toán tại Tập đoàn Bảo Việt, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt, Công ty Đầu tư Bảo Việt, hoạt động đầu tư tài chính tại Trụ sở chính Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ (không bao gồm hoạt động tạm ứng từ giá trị giải ước) và Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

Tổ giúp việc của Giám đốc Khối KTKTNB

Phương pháp tiếp cận

Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt sử dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro để thực hiện các hoạt động kiểm toán, theo đó Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro để xác định mục tiêu, đối tượng kiểm toán, phạm vi kiểm toán và cách thức thực hiện kiểm toán.



Phương pháp ORCA

Dựa trên phương pháp ORCA, Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ sử dụng phần mềm Power BI trong việc tổng hợp, phân tích thông tin về các đơn vị để đánh giá rủi ro tổng thể lập kế hoạch kiểm toán hàng năm, đánh giá tổng quan các đối tượng được kiểm toán và đánh giá hạn mức đầu tư. Ứng dụng này cho phép thống kê số liệu qua các năm, thể hiện thông tin của tất cả các đơn vị kiểm toán một cách đầy đủ, chính xác và khoa học, giúp cho việc nhận diện rủi ro, lựa chọn đơn vị kiểm toán, phạm vi kiểm toán hiệu quả hơn.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

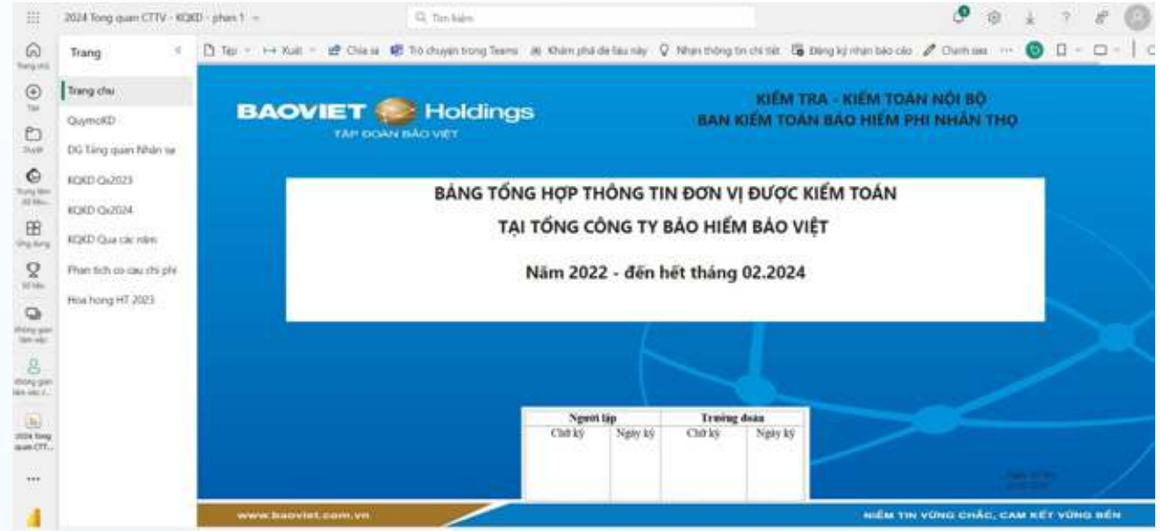
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

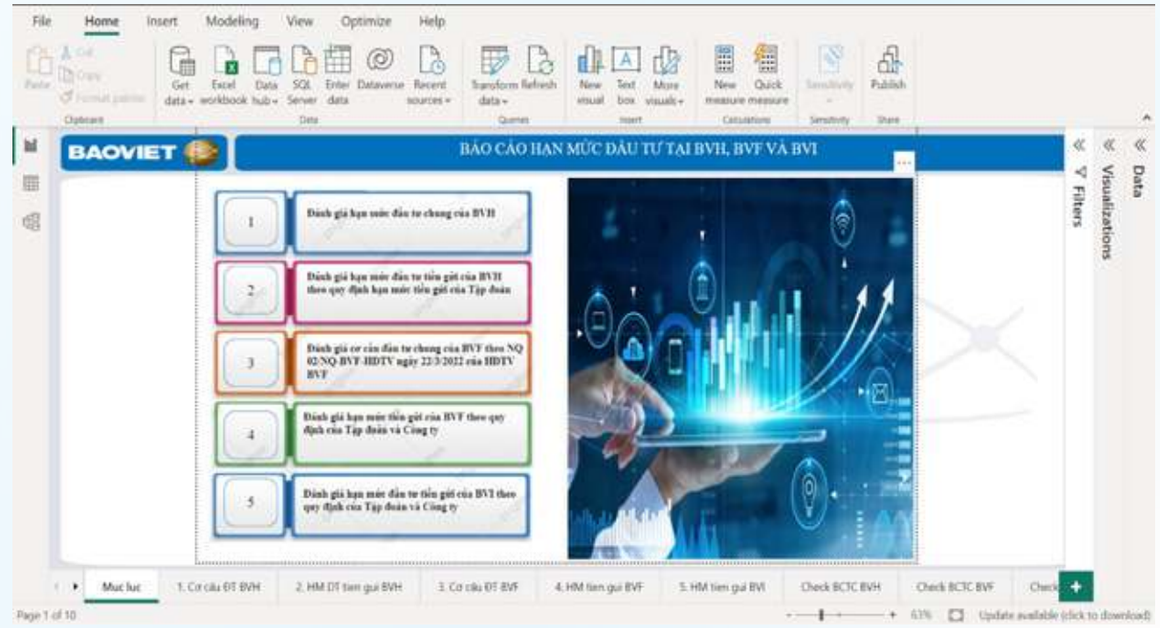
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Báo cáo đánh giá tổng quan tất cả các đơn vị thuộc đối tượng kiểm toán:



Báo cáo hạn mức đầu tư:



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

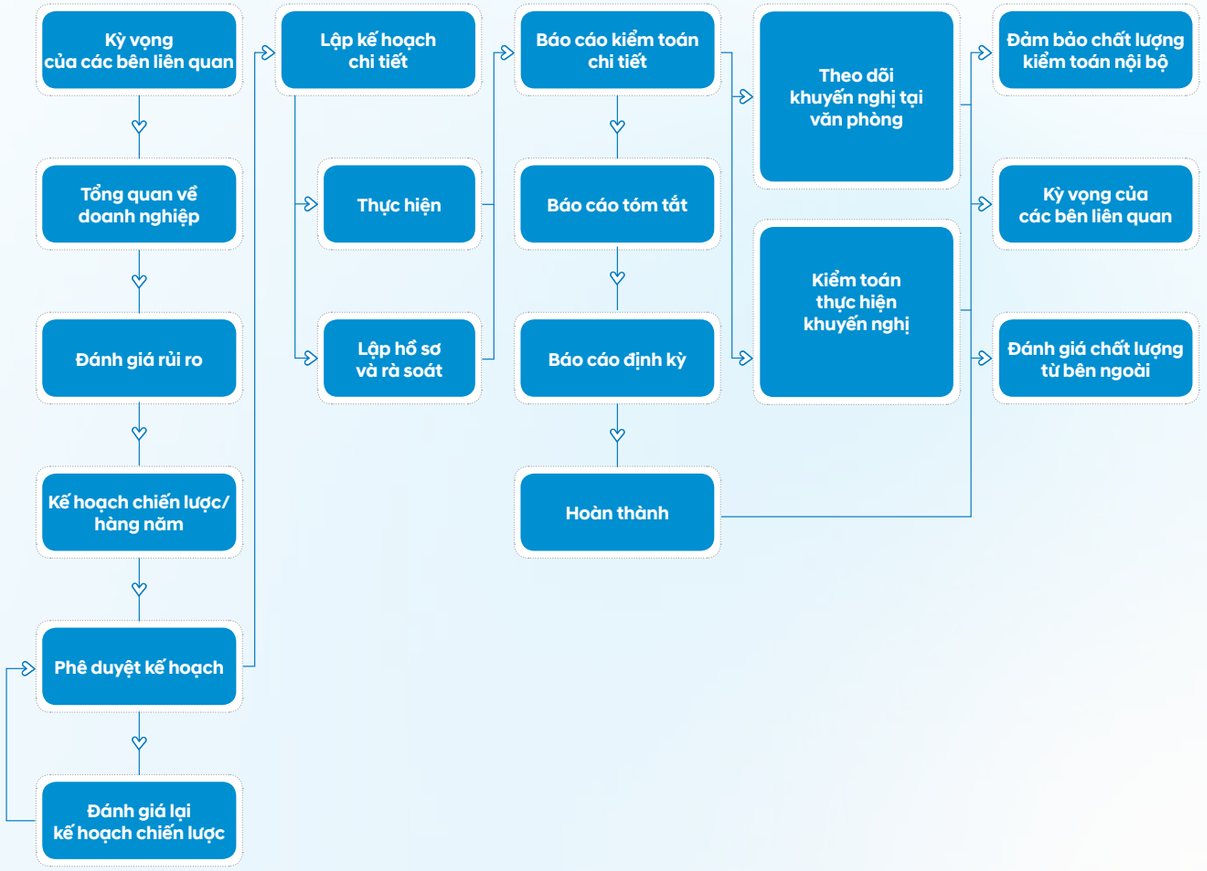
04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Quy trình kiểm toán nội bộ



Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ định hướng tập trung vào loại hình kiểm toán hoạt động bên cạnh kiểm toán tuân thủ. Nhằm tiệm cận xu thế kiểm toán nội bộ 3.0 và phù hợp với định hướng số hóa của Tập đoàn, Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ đã nghiên cứu, sửa đổi và ban hành quy trình kiểm toán từ xa kết hợp kiểm toán thực địa đồng thời đang tiến hành xây dựng quy trình theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện khuyến nghị trực tuyến trên nền tảng BVPM.

Ngoài ra, Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ đã và đang sửa đổi, bổ sung quy trình đánh giá tình hình thực hiện các khuyến nghị trong các Báo cáo kiểm toán đã phát hành, hướng đến đẩy mạnh việc tự rà soát, đánh giá của các đơn vị kiểm toán nhằm nâng cao nhận thức của tuyến bảo vệ thứ nhất và thứ hai trong các hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

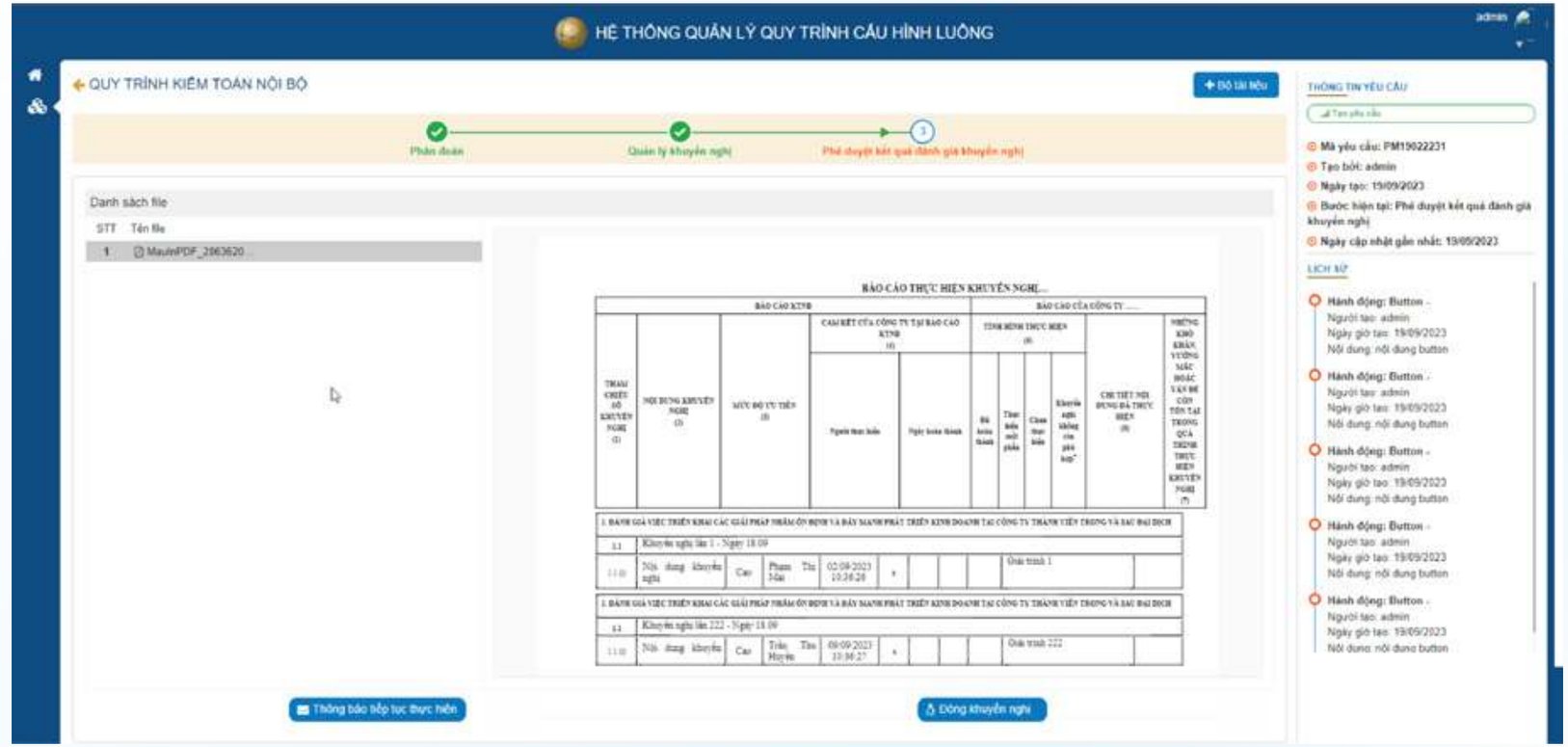
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Trong năm 2023, Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành việc số hóa toàn bộ quy trình theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện khuyến nghị trên nền tảng BVPM đối với lĩnh vực kiểm toán bảo hiểm Nhân thọ và đang tiếp tục triển khai đối với lĩnh vực kiểm toán Phi nhân thọ và Đầu tư.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Chuẩn mực hoạt động

Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các chuẩn mực, thông lệ quốc tế, hướng tới việc tuân thủ Khung thực hành nghề quốc tế chuyên nghiệp (International Professional Practices Framework - IPPF) của Viện Kiểm toán viên nội bộ Hoa Kỳ (The Institute of Internal Auditors - IIA).

Hầu hết các chuẩn mực kiểm toán nội bộ được quy định tại Thông tư số 08/2021/TT-BTC ngày 25/01/2021 đã được thực hiện bởi Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt. Dưới đây là minh họa việc thực hiện một số chuẩn mực:

Số hiệu chuẩn mực	Tiêu đề chuẩn mực	Thực hiện chuẩn mực
1000	**Mục đích, quyền hạn, và trách nhiệm**	Quy chế tổ chức hoạt động của Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt do Hội đồng quản trị ban hành đã quy định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đối tượng và phạm vi kiểm toán, nguyên tắc hoạt động (tính độc lập và tính khách quan), trách nhiệm báo cáo, tiêu chuẩn cho hoạt động của Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ.
1110	**Tính độc lập về tổ chức**	• Giám đốc Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ và các chức danh quản lý của Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm. • Giám đốc Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ báo cáo trực tiếp tới cấp quản trị cao nhất của Tập đoàn - Hội đồng quản trị. • Kế hoạch kiểm toán, kế hoạch ngân sách, kế hoạch nguồn lực của Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị phê duyệt.
1120	**Tính khách quan của người làm công tác kiểm toán nội bộ**	• Quy chế tổ chức hoạt động của Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành và Chuẩn mực đạo đức của Kiểm toán viên nội bộ do Ủy ban Kiểm toán ban hành đã quy định rõ về tính khách quan của Kiểm toán viên. • Tính khách quan của Kiểm toán viên được quản lý và giám sát chặt chẽ thông qua việc đào tạo nâng cao nhận thức và bố trí sắp xếp nhân sự cho các cuộc kiểm toán.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Số hiệu chuẩn mực	Tiêu đề chuẩn mực	Thực hiện chuẩn mực
1210	Năng lực chuyên môn	Bản đồ học tập chuyên môn nghiệp vụ của Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ được xây dựng và triển khai trên cơ sở tham khảo Khung năng lực Kiểm toán nội bộ toàn cầu của IIA. **Các hình thức đạo tạo cho đội ngũ Kiểm toán viên nội bộ:** • Đào tạo theo Bản đồ học tập chung của Tập đoàn; • Đào tạo thường xuyên 1-1 trên công việc; • Đào tạo tập trung cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ với các đối tác tư vấn, đào tạo uy tín thuộc các cơ quan quản lý nhà nước và Big 4. • Đào tạo thông qua các chứng chỉ nghề nghiệp (CIA, ANZIIF, LOMA, ACCA, CPIA, CPA Việt Nam...). • Tự đào tạo nội bộ cập nhật các rủi ro mới nổi, các xu hướng mới trong hoạt động kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, quản trị doanh nghiệp, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực thuộc phạm vi kiểm toán của Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ.
1300	Chương trình đảm bảo và cải tiến chất lượng	• Đánh giá nội bộ thường xuyên thông qua tự đánh giá rút kinh nghiệm và khảo sát mức độ hài lòng của đơn vị được kiểm toán sau mỗi cuộc kiểm toán. • Đánh giá nội bộ định kỳ thông qua việc rà soát, báo cáo kết quả hoạt động hàng quý tới Ủy ban Kiểm toán và Hội đồng quản trị.
2010	Lập kế hoạch	Kế hoạch kiểm toán thường niên và kế hoạch kiểm toán chi tiết (cho từng cuộc kiểm toán) được xây dựng dựa trên kết quả đánh giá rủi ro tổng thể và kết quả đánh giá rủi ro chi tiết đối với từng đơn vị được kiểm toán có gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển trung và dài hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, danh mục rủi ro trọng yếu của Tập đoàn và đơn vị được kiểm toán.
2050	Phối hợp với các bộ phận đảm bảo nội bộ và đảm bảo độc lập	• Quy chế phối hợp giữa Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ với các bộ phận đảm bảo khác trong Tập đoàn (bao gồm Ban Kiểm soát, bộ phận Quản lý rủi ro, Pháp chế - Tuân thủ tại Công ty Mẹ; bộ phận Kiểm toán nội bộ tại các Công ty con 100% vốn; các Kiểm soát viên của Công ty Mẹ tại các Công ty con 100% vốn) đã được ban hành và triển khai. • Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ trao đổi thông tin với đơn vị kiểm toán độc lập của Tập đoàn.
2060	Báo cáo Hội đồng quản trị và bộ phận quản lý cấp cao	• Báo cáo kiểm toán của từng cuộc kiểm toán được phát hành tới Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Tổng giám đốc Tập đoàn. • Giám đốc Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ định kỳ hàng quý báo cáo tình hình hoạt động của Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ cho Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Tổng giám đốc Tập đoàn trong các phiên họp Hội đồng quản trị. • Các hạn chế về nguồn lực ảnh hưởng tới hoạt động của Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ được báo cáo tới Ủy ban Kiểm toán và Hội đồng quản trị.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

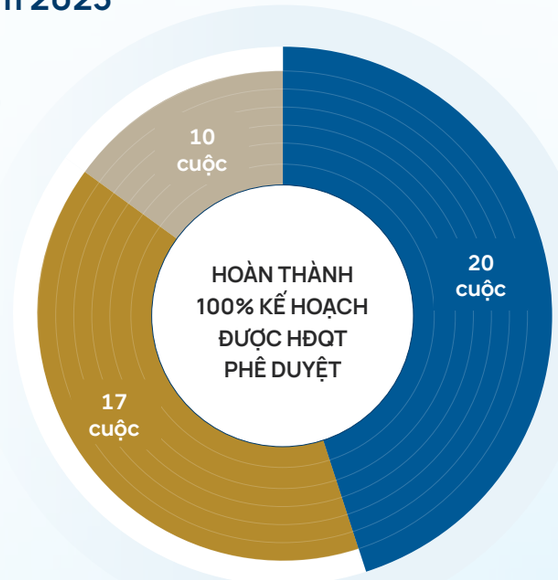
10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Kết quả hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2023

Năm 2023, tiếp tục áp dụng phương pháp kiểm toán kết hợp, Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt đã hoàn thành 100% số cuộc kiểm toán được Hội đồng quản trị giao với chất lượng được đảm bảo, tiết kiệm nguồn lực về thời gian và chi phí.



47
CUỘC KIỂM TOÁN

Trong 6 năm liên tiếp thực hiện đảm bảo có giới hạn Báo cáo phát triển bền vững theo Tiêu chuẩn GRI, Khối KTKTNB đã cung cấp những đánh giá độc lập, khách quan về tính chính xác, đầy đủ và thống nhất của số liệu trên Báo cáo Phát triển bền vững, qua đó thể hiện tính nghiêm túc và cam kết cao về Phát triển bền vững của Lãnh đạo Tập đoàn như thông điệp đưa ra. Trên cơ sở thực hiện các thủ tục, phương pháp được quy định tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ, Quy chế và quy trình kiểm toán nội bộ của Tập đoàn và vận dụng Chuẩn mực 3000 - Hợp đồng dịch vụ đảm bảo ngoài dịch vụ kiểm toán và soát xét thông tin tài chính quá khứ (ban hành kèm theo Thông tư số 66/2015/TT-BTC ngày 08/05/2015 của Bộ Tài chính), Khối KTKTNB đã đưa ra ý kiến đảm bảo có giới hạn về các chỉ tiêu Báo cáo phát triển bền vững được lựa chọn, đồng thời khuyến nghị các giải pháp nhằm cải thiện chất lượng Báo cáo Phát triển bền vững hàng năm để phù hợp với Bộ tiêu chuẩn GRI và Công bố bổ sung ngành dịch vụ tài chính của GRI.

Đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và thống nhất của số liệu
05
chỉ tiêu trong báo cáo PTBV năm 2023

Đối với Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023, dựa trên bộ chuẩn mực GRI 2021 (áp dụng cho báo cáo PTBV từ ngày 1/1/2023) Khối KTKTNB thực hiện đảm bảo 05 chỉ tiêu tương ứng với các chủ đề Kinh tế - Môi trường - Xã hội như sau:

- **GRI 2-7** — Nhân viên
- **GRI 302-1** — Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức
- **GRI G4 - FS7** — Giá trị (bằng tiền) của sản phẩm và dịch vụ được thiết kế phục vụ một lợi ích xã hội nhất định cho từng lĩnh vực kinh doanh phân theo mục đích
- **GRI 303-5** — Lượng nước tiêu thụ
- **GRI 413-1** — Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quy trình đảm bảo có giới hạn báo cáo phát triển bền vững

1. LẬP KẾ HOẠCH

- Họp khai mạc với các bên liên quan
- Xác nhận phạm vi đảm bảo có giới hạn và thời gian triển khai
- Thu thập và nghiên cứu tài liệu
- Thực hiện đánh giá rủi ro, xây dựng chương trình đảm bảo, kế hoạch triển khai chi tiết

2. THỰC HIỆN

Đánh giá tính đầy đủ và hiệu lực của các kiểm soát thiết lập đối với việc:

- Lập Báo cáo PTBV
- Cập nhật nội dung dự thảo Báo cáo PTBV

3. PHÁT HÀNH BÁO CÁO VÀ THƯ ĐẢM BẢO

- Lập dự thảo Báo cáo PTBV và thư đảm bảo
- Trao đổi với các bên liên quan
- Phát hành báo cáo và thư đảm bảo

4. THEO DÕI THỰC HIỆN KHUYẾN NGHỊ

- Đánh giá việc thực hiện các khuyến nghị của Khối KTKTNB trong kỳ trước.

Minh họa một số rủi ro có thể xảy ra trong quá trình lập Báo cáo Phát triển bền vững và một số biện pháp kiểm soát rủi ro trọng yếu:

Mô tả rủi ro	Thực hiện chuẩn mực
Thu thập thông tin, số liệu Thông tin, số liệu của các chỉ số PTBV không được thu thập đầy đủ, kịp thời	Thành lập Nhóm thực hiện báo cáo PTBV bao gồm đầy đủ các bộ phận, cá nhân liên quan của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên, trong đó có Nhóm thành viên chủ chốt chịu trách nhiệm điều phối toàn bộ quá trình lập báo cáo.
Kiểm soát, tổng hợp thông tin, số liệu Thông tin, số liệu cung cấp không được rà soát để đảm bảo tính chính xác và thống nhất trước khi trình bày báo cáo	Nhóm thành viên chủ chốt rà soát thông tin, số liệu thu thập được về tính đầy đủ, tính chính xác cơ học (cộng ngang, cộng dọc, tỷ lệ %), tính so sánh (so sánh số liệu năm hiện tại với năm liền trước để xác định biến động lớn hoặc bất thường), tính thống nhất (với thông tin, số liệu đã được báo cáo ra bên ngoài).
Lập và trình bày báo cáo Thông tin, số liệu được trình bày trên báo cáo PTBV không đầy đủ, không chính xác, không thống nhất, không rõ ràng	1. Nhóm thành viên chủ chốt thực hiện nghiên cứu, ban hành và tổ chức hướng dẫn các thành viên cách thức trình bày báo cáo đối với từng nội dung thông tin, từng chỉ số. 2. Nhóm thành viên chủ chốt thực hiện rà soát toàn bộ nội dung trình bày trên báo cáo để đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, thống nhất, rõ ràng của các thông tin, số liệu trên báo cáo.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Trong năm vừa qua, Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ tiếp tục nâng cao vai trò tư vấn của mình thông qua việc đóng góp ý kiến cho các văn bản quy định pháp luật và các quy chế, quy trình, văn bản nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt.

TRÊN 50 VĂN BẢN CÓ Ý KIẾN THAM GIA CỦA KHỐI KIỂM TRA - KIỂM TOÁN NỘI BỘ

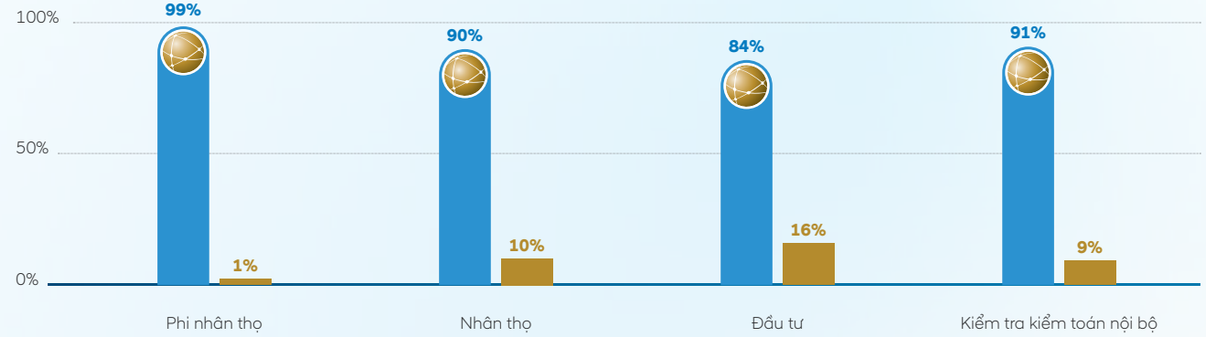
- Sửa đổi điều lệ của TCT BVNT, TCT BHBV, Công ty Đầu tư Bảo Việt
- Dự thảo Quy chế Đầu tư của TCT BVNT, Công ty Quản lý Quỹ Bảo Việt
- Quy định Quản lý hiệu quả làm việc lần 2
- Các tờ trình HĐQT: việc chấp thuận chủ trương, giao dịch của Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan, kế hoạch kinh phí an sinh xã hội...
- Dự thảo Quy chế hoạt động của Khối KTKTNB
- Báo cáo tài chính bán niên/năm theo yêu cầu của HĐQT
- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm toán nội bộ tại TCT BHBV
- ...

Tình hình thực hiện khuyến nghị của đơn vị được kiểm toán:

91%

các khuyến nghị của Khối KTKTNB đã được hoàn thành, góp phần ngăn chặn/ giảm thiểu các rủi ro có khả năng ảnh hưởng đến việc hoàn thành mục tiêu của các đơn vị

Tỷ lệ khuyến nghị đã hoàn thành (toàn bộ/một phần)
Tỷ lệ khuyến nghị đang thực hiện



CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN

(Tổng số Kiểm toán viên đã hoàn thành hoặc đang theo học)

04	05	06	02	02	02
CIA Certified Internal Auditor	CPA Certified Public Accountant	ANZIIF	ACCA	CPIA The Certified Professional Internal Auditor	LOMA

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kế hoạch hoạt động năm 2024

Hoàn thành kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 được Hội đồng quản trị giao, đồng thời tiếp tục từng bước chuyển đổi số trong hoạt động kiểm toán

Tiếp nối những thành công ban đầu của năm 2023, Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong tất cả các hoạt động kiểm toán như đánh giá khuyến nghị, đánh giá hệ thống KSNB. Ngoài ra, Khối tiếp tục duy trì việc sử dụng Power BI trong thống kê, phân tích dữ liệu, việc hoàn thiện hệ thống lưu trữ hồ sơ kiểm toán điện tử.



Thích ứng với những thay đổi của chuẩn mực kiểm toán nội bộ quốc tế

Ngày 09/01/2024, bộ chuẩn mực Kiểm toán nội bộ Toàn cầu mới của Viện Kiểm toán viên nội bộ Hoa Kỳ đã được ban hành chính thức và sẽ bắt đầu có hiệu lực từ ngày 09/01/2025.

Ngoài việc tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật liên quan trong lĩnh vực kiểm toán nội bộ tại Việt Nam, với việc đồng thời hướng tới tuân thủ cả các chuẩn mực kiểm toán nội bộ quốc tế ngay từ những ngày đầu thành lập và đi vào hoạt động, trong năm 2024, Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt sẽ nghiên cứu bộ chuẩn mực Kiểm toán nội bộ Toàn cầu mới để từng bước thích ứng với những thay đổi của chuẩn mực, thông lệ quốc tế nhằm hướng tới đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của các bên liên quan trong và ngoài tổ chức.

Tiếp tục hoàn thiện mô hình Kiểm toán liên tục

Trong năm 2024, Khối Kiểm tra - Kiểm toán nội bộ sẽ tiếp tục cập nhật và hoàn thiện mô hình Kiểm toán liên tục và áp dụng trong toàn bộ các lĩnh vực.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Quản lý rủi ro

Quản lý rủi ro đóng vai trò quan trọng trong việc quản trị doanh nghiệp một cách hiệu quả, hỗ trợ cho doanh nghiệp đạt được mục tiêu chiến lược dài hạn.

> Tập đoàn Bảo Việt cam kết duy trì và hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp, định hướng theo tiêu chuẩn quốc tế và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật ngành. Bằng việc quản lý rủi ro một cách hiệu quả, chúng tôi không chỉ giảm thiểu các nguy cơ phát sinh mà còn tăng cường hiệu suất hoạt động kinh doanh và củng cố lòng tin từ các bên liên quan như nhà đầu tư, đối tác và khách hàng.

Cùng với thông điệp **"Kiến tạo tương lai"**, việc quản lý rủi ro không chỉ là một phần quan trọng của chiến lược kinh doanh của chúng tôi, mà còn là sự bảo đảm cho việc thực hiện mục tiêu lớn hơn của tập đoàn. Chúng tôi tin rằng việc hiểu và xử lý rủi ro một cách hiệu quả không chỉ là cách tối ưu hóa hoạt động kinh doanh mà còn là cách để chúng tôi thực sự góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước. Đây là một cam kết vững chắc của chúng tôi đối với việc đóng góp vào việc xây dựng một tương lai thịnh vượng cho cả doanh nghiệp và cộng đồng.

Cơ cấu tổ chức quản lý rủi ro tại Tập đoàn Bảo Việt



Ghi chú: (*) tùy theo cơ cấu tổ chức QLRR của các Công ty con, HĐ QLRR công ty con có thể trực thuộc HĐQT/HĐTV hoặc trực thuộc Tổng giám đốc.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kết quả nổi bật của hoạt động Quản lý rủi ro năm 2023

1 **Kiện toàn Bộ máy tổ chức Quản lý rủi ro**

Tập đoàn Bảo Việt kiện toàn bộ máy quản lý rủi ro để phù hợp với tổ chức bộ máy mới của Tập đoàn Bảo Việt.

Các Công ty con thành lập Bộ phận Quản lý rủi ro độc lập đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành; tuyển dụng, bổ sung nhân sự có kinh nghiệm, chứng chỉ về quản lý rủi ro.

2 **Ban hành, hoàn thiện các văn bản nội bộ về Quản lý rủi ro**

Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế Quản lý rủi ro, Chính sách quản lý rủi ro, Tuyên bố Khẩu vị rủi ro và Hạn mức rủi ro chủ yếu.

Tập đoàn Bảo Việt sửa đổi, bổ sung Quy định về chấm điểm, phân loại ngân hàng thương mại và hạn mức đầu tư tiền gửi; Quy định về Quản lý rủi ro trong đầu tư trái phiếu doanh nghiệp.

Tập đoàn và các Công ty con ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn đáp ứng tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu khách hàng, cá nhân.

3 **Tổ chức họp Hội đồng Quản lý rủi ro của Tập đoàn và các Công ty con định kỳ**

Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con tổ chức các cuộc họp Hội đồng Quản lý rủi ro tại Tập đoàn Bảo Việt và Công ty con hàng quý theo kế hoạch phê duyệt.

Hội đồng Quản lý rủi ro tham mưu cho Lãnh đạo Tập đoàn trong việc xây dựng các văn bản quy định quản lý rủi ro, hạn mức đầu tư, hạn mức rủi ro, xử lý, giảm thiểu các rủi ro.

Biên bản các cuộc họp Hội đồng Quản lý rủi ro được báo cáo kịp thời đến Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên.

4 **Tăng cường nhận thức về quản lý rủi ro**

Tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo để cập nhật kiến thức, nâng cao nhận thức cho các cán bộ thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý rủi ro tại Tập đoàn và các Công ty con.

Thực hiện khảo sát, đánh giá về nhận thức quản lý rủi ro, an toàn thông tin trên toàn hệ thống.

Tham gia hội thảo của các tổ chức quốc tế và trong nước.

5 **Duy trì hệ thống báo cáo rủi ro định kỳ, hiệu quả**

Báo cáo rủi ro, Bảng Đánh giá rủi ro được gửi đến Ban Lãnh đạo Tập đoàn Bảo Việt, Lãnh đạo các Công ty con hàng tháng, quý.

Các rủi ro được nhận diện, đánh giá và báo cáo để có phương án xử lý kịp thời.

6 **Chuyển giao/Hỗ trợ hoạt động quản lý rủi ro**

Cổ đông chiến lược Sumitomo Life chuyển giao cho Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con các tài liệu về quản lý rủi ro, chia sẻ mô hình dự báo và các kinh nghiệm thực tế; Cung cấp, chia sẻ các báo cáo, đánh giá định kỳ về hoạt động quản lý rủi ro; chuyên gia Sumitomo Life tham gia các cuộc họp Hội đồng quản lý rủi ro và đóng góp các ý kiến chuyên môn.

Tập đoàn Bảo Việt luôn hỗ trợ các Công ty con của Tập đoàn Bảo Việt xây dựng, hoàn thiện các quy định về quản lý rủi ro , tổ chức triển khai công tác quản lý rủi ro.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

7 Triển khai chiến lược chuyển đổi số

Tập đoàn Bảo Việt đang triển khai chiến lược chuyển đổi số bằng cách tập trung vào số hóa quy trình và sản phẩm để tạo ra một môi trường không giấy tờ; sử dụng công nghệ OCR và trí tuệ nhân tạo để tăng cường năng suất lao động; sử dụng công nghệ Big Data; cải tiến quy trình, tự động hóa...

Đồng thời, Tập đoàn tiếp tục tập trung vào quản lý rủi ro công nghệ, thúc đẩy sử dụng điện toán đám mây và các công nghệ số để giảm thiểu rủi ro và đảm bảo an toàn cho dữ liệu, đồng thời tham gia các hoạt động như Cyber Security Exercise để nâng cao khả năng ứng phó với các cuộc tấn công mạng.



Hoạt động của Hội đồng Quản lý rủi ro Tập đoàn Bảo Việt



Hội đồng Quản lý rủi ro Tập đoàn Bảo Việt (RMC) là cơ quan giúp việc cho Tổng Giám đốc để triển khai công tác quản lý rủi ro tại Tập đoàn Bảo Việt, giám sát hoạt động quản lý rủi ro tại Công ty con và các doanh nghiệp khác có vốn đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt.

Chủ tịch RMC là Tổng Giám đốc, các thành viên là các Lãnh đạo Ban chức năng của Tập đoàn Bảo Việt và Chủ tịch RMC của các Công ty con. RMC tổ chức họp hàng quý theo kế hoạch được thông qua từ đầu năm.

Năm 2023, RMC Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con đã tổ chức 04 cuộc họp hàng quý theo kế hoạch phê duyệt.

RMC đã tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc đánh giá, giám sát thực hiện quản lý rủi ro trong toàn hệ thống, xây dựng các văn bản quy định về quản lý rủi ro, nhận diện, xử lý các rủi ro chủ yếu bảo đảm tất cả các rủi ro được quản lý kịp thời, hiệu quả.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Các vấn đề chủ yếu được đề cập, xử lý, thông qua tại cuộc họp RMC, bao gồm:

- RMC thảo luận nội dung mang tính chiến lược như: Quy chế Quản lý rủi ro, Chính sách quản lý rủi ro, Tuyên bố Khẩu vị rủi ro và các Hạn mức rủi ro chủ yếu, các văn bản quy định quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư...
- RMC thông qua khẩu vị rủi ro, hạn mức đầu tư, hạn mức rủi ro, các công cụ/ mô hình đo lường rủi ro trước khi cấp có thẩm quyền ban hành.
- RMC rà soát, phân tích, đánh giá các rủi ro chủ yếu và đưa ra các biện pháp kiểm soát phù hợp đối với rủi ro bảo hiểm, rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro chiến lược, rủi ro danh tiếng và một số rủi ro mới phát sinh.

Hoạt động kiểm soát rủi ro cũng được thực hiện thông qua việc phối hợp chặt chẽ giữa RMC với các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị tại Tập đoàn Bảo Việt cũng như giữa Tập đoàn Bảo Việt với các Công ty con.

- Phối hợp với Ủy ban Chiến lược và Đầu tư trao đổi thông tin, số liệu và đưa ra các kiến nghị, giải pháp liên quan đến quản lý rủi ro trong lĩnh vực chiến lược và đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt;
- Phối hợp với Ủy ban Kiểm toán rà soát các rủi ro trọng yếu tiềm ẩn, đặc biệt là những rủi ro liên quan đến tuân thủ chính sách, chuẩn mực, quy trình và các quy định pháp luật có liên quan để kịp thời đưa ra phương án xử lý phù hợp; phối hợp xây dựng hệ thống chỉ số đo lường rủi ro.
- Phối hợp với Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (ALCO) để trao đổi thông tin về rủi ro liên quan đến cân đối Tài sản Nợ - Tài sản Có tại các cuộc họp Hội đồng Quản lý rủi ro. Đại diện Hội đồng Quản lý rủi ro đã tham dự các cuộc họp định kỳ của ALCO để tham gia ý kiến và đưa ra các khuyến cáo về các rủi ro liên quan.
- Thành viên thường trực Hội đồng Quản lý rủi ro Tập đoàn Bảo Việt được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản lý rủi ro các công ty con để hỗ trợ, tư vấn chuyên môn về quản lý rủi ro tại các đơn vị, đảm bảo hoạt động quản lý rủi ro thống nhất, hiệu quả trong toàn Tập đoàn.

Ngoài ra, công tác quản lý rủi ro của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty Con nhận được hỗ trợ tư vấn từ đối tác cổ đông chiến lược Sumitomo Life trong hoạt động đầu tư, quản lý rủi ro...

Bên cạnh đó, Tập đoàn Bảo Việt đang triển khai chiến lược chuyển đổi số bằng cách tập trung vào số hóa quy trình và sản phẩm để tạo ra một môi trường không giấy tờ. Chúng tôi sử dụng công nghệ OCR và trí tuệ nhân tạo để tăng cường năng suất lao động và triển khai các công nghệ mới như eKYC; sử dụng công nghệ Big Data giúp phân tích dữ liệu và cải thiện trải nghiệm của khách hàng. Để đảm bảo hiệu suất kinh doanh, chúng tôi tiếp tục nâng cấp hệ thống phần mềm và áp dụng các công nghệ tự động hóa quy trình như RPA và API. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số không thiếu những thách thức và rủi ro, Tập đoàn Bảo Việt đã nhận biết và đánh giá các rủi ro liên quan đến công nghệ, bao gồm sự không ổn định và sự đồng bộ giữa các hệ thống, cũng như khả năng bảo vệ dữ liệu trong môi trường số hóa. Việc thích ứng linh hoạt và nhanh chóng của công nghệ cũng được đặt ra là một yếu tố quan trọng, cùng việc đảm bảo tính toàn vẹn và an toàn của dữ liệu. Các cuộc tấn công mạng cũng đe dọa sự ổn định và uy tín của doanh nghiệp. Trong năm 2023, Tập đoàn Bảo Việt tiếp tục tập trung vào quản lý rủi ro công nghệ, thúc đẩy sử dụng điện toán đám mây và các công nghệ số để giảm thiểu rủi ro và đảm bảo an toàn cho dữ liệu, đồng thời tham gia các hoạt động như Cyber Security Exercise để nâng cao khả năng ứng phó với các cuộc tấn công mạng.

Ngoài ra, Tập đoàn Bảo Việt nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc đánh giá và quản lý rủi ro từ biến đổi khí hậu và môi trường đối với hoạt động kinh doanh. Bảo Việt hiểu rằng các rủi ro từ biến đổi khí hậu và môi trường không chỉ ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên mà còn có tác động đến các doanh nghiệp và ngược lại. Các rủi ro này có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt, từ sự thiệt hại về tài sản đến ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của công ty. Đồng thời, Tập đoàn Bảo Việt cũng nhận thức rằng hoạt động kinh doanh của mình có thể góp phần vào sự biến đổi khí hậu và tác động đến môi trường, do đó việc quản lý rủi ro và hành động bảo vệ môi trường là điều cần thiết và không thể thiếu. Chúng tôi đã thực hiện các biện pháp như đánh giá rủi ro, phát triển sản phẩm bảo hiểm phù hợp, thúc đẩy ý thức và giáo dục, áp dụng công nghệ và phương pháp hiện đại, hợp tác với các bên liên quan, và đổi mới tích hợp bền vững để đảm bảo không chỉ đối phó với rủi ro mà còn đóng góp vào sự bền vững của môi trường và cộng đồng.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1.

Quản lý rủi ro bảo hiểm



Hoạt động kinh doanh bảo hiểm được triển khai tại hai Công ty con của Tập đoàn Bảo Việt là Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (Bảo hiểm Bảo Việt) và Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ (Bảo Việt Nhân thọ). Bảo hiểm là một trong những lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn.



Lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ

Lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ đóng góp doanh thu chủ yếu cho toàn toàn hệ thống, doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ chiếm 56,1% tổng doanh thu của toàn Tập đoàn. Chính vì vậy, công tác quản lý rủi ro tại Bảo Việt Nhân thọ được chú trọng trong lĩnh vực bảo hiểm và đầu tư.

Hệ thống khung quản lý rủi ro tại Bảo Việt Nhân thọ được xây dựng đồng bộ và thống nhất với Tập đoàn bằng hệ thống các văn bản quy định nội bộ được ban hành gồm Quy chế Quản lý rủi ro (bao gồm Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản lý rủi ro), Chính sách Quản lý rủi ro, Tuyên bố Khẩu vị rủi ro và các hạn mức rủi ro chủ yếu, Hệ thống các báo cáo định kỳ.

Bảo Việt Nhân thọ luôn chú trọng nhận dạng, đo lường và giám sát rủi ro bảo hiểm trong quá trình hoạt động kinh doanh, cụ thể: nhận dạng rủi ro thông qua các nhóm yếu tố kỹ thuật; sử dụng các mô hình, giả định actuary tiên tiến để đo lường, theo dõi và so sánh kinh nghiệm thực tế với giả định để xác định phạm vi và mức độ rủi ro bảo hiểm, thực hiện thử nghiệm các mô hình định phí dựa trên các giả định khác nhau, phân tích độ nhạy của các ước tính trách nhiệm bảo hiểm đối với từng thay đổi cụ thể, thường xuyên theo dõi diễn biến, tác động của các thảm họa tới tỷ lệ tử vong, bệnh tật.

Bảo Việt Nhân thọ thực hiện quy định, quy trình chặt chẽ về thiết kế và quản lý sản phẩm; theo dõi kết quả triển khai; định kỳ đánh giá doanh số, lợi nhuận sản phẩm; phân tích kịch bản; kịp thời hoàn thiện sản phẩm, định phí lại khi thực tế khác với giả định.

Ngoài ra, Bảo Việt Nhân thọ xây dựng các hạn mức khai thác bảo hiểm, các quy trình phê duyệt các giao dịch có liên quan đến hợp đồng mới hoặc các giao dịch vượt quá hạn mức được ban hành cụ thể và chặt chẽ; đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ và xác định nguyên tắc định giá, nguyên tắc tái bảo hiểm và thực hiện chia sẻ rủi ro.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ

Lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ là một trong lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Bảo Việt, doanh thu lĩnh vực này đến từ Bảo hiểm Bảo Việt.



Hệ thống khung quản lý rủi ro tại Bảo hiểm Bảo Việt được thiết lập đồng bộ và thống nhất với Tập đoàn bằng hệ thống các văn bản gồm Quy chế Quản lý rủi ro, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản lý rủi ro, Chính sách Quản lý rủi ro, Tuyên bố Khẩu vị rủi ro, hệ thống các báo cáo định kỳ...

Hoạt động quản lý rủi ro bảo hiểm của Bảo hiểm Bảo Việt được thực hiện thông qua việc áp dụng các nguyên tắc và tuân thủ các quy trình trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, trong đó tập trung vào các công tác: rà soát các giả định quan trọng; rà soát các rủi ro nhận bảo hiểm và đối tượng bảo hiểm hợp lý đảm bảo hiệu quả; theo dõi các rủi ro có khả năng xảy ra cao, nguy cơ trục lợi bảo hiểm; đánh giá, điều chỉnh chương trình tái bảo hiểm hàng năm; theo dõi, đánh giá các rủi ro tích tụ.

Đối với các rủi ro được chấp nhận bảo hiểm, năm 2023, Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục áp dụng tính phí bảo hiểm theo từng nhóm rủi ro dựa trên lịch sử tổn thất và dự báo, xu thế của rủi ro, lạm phát, mức độ cạnh tranh, các quy định của pháp luật. Đối với các nhóm rủi ro có tỉ lệ tổn thất và chi phí gia tăng, Bảo hiểm Bảo Việt chỉ chấp nhận bảo hiểm nếu người tham gia bảo hiểm chấp nhận tăng phí bảo hiểm tương ứng hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm, tăng mức miễn thường. Đối với các nhóm rủi ro có tỉ lệ tổn thất vẫn đảm bảo lợi nhuận bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Việt chủ trương tăng tỷ trọng chấp nhận bảo hiểm để gia tăng thị phần, gia tăng dòng tiền vào để sinh lợi ở hoạt động đầu tư tài chính.

Năm 2023, Bảo hiểm Bảo Việt luôn theo dõi sát sao để kiểm soát rủi ro bảo hiểm và các yếu tố tác động đến tỷ lệ chi phí kết hợp để duy trì hiệu quả kinh doanh.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

2.

Quản lý rủi ro tín dụng



Quản lý rủi ro tín dụng từ hoạt động đầu tư tiền gửi

Hoạt động đầu tư tiền gửi được quản lý rủi ro bằng quy định chấm điểm, phân loại và xác định hạn mức đầu tư tiền gửi đối với các ngân hàng thương mại và công ty tài chính, hoạt động này được rà soát định kỳ 2 lần/ năm.

Việc thực hiện hạn mức đầu tư tiền gửi tại Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con giúp hạn chế rủi ro tín dụng phù hợp với tình hình kinh tế, tài chính, chính sách vĩ mô và các quy định của pháp luật.

Rủi ro tín dụng được theo dõi, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong các Báo cáo rủi ro để đưa ra hành động kịp thời khi đối tác xuất hiện các dấu hiệu suy giảm chất lượng tín dụng.

Quản lý rủi ro tín dụng từ hoạt động đầu tư trái phiếu

Trong hoạt động đầu tư trái phiếu, rủi ro tín dụng chủ yếu xuất phát từ danh mục đầu tư trái phiếu doanh nghiệp. Tuy nhiên, trái phiếu Chính phủ vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng danh mục đầu tư trái phiếu nên hoạt động đầu tư trái phiếu được đánh giá là có mức độ rủi ro thấp.

Tập đoàn Bảo Việt xây dựng quy định về quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, thường xuyên rà soát, sửa đổi cập nhật các quy định mới của pháp luật và thực tiễn; phê duyệt hạn mức đầu tư từng loại trái phiếu phù hợp với chiến lược đầu tư và cơ cấu tổng tài sản.

Quản lý rủi ro tín dụng trong hoạt động bảo hiểm

Rủi ro tín dụng trong hoạt động bảo hiểm chủ yếu phát sinh tại Bảo hiểm Bảo Việt. Để quản lý rủi ro này, Bảo hiểm Bảo Việt đã ban hành các quy định, hướng dẫn và yêu cầu các bên liên quan tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật về nợ phí bảo hiểm.

Để quản lý rủi ro tín dụng đối với các nhà nhận tái bảo hiểm, việc nhượng tái bảo hiểm chỉ được thực hiện đối với các công ty nhận tái bảo hiểm đạt tiêu chuẩn đánh giá xếp hạng theo quy định hiện hànhg ty nhận tái bảo hiểm đạt tiêu chuẩn đánh giá xếp hạng theo quy định hiện hành.

Quản lý rủi ro tín dụng từ hoạt động giao dịch ký quỹ

Đánh giá tín nhiệm và xếp loại khách hàng để cấp hạn mức ký quỹ phù hợp với khả năng tài chính, tài sản ký quỹ của khách hàng. Định kỳ thực hiện rà soát nhóm các khách hàng có rủi ro tích tụ, tuân thủ theo hạn mức rủi ro BVSC đã ban hành.

Lựa chọn Danh mục chứng khoán được vay ký quỹ theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các Sở Giao dịch chứng khoán. Thường xuyên cập nhật thông tin cổ phiếu trên thị trường để sớm nhận diện và đưa ra cảnh báo sớm các mã có dấu hiệu mất thanh khoản, giảm giá kéo dài.

Xây dựng bộ tỷ lệ ký quỹ an toàn, từ đó, thực hiện công tác theo dõi gọi bổ sung ký quỹ để sớm cảnh báo tới khách hàng về tình trạng món vay và tiến hành công tác xử lý tài sản đảm bảo nhằm bảo toàn vốn cho BVSC trong quá trình cho vay ký quỹ.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

3.

Quản lý rủi ro thị trường



Lãi suất | Giá cổ phiếu | Tỷ giá ngoại tệ | Giá chứng chỉ quỹ

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của một công cụ tài chính thay đổi do sự biến động của các nhân tố chủ yếu như lãi suất, giá cổ phiếu và tỷ giá hối đoái hay giá cả hàng hóa.

Nhân tố tác động	Lãi suất I Giá cổ phiếu I Tỷ giá hối đoái I Giá trị NAV chứng chỉ quỹ
Công cụ đo lường	Giá trị rủi ro ("VaR") I Phân tích độ nhạy (Sensitivity) I Phân tích kịch bản (Stress test)

Trong năm 2023, không có thay đổi trọng yếu đối với chính sách và thông lệ áp dụng trong việc quản lý rủi ro thị trường tại Tập đoàn Bảo Việt. Mục tiêu của Tập đoàn là quản lý và kiểm soát mức độ rủi ro thị trường nhằm cân bằng giữa lợi nhuận và rủi ro bằng cách duy trì danh mục rủi ro thị trường nhất quán với khẩu vị rủi ro của Tập đoàn. Chúng tôi sử dụng nhiều công cụ để giám sát và giảm thiểu rủi ro thị trường bao gồm phân tích độ nhạy, VaR và kiểm tra sức chịu đựng.

Rủi ro lãi suất

Lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính. Trong danh mục đầu tư toàn Tập đoàn, các khoản đầu tư trái phiếu và tiền gửi có lãi suất cố định chiếm tỷ trọng lớn và được nắm giữ phù hợp để đáp ứng các khoản phải trả trong tương lai.

Năm 2023, lãi suất giảm về mức thấp nhất trong 20 năm vừa qua.

Tập đoàn Bảo Việt sử dụng các thước đo thời gian đáo hạn bình quân gia quyền (Duration) và Độ nhạy trên một điểm cơ bản (PVO1) để đánh giá độ nhạy của danh mục tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu đối với lãi suất. Đối với các sản phẩm của Bảo Việt Nhân thọ, rủi ro lãi suất liên quan đến các loại hình bảo hiểm truyền thống có thể được giảm thiểu thông qua việc chia sẻ thu nhập với người tham gia bảo hiểm theo cơ chế các hợp đồng có cấu phần không đảm bảo.



Tập đoàn Bảo Việt chú trọng công tác dự báo lãi suất thị trường, thường xuyên rà soát và lựa chọn chiến lược đầu tư, kỳ hạn tái đầu tư hợp lý để giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro lãi suất trong khi vẫn bảo đảm mục tiêu lợi nhuận và bảo đảm tính thanh khoản của Tập đoàn và các Công ty con.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Rủi ro giá cổ phiếu

Danh mục đầu tư cổ phiếu toàn Tập đoàn bao gồm cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết. Danh mục cổ phiếu niêm yết chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động của thị trường chứng khoán.

Danh mục cổ phiếu chưa niêm yết cũng có thể thay đổi theo điều kiện thị trường và tình hình tài chính của doanh nghiệp đầu tư. Danh mục cổ phiếu của Tập đoàn được đầu tư đa dạng hóa theo các ngành, lĩnh vực khác nhau đảm bảo theo quy định Tập đoàn về hạn mức đầu tư vào một ngành, một công ty hoặc nhóm công ty. Tại thời điểm ngày 31/12/2023, tỷ trọng cổ phiếu chiếm 1,5% danh mục đầu tư tài chính toàn Tập đoàn.

Đối với danh mục cổ phiếu niêm yết, Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con sử dụng thước đo Giá trị rủi ro ("VaR") để ước tính tổn thất tối đa có thể xảy ra khi có những biến động bất lợi trong khoảng thời gian nhất định (1 ngày, 1 tuần, 1 tháng), với mức độ tin cậy cho trước (95%) và phương pháp phân tích kịch bản "stress-testing" để mô phỏng tác động của các tình huống thị trường đối với danh mục.

Đối với danh mục cổ phiếu chưa niêm yết (OTC), Tập đoàn sử dụng phương pháp phân tích cơ bản, theo dõi, giám sát tình hình tài chính và phi tài chính của các doanh nghiệpmà Tập đoàn góp vốn đầu tư thông qua những Người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn tại các doanh nghiệp đó.

Các thước đo/phương pháp nêu trên sẽ được cập nhật trong Báo cáo rủi ro hàng tháng, là cơ sở giúp Ban lãnh đạo đưa ra các quyết định kịp thời

Rủi ro tỷ giá ngoại tệ

Rủi ro tỷ giá ngoại tệ là rủi ro thiệt hại về tài chính do biến động của tỷ giá ngoại tệ. Biến động tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con. Đơn vị chịu rủi ro ngoại tệ chủ yếu là Bảo hiểm Bảo Việt, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng của rủi ro này là thấp.

Trong danh mục nợ của Bảo hiểm Bảo Việt, một phần công nợ tái bảo hiểm được quy đổi và chốt theo đồng Đô la Mỹ. Hình thức thanh toán được áp dụng chủ yếu là thanh toán bù trừ và chỉ thực chi phần chênh lệch. Vì vậy, mức độ ảnh hưởng của biến động tỷ giá đối với kết quả kinh doanh của Bảo hiểm Bảo Việt là không đáng kể.

Rủi ro biến động giá trị NAV chứng chỉ quỹ

Các chứng chỉ quỹ mà Tập đoàn và các Công ty con đầu tư chủ yếu được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt và được rà soát, đánh giá thường xuyên. Giá trị Tài sản ròng (NAV) trên mỗi chứng chỉ quỹ có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào Giá trị Tài sản và những khoản thanh toán của Quỹ phát sinh tùy từng thời điểm trong quá trình hoạt động của Quỹ. Rủi ro này phát sinh chủ yếu do sự giảm giá của các loại chứng khoán như trái phiếu, cổ phiếu mà Quỹ đã đầu tư. Khi đó, NAV của Quỹ sẽ bị giảm sút và ảnh hưởng trực tiếp đến giá bán của chứng chỉ quỹ nếu thực hiện thanh hoán hoặc có thể phải trích lập dự phòng/dự phòng bổ sung khi duy trì nắm giữ trong danh mục.



Việc đầu tư của Quỹ được thực hiện thông qua các nghiên cứu, thẩm định thận trọng và tuân thủ tiêu chí hoạt động của quỹ nhằm lựa chọn cơ hội đầu tư hiệu quả, tăng trưởng cao với mức rủi ro phù hợp. Bên cạnh đó, Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt luôn theo dõi chặt chẽ những biến động và xu hướng của nền kinh tế, cập nhật thường xuyên kết quả kinh doanh và đánh giá triển vọng trong tương lai để xác định những chiến lược đầu tư hiệu quả.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

4.

Quản lý rủi ro thanh khoản, biên khả năng thanh toán



Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con quản lý cân đối các nguồn lực tài chính để duy trì biên khả năng thanh toán ở mức phù hợp, đáp ứng quy định hiện hành và nhu cầu kinh doanh. Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con tiến hành phân tích dòng tiền ước tính, các nhu cầu thanh toán trong quá khứ để phát hiện những biến động và các nhân tố ảnh hưởng. Mức độ thanh khoản của Tập đoàn được định kỳ rà soát và báo cáo Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (ALCO) nhằm đưa ra các biện pháp phù hợp.

Bảo Việt Nhân thọ và Bảo hiểm Bảo Việt luôn duy trì biên khả năng thanh toán tuân thủ quy định tại Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 và Thông tư số 01/2019/TT-BTC ngày 02/01/2019 của Bộ Tài chính.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

5.

Quản lý rủi ro tích tụ



Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Hoạt động đầu tư tài chính

Rủi ro tích tụ có thể phát sinh từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm và hoạt động đầu tư tài chính.

- Rủi ro tích tụ được đo lường bằng cơ cấu tài sản, tổng giá trị đầu tư, doanh thu phí bảo hiểm, giá trị chi trả/ bồi thường theo đối tượng khách hàng, theo địa bàn và/ hoặc lĩnh vực kinh doanh.
- Rủi ro tích tụ được giám sát bằng hệ thống báo cáo từ bộ phận kinh doanh tới Ban điều hành, RMC Tập đoàn và RMC Công ty con.
- Rủi ro tích tụ được quản lý bằng các hạn mức đầu tư, quy trình nghiệp vụ và thẩm quyền quyết định đầu tư.

Quản lý rủi ro tích tụ từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Tại Bảo hiểm Bảo Việt, rủi ro tích tụ bảo hiểm có thể phát sinh từ hoạt động bảo hiểm (bảo hiểm tài sản, bảo hiểm con người, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm hàng hóa, ...) tập trung vào một khu vực địa lý/địa điểm cụ thể, và một thảm họa tự nhiên hoặc sự kiện khác xảy ra trong khu vực/địa điểm đó, thì công ty có thể phải đối mặt với một số lượng lớn các yêu cầu bồi thường dẫn đến các thiệt hại đáng kể. Bảo hiểm Bảo Việt đã có quy định về quản lý rủi ro tích tụ và mua các hợp đồng tái bảo hiểm bảo vệ để giới hạn mức trách nhiệm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Tại Bảo Việt Nhân thọ, chiến lược khai thác bảo hiểm đảm bảo những rủi ro bảo hiểm được đa dạng cả về loại hình và quyền lợi bảo hiểm. Hoạt động khai thác bảo hiểm được triển khai ở tất cả các ngành, vùng lãnh thổ, đặc thù về sức khỏe, nghề nghiệp của những người làm việc trong từng ngành. Các vụ bồi thường thực tế và quy trình định giá các sản phẩm bảo hiểm, quy trình giải quyết bồi thường được rà soát thường xuyên. Đồng thời, các hạn mức khai thác bảo hiểm được thực hiện nhằm đảm bảo các tiêu chí lựa chọn rủi ro phù hợp.

Quản lý rủi ro tích tụ từ hoạt động đầu tư tài chính

Tập đoàn và các Công ty Con quản lý rủi ro tập trung bằng các hạn mức rủi ro, được cập nhật hàng năm. Nhằm giảm thiểu rủi ro tích tụ trong đầu tư, chiến lược đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt dựa trên nguyên tắc đa dạng hóa danh mục đầu tư:

- Đa dạng hóa với nhiều loại tài sản đầu tư (ví dụ như đầu tư vào: cổ phiếu, trái phiếu, tiền gửi, chứng chỉ quỹ...);
- Đa dạng hóa với một loại tài sản (ví dụ đầu tư trái phiếu bao gồm: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp hoặc trái phiếu chính quyền địa phương...);
- Đa dạng hóa ngành nghề: mở rộng phạm vi đầu tư vào các công ty, lĩnh vực không có sự liên kết, sở hữu chéo với nhau...;

Đa dạng hóa theo vốn hóa thị trường: Phân bổ danh mục đầu tư vào các cổ phiếu của công ty có quy mô khác nhau

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

6.

Quản lý rủi ro hoạt động



Báo cáo & Kiểm soát tài chính

Con người

Hệ thống CNTT

Pháp lý, tuân thủ

Quy trình, quy chế

Rủi ro hoạt động được ghi nhận và báo cáo thông qua bảng đánh giá rủi ro tại các cuộc họp RMC Tập đoàn và RMC Công ty con. Các tiêu chí nhận diện, đánh giá và xử lý rủi ro hoạt động được thực hiện để giảm thiểu tổn thất từ rủi ro này. Cụ thể:

- Thiết lập các hạn mức rủi ro hoạt động, giám sát, báo cáo định kỳ hàng tháng/ quý tại RMC Tập đoàn và/hoặc theo chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn.
- Rà soát, cập nhật các quy định mới tác động đến môi trường kinh doanh để đưa ra các biện pháp điều chỉnh phù hợp.
- Đảm bảo các chính sách, quy trình và hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết lập và thực thi một cách hiệu quả.
- Theo dõi thường xuyên các phần mềm mới đưa vào sử dụng để xử lý kịp thời các rủi ro có thể phát sinh.
- Tăng cường bảo mật dữ liệu và an toàn hệ thống thông tin. Đầu tư hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin theo chuẩn mực quốc tế, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, hiệu quả nhằm theo kịp xu hướng phát triển và nhu cầu hội nhập quốc tế.
- Triển khai pháp bảo mật dữ liệu đáng tin cậy cho các thiết bị công nghệ thông tin, kể cả điện thoại di động.
- Truyền thông, hướng dẫn người sử dụng và quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001 và áp dụng mô hình bảo mật Zero trust.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

7. Quản lý rủi ro danh tiếng



Tập đoàn Bảo Việt quản lý các rủi ro danh tiếng thông qua việc theo dõi thái độ, phản ứng của các bên liên quan gồm cơ quan quản lý, khách hàng, cơ quan truyền thông, báo chí và người lao động đối với uy tín, thương hiệu của Tập đoàn;

Rà soát, điều chỉnh các quy định nội bộ bảo đảm tuân thủ pháp luật và phù hợp với thực tiễn kinh doanh; xây dựng các biện pháp quản lý, kiểm soát an toàn hệ thống CNTT.

Tổ chức đào tạo và truyền thông cho các cán bộ và lãnh đạo trong Tập đoàn về Xử lý khủng hoảng truyền thông và các khóa đào tạo chuyên đề về quản lý rủi ro danh tiếng.

8. Quản lý rủi ro chiến lược



Tập đoàn Bảo Việt theo dõi và nhận diện các rủi ro ảnh hưởng đến việc thực hiện chiến lược của Tập đoàn thông qua việc đo lường, giám sát các chỉ số tài chính và phi tài chính; Tăng cường công tác nghiên cứu chiến lược, rà soát, cập nhật thường xuyên các yếu tố có thể tác động đến việc thực hiện chiến lược của Tập đoàn để kịp thời đề xuất các giải pháp phù hợp.

Xây dựng các mục tiêu chiến lược cụ thể để giảm thiểu rủi ro và tăng cường khả năng quản trị rủi ro của doanh nghiệp.

Tăng cường và bảo toàn vốn lưu động để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Tập đoàn và các Công ty con.

Rủi ro chiến lược được theo dõi, giám sát định kỳ hàng quý tại cuộc họp Hội đồng Quản lý rủi ro của Tập đoàn và các Công ty con.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Mục tiêu hoạt động quản lý rủi ro của Tập đoàn Bảo Việt năm 2024

- Tổ chức triển khai công tác quản lý rủi ro theo quy định pháp luật chuyên ngành và quy định nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt;
- Hoàn thiện các văn bản nội bộ về quản lý rủi ro, tổ chức triển khai công tác quản lý rủi ro tại các công ty con đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Quy chế Quản lý rủi ro của Tập đoàn;
- Tăng cường phối hợp hoạt động quản lý rủi ro giữa Tập đoàn và các Công ty con để nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý rủi ro toàn Tập đoàn;
- Tổ chức các cuộc họp RMC tại Tập đoàn và các Công ty con hàng quý theo kế hoạch;
- Duy trì và nâng cao hiệu quả của hệ thống báo cáo rủi ro để tham mưu, tư vấn cho Ban Điều hành ra quyết định trong hoạt động kinh doanh; bảo đảm các rủi ro trọng yếu được quản lý và xử lý kịp thời.
- Tập trung quản lý các rủi ro chủ yếu, nhận diện các rủi ro mới phát sinh, xây dựng các kịch bản ứng phó; tăng cường đào tạo nâng cao nhận thức, văn hóa quản lý rủi ro trên toàn hệ thống.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Pháp chế và tuân thủ



Pháp chế và tuân thủ là một cấu phần quan trọng giúp tối ưu hóa hệ thống kiểm soát nội bộ thông qua việc xây dựng và thực thi các cơ chế để doanh nghiệp có thể kiểm soát và giảm thiểu các nguy cơ phát sinh rủi ro trong quá trình tổ chức, điều hành mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp.

Bộ phận pháp chế và tuân thủ có vai trò là tuyến phòng thủ thứ hai có trách nhiệm hỗ trợ cho Tổng Giám đốc trong hoạt động quản lý và kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt trong việc tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, từ đó giảm thiểu rủi ro pháp lý và bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của Tập đoàn.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Chức năng và nhiệm vụ

Công tác pháp chế

- Tham mưu với lãnh đạo Tập đoàn, các Trung tâm/Chi nhánh/Văn phòng/Ban chức năng các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành, kinh doanh của Tập đoàn trong các lĩnh vực đầu tư, bất động sản, hoạt động đấu thầu và các hoạt động kinh doanh khác của Tập đoàn.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tập đoàn, quy chế, quy định, hướng dẫn của Tập đoàn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo - Pháp chế; thẩm định pháp lý đối với các văn bản quy phạm nội bộ của Tập đoàn trước khi trình Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị ban hành.

- Chủ trì hoặc/và phối hợp soạn thảo các mẫu hợp đồng quan trọng liên quan đến hoạt động quản lý, kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt; tham gia đàm phán, ký kết hợp đồng và/hoặc có ý kiến về mặt pháp lý đối với các giao dịch do các đơn vị thuộc Tập đoàn soạn thảo trước khi trình Lãnh đạo Tập đoàn.

- Chủ trì trình Tổng Giám đốc và/hoặc Hội đồng Quản trị Tập đoàn đối với Điều lệ của Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ theo quy định nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt và quy định pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp các bộ phận liên quan tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, tổ chức gửi xin ý kiến; tổng kết, đánh giá pháp luật liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể của Tập đoàn Bảo Việt phổ biến, tuyên truyền pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp cho người lao động.

- Tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu kiện, tham gia tố tụng hoặc tham mưu thuê luật sư tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Tập đoàn.

- Xây dựng bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế chuyên nghiệp, có trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm đáp ứng các yêu cầu của Tập đoàn và các đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt.



Công tác tuân thủ

- Xây dựng, trình Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị ban hành các quy định về công tác tuân thủ của Tập đoàn Bảo Việt, đầu mối có ý kiến đối với Quy chế tuân thủ của các Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ.

- Trình kế hoạch tuân thủ hàng năm của Tập đoàn, lập báo cáo về tình hình triển khai công tác tuân thủ theo định kỳ và/hoặc đột xuất, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Tổng Giám đốc Tập đoàn.

- Phối hợp để tổ chức đào tạo cho người lao động về tuân thủ.

- Cập nhật thường xuyên các quy định của pháp luật hiện hành để hoàn thiện hệ thống Khung tuân thủ của Tập đoàn Bảo Việt; Phối hợp với các Đơn vị thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật liên quan để các Đơn vị kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt và để bổ sung, sửa đổi hệ thống Khung tuân thủ của Tập đoàn Bảo Việt;

- Giám sát các đơn vị trong Tập đoàn và các Công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ trong công tác tuân thủ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro pháp lý và tính tuân thủ trong quản lý và kinh doanh theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Công tác pháp chế và tuân thủ năm 2023

Với chức năng, nhiệm vụ như trên, trong năm 2023, Ban Tuyên giáo Pháp chế, đã hoàn thành các nhiệm vụ pháp chế, tuân thủ chủ yếu như sau:

Về công tác pháp chế

- Là đầu mối công tác văn bản với việc tham gia dự thảo hoặc thẩm định pháp lý văn bản và giao dịch, trong đó có những văn bản quan trọng như Điều lệ Tập đoàn, Điều lệ Công ty con, Quy chế Đầu tư, Quy chế Người đại diện vốn, Quy chế lựa chọn nhà thầuvà các quy chế, quy định khác...
- Tham mưu với lãnh đạo Tập đoàn, các Trung tâm/Chi nhánh/Văn phòng/Ban chức năng các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành, kinh doanh của Tập đoàn trong các lĩnh vực đầu tư, bất động sản, hoạt động đấu thầu và các hoạt động kinh doanh khác của Tập đoàn.
- Hỗ trợ về pháp lý, phối hợp công việc với các Trung tâm/Chi nhánh/Văn phòng/Ban chức năng của Tập đoàn Bảo Việt, giải quyết yêu cầu công việc, sự vụ tư vấn pháp lý, kịp thời, đảm bảo quyền và lợi ích của Tập đoàn theo chức năng nhiệm vụ của Ban.
- Rà soát các Hợp đồng, giao dịch của Tập đoàn đảm bảo hạn chế tối đa các rủi ro tài chính như phạt hành chính, phạt vi phạm hợp đồng.
- Nghiên cứu, cập nhật kịp thời các quy định, chính sách mới để từ đó tư vấn cho lãnh đạo Tập đoàn, các Trung tâm, Ban trước các vấn đề phát sinh.

Về công tác tuân thủ

- Xây dựng, ban hành, cập nhật các văn bản phục vụ việc triển khai công tác tuân thủ tại Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con trong năm 2023, bao gồm:
  - (i) Báo cáo tình hình triển khai công tác tuân thủ năm 2022 và Trình Tổng Giám đốc phê duyệt Kế hoạch tuân thủ, Khung tuân thủ năm 2023 của Tập đoàn Bảo Việt.
  - (ii) Tiếp nhận Báo cáo và Kế hoạch tuân thủ từ các Công ty con.
  - (iii) Cập nhật Khung tuân thủ, xây dựng, tiếp nhận và có ý kiến đối với Bảng kiểm tuân thủ của các Ban/Trung tâm/Văn phòng tại Tập đoàn.
- Tiếp nhận và giải quyết các báo cáo về tuân thủ của các Đơn vị trong Tập đoàn theo Quy chế tuân thủ hiện hành.
- Ban hành các bản tin pháp lý và truyền thông đến các cán bộ nhân viên Tập đoàn Bảo Việt thông qua Workplace.

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

Trong năm 2024 sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Phối hợp với các Khối/Trung tâm/Chi nhánh/Văn phòng/Ban chức năng của Tập đoàn Bảo Việt có liên quan trong việc hoàn thiện và ban hành đối với các văn bản quan trọng của Tập đoàn Bảo Việt như Điều lệ, Quy chế Người đại diện vốn, Quy chế tổ chức hoạt động của các Khối tại Tập đoàn Bảo Việt và các văn bản khác có liên quan đến việc thay đổi mô hình tổ chức mới tại Tập đoàn Bảo Việt.

Tham mưu với lãnh đạo Tập đoàn, các Trung tâm/Chi nhánh/Văn phòng/Ban chức năng các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành, kinh doanh của Tập đoàn trong các lĩnh vực đầu tư, bất động sản, hoạt động đấu thầu và các hoạt động kinh doanh khác của Tập đoàn.

Cập nhật kịp thời các quy định, chính sách mới để từ đó tư vấn cho lãnh đạo Tập đoàn, Khối/Trung tâm/Chi nhánh/Văn phòng/Ban trước các vấn đề pháp lý phát sinh; thực hiện đào tạo pháp lý.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thông tin cổ phiếu và quan hệ cổ đông



Với lịch sử gần 60 năm hình thành và phát triển, Bảo Việt luôn bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư, coi đây là một trong những vấn đề cốt lõi trong quản trị doanh nghiệp.
Bảo Việt luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông hướng tới việc bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cổ đông, tuân thủ các qui định pháp luật, đảm bảo công bố thông tin minh bạch và đối xử bình đẳng với các cổ đông.

Với tiềm lực tài chính mạnh, quy mô vốn và tài sản hàng đầu trong các doanh nghiệp bảo hiểm, Bảo Việt luôn thực hiện các cam kết với cổ đông, gia tăng giá trị cho nhà đầu tư. Các hoạt động cung cấp thông tin, bao gồm các thông tin về thời gian và tỷ lệ chi trả cổ tức, thông tin về đợt phát hành, thông tin mời họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường, tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền biểu quyết.... luôn được Bảo Việt coi trọng và thực hiện đầy đủ theo đúng quy định.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Chuẩn hóa quy trình tổ chức ĐHĐCĐ theo quy định hiện hành và các thông lệ quốc tế

Trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty hiện nay như Thẻ điểm quản trị quản trị Công ty, Nguyên tắc quản trị công ty của OECD và IFC, Bảo Việt tiếp tục chuẩn hóa quy trình về trình tự, thủ tục triệu tập họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, bố trí thời gian và địa điểm họp ở trung tâm, thuận tiện cho giao thông, đồng thời công bố đầy đủ tài liệu họp theo quy định trên website trước khi tổ chức họp 21 ngày và hướng dẫn cổ đông truy cập các tài liệu làm cơ sở thảo luận và biểu quyết thông tại Đại hội.

Bên cạnh đó, Bảo Việt luôn khuyến khích các cổ đông ý thức hơn về các quyền của mình bao gồm Quyền biểu quyết, quyền nhận cổ tức, quyền được đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, quyền thông qua báo cáo tài chính hàng năm và quyền tiếp cận các thông tin về hoạt động của Bảo Việt.

Đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư

Thông tin là nền tảng của mọi quyết định đầu tư vì vậy Bảo Việt luôn nỗ lực đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin nhằm tạo điều kiện cho cổ đông và nhà đầu tư được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời về định hướng chiến lược, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình quản trị doanh nghiệp...

Ngoài việc thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Bảo Việt còn chủ động công bố kịp thời các thông tin được đánh giá là trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.

Việc duy trì phát hành Bản tin Nhà đầu tư (IR Newsletter) song ngữ Việt - Anh với nhiều thông tin phân tích về các chỉ tiêu nghiệp vụ đặc thù trong hoạt động kinh doanh của Bảo Việt đã nhận được nhiều phản hồi tích cực từ nhà đầu tư và chuyên gia phân tích do cung cấp cái nhìn cận cảnh về hoạt động kinh doanh tại Công ty mẹ Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên.

Duy trì chính sách cổ tức bằng tiền mặt đều đặn qua các năm

Bảo Việt hiểu rằng một trong những quyền quan trọng nhất của cổ đông là quyền được nhận cổ tức. Thông qua chính sách cổ tức bằng tiền mặt đều đặn kể từ khi niêm yết, Bảo Việt mong muốn đảm bảo các khoản cổ tức định kỳ và đảm bảo thu nhập ổn định cho cổ đông. Năm 2023, với việc dành hơn 708 tỷ đồng chi trả cổ tức đã nâng tổng số tiền cổ tức Bảo Việt đã chi trả cho cổ đông kể từ khi niêm yết đến nay lên đến hơn 12.400 tỷ đồng, thể hiện sức khỏe tài chính của Bảo Việt.

Bên cạnh đó, Bảo Việt đã thực hiện chuẩn hóa quy trình chi trả cổ tức với thủ tục đơn giản, cung cấp đầy đủ thông tin giúp cổ đông hiểu rõ thủ tục chi trả cổ tức, sử dụng công ty chứng khoán chuyên nghiệp làm dịch vụ chi trả cổ tức nhanh và đúng hạn đối với các cổ phiếu chưa lưu ký, tạo điều kiện cho cổ đông nhận tiền mặt trực tiếp hoặc nhận qua chuyển khoản với thủ tục đơn giản.

Quy trình chi trả cổ tức tại Tập đoàn Bảo Việt

Bảo Việt đã thực hiện chuẩn hóa quy trình chi trả cổ tức với thủ tục đơn giản, cung cấp đầy đủ thông tin giúp cổ đông hiểu rõ các thủ tục chi trả cổ tứ, sử dụng công ty chứng khoán chuyên nghiệp làm dịch vụ chi trả cổ tức nhanh và đúng hạn đối với các cổ phiếu chưa lưu ký, tạo điều kiện cho cổ đông nhận cổ tức với thủ tục đơn giản nhất.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Nâng cao tính minh bạch và mức độ tin cậy của thông tin cung cấp ra thị trường

Nhằm nâng cao mức độ tin cậy của số liệu, Bảo Việt đã duy trì việc lập Báo cáo tài chính theo hai chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và chuẩn mực lập và trình bày báo cáo tài chính quốc tế (IFRS). Bên cạnh việc tuân thủ quy định về việc lập và soát xét đối với Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm, Bảo Việt còn thực hiện soát xét đối với báo cáo quý để đảm bảo mức độ tin cậy của các số liệu cung cấp ra thị trường.

Không chỉ thực hiện kiểm toán các thông tin tài chính - điều mà hầu hết các doanh nghiệp hiện nay đang làm, Bảo Việt còn tiên phong thực hiện kiểm toán đối với các chỉ tiêu phi tài chính để nâng cao mức độ tin cậy của thông tin khi được đảm bảo bởi Kiểm toán nội bộ.

Nâng cao mức độ tin cậy của số liệu

- Duy trì việc lập BCTC theo hai chuẩn mực VAS và IFRS
- Soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm
- Thực hiện soát xét đối với báo cáo quý

Công bố thông tin chủ động, minh bạch

- CBTT theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC
- Công bố kịp thời các thông tin được đánh giá là trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư
- Thường xuyên cập nhật chuyên mục dành riêng cho cổ đông trên website bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

Tăng cường đối thoại với nhà đầu tư

- Tăng cường gặp gỡ và tìm hiểu nhu cầu thông tin của các nhà đầu tư;
- Giải đáp các vấn đề nhà đầu tư quan tâm.

Là cổ phiếu bluechip niêm yết trên sàn HoSE, BVH luôn đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trọng yếu về công bố thông tin và thực thi các chính sách quan hệ cổ đông hiệu quả, kết quả kinh doanh tăng trưởng ổn định, dẫn đầu thị trường bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam. Tập đoàn Bảo Việt được bình chọn trong TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2023 (Forbes), Giải Nhất báo cáo thường niên (nhóm vốn hóa lớn), Giải Nhì Báo cáo phát triển bền vững (VLCA 2023).



BỘ PHẬN QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Số 8 Phố Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Email:
investorbvh@baoviet.com.vn;
congbothongtin@baoviet.com.vn

Điện thoại: 02439289999

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Thông tin cổ phiếu

Tính đến ngày 31/12/2023:



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cơ cấu sở hữu

Tỷ lệ cổ đông sở hữu

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước (*)	504.664.200	67,98%	2	2	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI (**)	482.509.800	65,00%	1	1	0
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên) (***)	646.455.221	87,09%	2	2	0
4	Công đoàn Công ty	284.922	0,04%	1	1	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
6	Cổ đông khác	73.713.143	9,89%	14.689	178	14.511
	Tổng cộng	**742.322.764**	**100%**	**14.693**	**182**	**14.511**
	Trong đó: - Trong nước	*539.421.424*	*72,7%*	*13.928*	86	13.842
	- Nước ngoài	*202.901.340*	*27,3%*	*765*	96	669

Ghi chú: *(*): bao gồm Bộ Tài chính, SCIC | (**): bao gồm Bộ Tài chính | (***): bao gồm Bộ Tài chính và Sumitomo Life*

Công bố tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài của Tập đoàn Bảo Việt: không quá 49% cổ phần.

Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Xuân Hòa	Người nội bộ	50.314	0,0068%	38.014	0,0051%	Bán
2	Ông Tiến Hùng	Người nội bộ	54.239	0,0073%	36.539	0,0049%	Bán
3	Nguyễn Thùy Dương	Vợ của Người nội bộ	-	0,0000%	15.800	0,0021%	Mua
4	Vũ Thanh Hải	Người nội bộ	80	0,0000%	-	0,0000%	Bán
5	Mai Thị Kim Chung	Vợ của Người nội bộ	80	0,0000%	880	0,0000%	Mua thêm

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan và cổ đông lớn của Tập đoàn Bảo Việt

Trong năm 2023, Tập đoàn Bảo Việt đã tiến hành giao dịch với các bên liên quan bao gồm các công ty con của Tập đoàn Bảo Việt thông qua hoạt động đầu tư, và cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ. Thông tin về các giao dịch được trình bày cụ thể tại bảng sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số tiền giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
1	Bộ Tài chính	Cổ đông lớn		Số 28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	(460.314.349.200)	Trả cổ tức năm 2022
2	SCIC	Cổ đông lớn			(21.135.297.600)	
2	Sumitomo Life Insurance	Cổ đông lớn			488.160.000	Doanh thu cho thuê văn phòng
					(156.403.931.634)	Trả cổ tức năm 2022
3	Công ty TNHH Đầu tư Bảo Việt	Công ty con	0103193730 cấp ngày 04/01/2019 thay đổi lần thứ 8 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư	71 Ngô Sỹ Liên	10.034.000.000	Lợi nhuận chuyển về Tập đoàn
					264.036.944	Doanh thu dịch vụ CNTT
					73.599.258.600	Doanh thu cho thuê văn phòng và khai thác bãi xe
					(5.870.980.416)	CP quản lý tòa nhà và chi phí tư vấn tiếp thị
					(1.348.185.339)	Chi phí năng lượng
					(1.847.671.910)	Chi phí sửa chữa tài sản và dịch vụ khác
4	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt	Công ty con	45/GPĐC15/KDBH cấp ngày 29/3/2019 bởi Bộ Tài chính	07 Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN	242.721.000.000	Lợi nhuận chuyển về Tập đoàn
					81.810.638.983	Doanh thu dịch vụ CNTT
					211.000.000	Doanh thu dịch vụ Đào tạo
					613.907.706	PB Chi phí truyền thông thương hiệu
					762.720.000	Doanh thu cho thuê VP
					(3.789.303.133)	Phí mua bảo hiểm

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

164 Tổng quan về Quản trị công ty tại Tập đoàn Bảo Việt
171 Mô hình quản trị công ty của Tập đoàn Bảo Việt và giới thiệu các thành viên
180 Báo cáo của Hội đồng quản trị
194 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT
207 Báo cáo của Ban Kiểm soát
214 Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
216 Báo cáo quản trị doanh nghiệp, phân tích tình hình quản trị theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN
236 Hệ thống kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ
253 Quản lý rủi ro
267 Pháp chế và Tuân thủ
270 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

04 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số tiền giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
5	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	Công ty con	46/GPDC9/KDBH cấp ngày 13/04/2021 tại Hà Nội bởi Bộ Tài chính	Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	619.218.000.000	Lợi nhuận chuyển về Tập đoàn
					168.868.841.665	Doanh thu dịch vụ CNTT
					1.884.878.089	Doanh thu dịch vụ Đào tạo
					613.907.706	PB Chi phí truyền thông thương hiệu
					5.640.960.000	Doanh thu cho thuê VP
					(6.800.274.600)	Phí mua bảo hiểm
6	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt	Công ty con	08/GPĐC-UBCK cấp ngày 17/01/2022 tại Hà Nội bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Số 8, Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	70.218.000.000	Lợi nhuận chuyển về Tập đoàn
					1.417.483.825	Doanh thu dịch vụ CNTT
					-	Doanh thu dịch vụ ĐT
					4.062.576.000	Doanh thu cho thuê VP
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Công ty con	03/GPĐC-UBCK cấp ngày 10/01/2022 cấp bởi UBCKNN	Số 8, Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	120.946.774	Doanh thu dịch vụ CNTT
					-	Doanh thu dịch vụ Đào tạo
					6.160.904.000	Doanh thu cho thuê văn phòng
					43.281.193.000	Cổ tức được nhận
					(499.518.626)	Các chi phí tư vấn, lưu ký CK
8	Quỹ Đầu tư Giá trị Bảo Việt (BVIF)	Công ty con			42.000.000.000	Cổ tức được nhận
9	Công ty TNHH Bảo Việt Âu Lạc	Công ty con			0	
10	Tokio Marine Việt Nam	Công ty liên doanh, liên kết			45.332.928.736	Cổ tức được nhận
11	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	Công ty liên doanh, liên kết			1.184.356.288	Doanh thu dịch vụ CNTT
					22.038.207.704	Doanh thu lãi tiền gửi
					-	Doanh thu lãi trái phiếu
					4.572.432.000	Doanh thu cho thuê văn phòng và phí giữ xe

Ghi chú: *Số liệu tại Bảng nêu trên được tổng hợp để phục vụ mục đích lập và công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 tại thời điểm 31/12/2023.*

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

05
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TRAO GỬI
NIỀM TIN

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

05 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

BAOVIET
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Với niềm tin vững chắc, Bảo Việt luôn tận tâm mang những giá trị tốt đẹp, bền vững cho khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng

TRAO GỬI NIỀM TIN



- Cam kết đóng góp vào mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 của quốc gia.
- Tuân thủ 3 yếu tố "Môi trường", "Xã hội" và "Quản trị" (ESG) trong quản trị doanh nghiệp.
- Áp dụng Bộ chỉ số Doanh nghiệp Bền vững Việt Nam (CSI) trong quản trị phát triển bền vững.
- Gắn kết 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs) trong hoạt động doanh nghiệp.
- Áp dụng Bộ chỉ số GRI Standards trong triển khai Báo cáo Phát triển bền vững.
- Tổng hợp chỉ số phát triển bền vững thường niên theo chuẩn S&P Global CSA .

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt

Thông qua quá trình trao đổi, tiếp xúc với các bên liên quan, phân tích các tác động của Bảo Việt, ảnh hưởng và cơ hội từ xu hướng phát triển bền vững, từ đó Bảo Việt đã hoàn thiện mô hình phát triển bền vững với tầm nhìn đến năm 2025.



Tổng quan mô hình phát triển bền vững tại Bảo Việt

Bảo Việt luôn gắn liền Tăng trưởng kinh tế với Bảo vệ môi trường và Trách nhiệm xã hội - ba yếu tố đóng vai trò nền tảng cho thành công lâu dài của Bảo Việt. Trong đó, Bảo Việt cho rằng mục tiêu kinh tế là mục tiêu trọng yếu và là điều kiện cần để có thể thực hiện các mục tiêu xã hội, môi trường. Việc thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế đề ra sẽ giúp Bảo Việt chủ động đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan và việc thực hiện các hoạt động thuộc chiến lược phát triển bền vững của Bảo Việt trong hiện tại và tương lai.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hoạt động phát triển bền vững được Bảo Việt chia sẻ tích cực và chủ động với các bên liên quan nhằm nhận diện những vấn đề được các bên quan tâm. Những vấn đề này tiếp tục được chúng tôi đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp, từ đó xác định ra các vấn đề trọng yếu để thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện trong Báo cáo Phát triển bền vững 2023 độc lập theo Hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững - GRI Sustainability Reporting Standards của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (GRI).



Báo cáo thường niên 2023

Báo cáo thường niên 2023 của Bảo Việt tích hợp việc trình bày các nội dung về phát triển bền vững xuyên suốt từ định hướng chiến lược và tầm nhìn 2020 - 2025 đến các hoạt động kinh doanh hàng ngày tại Bảo Việt và các đơn vị thành viên. Nội dung Phát triển bền vững tại Chương V Báo cáo thường niên tập trung vào các hoạt động thực hiện trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, tổ chức nhân sự và các chỉ tiêu đã thông qua rà soát và đảm bảo bởi Khối Kiểm toán nội bộ Tập đoàn Bảo Việt được ưu tiên triển khai trong năm.

Báo cáo phát triển bền vững 2023

Báo cáo phát triển bền vững 2023 của Bảo Việt ghi lại những hoạt động quan trọng của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên liên quan đến các vấn đề về phát triển bền vững trong năm 2023. Cách tiếp cận với các vấn đề phát triển bền vững của Bảo Việt xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn của doanh nghiệp kết hợp với các mục tiêu phát triển con người, xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo phát triển bền vững 2023

Các thông tin về phát triển bền vững của Bảo Việt được thể hiện chi tiết và đầy đủ trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023



Truy cập vào website:
baoviet.com.vn/BVH_SR2023_VN

hoặc Quét mã QR để xem báo cáo

Chúng tôi mong muốn lắng nghe ý kiến từ các Quý vị để nâng cao chất lượng nội dung báo cáo.
Vui lòng liên hệ Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư
E/ thongtin@baoviet.com.vn
T/ (+84) 24 3928 9999



Gắn kết 17 mục tiêu Phát triển bền vững của Thế giới vào Hoạt độngcủa Bảo Việt

GRI STANDARDS - Bộ chỉ tiêu lập Báo cáo Phát triển bền vững của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (GRI)

Tích hợp ESG trong Chiến lược, Quản trị, điều hành hướng đến phát triển bền vững

CSI - Bộ tiêu chuẩn đánh giá, xếp hạng Doanh nghiệp bền vững Việt Nam

Ứng dụng Power Bi
Giải pháp phân tích kinh doanh cho phép trực quan hóa dữ liệu

Được đảm bảo bởi Kiểm toán nội bộ
Với các chỉ tiêu Phi tài chính

Integrated Reporting
Báo cáo tích hợp theo chuẩn mực IIRC quốc tế

QR Code
Nâng cao trải nghiệm người đọc trên ứng dụng đa nền tảng



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Năm 2023, Bảo Việt tiếp tục được nâng hạng trên bảng xếp hạng doanh nghiệp bền vững trong nhóm Chỉ số Dow Jones Sustainability Indexes (DJSI)

Bảo Việt cũng là doanh nghiệp bảo hiểm duy nhất của Việt Nam được công nhận trong bộ chỉ số này.

Tính chung cuộc, các nỗ lực cải thiện tính bền vững năm 2023 đã giúp Bảo Việt tăng 6 bậc trong thang điểm đánh giá so với năm 2022 và đạt điểm cao hơn 66% các doanh nghiệp khác trong nhóm ngành bảo hiểm (gồm 236 doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia và tăng 7% so với năm 2022).

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

05 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Cam kết và định hướng từ Ban Lãnh đạo

Nhằm đảm bảo thực hiện định hướng chiến lược về phát triển bền vững của Bảo Việt, trong năm 2023, Ban điều hành đã tiếp tục bám sát theo chỉ đạo và định hướng của Hội đồng Quản trị, tích cực triển khai các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường và an sinh xã hội nhằm tối đa hóa giá trị mang lại cho con người và môi trường tại các địa phương nơi Bảo Việt đang đẩy mạnh phát triển kinh doanh.

Bảo Việt hiểu rằng để xây dựng nên một tương lai tốt đẹp, cần sự nỗ lực của tất cả chúng ta từ ngày hôm nay, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò như một nhân tố tích cực trong việc hiện thực hóa tương lai này. Và để làm được, Bảo Việt cũng cần xây dựng lộ trình cụ thể nhằm bù đắp lại những thiếu hụt về nguồn lực tài nguyên mà con người đã khai thác quá mức trong quá khứ và trong hiện tại.



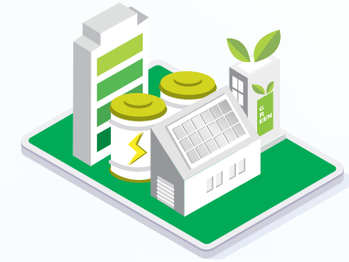
Tác động đối với Kinh tế

1. Đóng góp cho nền kinh tế chung
2. Hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương
3. Tiên phong triển khai chủ trương của Nhà nước



Tác động đối với Xã hội

1. Cải thiện chất lượng cuộc sống người dân địa phương
2. Phát triển sản phẩm vì lợi ích cộng đồng
3. Chung tay hỗ trợ phát triển cộng đồng



Tác động đối với Môi trường

1. Giảm thiểu tác động từ phát thải khí nhà kính
2. Xanh hóa hoạt động kinh doanh
3. Lan tỏa ý thức bảo vệ môi trường

Bảo Việt luôn chú trọng thực hiện mục tiêu phát triển cộng đồng vì một cộng đồng phát triển lành mạnh, an toàn và giàu có là điều kiện quan trọng để doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm, dịch vụ tài chính như Bảo Việt có thể phát triển và phục vụ lâu dài.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Tác động đối với nền Kinh tế



Đóng góp cho sự phát triển kinh tế chung

Hoạt động trong lĩnh vực Bảo hiểm - Đầu tư - Tài chính - Ngân hàng, sự tăng trưởng của Bảo Việt có đóng góp quan trọng cho ngành tài chính - bảo hiểm nói riêng và nền kinh tế đất nước nói chung.

Góp phần phát triển kinh tế địa phương

Với gần 300.000 lao động, trên 160 chi nhánh và hơn 1.000 phòng giao dịch của bảo hiểm trên 63 tỉnh thành, Bảo Việt cung cấp sản phẩm cho người dân cả nước, góp phần tạo công ăn việc làm cho người lao động, đóng góp cho sự tăng trưởng của các nhà cung cấp địa phương và đóng góp cho ngân sách địa phương.

Tiên phong triển khai các chủ trương của Nhà nước

Bảo Việt luôn đi đầu trong việc thực hiện các chủ trương chính sách của nhà nước, thực hiện các chương trình bảo hiểm mang tính xã hội, chương trình bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu, bảo hiểm khai thác thủy sản, bảo hiểm rủi ro thiên tai.

300.000
cán bộ, đại lý, tư vấn viên

160
chi nhánh

1.000+
phòng giao dịch

63
tỉnh thành

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Tác động đối với Môi trường



Cường độ phát thải khí nhà kính tại Bảo Việt

0,014
tấn CO_2/1 tỷ đồng doanh thu năm 2023
⇩33%

0,021
tấn CO_2/1 tỷ đồng doanh thu năm

Giảm thiểu tác động từ xả thải và tiêu thụ năng lượng

Là doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm – đầu tư, tài chính, ngân hàng cũng như 90% danh mục đầu tư cổ phần, vốn góp của Bảo Việt tập trung vào các ngành như trên - những ngành nghề thân thiện với môi trường, do vậy, các tác động từ hoạt động kinh doanh đến môi trường của Bảo Việt chủ yếu thông qua hoạt động xả thải và tiêu thụ năng lượng tại 200 chi nhánh và 700 điểm giao dịch, v.v... Theo đó, Bảo Việt đã tiến hành lập báo cáo quan trắc môi trường định kỳ hàng quý tại tòa nhà văn phòng làm việc của Bảo Việt nhằm theo dõi mức độ xả thải, đồng thời triển khai các giải pháp tiết kiệm điện trong tòa nhà, giải pháp hệ thống giúp giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước thải, các biện pháp xử lý rác thải và khí thải phát sinh xung quanh tòa nhà.

Xanh hóa hoạt động kinh doanh

Nhận thức được tác động từ biến đổi khí hậu và hoạt động của con người đối với môi trường, Bảo Việt đã số hóa các quy trình và sản phẩm hướng tới một Bảo Việt không giấy tờ (paperless). Năm 2023, các vấn đề Quản trị - Xã hội và Môi trường được Bảo Việt tiếp tục được chú trọng lồng ghép trong hoạt động đánh giá chuỗi cung ứng, rủi ro hoạt động và gắn kết các ràng buộc trách nhiệm trong các dự án đầu tư, các quy trình quản lý đầu tư dự án và quy trình đầu tư góp vốn cổ phần.

Lan tỏa ý thức bảo vệ môi trường

Nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về việc sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, Bảo Việt đã đẩy mạnh truyền thông trong toàn hệ thống thông qua các kênh thông tin: poster, bản tin điện tử, bản tin nội bộ. Đồng thời, tổ chức các hoạt động vì môi trường có sự tham gia của cán bộ nhân viên.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

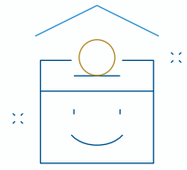
279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Tác động đối với Xã hội





Bảo Việt đầu tư cho các hoạt động an sinh xã hội
Từ năm 2009 đến nay

463,6

tỷ đồng

Cải thiện chất lượng cuộc sống người dân địa phương

Với hoạt động rộng khắp cả nước, Bảo Việt góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương. Đồng thời, với các chương trình đào tạo được triển khai một cách chuyên nghiệp với bộ phận đào tạo chuyên trách sẽ góp phần giúp mặt bằng chất lượng nhân lực địa phương được nâng cao và tăng tính cạnh tranh hơn trên thị trường lao động địa phương nói riêng và toàn quốc nói chung.

Phát triển sản phẩm vì lợi ích cộng đồng

Với cơ sở hơn 17 triệu khách hàng, Bảo Việt cung cấp các sản phẩm bảo hiểm - tài chính đa dạng, đem lại sự an tâm cho khách hàng trước những rủi ro trong cuộc sống cũng như tích lũy tài chính phục vụ kế hoạch hưu trí tương lai. Bên cạnh đó, các sản phẩm bảo hiểm vi mô – nhóm sản phẩm phi lợi nhuận như bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm học sinh, bảo hiểm xe cơ giới, v.v... vẫn được Bảo Việt triển khai hàng năm nhằm giúp khách hàng thu nhập thấp ở các khu vực kinh tế chưa phát triển có thể tiếp cận các lợi ích từ bảo hiểm phục vụ cho cuộc sống và hoạt động sản xuất, nông nghiệp, từ đó hỗ trợ giảm bớt áp lực về ngân sách bảo hiểm xã hội cho Nhà nước.

Chung tay hỗ trợ phát triển cộng đồng

Tính đến nay, tính từ năm 2009, Bảo Việt đầu tư hơn 463,6 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội theo Nghị quyết 30A/2008/NQ-CP, tập trung cho công tác xóa đói giảm nghèo cho đồng bào tại địa bàn khó khăn; đầu tư xây dựng trường học, các chương trình học bổng dành cho trẻ em nghèo hiếu học. Với hành động thiết thực, Bảo Việt mong muốn chung tay cùng cộng đồng doanh nghiệp, các bộ, ngành triển khai tích cực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, hoàn thành các chỉ tiêu đã được Quốc hội giao.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, các tác động trực tiếp đến môi trường trong quá trình vận hành của Bảo Việt là không đáng kể. Tuy nhiên, chúng tôi hiểu rằng việc giám sát quá trình sử dụng nguồn năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, ứng dụng công nghệ giảm thiểu tác động đến môi trường và triển khai các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu là những hành động nhỏ nhưng vô cùng cần thiết giúp xanh hóa hoạt động kinh doanh, bảo vệ môi trường chung của cộng đồng, vì một tương lai xanh, phát triển bền vững.

Biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn nhất của nhân loại thế kỷ 21. Theo các chuyên gia, cộng đồng doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong ứng phó biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, nhận thức về biến đổi khí hậu của các doanh nghiệp còn hạn chế, chưa đồng đều gây ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng xanh. Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ tài chính nên Bảo Việt tác động không đáng kể đến môi trường, tuy nhiên chúng tôi luôn chú trọng giám sát việc sử dụng nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính và các tác động đến môi trường và cộng đồng.

Trong quá trình hoạt động, Bảo Việt hiểu rằng khi doanh nghiệp thay đổi, cân đối các nguồn năng lượng do doanh nghiệp trực tiếp hoặc gián tiếp tiêu thụ có thể giúp giảm thiểu tác động môi trường.

Chúng tôi tin rằng, mục tiêu môi trường của Bảo Việt sẽ trở nên dễ dàng hơn khi các bên liên quan, đặc biệt là các bên nằm trong chuỗi giá trị của Bảo Việt cùng tham gia thực hiện gắn kết mục tiêu môi trường trong các hoạt động kinh doanh. Từ đó giảm thiểu sử dụng các nguồn năng lượng, tài nguyên, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, góp phần bảo vệ môi trường.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

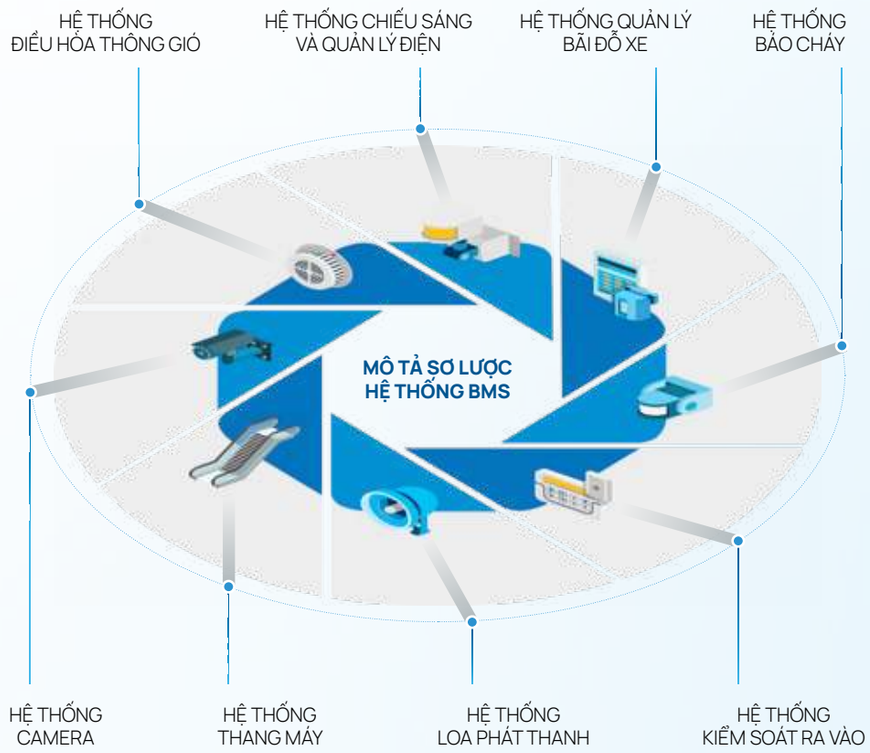
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giải pháp giám sát và kiểm soát tiêu thụ năng lượng

Nhận thức được những tác động từ biến đổi khí hậu và hoạt động của con người đối với môi trường, Bảo Việt đã tăng cường truyền thông nội bộ nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ nhân viên thông qua việc tiết kiệm năng lượng tiêu thụ tại trụ sở chính và các chi nhánh trong toàn hệ thống. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm số hóa các giao dịch hoạt động, giảm lượng giấy thải ra môi trường và để thích ứng với tình hình kinh tế và các hình thức kinh doanh mới.



Tại các Tòa nhà Bảo Việt hiện đang áp dụng và phát huy hiệu năng của hệ thống BMS (Building Management System) - một hệ thống đồng bộ cho phép điều khiển và quản lý mọi hệ thống kỹ thuật trong toà nhà như hệ thống điện, hệ thống cung cấp nước sinh hoạt, điều hoà thông gió, cảnh báo môi trường, an ninh, báo cháy - chữa cháy v.v..., đảm bảo cho việc vận hành các thiết bị trong tòa nhà được chính xác, kịp thời.

Về không gian làm việc, các phòng làm việc tại Bảo Việt đều có khả năng mở cửa sổ kính hợp lý kết hợp các hình thức che nắng để vừa được thông thoáng, chiếu sáng tự nhiên và hạn chế nóng khi cần, hạn chế được ảnh hưởng của bức xạ mặt trời, vừa chống mất nhiệt khi có điều hòa không khí. Khi tiến hành cải tạo các khu vực văn phòng, Bảo Việt đều yêu cầu đơn vị thi công cung cấp giải pháp hạn chế tăng nhiệt độ trong nhà do hiệu ứng nhà kính gây ra khi có mảng kính lớn, hoặc kết cấu bao che chủ yếu bằng kính.

Nhận thức rằng nhiều khu vực trong văn phòng làm việc khi không có người ở hay không sử dụng nếu vẫn dùng thiết bị điện cho tất cả các khu vực này sẽ làm tăng tổng chi phí, vì vậy lắp cảm biến sẽ khắc phục được tình trạng này. Vì vậy Bảo Việt đã lắp đặt cảm biến cho một số khu vực tại hành lang, khu vệ sinh...tại văn phòng trụ sở chính. Cảm biến phòng và khu vực có thể đảm nhận cả việc ngắt điện, tắt nước khi không cần thiết.

Trong các toà nhà, thành phần tiêu thụ điện năng chủ yếu gồm hệ thống điều hoà không khí và các thiết bị phụ trợ (bơm nước, quạt gió), hệ thống chiếu sáng, hệ thống thiết bị văn phòng, hệ thống thang máy và các thiết bị văn phòng. Theo đó, tiềm năng tiết kiệm năng lượng trong các tòa nhà đến từ các thiết bị sẽ tạo ra tính tối ưu trong sử dụng năng lượng, chi phí vận hành, dự kiến khoảng 10 - 40% chi phí.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

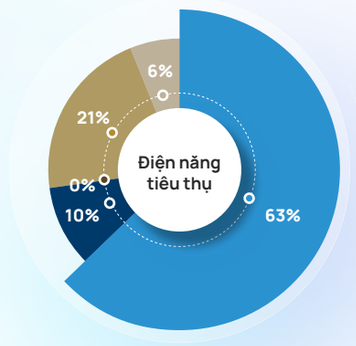
Giải pháp TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG trong quá trình vận hành tòa nhà



- Tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì hợp lý theo nhu cầu sử dụng.
- Giảm mức tiêu thụ điện năng của hệ thống điều hoà bằng cách Thay thế máy điều hoà cục bộ công suất thấp bằng máy điều hoà hiện đại, dùng công nghệ biến tần, lắp đặt rèm che, tấm dán kính hoặc dùng kính cách nhiệt.
- Kiểm soát phụ tải ổ cắm, Lắp cảm biến cho các căn phòng/ khu vực
- Định kỳ làm vệ sinh các dàn trao đổi nhiệt, đặc biệt các giàn nóng giải nhiệt gió không để bám bụi bẩn làm giảm khả năng trao đổi nhiệt của giàn.
- Đảm bảo chất lượng nước mềm cho các hệ thống máy lạnh giải nhiệt nước (water chiller).
- Duy tu, sửa chữa các hỏng hóc kịp thời để tránh tổn thất năng lượng cho hệ thống.
- Đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp để quản lý và vận hành một cách đúng đắn, khoa học hệ thống điều hòa không khí và thông gió trong các công trình, mang lại hiệu quả cao về tiết kiệm năng lượng.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Giải pháp tiết kiệm năng lượng trong quá trình sử dụng tòa nhà

Theo số liệu Báo cáo tóm tắt về sử dụng năng lượng hợp lý tại các tòa nhà của Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững thế giới, tại hầu hết các nước, các tòa nhà tiêu thụ ít nhất 40% nguồn năng lượng, góp phần gia tăng cường độ phát thải khí nhà kính. Chính vì vậy, Bảo Việt đã đẩy mạnh việc tiết kiệm điện năng tại các tòa nhà văn phòng của Bảo Việt trên hệ thống.

Hệ thống điều hoà không khí (63% điện năng)

- Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị.
- Duy trì nhiệt độ ở mức 25-27°C, tránh chênh lệch nhiệt độ trong và ngoài không gian điều hoà, bố trí các phòng lạnh tiếp xúc trực tiếp với các bức xạ mặt trời...
- Tắt toàn bộ hệ thống điều hòa sau 17h30.

Hệ thống chiếu sáng (10% điện năng)

- Thay thế hệ thống chiếu sáng hiệu suất thấp (bóng sợi đốt, đèn huỳnh quang chấn lưu sắt từ...) bằng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện (bóng compact tiết kiệm điện, chấn lưu điện tử...).
- Điều khiển tắt bật theo các chế độ tự động (theo thời gian, theo độ sang của môi trường...).

Hệ thống thang máy (0,4% điện năng)

- Tắt toàn bộ hệ thống điều hòa sau 20h.
- Bố trí lễ tân điều phối thang máy.

Hệ thống an ninh (20,7% điện năng)

- Bố trí lực lượng bảo vệ 24h để tăng cường an ninh và sử dụng hệ thống hiệu quả.
- Bảo trì theo quý và thường niên.
- Thay thế các dòng thiết bị mới tiết kiệm năng lượng và hiện đại 5 năm/lần.

Hệ thống bơm và đun nước (5,9% điện năng)

- Thay thế việc sử dụng các bình đun nước nóng cục bộ bằng việc sử dụng các trung tâm cấp nước nóng sử dụng dầu D.O cấp nước nóng cho toàn bộ toà nhà.
- Tắt hệ thống đun nước nóng và máy bơm tăng áp sau 17h30 để tiết kiệm và đảm bảo an toàn cháy nổ.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

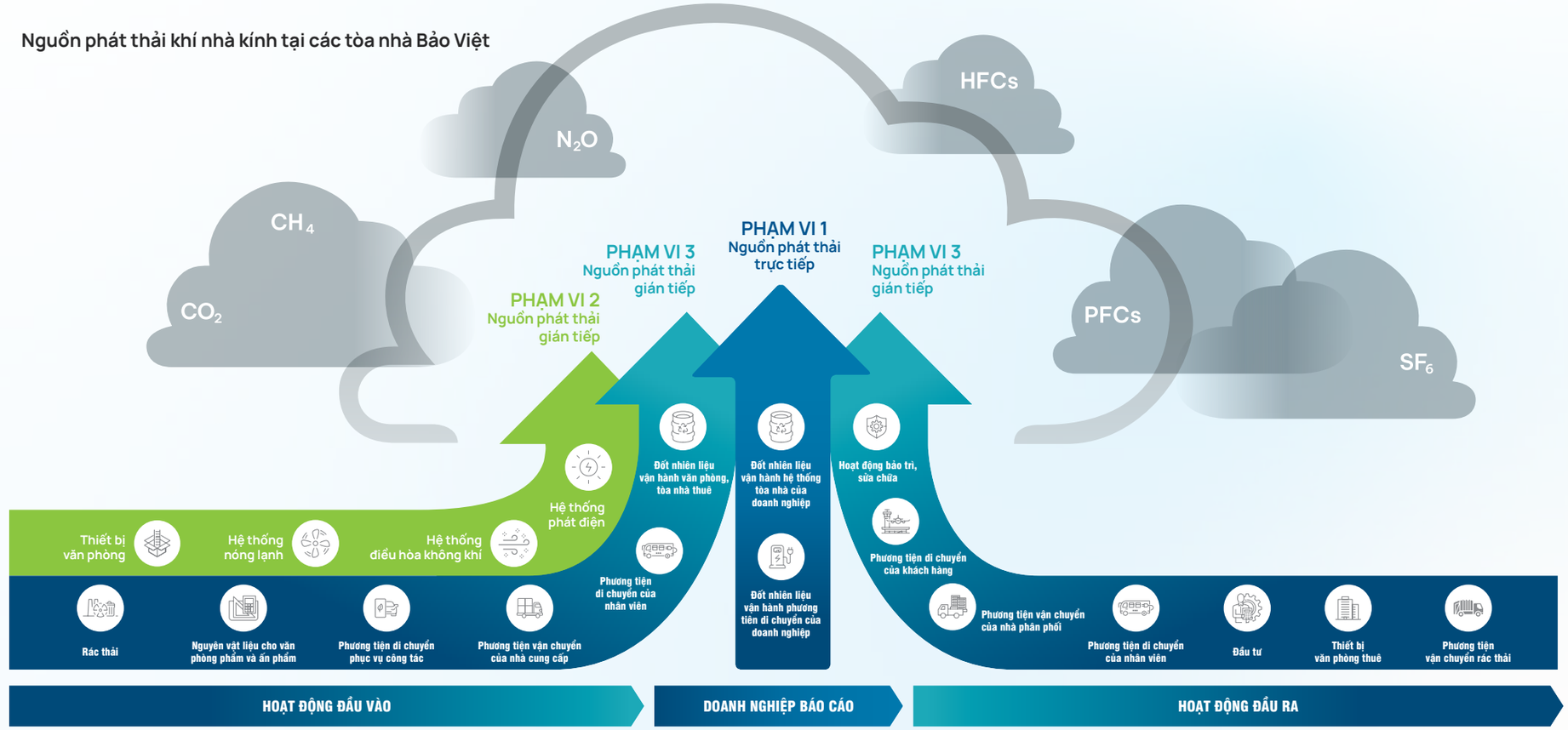
279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo dõi và kiểm soát lượng khí thải nhà kính

Là doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh dịch vụ tài chính, hoạt động kinh doanh Bảo Việt không sản sinh nhiều lượng khí thải nhà kính cũng gây ra các tác động đáng kể đến môi trường. Tuy nhiên với các trụ sở làm việc, các Tòa nhà do Bảo Việt quản lý và sử dụng, việc kiểm soát lượng khí thải, chất thải, nước thải từ các Tòa nhà Bảo Việt là biện pháp bảo vệ môi trường tiếp theo sẽ được Bảo Việt triển khai. Hiện tại, Bảo Việt cũng đang xây dựng quy chế quản lý các nguồn phát thải khí nhà kính căn cứ theo Giao thức báo cáo Khí nhà kính (GHG Protocol).

Nguồn phát thải khí nhà kính tại các tòa nhà Bảo Việt



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

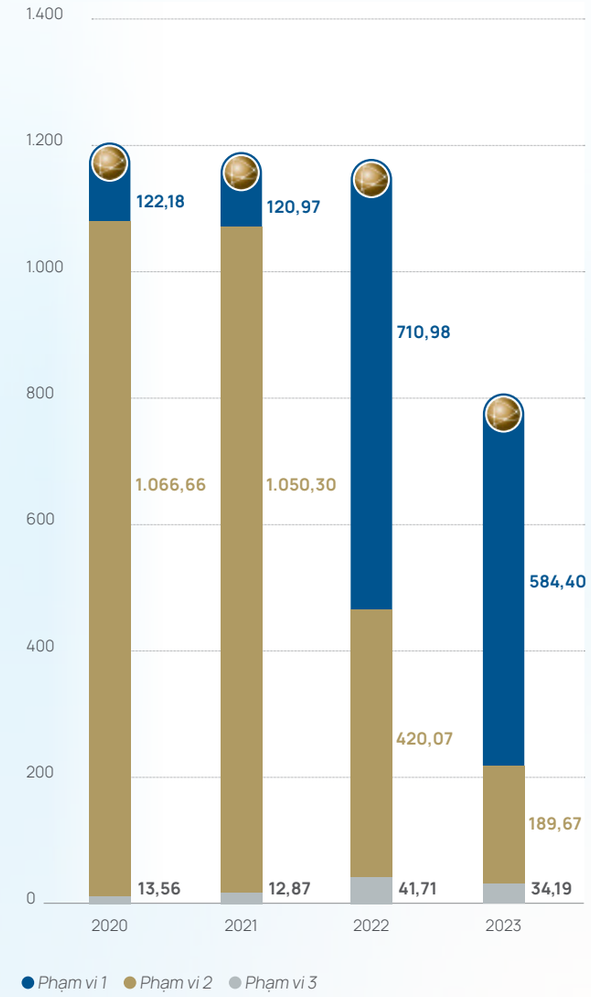
10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo Khí thải nhà kính (GHG Protocol) tại các tòa nhà Bảo Việt

Giao thức báo cáo Khí nhà kính (GHG Protocol) là công cụ kiểm đếm được sử dụng rộng rãi trên thế giới để định lượng, nắm bắt và quản lý phát thải Khí nhà kính do Viện Tài nguyên Thế giới (WRI) và Hội đồng Doanh nghiệp thế giới về phát triển bền vững (WBCSD) xây dựng. Báo cáo Khí nhà kính phân biệt 3 "phạm vi" (Scope) phát thải mà hiện nay được các hệ thống trên thế giới sử dụng, bao gồm:

- **Phạm vi 1:** Phát thải trực tiếp - là các phát thải từ các nguồn tại cơ sở thuộc sở hữu hoặc kiểm soát bởi công ty.
- **Phạm vi 2:** Phát thải gián tiếp - là các phát thải từ nguồn phát điện mua bên ngoài được tiêu dùng tại cơ sở sản xuất thuộc sở hữu hoặc kiểm soát của công ty.
- **Phạm vi 3:** Phát thải gián tiếp khác của công ty, phát thải từ các nguồn không thuộc sở hữu hoặc kiểm soát bởi công ty.

Phạm vi	Hoạt động	2020	2021	2022	2023
Phạm vi 1	Đốt nhiên liệu vận hành hệ thống	29,50	28,04	68,92	63,31
	Đốt nhiên liệu vận hành phương tiện di chuyển của doanh nghiệp	41,71	41,13	98,56	86,27
	Phát thải từ điều hòa không khí	50,96	51,80	543,49	434,83
	Phạm vi 1 – Tổng	**122,18**	**120,97**	**710,98**	**584,40**
Phạm vi 2	Điện tiêu thụ cho hệ thống phát điện, điều hòa không khí, thiết bị văn phòng	1056,46	1040,11	409,88	179,48
	Điện tiêu thụ cho hệ thống nước nóng lạnh	10,20	10,20	10,20	10,20
	Phạm vi 2 – Tổng	**1066,66**	**1050,30**	**420,07**	**189,67**
Phạm vi 3	Sử dụng phương tiện di chuyển phục vụ công tác	13,53	12,85	30,34	34,17
	Sử dụng phương tiện di chuyển phục vụ vận chuyển sản phẩm	0,03	0,02	0,02	0,02
	Sử dụng phương tiện di chuyển phục vụ đưa đón nhân viên	0,00	0,00	11,35	0,00
	Phạm vi 3 – Tổng	**13,56**	**12,87**	**41,71**	**34,19**
	Tổng	**1202,39**	**1184,14**	**1172,76**	**818,47**



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH







Trong từng tòa nhà, tùy điều kiện cho phép khi bố trí mặt bằng, Bảo Việt bố trí xen kẽ các không gian xanh để tạo không khí trong lành, giảm thiểu lượng CO_2 thải ra trong không khí. Bên cạnh các khu vực cây xanh khoảng 50m² tại Trung tâm Công nghệ thông tin 71 Ngô Sỹ Liên và 140m² cây xanh tại các khoảng sân tại Tòa nhà Bảo Việt số 8 Lê Thái Tổ, Tòa nhà Trung tâm tài chính Bảo Việt 233 Đồng Khởi đặc biệt được bố trí một khuôn viên lớn với hơn 300m² mảng xanh bằng cây cảnh, là một điểm nhấn trong thiết kế của Tòa nhà cũng như là hệ thống lọc khí CO_2 tiết kiệm và hiệu quả.

Bên cạnh đó, chủ trương tiết giảm các chương trình công tác, tổ chức sự kiện bên ngoài tòa nhà và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh online trong năm 2023 đã hỗ trợ giảm chi phí nhiên liệu, đồng thời giảm lượng phát thải CO_2 ra môi trường trong quá trình di chuyển.

Theo đó, trong năm 2023, trung bình cứ 01 tỷ đồng doanh thu Tập đoàn Bảo Việt thu được sẽ cần triển khai các hoạt động hỗ trợ kinh doanh liên quan và thải ra 0,014 tấn CO_2 ra môi trường. Với sự nỗ lực của cán bộ nhân viên của toàn hệ thống cùng các chính sách tiết kiệm và bền vững, cường độ phát thải khí nhà kính tại Bảo Việt năm 2023 đã giảm 33% cường độ phát thải ra môi trường so với năm 2022 và bằng 40% cường độ phát thải khí nhà kính trung bình trên 01 tỷ đồng GDP Việt Nam.

Cường độ phát thải khí nhà kính tại Bảo Việt

0,014 ⇩33%
Tấn CO_2/1 tỷ đồng doanh thu năm 2023

0,021 ⇩8,7%
Tấn CO_2/1 tỷ đồng doanh thu năm 2022

0,023
Tấn CO_2/1 tỷ đồng doanh thu năm 2021

Cường độ phát thải khí nhà kính trung bình Việt Nam

0,035
Tấn CO_2/1 tỷ đồng GDP

Cường độ phát thải khí nhà kính trung bình của mỗi người

4,88
Tấn CO_2/người dân Việt Nam

6,76
Tấn CO_2/người dân thế giới

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Biện pháp xử lý các nguồn chất thải tại nơi làm việc

Để xử lý các nguồn chất thải, Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện các giải pháp tại tòa nhà trụ sở chính:

- Vệ sinh bể chứa nước sạch để đảm bảo nguồn nước sạch cung cấp cho các tòa nhà
- Bổ sung hệ thống khử trùng nước thải sau xử lý cho hệ thống cũng như nuôi cấy vi sinh cho các bể hiếu khí để nâng cao quá trình xử lý hiếu khí
- Lắp đặt hệ thống đo đếm lượng nước xả thải ở tòa nhà 71 Ngô Sỹ Liên và 8 Lê Thái Tổ, Hà Nội để kiểm soát lưu lượng nước thải ra môi trường
- Khử trùng nước bằng clorin trước khi thải ra môi trường
- Thực hiện phân tích lượng nước thải định kỳ hàng quý tại các tòa nhà để có biện pháp xử lý kịp thời nếu phát hiện có chỉ tiêu vượt tiêu chuẩn quy định.

Đề án bảo vệ môi trường của Bảo Việt được tiếp tục triển khai tại các tòa nhà, bao gồm việc sử dụng điện tiết kiệm, sử dụng nước hợp lý, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước thông qua việc bổ sung các chế phẩm vi sinh, vệ sinh hệ thống cống thoát nước, xử lý rác thải hàng ngày, vệ sinh hệ thống thông gió đảm bảo thông thoáng, kiểm tra định kỳ hệ thống xử lý nước thải, rác thải.

Tuân thủ pháp luật và quy định về môi trường

Trong năm 2023, Tập đoàn Bảo Việt, bao gồm các công ty thành viên không ghi nhận các biên bản/ thông báo nào liên quan đến việc vi phạm các điều Luật và Quy định về môi trường. Việc xác nhận không có trường hợp vi phạm cũng được Bảo Việt căn cứ dựa trên các thông tin dữ liệu từ kết quả kiểm toán (không ghi nhận số tiền phạt), các thông tin ghi nhận từ hệ thống giám sát tuân thủ, pháp chế và kết quả từ các cuộc quan trắc môi trường.

Hằng năm, báo cáo quan trắc môi trường của tòa nhà trụ sở chính Bảo Việt tại số 8 Lê Thái Tổ, Hà Nội cũng đã được được thực hiện dựa trên các căn cứ pháp lý sau:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 năm 2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ về một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;
- Thông tư số 10/2021/TT/BTNMT quy định kỹ thuật quan trắc môi trường.
- Đơn vị tham gia quan trắc và phát hành chứng nhận kết quả có giấy chứng nhận đủ điều kiện quan trắc môi trường VIMCERTS 006 và Chứng chỉ công nhận Vilas số hiệu Vilas 372.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đánh giá kết quả quan trắc và kiến nghị của đoàn kiểm tra

MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

CÁC KHÍ ĐỘC: Giá trị nồng độ các khí độc tại các vị trí kiểm tra trong khu vực làm việc và xung quanh đơn vị đều nằm trong giới hạn cho phép theo TC 3733-2002/BYT-QĐ, QCVN 05:2013/BTNMT.

NỒNG ĐỘ BỤI: Giá trị nồng độ bụi tại các vị trí kiểm tra trong khu vực làm việc và xung quanh đơn vị đều nằm trong giới hạn cho phép theo TC 3733-2002/BYT-QĐ và QCVN 05:2013/BTNMT.

MÔI TRƯỜNG NƯỚC

Giá trị hàm lượng các chỉ tiêu đã phân tích trong mẫu nước thải tại đơn vị đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT.

MÔI TRƯỜNG TIẾNG ỒN

Giá trị nồng độ ồn tại các vị trí kiểm tra trong khu vực làm việc và xung quanh đơn vị đều nằm trong giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT.

CÁC KIẾN NGHỊ

Kiến nghị tiếp tục duy trì hệ thống kiểm soát, giảm thiểu tác động để đảm bảo chất lượng môi trường theo các quy định



Cùng với các hoạt động gìn giữ và bảo vệ môi trường thực hiện bởi cá nhân doanh nghiệp, Bảo Việt còn phối hợp với các nhà cung cấp để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường một cách có hệ thống và chuyên nghiệp hơn. Trong năm 2023, Tập đoàn Bảo Việt vẫn tiếp tục duy trì đầu tư hơn 2,8 tỷ đồng ký kết các hợp đồng quan trắc, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải và các hợp đồng bảo trì hệ thống đảm bảo an toàn lao động và sử dụng hiệu quả nguồn điện năng. Các hợp đồng với nhà cung cấp môi trường đã được Bảo Việt thực hiện hằng năm và sẽ được tiếp tục mở rộng trong các năm tiếp theo.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Gắn kết cán bộ trong các hoạt động

XANH HÓA HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc "Trồng 1 tỷ cây xanh cho Việt Nam", Bảo Việt đã khởi động 02 chiến dịch "Hành trình Việt Nam xanh" và "Bảo Việt vì một Việt Nam xanh" do Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ và Công đoàn Tập đoàn Bảo Việt tổ chức nhằm lan tỏa lối sống xanh và khuyến khích hành động bảo vệ môi trường đến cộng đồng. Chiến dịch này thu hút hơn 1.000 cán bộ nhân viên, tư vấn viên của Bảo Việt từ khắp 63 tỉnh, thành trên cả nước trực tiếp tham gia.

Tính đến nay, hơn 3.500 cây bao gồm 2.500 cây gỗ bản địa đầu tiên trên 5ha đất tại Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền, Thừa Thiên Huế và hơn 1.000 cây xanh đã được trồng tại các địa điểm tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.









"Trồng cây gây rừng là hoạt động cần thiết và cấp bách. Với việc trồng 2.500 cây gỗ bản địa đầu tiên tại Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền, Bảo Việt mong muốn chung tay đóng góp, bảo vệ cuộc sống bình an của người dân trước thiên tai lũ lụt; gieo mầm xanh cho cuộc sống – cũng là thực hiện sứ mệnh bảo vệ tương lai Việt"

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



100 cây được trồng tại Trung tâm dạy nghề trẻ mồ côi khuyết tật Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh



120 cây được trồng tại Khu Di tích lịch sử Quốc Gia Lễ Hội Tịch Điền, Hà Nam

Thi đua chăm sóc cây xanh & Cuộc thi ảnh

CHỤP CÂY XINH - RINH QUÀ TẶNG

cho nữ Công đoàn viên

Hưởng ứng Tết trồng cây và mục tiêu trồng 1 tỷ cây xanh của Thủ tướng Chính phủ phát động, Ban Nữ công Công đoàn Tập đoàn đã phát động phong trào thi đua chăm sóc cây xanh và cuộc thi ảnh "Chụp cây xinh – Rinh quà tặng" nhằm thúc đẩy và lan tỏa tình yêu thiên nhiên trong đội ngũ cán bộ và người lao động Tập đoàn Bảo Việt.

Hơn 3.100 chậu cây kim tiền đã được vận chuyển và trao tận tay các Nữ công Công đoàn toàn Tập đoàn, mang đến chút sắc xanh và niềm vui nho nhỏ cho góc làm việc của các chị em.





04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tích cực tuyên truyền sử dụng năng lượng hiệu quả

Nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về việc sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, Bảo Việt đã đẩy mạnh truyền thông trong toàn hệ thống thông qua các kênh thông tin: poster, bản tin điện tử, bản tin nội bộ.



Với thông điệp **"Tạo thói quen nhỏ, cho hiệu quả lớn"** Bảo Việt mong muốn thay đổi nhận thức và thói quen của cán bộ trong việc sử dụng các nguồn năng lượng hợp lý.

"Tắt đèn bật tương lai"

Là thông điệp được Bảo Việt sử dụng để truyền thông trong hệ thống nhằm hưởng ứng Chương trình giờ Trái Đất bởi chúng tôi hiểu rằng, bảo vệ môi trường cần sự chung tay của cả cộng đồng và phát triển bền vững là trách nhiệm của toàn xã hội chứ không của riêng một cá nhân hay tổ chức nào. Cán bộ Bảo Việt tham gia chương trình sẽ cùng nhau cam kết:

- Không săn bắt, nuôi nhốt, sử dụng các sản phẩm được sản xuất từ động vật hoang dã bất hợp pháp
- Hạn chế sử dụng nhựa 1 lần
- Tắt các thiết bị điện từ 20h30 – 21h30

Hàng tháng, Bảo Việt cũng phát hành bản tin và tạp chí điện tử, từ đó giảm 30% số lượng bản tin và tạp chí giấy để góp phần bảo vệ môi trường.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt



Đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng

GRI 413-1

Chỉ tiêu cộng đồng địa phương được đảm bảo bởi kiểm toán nội bộ tập đoàn bảo việt

Năm 2023, Bảo Việt đóng góp **26,7** Tỷ đồng ⇧132% so với năm 2022 cho sự phát triển bền vững của cộng đồng địa phương thông qua việc ưu tiên đầu tư cho các dự án thuộc phạm vi:

Đầu tư cho giáo dục và thế hệ trẻ (tỷ đồng)
20,5
Chiếm tỷ trọng **76,7%**

Xóa đói giảm nghèo và hỗ trợ y tế (tỷ đồng)
5,1
Chiếm tỷ trọng **19,2%**

Tri ân anh hùng, gia đình liệt sỹ có công với đất nước (triệu đồng)
745
Chiếm tỷ trọng **2,8%**

Khắc phục hậu quả thiên tai và môi trường (triệu đồng)
359
Chiếm tỷ trọng **1,3%**

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

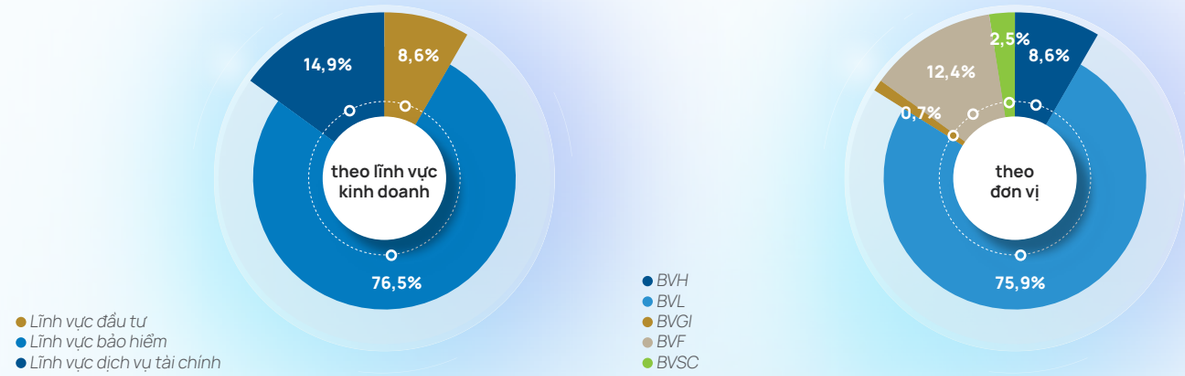
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tỷ trọng hoạt động đầu tư cộng đồng năm 2023

Trong cơ cấu lợi nhuận, lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm luôn duy trì tỷ trọng đóng góp lớn nhất do lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ có sự tăng trưởng bứt phá trong những năm gần đây. Theo đó, trong tổng ngân sách đầu tư cho hoạt động cộng đồng năm 2023, nhóm đơn vị thành viên thuộc lĩnh vực bảo hiểm chiếm tỷ trọng 76,5%; lĩnh vực đầu tư chiếm 8,6% và dịch vụ tài chính đóng góp 14,9%.

Tỷ trọng hoạt động đầu tư cộng đồng theo đơn vị (bao gồm toàn bộ nguồn chi phí kinh doanh và lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ TĐBV phân bổ cho các Công ty con 100% vốn và nguồn phí kinh doanh và lợi nhuận sau thuế của các Công ty con 100% vốn) được trình bày tại bảng sau:

Tỷ trọng hoạt động đầu tư cộng đồng của Bảo Việt năm 2023



Đơn vị	Nguồn chung của BVH		Nguồn riêng của các Đơn vị			Tổng cộng	Tỷ trọng
	Nguồn chi phí	Nguồn LNST	Nguồn chi phí	Nguồn LNST	Nguồn khác (*)		
Lĩnh vực đầu tư	**829.990.000**	**1.456.792.000**	**-**	**-**	**-**	**2.286.782.000**	**8,6%**
BVH	829.990.000	1.456.792.000	-	-	-	2.286.782.000	8,6%
Lĩnh vực bảo hiểm	**-**	**-**	**19.603.269.835**	**563.525.476**	**300.459.960**	**20.467.255.271**	**76,5%**
BVL			19.501.258.246	563.525.476	223.350.000	20.288.133.722	75,9%
BVGI			102.011.589	-	77.109.960	179.121.549	0,7%
Lĩnh vực dịch vụ tài chính	**3.319.960.000**	**-**	**-**	**-**	**666.448.930**	**3.986.408.930**	**14,9%**
BVF	3.319.960.000	-	-	-	-	3.319.960.000	12,4%
BVSC	-	-	-	-	666.448.930	666.448.930	2,5%
TỔNG	**4.149.950.000**	**1.456.792.000**	**19.603.269.835**	**563.525.476**	**966.908.890**	**26.740.446.201**	**100,0%**

(*) Nguồn khác: Nguồn từ quỹ phúc lợi, quỹ công đoàn và quyên góp từ người lao động

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

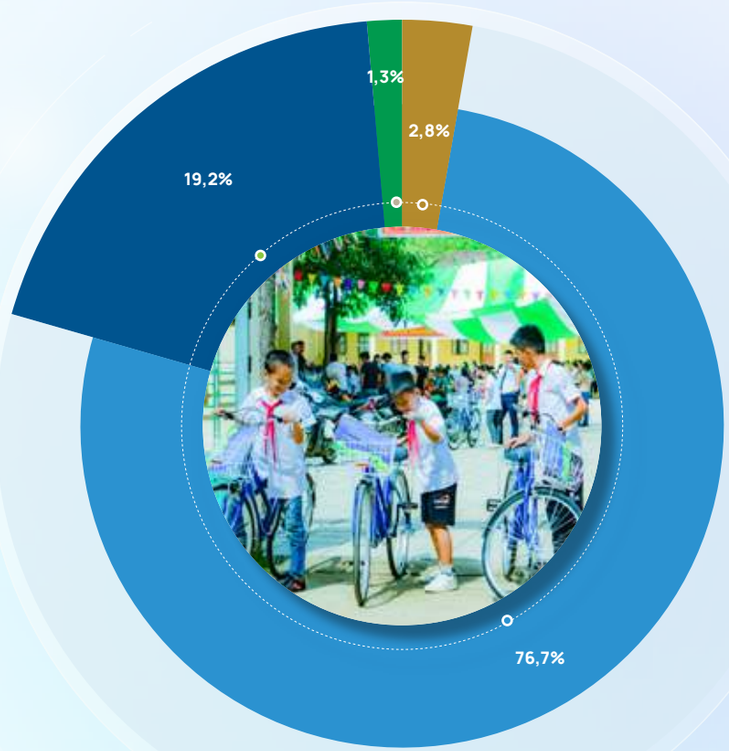
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tỷ trọng hoạt động đầu tư cộng đồng năm 2023
(tổng ngân sách cả 2 nguồn chi phí và lợi nhuận sau thuế của toàn hệ thống)



Bên cạnh việc xác định trọng tâm và tập trung ưu tiên vào các lĩnh vực cụ thể, Bảo Việt còn khuyến khích sự tham gia của cán bộ nhân viên trong hệ thống trong quá trình hiện thực hóa các mục tiêu đầu tư phát triển cộng đồng. Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, nữ công của Tập đoàn và các đơn vị thành viên hàng năm đều triển khai thực hiện rất tốt hàng trăm chương trình an sinh xã hội như chăm sóc Mẹ Việt Nam Anh hùng, thăm và tặng quà gia đình chính sách, xây dựng nhà tình nghĩa, mái ấm biên cương, nhà đại đoàn kết...

> Trong hơn nửa thế kỷ qua, Tập đoàn Bảo Việt đã đồng hành cùng người dân trên cả nước chia sẻ gánh nặng tài chính trong cuộc sống và thực hiện đúng cam kết, chia sẻ và gánh vác trách nhiệm với cộng đồng để cùng chung tay "Bảo đảm sự bình an, thịnh vượng và lợi ích lâu dài cho khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng."

Đầu tư cho giáo dục và thế hệ trẻ	Xóa đói giảm nghèo và hỗ trợ y tế	Khắc phục hậu quả thiên tai và môi trường	Tri ân anh hùng, gia đình liệt sỹ có công với đất nước
76,7%	19,2%	1,3%	2,8%

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

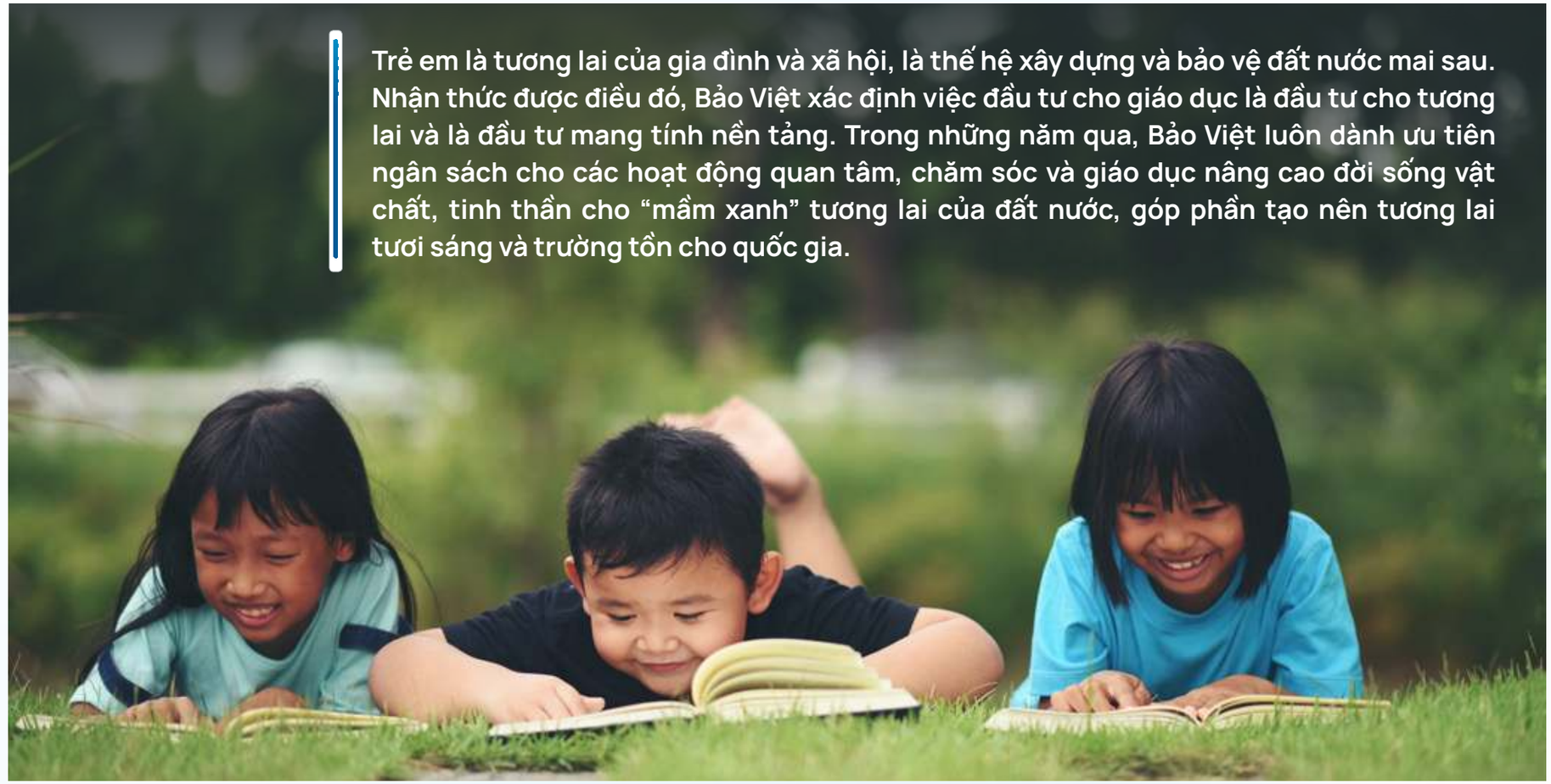
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đầu tư cho Giáo dục VÀ THẾ HỆ TRẺ



Trẻ em là tương lai của gia đình và xã hội, là thế hệ xây dựng và bảo vệ đất nước mai sau. Nhận thức được điều đó, Bảo Việt xác định việc đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho tương lai và là đầu tư mang tính nền tảng. Trong những năm qua, Bảo Việt luôn dành ưu tiên ngân sách cho các hoạt động quan tâm, chăm sóc và giáo dục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho "mầm xanh" tương lai của đất nước, góp phần tạo nên tương lai tươi sáng và trường tồn cho quốc gia.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trao tặng gần 14,3 tỷ đồng học bổng và quà tặng "Quỹ xe đạp chở ước mơ" cho trẻ em hiếu học trên khắp các tỉnh thành



Tiếp tục thực hiện sứ mệnh "Bảo vệ lợi ích Việt - Bảo vệ tương lai Việt", trong năm 2023, Bảo Việt Nhân thọ đã trao gần 5.000 chiếc xe đạp, 7.000 chiếc ba lô, 700 bộ sách và hàng nghìn quà tặng thiết thực với tổng kinh phí gần 14,3 tỷ đồng cho các em học sinh hiếu học có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước, chắp cánh cho những ước mơ tới Trường, hướng tới tương lai tươi sáng hơn.

Các sự kiện trao học bổng và quà tặng được Bảo Việt Nhân thọ tổ chức trang trọng và ý nghĩa trên cả nước. Đặc biệt, các sự kiện đã vinh dự nhận được sự quan tâm từ các cơ quan ban ngành Trung ương và địa phương. Trong đó phải kể đến các sự kiện trao học bổng tại Điện Biên và Lai Châu đã vinh dự đón Thủ tướng Chính Phủ Phạm Minh Chính, sự kiện trao học bổng tại Hải Dương có Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân đã đến tham dự và trực tiếp trao tặng cho các em học sinh.

Thủ tướng Chính phủ **Phạm Minh Chính** chia sẻ:

"Tôi rất xúc động. Quỹ xe đạp chở ước mơ của Bảo Việt Nhân thọ đã dành các phần quà cho các cháu. Lứa tuổi của các cháu phù hợp nhất là xe đạp và Bảo Việt Nhân thọ đã chọn quà tặng này. Tôi thấy xe rất đẹp, chắc chắn và con đường đến trường của các cháu ngắn hơn. Các cháu nhận được sẽ rất vui, nó có ý nghĩa với các cháu, với những gia đình có hoàn cảnh khó khăn."





Đến nay là năm thứ 18, Bảo Việt Nhân thọ phối hợp với Quỹ Bảo trợ Trẻ Em Việt Nam đã trao tặng gần 33.000 suất học bổng giá trị đến các em học sinh khá giỏi có hoàn cảnh khó khăn trên khắp 63 tỉnh thành.

Thông qua "Quỹ xe đạp chở ước mơ", Bảo Việt Nhân thọ hy vọng sự hỗ trợ thiết thực này sẽ góp phần giảm bớt gian nan vất vả trên chặng đường đến với những kiến thức mới, tạo thêm động lực cho các em thực hiện giấc mơ của mình.

Bảo Việt cũng tin rằng **"Mỗi người, mỗi cơ quan, mỗi doanh nghiệp đóng góp, cả xã hội chung tay, chúng ta sẽ tạo ra nguồn lực, tạo ra động lực, truyền cảm hứng quan trọng để trẻ em được hưởng những quyền lợi chính đáng, bảo vệ và chăm sóc toàn diện trong xã hội"**.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Tài trợ 650 triệu đồng cho Quỹ học bổng "Bảo Việt - Niềm tin thắp sáng tương lai" cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày 24/9/2023 tại Hà Nội, nhân dịp khai giảng năm học 2023-2024, đại diện Tập đoàn Bảo Việt đã trao học bổng "Bảo Việt - Niềm tin thắp sáng tương lai" với số tiền 650 triệu đồng cho đại diện Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Chương trình học bổng "Bảo Việt - Niềm tin thắp sáng tương lai" là chương trình thường niên giữa Tập đoàn Bảo Việt và một số Trường đại học, đã được triển khai trong 9 năm qua với tổng số tiền tài trợ lên tới gần 8 tỷ đồng. Trong đó, riêng Trường đại học Kinh tế Quốc dân, số tiền của quỹ học bổng đã trao là hơn 5 tỷ đồng.



Trao tặng gần 700 suất học bổng "Thắp sáng tài năng trẻ" cho các em học sinh giỏi trên khắp các tỉnh thành

Trong năm 2023, với mục đích khích lệ và ghi nhận nỗ lực cố gắng trong học tập của các em học sinh đạt thành tích cao cấp tỉnh/quốc gia, Bảo Việt Nhân thọ tổ chức chuỗi sự kiện trao tặng học bổng "Thắp sáng tài năng trẻ" trên khắp các tỉnh thành với sự tham gia và ủng hộ đến từ các Lãnh đạo các Ban/Ngành, Lãnh đạo Sở GD&ĐT địa phương và Ban Giám hiệu các trường THPT trên địa bàn.

Đặc biệt, trong khuôn khổ chương trình, Bảo Việt Nhân thọ cũng đã tổ chức Lễ vinh danh và trao tặng học bổng "Thắp sáng tài năng trẻ" cho Quán quân đường lên đỉnh Olympia 2023 em Lê Xuân Mạnh – trường Trung học phổ thông Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa. Đồng thời trao tặng 61 suất học bổng tới các em học sinh giỏi tỉnh Thanh Hóa với tổng số tiền gần 200 triệu đồng.

Bảo Việt hi vọng với những món quà nhỏ trên không chỉ là động lực để tiếp thêm đam mê, hoài bão cho thế hệ học sinh trẻ tài năng mà còn là trải nghiệm cảm xúc đáng nhớ và tự hào dành cho các bậc phụ huynh khi cùng con em mình đứng trên sân khấu vinh danh, đây cũng là điều mà các chương trình thi đua ở nhà trường hay ngành giáo dục chưa có điều kiện thực hiện với quy mô và hiệu ứng lớn như vậy.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Xây dựng đường đến Trường và tặng học bổng "Bảo Việt - Cùng em đến Trường" cho các em học sinh Bắc Kạn và Điện Biên

Nhân dịp năm học mới 2023 - 2024, Lãnh đạo và cán bộ Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt đã khánh thành Công trình thanh niên "Cùng em đến Trường" là con đường bê tông tới Trường dài 200m tại điểm Trường Mầm non Ngảm Váng, thuộc Trường Mầm non Nhạn Môn, xã Nhạn Môn, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Đại diện đã trao tặng 01 tivi 50 inch, cây nước nóng lạnh, bếp gas và 20 suất quà gồm cặp sách, sữa, gấu bông, quần áo cùng nhiều nhu yếu phẩm tổng trị giá 70 triệu đồng cho các em học sinh tại điểm Trường. Cùng ngày, tại Trường tiểu học Búng Lao, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, Điện Biên, đại diện cũng đã trao tặng vở viết, ba lô mới, tivi mới cùng 30 suất học bổng cho các em học sinh để giúp các em tiếp tục trau dồi kiến thức và kỹ năng.



Xây dựng Cầu Thanh niên và trao tặng học bổng "Bảo Việt - Cùng em vượt lũ" cho các em học sinh huyện Kỳ Sơn, Nghệ An

Ngày 28/7/2023, Đoàn thành niên Tập đoàn Bảo Việt cùng Công đoàn Tập đoàn Bảo Việt đã tổ chức Lễ khánh thành và bàn giao công trình Cầu Thanh niên - Cùng em vượt lũ (Kỳ Sơn, Nghệ An). Cây cầu được xây dựng tặng cho địa phương trị giá 300 triệu đồng với mong muốn khuyến khích các em học sinh tiếp tục đi học trên cây cầu mới đẹp và an toàn hơn.



Trao tặng gần 400 triệu đồng học bổng, nhu yếu phẩm và đồ dùng học tập Chương trình "Khăn áo ấm mùa đông" cho các em học sinh huyện Mèo Vạc, Hà Giang

Vì một "Mùa đông không lạnh", vì hành trình "tìm kiếm con chữ" trên những vách núi cheo leo, năm 2023, Tập đoàn Bảo Việt với chương trình "Khăn áo ấm mùa đông" tiếp tục hành trình 14 năm "chở yêu thương" từ đồng bằng lên vùng cao. Gói ghém cẩn thận từng mảnh tình cảm ấm áp của các anh chị em cán bộ nhân viên thuộc Bảo Việt, Chương trình sẽ là sợi dây kết nối yêu thương với các em nhỏ Hà Giang tại các điểm trường:

1. Trung tâm giáo dục thường xuyên Mèo Vạc, Yên Minh, Hà Giang.
2. Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Xín Cái, xóm Xín Cái, xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc, Hà Giang.
3. Trường Trung học cơ sở Xín Cái, Mèo Vạc, Hà Giang.

Tại đây, đại diện Công đoàn và cán bộ tại các đơn vị thuộc Bảo Việt đã trao tặng: **1** tấn gạo, **4** Tivi, **4** nồi nấu bếp ga điện, **40** cặp sách, **40** xuất học bổng (trị giá 80 triệu đồng), **100** chăn len, **447** áo ấm, **500** đôi ủng, **1.500** đầu sách truyện, **2.500** quyển vở viết, Cùng nhiều đồ dùng, quần áo, văn phòng phẩm, nhu yếu phẩm khác.

Tổng giá trị quà tặng tại 3 điểm Trường lên tới gần **400** triệu đồng cùng nhiều quà tặng nhu yếu phẩm từ quỹ Công đoàn Tập đoàn, Công đoàn các đơn vị và Công đoàn viên Bảo Việt tự nguyện quyên góp. Xin được cám ơn các Công đoàn đơn vị và Công đoàn viên đã quyên góp cho chương trình hoạt động ý nghĩa này !

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Tài trợ 420 triệu đồng xây dựng hệ thống nước sạch và khám bệnh miễn phí Chương trình "Mang hơi ấm đến vùng cao 2023" cho các em học sinh huyện Hà Quảng, Cao Bằng

Nắm bắt tình hình thực tế vì việc thiếu điều kiện cơ sở vật chất lẫn nhận thức về chăm sóc vệ sinh cá nhân, sự khan hiếm nguồn nước sạch là nguyên nhân dẫn đến các vấn đề nghiêm trọng về mặt sức khỏe. Đại diện Chứng khoán Bảo Việt đã thực hiện trao tặng đồ dùng, nhu yếu phẩm; bàn giao công trình Nhà vệ sinh, đường dẫn nước sạch cho các em học sinh điểm Trường Phiêng Pán, huyện Hà Quảng, Cao Bằng và phối hợp với đoàn y bác sỹ của Bệnh viện Tim Hà Nội tổ chức hoạt động khám sàng lọc cho 1.230 trẻ em, người dân trên địa bàn cũng như tiếp tục tài trợ toàn bộ chi phí chữa trị cho một số bệnh nhi được chỉ định phẫu thuật can thiệp với tổng số tiền tài trợ là gần 420 triệu đồng.



Tài trợ học phí, quà tặng và xây dựng nhà vệ sinh Chương trình "Sẻ chia tri thức – Xây dựng tương lai" cho các em học sinh xã Tân Hưng, Bình Phước

Thấu hiểu những khó khăn về cơ sở vật chất ở các điểm Trường có nhiều dân tộc thiểu số thuộc huyện Hớn Quản, Ban Chấp hành Công đoàn Tập đoàn Bảo Việt cùng với sự đóng góp của tập thể cán bộ nhân viên Chứng khoán Bảo Việt Chi nhánh Hồ Chí Minh thực hiện chương trình "Sẻ chia tri thức, xây dựng tương lai" mùa thứ 5 tại Trường Tiểu học Tân Hưng B, Ấp Lòng Hồ, Xã Tân Hưng, Huyện Hớn Quản, Tỉnh Bình Phước. Chương trình đã hỗ trợ kinh phí xây dựng, nâng cấp lại 2 khu nhà vệ sinh ở điểm chính và điểm lẻ bị xuống cấp, hư hỏng nặng; tài trợ học phí năm 2023 - 2024 cho 8 em học sinh thuộc diện cận nghèo và trao tặng 315 suất quà, dụng cụ học tập cho các em học sinh với tổng số tiền tài trợ là gần 84 triệu đồng.



Trao tặng giường tầng bán trú, chăn ấm và học bổng Chương trình "Ấm áp mùa đông" đến với các em học sinh Lào Cai

Năm 2023, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt lại tiếp tục chuyến hành trình kết nối trái tim, mang yêu thương đến bản làng vùng cao Simacai trong Chương trình "Ấm áp mùa đông" với những món quà ý nghĩa gồm 115 chiếc đệm, 80 chiếc chăn ấm, 4 chiếc giường tầng cho các em học sinh bán trú, 5 suất học bổng cho học sinh nghèo vượt khó; tặng quà cho 10 gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại xã với mong muốn chia sẻ những khó khăn, vất vả với các thầy cô, các em học sinh, để có thể phần nào mang đến một mùa đông thật ấm áp như tình cảm của đoàn đã dành cho nhân dân nơi đây.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Tài trợ sửa chữa điểm trường và trao tặng học bổng Chương trình "Trường em thay áo mới" đến với các em học sinh xã Thạnh Quới, Cần Thơ

Nhận thấy điểm Trường Tiểu Học Thạnh Quới xã Thạnh Quới huyện Vĩnh Thạnh - TP Cần Thơ có cơ sở vật chất xuống cấp trầm trọng và cần được cấp thiết hỗ trợ, Chứng khoán Bảo Việt đã khẩn trương triển khai sửa chữa nhanh chóng trong vòng 2 tháng bao gồm sơn lại điểm Trường, làm sân chơi, sơn lại nhà vệ sinh, tô điểm hàng rào, vẽ nội dung môi Trường xanh. Cùng với đó, đại diện Bảo Việt cũng trao tặng mỗi em học sinh bộ quà tặng năm học mới với đầy đủ dụng cụ học tập; 5 suất học bổng cho các em trong dự án "Nuôi em - Chung tay vì cộng đồng"; 14 học bổng cho các em có hoàn cảnh khó khăn với tổng giá trị là hơn 75 triệu đồng, đến từ Quỹ công đoàn cũng như kêu gọi từ cán bộ nhân viên trong công ty.

Tài trợ bữa trưa, học phí và quà tặng Dự án "Nuôi em – Chung tay vì cộng đồng" tới các em học sinh tại Điện Biên

Từ năm 2020 tới nay, Công đoàn Bảo Việt Thăng Long, các anh chị em cán bộ, đại lý và người thân đã kết hợp triển khai Dự án "Nuôi em – Chung tay vì cộng đồng", hỗ trợ bữa trưa nuôi trẻ đến trường cho 40 - 50 em nhỏ tại Điện Biên. Năm 2023, đoàn đại diện đã tổ chức chuyến "Thăm em" và hỗ trợ khuyến học cho 3 anh em trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; 100 chiếc chăn ấm cùng quà tặng bằng hiện vật như khăn mũ ấm, quần áo, sách vở, đóng góp bằng tiền để Đoàn mua thêm dép, bút màu, bánh kẹo, v.v... gửi tới các em nhỏ. Khi tới trường, được nghe các cô giáo chia sẻ về các em nhỏ với nhiều hoàn cảnh khác nhau và được tận mắt thấy bữa cơm đơn giản nhưng ấm áp, ngon lành với các em biết nhường nào, Bảo Việt mong rằng đã gửi gắm chút tình cảm, hơi ấm lên mảnh đất vùng cao còn nhiều khó khăn này và hẹn ngày không xa chung sức làm được nhiều việc có ích cho xã hội hơn nữa.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tri ân anh hùng liệt sỹ
GIA ĐÌNH CÓ CÔNG VỚI ĐẤT NƯỚC

Thăm hỏi và tặng quà tri ân mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Năm

Công đoàn Tập đoàn phối hợp với Bảo Việt Sơn Tây tổ chức thăm hỏi chúc Tết mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Năm - mẹ được Bảo Việt Sơn Tây nhận phụng dưỡng suốt đời. Sự quan tâm, thăm hỏi của các cán bộ Bảo Việt thể hiện trách nhiệm của một đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm hàng đầu Việt Nam với những gia đình đã hy sinh cho dân tộc.

Thăm hỏi và tặng quà tri ân các mẹ Việt Nam Anh Hùng, thương bệnh binh, thân nhân liệt sỹ tại Huế

Trong hai ngày 12 & 13/8/2023, Chi bộ Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã có chuyến thăm và tặng quà tri ân thương bệnh binh, thân nhân liệt sỹ và người có công với cách mạng tại Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc Người có công tại TP Huế. Đoàn cũng thăm hỏi và tặng quà 02 mẹ Việt Nam Anh Hùng tại xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên – Huế.

Thăm hỏi và tặng quà tri ân các cựu nữ thanh niên xung phong Ngã ba Đồng Lộc tại Hà Tĩnh

Hướng tới ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/07 và kỉ niệm 55 năm ngày chiến thắng Đồng Lộc, Bảo Việt Nhân thọ đã tổ chức hoạt động tặng quà tri ân các cựu nữ thanh niên xung phong có hoàn cảnh khó khăn tại huyện



Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh với tổng giá trị tài trợ hơn 50 triệu đồng. Đồng thời, đoàn đại diện Bảo Việt Nhân thọ cũng đã tới dâng hương tại khu di tích lịch sử quốc gia Ngã ba Đồng Lộc để tỏ lòng biết ơn và tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, thanh niên xung phong đã hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Trao tặng 40 suất quà cho các nạn nhân chất độc da cam tại Hải Phòng

Công đoàn Tập đoàn Bảo Việt và Công đoàn Ngân hàng Bảo Việt tặng 40 suất quà với tổng trị giá 25 triệu đồng cho các nạn nhân chất độc da cam tại xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, TP Hải Phòng. Lãnh đạo chính quyền địa phương rất cảm kích trước việc Tập đoàn Bảo Việt và Ngân hàng Bảo Việt trao quà nhằm động viên cho các nạn nhân da cam sống vui vẻ, tích cực, vượt qua những tổn thương đang mang trong mình.



Xây dựng nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách

Trong năm 2023, Công đoàn Tập đoàn Bảo Việt phối hợp với đơn vị thành viên tại các địa phương triển khai xây dựng và bàn giao 03 nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách tại các tỉnh Lạng Sơn, Hà Nam, An Giang với mong muốn tri ân và hỗ trợ các gia đình có công với đất nước có mái ấm khang trang hơn, thể hiện tinh thần tương thân tương ái của một doanh nghiệp có lịch sử hoạt động lâu đời nhất trong lĩnh vực bảo hiểm. Trong khuôn khổ chương trình, đoàn cũng trao quà cho 10 gia đình chính sách tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, thể hiện sự quan tâm tới các gia đình chính sách nhân dịp kỷ niệm Ngày Thương binh liệt sỹ 27/7.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đầu tư cho xóa đói giảm nghèo VÀ HỖ TRỢ Y TẾ

Tài trợ 5 tỷ đồng xây dựng 100 căn nhà tình nghĩa tại tỉnh Bắc Kạn

Ngày 17/12/2023 tại Tỉnh ủy Bắc Kạn, Tập đoàn Bảo Việt đã hỗ trợ 100 căn nhà tình nghĩa cho hộ nghèo tỉnh Bắc Kạn với tổng kinh phí 5 tỷ đồng được trích từ nguồn kinh phí an sinh xã hội của Tập đoàn. Sự kiện diễn ra dưới sự chứng kiến của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc, Lãnh đạo tỉnh Bắc Kạn và các cơ quan thông tấn báo chí. Trong giai đoạn 2023 - 2025, Tập đoàn Bảo Việt dành 5 tỷ đồng để thực hiện xóa 100 căn nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, mỗi căn trị giá 50 triệu đồng theo chương trình kêu gọi ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" của tỉnh.



Huy động hiến 200 đơn vị máu trong Chương trình hiến máu tình nguyện "Bảo Việt - Vì những niềm tin của bạn"

"Bảo Việt - Vì những niềm tin của bạn" là tên gọi chương trình hiến máu thường niên của Bảo Việt, được tổ chức từ năm 2013. Với truyền thống tương thân tương ái và các sứ mệnh gắn liền với cộng đồng, hoạt động hiến máu thường niên luôn được đông đảo cán bộ và tư vấn viên của Bảo Việt nhiệt tình hưởng ứng. Chỉ trong 1 buổi sáng ngày 21/8/2023, chương trình "Bảo Việt - Vì những niềm tin của bạn" đã đóng góp được gần 200 đơn vị máu quý giá. Tính tới nay, xuyên suốt 1 thập kỷ cùng với sự đồng hành tử tế của các cán bộ Bảo Việt, chương trình "Bảo Việt - Vì những niềm tin của bạn" đã đóng góp được 2.800 đơn vị máu vào ngân hàng máu của quốc gia.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Tài trợ kinh phí phát thuốc Chương trình "Tết đồng bào 2023" tại Hòa Bình

Năm 2023, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt lại tiếp tục chuyến hành trình kết nối trái tim, mang yêu thương đến bản làng vùng cao khi tham gia đồng hành cùng chương trình "Tết đồng bào 2023" tại xã Cao Sơn, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình. Chương trình được Bảo hiểm Bảo Việt tài trợ toàn bộ kinh phí phát thuốc cũng như trực tiếp hỗ trợ các Cán bộ Y tế Bệnh viện Hữu nghị Việt Xô khám, phát thuốc đồng bào để có thể phần nào mang chia sẻ những khó khăn trong việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân nơi đây.



Tài trợ chuyến xe về quê đón Tết Hà Nội – Ninh Bình – Thanh Hóa trong Chương trình "Chuyến xe yêu thương" cho các bệnh nhân tại Bệnh viện K Tân Triều

Tham gia đồng hành cùng chương trình Chuyến xe yêu thương do Bệnh viện K Tân Triều tổ chức để hỗ trợ bệnh nhân và người nhà được về quê đón Tết cùng gia đình, Tổng Công ty Bảo Hiểm Bảo Việt đã tài trợ 01 chuyến xe tuyến Hà Nội - Ninh Bình - Thanh Hóa và tặng quà cho các bệnh nhân K, đưa các bệnh nhân về quê Ninh Bình - Thanh Hóa đón Tết đoàn viên cùng gia đình. TCT Bảo hiểm Bảo Việt cũng trao quà cho đại diện bệnh nhân nhi đang điều trị tại Bệnh viện K Tân Triều.



Khám sức khỏe miễn phí cho hơn 4.000 khách hàng và người thân trong Chương trình "Chăm Sóc Sức Khỏe Gia Đình Việt"

Trong năm 2023, Bảo Việt Nhân thọ đã tổ chức hoạt động khám sức khoẻ miễn phí tri ân các khách hàng trên khắp các tỉnh thành cùng với chuỗi chương trình Hội nghị sức khỏe: "Vì Một Việt Nam Tươi Đẹp - Chăm Sóc Sức Khỏe Gia Đình Việt" trên khắp các tỉnh thành. Chương trình nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình và phản hồi tích cực đến từ khách hang tại các địa phương tham dự. Các hạng mục khám tại chương trình bao gồm: Chụp X Quang, Nội soi tai mũi họng, Siêu âm tổng thể, tầm soát chỉ số đường máu, huyết áp và các hạng mục khám cơ bản khác được các khách hang tham gia và đánh giá cao.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH









Tổ chức chuỗi sự kiện

"Yoga hài hòa và an lạc"

Nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần cho cộng đồng

10.000 người trực tiếp tham dự đồng diễn

Để mang giá trị lợi ích tốt đẹp của Yoga đến với mọi nhà, nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần, mang lại cuộc sống vui tươi hạnh phúc, từ năm 2016, Bảo Việt Nhân thọ đã đồng hành và phối hợp tổ chức chuỗi chương trình **"Ngày Quốc tế Yoga"** thường niên với chủ đề thu hút mỗi năm. Năm 2023, với chủ đề "Yoga hài hòa và an lạc", chuỗi chương trình được tổ chức tại Thành phố Tuy Hòa và Thành phố Huế với hơn 10.000 người trực tiếp tham dự đồng diễn tại sự kiện cùng lan tỏa thông điệp "Yoga không chỉ là rèn luyện sức khoẻ, đồng diễn Yoga còn là cách để gìn giữ và quảng bá các gía trị văn hoá truyền thống tới người dân và du khách".

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Khắc phục hậu quả thiên tai VÀ MÔI TRƯỜNG

Trồng 500 cây xanh trong Chương trình "Bảo Việt – Vì một Việt Nam xanh" tại Hải Phòng và Thành phố Thủ Đức

Với phương châm hướng tới một môi trường Xanh - Sạch - Đẹp và xã hội phát triển bền vững và hưởng ứng Tết trồng cây và mục tiêu trồng 1 tỷ cây xanh do Thủ tướng Chính phủ phát động, Công đoàn Tập đoàn Bảo Việt đã tổ chức chuỗi hoạt động trồng cây "Bảo Việt - Vì một Việt Nam xanh" với sự tham gia của các lãnh đạo, cán bộ nhân viên và tư vấn viên Bảo Việt. Chương trình được tổ chức tại Khu di tích Vương Triều Nhà Mạc, Hải Phòng và tại Trường THCS Long Bình, TP Thủ Đức đã phủ xanh khuôn viên với gần 500 cây (Bưởi, Vàng Anh, Long Não) bởi bàn tay và long nhiệt thành của các cán bộ tư vấn viên Bảo Việt. Bảo Việt hi vọng rằng những hành động nhỏ như trên có thể lan tỏa trong cộng đồng nâng cao ý thức của mọi người về việc giữ gìn và cùng chung sức bảo vệ môi trường.





Quyên góp 518 triệu đồng ủng hộ gia đình các nạn nhân trong sự cố cháy chung cư mini Hà Nội

Trước sự cố cháy chung cư mini đêm ngày 12/9 tại tại số nhà 37 ngách 29/70 phố Khương Hạ, quận Thanh Xuân, Hà Nội, Công đoàn Tập đoàn Bảo Việt phối hợp cùng Công đoàn Chứng khoán Bảo Việt phát động và kêu gọi toàn thể cán bộ cùng tham gia chương trình quyên góp, hỗ trợ về tinh thần và vật chất, chung tay cùng chính quyền và nhân dân địa phương sớm khắc phục hậu quả của sự tổn thất to lớn này. Chương trình đã huy động đóng góp tự nguyện được tổng cộng 518 triệu đồng từ các Công đoàn viên và đã chuyển toàn bộ kinh phí trên về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận Thanh Xuân để tập trung phân bổ cho nạn nhân bị thiệt hại. Hi vọng đây là nguồn động viên tinh thần gửi đến các nạn nhân, gia đình, để vượt qua khó khăn tai nạn này, đồng thời cũng là lan toả, giáo dục tinh thần nhân đạo, vì cộng đồng tới từng cán bộ nhân viên trong công ty.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

“Sứ mệnh của Bảo Việt là bảo đảm sự bình an, thịnh vượng và lợi ích lâu dài cho khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng”.
Do đó, song song với nhiệm vụ phát triển kinh doanh,
Bảo Việt còn chú trọng đến những lợi ích lâu dài của cộng đồng
thông qua các hoạt động trách nhiệm xã hội nhằm hiện thực hóa chiến lược
phát triển bền vững của Bảo Việt.



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Sản phẩm VÌ CỘNG ĐỒNG

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, dịch vụ tài chính nên vấn đề an toàn và sức khỏe của cộng đồng cũng như khách hàng được Bảo Việt quan tâm hàng đầu và lồng ghép ngay từ khâu nghiên cứu, thiết kế sản phẩm nhằm mang đến cho cộng đồng những giải pháp bảo vệ toàn diện nhất.

Sự ra đời liên tục của các sản phẩm bảo hiểm với mức phí đóng thấp đáp ứng nhu cầu của nhóm đối tượng phổ thông và được ưu tiên trong xã hội như học sinh, sinh viên, người già, người tàn tật, kém may mắn, người nông dân có năng lực tài chính thấp, v.v... là cách để Bảo Việt hỗ trợ cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương, đồng thời đây cũng là cách Bảo Việt chia sẻ sức ép về ngân sách với quỹ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế của Nhà nước.

Các sản phẩm, dịch vụ của Bảo Việt và các công ty con của Bảo Việt được thiết kế nhằm đem lại một lợi ích xã hội cụ thể, đáp ứng nhu cầu của nhóm đối tượng được ưu tiên trong xã hội như học sinh, sinh viên, người già, người tàn tật, kém may mắn, người nông dân có năng lực tài chính thấp...

Một số loại sản phẩm và dịch vụ đem lại lợi ích cho xã hội và các đối tượng ưu tiên trong xã hội của Bảo Việt gồm:

1. **Tín dụng vi mô:** Sản phẩm của ngân hàng cung cấp tín dụng, tài dụng, tài chính cho các đối tượng có thu nhập thấp
2. **Bảo hiểm vi mô:** Sản phẩm bảo hiểm cho các hộ gia đình, cá nhân có thu nhập thấp
3. **Sản phẩm, dịch vụ dành cho học sinh, sinh viên;**
4. **Sản phẩm, dịch vụ dành cho đối tượng được ưu tiên trong xã hội** (nông dân, nông dân có nguồn tài chính thấp, người lao động có thu nhập thấp, trẻ em, người già, v.v...).
5. **Kiều hối**

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Duy trì sản phẩm bảo hiểm vi mô cho người lao động phổ thông

Bảo hiểm vi mô là các chương trình bảo hiểm được thiết kế và triển khai cho đối tượng người nghèo, người có thu nhập thấp với các đặc điểm như: phí bảo hiểm thấp, số tiền bảo hiểm nhỏ, sản phẩm đơn giản dễ hiểu. Kênh phân phối phổ biến của Bảo hiểm vi mô gồm: các đại lý mạng viễn thông, các điểm bán hàng tạp hóa nhỏ, hệ thống các tổ chức Tài chính vi mô, ngân hàng...

Bảo hiểm vi mô mới manh nha phát triển ở Việt Nam, tỷ lệ nhận thức về tầm quan trọng của bảo hiểm cũng như tỷ lệ người dân Việt Nam có bảo hiểm vẫn còn rất thấp. Đối thị trường nói chung, việc phân phối bảo hiểm vi mô yêu cầu đơn vị bảo hiểm phải đầu tư mạng lưới phân phối quy mô lớn để có thể tiếp cận được nhiều nhất các đối tượng bảo hiểm được ưu tiên, bên cạnh đó, với giá trị kinh tế đem lại cho các nhà bảo hiểm không lớn nên hiện tại kênh bảo hiểm vi mô chưa có sản phẩm thiết kế đặc thù tại thị trường bảo hiểm Việt Nam.



BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Bảo hiểm học sinh

Hỗ trợ công tác khuyến học vì tương lai đất nước

Có thể thấy rằng, khi triển khai thực hiện các sản phẩm bảo hiểm cho trẻ nhỏ và trẻ vị thành niên, các doanh nghiệp bảo hiểm có xu hướng chịu tỷ lệ bồi thường cao hơn so với tổng thu phí bảo hiểm do các em học sinh đang ở độ tuổi khá hiếu động và thích khám phá; từ đó gia tăng những rủi ro liên quan đến tai nạn học đường của các em học sinh. Tuy nhiên Bảo Việt vẫn tích cực đẩy mạnh sản phẩm bảo hiểm học sinh tại các trường học trên cả nước với mục đích nhân văn và hỗ trợ cho công tác khuyến học, khuyến tài tại địa phương.

Trong năm học vừa qua, Bảo Việt đã giải quyết, chi trả bồi thường cho 176.784 vụ tai nạn của học sinh, giáo viên với số tiền bồi thường gần 170 tỷ đồng. Ngoài ra, Bảo Việt còn thực hiện bảo hiểm miễn phí cho toàn bộ học sinh, sinh viên là con em đối tượng chính sách, thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ; giảm 50% phí bảo hiểm cho học sinh tàn tật, mồ côi, không nơi nương tựa và học sinh nghèo. Bảo Việt coi việc áp dụng miễn, giảm phí như một chính sách xã hội mà doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện, góp phần tích cực vào công cuộc phát triển sự nghiệp giáo dục, khuyến khích phát huy tiềm năng đến từ các mầm non tương lai của đất nước.



Bảo hiểm xe cơ giới

Giảm thiểu rủi ro, giúp người tham gia giao thông "an tâm trên mọi nẻo đường"

Thực tế cho thấy, số vụ tai nạn giao thông tại Việt Nam đang ngày một gia tăng với mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn. Bình quân, tai nạn giao thông cướp đi sinh mạng 14 người/ngày và 17 người bị thương. Hệ quả của các vụ tai nạn giao thông đã khiến cho GDP toàn quốc năm giảm 2,9% (tương đương 400 tỷ đồng mỗi ngày) cùng với thiệt hại về tài chính và giảm thiểu chất lượng cuộc sống của rất nhiều gia đình khi có người thân gặp tai nạn giao thông.

Chính vì những điều đó, việc nâng cao ý thức của người tham gia giao thông và giảm thiểu những thiệt hại vật chất khi tai nạn xảy ra là vấn đề được Bảo Việt quan tâm và gửi gắm khi cung cấp sản phẩm bảo hiểm xe cơ giới. Chỉ trong năm 2023, Bảo Việt đã thực hiện bảo hiểm cho 480 nghìn xe ôtô và 1,9 triệu xe máy trên toàn quốc với phạm vi bảo hiểm liên quan tới cháy nổ, bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chủ xe và bảo hiểm tai nạn người ngồi trên xe với tổng chi phí bồi thường là 1.138 tỷ đồng. Ngoài ra, Bảo Việt cũng tích cực truyền thông nâng cao ý thức của người tham gia giao thông dưới nhiều hình thức khác nhau như: Truyền thông trên bảng biển ngoài trời, trên các trục đường chính, các tuyến đường trọng yếu; Lắp đặt các gương phản chiếu trên đoạn đường cua nguy hiểm, đặc biệt là tại các địa hình đồi núi hiểm trở...



Bảo hiểm nông nghiệp

Giải pháp bảo vệ ngành nông nghiệp nước nhà

Là một nước nông nghiệp, nhưng hằng năm thiên tai, dịch bệnh đã cướp đi của nông dân Việt Nam khối tài sản ước tính 1,5% GDP (giá trị tương đương khoảng 10 tỉ đô la), do đó người dân cần một sự bảo đảm cho thành quả và công sức lao động của họ. Bảo hiểm nông nghiệp chính là tia hy vọng và là nguồn hỗ trợ tốt nhất cho người nông dân thông qua thực hiện bồi thường kịp thời khi xảy ra tổn thất do rủi ro thiên tai, dịch bệnh, góp phần giúp hộ dân ổn định đời sống và có điều kiện tiếp tục sản xuất kinh doanh.

Trước bối cảnh đó, Bảo hiểm Bảo Việt đã tiên phong dẫn dắt thị trường, đưa ra sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp với các sản phẩm đặc trưng: bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng, bảo hiểm nông nghiệp công nghệ cao, bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ nuôi chó...Các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp của Bảo Việt vừa có ý nghĩa bảo vệ tài chính vừa có ý nghĩa an sinh xã hội, giúp người nông dân yên tâm sản xuất, gia tăng năng suất lao động. Ngoài ra, đón bắt xu thế phát triển công nghệ, Bảo hiểm Bảo Việt cũng bước đầu triển khai bảo hiểm nông nghiệp công nghệ cao, đưa ra sự bảo vệ toàn diện cho các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0 trong lĩnh vực nông nghiệp.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Phát triển sản phẩm tích hợp và chuyên biệt, mang đến giải pháp tài chính toàn diện cho cộng đồng



Bảo hiểm vi mô đầu tiên tại Việt Nam "An Bình Yên Vui" & "An Sinh Hạnh Phúc"

Là doanh nghiệp bảo hiểm trong nước đầu tiên triển khai loại hình bảo hiểm này, Bảo hiểm Bảo Việt kỳ vọng sẽ mang lại sự bảo vệ chắc chắn cả về tài chính lẫn sức khỏe tới phân khúc khách hàng có thu nhập thấp – những người hứng chịu tác động mạnh mẽ trước những rủi ro do không thể tiếp cận với các sản phẩm bảo hiểm phù hợp với khả năng tài chính của mình.

Bảo hiểm "An Bình Yên Vui" & "An Sinh Hạnh Phúc" - hai sản phẩm bảo hiểm vi mô mới ra mắt của Bảo hiểm Bảo Việt được thiết kế đơn giản, dễ tiếp cận với phạm vi bảo hiểm mở rộng bao gồm bảo hiểm cho các rủi ro ốm bệnh, ung thư, tai nạn, hỗ trợ giáo dục và tài chính chỉ với từ 44.000 đồng phí/năm áp dụng cho khách hàng từ 15 ngày tuổi đến 70 tuổi (An bình yên vui) hoặc đến 60 tuổi, tái tục đến 65 tuổi (An sinh hạnh phúc).

Trước những trở ngại về sức khỏe, bảo hiểm vi mô "An bình yên vui" và "An sinh hạnh phúc" thực sự là nguồn hỗ trợ kịp thời để người dân an tâm chữa bệnh, giảm nhẹ gánh nặng tài chính cho gia đình.

Phát triển bảo hiểm vi mô, hướng đến các chủ thể trong xã hội, chú trọng đến người nghèo, người có thu nhập thấp và những người yếu thế trong xã hội được xem là một trong những mục tiêu phát triển bền vững của Bảo Việt khi triển khai hai sản phẩm bảo hiểm vi mô An bình yên vui và An sinh hạnh phúc.

1. Phí cố định, không phân biệt giới tính, độ tuổi
2. Quyền lợi bảo hiểm tối đa lên đến 78 triệu đồng
3. Phạm vi bảo hiểm rộng gồm ốm bệnh, ung thư, tai nạn, hỗ trợ giáo dục và thu nhập
4. Trẻ em được tham gia độc lập
5. Miễn thời gian chờ với rủi ro tai nạn
6. Bồi thường khoán, chi trả độc lập
7. Thủ tục đơn giản, không yêu cầu kiểm tra sức khỏe
8. Phương thức thanh toán linh hoạt
9. Cấp đơn dễ dàng trong vòng 5 phút qua Zalo mini app
10. Ưu đãi giảm phí 10% khi tham gia cả 2 chương trình

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

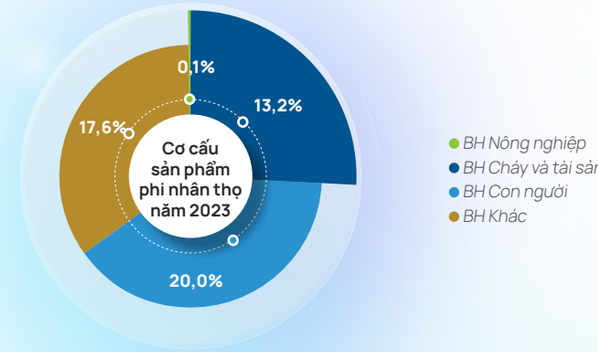
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt

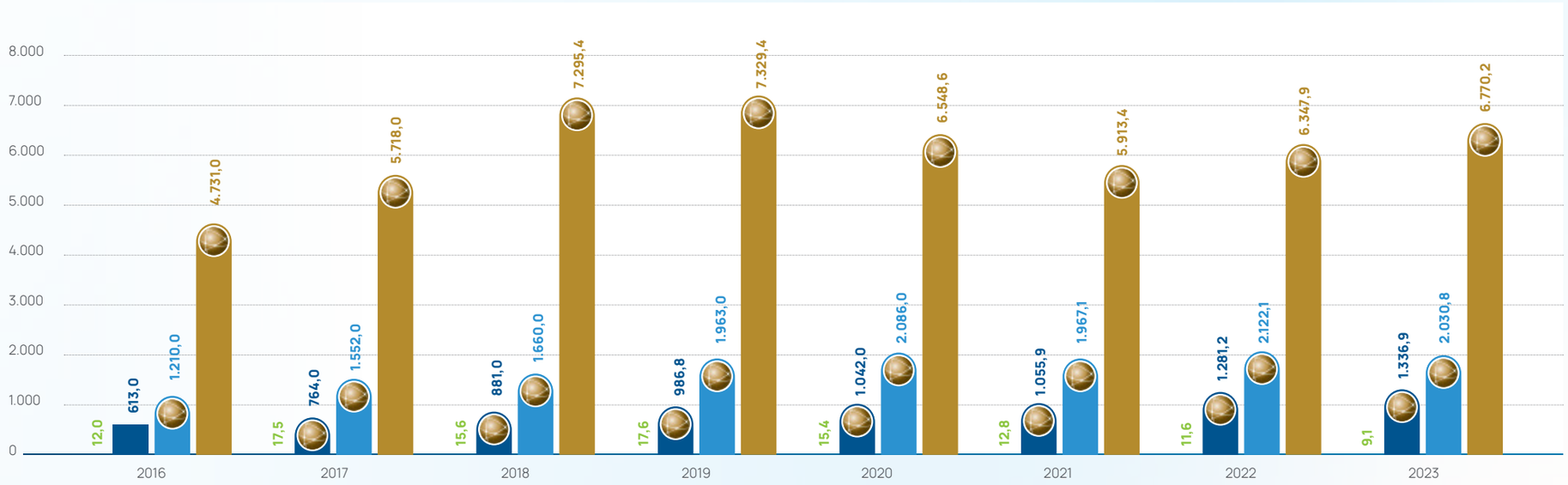
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các sản phẩm, dịch vụ đem lại lợi ích xã hội thuộc lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ

Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt (BHBV) là công ty con 100% vốn góp của Tập đoàn Bảo Việt trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. BHBV là đơn vị số 1 trên thị trường Việt Nam trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ với nhiều sản phẩm đa dạng và vượt trội cho nhiều đối tượng khác nhau trong xã hội, đem lại lợi ích thiết thực dài hạn, nâng cao đời sống xã hội như sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm con người, bảo hiểm bảo vệ tài sản. Giá trị và tỷ trọng của các sản phẩm đó trong doanh thu lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ cụ thể như sau:



Doanh thu bảo hiểm gốc lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ theo sản phẩm (tỷ đồng)

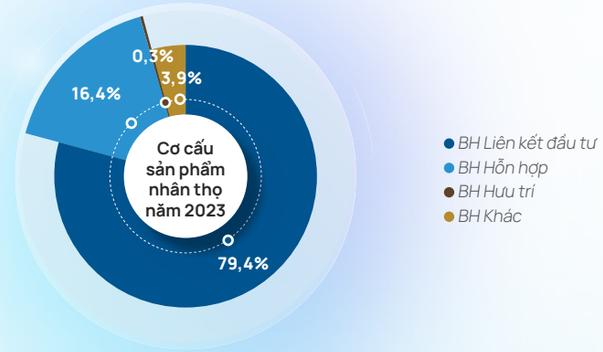


04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

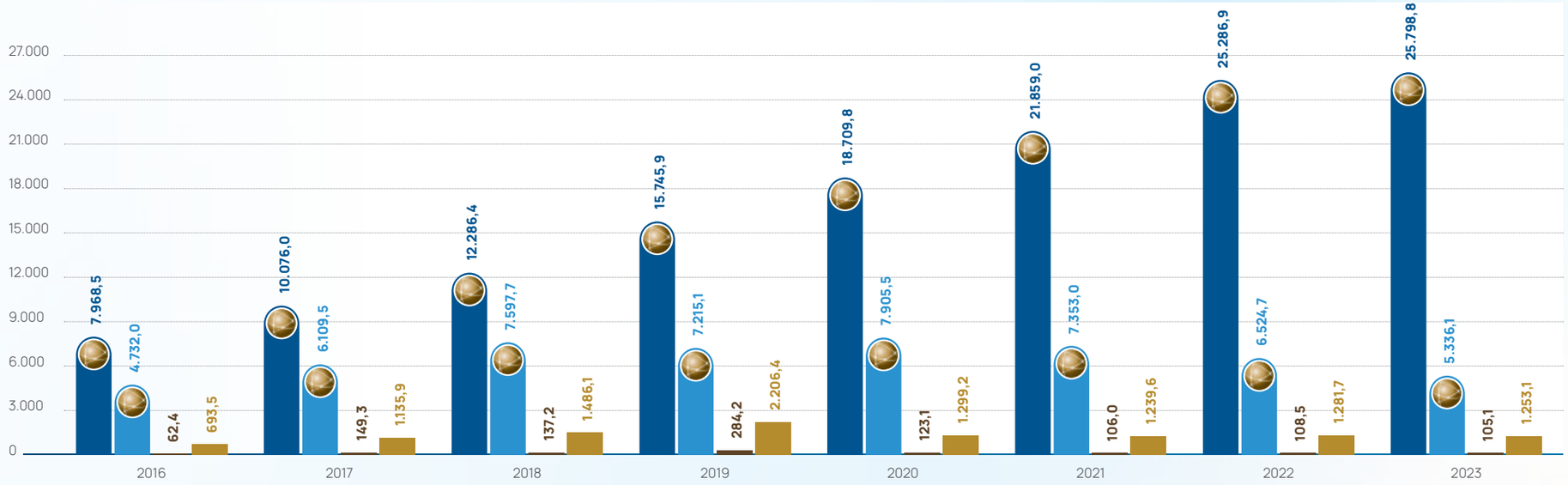
10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
279 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững tại Bảo Việt
283 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội
287 Gắn kết mục tiêu môi trường trong hoạt động
299 Sự kiện và hoạt động thuộc trọng tâm phát triển bền vững của Bảo Việt
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các sản phẩm, dịch vụ đem lại lợi ích xã hội thuộc lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ

Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ (BVNT) là công ty con 100% vốn góp của Tập đoàn Bảo Việt trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ. Là doanh nghiệp đứng đầu trong ngành bảo hiểm nhân thọ Việt Nam, BVNT thực hiện sứ mệnh Bảo vệ Gia đình Việt - Bảo vệ giá trị Việt, mang đến những giải pháp tài chính đảm bảo, sự bảo vệ chắc chắn và cuộc sống khỏe mạnh, an bình thịnh vượng đến các gia đình Việt Nam. BVNT không ngừng phát triển những sản phẩm ưu việt, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu bảo vệ cuộc sống đa dạng của mọi phân khúc khách hàng. Giá trị và tỷ trọng của các sản phẩm đó trong doanh thu lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ cụ thể như sau:



Doanh thu bảo hiểm gốc lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ theo sản phẩm (tỷ đồng)



04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
379 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
383 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06
BÁO CÁO TÀI CHÍNH



GIỮ TRỌN
NIỀM TIN

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
379 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
383 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BAOVIET
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Cùng với việc triển khai báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, Bảo Việt còn tiên phong lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS nhằm mang tới những thông tin minh bạch và chuẩn mực cho đối tác, nhà đầu tư, khách hàng... giữ trọn niềm tin trong 60 năm qua

GIỮ TRỌN NIỀM TIN



- Vốn điều lệ: 7.423.227.640 đồng.
- Tổng doanh thu hợp nhất tăng trưởng 6,1%, đạt 57.871 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.860 tỷ đồng.
- Tổng tài sản hợp nhất tăng trưởng 9,6%, đạt 221.102 tỷ đồng.
- Đóng góp hơn 27.000 tỷ đồng vào ngân sách Nhà nước kể từ khi cổ phần hóa đến nay.
- Bảo Việt tích cực tham gia tạo lập thị trường bảo hiểm và thị trường vốn trên thị trường tài chính Việt Nam.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

THÔNG TIN CHUNG

TẬP ĐOÀN

Tập đoàn Bảo Việt (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") trước đây là một doanh nghiệp Nhà nước đã được cổ phần hóa và trở thành một doanh nghiệp cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 10 năm 2007. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Tập đoàn đã được đăng ký thay đổi 15 lần với lần thứ 15 được thực hiện vào ngày 12 tháng 7 năm 2022 (*).

Toàn bộ số cổ phần thuộc vốn điều lệ của Tập đoàn được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Một số thông tin về Tập đoàn theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 như sau:

Mã số doanh nghiệp:	0100111761
Tên doanh nghiệp:	Tập đoàn Bảo Việt
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 8, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Ngành nghề kinh doanh:	Đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết; kinh doanh dịch vụ tài chính và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật; hoạt động kinh doanh bất động sản; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; dịch vụ hỗ trợ giáo dục và các ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh
Vốn điều lệ:	7.423.227.640.000 VND
Số cổ phần đã đăng ký:	742.322.764 cổ phần
Cổ đông sáng lập:	Bộ Tài chính; Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ("SCIC"); HSBC Insurance (Asia Pacific) Holdings Limited

(*) Tập đoàn đang trong quá trình thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy phép Đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Trần Thị Diệu Hằng	Thành viên, Phụ trách	Bổ nhiệm Thành viên ngày 27 tháng 6 năm 2018 Phụ trách từ ngày 24 tháng 8 năm 2022 đến ngày 29 tháng 6 năm 2023
Ông Inami Ryota	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2022
Bà Thân Hiển Anh	Thành viên	Từ ngày 23 tháng 12 năm 2014 đến ngày 05 tháng 01 năm 2024
Ông Nguyễn Xuân Việt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Đình An	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2020
Ông Arai Kazuhiko	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021

BAN KIỂM SOÁT

Các kiểm soát viên trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Ông Tiến Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2019
	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 11 năm 2012
Ông Vũ Thanh Hải	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2019
Ông Đinh Hoài Linh	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021

BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên Ban Điều hành trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Đình An	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 8 năm 2022
Ông Nguyễn Xuân Hòa	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2016

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, Hội đồng Quản trị ban hành Quyết định số 999/2022/QĐ-HĐQT về việc giao Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn Bảo Việt đối với ông Nguyễn Đình An, thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Tập đoàn.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty mẹ Tập đoàn Bảo Việt ("Ban Điều hành") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Điều hành cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu (nếu có) so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn, và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Theo ý kiến của Ban Điều hành, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

EY
Building a better working world

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 11623354/E-67430719-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Tập đoàn Bảo Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 326 đến trang 379, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt

Ban Điều hành Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

A member firm of Ernst & Young Global Limited

EY
Building a better working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Đặng Phương Hà
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2400-2023-004-1

Huỳnh Nhật Hưng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 5040-2024-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

A member firm of Ernst & Young Global Limited

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
100	**A.**	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**122.398.176.223.278**	**117.373.071.556.758**
110	***I.***	***Tiền và các khoản tương đương tiền***	***5***	***4.783.513.586.776***	***2.206.497.560.116***
111	1.	Tiền		1.057.513.586.776	899.497.560.116
112	2.	Các khoản tương đương tiền		3.726.000.000.000	1.307.000.000.000
120	***II.***	***Đầu tư tài chính ngắn hạn***		***101.565.789.666.732***	***102.407.686.408.287***
121	1.	Chứng khoán kinh doanh	14.1	3.266.850.541.874	2.925.305.389.000
122	2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(206.056.858.118)	(300.020.787.914)
123	3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	14.2	98.504.995.982.976	99.782.401.807.201
130	***III.***	***Các khoản phải thu ngắn hạn***	***6.1***	***12.278.031.992.798***	***9.015.457.349.215***
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng		8.941.596.696.542	6.703.600.664.063
131.1	*1.1*	*Phải thu về hoạt động bảo hiểm*		*1.433.851.131.849*	*1.245.127.511.469*
131.2	*1.2*	*Phải thu về hoạt động đầu tư tài chính*		*7.507.745.564.693*	*5.458.473.152.594*
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn		48.615.471.980	35.077.502.602
135	3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn		3.251.775.353.702	2.289.205.400.137
136	4.	Phải thu ngắn hạn khác		302.165.041.513	417.582.799.077
137	5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(266.290.676.624)	(430.179.122.349)
139	6.	Tài sản thiếu chờ xử lý		170.105.685	170.105.685
140	***IV.***	***Hàng tồn kho***	***7***	***113.315.013.433***	***130.657.299.623***
150	***V.***	***Tài sản ngắn hạn khác***		***655.668.035.987***	***662.942.344.625***
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn		621.328.053.868	632.376.095.306
151.1	*1.1*	*Chi phí hoa hồng chưa phân bổ*	*8*	*557.740.609.732*	*573.767.690.885*
151.2	*1.2*	*Chi phí trả trước ngắn hạn khác*	*9*	*63.587.444.136*	*58.608.404.421*
152	2.	Thuế GTGT được khấu trừ		24.105.394.693	24.148.583.251
153	3.	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	16	4.998.425.502	-
155	4.	Tài sản ngắn hạn khác		5.236.161.924	6.417.666.068
190	***VI.***	***Tài sản tái bảo hiểm***		***3.001.857.927.552***	***2.949.830.594.892***
191	1.	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	24	1.710.351.585.766	1.563.289.264.476
192	2.	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	24	1.291.506.341.786	1.386.541.330.416

Đơn vị: VND

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
200	**B.**	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**98.703.426.370.373**	**84.290.904.828.356**
210	***I.***	***Các khoản phải thu dài hạn***	***6.2***	***84.370.325.019***	***83.369.135.387***
216	1.	Phải thu dài hạn		84.370.325.019	83.369.135.387
220	***II.***	***Tài sản cố định***		***1.815.502.401.731***	***1.886.457.022.912***
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	10	956.525.029.065	982.152.015.992
222		*Nguyên giá*		*2.770.273.675.187*	*2.670.586.750.558*
223		*Giá trị khấu hao luỹ kế*		*(1.813.748.646.122)*	*(1.688.434.734.566)*
227	2.	Tài sản cố định vô hình	11	858.977.372.666	904.305.006.920
228		*Nguyên giá*		*1.580.705.169.207*	*1.560.296.306.607*
229		*Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(721.727.796.541)*	*(655.991.299.687)*
230	***III.***	***Bất động sản đầu tư***	***12***	***45.388.992.000***	***45.388.992.000***
240	***IV.***	***Tài sản dở dang dài hạn***		***374.587.590.582***	***434.313.505.322***
242	1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	374.587.590.582	434.313.505.322
250	***V.***	***Đầu tư tài chính dài hạn***		***96.200.740.149.933***	***81.637.575.741.897***
252	1.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	14.3.1	2.844.300.042.626	2.797.034.026.188
253	2.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14.3.2	1.140.403.742.807	1.188.860.741.950
254	3.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(91.181.033.263)	(59.664.432.269)
255	4.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	14.2	92.307.217.397.763	77.711.345.406.028
260	***VI.***	***Tài sản dài hạn khác***		***182.836.911.108***	***203.800.430.838***
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	9	149.510.887.437	153.847.426.306
262	2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	16.2.1	11.405.871.268	17.776.310.946
268	3.	Tài sản dài hạn khác		21.920.152.403	32.176.693.586
270		**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**221.101.602.593.651**	**201.663.976.385.114**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
300	**C.**	**NỢ PHẢI TRẢ**		**198.842.579.484.569**	**180.393.018.780.152**
310	***I.***	***Nợ ngắn hạn***		***30.823.017.939.929***	***32.503.856.533.023***
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	15	2.528.828.344.760	2.456.749.443.671
311.1	*1.1*	*Phải trả hoạt động bảo hiểm*		*2.486.127.371.391*	*2.399.587.068.578*
311.2	*1.2*	*Phải trả người bán và nhà cung cấp dịch vụ*		*42.700.973.369*	*57.162.375.093*
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		19.647.000.000	19.391.500.000
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	178.701.940.806	161.793.689.583
314	4.	Phải trả người lao động		1.461.593.286.260	1.372.821.061.100
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn		112.103.676.602	123.719.933.373
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	166.389.887.740	195.111.812.741
318.1	7.	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	18.1	318.828.518.386	328.264.098.843
319	8.	Phải trả ngắn hạn khác	19	472.307.517.721	976.506.880.199
320	9.	Vay ngắn hạn	20	3.372.603.852.643	981.076.722.026
322	10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	252.093.239.921	195.241.957.124
324	11.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu	22	21.939.920.675.090	25.693.179.434.363
330	***II.***	***Nợ dài hạn***		***168.019.561.544.640***	***147.889.162.247.129***
337	1.	Phải trả dài hạn khác	23	291.800.451.044	296.696.283.981
338	2.	Vay dài hạn	20	1.386.080.000	91.023.530.915
341	3.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	16.2.2	1.805.789.963	4.840.608.220
344	4.	Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm	24	167.724.569.223.633	147.496.601.824.013
344.1	*4.1*	*Dự phòng toán học*		*142.699.299.755.806*	*129.250.711.878.958*
344.2	*4.2*	*Dự phòng phí chưa được hưởng*		*5.301.751.557.861*	*5.109.619.382.944*
344.3	*4.3*	*Dự phòng bồi thường*		*2.632.507.011.339*	*2.713.711.134.402*
344.4	*4.4*	*Dự phòng chia lãi*		*2,569,603,536,235*	*2.569.603.536.235*
344.5	*4.5*	*Dự phòng lãi cam kết đầu tư tối thiểu*		*13.659.830.062.518*	*7.525.759.826.659*
344.6	*4.6*	*Dự phòng bảo đảm cân đối*		*301.855.099.060*	*300.853.784.703*
344.7	*4.7*	*Dự phòng dao động lớn*		*135.441.702.369*	*26.342.280.112*

Đơn vị: VND

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
400	**D.**	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**22.259.023.109.082**	**21.270.957.604.962**
410	***I.***	***Vốn chủ sở hữu***	***25***	***22.259.023.109.082***	***21.270.957.604.962***
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		7.423.227.640.000	7.423.227.640.000
411a	-	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*7.423.227.640.000*	*7.423.227.640.000*
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		7.310.458.742.807	7.310.458.742.807
417	3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		15.445.192.000	15.445.192.000
418	4.	Quỹ đầu tư phát triển và dự phòng tài chính		2.233.517.394.474	1.592.882.068.422
420	5.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		103.568.802.818	103.568.802.818
421	6.	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện chưa phân phối		3.546.088.681.888	3.306.180.965.907
421a	-	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*1.845.135.778.484*	*1.832.578.660.255*
421b	-	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*		*1.700.952.903.404*	*1.473.602.305.652*
423	7.	Quỹ dự trữ bắt buộc hoạt động bảo hiểm		708.611.883.009	638.658.717.043
429	8.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		918.104.772.086	880.535.475.965
440		**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**221.101.602.593.651**	**201.663.976.385.114**

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân
Người lập

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
01	**Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 02 + 03 + 04)**		**42.659.877.832.211**	**42.650.508.302.256**
02	Phí bảo hiểm gốc	26.1	42.637.147.155.713	42.961.317.756.207
03	Phí nhận tái bảo hiểm	26.2	214.862.851.415	159.740.171.429
04	Tăng dự phòng phí chưa được hưởng của bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	24	(192.132.174.917)	(470.549.625.380)
05	**Phí nhượng tái bảo hiểm (05 = 06 + 07)**		**(3.316.257.547.166)**	**(2.742.934.498.467)**
06	Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	27	(3.463.319.868.456)	(3.274.165.118.698)
07	Tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	24	147.062.321.290	531.230.620.231
08	**Doanh thu phí bảo hiểm thuần (08 = 01 + 05)**		**39.343.620.285.045**	**39.907.573.803.789**
09	**Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm**		**736.859.900.508**	**780.673.271.138**
15	**Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm (15 = 08 + 09)**		**40.080.480.185.553**	**40.688.247.074.927**
16	**Chi bồi thường bảo hiểm gốc và chi trả đáo hạn**	**28.1**	**(19.601.479.750.808)**	**(15.387.989.683.866)**
17	**Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm**	**28.2**	**(81.416.894.451)**	**(125.022.897.717)**
18	**Các khoản giảm trừ chi phí (18 = 19 + 20)**		**1.246.830.940**	**2.983.805.597**
19	Thu đòi người thứ ba		783.286.743	1.798.198.571
20	Thu xử lý hàng bồi thường 100%		463.544.197	1.185.607.026
21	**Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm**	**28.3**	**1.273.429.764.859**	**899.565.138.864**
22	**Tăng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm gốc (22 = 23 + 24 + 25 + 26)**	**24**	**(20.007.939.925.509)**	**(21.527.866.247.523)**
23	Tăng dự phòng toán học		(13.448.587.876.848)	(17.184.723.982.124)
24	Tăng dự phòng lãi cam kết đầu tư tối thiểu		(6.134.070.235.859)	(3.837.424.516.996)
25	Tăng dự phòng chia lãi		(424.280.498.445)	(412.164.790.238)
26	Tăng dự phòng đảm bảo cân đối		(1.001.314.357)	(93.552.958.165)
27	**Giảm/(Tăng) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm**	**24**	**81.204.123.063**	**(309.157.849.665)**
28	**(Giảm)/Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm**	**24**	**(95.034.988.630)**	**270.729.003.638**
29	**Tổng chi bồi thường và trả tiền bảo hiểm (29 = 16 + 17 + 18 + 21 + 22 + 27 + 28)**		**(38.429.990.840.536)**	**(36.176.758.730.672)**
30	**(Tăng)/Giảm dự phòng dao động lớn**	**24**	**(109.099.422.257)**	**28.293.816.250**
31	**Chi khác hoạt động bảo hiểm gốc (31 = 32 + 33)**		**(4.080.408.489.759)**	**(4.434.930.976.748)**
32	Chi hoa hồng		(2.517.413.586.588)	(2.811.768.411.406)
33	Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	29	(1.562.994.903.171)	(1.623.162.565.342)
41	**Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (41 = 29 + 30 + 31)**		**(42.619.498.752.552)**	**(40.583.395.891.170)**
42	**(Lỗ)/Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (42 = 15 + 41)**		**(2.539.018.566.999)**	**104.851.183.757**

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
43.1	Doanh thu hoạt động khác		602.343.898.969	607.101.964.174
43.2	Chi phí hoạt động khác		(613.279.348.072)	(588.173.106.926)
43	**(Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ các hoạt động khác (43 = 43.1 + 43.2)**	**30**	**(10.935.449.103)**	**18.928.857.248**
44.1	Doanh thu hoạt động tài chính	31.1	13.543.366.344.269	9.922.384.516.749
44.2	Chi phí hoạt động tài chính	31.2	(2.826.923.433.974)	(1.840.260.685.326)
44	**Lợi nhuận hoạt động tài chính (44 = 44.1 + 44.2)**		**10.716.442.910.295**	**8.082.123.831.423**
45	**Phần lợi nhuận trong công ty liên kết, đơn vị kinh doanh đồng kiểm soát**	**14.3.1**	**102.048.945.174**	**86.451.708.165**
46	**Chi phí bán hàng**	**32**	**(1.094.026.078.899)**	**(2.281.905.372.173)**
47	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	**33**	**(4.968.385.574.451)**	**(4.019.572.408.261)**
48.1	Thu nhập khác		34.409.239.555	22.160.700.664
48.2	Chi phí khác		(4.236.725.398)	(2.874.937.192)
48	**Lợi nhuận khác (48 = 48.1 + 48.2)**	**34**	**30.172.514.157**	**19.285.763.472**
50	**TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (50 = 42 + 43 + 44 + 45 + 46 + 47 + 48)**		**2.236.298.700.174**	**2.010.163.563.631**
51	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**	**16.1**	**(372.973.834.582)**	**(383.042.077.773)**
52	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**	**16.2**	**(3.335.621.421)**	**(1.515.105.473)**
60	**LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (60 = 50 + 51 + 52)**		**1.859.989.244.171**	**1.625.606.380.385**
61	**LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA CHỦ SỞ HỮU TẬP ĐOÀN**		**1.784.861.041.407**	**1.550.994.189.019**
62	**Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát**		**75.128.202.764**	**74.612.191.366**
70	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**36**	**2.404**	**2.039**

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân
Người lập

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư
10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

Mã số		CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
	I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
01	**1.**	**Lợi nhuận trước thuế**		**2.236.298.700.174**	**2.010.163.563.631**
	2.	**Điều chỉnh cho các khoản**		**8.373.897.139.075**	**13.539.093.296.433**
02		- Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình	10, 11	203.390.740.109	211.803.973.840
03		- Các khoản dự phòng		20.001.631.625.093	22.567.116.332.600
04		- Lãi chênh lệch tỉ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		16.099.743.627	16.219.103.087
05		- Lãi từ hoạt động đầu tư		(13.624.967.435.230)	(9.987.399.223.459)
06		- Chi phí repo, lãi vay		1.777.742.465.476	732.426.110.365
07		- Các khoản điều chỉnh khác		-	(1.073.000.000)
08	**3.**	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động**		**10.610.195.839.249**	**15.549.256.860.064**
09		- Giảm/(Tăng) các khoản phải thu		1.705.439.520.294	(4.346.443.102.143)
10		- Giảm hàng tồn kho		17.342.286.190	10.995.923.821
11		- Giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(1.175.877.607.268)	(133.150.830.544)
12		- Tăng chi phí trả trước (bao gồm tài sản tái bảo hiểm)		(131.677.740.983)	(665.529.008.941)
13		- Tăng chứng khoán kinh doanh		(341.545.152.874)	(82.855.958.817)
14		- Tiền lãi vay đã trả		(1.787.160.299.314)	(688.972.800.896)
15		- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(360.202.939.230)	(426.509.931.095)
17		- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(59.665.233.670)	(115.074.831.227)
20		**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**8.476.848.672.394**	**9.101.716.320.222**
	II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
21	1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(179.223.609.626)	(163.378.387.443)
22	2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		1.056.681.274	2.489.490.635
23	3	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(163.901.811.301.317)	(157.948.793.058.181)
24	4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		147.964.399.043.822	128.988.459.811.387
25	5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(559.065.379)	(250.000.000)
26	6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	6.559.843.455
27	7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức, lợi nhuận được chia và lãi bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		11.552.755.197.497	8.370.940.521.353
30		**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư**		**(4.563.383.053.729)**	**(20.743.971.778.794)**
	III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
33	1.	Tiền thu từ đi vay (bao gồm hoạt động repo)		78.332.986.284.987	85.591.616.583.165
34	2.	Tiền trả nợ gốc vay (bao gồm hoạt động repo)		(78.936.505.707.509)	(74.823.926.863.995)
36	3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(734.102.404.994)	(2.268.458.776.216)
40		**Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính**		**(1.337.621.827.516)**	**8.499.230.942.954**
50		**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**2.575.843.791.149**	**(3.143.024.515.618)**
60		**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**2.206.497.560.116**	**5.354.092.025.872**
61		Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.172.235.511	(4.569.950.138)
70		**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**5**	**4.783.513.586.776**	**2.206.497.560.116**

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân
Người lập

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tập đoàn Bảo Việt (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") trước đây là một doanh nghiệp Nhà nước đã được cổ phần hóa và trở thành một doanh nghiệp cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 10 năm 2007. Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh của Tập đoàn đã được đăng ký thay đổi 15 lần với lần thứ 15 được thực hiện vào ngày 12 tháng 7 năm 2022 (*).

Toàn bộ số cổ phần thuộc vốn điều lệ của Tập đoàn được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Một số thông tin về Tập đoàn theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 như sau:

Mã số doanh nghiệp:	0100111761
Tên doanh nghiệp:	Tập đoàn Bảo Việt
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 8, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Ngành nghề kinh doanh:	Đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết; kinh doanh dịch vụ tài chính và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật; hoạt động kinh doanh bất động sản; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; dịch vụ hỗ trợ giáo dục và các ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh
Vốn điều lệ:	7.423.227.640.000 VND
Số cổ phần đã đăng ký:	742.322.764 cổ phần

(*) Tập đoàn đang trong quá trình thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy phép Đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu vốn cổ phần của Tập đoàn trong năm và tại ngày lập báo cáo như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
- Bộ Tài chính	482.509.800	65,00
- Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Sumitomo ("Sumitomo Life")	163.945.421	22,09
- Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ("SCIC")	22.154.400	2,98
- Các cổ đông khác	73.713.143	9,93
TỔNG CỘNG	**742.322.764**	**100,00**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn có sáu (06) công ty con, một (01) quỹ đầu tư, sáu (06) công ty liên doanh, liên kết (do công ty mẹ nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các công ty con/quỹ đầu tư) và ba (03) đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi tiết như sau:

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn	Quyền biểu quyết của Tập đoàn
Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt ("Bảo hiểm Bảo Việt")	7 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm và bảo hiểm con người, kinh doanh tái bảo hiểm và giám định tổn thất	100%	100%
Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ ("Bảo Việt Nhân thọ")	Tầng 37 Keangnam Hà Nội Landmark Tower, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ và kinh doanh tái bảo hiểm	100%	100%
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt ("BVF")	Tầng 5, Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư	100%	100%
Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt ("BVInvest")	71 Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh bất động sản, tư vấn đầu tư xây dựng và cung cấp máy móc thiết bị	100%	100%
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ("BVSC")	8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Môi giới và lưu ký chứng khoán, tự doanh và bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán	59,92%	59,92%
Công ty TNHH Bảo Việt - Âu Lạc ("Bảo Việt - Âu Lạc")	Hà Liễu, Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Kinh doanh hướng nghiệp lái xe	60%	60%

- Bảo hiểm Bảo Việt được thành lập ngày 21 tháng 6 năm 2004 theo Quyết định số 1296/QĐ/BTC của Bộ Tài chính và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 01/GPĐC3/KDBH do Bộ Tài chính cấp cùng ngày. Sau khi Tập đoàn được cổ phần hóa, vào ngày 23 tháng 11 năm 2007, Bộ Tài chính đã cho phép Tập đoàn được thành lập lại Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 45/GPKDBH và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 45/GPDC16/KDBH của Bộ Tài chính cấp ngày 09 tháng 02 năm 2022. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ của Bảo hiểm Bảo Việt là 2.900 tỷ VND.

- Bảo Việt Nhân thọ được thành lập ngày 04 tháng 12 năm 2003 theo Quyết định số 3668/QĐ/BTC của Bộ Tài chính. Sau khi Tập đoàn được cổ phần hóa, vào ngày 23 tháng 11 năm 2007, Bộ Tài chính đã cho phép Tập đoàn được thành lập lại Bảo Việt Nhân thọ dưới hình thức chuyển đổi từ Bảo hiểm Nhân thọ Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 46/GP/KDBH. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ của Bảo Việt Nhân thọ là 6.000 tỷ VND theo Giấy phép điều chỉnh số 46/GPDC11/KDBH của Bộ Tài chính cấp ngày 13 tháng 4 năm 2021.

- BVF được thành lập vào ngày 22 tháng 8 năm 2005 theo Quyết định số 911/2005/QĐ/HDQT-BV của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam và Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 05/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành ngày 08 tháng 11 năm 2005 và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 08/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ của BVF là 100 tỷ VND.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

***Các công ty con** (tiếp theo)*

- BVSC được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập số 4640/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 10 năm 1999 và Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 01/GPHĐKD ngày 26 tháng 11 năm 1999 và và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 09/GPĐC-UBCK ngày 01 tháng 3 năm 2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ của BVSC là 722.339.370.000 VND.
- Bảo Việt - Âu Lạc được thành lập vào ngày 18 tháng 02 năm 2009 theo Quyết định số 2300373648 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Ninh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ của Bảo Việt - Âu Lạc là 60.660.000.000 VND.
- BVInvest được thành lập vào ngày 09 tháng 01 năm 2009 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103034168 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội. Ngày 04 tháng 01 năm 2019, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103193730 được thay đổi lần thứ 8, chuyển đổi từ Công ty Cổ phần thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn Bảo Việt sở hữu 100% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ đã góp của BVInvest là 200 tỷ VND.

BVInvest có 01 công ty con là Công ty TNHH MTV Xây dựng Bảo Việt ("BVC") hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, trụ sở chính tại 71 Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội. BVC được thành lập ngày 10 tháng 01 năm 2017 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0107699334 của Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ của Công ty này là 5 tỷ VND, do BVInvest góp vốn 100%.

Quỹ Đầu tư Giá trị Bảo Việt (BVIF)

Quỹ Đầu tư Giá trị Bảo Việt ("BVIF") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ thành viên đóng theo giấy phép số 223/TB-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 20 tháng 10 năm 2015. Thời gian hoạt động ban đầu của quỹ là tám (08) năm kể từ ngày được cấp giấy phép. Ngày 11 tháng 9 năm 2023, UBCKNN cấp giấy chứng nhận điều chỉnh số 273/GCN-UBCK theo đó thời gian hoạt động của Quỹ là 13 năm (từ ngày 20 tháng 10 năm 2015 đến ngày 20 tháng 10 năm 2028).

Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt là công ty con của Tập đoàn Bảo Việt. Ngân hàng lưu ký của Quỹ BVIF là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn góp trực tiếp và gián tiếp của Tập đoàn vào BVIF như sau:

	Số vốn góp VND	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
Đầu tư trực tiếp của Tập đoàn Bảo Việt	420,000,000,000	42%
Đầu tư gián tiếp qua các công ty con		
- *Bảo Việt Nhân thọ*	*350,000,000,000*	*35%*
- *Bảo hiểm Bảo Việt*	*150,000,000,000*	*15%*
- *BVSC*	*80,000,000,000*	*8%*
TỔNG CỘNG	**1,000,000,000,000**	**100%**

Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính
Trung tâm Đào tạo Bảo Việt	8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Dịch vụ đào tạo
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các công trình Bảo Việt ("PMU")	71 Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội	Xây dựng và quản lý dự án
Chi nhánh Trung tâm Công nghệ Thông tin Tập đoàn Bảo Việt	71 Ngô Sỹ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội	Cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, bán buôn phần mềm và phần cứng

Các công ty liên doanh, liên kết

Công ty được đầu tư	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu			Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn
			Nắm giữ bởi công ty mẹ	Thông qua công ty con/ quỹ	Tổng	
		VND	%	%	%	%
Công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Long Việt ("Long Việt")	Xây dựng	65.043.200.000	-	45,00	45,00	45,00
Công ty Cổ phần Đầu tư SCIC - Bảo Việt ("Bảo Việt SCIC")	Kinh doanh bất động sản	140.000.000.000	-	50,00	50,00	50,00
Ngân hàng TMCP Bảo Việt ("Bảo Việt Bank")	Dịch vụ ngân hàng	3.150.000.000.000	49,52	-	49,52	49,52
Công ty Cổ phần Trung Nam Phú Quốc ("Trung Nam Phú Quốc")	Dịch vụ du lịch và nghỉ dưỡng	220.000.000.000	49,00	-	49,00	49,00
Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin PLT ("PLT")	Dịch vụ công nghệ thông tin, viễn thông	58.500.000.000	-	35,00	35,00	35,00
Công ty liên doanh						
Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam ("Tokio Marine Việt Nam")	Bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, giám định tổn thất, hoạt động đầu tư tài chính	300.000.000.000	49,00	-	49,00	49,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ và các Công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Công ty mẹ Tập đoàn là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư tài chính và lập báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200"). Tuy nhiên, do các công ty con chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nên báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được lập dựa trên Thông tư 200, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 - Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất ("Thông tư 202") và có tham khảo đến các nội dung của Thông tư số 199/2014/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2014 - Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ và doanh nghiệp tái bảo hiểm ("Thông tư 199") và Thông tư số 232/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2012 - Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài ("Thông tư 232").

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Cơ sở hợp nhất*

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ, các công ty con và BVIF (sau đây gọi chung là "Tập đoàn") tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con. Quyền kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có trực tiếp hoặc gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty con nhằm thu lợi ích từ hoạt động này.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn, được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

2.3 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Chứng từ ghi sổ.

2.4 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tập đoàn là đồng Việt Nam ("VND").

2.5 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Tập đoàn cũng lập báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn tài chính ba tháng kết thúc ngày 31 tháng 3, cho giai đoạn tài chính ba tháng và sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6, cho giai đoạn tài chính ba tháng và chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 và cho giai đoạn tài chính ba tháng và mười hai tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Điều hành Tập đoàn cam kết đã lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Tập đoàn cũng đồng thời tuân thủ chính sách kế toán về ghi nhận giá trị định giá lại quyền sử dụng đất như được trình bày tại Thuyết minh số 4.5.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư
10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 *Quy định mới có hiệu lực*

Các chính sách kế toán của Tập đoàn sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và các quy định mới có hiệu lực trong năm 2023 như sau:

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, Quốc hội đã thông qua Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ("Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022"). Ngày 01 tháng 7 năm 2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 ("Nghị định 46"). Ngày 02 tháng 11 năm 2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 67/2023/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 và Nghị định 46 ("Thông tư 67").

Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, thay thế cho Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09 tháng 12 năm 2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật kinh doanh bảo hiểm, luật sở hữu trí tuệ số 42/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 ("Luật kinh doanh bảo hiểm 2000").

Nghị định 46 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, thay thế cho Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 ("Nghị định 73") quy định chi tiết một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm 2000.

Thông tư 67 có hiệu lực từ ngày 02 tháng 11 năm 2023, thay thế một số điều của Thông tư 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 hướng dẫn thi hành nghị định số 73/2016/NĐ-CP.

Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ và Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt – các Công ty con của Tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, tuân thủ các quy định tại Luật kinh doanh bảo hiểm 2022, Nghị định 46 và Thông tư 67. Theo đó, tại ngày lập các Báo cáo Tài chính này, Tập đoàn và các công ty con đang áp dụng các chính sách như trình bày tại các Thuyết minh kèm theo.

4.2 *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi thanh toán tại ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.3 *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi một khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và Tập đoàn thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh (nếu có) giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc khoản nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng Tập đoàn thu thập được các bằng chứng xác định tổ chức kinh tế đã phá sản, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết; hoặc khoản nợ đã được Tập đoàn yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được Tập đoàn khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án, mức trích lập dự phòng được ước tính trên cơ sở dự kiến tổn thất có thể xảy ra.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, Tập đoàn áp dụng mức trích lập dự phòng như sau:

Thời gian quá hạn	*Mức trích dự phòng*
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

4.4 *Hàng tồn kho*

Hàng tồn kho của Tập đoàn chủ yếu bao gồm ấn chỉ của các công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm và hàng hóa bất động sản của BVInvest được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Hàng tồn kho	*Phương pháp xác định giá trị*
Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa thiết bị xây dựng	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp thực tế đích danh

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v...) có thể xảy ra đối với hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Hàng hóa bất động sản của BVInvest

Bất động sản được mua hoặc được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của BVInvest, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.4 *Hàng tồn kho (tiếp theo)*

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm:

- Chi phí mua đất, tiền sử dụng đất và tiền thuê đất;
- Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, phí tư vấn, thuế chuyển nhượng đất, chi phí quản lý xây dựng chung, và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng hóa bất động sản trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và được chiết khấu tính cho giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích tương ứng của bất động sản đó.

4.5 *Thuê tài sản*

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

4.6 *Tài sản cố định*

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao/hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn hoặc lâu dài được ghi nhận là tài sản cố định vô hình căn cứ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

Quyền sử dụng đất đối với các lô đất mà Tập đoàn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoặc đang trong thời gian chờ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vào thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2005 nhằm phục vụ mục đích cổ phần hóa của Công ty mẹ, được ghi nhận như một tài sản cố định vô hình dựa trên giá trị định giá lại do chuyên gia thẩm định giá thực hiện.

4.7 *Khấu hao và hao mòn*

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
Máy móc thiết bị	03 - 20 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 30 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 25 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	theo thời hạn trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
Phần mềm tin học	03 - 08 năm
Tài sản cố định vô hình khác	02 - 20 năm

Tập đoàn không trích khấu hao liên quan đến các giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn theo quy định tại Thông tư số 45.

4.8 *Bất động sản đầu tư*

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Tập đoàn không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

4.9 *Chi phí đi vay*

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.10 *Hợp nhất kinh doanh*

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

4.11 *Các khoản đầu tư*

Đầu tư vào các công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể mà không phải dưới hình thức công ty con hay công ty liên doanh. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Khi mua khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá gốc của khoản đầu tư và phần sở hữu của nhà đầu tư trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận như sau:

- Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh gộp trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.
- Phần chênh lệch giữa phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết lớn hơn giá phí khoản đầu tư được ghi nhận ngay là thu nhập phù hợp với kỳ mua khoản đầu tư.

Phần sở hữu của Tập đoàn trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Tập đoàn trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết được mua trong năm, Tập đoàn sử dụng giá mua (giá gốc) là giá trị tạm thời để hạch toán ghi nhận ban đầu đối với khoản đầu tư này. Giá trị của khoản đầu tư sẽ được điều chỉnh theo giá trị hợp lý trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày mua. Chênh lệch (nếu có) giữa giá trị hợp lý và giá gốc của khoản đầu tư sẽ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của dữ liệu tương ứng trên cơ sở hồi tố vào thời điểm xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư đó.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Danh sách các công ty liên kết được trình bày tại Thuyết minh số 14.3.1.

Đầu tư vào công ty liên doanh

Khoản đầu tư của Tập đoàn vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư của Tập đoàn vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sau khi liên doanh. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi liên doanh.

Phần sở hữu của Tập đoàn trong lợi nhuận/(lỗ) của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Tập đoàn trong thay đổi sau khi liên doanh của các quỹ của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận vào quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi liên doanh được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên doanh. Cổ tức được nhận/lợi nhuận được chia từ công ty liên doanh được cấn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên doanh.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác

Tùy theo mục đích nắm giữ, các khoản đầu tư chứng khoán được phân loại thành các nhóm: chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

- Chứng khoán kinh doanh: bao gồm chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán và các loại chứng khoán, công cụ tài chính khác nắm giữ cho mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc.
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Doanh nghiệp, các khoản tiền gửi kỳ hạn, cho vay kỳ hạn và các khoản đầu tư khác được nắm giữ tới ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ban đầu được ghi nhận theo giá gốc và sau đó được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: bao gồm các khoản đầu tư vào vốn chủ sở hữu của đơn vị khác nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát, ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi tiết cơ sở đánh giá sự giảm giá của các khoản mục đầu được trình bày như dưới đây:

- Chứng khoán kinh doanh: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra do giảm giá các loại chứng khoán Tập đoàn đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh và được trích lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy khoản đầu tư bị suy giảm giá trị;
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: Tập đoàn sẽ đánh giá khả năng thu hồi của các khoản đầu tư này và trong trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được;
- Các khoản đầu tư mà Tập đoàn nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu (tương tự như dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh); đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm lập báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất của bên được đầu tư được lập cùng thời điểm lập báo cáo tài chính của Tập đoàn (dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác).

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư
10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.12 *Tạm ứng từ giá trị hoàn lại*

Chủ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có quyền được yêu cầu tạm ứng theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với giá trị tối đa bằng 80% giá trị hoàn lại và lãi tích lũy đến thời điểm vay khi hợp đồng bảo hiểm đáp ứng các điều kiện sau:

- Hợp đồng đã có giá trị giải ước;
- Hợp đồng có hiệu lực từ đủ 24 tháng trở lên (với các hợp đồng không phải là hợp đồng liên kết chung, liên kết đơn vị); và
- Hợp đồng không có khoản tạm ứng quyền lợi bảo hiểm; và
- Tạm ứng từ giá trị hoàn lại không áp dụng với sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư, sản phẩm hưu trí.

Tạm ứng từ giá trị hoàn lại được ghi nhận theo giá gốc và được trình bày trong mục "Đầu tư dài hạn" trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lãi suất cho từng hợp đồng sẽ do Bảo Việt Nhân thọ thông báo trong từng thời kỳ. Phần tiền lãi phát sinh từ các khoản tạm ứng từ giá trị hoàn lại này được hạch toán vào khoản mục "Doanh thu hoạt động tài chính" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.13 *Chứng khoán bán và mua lại theo hợp đồng có kỳ hạn ("hợp đồng repo và hợp đồng bán kết hợp mua lại")*

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) hoặc các hợp đồng bán kết hợp mua lại không được ghi giảm trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được phân bổ vào chi phí và ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại theo phương pháp đường thẳng.

4.14 *Các khoản phải trả và trích trước*

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.15 *Lợi ích nhân viên*

Các khoản trợ cấp bảo hiểm xã hội

Căn cứ Luật Bảo hiểm Xã hội 2014 và các văn bản hướng dẫn thực hiện, hàng tháng Tập đoàn đã thực hiện việc đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất cho Cơ quan Bảo hiểm Xã hội Việt Nam theo mức 14% trên quỹ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của người lao động. Tập đoàn cũng trích nộp 3% quỹ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của người lao động để đóng vào quỹ ốm đau và thai sản; 0,5% quỹ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của người lao động để đóng vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Ngoài ra, từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, Tập đoàn đã triển khai thực hiện mua sản phẩm bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho cán bộ, nhân viên. Theo đó, khi cán bộ, nhân viên nghỉ hưu trí sẽ được thêm quyền lợi từ giá trị Hợp đồng hưu trí theo số năm tham gia và mức đóng của cá nhân.

Trợ cấp bảo hiểm y tế

Căn cứ Luật Bảo hiểm Y tế 2014 và các văn bản hướng dẫn thực hiện, hàng tháng Tập đoàn đã thực hiện việc đóng vào quỹ bảo hiểm y tế cho Cơ quan Bảo hiểm Xã hội Việt Nam theo mức 3% quỹ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của người lao động.

Trợ cấp thôi việc và trợ cấp mất việc

Theo Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ - Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, đối với người lao động đã làm việc thường xuyên cho Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên:

- Khi hợp đồng lao động chấm dứt, Tập đoàn có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc cho người lao động tự nguyện thôi việc;
- Khi người lao động bị mất việc do thay đổi cơ cấu, công nghệ, vì lý do kinh tế hoặc sáp nhập, hợp nhất, chia tách doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển nhượng quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 34 của Bộ luật Lao động, Tập đoàn có trách nhiệm chi trả trợ cấp mất việc với tổng số tiền tương đương một tháng lương cho mỗi năm làm việc nhưng không được thấp hơn hai tháng tiền lương.

Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm.

Mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của 06 tháng liền kề theo hợp đồng lao động trước khi người lao động thôi việc.

Quỹ bảo hiểm thất nghiệp

Theo Điều 57 Luật Việc làm số 38/2013/QH13 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, Tập đoàn có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công hàng tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp.

4.16 *Các quỹ dự phòng nghiệp vụ*

Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được trích lập theo các phương pháp đã được Bộ Tài chính phê duyệt. Theo đó, các quỹ dự phòng nghiệp vụ của Tập đoàn bao gồm:

Dịch vụ bảo hiểm nhân thọ	*Dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ*
Dự phòng toán học/Dự phòng nghiệp vụ đối với phần liên kết chung và Dự phòng rủi ro bảo hiểm	Dự phòng toán học
Dự phòng cho các khoản phí chưa được hưởng	Dự phòng phí chưa được hưởng
Dự phòng bồi thường	Dự phòng bồi thường
Dự phòng chia lãi	Dự phòng dao động lớn
Dự phòng bảo đảm lãi suất cam kết	Dự phòng bảo đảm cân đối
Dự phòng bảo đảm cân đối	

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.16 *Các quỹ dự phòng nghiệp vụ (tiếp theo)*

4.16.1 Các quỹ dự phòng bảo hiểm nhân thọ

a) Dự phòng nghiệp vụ cho sản phẩm truyền thống và sản phẩm bảo hiểm sức khỏe được trích lập theo các Phương pháp đã được Bộ Tài chính phê duyệt. Trong đó:

Các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ truyền thống bao gồm: dự phòng toán học, dự phòng phí chưa được hưởng, dự phòng bồi thường, dự phòng chia lãi:

- *Dự phòng toán học* của Bảo Việt Nhân thọ được tính toán dựa trên một trong các phương pháp sau: phương pháp dự phòng phí bảo hiểm toàn phần, phương pháp dự phòng phí bảo hiểm thuần hoặc phương pháp dự phòng phí bảo hiểm thuần điều chỉnh theo hệ số Zillmer. Phương pháp, cơ sở và giả định trích lập dự phòng được phê chuẩn bởi Bộ Tài chính khi trình sản phẩm hoặc trong các lần trình tiếp theo. Dự phòng nghiệp vụ công bố là giá trị lớn hơn giữa dự phòng trích lập theo phương pháp của Bảo Việt Nhân thọ và dự phòng tối thiểu theo luật định.

- *Dự phòng cho các khoản phí chưa được hưởng* là dự phòng cho thu nhập chưa được hưởng của những khoản đã trả vào ngày lập báo cáo tài chính và được tính toán trên phí bảo hiểm gộp cho tất cả các đơn bảo hiểm có thời hạn từ một năm (01) trở xuống còn hiệu lực vào ngày lập báo cáo.

- *Dự phòng bồi thường* bao gồm dự phòng cho các tổn thất đã thông báo hoặc yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng cho các tổn thất đã xảy ra nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường.

  - Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết (RBNA): được trích theo phương pháp từng hồ sơ với mức trích lập được tính trên cơ sở thống kê số tiền bảo hiểm dự kiến phải trả cho từng hồ sơ đã yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ bồi thường nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết.

  - Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường (IBNR): chỉ được áp dụng đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn từ một năm trở xuống.

- *Dự phòng chia lãi* bao gồm dự phòng cho phần lãi tích luỹ chưa trả, bảo tức và dự phòng cho phần lãi chưa công bố đối với các hợp đồng bảo hiểm có tham gia chia lãi.

Các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe bao gồm: dự phòng toán học, dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng bồi thường.

- *Dự phòng toán học trích* lập theo phương pháp của Bảo Việt Nhân thọ là giá trị lớn hơn giữa dự phòng phí bảo hiểm thuần và dự phòng phí chưa được hưởng theo phương pháp hệ số thời hạn 1/8.

- *Dự phòng bồi thường* bao gồm dự phòng cho các tổn thất đã thông báo hoặc yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến thời điểm trích lập dự phòng chưa được giải quyết và dự phòng cho các tổn thất đã xảy ra nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường.

  - Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa được giải quyết (RBNA): được trích theo phương pháp từng hồ sơ với mức trích lập được tính trên cơ sở thống kê số tiền bảo hiểm dự kiến phải trả cho từng hồ sơ đã yêu cầu đòi doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ bồi thường nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết.

  - Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường (IBNR): bằng 3% phí bảo hiểm thu được trong năm tài chính với hợp đồng đóng phí định kỳ hoặc 3% của phí bảo hiểm một lần chia cho thời hạn bảo hiểm của hợp đồng với hợp đồng đóng một lần, hoặc bằng số lớn hơn giữa 3% phí bảo hiểm đã sử dụng từ đầu năm hợp đồng và 3% của phí bảo hiểm thu được trong năm tài chính, tùy theo sản phẩm.

b) Dựa trên phương pháp và cơ sở xác định số liệu dự phòng nghiệp vụ đã đăng ký và được Bộ Tài chính phê duyệt, Bảo Việt Nhân thọ đã trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm cho sản phẩm liên kết chung như sau:

- *Dự phòng nghiệp vụ* đối với phần liên kết chung là tổng giá trị tài khoản của các hợp đồng liên kết chung, dự phòng cho quyền lợi duy trì hợp đồng được giữ lại trong quỹ liên kết chung và một số quyền lợi khác theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

- *Dự phòng rủi ro bảo hiểm* là số lớn hơn giữa mức dự phòng tính theo phương pháp phí chưa được hưởng hoặc dự phòng tính theo phương pháp dòng tiền để đáp ứng được tất cả các khoản chi phí trong tương lai trong suốt thời hạn của hợp đồng.

- *Dự phòng bồi thường* được trích theo phương pháp từng hồ sơ với mức trích lập được tính trên cơ sở thống kê số tiền bảo hiểm phải trả cho từng hồ sơ đã yêu cầu đòi bồi thường từ doanh nghiệp bảo hiểm nhưng đến cuối kỳ kế toán chưa được giải quyết.

- *Dự phòng bảo đảm lãi suất cam kết* là dự phòng được trích lập trong trường hợp thị trường đầu tư có biến động hoặc kết quả đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm thấp hơn lãi suất cam kết, được tính trên mức chênh lệch giữa kết quả đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm và lãi suất cam kết của Bảo Việt Nhân thọ đối với khách hàng theo thoả thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

c) Dựa trên phương pháp và cơ sở xác định số liệu dự phòng nghiệp vụ đã đăng ký và được Bộ Tài chính phê duyệt, Bảo Việt Nhân thọ đã trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm cho sản phẩm bảo hiểm hưu trí như sau:

- *Dự phòng nghiệp vụ* đối với tài khoản bảo hiểm hưu trí là tổng giá trị tài khoản của các hợp đồng hưu trí tại thời điểm trích lập. Thêm vào đó, phần dự phòng cho Quyền lợi duy trì hợp đồng cũng được trích lập và quản lý đối với giá trị tài khoản bảo hiểm hưu trí.

- *Dự phòng rủi ro bảo hiểm* là số lớn hơn giữa mức dự phòng tính theo phương pháp phí chưa được hưởng và dự phòng tính theo phương pháp dòng tiền để đáp ứng được tất cả các khoản chi phí trong tương lai trong suốt thời hạn của hợp đồng.

- *Dự phòng bồi thường* được trích theo phương pháp từng hồ sơ với mức trích lập được tính trên cơ sở thống kê số tiền bảo hiểm phải trả cho từng hồ sơ đã yêu cầu đòi bồi thường doanh nghiệp bảo hiểm nhưng đến cuối kỳ kế toán chưa được giải quyết.

- *Dự phòng bảo đảm lãi suất cam kết* là dự phòng được trích lập trong trường hợp thị trường đầu tư có biến động hoặc kết quả đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm thấp hơn lãi suất cam kết, được tính trên mức chênh lệch giữa kết quả đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm và lãi suất cam kết của Bảo Việt Nhân thọ đối với khách hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

Trên mức độ tổng danh mục, cũng theo quy định hiện hành, Bảo Việt Nhân thọ còn phải trích lập *Dự phòng bảo đảm cân đối* bằng một phần trăm (1%) của lợi nhuận trước thuế, được trích lập hàng năm cho đến khi dự phòng này bằng năm phần trăm (5%) của phí bảo hiểm thu được trong năm của Bảo Việt Nhân thọ.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BAOVIET
GIỮ TRỌN NIỀM TIN

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.16 *Các quỹ dự phòng nghiệp vụ (tiếp theo)*

4.16.2 Các quỹ dự phòng bảo hiểm phi nhân thọ

Các quỹ dự phòng nghiệp vụ được trích lập theo phương pháp đã được Bộ Tài Chính phê duyệt

Cụ thể phương pháp trích lập dự phòng như sau:

a) Nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

(i) Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm hoặc theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm, cụ thể:

- Đối với nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa có thời hạn từ 01 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập bằng 25% tổng phí bảo hiểm.
- Đối với các loại hình bảo hiểm khác và các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm có thời hạn trên 01 năm của nghiệp vụ hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường hàng không, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo phương pháp 1/8. Phương pháp này giả định phí bảo hiểm thuộc các hợp đồng bảo hiểm phát hành trong một quý của doanh nghiệp bảo hiểm phân bố đều giữa các tháng trong quý, hay nói một cách khác, toàn bộ hợp đồng bảo hiểm của một quý cụ thể được giả định là có hiệu lực vào giữa quý đó. Dự phòng phí chưa được hưởng sẽ được tính theo công thức sau:

Dự phòng phí chưa được hưởng	=	Phí bảo hiểm	X	Tỷ lệ phí bảo hiểm chưa được hưởng

Các khoản dự phòng phí chưa được hưởng của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả; dự phòng phí chưa được hưởng nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm.

(ii) Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối kỳ chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối kỳ, sau khi trừ đi phần thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm; và
- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường (IBNR) được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Các khoản dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả; dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm.

(iii) Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất ("Dự phòng dao động lớn") được trích hàng năm, tối đa từ 1% đến 3% phí bảo hiểm giữ lại của từng nghiệp vụ bảo hiểm, cho đến khi dự phòng đạt được mức 100% mức phí giữ lại trong năm tài chính.

Dự phòng dao động lớn được phản ánh là nợ phải trả.

Bảo hiểm Bảo Việt trích lập dự phòng dao động lớn với tỷ lệ trích lập hiện tại là 2% tổng phí giữ lại của từng loại hình bảo hiểm.

b) Nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe

(i) Dự phòng phí chưa được hưởng

Đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn 01 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng trích lập theo phương pháp 1/8.

(ii) Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi phần thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm;
- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường (IBNR) được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Các khoản dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả; dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm.

(iii) Dự phòng bảo đảm cân đối

Mức trích lập hằng năm là 2% phí bảo hiểm giữ lại và được hạch toán vào tài khoản dự phòng bảo đảm cân đối trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.17 *Quỹ dự trữ bắt buộc*

Các quỹ dự trữ bắt buộc dưới đây được trích lập phù hợp với các quy định hiện hành mà Tập đoàn và các Công ty con đang hoạt động trong từng lĩnh vực cụ thể:

Hoạt động bảo hiểm

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Bảo hiểm Bảo Việt và Bảo Việt Nhân thọ. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế mỗi đơn vị Bảo hiểm Bảo Việt và Bảo Việt Nhân thọ mỗi kỳ kế toán và số dư tối đa là 10% vốn điều lệ mỗi đơn vị trên.

Hoạt động chứng khoán, quản lý quỹ

BVSC và BVF là Công ty con của Tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán và quản lý quỹ.

Căn cứ Thông tư 114/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc bãi bỏ Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, BVSC và BVF không tiếp tục trích lập các Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ Dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ. Số dư Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định; số dư Quỹ Dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng Thành viên theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, các văn bản hướng dẫn, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của pháp luật chứng khoán.

4.18 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Bảo hiểm nhân thọ

Doanh thu phí bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm. Trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ được quy định trong hợp đồng bảo hiểm, doanh thu phí bảo hiểm được hạch toán tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh. Các khoản phí đến hạn sau ngày lập báo cáo nhưng đã nhận được trước ngày kết thúc giai đoạn tài chính sẽ được ghi nhận là "Doanh thu chưa thực hiện" trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Trừ trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản thanh toán phí tối thiểu, doanh thu từ hợp đồng bảo hiểm liên kết chung được Bảo Việt Nhân thọ ghi nhận khi thu được phí bảo hiểm. Giá trị quỹ liên kết chung được các Chuyên gia định phí của Bảo Việt Nhân thọ tính toán và được ghi nhận thông qua "Dự phòng nghiệp vụ" trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Bảo hiểm phi nhân thọ

Doanh thu phí bảo hiểm được ghi nhận khi: (1) hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (2) có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (3) khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết, Bảo hiểm Bảo Việt có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm (khi đó, hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm khi bắt đầu thời hạn bảo hiểm); (4) khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ tại hợp đồng bảo hiểm (khi đó, hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm).

Những khoản hoàn hoặc giảm phí bảo hiểm gốc là các khoản giảm trừ doanh thu và được theo dõi riêng, cuối kỳ kết chuyển vào tài khoản doanh thu phí bảo hiểm gốc để tính doanh thu thuần.

Các hợp đồng bảo hiểm đã giao kết trước ngày Luật kinh doanh bảo hiểm 2022 có hiệu lực và còn thời hạn hợp đồng thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm, trừ trường hợp các bên tham gia hợp đồng bảo hiểm có thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng để phù hợp với Luật kinh doanh bảo hiểm 2022 và để áp dụng quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm 2022.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Đối với trái phiếu, doanh thu tiền lãi bao gồm cả số phân bổ theo phương pháp đường thẳng các khoản chiết khấu, các khoản lãi nhận trước hoặc các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ ban đầu của trái phiếu và giá trị của trái phiếu khi đáo hạn. Khi tiền lãi chưa thu của một khoản đầu tư trái phiếu đã được dồn tích trước khi doanh nghiệp mua lại khoản trái phiếu đó, thì khi thu được tiền lãi từ khoản đầu tư trái phiếu, doanh nghiệp phải phân bổ vào cả các kỳ trước khi nó được mua. Chỉ phần tiền lãi của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua mới được ghi nhận là doanh thu của Tập đoàn. Phần tiền lãi của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ bao gồm doanh thu từ phí quản lý quỹ, phí lưu ký, phí thưởng hoạt động, phí môi giới, bảo lãnh phát hành, v.v... được ghi nhận khi dịch vụ đã thực hiện được một phần và doanh thu có thể được xác định một cách chắc chắn.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Lãi từ kinh doanh chứng khoán

Lãi từ kinh doanh chứng khoán được tính từ phần chênh lệch giữa giá bán và giá gốc bình quân của chứng khoán.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận là doanh thu khi quyền lợi được nhận cổ tức hay lợi nhuận được chia của Tập đoàn với tư cách là nhà đầu tư được xác định. Theo quy định tại Thông tư 200, Tập đoàn không ghi nhận doanh thu đối với phần cổ tức được trả bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng mà chỉ cập nhật số lượng cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.18 *Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)*

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua.

Doanh thu cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên như quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác", ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định ("TSCĐ"), nhượng bán TSCĐ; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

4.19 *Ghi nhận chi phí*

Chi bồi thường và chi trả đáo hạn

Đối với bảo hiểm nhân thọ, chi bồi thường và chi trả đáo hạn được ghi nhận khi nghĩa vụ thanh toán đối với chủ hợp đồng theo điều khoản hợp đồng được xác lập.

Đối với bảo hiểm phi nhân thọ, chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Bảo hiểm Bảo Việt chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng theo đề nghị của khách hàng thì số tiền bồi thường đã thanh toán cũng được ghi nhận vào chi phí bồi thường. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Chi hoa hồng

Đối với bảo hiểm nhân thọ, chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính và chi trả theo từng quyết định phê chuẩn sản phẩm của Bộ Tài chính và phù hợp với quy định tại Thông tư 50.

Đối với bảo hiểm phi nhân thọ, Bảo hiểm Bảo Việt tính toán hoa hồng phải chi trả của mỗi loại sản phẩm bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm nhất định trên doanh thu phí bảo hiểm gốc phù hợp với các tỷ lệ quy định hiện hành và chỉ ghi nhận vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho phần chi phí hoa hồng được phân bổ trong năm theo tỷ lệ phù hợp với phần doanh thu phí được hưởng. Phần hoa hồng chưa được phân bổ sẽ được ghi nhận như là một khoản chi phí trả trước và sẽ được phân bổ vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho các kỳ tiếp theo. Đối với nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe, chi khen thưởng đại lý và chi hỗ trợ đại lý không vượt quá 100% hoa hồng bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe đã khai thác trong năm tài chính theo quy định tại Thông tư 89/2020/TT-BTC ("Thông tư 89") ngày 11 tháng 11 năm 2020.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận. Cuối kỳ kế toán, khoản hoa hồng nhượng tái bảo hiểm tương ứng với hoa hồng hoạt động bảo hiểm gốc chưa được tính vào doanh thu kỳ này tương ứng với doanh thu phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các kỳ kế toán sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm.

Giá vốn chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Giá vốn đất đã chuyển nhượng bao gồm toàn bộ các chi phí phát sinh trực tiếp cho các hoạt động phát triển đất hoặc các chi phí có thể phân bổ/ước tính trên cơ sở hợp lý cho các hoạt động này bao gồm:

- Toàn bộ các chi phí về đất và phát triển đất;
- Các chi phí bắt buộc, không thu hồi được khác phát sinh trong quá trình hình thành bất động sản liên quan đến các hoạt động phát triển đất hiện tại và trong tương lai của dự án.

Tài sản đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

4.20 *Ghi nhận hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm*

(i) Nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm, hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và các khoản thu khác phát sinh từ hoạt động nhượng tái bảo hiểm được hạch toán cùng kỳ với kỳ kế toán ghi nhận doanh thu phí bảo hiểm gốc hoặc phí nhận tái bảo hiểm tương ứng. Chi phí từ hoạt động nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận đúng theo quy định hiện hành đảm bảo có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hoặc bằng chứng chứng minh.

Cuối kỳ kế toán, khoản hoa hồng bảo hiểm chưa được tính vào doanh thu kỳ này tương ứng với doanh thu phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các kỳ kế toán sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm.

(ii) Nhận tái bảo hiểm

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm và các khoản thu khác phát sinh từ hoạt động nhận tái bảo hiểm được hạch toán theo bản thanh toán về tái bảo hiểm được xác nhận. Chi phí từ hoạt động tái bảo hiểm được ghi nhận đúng theo quy định hiện hành đảm bảo có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hoặc bằng chứng chứng minh.

Cuối kỳ kế toán, khoản hoa hồng bảo hiểm chưa được tính vào chi phí kỳ này tương ứng với doanh thu nhận tái chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các kỳ kế toán sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm.

4.21 *Hợp đồng xây dựng*

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm và được phản ánh trên các hóa đơn đã phát hành.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận khi phát sinh.

Số tiền chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của một hợp đồng xây dựng đã được ghi nhận cho đến thời điểm báo cáo và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ đến cùng thời điểm được ghi nhận vào khoản mục "Các khoản phải thu/phải trả" trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BAOVIET

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.22 *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tập đoàn có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệnh tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệnh tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

4.23 *Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ Đầu tư và Phát triển: được trích lập cho mục đích tăng vốn điều lệ và đầu tư mở rộng quy mô hoạt động, đầu tư chiều sâu của Tập đoàn;
- Quỹ Khen thưởng Phúc lợi cho người lao động và Quỹ Khen thưởng cho người quản lý: được trích lập cho mục đích khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho người lao động và người quản lý, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

4.24 *Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ*

Tập đoàn áp dụng hướng dẫn tại Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 200 để hạch toán các nghiệp vụ bằng ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch ("tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình"). Tỷ giá xấp xỉ này có chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá chuyển khoản này là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ kế toán năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

4.25 *Lãi trên cổ phiếu*

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế có thể phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

4.26 *Thông tin theo bộ phận*

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu được xác định dựa trên việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bảo hiểm, đầu tư, tài chính và hoạt động khác. Ban Điều hành xác định bộ phận theo hoạt động kinh doanh của từng đơn vị của Tập đoàn theo đặc điểm của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ cung cấp.

4.27 *Các khoản mục ngoại bảng*

Theo Chế độ kế toán doanh nghiệp bảo hiểm, các hợp đồng bảo hiểm đã được ký kết nhưng chưa phát sinh trách nhiệm đối với các doanh nghiệp bảo hiểm sẽ không cần phải phản ánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất cho đến khi phí bảo hiểm đã được thu hoặc đơn bảo hiểm có hiệu lực.

Ngoài ra, Tập đoàn hoạt động trên các lĩnh vực chứng khoán, quản lý quỹ,... do vậy một số thông tin liên quan đến các khoản mục như chứng khoán lưu ký và chưa lưu ký, cam kết ngoại bảng, danh mục ủy thác đầu tư,... cũng được trình bày trên khoản mục ngoại bảng của báo cáo tài chính hợp nhất theo các yêu cầu luật định áp dụng cho các hoạt động này.

4.28 *Các bên liên quan*

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân được coi là liên quan.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Tiền mặt tại quỹ	38.911.209.169	31.822.665.780
Tiền gửi ngân hàng	629.356.056.550	529.329.145.501
Tiền đang chuyển	389.246.321.057	338.345.748.835
Các khoản tương đương tiền (*)	3.726.000.000.000	1.307.000.000.000
TỔNG CỘNG	**4.783.513.586.776**	**2.206.497.560.116**

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các hợp đồng tiền gửi tại các tổ chức tài chính có kỳ hạn gốc không quá ba (3) tháng và được hưởng lãi suất từ 2,50%/năm đến 3,50%/năm.

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU

6.1 *Các khoản phải thu ngắn hạn*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Phải thu về hoạt động bảo hiểm		
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	529.434.854.742	579.953.288.609
Phải thu hoạt động nhận tái bảo hiểm	91.447.807.142	53.645.582.352
Phải thu hoạt động nhượng tái bảo hiểm	497.291.043.736	325.172.459.563
Phải thu khác nhượng tái bảo hiểm	79.457.707.495	123.387.564.796
Phải thu liên quan đến đồng bảo hiểm	227.057.754.206	157.403.445.422
Phải thu khác hoạt động bảo hiểm	9.161.964.528	5.565.170.727
	1.433.851.131.849	**1.245.127.511.469**
Phải thu về hoạt động đầu tư tài chính		
Phải thu cổ tức	19.843.062.565	7.045.417.400
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	4.670.150.030.878	3.278.166.338.945
Phải thu lãi trái phiếu	2.313.936.138.641	1.744.116.275.721
Phải thu liên quan đến tạm ứng từ giá trị hoàn lại	497.955.798.141	418.002.293.718
Phải thu đầu tư khác	5.860.534.468	11.142.826.810
	7.507.745.564.693	**5.458.473.152.594**
Trả trước cho người bán ngắn hạn	**48.615.471.980**	**35.077.502.602**
Phải thu về cho vay ngắn hạn		
Phải thu từ hoạt động margin và ứng trước	3.248.557.900.056	2.285.987.946.491
Phải thu từ cho vay ủy thác	3.217.453.646	3.217.453.646
	3.251.775.353.702	**2.289.205.400.137**
Phải thu ngắn hạn khác		
Phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	22.263.992.606	132.457.055.993
Phải thu phí quản lý quỹ	4.114.935.945	4.496.913.012
Phải thu từ hoạt động xây lắp, quản lý tòa nhà, và cho thuê văn phòng	34.482.781.019	34.737.105.852
Tạm ứng khác	22.164.978.942	19.138.107.514
Phải thu ngắn hạn khác	219.138.353.001	226.753.616.706
	302.165.041.513	**417.582.799.077**
Tài sản thiếu chờ xử lý	**170.105.685**	**170.105.685**
Tổng cộng các khoản phải thu	**12.544.322.669.422**	**9.445.636.471.564**
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(266.290.676.624)	(430.179.122.349)
Giá trị thuần của các khoản phải thu ngắn hạn	**12.278.031.992.798**	**9.015.457.349.215**

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU *(tiếp theo)*

6.2 *Các khoản phải thu dài hạn*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Ký quỹ		
- Hoạt động bảo hiểm nhân thọ	30.000.000.000	30.000.000.000
- Hoạt động bảo hiểm phi nhân thọ	8.000.000.000	8.000.000.000
- Hoạt động kinh doanh chứng khoán	20.990.280.531	20.865.708.899
	58.990.280.531	**58.865.708.899**
Phải thu dài hạn khác		
- Phải thu dài hạn khác	25.380.044.488	24.503.426.488
	25.380.044.488	**24.503.426.488**
TOTAL	**84.370.325.019**	**83.369.135.387**

7. HÀNG TỒN KHO

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Ấn chỉ	34.889.249.999	33.625.099.408
Vật liệu, văn phòng phẩm	28.000.590.408	39.321.775.999
Thiết bị, dụng cụ	6.869.184.516	6.357.391.934
Hàng tồn kho tại BVInvest (*)	43.555.988.510	51.353.032.282
Tổng cộng hàng tồn kho	**113.315.013.433**	**130.657.299.623**
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần của hàng tồn kho	**113.315.013.433**	**130.657.299.623**

(*) Bao gồm trong khoản mục này là các chi phí mua sắm và chi phí xây dựng dở dang của các bất động sản đầu tư của BVInvest. Các khoản này đang được ghi nhận là hàng tồn kho cho đến khi được bán và được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. CHI PHÍ HOA HỒNG CHƯA PHÂN BỔ

	Bảo hiểm nhân thọ VND	Bảo hiểm phi nhân thọ VND	Tổng cộng VND
Ngày 31/12/2022	**-**	**573.767.690.885**	**573.767.690.885**
Phát sinh trong năm	1.443.054.933.473	1.058.331.571.962	2.501.386.505.435
Phân bổ vào chi phí trong năm	(1.443.054.933.473)	(1.074.358.653.115)	(2.517.413.586.588)
Ngày 31/12/2023	**-**	**557.740.609.732**	**557.740.609.732**

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Chi phí trả trước ngắn hạn		
Trả trước tiền thuê văn phòng	27.943.697.364	21.785.751.379
Chi phí công cụ, dụng cụ, bảo hành	19.516.591.898	17.978.284.772
Chi phí khác	16.127.154.874	18.844.368.270
	63.587.444.136	**58.608.404.421**
Chi phí trả trước dài hạn		
Trả trước tiền thuê văn phòng	31.903.104.829	42.125.115.233
Cải tạo thiết bị nội thất	18.305.480.161	28.067.570.782
Chi phí công cụ, dụng cụ, bảo hành	45.297.091.776	38.840.726.884
Chi phí khác	54.005.210.671	44.814.013.407
	149.510.887.437	**153.847.426.306**
TỔNG CỘNG	**213.098.331.573**	**212.455.830.727**

BAOVIET

GIỮ TRỌN NIỀM TIN

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn VND	Công cụ, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:						
Vào ngày 31/12/2022	1.380.189.428.181	262.626.525.031	615.295.625.922	409.887.650.299	2.587.521.125	2.670.586.750.558
- Tăng trong năm	352.740.000	6.915.368.521	6.511.638.183	6.827.084.225	133.385.000	20.740.215.929
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	79.951.044.827	2.917.936.985	3.099.152.000	5.613.047.170	-	91.581.180.982
- Thanh lý, nhượng bán	-	(199.080.430)	(6.901.089.624)	(5.494.302.228)	-	(12.594.472.282)
- Giảm khác	(40.000.000)	-	-	-	-	(40.000.000)
Vào ngày 31/12/2023	1.460.453.213.008	272.260.750.107	618.005.326.481	416.833.479.466	2.720.906.125	2.770.273.675.187
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Vào ngày 31/12/2022	668.295.440.459	211.425.803.145	491.369.090.452	314.756.879.385	2.587.521.125	1.688.434.734.566
- Khấu hao trong năm	50.981.292.582	15.208.296.821	35.831.560.440	35.627.405.042	5.688.370	137.654.243.255
- Thanh lý, nhượng bán	-	(199.080.430)	(6.078.086.899)	(5.426.209.812)	-	(11.703.377.141)
- Giảm khác	(40.000.000)	-	(596.954.558)	-	-	(636.954.558)
Vào ngày 31/12/2023	719.236.733.041	226.435.019.536	520.525.609.435	344.958.074.615	2.593.209.495	1.813.748.646.122
Giá trị còn lại:						
Vào ngày 31/12/2022	711.893.987.722	51.200.721.886	123.926.535.470	95.130.770.914	-	982.152.015.992
Vào ngày 31/12/2023	741.216.479.967	45.825.730.571	97.479.717.046	71.875.404.851	127.696.630	956.525.029.065

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:				
Vào ngày 31/12/2022	758.296.631.434	797.330.353.434	4.669.321.739	1.560.296.306.607
- Mua sắm	-	19.924.337.600	484.525.000	20.408.862.600
Vào ngày 31/12/2023	758.296.631.434	817.254.691.034	5.153.846.739	1.580.705.169.207
Giá trị hao mòn luỹ kế:				
Vào ngày 31/12/2022	117.175.311.420	534.449.440.721	4.366.547.546	655.991.299.687
- Hao mòn trong năm	7.172.791.223	58.308.174.814	255.530.817	65.736.496.854
Vào ngày 31/12/2023	124.348.102.643	592.757.615.535	4.622.078.363	721.727.796.541
Giá trị còn lại:				
Vào ngày 31/12/2022	641.121.320.014	262.880.912.713	302.774.193	904.305.006.920
Vào ngày 31/12/2023	633.948.528.791	224.497.075.499	531.768.376	858.977.372.666

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Là khoản đầu tư vào Dự án khu biệt thự nhà vườn Quang Minh tại khu vực Đồng Đìa, Cửa Cuống, Mả Vàng thuộc thôn Gia Tân, xã Quang Minh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, các dự án này vẫn đang được nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc bán dự án.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Mua sắm (*)	246.460.891.301	251.577.541.547
Xây dựng cơ bản dở dang (**)	100.084.207.730	177.479.122.953
Sửa chữa lớn (***)	28.042.491.551	5.256.840.822
TỔNG CỘNG	**374.587.590.582**	**434.313.505.322**

(*) Chi tiết các tài sản mua sắm như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Tòa nhà hợp khối tại số 8 Lê Thái Tổ	242.242.223.019	242.242.223.019
Các tài sản khác	4.218.668.282	9.335.318.528
TỔNG CỘNG	**246.460.891.301**	**251.577.541.547**

(**) Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Tòa nhà Thanh Trì	38.061.571.996	37.970.371.996
Trụ sở Bảo Việt Hà Đông	25.588.694.226	25.588.694.226
Trụ sở Bảo Việt, số 7 Lý Thường Kiệt, Hà Nội	4.692.395.945	21.459.031.578
Trụ sở Bảo Việt Vĩnh Long	-	26.680.542.216
Các công trình khác	31.741.545.563	65.780.482.937
TỔNG CỘNG	**100.084.207.730**	**177.479.122.953**

(***) Sửa chữa lớn tài sản cố định gồm việc cải tạo, nâng cấp các tòa nhà, văn phòng hiện hữu.

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Chứng khoán kinh doanh	**14.1**		
Cổ phiếu niêm yết		2.461.009.928.154	2.394.116.146.623
Cổ phiếu chưa niêm yết		78.889.952.616	78.882.158.236
Chứng chỉ quỹ		284.364.612.640	265.378.643.360
Trái phiếu		442.586.048.464	186.928.440.781
		3.266.850.541.874	**2.925.305.389.000**
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		**(206.056.858.118)**	**(300.020.787.914)**
		3.060.793.683.756	**2.625.284.601.086**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	**14.2**		
Ngắn hạn		98.504.995.982.976	99.782.401.807.201
- *Tiền gửi*		*94.682.196.419.640*	*95.532.531.601.223*
- *Trái phiếu*		-	*1.185.000.000.000*
- *Tạm ứng từ giá trị hoàn lại*		*3.822.799.563.336*	*3.064.870.205.978*
Dài hạn		92.307.217.397.763	77.711.345.406.028
- *Tiền gửi*		*13.269.018.409.164*	*16.252.431.774.720*
- *Trái phiếu*		*79.038.198.988.599*	*61.458.913.631.308*
		190.812.213.380.739	**177.493.747.213.229**
Đầu tư tài chính dài hạn khác	**14.3**		
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	14.3.1	2.844.300.042.626	2.797.034.026.188
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14.3.2	1.140.403.742.807	1.188.860.741.950
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn khác		(91.181.033.263)	(59.664.432.269)
		3.893.522.752.170	**3.926.230.335.869**
Giá trị thuần các khoản đầu tư tài chính		**197.766.529.816.665**	**184.045.262.150.184**

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

14.1 Chứng khoán kinh doanh

Đơn vị: VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023		Ngày 31 tháng 12 năm 2022	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ (sau khi trích lập dự phòng)	Giá gốc	Giá trị ghi sổ (sau khi trích lập dự phòng)
Cổ phiếu niêm yết				
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	265.979.803.260	265.979.803.260	265.979.803.260	236.570.824.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	385.553.148.914	375.383.021.926	390.739.014.890	345.295.404.034
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	415.458.222.493	339.448.019.227	418.000.346.236	382.555.004.400
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	-	-	243.515.713.202	243.253.109.838
Cổ phiếu niêm yết khác	1.394.018.753.487	1.320.758.327.341	1.075.881.269.035	933.452.387.937
	2.461.009.928.154	**2.301.569.171.754**	**2.394.116.146.623**	**2.141.126.730.209**
Cổ phiếu chưa niêm yết				
Tổng Công ty MBLand	28.800.000.000	8.016.000.000	28.800.000.000	8.016.000.000
Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau	24.000.000.000	15.398.175.000	24.000.000.000	19.324.500.000
Cổ phiếu chưa niêm yết khác	26.089.952.616	9.335.322.847	26.082.158.236	10.071.077.626
	78.889.952.616	**32.749.497.847**	**78.882.158.236**	**37.411.577.626**
Chứng chỉ quỹ				
BVPF	77.000.000.000	77.000.000.000	77.000.000.000	77.000.000.000
BVBF	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000	60.000.000.000
BVFED	55.000.000.000	55.000.000.000	55.000.000.000	55.000.000.000
E1VFVN30	36.070.642.840	36.070.642.840	37.103.641.629	34.661.559.700
Khác	56.293.969.800	55.818.322.851	36.275.001.731	33.156.292.770
	284.364.612.640	**283.888.965.691**	**265.378.643.360**	**259.817.852.470**
Trái phiếu				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	199.999.994.934	199.999.994.934	49.999.965.684	49.999.965.684
Công ty Cổ phần Máy tính - Truyền thông - Điều khiển 3C	63.322.561.630	63.322.561.630	-	-
Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings	50.983.100.000	50.983.100.000	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt	50.325.953.400	50.325.953.400	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	-	-	50.000.000.000	50.000.000.000
Khác	77.954.438.500	77.954.438.500	86.928.475.097	86.928.475.097
	442.586.048.464	**442.586.048.464**	**186.928.440.781**	**186.928.440.781**
TỔNG CỘNG	**3.266.850.541.874**	**3.060.793.683.756**	**2.925.305.389.000**	**2.625.284.601.086**

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

14.2 *Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Đơn vị: VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023		Ngày 31 tháng 12 năm 2022	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi (i)	95.124.796.419.640	94.682.196.419.640	95.975.131.601.224	95.532.531.601.223
Trái phiếu	1.024.752.316.500	-	2.104.752.316.500	1.185.000.000.000
- Trái phiếu doanh nghiệp (iii)	*1.024.752.316.500*	-	*1.224.752.316.500*	*305.000.000.000*
- Trái phiếu Chính phủ (iv)	-	-	*880.000.000.000*	*880.000.000.000*
Tạm ứng từ giá trị hoàn lại (v)	3.822.799.563.336	3.822.799.563.336	3.064.870.205.978	3.064.870.205.978
	99.972.348.299.476	**98.504.995.982.976**	**101.144.754.123.702**	**99.782.401.807.201**
Dài hạn				
Tiền gửi (ii)	13.269.018.409.164	13.269.018.409.164	16.252.431.774.720	16.252.431.774.720
Trái phiếu (iv)	79.038.198.988.599	79.038.198.988.599	61.458.913.631.308	61.458.913.631.308
- Trái phiếu doanh nghiệp	*16.958.992.986.301*	*16.958.992.986.301*	*9.844.706.000.000*	*9.844.706.000.000*
- Trái phiếu Chính phủ	*62.079.206.002.298*	*62.079.206.002.298*	*51.614.207.631.308*	*51.614.207.631.308*
	92.307.217.397.763	**92.307.217.397.763**	**77.711.345.406.028**	**77.711.345.406.028**
TỔNG CỘNG	**192.279.565.697.239**	**190.812.213.380.739**	**178.856.099.529.730**	**177.493.747.213.229**

(i) Ngoài các hợp đồng tiền gửi tại ALCII, VFC đã quá hạn, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bằng đồng Việt Nam tại các tổ chức tín dụng có thời hạn gốc trên ba (03) tháng và thời gian đáo hạn không quá một (01) năm và có mức lãi suất đến 10,60%/năm.

(ii) Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn bằng đồng Việt Nam tại các tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn trên một (01) năm và được hưởng lãi suất đến 10,40%/năm.

(iii) Ngoài các trái phiếu Vinashin, trái phiếu doanh nghiệp khác có lãi suất là 10,83%/năm với kỳ hạn gốc năm (05) năm.

(iv) Các trái phiếu Chính phủ mà Tập đoàn đầu tư có kỳ hạn gốc từ mười (10) đến ba mươi (30) năm, trái phiếu doanh nghiệp có kỳ hạn gốc từ bảy (07) đến mười (10) năm và được hưởng lãi suất từ 6,55%/năm đến 8,90%/năm.

(v) Bao gồm khoản tạm ứng từ giá trị hoàn lại theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ được ghi nhận theo giá gốc. Người tham gia bảo hiểm có hợp đồng bảo hiểm đã đóng phí đủ từ 24 tháng trở lên và có giá trị hoàn lại có quyền được yêu cầu tạm ứng theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với giá trị tối đa bằng 80% giá trị hoàn lại và lãi tích lũy đến thời điểm tạm ứng theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.

14.3 *Đầu tư tài chính dài hạn khác*

14.3.1 *Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết*

Chi tiết biến động các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết trong năm như sau:

Đơn vị: VND

Đơn vị được đầu tư	Vốn góp của Tập đoàn	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Long Việt	29.269.440.000	27.310.933.325	30.606.794.778
Tokio Marine Việt Nam	147.000.000.000	302.251.205.134	287.885.925.542
Bảo Việt SCIC	70.000.000.000	72.767.163.574	72.834.290.687
Bảo Việt Bank	1.560.000.000.000	1.883.054.701.466	1.849.836.067.203
Trung Nam Phú Quốc	431.200.000.000	431.179.677.638	431.181.381.198
PLT	97.650.000.000	127.736.361.489	124.689.566.780
TỔNG CỘNG	**2.335.119.440.000**	**2.844.300.042.626**	**2.797.034.026.188**

	Năm 2023	Năm 2022
Tại ngày 01 tháng 01	**2.797.034.026.188**	**3.088.258.326.242**
Bán trong năm	-	(314.527.541.713)
Cổ tức thu được	(54.782.928.736)	(63.148.466.506)
Lãi trong năm thuộc về Tập đoàn	102.048.945.174	86.451.708.165
Tại ngày 31 tháng 12	**2.844.300.042.626**	**2.797.034.026.188**

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

14.3 Đầu tư tài chính dài hạn khác (tiếp theo)

14.3.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đơn vị: VND

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023		Ngày 31 tháng 12 năm 2022	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ (sau khi trích lập dự phòng)	Giá gốc	Giá trị ghi sổ (sau khi trích lập dự phòng)
Công ty Cổ phần Tập đoàn SSG	225.000.000.000	225.000.000.000	225.000.000.000	225.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	144.000.000.000	144.000.000.000	144.000.000.000	144.000.000.000
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	125.000.000.000	125.000.000.000	125.000.000.000	125.000.000.000
Dự án Tháp Tài chính Quốc tế ("IFT")	169.568.086.825	169.568.086.825	168.636.311.194	168.636.311.194
Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam	139.286.072.835	111.218.167.989	139.286.072.835	129.110.854.000
Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam	76.955.427.276	59.943.999.984	126.344.202.048	126.344.202.048
Khác	260.594.155.871	214.492.454.746	260.594.155.873	211.104.942.439
TỔNG CỘNG	**1.140.403.742.807**	**1.049.222.709.544**	**1.188.860.741.950**	**1.129.196.309.681**

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Phải trả hoạt động bảo hiểm		
Bảo hiểm nhân thọ	***888.663.514.176***	***892.734.060.388***
Phải trả bồi thường và trả tiền bảo hiểm	250.238.042.571	192.672.819.238
Phải trả thu nhập đại lý	635.505.737.850	699.166.954.468
Phải trả phí nhượng tái bảo hiểm nhân thọ	2.919.733.755	894.286.682
Bảo hiểm phi nhân thọ	***1.597.463.857.215***	***1.506.853.008.190***
Phải trả hoa hồng bảo hiểm	108.838.374.776	91.715.194.080
Phải trả hoạt động bảo hiểm gốc phi nhân thọ	177.955.185.399	155.474.229.871
Phải trả nhận tái bảo hiểm phi nhân thọ	64.671.990.152	76.609.043.820
Phải trả nhượng tái bảo hiểm phi nhân thọ	1.072.427.750.914	1.076.637.499.787
Phải trả đồng bảo hiểm	173.570.555.974	106.417.040.632
	2.486.127.371.391	**2.399.587.068.578**
Phải trả người bán và nhà cung cấp dịch vụ		
Phải trả người bán, nhà cung cấp	42.042.844.095	56.410.786.169
Phải trả khác	658.129.274	751.588.924
	42.700.973.369	**57.162.375.093**
TỔNG CỘNG	**2.528.828.344.760**	**2.456.749.443.671**

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Thuế phải thu Nhà nước				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	(4.980.496.493)	-	(4.980.496.493)
Thuế khác	-	(17.929.009)	-	(17.929.009)
TỔNG CỘNG	**-**	**(4.998.425.502)**	**-**	**(4.998.425.502)**
Thuế phải nộp Nhà nước				
Thuế GTGT hàng bán nội địa	26.987.095.288	431.386.975.580	(425.210.060.496)	33.164.010.372
Thuế thu nhập doanh nghiệp	88.021.340.898	378.004.616.756	(360.202.939.230)	105.823.018.424
Thuế thu nhập cá nhân	50.116.971.683	599.039.739.640	(610.953.910.354)	38.202.800.969
Tiền thuế đất	(123.990.882)	17.952.526.694	(18.048.173.757)	(219.637.945)
Các loại thuế khác	(3.207.727.404)	42.931.509.649	(37.992.033.259)	1.731.748.986
TỔNG CỘNG	**161.793.689.583**	**1.469.315.368.319**	**(1.452.407.117.096)**	**178.701.940.806**

Trong năm 2023, mức thuế suất áp dụng đối với các đơn vị trong Tập đoàn như sau:

Đơn vị	*Thuế suất áp dụng*
Bảo Việt - Âu Lạc	10%
Quỹ BVIF	Không thuộc đối tượng chịu thuế
Công ty mẹ và các công ty con khác	20%

Các báo cáo thuế của Công ty mẹ Tập đoàn và các Công ty con chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật thuế và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	372.973.834.582	383.042.077.773
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	3.335.621.421	1.515.105.473
TỔNG CỘNG	**376.309.456.003**	**384.557.183.246**

16.1 *Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu lợi nhuận thuần trước thuế và thu nhập chịu thuế tính thuế:

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**2.236.298.700.174**	**2.010.163.563.631**
Các điều chỉnh lợi nhuận theo kế toán		
Các khoản điều chỉnh tăng		
- *Hoa hồng dự trả ước tính năm nay*	*34.544.445.588*	*34.284.073.191*
- *Hoàn nhập lãi do đánh giá chênh lệch tỷ giá năm trước*	*24.203.041.102*	*19.818.693.075*
- *Chi phí không hợp lệ cho mục đích tính thuế*	*28.807.301.375*	*26.946.347.286*
Các khoản điều chỉnh giảm		
- *Thu nhập không chịu thuế từ cổ tức, lợi nhuận được chia*	*(169.375.310.172)*	*(123.646.234.921)*
- *Hoàn nhập hoa hồng dự trả ước tính năm trước*	*(34.284.073.191)*	*(37.475.252.532)*
- *Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm*	*(9.034.546.020)*	*(24.211.395.151)*
- *Các khoản hoàn nhập dự phòng sử dụng phương pháp đánh giá nội bộ*	*(1.548.894.530)*	*(6.672.328.191)*
- *Hoàn nhập chi phí chưa được khấu trừ năm trước*	*(47.471.420.842)*	-
Các khoản không chịu thuế phát sinh từ các bút toán điều chỉnh hợp nhất	(3.686.549.392)	(208.570.726.049)
Các khoản không chịu thuế	(193.041.582.889)	224.925.771.502
Tổng điều chỉnh đối với lợi nhuận trước thuế	**(370.887.588.971)**	**(94.601.051.790)**
Thu nhập chịu thuế ("TNCT") ước tính	**1.865.411.111.203**	**1.915.562.511.841**
- *TNCT chịu thuế suất 10%*	*1.083.876.574*	*704.245.951*
- *TNCT chịu thuế suất 20%*	*1.864.327.234.629*	*1.914.858.265.890*
Thuế TNDN hiện hành ước tính trong năm	**372.973.834.582**	**383.042.077.773**
Thuế TNDN phải trả đầu năm	88.021.340.898	131.489.194.220
Điều chỉnh số thuế phải nộp của các năm trước theo quyết định của cơ quan thuế	50.285.681	-
Thuế TNDN đã trả trong năm	(360.202.939.230)	(426.509.931.095)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	**100.842.521.931**	**88.021.340.898**

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (tiếp theo)

16.2 *Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại*

Tập đoàn đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	11.405.871.268	17.776.310.946	(6.370.439.678)	(638.235.868)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(1.805.789.963)	(4.840.608.220)	3.034.818.257	(876.869.605)
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			**(3.335.621.421)**	**(1.515.105.473)**

16.2.1 Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	57.029.356.341	88.881.554.731
Trong đó:		
- *Hoa hồng phải trả trên phí bảo hiểm phải thu*	*39.897.800.186*	*39.637.427.789*
- *Chi phí dự phòng thu hồi các khoản hoa hồng*	-	*32.112.570.787*
- *Khác*	*17.131.556.155*	*17.131.556.155*
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	**11.405.871.268**	**17.776.310.946**

16.2.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2021 VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
Các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	9.028.949.816	24.203.041.102
Trong đó:		
- *Lãi chênh lệch tỷ giá cuối năm*	*9.028.949.816*	*24.203.041.102*
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	**1.805.789.963**	**4.840.608.220**

17. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Hoạt động bảo hiểm		
Bảo hiểm nhân thọ	27.714.580.396	45.750.239.517
Bảo hiểm phi nhân thọ	118.649.601.090	127.645.467.291
	146.364.181.486	**173.395.706.808**
Hoạt động khác		
Hoạt động quản lý bất động sản	20.025.706.254	21.557.122.243
Doanh thu đào tạo nhận trước	-	158.983.690
	20.025.706.254	**21.716.105.933**
TỔNG CỘNG	**166.389.887.740**	**195.111.812.741**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. THU HOA HỒNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

	Thuyết minh	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Bảo hiểm phi nhân thọ	18.1	702.272.217.123	509.061.090.937
Bảo hiểm nhân thọ		291.184.583	5.110.164.261
TỔNG CỘNG		**702.563.401.706**	**514.171.255.198**

18.1 Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng

	Bảo hiểm phi nhân thọ VND
Số đầu năm	**328.264.098.843**
Phát sinh trong năm	692.836.636.666
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm - Phân bổ vào doanh thu trong năm	(702.272.217.123)
Số cuối năm	**318.828.518.386**

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Tài sản thừa chờ xử lý	2.854.403	2.854.403
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	6.674.400.807	7.940.006.504
Phải trả các nghiệp vụ chứng khoán (i)	86.523.675.123	510.124.730.448
Kinh phí cho các chương trình An sinh xã hội chờ giải ngân (ii)	8.067.096.440	14.593.756.170
Phải trả đối tác theo cam kết góp vốn vào Trung Nam Phú Quốc (iii)	34.320.000.000	34.320.000.000
Phải trả khác (iv)	336.719.490.948	409.525.532.674
TỔNG CỘNG	**472.307.517.721**	**976.506.880.199**

(i) Bao gồm các khoản phải trả liên quan đến nghiệp vụ kinh doanh của Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt.

(ii) Chi phí chương trình 30A của Chính phủ và các chương trình An sinh xã hội đang chờ giải ngân theo tiến độ các công trình tài trợ.

(iii) Căn cứ theo các điều khoản của Hợp đồng Chuyển nhượng Cổ phần, Tập đoàn sẽ thực hiện chuyển tiền cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà Thăng Long theo tiến độ và điều kiện cam kết để hoàn tất việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Trung Nam Phú Quốc.

(iv) Chủ yếu bao gồm các khoản phải trả nhà cung cấp nhằm phục vụ nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm của các đơn vị thành viên.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY

	Ngày 31 tháng 12 năm 2022		Tăng	Giảm	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	VND	VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn						
Vay ngân hàng (*)	981.076.722.026	981.076.722.026	16.914.769.583.003	(15.343.603.273.529)	2.552.243.031.500	2.552.243.031.500
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	*450.000.000.000*	*450.000.000.000*	*3.960.260.072.738*	*(3.308.967.041.238)*	*1.101.293.031.500*	*1.101.293.031.500*
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải	-	-	*700.000.000.000*	*(400.000.000.000)*	*300.000.000.000*	*300.000.000.000*
- Các ngân hàng khác	*531.076.722.026*	*531.076.722.026*	*12.254.509.510.265*	*(11.634.636.232.291)*	*1.150.950.000.000*	*1.150.950.000.000*
Vay các đối tượng khác	-	-	5.818.471.858.955	(4.998.111.037.812)	820.360.821.143	820.360.821.143
	981.076.722.026	**981.076.722.026**	**22.733.241.441.958**	**(20.341.714.311.341)**	**3.372.603.852.643**	**3.372.603.852.643**
Vay dài hạn						
Vay ngân hàng (**)	91.023.530.915	91.023.530.915	-	(89.637.450.915)	1.386.080.000	1.386.080.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	*90.746.152.738*	*90.746.152.738*	-	*(89.360.072.738)*	*1.386.080.000*	*1.386.080.000*
- Các ngân hàng khác	*277.378.177*	*277.378.177*	-	*(277.378.177)*	-	-
	91.023.530.915	**91.023.530.915**	**-**	**(89.637.450.915)**	**1.386.080.000**	**1.386.080.000**
TOTAL	**1.072.100.252.941**	**1.072.100.252.941**	**22.733.241.441.958**	**(20.431.351.762.256)**	**3.373.989.932.643**	**3.373.989.932.643**

(*) Bao gồm các khoản vay dài hạn đến hạn trả và các khoản vay ngắn hạn với mục đích bổ sung vốn lưu động, kinh doanh chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu chính phủ và có tài sản đảm bảo tín chấp, hợp đồng tiền gửi và chịu lãi suất từ 2,9%/năm đến 10,2%/năm.

(*) Các khoản vay dài hạn ngân hàng theo dự án đầu tư với lãi suất từ 5,55%/năm đến 9,25%/năm, được đảm bảo bởi các hợp đồng tiền gửi và tài sản cố định hữu hình.

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022	**195.241.957.124**
Tăng trong năm	116.516.516.467
Sử dụng trong năm	(59.665.233.670)
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023	**252.093.239.921**

22. GIAO DỊCH MUA BÁN LẠI TRÁI PHIẾU

Hợp đồng repo (*)	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND	Bán trong năm VND	Mua lại trong năm VND	Chi phí repo đã phân bổ trong năm VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Giá trị ghi sổ trái phiếu repo VND
Ngân hàng TMCP Bảo Việt	10.657.990.970.144	19.078.688.948.000	(20.125.504.115.000)	474.144.322.621	10.085.320.125.765	7.360.079.006.635
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	3.140.763.060.950	7.361.391.530.000	(4.763.250.130.000)	92.161.211.364	5.831.065.672.314	4.240.003.221.375
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	10.050.687.502.065	22.290.304.810.000	(26.937.411.250.000)	619.953.814.946	6.023.534.877.011	4.331.082.867.826
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	1.843.737.901.204	12.774.961.830.000	(15.083.370.910.000)	464.671.178.796	-	-
TỔNG CỘNG	**25.693.179.434.363**	**61.505.347.118.000**	**(66.909.536.405.000)**	**1.650.930.527.727**	**21.939.920.675.090**	**15.931.165.095.836**

(*) Bao gồm khoản phải trả hợp đồng repo với đối với các trái phiếu Chính phủ mà Tập đoàn đã bán và cam kết sẽ mua lại trong thời gian dưới 12 tháng.

23. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Ký quỹ đại lý bảo hiểm	271.504.437.409	274.343.306.773
Phải trả khác	20.296.013.635	22.352.977.208
TỔNG CỘNG	**291.800.451.044**	**296.696.283.981**

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

24. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM

	Dự phòng toán học VND	Dự phòng phí chưa được hưởng VND	Dự phòng bồi thường VND	Dự phòng chia lãi VND	Dự phòng lãi cam kết đầu tư tối thiểu VND	Dự phòng bảo đảm cân đối VND	Dự phòng dao động lớn VND	Tổng cộng VND
Bảo hiểm nhân thọ								
Ngày 31/12/2022	129.250.711.878.958	230.640.166.823	89.592.053.817	2.569.603.536.235	7.525.759.826.659	129.659.979.186	-	139.795.967.441.678
Thay đổi trong năm	13.448.587.876.848	(576.212.530)	7.728.437.471	424.280.498.445	6.134.070.235.859	13.890.426.164	-	20.027.981.262.257
Ngày 31/12/2023	142.699.299.755.806	230.063.954.293	97.320.491.288	2.993.884.034.680	13.659.830.062.518	143.550.405.350	-	159.823.948.703.935
Bảo hiểm phi nhân thọ								
Ngày 31/12/2022	-	4.878.979.216.121	2.624.119.080.585	-	-	171.193.805.517	26.342.280.112	7.700.634.382.335
Thay đổi trong năm	-	192.708.387.447	(88.932.560.534)	-	-	(12.889.111.807)	109.099.422.257	199.986.137.363
Ngày 31/12/2023	-	5.071.687.603.568	2.535.186.520.051	-	-	158.304.693.710	135.441.702.369	7.900.620.519.698
Ngày 31/12/2022	**129.250.711.878.958**	**5.109.619.382.944**	**2.713.711.134.402**	**2.569.603.536.235**	**7.525.759.826.659**	**300.853.784.703**	**26.342.280.112**	**147.496.601.824.013**
Thay đổi trong năm	**13.448.587.876.848**	**192.132.174.917**	**(81.204.123.063)**	**424.280.498.445**	**6.134.070.235.859**	**1.001.314.357**	**109.099.422.257**	**20.227.967.399.620**
Ngày 31/12/2023	**142.699.299.755.806**	**5.301.751.557.861**	**2.632.507.011.339**	**2.993.884.034.680**	**13.659.830.062.518**	**301.855.099.060**	**135.441.702.369**	**167.724.569.223.633**

Chi tiết thay đổi dự phòng nghiệp vụ hoạt động bảo hiểm phi nhân thọ như sau:

	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái VND	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm (tài sản tái bảo hiểm) VND	Dự phòng bảo hiểm thuần VND
Ngày 31/12/2022			
Dự phòng phí chưa được hưởng	4.878.979.216.121	(1.563.289.264.476)	3.315.689.951.645
Dự phòng bồi thường	2.624.119.080.585	(1.386.541.330.416)	1.237.577.750.169
Dự phòng dao động lớn	26.342.280.112	-	26.342.280.112
Dự phòng bảo đảm cân đối	171.193.805.517	-	171.193.805.517
TỔNG CỘNG	**7.700.634.382.335**	**(2.949.830.594.892)**	**4.750.803.787.443**
Ngày 31/12/2023			
Dự phòng phí chưa được hưởng	5.071.687.603.568	(1.710.351.585.766)	3.361.336.017.802
Dự phòng bồi thường	2.535.186.520.051	(1.291.506.341.786)	1.243.680.178.265
Dự phòng dao động lớn	135.441.702.369	-	135.441.702.369
Dự phòng bảo đảm cân đối	158.304.693.710	-	158.304.693.710
TỔNG CỘNG	**7.900.620.519.698**	**(3.001.857.927.552)**	**4.898.762.592.146**

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

25.1 *Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái (*) VND	Quỹ đầu tư phát triển và dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (**) VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Quỹ dự trữ bắt buộc hoạt động bảo hiểm VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	**7.423.227.640.000**	**7.310.458.742.807**	**15.445.192.000**	**1.592.882.068.422**	**103.568.802.818**	**3.306.180.965.907**	**638.658.717.043**	**880.535.475.965**	**21.270.957.604.962**
Chi trả cổ tức cho cổ đông	-	-	-	-	-	(708.175.916.856)	-	-	(708.175.916.856)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(112.233.944.515)	-	(4.282.571.952)	(116.516.516.467)
Của Công ty mẹ	-	-	-	-	-	*(37.748.127.469)*	-	-	*(37.748.127.469)*
Của các công ty con	-	-	-	-	-	*(74.485.817.046)*	-	*(4.282.571.952)*	*(78.768.388.998)*
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	650.635.326.052	-	(650.635.326.052)	-	-	-
Của công ty mẹ (***)	-	-	-	*319.677.901.150*	-	*(319.677.901.150)*	-	-	-
Của các công ty con	-	-	-	330.957.424.902	-	(330.957.424.902)	-	-	-
Chi thưởng và thù lao Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên của các Công ty con	-	-	-	-	-	(2.780.395.552)	-	(856.514.390)	(3.636.909.942)
Chi trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	(32.125.505.064)	(32.125.505.064)
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	-	1.784.861.041.407	-	75.128.202.764	1.859.989.244.171
(Giảm)/Trích lập các quỹ dự trữ	-	-	-	(10.000.000.000)	-	(59.953.165.966)	69.953.165.966	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	(11.174.576.485)	-	(294.315.237)	(11.468.891.722)
Tại ngày 31/12/2023	**7.423.227.640.000**	**7.310.458.742.807**	**15.445.192.000**	**2.233.517.394.474**	**103.568.802.818**	**3.546.088.681.888**	**708.611.883.009**	**918.104.772.086**	**22.259.023.109.082**

(*) Quỹ chênh lệch tỷ giá thể hiện chênh lệch do chuyển đổi đơn vị tiền tệ ghi sổ kế toán của Tokio Marine Việt Nam từ USD sang VND từ ngày 01 tháng 01 năm 2008.

(**) Số dư Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu thể hiện phần lợi ích còn lại của Tập đoàn trong thặng dư vốn cổ phần của BVSC phát sinh do hợp nhất báo cáo tài chính.

(***) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 29 tháng 6 năm 2023, Tập đoàn trích 30% lợi nhuận sau thuế năm 2022 (tương đương với số tiền 319.677.901.150 VND) cho Quỹ Đầu tư phát triển và 3,55% lợi nhuận sau thuế 2022 (tương đương với số tiền 37.748.127.469 VND) cho các Quỹ Khen thưởng Phúc lợi và Quỹ thưởng cho Người Quản lý của Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

25.1 *Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)*

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái (*) VND	Quỹ đầu tư phát triển và dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (**) VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Quỹ dự trữ bắt buộc hoạt động bảo hiểm VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	**7.423.227.640.000**	**7.310.458.742.807**	**15.445.192.000**	**1.284.786.140.295**	**103.568.802.818**	**4.480.031.128.008**	**577.618.921.373**	**836.184.565.455**	**22.031.321.132.756**
Chi trả cổ tức cho cổ đông	-	-	-	-	-	(2.246.342.913.736)	-	-	(2.246.342.913.736)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(105.591.465.615)	-	(5.025.826.998)	(110.617.292.613)
Của Công ty mẹ	-	-	-	-	-	*(36.586.014.124)*	-	-	*(36.586.014.124)*
Của các công ty con	-	-	-	-	-	*(69.005.451.491)*	-	*(5.025.826.998)*	*(74.031.278.489)*
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	309.168.928.127	-	(309.168.928.127)	-	-	-
Của công ty mẹ	-	-	-	*309.168.928.127*	-	*(309.168.928.127)*	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	-	1.550.994.189.019	-	74.612.191.366	1.625.606.380.385
Chi thưởng Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên của các Công ty con	-	-	-	-	-	(1.150.000.000)	-	-	(1.150.000.000)
Trích lập các quỹ dự trữ	-	-	-	-	-	(61.039.795.670)	61.039.795.670	-	-
Chi trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	(24.738.438.132)	(24.738.438.132)
Giảm khác	-	-	-	(1.073.000.000)	-	(1.551.247.972)	-	(497.015.726)	(3.121.263.698)
Tại ngày 31/12/2022	**7.423.227.640.000**	**7.310.458.742.807**	**15.445.192.000**	**1.592.882.068.422**	**103.568.802.818**	**3.306.180.965.907**	**638.658.717.043**	**880.535.475.965**	**21.270.957.604.962**

25.2 *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023		Ngày 31 tháng 12 năm 2022	
	Cổ phiếu thường VND	Tổng số VND	Cổ phiếu thường VND	Tổng số VND
Số vốn góp của cổ đông	7.423.227.640.000	7.423.227.640.000	7.423.227.640.000	7.423.227.640.000
Thặng dư vốn cổ phần	7.310.458.742.807	7.310.458.742.807	7.310.458.742.807	7.310.458.742.807
TỔNG CỘNG	**14.733.686.382.807**	**14.733.686.382.807**	**14.733.686.382.807**	**14.733.686.382.807**

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

25.3 *Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận*

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn góp của chủ sở hữu		
Ngày 01 tháng 01	**7.423.227.640.000**	**7.423.227.640.000**
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Ngày 31 tháng 12	**7.423.227.640.000**	**7.423.227.640.000**
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	**708.175.916.856**	**2.246.342.913.736**

25.4 *Cổ tức*

	Năm nay VND	Năm trước VND
Cổ tức đã công bố và đã trả trong năm	708.175.916.856	2.246.342.913.736
- *Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông (cổ tức cho năm 2022: 954 VND/cổ phiếu, cổ tức cho năm 2021: 3.026,1 VND/ cổ phiếu)*	*708.175.916.856*	*2.246.342.913.736*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 29 tháng 6 năm 2023, Tập đoàn Bảo Việt sẽ chi trả cổ tức cho năm tài chính 2022 là 9,54% (954 đồng/cổ phiếu) tính trên vốn điều lệ 7.423.227.640.000 VND, tương đương với số tiền 708.175.916.856 VND. Việc chi trả đã được thực hiện vào tháng 12 năm 2023.

25.5 *Cổ phiếu*

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023		Ngày 31 tháng 12 năm 2022	
	Số lượng	Giá trị VND	Số lượng	Giá trị VND
Cổ phiếu đăng ký phát hành	**742.322.764**	**7.423.227.640.000**	**742.322.764**	**7.423.227.640.000**
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	**742.322.764**	**7.423.227.640.000**	**742.322.764**	**7.423.227.640.000**
Cổ phiếu phổ thông	*742.322.764*	*7.423.227.640.000*	*742.322.764*	*7.423.227.640.000*
Cổ phiếu đang lưu hành	**742.322.764**	**7.423.227.640.000**	**742.322.764**	**7.423.227.640.000**
Cổ phiếu phổ thông	*742.322.764*	*7.423.227.640.000*	*742.322.764*	*7.423.227.640.000*

26. DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

26.1 *Phí bảo hiểm gốc*

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Bảo hiểm nhân thọ		
Bảo hiểm hỗn hợp	5.336.068.623.604	6.524.719.830.686
Bảo hiểm liên kết chung	25.798.820.021.658	25.286.861.909.636
Các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ khác	1.358.228.018.336	1.390.202.046.573
Tổng doanh thu bảo hiểm nhân thọ	**32.493.116.663.598**	**33.201.783.786.895**
Bảo hiểm phi nhân thọ		
Bảo hiểm trách nhiệm	1.140.428.767.437	1.015.506.581.875
Bảo hiểm tài sản	4.323.389.578.434	4.309.656.997.262
Bảo hiểm con người	4.680.212.146.244	4.434.370.390.175
Tổng doanh thu bảo hiểm phi nhân thọ	**10.144.030.492.115**	**9.759.533.969.312**
Tổng doanh thu bảo hiểm	**42.637.147.155.713**	**42.961.317.756.207**

26.2 *Phí nhận tái bảo hiểm*

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Bảo hiểm trách nhiệm	32.569.736.436	18.981.645.768
Bảo hiểm tài sản	181.500.567.095	128.342.410.030
Bảo hiểm con người	792.547.884	12.416.115.631
TỔNG CỘNG	**214.862.851.415**	**159.740.171.429**

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

27. TỔNG PHÍ NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Chuyển phí nhượng tái bảo hiểm nhân thọ		
Bảo hiểm hỗn hợp	230.111.074	305.751.236
Bảo hiểm liên kết chung	9.186.990.864	10.670.029.347
Các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ khác	2.556.098.501	2.268.449.541
	11.973.200.439	**13.244.230.124**
Chuyển phí nhượng tái bảo hiểm phi nhân thọ		
Bảo hiểm trách nhiệm	549.707.624.193	454.060.463.770
Bảo hiểm tài sản	2.578.566.007.880	2.436.445.275.341
Bảo hiểm con người	323.073.035.944	370.415.149.463
	3.451.346.668.017	**3.260.920.888.574**
TỔNG CỘNG	**3.463.319.868.456**	**3.274.165.118.698**

28. CHI PHÍ TRỰC TIẾP LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

28.1 Chi bồi thường bảo hiểm gốc và chi trả đáo hạn

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Bảo hiểm nhân thọ		
Chi trả đáo hạn	2.208.586.722.051	2.122.150.520.903
Chi giá trị hoàn lại	9.742.224.406.762	6.377.670.530.912
Chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro và chi trả khác theo hợp đồng bảo hiểm	2.753.118.427.044	2.482.692.066.306
	14.703.929.555.857	**10.982.513.118.121**
Bảo hiểm phi nhân thọ		
Bảo hiểm trách nhiệm	292.763.418.482	287.712.279.760
Bảo hiểm tài sản	1.784.542.798.297	1.623.655.987.991
Bảo hiểm con người	2.820.243.978.172	2.494.108.297.994
	4.897.550.194.951	**4.405.476.565.745**
TỔNG CỘNG	**19.601.479.750.808**	**15.387.989.683.866**

28.2 Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Bảo hiểm phi nhân thọ		
Bảo hiểm trách nhiệm	10.790.577.408	13.166.036.201
Bảo hiểm tài sản	68.617.827.260	101.781.247.099
Bảo hiểm con người	2.008.489.783	10.075.614.417
TỔNG CỘNG	**81.416.894.451**	**125.022.897.717**

28.3 Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Bảo hiểm nhân thọ		
Thu từ nhượng tái bảo hiểm	6.805.754.694	14.219.418.253
	6.805.754.694	**14.219.418.253**
Bảo hiểm phi nhân thọ		
Bảo hiểm trách nhiệm	125.979.827.133	98.129.151.010
Bảo hiểm tài sản	915.506.566.653	561.342.413.743
Bảo hiểm con người	225.137.616.379	225.874.155.858
	1.266.624.010.165	**885.345.720.611**
TỔNG CỘNG	**1.273.429.764.859**	**899.565.138.864**

29. CHI KHÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Chi để phòng hạn chế tổn thất	47.345.736.119	56.191.901.288
Chi giám định, chi đánh giá rủi ro đối tượng được bảo hiểm, chi khác	155.253.902.754	195.818.260.660
Chi nhận tái bảo hiểm khác	2.493.534.052	2.667.548.109
Chi đại lý bảo hiểm và các khoản chi khác	333.609.175.921	340.690.558.715
Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm phân bổ từ chi quản lý và các khoản chi khác	1.024.292.554.325	1.012.523.718.453
Chi nộp quỹ bảo vệ người được bảo hiểm	-	15.270.578.117
TỔNG CỘNG	**1.562.994.903.171**	**1.623.162.565.342**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

30. THU NHẬP THUẦN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Thu nhập từ các hoạt động khác		
Hoạt động môi giới chứng khoán và bảo lãnh phát hành	307.753.807.713	343.507.436.000
Dịch vụ tư vấn đầu tư	2.202.550.000	8.974.610.453
Dịch vụ lưu ký chứng khoán	6.994.538.629	9.287.176.257
Quản lý danh mục đầu tư	5.543.630.492	5.261.458.065
Cho thuê và quản lý bất động sản	65.230.774.352	51.629.604.183
Hoạt động xây dựng và kinh doanh thương mại	150.198.666.336	117.335.155.259
Các dịch vụ khác	64.419.931.447	71.106.523.957
	602.343.898.969	**607.101.964.174**
Chi phí từ các hoạt động khác		
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán và bảo lãnh phát hành	(294.698.775.920)	(260.183.083.984)
Dịch vụ tư vấn đầu tư	(10.349.920.976)	(14.795.922.712)
Dịch vụ lưu ký chứng khoán	(18.158.466.835)	(18.629.557.244)
Quản lý danh mục đầu tư	(1.677.026.615)	(1.249.050.860)
Quản lý bất động sản	(79.219.663.625)	(71.801.430.000)
Hoạt động xây dựng và kinh doanh thương mại	(149.039.959.159)	(160.233.135.668)
Các dịch vụ khác	(60.135.534.942)	(61.280.926.458)
	(613.279.348.072)	**(588.173.106.926)**
TỔNG CỘNG	**(10.935.449.103)**	**18.928.857.248**

31. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

31.1 *Doanh thu hoạt động tài chính*

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Lãi tiền gửi	8.641.747.883.694	5.455.672.102.452
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	3.941.112.151.728	3.466.408.455.403
Thu nhập từ tạm ứng giá trị hoàn lại	371.676.303.235	281.878.326.579
Cổ tức được chia	169.375.310.172	123.646.234.921
Lãi chênh lệch tỷ giá	21.115.984.424	23.647.096.765
Lãi đầu tư, kinh doanh chứng khoán	50.244.753.336	244.217.942.287
Doanh thu hoạt động tài chính khác	348.093.957.680	326.914.358.342
TỔNG CỘNG	**13.543.366.344.269**	**9.922.384.516.749**

31.2 *Chi phí hoạt động tài chính*

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Chênh lệch tỷ giá	37.215.728.051	39.866.199.852
Chi phí repo và lãi vay	1.777.742.465.476	732.426.110.365
Trả lãi cho chủ hợp đồng	350.060.365.200	293.750.624.001
Lỗ từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	58.368.273.667	56.775.770.359
Chi phí dự phòng	41.549.887.260	337.631.426.584
Các chi phí khác	561.986.714.320	379.810.554.165
TỔNG CỘNG	**2.826.923.433.974**	**1.840.260.685.326**

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Chi khen thưởng và hỗ trợ đại lý	1.035.913.430.655	2.225.832.769.599
Chi đào tạo đại lý	46.725.064.676	43.315.065.028
Chi phí tuyển dụng	11.387.583.568	12.757.537.546
TỔNG CỘNG	**1.094.026.078.899**	**2.281.905.372.173**

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

33. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp liên quan trực tiếp đến hoạt động bảo hiểm		
Chi phí nhân công	2.356.123.095.746	2.118.922.530.359
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	155.944.362.735	163.499.984.398
Chi phí khấu hao tài sản cố định	59.447.696.649	63.974.199.193
Thuế và chi phí lệ phí	29.710.696.326	27.386.443.629
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.065.339.733.528	546.244.502.013
(Hoàn nhập)/Chi phí dự phòng	(42.051.542.260)	7.007.035.328
Chi phí khác	670.954.503.567	461.427.221.534
	4.295.468.546.291	**3.388.461.916.454**
Chi phí quản lý doanh nghiệp liên quan đến các lĩnh vực khác		
Chi phí nhân công	300.521.156.376	267.072.825.965
Chi phí khấu hao tài sản cố định	119.663.421.069	129.837.670.762
Thuế và chi phí lệ phí	23.519.226.513	22.413.773.623
Chi phí dịch vụ mua ngoài	134.389.573.167	118.291.930.618
Chi phí dự phòng	4.620.454.367	14.713.505.869
Chi phí khác	90.203.196.668	78.780.784.970
	672.917.028.160	**631.110.491.807**
TỔNG CỘNG	**4.968.385.574.451**	**4.019.572.408.261**

34. LỢI NHUẬN KHÁC

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Thu nhập khác		
Thu thanh lý tài sản	738.728.919	2.380.261.648
Thu nhập khác	33.670.510.636	19.780.439.016
	34.409.239.555	**22.160.700.664**
Chi phí khác		
Chi thanh lý tài sản	(70.598.708)	(170.166.338)
Chi phí khác	(4.166.126.690)	(2.704.770.854)
	(4.236.725.398)	**(2.874.937.192)**
Lợi nhuận khác	**30.172.514.157**	**19.285.763.472**

35. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan với Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày bao gồm:

Các bên liên quan	*Quan hệ*
Bộ Tài chính	Cổ đông sáng lập
SCIC	Cổ đông sáng lập
Sumitomo Life	Cổ đông chiến lược
Tokio Marine Việt Nam	Công ty liên doanh
Bảo Việt Bank	Công ty liên kết
Bảo Việt SCIC	Công ty liên kết
Long Việt	Công ty liên kết
Trung Nam Phú Quốc	Công ty liên kết
PLT	Công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 gồm:

Các bên liên quan	Giao dịch	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Cổ đông sáng lập			
Bộ Tài chính	Cổ tức đã trả	(460.314.349.200)	(1.460.122.905.780)
SCIC	Cổ tức đã trả	(21.135.297.600)	(67.041.429.840)
Cổ đông chiến lược			
Sumitomo Life	Doanh thu cho thuê văn phòng, phí gửi xe	488.160.000	488.160.000
	Cổ tức đã trả	(156.403.931.634)	(496.115.238.488)
Công ty liên doanh, liên kết			
Bảo Việt Bank	Doanh thu dịch vụ CNTT	1.184.356.288	1.920.627.717
	Doanh thu lãi tiền gửi	697.466.426.521	516.644.153.534
	Doanh thu lãi trái phiếu	-	94.519.235.533
	Doanh thu cho thuê trụ sở làm việc, phí quản lý tòa nhà, phí giữ xe	29.362.768.133	4.572.432.000
	Chi phí repo và lãi vay	(470.450.115.770)	(215.713.431.956)
Tokio Marine Việt Nam	Cổ tức được chia	45.332.928.736	54.478.466.506
	Phí quản lý quỹ	1.088.078.948	524.297.268

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

35. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN *(tiếp theo)*

Số dư các khoản phải thu và phải trả trọng yếu với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Các bên liên quan	Giao dịch	Phải thu/(Phải trả) Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Phải thu/(Phải trả) Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Công ty liên doanh, liên kết			
Bảo Việt Bank	Số dư tiền gửi thanh toán, ký quỹ	190.436.549.395	189.533.482.457
	Số dư tiền gửi có kỳ hạn và lãi dự thu	8.673.259.003.195	11.852.373.876.704
	Số dư các khoản vay	170.000.000.000	-
	Số dư trái phiếu	50.325.953.400	-
	Số dư các hợp đồng mua bán lại trái phiếu Chính phủ	(10.085.427.714.806)	(10.657.990.970.144)
	Phải thu phí CNTT, dịch vụ đào tạo	299.655.766	292.981.470
Cổ đông chiến lược			
Sumitomo Life	Phải trả tiền đặt cọc thuê văn phòng, trả trước tiền thuê văn phòng	(419.139.600)	(44.748.000)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, tiền lương sau thuế TNCN của Tổng Giám đốc và Người quản lý khác của Tập đoàn, tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, như sau:

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị	
Bà Trần Thị Diệu Hằng	240.000.000
Bà Thân Hiển Anh	240.000.000
Ông Nguyễn Xuân Việt	240.000.000
Ông Nguyễn Đình An	240.000.000
Ông Arai Kazuhiko	240.000.000
Ông Inami Ryota	240.000.000
Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát	780.571.532
Tiền lương của Tổng Giám đốc và Người quản lý khác	
Ông Nguyễn Đình An	409.959.600
Ông Nguyễn Xuân Hòa	889.066.092

36. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu.

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	**1.784.861.041.407**	**1.550.994.189.019**
Điều chỉnh giảm do:		
- *Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ thưởng người quản lý (*)*	-	*(37.748.127.469)*
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**1.784.861.041.407**	**1.513.246.061.550**
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	742.322.764	742.322.764
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**2.404**	**2.039**

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất cùng kỳ để phản ánh khoản thực trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi và Quỹ thưởng Người quản lý từ lợi nhuận để lại của năm 2022 theo Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 6 năm 2023.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau. Ban Điều hành theo dõi kết quả hoạt động của từng đơn vị kinh doanh nhằm mục đích phục vụ cho quá trình ra quyết định về việc phân bổ nguồn lực và đánh giá hoạt động.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Báo cáo tài chính hợp nhất này không trình bày các thông tin bộ phận theo khu vực địa lý bởi vì phạm vi hoạt động của Tập đoàn chỉ nằm trên lãnh thổ Việt Nam và các khu vực địa lý đó đều không khác biệt nhiều về mức độ rủi ro và khả năng sinh lời.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN *(tiếp theo)*

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Nhằm mục đích quản trị, Tập đoàn được tổ chức theo từng đơn vị kinh doanh dựa trên sản phẩm và dịch vụ mà các đơn vị này cung cấp. Tập đoàn thực hiện báo cáo theo các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

- Dịch vụ bảo hiểm (nhân thọ và phi nhân thọ), cung cấp các dịch vụ: bảo hiểm trọn đời; bảo hiểm sinh kỳ; bảo hiểm tử kỳ; bảo hiểm hỗn hợp; bảo hiểm liên kết ngân hàng; bảo hiểm trả tiền định kỳ; bảo hiểm liên kết chung; bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người; bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại; bảo hiểm hàng hóa vận chuyển; bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu; bảo hiểm trách nhiệm chung; bảo hiểm hàng không; bảo hiểm xe cơ giới; bảo hiểm cháy nổ; bảo hiểm nông nghiệp; các loại hình bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ khác; nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ.
- Dịch vụ tài chính bao gồm các dịch vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư, môi giới và kinh doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư, v.v... BVF cung cấp các dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho chủ hợp đồng bảo hiểm. BVSC cung cấp các dịch vụ môi giới, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính và kinh doanh chứng khoán.
- Các hoạt động về bất động sản và các hoạt động khác bao gồm các dịch vụ cho thuê văn phòng và các dịch vụ liên quan đối với các tòa nhà Bảo Việt. Ngoài ra, Tập đoàn đang tiến hành xây dựng các dự án bất động sản như xây dựng tòa nhà Bảo hiểm Bảo Việt ở Hà Nội, dự án ở thành phố Hồ Chí Minh và các dự án bất động sản khác trong nước.

Giá cả giao dịch giữa các bộ phận kinh doanh được quyết định dựa trên giá thị trường tương tự như giao dịch với bên thứ ba khác. Doanh thu bộ phận, chi phí bộ phận và kết quả kinh doanh bộ phận bao gồm doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động chuyển giao giữa các bộ phận với nhau được loại bỏ hoàn toàn khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Các bảng biểu sau trình bày thông tin về tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, doanh thu và lợi nhuận liên quan đến các bộ phận kinh doanh của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

Sau đây là số liệu về tình hình tài chính theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023:

Đơn vị: triệu đồng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	Hoạt động bảo hiểm	Hoạt động tài chính	Hoạt động bất động sản và hoạt động khác	Các bút toán điều chỉnh hợp nhất	Tổng
Doanh thu phí bảo hiểm	42.662.847	-	-	(2.969)	42.659.878
Phí nhượng tái bảo hiểm	(3.316.258)	-	-	-	(3.316.258)
Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	744.816	-	-	(7.956)	736.860
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	**40.091.405**	**-**	**-**	**(10.925)**	**40.080.480**
Chi bồi thường bảo hiểm gốc và chi trả đáo hạn	(19.601.480)	-	-	-	(19.601.480)
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	(81.417)	-	-	-	(81.417)
Các khoản thu giảm trừ chi phí	1.247	-	-	-	1.247
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	1.273.430	-	-	-	1.273.430
Tăng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm gốc	(20.007.940)	-	-	-	(20.007.940)
Giảm dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	81.204	-	-	-	81.204
Giảm dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(95.035)	-	-	-	(95.035)
Tăng dự phòng dao động lớn	(109.099)	-	-	-	(109.099)
Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(4.155.968)	-	-	75.559	(4.080.409)
Tổng chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	**(42.695.058)**	**-**	**-**	**75.559**	**(42.619.499)**
Lỗ thuần từ các hoạt động khác	-	471.829	25.482	(508.246)	(10.935)
Chi phí bán hàng	(1.094.026)	-	-	-	(1.094.026)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(4.603.775)	(678.514)	(19.725)	333.628	(4.968.386)
Lợi nhuận hoạt động tài chính	9.961.923	1.902.389	7.964	(1.155.833)	10.716.443
Lợi nhuận khác	56.511	(124)	(182)	(26.032)	30.173
Phần lợi nhuận trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	102.049	102.049
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**1.716.980**	**1.695.580**	**13.539**	**(1.189.800)**	**2.236.299**

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

***Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh** (tiếp theo)*

Sau đây là số liệu về kết quả hoạt động kinh doanh theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022:

Đơn vị: triệu đồng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	Hoạt động bảo hiểm	Hoạt động tài chính	Hoạt động bất động sản và hoạt động khác	Các bút toán điều chỉnh hợp nhất	Tổng
Doanh thu phí bảo hiểm	42.653.836	-	-	(3.328)	42.650.508
Phí nhượng tái bảo hiểm	(2.742.934)	-	-	-	(2.742.934)
Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	788.993	-	-	(8.320)	780.673
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	**40.699.895**	**-**	**-**	**(11.648)**	**40.688.247**
Chi bồi thường bảo hiểm gốc và chi trả đáo hạn	(15.387.990)	-	-	-	(15.387.990)
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	(125.023)	-	-	-	(125.023)
Các khoản thu giảm trừ chi phí	2.984	-	-	-	2.984
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	899.565	-	-	-	899.565
Tăng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm gốc	(21.527.866)	-	-	-	(21.527.866)
Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(309.158)	-	-	-	(309.158)
Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	270.729	-	-	-	270.729
Giảm dự phòng dao động lớn	28.294	-	-	-	28.294
Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(4.538.487)	-	-	103.555	(4.434.932)
Tổng chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	**(40.686.952)**	**-**	**-**	**103.555**	**(40.583.397)**
Thu nhập thuần từ các hoạt động khác	-	535.427	24.181	(540.679)	18.929
Chi phí bán hàng	(2.282.107)	-	-	202	(2.281.905)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(3.708.874)	(645.932)	(17.406)	352.640	(4.019.572)
Lợi nhuận hoạt động tài chính	7.444.339	1.220.102	5.930	(588.247)	8.082.124
Lợi nhuận khác	42.692	2.964	(99)	(26.271)	19.286
Phần lợi nhuận trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	86.452	86.452
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**1.508.993**	**1.112.561**	**12.606**	**(623.996)**	**2.010.164**

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

***Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh** (tiếp theo)*

Sau đây là số liệu về tình hình tài chính theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023:

Đơn vị: triệu đồng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	Hoạt động bảo hiểm	Hoạt động tài chính	Hoạt động bất động sản và hoạt động khác	Các bút toán điều chỉnh hợp nhất	Tổng
TÀI SẢN					
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.000.200	2.757.907	23.254	1.002.153	4.783.514
Các khoản phải thu từ hoạt động tái bảo hiểm	588.739	-	-	-	588.739
Các khoản phải thu từ hoạt động bảo hiểm	845.112	-	-	-	845.112
Tài sản tái bảo hiểm	3.001.858	-	-	-	3.001.858
Các khoản phải thu khác	7.681.950	1.361.791	54.830	(1.421.795)	7.676.776
Đầu tư tài chính	191.907.655	17.472.790	97.300	(11.711.215)	197.766.530
Phải thu về cho vay	-	3.234.935	-	15.729	3.250.664
Tài sản cố định hữu hình	632.658	249.046	51.109	23.712	956.525
Tài sản cố định vô hình	593.252	251.085	14.640	-	858.977
Các tài sản khác	972.467	344.181	103.366	(47.107)	1.372.907
TỔNG TÀI SẢN	**207.223.891**	**25.671.735**	**344.499**	**(12.138.523)**	**221.101.602**
NỢ PHẢI TRẢ					
Nợ ngắn hạn	27.021.869	3.995.095	49.366	(243.312)	30.823.018
Nợ dài hạn	168.000.000	30.463	18.657	(29.559)	168.019.561
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**195.021.869**	**4.025.558**	**68.023**	**(272.871)**	**198.842.579**
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	**12.202.022**	**21.646.177**	**276.476**	**(11.865.652)**	**22.259.023**
TỔNG NGUỒN VỐN	**207.223.891**	**25.671.735**	**344.499**	**(12.138.523)**	**221.101.602**

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

***Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh** (tiếp theo)*

Sau đây là số liệu về tình hình tài chính theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022:

Đơn vị: triệu đồng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Hoạt động bảo hiểm	Hoạt động tài chính	Hoạt động bất động sản và hoạt động khác	Các bút toán điều chỉnh hợp nhất	Tổng
TÀI SẢN					
Tiền và các khoản tương đương tiền	695.849	1.480.650	25.730	4.269	2.206.498
Các khoản phải thu từ hoạt động tái bảo hiểm	378.818	-	-	-	378.818
Các khoản phải thu từ hoạt động bảo hiểm	866.310	-	-	-	866.310
Tài sản tái bảo hiểm	2.949.831	-	-	-	2.949.831
Các khoản phải thu khác	5.393.168	1.348.473	80.892	(1.258.039)	5.564.494
Đầu tư tài chính	177.570.256	16.996.712	87.300	(10.609.006)	184.045.262
Phải thu về cho vay	-	2.270.649	-	17.445	2.288.094
Tài sản cố định hữu hình	599.765	304.528	53.596	24.263	982.152
Tài sản cố định vô hình	600.936	288.730	14.639	-	904.305
Các tài sản khác	1.067.579	345.165	109.733	(44.265)	1.478.212
TỔNG TÀI SẢN	**190.122.512**	**23.034.907**	**371.890**	**(11.865.333)**	**201.663.976**
NỢ PHẢI TRẢ					
Nợ ngắn hạn	30.750.236	1.917.303	76.630	(240.312)	32.503.857
Nợ dài hạn	147.778.218	109.175	20.682	(18.913)	147.889.162
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**178.528.454**	**2.026.478**	**97.312**	**(259.225)**	**180.393.019**
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	**11.594.058**	**21.008.429**	**274.578**	**(11.606.108)**	**21.270.957**
TỔNG NGUỒN VỐN	**190.122.512**	**23.034.907**	**371.890**	**(11.865.333)**	**201.663.976**

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

38. CÁC CAM KẾT VÀ TÀI SẢN TIỀM TÀNG

38.1 Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động khác bao gồm các tài sản là văn phòng, trụ sở làm việc không hủy ngang như sau:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
- Từ 1 năm trở xuống	112.148.072.468	90.312.385.150
- Từ trên 1 năm đến 5 năm	203.732.409.251	165.794.620.836
- Trên 5 năm	76.309.235.840	73.097.599.396
	392.189.717.559	**329.204.605.382**

38.2 Tài sản tiềm tàng

Trong các năm từ 2007 đến 2009, Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con đã ký các hợp đồng tiền gửi với Công ty Cho thuê tài chính II – Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("ALCII"). Bắt đầu từ năm 2009, do tình hình tài chính khó khăn, ALCII đã không thực hiện việc chi trả gốc và lãi của một số hợp đồng tiền gửi cho Tập đoàn. Do đó, năm 2016, Tập đoàn đã thực hiện khởi kiện ALCII theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc không thực hiện các nghĩa vụ quy định trong các hợp đồng tiền gửi đã giao kết. Theo quyết định của Bản án số 1009/2016/KDTM-PT ngày 05 tháng 9 năm 2016 và Bản án số 1158/2016/HDTM-PT ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Tòa phúc thẩm - Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, ALCII có trách nhiệm phải thanh toán cho Tập đoàn khoản tiền còn nợ Tập đoàn tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2016, bao gồm 326.600.000.000 VND nợ gốc tiền gửi chưa thanh toán, 52.990.388.887 VND nợ lãi trong hạn chưa thanh toán, 421.212.752.500 VND nợ lãi quá hạn tính trên dư nợ gốc quá hạn chưa thanh toán và 69.068.967.356 VND nợ lãi quá hạn tính trên dư nợ lãi trong hạn chưa thanh toán và tiền lãi phát sinh từ ngày 01 tháng 6 năm 2016 cho đến khi trả hết nợ tính trên số dư nợ gốc và nợ lãi trong hạn còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tiền gửi đã ký. Ngày 31 tháng 7 năm 2018, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định 1009/2018/QĐ-TBPS về việc tuyên bố phá sản đối với ALCII. Tập đoàn hiện vẫn đang tiếp tục phối hợp với các bên liên quan thực hiện công tác thu hồi công nợ của ALCII.

Trong các năm từ 2007 đến năm 2010, Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con đã ký các hợp đồng tiền gửi với Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu thủy (VFC) và mua các trái phiếu của Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam (VNS). Từ năm 2009 và 2010, do tình hình khó khăn, VFC đã không thực hiện chi trả gốc của các hợp đồng tiền gửi đến hạn, VNS không chi trả lãi hàng kỳ của các trái phiếu. Năm 2021, Tập đoàn và các công ty con đã thực hiện khởi kiện VFC, VNS lên Tòa án nhân dân quận, nơi VFC và VNS đặt trụ sở. Đối với các vụ kiện VFC, Tòa án nhân dân các cấp đã ra phán quyết chấp thuận yêu cầu khởi kiện của Tập đoàn và chấp thuận một phần yêu cầu khởi kiện của các công ty con; theo đó Tập đoàn và các công ty con đã tiếp tục có Đơn yêu cầu thi hành án gửi Chi cục Thi hành án nơi VFC đặt trụ sở và các Chi cục Thi hành án đã ra Quyết định thi hành án. Đối với các vụ kiện VNS, Tòa án nhân dân các cấp đã ra phán quyết chấp thuận một phần yêu cầu khởi kiện của Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con; Tập đoàn và các công ty con cũng đã có Đơn yêu cầu thi hành án gửi Chi cục Thi hành án nơi VNS và VFC đặt trụ sở. Ngày 18 tháng 10 năm 2023, Chi cục Thi hành án quận Ba Đình đã ra Quyết định thi hành án, buộc VNS phải thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi trong hạn và lãi chậm trả theo các trái phiếu cho Tập đoàn. Ngày 11 tháng 12 năm 2023, Chi cục Thi hành án quận Hoàn Kiếm đã ra quyết định thi hành án, buộc VFC phải thực hiện thanh toán nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn theo các hợp đồng tiền gửi cho Tập đoàn.

39. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
1. Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm (VND)	176.359.858.073	260.790.957.271
2. Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	132.178.081.950	7.436.521.813
3. Ngoại tệ (USD)	1.365.625	1.707.004
4. Chứng khoán lưu ký (VND)	26.873.541.429.900	25.271.310.319.708
5. Chứng khoán chưa lưu ký (VND)	1.237.613.480.000	2.611.081.930.000
6. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác (VND)	1.093.321.737.987	1.267.793.500.411
7. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác (VND)	1.061.028.300.000	212.969.822.198
8. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác (VND)	12.429.557.534	7.275.803.287
9. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác (VND)	(1.095.623.908.837)	(1.012.089.973.350)
10. Phải thu lãi tiền gửi, trái phiếu, cho vay ủy thác (VND)	2.391.605.068.491	3.023.966.601.739

40. CƠ CHẾ QUẢN LÝ RỦI RO

Hoạt động Quản lý rủi ro ("QLRR") tại Tập đoàn và các Công ty con nhằm phòng ngừa, giảm thiểu những rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra để góp phần duy trì hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và các Công ty con theo phương châm ổn định, an toàn, hiệu quả; góp phần tạo ra môi trường quản lý minh bạch; bảo vệ tài sản và uy tín của Tập đoàn và các Công ty con.

Hoạt động QLRR được thực hiện thống nhất từ Ban Lãnh đạo Tập đoàn đến từng bộ phận chức năng, cán bộ tại Tập đoàn và các Công ty con theo một nguyên tắc chung nhằm chủ động phát hiện, đánh giá và kiểm soát tác động của các loại rủi ro đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị Tập đoàn ("HĐQT") chịu trách nhiệm quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của hệ thống quản lý rủi ro Tập đoàn; ban hành quy chế, chiến lược quản lý rủi ro Tập đoàn và thực hiện giám sát hoạt động QLRR toàn Tập đoàn.

Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt ban hành chính sách, các văn bản quy định, hướng dẫn quản lý rủi ro nội bộ, tổ chức thực hiện, quy chế, chiến lược, quản lý rủi ro đã được HĐQT phê duyệt. Các chính sách và quy định QLRR được rà soát định kỳ nhằm quản lý rủi ro tác động đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và các công ty con.

Hội đồng Quản lý rủi ro Tập đoàn ("HĐQLRR") là cơ quan giúp việc của Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt để triển khai công tác quản lý rủi ro. Các cuộc họp của HĐQLRR được tổ chức định kỳ hàng quý nhằm nhận dạng, đánh giá mức độ rủi ro của toàn Tập đoàn, nhận dạng, đánh giá các rủi ro mới và biện pháp phòng ngừa; phê duyệt mô hình, công cụ đo lường, hạn mức các loại rủi ro; giám sát việc thực hiện các hạn mức rủi ro đã được phê duyệt.

Tại thuyết minh này, Tập đoàn trình bày cách thức cơ bản về hoạt động QLRR nói chung và các mục tiêu, chính sách, quy trình, phương pháp quản lý, đo lường các loại rủi ro cụ thể liên quan tới việc sử dụng các công cụ tài chính nói riêng.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

40. CƠ CHẾ QUẢN LÝ RỦI RO (tiếp theo)

Quản lý vốn

Mục tiêu ưu tiên của Tập đoàn Bảo Việt và các Công ty con trong việc quản lý vốn là tuân thủ pháp luật và luôn duy trì nguồn vốn đủ mạnh để hỗ trợ phát triển kinh doanh và bù đắp các rủi ro cố hữu. Ngoài ra, việc quản lý vốn tuân theo các yêu cầu về biên khả năng thanh toán theo luật định và các yêu cầu chiến lược của Tập đoàn.

Tập đoàn và các công ty con nhận thức được những tác động của mức độ vốn đã góp đối với lợi nhuận của cổ đông. Các Công ty con quản lý vốn của mình để phát triển hoạt động kinh doanh, đáp ứng yêu cầu luật định đồng thời phù hợp với kế hoạch vốn của Tập đoàn.

Các cơ quan quản lý luôn quan tâm đến việc bảo vệ quyền lợi của chủ hợp đồng bảo hiểm và theo dõi liên tục để đảm bảo các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả vì lợi ích của các chủ hợp đồng này. Các cơ quan quản lý đồng thời cũng yêu cầu công ty bảo hiểm có thể duy trì được trạng thái thanh khoản phù hợp, để đảm bảo thanh toán cho những nghĩa vụ bảo hiểm phát sinh ngoài dự kiến do suy giảm kinh tế hoặc thảm họa tự nhiên.

Bảng dưới đây trình bày biên khả năng thanh toán của Bảo hiểm Bảo Việt và Bảo Việt Nhân thọ:

	Biên khả năng thanh toán (triệu VND)	Biên khả năng thanh toán tối thiểu (triệu VND)	Tỷ lệ biên khả năng thanh toán (%)
Bảo hiểm Bảo Việt			
Tại ngày 31/12/2023	2.505.378	1.727.629	145
Tại ngày 31/12/2022	2.542.189	1.665.420	152
Bảo Việt Nhân thọ			
Tại ngày 31/12/2023	8.168.958	7.859.688	104
Tại ngày 31/12/2022	7.635.632	7.136.389	107

Tỷ lệ biên khả năng thanh toán của các công ty con kinh doanh bảo hiểm được tính toán dựa trên những quy định tương ứng được ban hành bởi Bộ Tài chính Việt Nam.

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu chịu sự tác động của các loại rủi ro sau:

- Rủi ro bảo hiểm;
- Rủi ro tài chính, bao gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường.

Quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu trong các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Ban Điều hành Tập đoàn liên tục theo dõi hoạt động quản lý rủi ro của Tập đoàn để đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa thiệt hại do rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Điều hành xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

41.1 *Quản lý rủi ro bảo hiểm*

Rủi ro bảo hiểm là các rủi ro phát sinh do biến động các yếu tố kỹ thuật sử dụng trong tính phí bảo hiểm và tính toán dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm. Rủi ro bảo hiểm bao gồm các rủi ro trong quá trình tính phí bảo hiểm, tính toán dự phòng nghiệp vụ và rủi ro thảm hoạ. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm được thực hiện bởi hai công ty con của Tập đoàn Bảo Việt là Bảo hiểm Bảo Việt và Bảo Việt Nhân thọ.

41.1.1 Các mục tiêu, chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm

Mục tiêu quản lý rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ và Bảo hiểm Bảo Việt là kiểm soát phạm vi và mức độ trách nhiệm bảo hiểm theo hợp đồng phát sinh nhằm đảm bảo phạm vi và mức độ này nằm trong giới hạn chấp nhận rủi ro đã thiết lập.

Chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm tại Bảo Việt Nhân thọ

Bảo Việt Nhân thọ ban hành Chính sách quản lý rủi ro quy định cơ chế quản lý đối với các rủi ro chính, trong đó có rủi ro bảo hiểm. Khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ quy định giới hạn, ngưỡng cảnh báo để kiểm soát các rủi ro chủ yếu. Trong đó, rủi ro bảo hiểm được xem xét trên một số khía cạnh rủi ro liên quan đến tính phí bảo hiểm và rủi ro liên quan đến thảm họa. Rủi ro bảo hiểm được nhận diện, đánh giá định kỳ hàng quý để kịp thời đưa ra các giải pháp ứng phó phù hợp, đảm bảo luôn nằm trong giới hạn cho phép.

Bảo Việt Nhân thọ áp dụng đầy đủ các biện pháp quản lý rủi ro trong thiết kế sản phẩm bảo hiểm mới/điều chỉnh thiết kế sản phẩm hiện tại, bán hàng và chấp nhận bảo hiểm, xây dựng các quy định sản phẩm, theo dõi kinh nghiệm, giám định và trả tiền hoặc bồi thường bảo hiểm nhằm đảm bảo thanh toán trách nhiệm theo hợp đồng bảo hiểm và đạt được kết quả kinh doanh bảo hiểm theo dự kiến. Bảo Việt Nhân thọ thường xuyên rà soát các giả định quan trọng (như bảng tỷ lệ tử vong, lãi suất kỹ thuật, chi phí, các thông số về tổn thất, mức chia lãi/bảo tức), rà soát các rủi ro nhận bảo hiểm và đối tượng bảo hiểm một cách hợp lý; đảm bảo việc áp dụng đầy đủ các nguyên tắc trong bán hàng và chấp nhận bảo hiểm, giám định, trả tiền hoặc bồi thường bảo hiểm; chú trọng rà soát và quản lý các rủi ro có khả năng xảy ra cao, nguy cơ trục lợi bảo hiểm; thường xuyên đánh giá các rủi ro tích tụ, bảo đảm trích lập đầy đủ các khoản dự phòng nghiệp vụ và thu xếp tái bảo hiểm.

Công tác quản lý rủi ro bảo hiểm luôn được chú trọng trong tất cả các khâu liên quan của quá trình hoạt động kinh doanh. Trước hết, rủi ro bảo hiểm được giám sát chặt chẽ thông qua việc xây dựng những giả định phù hợp về tổn thất dự kiến liên quan đến đối tượng được bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm. Bảo Việt Nhân thọ có thể chịu rủi ro về các khoản bồi thường chưa xác định rõ thời điểm, tần suất và mức độ bồi thường liên quan đến những tổn thất do tai nạn, sức khỏe, trục lợi hoặc rủi ro khác có thể phát sinh từ các sự kiện bảo hiểm. Do vậy, Bảo Việt Nhân thọ đã đưa ra và thực hiện quy định, quy trình chặt chẽ về: thiết kế và quản lý sản phẩm; theo dõi kinh nghiệm triển khai; định kỳ đánh giá doanh số, lợi nhuận sản phẩm; phân tích kịch bản; kịp thời hoàn thiện sản phẩm, định phí lại khi thực tế khác với giả định nhất là khi thực tế bất lợi so với giả định.

Bảo Việt Nhân thọ quản lý rủi ro bảo hiểm bằng hạn mức chấp nhận bảo hiểm, các quy trình thủ tục phê duyệt cho các giao dịch có liên quan đến hợp đồng mới hoặc các giao dịch vượt quá hạn mức, đa dạng hóa rủi ro nhận bảo hiểm, đưa ra nguyên tắc định phí/định giá, nguyên tắc tái bảo hiểm và giám sát các vấn đề nảy sinh.

Bảo Việt Nhân thọ sử dụng nhiều phương pháp để đánh giá và quản lý rủi ro bảo hiểm. Các phương pháp này bao gồm mô hình đo lường rủi ro nội bộ, các phân tích về độ nhạy, phân tích tình huống và phương pháp kiểm tra sức chịu đựng (stress testing). Các lý thuyết xác suất thống kê và toán học được áp dụng để xác định mức phí bảo hiểm và danh mục các loại sản phẩm bảo hiểm có thể cung cấp. Với các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, rủi ro bảo hiểm chủ yếu là tần suất xảy ra tổn thất bảo hiểm lớn hơn dự kiến. Theo bản chất, các tổn thất bảo hiểm xảy ra mang tính ngẫu nhiên và các con số thực tế của các sự kiện bảo hiểm có thể diễn ra trong thời gian một năm bất kỳ có thể khác nhiều so với con số ước tính bằng các phương pháp thống kê thông dụng.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.1 Quản lý rủi ro bảo hiểm (tiếp theo)

41.1.1 Các mục tiêu, chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm (tiếp theo)

Chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm tại Bảo Việt Nhân thọ (tiếp theo)

Quy trình xây dựng các giả định của Bảo Việt Nhân thọ nhằm đưa ra các ước tính thận trọng và ổn định về kết quả tương lai. Điều này được đảm bảo bằng việc áp dụng giả định tương đối thận trọng để tránh các biến động bất lợi trong thực tiễn hoạt động. Hoạt động kiểm tra hàng năm được thực hiện nhằm đảm bảo mức chênh lệch giữa giả định áp dụng và ước tính khả thi nhất với kết quả xảy ra trong tương lai nằm trong giới hạn chấp nhận được.

Bảo Việt Nhân thọ thực hiện tính toán và trích lập các Quỹ dự phòng nghiệp vụ cho các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ theo nguyên tắc như được trình bày tại Thuyết minh 4.15 – các Quỹ dự phòng nghiệp vụ.

Các giả định cơ bản sử dụng trong tính toán dự phòng cho các hợp đồng dài hạn bao gồm:

(i) Bảng tỷ lệ tử vong

Bảng tỷ lệ tử vong sử dụng trong tính toán dự phòng dựa trên cơ sở toán học được phê duyệt và tuân thủ theo quy định của pháp luật. Bảo Việt Nhân thọ đang sử dụng Bảng tỷ lệ tử vong CSO 1980. Riêng với các sản phẩm niên kim nhân thọ, bảng tỷ lệ riêng biệt được sử dụng nhằm đảm bảo trích lập dự phòng thận trọng và đầy đủ.

(ii) Bảng phân loại bệnh tật, thương tật, nằm viện

Tỷ lệ xảy ra bệnh tật, thương tật, nằm viện trong tính toán dự phòng dựa trên cơ sở toán học được phê duyệt. Tỷ lệ xảy ra bệnh tật, thương tật chủ yếu bao gồm các bệnh và thương tật được tính toán từ thống kê về thanh toán quyền lợi được chi trả và phí bảo hiểm bình quân năm.

Thêm vào đó, với những hợp đồng người được bảo hiểm có rủi ro lớn hơn mức tiêu chuẩn (tức có phí bảo hiểm phụ trội), dự phòng bổ sung được trích lập tương ứng với rủi ro tăng thêm.

(iii) Lãi suất

Bảo Việt Nhân thọ sử dụng các lãi suất kỹ thuật khác nhau cho các nhóm sản phẩm bảo hiểm truyền thống khác nhau thuộc quỹ chủ hợp đồng truyền thống chia lãi và quỹ chủ hợp đồng truyền thống không chia lãi. Đồng thời, để đảm bảo tuân thủ quy định của luật về dự phòng tối thiểu, kết quả tính toán dự phòng theo phương pháp và cơ sở dự phòng công bố sẽ được so sánh với dự phòng tối thiểu theo luật định (được tính theo phương pháp và cơ sở dự phòng tối thiểu theo luật định) nhằm đảm bảo dự phòng công bố không thấp hơn dự phòng tối thiểu theo luật định. Cụ thể, nếu kết quả tính toán theo phương pháp và cơ sở dự phòng công bố thấp hơn dự phòng tối thiểu theo luật định thì dự phòng tối thiểu theo luật định sẽ được sử dụng để xác định dự phòng công bố.

Bảo Việt Nhân thọ đã đưa ra các quy định chặt chẽ, đặc biệt là trong hoạt động thiết kế sản phẩm, định phí và các quy định loại trừ nhằm hạn chế tối đa rủi ro trục lợi bảo hiểm và lựa chọn đối nghịch. Đồng thời, Bảo Việt Nhân thọ đưa ra các quy định về triển khai sản phẩm như quy định đối tượng được chấp nhận bảo hiểm, đánh giá rủi ro và chấp nhận bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối đa/tối thiểu, sản phẩm được chấp nhận, bệnh viện được chấp nhận thanh toán quyền lợi bảo hiểm...; thực hiện định phí bảo hiểm đầy đủ, đảm bảo lợi nhuận hợp lý và khả năng thanh toán trong tình huống trả tiền bảo hiểm/bồi thường thực tế khác với giả định trong một giới hạn nhất định. Các phương pháp, công cụ được Bảo Việt Nhân thọ sử dụng để đánh giá và giám sát rủi ro bảo hiểm như mô hình đo lường rủi ro, các phân tích về độ nhạy, phân tích tình huống và phân tích kịch bản. Các phương pháp actuary tiên tiến được áp dụng để xác định mức phí bảo hiểm và danh mục các sản phẩm bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm có thể cung cấp.

Công tác đánh giá rủi ro, chấp nhận bảo hiểm, giám định và giải quyết quyền lợi bảo hiểm đã được tăng cường thông qua việc hoàn thiện các quy định, quy trình nghiệp vụ cụ thể, đào tạo cán bộ và xây dựng mối quan hệ hợp tác hiệu quả với đối tác liên quan... Đặc biệt, các công việc này đã được thực hiện tập trung và được quản lý thống nhất trong toàn hệ thống.

Chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm tại Bảo hiểm Bảo Việt

Bảo hiểm Bảo Việt đã thường xuyên đánh giá thực trạng, phân tích tác động để đưa ra các quyết định điều chỉnh như: điều chỉnh phí và phạm vi bảo hiểm, mức khấu trừ của sản phẩm; điều chỉnh chính sách phân cấp khai thác, bồi thường;.. định phí bảo hiểm theo mức độ tổn thất của rủi ro/nhóm rủi ro được bảo hiểm; các chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm của Bảo hiểm Bảo Việt là hướng tới mục tiêu có lợi nhuận bảo hiểm ở phạm vi toàn Tổng Công ty và tối đa tại từng địa bàn, chi nhánh, từng nghiệp vụ, từng kênh bán hàng, từng phân khúc khách hàng, từng sản phẩm.

Đối với hoạt động khai thác bảo hiểm, ngoài việc chủ động mở rộng loại hình rủi ro chấp nhận bảo hiểm hướng về khách hàng cá nhân và qua kênh bán lẻ (bao gồm kênh bán chéo qua đại lý của Bảo Việt Nhân Thọ), Bảo hiểm Bảo Việt đồng thời áp dụng các tiêu chí lựa chọn rủi ro để không chấp nhận bảo hiểm đối với các rủi ro/ nhóm rủi ro bảo hiểm có khả năng xảy ra sự kiện bảo hiểm với tần suất cao hay mức độ tổn thất vượt ngưỡng chấp nhận hoặc có nguy cơ bị trục lợi cao. Bảo hiểm Bảo Việt cũng tăng cường đánh giá rủi ro tích tụ và ngày càng chi tiết hơn các quy định về chấp nhận bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ, từng khu vực địa lý, từng nhóm khách hàng để tránh tích tụ rủi ro ở cấp độ toàn Bảo hiểm Bảo Việt.

Đối với các rủi ro được chấp nhận bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Việt đã duy trì chính sách định kỳ đánh giá lại tỉ lệ phí bảo hiểm áp dụng với từng nhóm rủi ro dựa trên kinh nghiệm tổn thất và dự báo, xu thế của rủi ro, lạm phát, mức độ cạnh tranh, các quy định của pháp luật. Từ đó, đối với các nhóm rủi ro có tỉ lệ tổn thất và chi phí gia tăng, Bảo hiểm Bảo Việt chỉ chấp nhận tái tục bảo hiểm nếu người tham gia bảo hiểm chấp nhận tăng phí bảo hiểm hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm, tăng mức khấu trừ tương ứng. Đối với các nhóm rủi ro có tỉ lệ tổn thất vẫn đảm bảo lợi nhuận bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Việt chủ trương tăng tỷ trọng chấp nhận bảo hiểm để gia tăng thị phần, gia tăng dòng tiền vào để sinh lợi ở hoạt động đầu tư tài chính.

Đối với các hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực, nếu phát sinh thêm rủi ro tín dụng, tức người tham gia bảo hiểm mất khả năng nộp phí bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Việt sẽ chủ động chấm dứt hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm để chấm dứt nghĩa vụ phát sinh về phí tái bảo hiểm, thuế, hay về bồi thường nếu xảy ra tổn thất.

Bảo hiểm Bảo Việt cũng áp dụng triệt để các giải pháp chuyển giao rủi ro để chia sẻ rủi ro với các công ty bảo hiểm khác và với chính người tham gia bảo hiểm như đồng bảo hiểm, áp dụng khấu trừ, miễn thường, đối với các nghiệp vụ bảo hiểm không trực tiếp mua tái bảo hiểm. Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm còn lại, Bảo hiểm Bảo Việt yêu cầu thu xếp tái bảo hiểm trước khi cấp đơn bảo hiểm gốc cũng như mua các hợp đồng tái bảo hiểm bảo vệ.

Ngoài các địa bàn, các nghiệp vụ đã được Bảo hiểm Bảo Việt tập trung công tác giám định, bồi thường, việc giám định tổn thất và giải quyết bồi thường vẫn tiếp tục được Bảo hiểm Bảo Việt tổ chức thực hiện theo 2 cấp. Những vụ tổn thất lớn, có tính chất phức tạp đều đã được xử lý và bồi thường tập trung tại các bộ phận giám định bồi thường của Bảo hiểm Bảo Việt. Những vụ tổn thất nhỏ mà các đơn vị thành viên đã có kinh nghiệm tiếp nhận và giải quyết được xử lý tại các công ty thành viên. Bảo hiểm Bảo Việt cũng chủ trương đẩy nhanh tốc độ xử lý khiếu nại và giải quyết bồi thường để tránh các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình giám định và bồi thường như rủi ro tỉ giá tăng, lạm phát, tổn thất gia tăng, các rủi ro đạo đức,...

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06

BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.1 *Quản lý rủi ro bảo hiểm (tiếp theo)*

41.1.1 Các mục tiêu, chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm (tiếp theo)

Chính sách quản lý rủi ro bảo hiểm tại Bảo hiểm Bảo Việt (tiếp theo)

Bảo hiểm Bảo Việt đã xây dựng và đưa vào phục vụ kinh doanh thành công Trung tâm dịch vụ khách hàng để hoàn thiện thêm một bước quy trình khai thác bảo hiểm và đặc biệt là quy trình tiếp nhận thông báo tai nạn, giám định tổn thất và giải quyết bồi thường bằng cách tăng cường ứng dụng công nghệ và gia tăng tự động hóa. Bảo hiểm Bảo Việt cũng đã triển khai nhiều ứng dụng phần mềm và hoàn thiện mô hình Trung tâm cấp đơn, Trung tâm giám định bồi thường để đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường tập trung tới cấp Công ty thành viên. Phần mềm cũng cho phép ghi nhận thông tin khách hàng, thông tin hợp đồng bảo hiểm, thông tin tổn thất một cách chính xác và kịp thời nhất, phục vụ phân tích, đánh giá và ra quyết định quản lý rủi ro.

41.1.2 Quản lý dòng tiền phát sinh từ hoạt động bảo hiểm

Các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ truyền thống

Chiến lược kinh doanh bảo hiểm của Bảo Việt Nhân thọ là đa dạng hóa nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa các hoạt động kinh doanh và dựa trên một danh mục đủ lớn với những rủi ro tương tự trong một số năm, và như vậy, làm giảm sự biến động của kết quả kinh doanh. Dưới đây là mô tả chi tiết các sản phẩm bảo hiểm chính của Bảo Việt Nhân thọ và cách thức Bảo Việt Nhân thọ quản lý các rủi ro liên quan:

Các đặc tính sản phẩm - Đặc điểm cơ bản của hoạt động bảo hiểm truyền thống dài hạn là cung cấp quyền lợi bảo hiểm tử vong được đảm bảo xác định từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực. Các sản phẩm bảo hiểm có yếu tố tiết kiệm đều được đảm bảo quyền lợi đáo hạn, quyền lợi nhận giá trị hoàn lại, số tiền bảo hiểm giảm khi dừng đóng phí bảo hiểm và quyền lợi định kỳ (đối với một số sản phẩm). Đối với một số sản phẩm (như sản phẩm dành cho trẻ em), bên mua bảo hiểm sẽ được hưởng quyền lợi miễn nộp phí bảo hiểm khi bên mua bảo hiểm chết, trong tình trạng thương tật toàn bộ vĩnh viễn, hoặc khi người được bảo hiểm trong tình trạng thương tật toàn bộ vĩnh viễn. Quyền lợi thương tật toàn bộ vĩnh viễn cũng được chi trả trong trường hợp người được bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn đối với sản phẩm dành cho trẻ em và các sản phẩm khác. Bên cạnh đó, trong một số sản phẩm quyền lợi bảo hiểm thương tật nghiêm trọng do tai nạn hoặc quyền lợi bảo hiểm bệnh lý nghiêm trọng được cung cấp trong trường hợp sự kiện bảo hiểm tương ứng xảy ra với người được bảo hiểm.

Các sản phẩm nhân thọ truyền thống với cấu phần không đảm bảo cho phép bên mua bảo hiểm được tham gia chia lãi trên cơ sở quỹ dự phòng bảo hiểm nhân thọ chia lãi của các sản phẩm này hoặc bảo tức. Các quỹ này đưa ra mức lãi chia hàng năm dưới dạng lãi chia bằng tiền mặt tích lũy vào cuối năm tài chính và phải trả các chủ hợp đồng bảo hiểm tại ngày kỷ niệm hợp đồng cho mỗi giai đoạn năm (05) năm. Với sản phẩm chia lãi dưới hình thức bảo tức, lãi chia cho bên mua bảo hiểm gồm: bảo tức hàng năm và lãi chia cuối hợp đồng.

Các nguyên tắc phân chia lợi nhuận giữa các chủ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ:

(i) Phản ánh tình hình tài chính của quỹ chủ hợp đồng chia lãi tương ứng của Bảo Việt Nhân thọ;

(ii) Xem xét kỳ vọng thích đáng của các chủ hợp đồng bảo hiểm;

(iii) Cân bằng lợi ích giữa chủ hợp đồng bảo hiểm và chủ sở hữu; và

(iv) Tuân thủ các quy định liên quan.

Quản trị rủi ro - Bảo Việt Nhân thọ được toàn quyền quyết định mức lãi chia, bảo tức công bố theo hợp đồng trên cơ sở tuân thủ đúng và đầy đủ quy định hiện hành. Trên thực tế, Bảo Việt Nhân Thọ sẽ xem xét các kỳ vọng thích đáng của khách hàng khi xác đinh ra mức lãi chia/bảo tức. Mục đích của Bảo Việt Nhân Thọ là duy trì tỷ lệ lãi chia/bảo tức ổn định và hợp lý dựa trên tỷ suất lợi nhuận dài hạn của sản phẩm. Công việc soát xét hàng năm sẽ được thực hiện để đảm bảo tỷ lệ lãi chia/bảo tức là hợp lý khi xem xét kinh nghiệm tổng thể về các khoản đầu tư, bồi thường, chi phí hoạt động và hủy hợp đồng.

Rủi ro đầu tư được quản lý thông qua việc cân đối giữa tài sản và các khoản nợ. Các chiến lược đầu tư được xây dựng nhằm đáp ứng hợp lý mức lợi suất đầu tư kỳ vọng của các chủ hợp đồng bảo hiểm trên cơ sở tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành. Rủi ro tử vong, thương tật, bệnh tật được quản lý thông qua việc thực hiện đúng quy trình bán hàng, phát hành hợp đồng bảo hiểm, giám định xác minh và bồi thường bảo hiểm, theo dõi kinh nghiệm.

Các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ liên kết chung

Các đặc tính sản phẩm - Bảo Việt Nhân thọ hiện đang cung cấp các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung với cả hai yếu tố bảo vệ và đầu tư trong quỹ liên kết chung bao gồm sản phẩm bảo hiểm liên kết chung hỗn hợp có thời hạn bảo hiểm mười lăm, hai mươi hoặc hai mươi lăm (15, 20 hoặc 25) năm, sản phẩm bảo hiểm liên kết chung dành cho trẻ em và sản phẩm bảo hiểm liên kết chung trọn đời.

Bên mua bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm liên kết chung có thể lựa chọn quyền lợi bảo hiểm rủi ro (tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn) là số lớn hơn giữa giá trị tài khoản và số tiền bảo hiểm gia tăng hoặc giá trị tài khoản cộng với số tiền bảo hiểm gia tăng và quyền lợi đáo hạn là giá trị tài khoản của bên mua bảo hiểm. Thêm vào đó, bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn mức Quyền lợi hỗ trợ tài chính tại thời điểm tham gia hợp đồng (với sản phẩm bảo hiểm liên kết chung dành cho trẻ em) hoặc các quyền lợi nâng cao như chăm sóc y tế, ung thư, đột quỵ, bệnh hiểm nghèo (với sản phẩm An Phát Cát Tường, An Khang Hạnh Phúc).

Hợp đồng liên kết chung cung cấp lãi suất đầu tư cam kết tối thiểu theo cơ chế cam kết "mềm" (đó là, lãi suất đầu tư tối thiểu được cam kết trong trường hợp xảy ra tử vong, hủy hợp đồng và khi hợp đồng đáo hạn) hoặc theo cơ chế cam kết "cứng" (đó là, lãi suất đầu tư tối thiểu được cam kết theo từng năm hợp đồng hoặc từng nhóm năm hợp đồng).

Sản phẩm liên kết chung còn cung cấp quyền lợi Duy trì hợp đồng, quyền lợi gia tăng giá trị tài khoản và quyền lợi Thưởng đặc biệt nhằm gia tăng giá trị cho những hợp đồng có giá trị tài khoản lớn và/hoặc đóng phí bảo hiểm đều đặn.

Phí bảo hiểm thu được sẽ được chuyển vào quỹ liên kết chung của Bảo Việt Nhân Thọ sau khi trừ đi phí ban đầu. Các phí khác như phí bảo hiểm rủi ro, phí quản lý hợp đồng và phí quản lý quỹ sẽ được khấu trừ từ giá trị tài khoản hợp đồng.

Các sản phẩm bảo hiểm hưu trí tự nguyện

Các đặc tính sản phẩm - Bảo Việt Nhân thọ triển khai 02 sản phẩm bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bao gồm sản phẩm hưu trí nhóm và sản phẩm hưu trí cá nhân cung cấp kế hoạch tài chính cho tuổi nghỉ hưu bên cạnh yếu tố bảo vệ cho các đối tượng khách hàng khác nhau. Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn tuổi nghỉ hưu cho Người được bảo hiểm và lựa chọn hình thức đóng góp (một lần hoặc định kỳ đến tuổi nghỉ hưu). Đối với sản phẩm hưu trí nhóm, khoản đóng góp có thể đến từ cả hai đối tượng Bên mua bảo hiểm và Thành viên được bảo hiểm.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.1 Quản lý rủi ro bảo hiểm (tiếp theo)

41.1.2 Quản lý dòng tiền phát sinh từ hoạt động bảo hiểm (tiếp theo)

Các sản phẩm bảo hiểm hưu trí tự nguyện (tiếp theo)

Các quyền lợi chính của các sản phẩm bao gồm quyền lợi hưu trí, quyền lợi bảo hiểm tử vong, quyền lợi thương tật toàn bộ vĩnh viễn, quyền lợi trợ cấp mai táng, quyền lợi rút tài khoản, quyền lợi duy trì tài khoản. Khi Người được bảo hiểm đạt tuổi nghỉ hưu, quyền lợi hưu trí sẽ được trích ra từ Giá trị tài khoản hưu trí để chi trả định kỳ trong một khoảng thời gian xác định hoặc đến khi Người được bảo hiểm tử vong, tùy theo lựa chọn của Bên mua bảo hiểm. Quyền lợi tử vong và quyền lợi thương tật toàn bộ vĩnh viễn có thể được lựa chọn là số lớn hơn giữa giá trị tài khoản và số tiền bảo hiểm hoặc giá trị tài khoản cộng với số tiền bảo hiểm. Quyền lợi trợ cấp mai táng được chi trả ngay lập tức khi Người được bảo hiểm tử vong theo mọi nguyên nhân, và sẽ được đối trừ khi chi trả quyền lợi tử vong hoặc bất kỳ khoản chi trả nào sau đó. Tùy theo điều khoản của từng sản phẩm, Người được bảo hiểm rút tài khoản hoặc chuyển giao tài khoản trong một số trường hợp. Các sản phẩm hưu trí còn cung cấp quyền lợi duy trì tài khoản nhằm gia tăng giá trị cho những tài khoản hưu trí lớn và/hoặc có đóng góp đều đặn.

Lãi suất đầu tư tối thiểu đối với sản phẩm hưu trí tự nguyện được cam kết cho từng năm tài khoản bảo hiểm hưu trí (cam kết "cứng").

Khoản đóng góp thu được sẽ được chuyển vào Quỹ hưu trí tự nguyện của Bảo Việt Nhân Thọ sau khi trừ đi Phí ban đầu. Các phí khác như phí bảo hiểm rủi ro, phí quản lý Tài khoản bảo hiểm hưu trí và phí quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện sẽ được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hưu trí. Đối với sản phẩm hưu trí nhóm, các loại phí có thể được áp dụng khác nhau tùy theo đặc điểm của từng nhóm.

Các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe

Các đặc tính sản phẩm - Các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe đều được đảm bảo quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp xảy ra sự kiện rủi ro được bảo hiểm nhưng không có quyền lợi đáo hạn và giá trị hoàn lại. Các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe không tham gia chia lãi.

Về thời hạn bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ đang cung cấp hai loại thời hạn đối với sản phẩm bảo hiểm sức khỏe: tái tục hàng năm (thời hạn bảo hiểm bằng 01 năm) và dài hạn (thời hạn bảo hiểm trên 01 năm).

Quản trị rủi ro - Rủi ro thương tật, bệnh tật, điều trị nội trú, ngoại trú và nha khoa... được quản lý thông qua việc thiết kế sản phẩm, định phí, quy định về triển khai sản phẩm (như độ tuổi được bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối đa), thực hiện đúng quy trình bán hàng, phát hành hợp đồng bảo hiểm, giám định xác minh và bồi thường, theo dõi kinh nghiệm.

Các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ

Bảo hiểm Bảo Việt tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ Tài chính về nợ phí bảo hiểm và xử lý nợ phí bảo hiểm, thực hiện các chính sách quản trị để hạn chế việc bị chiếm dụng dòng tiền.

Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục duy trì chính sách quản lý dòng tiền, đảm bảo duy trì được thanh khoản, đáp ứng nhu cầu chi bồi thường và tận dụng tối đa nguồn tiền nhàn rỗi để sinh lợi.

41.1.3 Thông tin bổ sung về rủi ro bảo hiểm

Các yếu tố tác động đến lợi nhuận báo cáo và vốn chủ sở hữu

Hoạt động bảo hiểm, cùng với hoạt động đầu tư là hai hoạt động sinh lợi chính của Bảo hiểm Bảo Việt, trong đó hoạt động bảo hiểm tuy chỉ đóng góp một phần nhỏ vào tổng lợi nhuận chung của Bảo hiểm Bảo Việt nhưng nguồn tiền từ hoạt động bảo hiểm chính là nguồn vốn chính tạo ra lợi nhuận hoạt động đầu tư.

Đối với Bảo Việt Nhân thọ, lợi nhuận từ hoạt động bảo hiểm phụ thuộc rất lớn vào các yếu tố như lãi suất chiết khấu, tỷ lệ tử vong, chi phí hoạt động. Bảo Việt Nhân Thọ đã thực hiện thử nghiệm các mô hình định giá/định phí dựa trên các giả định khác nhau. Việc phân tích độ nhạy với từng tình huống cho thấy cái nhìn rõ hơn với các rủi ro chính mà Bảo Việt Nhân Thọ có thể gặp phải.

Tích tụ rủi ro bảo hiểm

Rủi ro bảo hiểm của Bảo hiểm Bảo Việt bao gồm hầu hết các loại rủi ro bảo hiểm phi nhân thọ như rủi ro bảo hiểm hàng hóa vận chuyển, rủi ro bảo hiểm tàu thủy, rủi ro bảo hiểm hàng không, rủi ro bảo hiểm dầu khí, rủi ro bảo hiểm tài sản, rủi ro bảo hiểm con người, rủi ro bảo hiểm kỹ thuật,... Do vậy ngoài rủi ro tích tụ cùng nhóm rủi ro, Bảo hiểm Bảo Việt còn đối mặt với rủi ro tích tụ các nhóm rủi ro liên quan, chẳng hạn như bảo hiểm đồng thời tàu và hàng, bảo hiểm đồng thời tài sản và con người,... Bảo hiểm Bảo Việt thực hiện các chính sách, quy trình khai thác để quản lý rủi ro tích tụ và duy trì các các hợp đồng tái bảo hiểm bảo vệ để giới hạn mức trách nhiệm khi xảy ra sự kiện rủi ro tích tụ hoặc thảm họa.

Những rủi ro chính đối với Bảo Việt Nhân thọ như rủi ro tử vong, rủi ro bệnh tật, rủi ro tuổi thọ, rủi ro từ hoạt động đầu tư, rủi ro chi phí, rủi ro từ việc ra quyết định của người được bảo hiểm không có khác biệt lớn giữa các vùng miền, theo loại hình được bảo hiểm hay theo ngành.

Chiến lược bán hàng của Bảo Việt Nhân Thọ nhằm đảm bảo rằng những rủi ro bảo hiểm được đa dạng cả về loại hình và mức độ của các quyền lợi bảo hiểm. Điều này phần lớn đạt được thông qua việc khai thác bảo hiểm trên tất cả ngành, vùng lãnh thổ địa lý, sử dụng các đánh giá y tế để đảm bảo rằng việc định giá sản phẩm đã tính đến các điều kiện sức khỏe hiện tại và tiền sử sức khỏe của gia đình, đặc thù nghề nghiệp những người làm việc trong từng ngành, rà soát thường xuyên các vụ bồi thường thực tế và quy trình định phí các sản phẩm cũng như quy trình giải quyết bồi thường. Các hạn mức khai thác được thực hiện nhằm đảm bảo các tiêu chí lựa chọn rủi ro phù hợp.

Ví dụ, Bảo Việt Nhân thọ có quyền không tái tục các hợp đồng riêng lẻ, có thể áp dụng các mức khấu trừ và có quyền từ chối thanh toán các khiếu nại gian lận. Hợp đồng bảo hiểm cũng cho phép Bảo Việt Nhân thọ có quyền thu đòi các bên thứ ba một phần hoặc toàn bộ các chi phí. Bảo Việt Nhân thọ cũng cố chính sách chủ động quản lý và thu đòi bồi thường để giảm các rủi ro không dự đoán trước được trong tương lai có thể ảnh hưởng không tốt trực tiếp đến Bảo Việt Nhân thọ.

Tái bảo hiểm

Tái bảo hiểm là một công cụ quản lý rủi ro quan trọng và hữu hiệu tại Bảo hiểm Bảo Việt. Chương trình tái bảo hiểm của Bảo hiểm Bảo Việt bao gồm các hợp đồng tái bảo hiểm cố định được thực hiện với thời hạn 1 năm và tái bảo hiểm tạm thời được thực hiện theo từng dịch vụ. Các đối tác tái bảo hiểm của Bảo hiểm Bảo Việt đều là các công ty bảo hiểm lớn trên thế giới có xếp hạng tín nhiệm cao và đã có quan hệ hợp tác lâu dài với Bảo hiểm Bảo Việt như Munich Re, Swiss Re,... Chương trình tái bảo hiểm đã được xây dựng đã tăng khả năng bảo hiểm cho Bảo hiểm Bảo Việt, bảo vệ Bảo hiểm Bảo Việt trước các rủi ro và tổn thất lớn, đồng thời hỗ trợ tích cực cho Bảo hiểm Bảo Việt trong việc đảm bảo biên khả năng thanh toán.

BAOVIET 60 GIỮ TRỌN NIỀM TIN

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.1 Quản lý rủi ro bảo hiểm (tiếp theo)

41.1.3 Thông tin bổ sung về rủi ro bảo hiểm (tiếp theo)

Tái bảo hiểm (tiếp theo)

Bảo Việt Nhân thọ cũng thực hiện giảm thiểu rủi ro thông qua tái bảo hiểm, chuyển giao một phần rủi ro của hợp đồng bảo hiểm cho công ty nhận tái bảo hiểm. Mức giữ lại phụ thuộc vào khả năng tài chính, mức độ rủi ro của đối tượng bảo hiểm, kinh nghiệm của Bảo Việt Nhân Thọ. Theo các điều khoản của hợp đồng tái bảo hiểm hoặc theo thỏa thuận, bên nhận tái bảo hiểm đồng ý chi trả số tiền tương ứng đã nhận tái bảo hiểm trong trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm. Trong mọi trường hợp, Bảo Việt Nhân Thọ phải chịu trách nhiệm toàn bộ đối với chủ hợp đồng kể cả khi bên nhận tái bảo hiểm không thể thanh toán cho phần nghĩa vụ của họ. Các hợp đồng tái bảo hiểm chứa đựng rủi ro đối tác/tín dụng, để giảm thiểu rủi ro, Bảo Việt Nhân Thọ chỉ thiết lập thỏa thuận tái bảo hiểm với những công ty nhận tái bảo hiểm đạt tiêu chuẩn đánh giá xếp hạng theo quy định hiện hành.

Ước tính quyền lợi bảo hiểm

Trong bối cảnh tình hình kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước nói chung và thị trường bảo hiểm nói riêng có nhiều biến động phức tạp sau đại dịch Covid-19, hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Bảo Việt Nhân thọ cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là rủi ro bảo hiểm. Bảo Việt Nhân thọ luôn chú trọng theo dõi chặt chẽ biến động tỷ lệ rủi ro, theo dõi kinh nghiệm để rà soát, đánh giá, cân nhắc điều chỉnh các giả định tính phí phù hợp, kết hợp với điều chỉnh linh hoạt các quy định về đánh giá rủi ro. Trên cơ sở các giải pháp đã được triển khai, rủi ro bảo hiểm của Bảo Việt Nhân thọ được kiểm soát trong mức độ chấp nhận rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ.

Ước tính bồi thường

Để quản lý hiệu quả rủi ro bảo hiểm, quy trình tiếp nhận thông tin tổn thất, ước tính, thống kê và quản lý dữ liệu bồi thường là một công tác được Bảo hiểm Bảo Việt chú trọng.

Năm 2023, Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục hoàn thiện quy trình thống kê và quản lý bồi thường để ước tính và trích vào chi phí đúng kỳ các khoản chi trả bồi thường có thể phát sinh. Đồng thời, Bảo hiểm Bảo Việt tiếp tục áp dụng quản lý tập trung hoạt động giám định và bồi thường bảo hiểm xe cơ giới; Bảo hiểm chi phí y tế trên địa bàn trọng điểm tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh nhằm kiểm soát và nâng cao chất lượng giám định, bồi thường. Bảo hiểm Bảo Việt cũng đã ứng dụng công nghệ để tự động hoá một số khâu trong quy trình tiếp nhận khiếu nại, giải quyết bồi thường trong mảng nghiệp vụ Bảo hiểm Sức khoẻ.

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối năm hoặc cuối kỳ báo cáo chưa được giải quyết; dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh, thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường. Thông tin tổn thất sẽ được cập nhật vào hệ thống quản lý nghiệp vụ khi Bảo hiểm Bảo Việt nhận được thông báo từ phía khách hàng. Số tiền bồi thường ước tính thường không chênh lệch lớn hoặc chênh lệch hợp lý so với chi bồi thường thực trả do tổn thất được ước tính và cập nhật dựa trên thông tin tổn thất, thông tin giám định tổn thất.

Năm 2023, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam bị tác động bởi nền kinh tế thế giới, Bảo Hiểm Bảo Việt luôn chủ động nhận diện, đánh giá các yếu tố kinh tế vĩ mô, rủi ro tác động đến lợi nhuận nghiệp vụ bảo hiểm.

41.2 Quản lý rủi ro tài chính

Các giao dịch công cụ tài chính có thể mang rủi ro tài chính cho Tập đoàn và các công ty con. Những rủi ro này bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Điều hành Tập đoàn xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

41.2.1 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng được định nghĩa là nguy cơ xảy ra tổn thất do khách hàng hoặc đối tác không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ tài chính đến hạn theo cam kết với Tập đoàn và các công ty con.

Rủi ro tín dụng của Tập đoàn và các công ty con có thể phát sinh từ hoạt động tín dụng bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính (tiền gửi, trái phiếu và các công cụ tài chính khác) và hoạt động kinh doanh khác. Ban Điều hành đã ban hành khung quản lý rủi ro tín dụng để quản lý chất lượng tín dụng và rủi ro tập trung.

Tín dụng bảo hiểm

Rủi ro tín dụng bảo hiểm là nguy cơ người tham gia bảo hiểm không thực hiện được đầy đủ và đúng hạn việc đóng phí bảo hiểm theo các điều kiện và điều khoản được quy định trong hợp đồng bảo hiểm. Rủi ro này phát sinh chủ yếu tại Bảo hiểm Bảo Việt, khi Bảo hiểm Bảo Việt chưa thu được phí bảo hiểm nhưng do hợp đồng bảo hiểm đã phát sinh hiệu lực nên vẫn phải nộp thuế GTGT, phát sinh chi phí phát hành và quản lý hợp đồng, chuyển phí nhượng tái bảo hiểm và nếu tổn thất phát sinh Bảo hiểm Bảo Việt vẫn phải thanh toán bồi thường.

Để làm giảm thiểu rủi ro này, Bảo hiểm Bảo Việt đã ban hành các quy định và yêu cầu các bên, các bộ phận liên quan tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật về nợ phí bảo hiểm.

Trong các hợp đồng nhượng tái bảo hiểm, sau khi phân bổ trách nhiệm đối với tổn thất cho các nhà nhận tái bảo hiểm, Bảo hiểm Bảo Việt và Bảo Việt Nhân thọ cũng phải đối mặt với rủi ro tín dụng khi các nhà nhận tái bảo hiểm này không thanh toán được phần trách nhiệm của họ cho Công ty. Tập đoàn và các Công ty con chú trọng việc kiểm soát rủi ro này bằng việc tập trung nhượng tái bảo hiểm cho các công ty nhận tái bảo hiểm đạt tiêu chuẩn đánh xếp hạng tín nhiệm cao theo chuẩn quốc tế theo quy định hiện hành của Việt Nam, đồng thời định kỳ đánh giá năng lực và xếp hạng hàng năm đối với công ty nhận tái bảo hiểm.

Các khoản đầu tư tiền gửi

Rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi được hiểu là nguy cơ không thu hồi được cả gốc và lãi theo thời hạn đã ấn định trong hợp đồng xảy ra do tổ chức tín dụng phá sản, bị xuống hạng tín dụng hoặc mất khả năng thanh khoản.

Tập đoàn đã ban hành Quy định về việc chấm điểm, phân loại và xác định hạn mức đầu tư tiền gửi đối với ngân hàng thương mại và công ty tài chính kèm theo Quyết định số 960/2022/QĐ-TĐBV ngày 18 tháng 08 năm 2022, Quy định này được xây dựng trên cơ sở Thông tư số 52/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và khẩu vị rủi ro của Tập đoàn và các công ty con để chuẩn hóa mô hình phân tích tín dụng nội bộ áp dụng tại Tập đoàn và các công ty con. Tập đoàn và các công ty con ban hành hạn mức tín dụng tại các ngân hàng mà Tập đoàn được phép gửi tiền và các hạn mức này được rà soát định kỳ. Tập đoàn cũng thiết lập các biện pháp giám sát đầu tư nhằm đảm bảo kịp thời hành động khi phía đối tác xuất hiện các biểu hiện suy giảm chất lượng tín dụng. Hội đồng QLRR Tập đoàn và các công ty con rà soát mức độ rủi ro và đề xuất các biện pháp xử lý phù hợp.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.2 Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

41.2.1 Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Đầu tư trái phiếu

Rủi ro tín dụng đối với các khoản đầu tư trái phiếu là nguy cơ không thu hồi được mệnh giá trái phiếu và lãi trái phiếu của bên phát hành trái phiếu khi đến hạn thanh toán. Để quản lý rủi ro tín dụng từ đầu tư trái phiếu, Tập đoàn xây dựng kế hoạch, phê duyệt hạn mức đầu tư trái phiếu phù hợp với chiến lược đầu tư và cơ cấu tổng tài sản; ban hành Quy định của Tập đoàn về quản lý rủi ro trong đầu tư trái phiếu doanh nghiệp kèm theo Quyết định số 1129/2020/QĐ-TĐBV ngày 27 tháng 8 năm 2020 nhằm quản lý các rủi ro phát sinh liên quan đến trái phiếu, tài sản đảm bảo và tổ chức phát hành.

Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán, Tập đoàn Bảo Việt và các công ty con sẽ tiến hành thành lập Hội đồng xử lý các khoản nợ không có khả năng thu hồi và tiến hành xử lý tài sản đảm bảo (nếu có).

Trái phiếu Chính phủ có mức rủi ro thấp và đang chiếm phần lớn trong danh mục đầu tư trái phiếu nên hoạt động đầu tư trái phiếu được đánh giá là có mức độ rủi ro trung bình thấp. Tập đoàn chưa nhận thấy ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến rủi ro tín dụng của danh mục đầu tư lãi suất cố định của toàn Tập đoàn.

Hoạt động giao dịch ký quỹ

Rủi ro tín dụng trong hoạt động giao dịch ký quỹ xảy ra khi khách hàng không thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của khoản vay ký quỹ dù đã bán hết chứng khoán là tài sản đảm bảo. BVSC tiếp tục duy trì các chính sách quản trị mà tính hiệu quả đã được kiểm chứng:

(i) Đánh giá tín nhiệm và xếp loại khách hàng để cấp hạn mức ký quỹ phù hợp với khả năng tài chính, tài sản ký quỹ của khách hàng. Định kỳ thực hiện rà soát nhóm các khách hàng có rủi ro tích tụ, tuân thủ theo hạn mức rủi ro BVSC đã ban hành;

(ii) Lựa chọn Danh mục chứng khoán được vay ký quỹ theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các Sở Giao dịch chứng khoán. Thường xuyên cập nhật thông tin cổ phiếu trên thị trường để sớm nhận diện và đưa ra cảnh báo sớm các mã có dấu hiệu mất thanh khoản, giảm giá kéo dài;

(iii) Xây dựng bộ tỷ lệ ký quỹ an toàn, từ đó, thực hiện công tác theo dõi gọi bổ sung ký quỹ để sớm cảnh báo tới khách hàng về tình trạng món vay và tiến hành công tác xử lý tài sản đảm bảo nhằm bảo toàn vốn cho BVSC trong quá trình cho vay ký quỹ.

Rủi ro tín dụng đối với hoạt động giao dịch ký quỹ được đánh giá ở mức trung bình.

Phải thu khách hàng khác

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Đối với các khách hàng lớn, Tập đoàn thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tập đoàn đánh giá rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định. Tập đoàn thực hiện trích lập dự phòng dựa trên tổn thất ước tính khi có bằng chứng các khoản phải thu không có khả năng thu hồi.

Chi tiết về phân loại chất lượng tín dụng toàn bộ tài sản có liên quan đến rủi ro tín dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Đơn vị: triệu VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	Chưa quá hạn và không giảm giá trị	Quá hạn nhưng không giảm giá trị riêng lẻ	Bị giảm giá trị riêng lẻ (*)	Tổng
TÀI SẢN				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.783.514	-	-	4.783.514
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	659.248	58.578	11.050	728.876
Phải thu tái bảo hiểm	559.099	17.304	2.591	578.994
Tài sản tái bảo hiểm	3.001.858	-	-	3.001.858
Các khoản phải thu khác	107.736	-	-	107.736
- Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược	*87.893*	-	-	*87.893*
- Phải thu cổ tức	*19.843*	-	-	*19.843*
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	193.968.169	-	-	193.968.169
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn	*112.616.034*	-	-	*112.616.034*
- Trái phiếu	*81.352.135*	-	-	*81.352.135*
Chứng khoán kinh doanh	442.586	-	-	442.586
- Trái phiếu	*442.586*	-	-	*442.586*
Các khoản cho vay và tạm ứng cho khách hàng	7.560.783	-	13.442	7.574.225
Các tài sản khác	(510.188)	-	473.790	(36.398)
TỔNG CỘNG	**210.572.805**	**75.882**	**500.873**	**211.149.560**

(*) Số liệu trình bày bao gồm các khoản dự phòng đã trích lập.

BAOVIET
BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.2 Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

41.2.1 Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Chi tiết về phân loại chất lượng tín dụng toàn bộ tài sản có liên quan đến rủi ro tín dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Đơn vị: triệu VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Chưa quá hạn và không giảm giá trị	Quá hạn nhưng không giảm giá trị riêng lẻ	Bị giảm giá trị riêng lẻ (*)	Tổng
TÀI SẢN				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.206.498	-	-	2.206.498
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	571.437	30.502	2.107	604.046
Phải thu tái bảo hiểm	346.523	20.161	2.238	368.922
Tài sản tái bảo hiểm	2.949.831	-	-	2.949.831
Các khoản phải thu khác	91.297	-	-	91.297
- *Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược*	*84.252*	-	-	*84.252*
- *Phải thu cổ tức*	*7.045*	-	-	*7.045*
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	179.324.763	-	124.163	179.448.926
- *Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn*	*115.060.896*	-	-	*115.060.896*
- *Trái phiếu*	*64.263.867*	-	*124.163*	*64.388.030*
Chứng khoán kinh doanh	186.928	-	-	186.928
- *Trái phiếu*	*186.928*	-	-	*186.928*
Các khoản cho vay và tạm ứng cho khách hàng	5.758.943	623	792	5.760.358
Các tài sản khác	350.227	5.853	1.366	357.446
TỔNG CỘNG	**191.786.447**	**57.139**	**130.666**	**191.974.252**

(*) Số liệu trình bày bao gồm các khoản dự phòng đã trích lập

Các tài sản của Tập đoàn chưa quá hạn và không giảm giá trị bao gồm các khoản đầu tư chứng khoán; các khoản phải thu và các tài sản tài chính khác chưa quá hạn và không giảm giá trị theo Thông tư 48.

Trong đó:

- ***Chưa quá hạn và không giảm giá trị:*** tcác tài sản hoặc các khoản cho vay với lãi suất và nợ gốc chưa tới ngày đáo hạn và không có bằng chứng của việc suy giảm giá trị.
- ***Quá hạn nhưng không giảm giá trị riêng lẻ:*** *các tài sản với lãi suất và nợ gốc đã quá hạn nhưng Tập đoàn tin rằng các khoản này không bị giảm giá trị vì chúng được đảm bảo bởi các tài sản thế chấp và tin tưởng vào mức độ tin cậy tín dụng và các biện pháp đảm bảo tín dụng khác của khách hàng.*
- ***Bị giảm giá trị riêng lẻ:*** *các công cụ nợ và các khoản cho vay khách hàng mà Tập đoàn cho rằng không thể thu hồi đầy đủ lãi và nợ gốc theo các điều khoản của hợp đồng.*

Tập đoàn trích lập đầy đủ dự phòng giảm giá các khoản phải thu theo quy định tại Thông tư 48. Trong tổng tài sản quá hạn, Tập đoàn đang làm thủ tục xóa nợ đối với những khoản nợ đã đủ cơ sở xóa nợ nhưng không thu được. Đối với những khoản nợ không thu được nhưng chưa đủ cơ sở xóa nợ, Tập đoàn đang làm các thủ tục khởi kiện. Đối với những khoản nợ mà bên nợ vẫn có khả năng trả nợ, Tập đoàn đã làm các thủ tục xác nhận nợ và xúc tiến việc thu nợ.

41.2.2 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro không thực hiện được các cam kết tài chính đến hạn do mất cân đối giữa tài sản và nợ phải trả trong ngắn hạn hoặc có khả năng thực hiện các cam kết tài chính đến hạn nhưng phải chịu tổn thất lớn để thực hiện nghĩa vụ cam kết đó.

Mục tiêu của Tập đoàn là đảm bảo cân đối các luồng tiền và các cam kết tài chính được thực hiện khi đến hạn. Để ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro này, Tập đoàn tiếp tục tiến hành phân tích thời gian đáo hạn còn lại dựa theo hợp đồng của các khoản nợ phải trả tài chính và thông tin về luồng tiền ước tính. Phân tích các nhu cầu thanh khoản trong quá khứ để thấy những biến động về nhu cầu này và các nhân tố ảnh hưởng. Mức độ thanh khoản của Tập đoàn được định kỳ xem xét và báo cáo cho Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có ("ALCO"). Ủy ban sẽ rà soát mức độ thanh khoản, hiệu quả đầu tư và xác định các hành động phù hợp. Thanh khoản toàn Tập đoàn được đảm bảo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.2 Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

41.2.2 Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng sau đây tóm tắt thời gian đáo hạn theo hợp đồng của các tài sản tài chính trên cơ sở chưa chiết khấu vào ngày 31 tháng 12 năm 2023:

Đơn vị: triệu VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	Quá hạn	Không xác định kỳ hạn	Đến 01 năm	Từ 01 - 05 năm	Trên 05 năm	Tổng cộng
TÀI SẢN TÀI CHÍNH						
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	4.783.514	-	-	4.783.514
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	69.628	-	659.248	-	-	728.876
Phải thu tái bảo hiểm	22.400	-	346.522	-	-	368.922
Tài sản tái bảo hiểm	-	-	3.001.858	-	-	3.001.858
Các khoản phải thu khác	-	-	107.736	-	-	107.736
- Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược	-	-	*87.893*	-	-	*87.893*
- Phải thu cổ tức	-	-	*19.843*	-	-	*19.843*
Đầu tư tài chính	-	3.497.863	105.842.788	30.030.326	109.639.383	249.010.360
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	105.400.163	30.030.326	109.639.383	245.069.872
- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn	-	-	*101.897.968*	*14.636.531*	-	*116.534.499*
- Trái phiếu	-	-	*3.502.195*	*15.393.795*	*109.639.383*	*128.535.373*
Chứng khoán kinh doanh	-	2.618.208	442.625	-	-	3.060.833
- Cổ phiếu niêm yết	-	*2.301.569*	-	-	-	*2.301.569*
- Cổ phiếu chưa niêm yết	-	*32.750*	-	-	-	*32.750*
- Chứng chỉ quỹ	-	*283.889*	-	-	-	*283.889*
- Trái phiếu	-	-	*442.625*	-	-	*442.625*
Đầu tư tài chính khác	-	879.655	-	-	-	879.655
Cho vay và tạm ứng khách hàng	13.442	-	7.560.783	-	-	7.574.225
Các tài sản khác	473.790	-	(510.188)	-	-	(36.398)
TỔNG CỘNG	**579.260**	**3.497.863**	**121.792.261**	**30.030.326**	**109.639.383**	**265.539.093**

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.2 Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

41.2.2 Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng sau đây trình bày thời gian đáo hạn theo hợp đồng của các khoản nợ tài chính trên cơ sở chưa chiết khấu vào ngày 31 tháng 12 năm 2023:

Đơn vị: triệu VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	Quá hạn	Không xác định kỳ hạn	Đến 01 năm	Từ 01 - 05 năm	Trên 05 năm	Tổng cộng
NỢ TÀI CHÍNH						
Nghĩa vụ nợ theo hợp đồng bảo hiểm	9.463	-	(7.950.664)	2.364.186	187.066.139	181.489.124
Phải trả hoạt động bảo hiểm gốc	-	-	1.387.682	-	-	1.387.682
Phải trả tái bảo hiểm	-	-	1.140.019	-	-	1.140.019
Các nghĩa vụ nợ tài chính khác	-	-	25.772.613	-	-	25.772.613
- *Nhận ký quỹ*	-	-	*289.859*	-	-	*289.859*
- *Khác*	-	-	*25.482.754*	-	-	*25.482.754*
TỔNG CỘNG	**9.463**	**-**	**20.349.650**	**2.364.186**	**187.066.139**	**209.789.438**

Bảng sau đây tóm tắt thời gian đáo hạn theo hợp đồng của các tài sản tài chính trên cơ sở chưa chiết khấu vào ngày 31 tháng 12 năm 2022:

Đơn vị: triệu VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Quá hạn	Không xác định kỳ hạn	Đến 01 năm	Từ 01 - 05 năm	Trên 05 năm	Tổng cộng
TÀI SẢN TÀI CHÍNH						
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	2.206.498	-	-	2.206.498
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	32.609	-	571.437	-	-	604.046
Phải thu tái bảo hiểm	22.400	-	346.522	-	-	368.922
Tài sản tái bảo hiểm	-	-	2.949.831	-	-	2.949.831
Các khoản phải thu khác	-	-	91.297	-	-	91.297
- *Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược*	-	-	*84.252*	-	-	*84.252*
- *Phải thu cổ tức*	-	-	*7.045*	-	-	*7.045*
Đầu tư tài chính	-	3.398.917	106.201.319	34.381.772	98.283.493	242.265.501
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	106.012.791	34.381.772	98.283.493	238.678.056
- *Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn*	-	-	*101.395.568*	*18.264.812*	-	*119.660.380*
- *Trái phiếu*	-	-	*4.617.223*	*16.116.960*	*98.283.493*	*119.017.676*
Chứng khoán kinh doanh	-	2.438.356	188.528	-	-	2.626.884
- *Cổ phiếu niêm yết*	-	*2.141.127*	-	-	-	*2.141.127*
- *Cổ phiếu chưa niêm yết*	-	*37.411*	-	-	-	*37.411*
- *Chứng chỉ quỹ*	-	*259.818*	-	-	-	*259.818*
- *Trái phiếu*	-	-	*188.528*	-	-	*188.528*
Đầu tư tài chính khác	-	960.561	-	-	-	960.561
Cho vay và tạm ứng khách hàng	1.415	-	5.758.943	-	-	5.760.358
Các tài sản khác	7.219	-	350.227	-	-	357.446
TỔNG CỘNG	**63.643**	**3.398.917**	**118.476.074**	**34.381.772**	**98.283.493**	**254.603.899**

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH *(tiếp theo)*

41.2 Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

41.2.2 Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng sau đây trình bày thời gian đáo hạn theo hợp đồng của các khoản nợ tài chính trên cơ sở chưa chiết khấu vào ngày 31 tháng 12 năm 2022:

Đơn vị: triệu VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Quá hạn	Không xác định kỳ hạn	Đến 01 năm	Từ 01 - 05 năm	Trên 05 năm	Tổng cộng
NỢ TÀI CHÍNH						
Nghĩa vụ nợ theo hợp đồng bảo hiểm	5.506	-	(12.590.743)	(18.447.411)	198.235.679	167.203.031
Phải trả hoạt động bảo hiểm gốc	-	-	1.245.446	-	-	1.245.446
Phải trả tái bảo hiểm	-	-	1.154.141	-	-	1.154.141
Các nghĩa vụ nợ tài chính khác	-	-	27.258.470	-	-	27.258.470
- *Nhận ký quỹ*	-	-	*290.402*	-	-	*290.402*
- *Khác*	-	-	*26.968.068*	-	-	*26.968.068*
TỔNG CỘNG	**5.506**	**-**	**17.067.314**	**(18.447.411)**	**198.235.679**	**196.861.088**

41.2.3 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của một công cụ tài chính thay đổi do sự biến động của các nhân tố chủ yếu như lãi suất, giá cổ phiếu và tỷ giá hối đoái hay giá cả hàng hóa.

Mục tiêu của Tập đoàn là quản lý và kiểm soát mức độ rủi ro thị trường nhằm cân bằng giữa lợi nhuận và rủi ro bằng cách duy trì danh mục rủi ro thị trường nhất quán với chiến lược đầu tư của Tập đoàn.

Rủi ro tỷ giá ngoại tệ

Rủi ro tỷ giá ngoại tệ là rủi ro thiệt hại về tài chính do biến động của tỷ giá ngoại tệ. Biến động của tỷ giá ngoại tệ giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Đơn vị chịu rủi ro ngoại tệ chủ yếu là Bảo hiểm Bảo Việt tuy nhiên mức độ chịu ảnh hưởng không đáng kể.

Đơn vị: triệu VND

Biến động	*Ảnh hưởng lên lợi nhuận trước thuế*
Năm nay	
+10%	12.707.188.925
- 10%	(12.707.188.925)
Năm trước	
+10%	3.687.719.045
- 10%	(3.687.719.045)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Trong danh mục đầu tư toàn Tập đoàn, các khoản đầu tư trái phiếu và tiền gửi có lãi suất cố định chiếm tỷ trọng lớn và được nắm giữ phù hợp để đáp ứng các khoản phải trả trong tương lai. Lãi suất tiền gửi bình quân của danh mục toàn Tập đoàn ổn định ở mức thấp, làm ảnh hưởng đến doanh thu tài đầu tư của danh mục lãi suất cố định. Tập đoàn thực hiện cân đối dòng tiền, danh mục đầu tư, thực hiện đầu tư với kỳ hạn phù hợp để đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Đối với các sản phẩm của Bảo Việt Nhân thọ, rủi ro lãi suất liên quan đến các loại hình bảo hiểm truyền thống có thể được giảm thiểu thông qua việc chia sẻ thu nhập với người tham gia bảo hiểm theo cơ chế các hợp đồng có cấu phần không đảm bảo.

Rủi ro giá cổ phiếu

Rủi ro giá cổ phiếu là nguy cơ giảm giá trị danh mục cổ phiếu đầu tư do giá cổ phiếu niêm yết, giá cổ phiếu chưa niêm yết biến động mạnh trên thị trường chứng khoán. Rủi ro giá cổ phiếu có nguy cơ khi đầu tư quá nhiều vào một ngành, một công ty hoặc một nhóm công ty có chung chủ sở hữu. Tập đoàn quản lý rủi ro này bằng việc xây dựng quy định hạn mức vào một ngành, một công ty hoặc nhóm công ty; phân tích rủi ro hệ thống đến danh mục khi có biến động lớn của thị trường.

Năm 2023, thị trường chứng khoán tiếp tục biến động. Tập đoàn thực hiện chiến lược thận trọng trong đầu tư cổ phiếu và duy trì tỷ trọng ở mức tương đối hợp lý trong toàn danh mục đầu tư.

BAOVIET

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.2 Quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

41.2.3 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Rủi ro giá cổ phiếu (tiếp theo)

Tập đoàn sử dụng công cụ Giá trị rủi ro ("VaR") để giám sát và giới hạn rủi ro giá cổ phiếu niêm yết. VaR là phương pháp ước tính tổn thất tối đa có thể xảy ra khi có những biến động của thị trường và giá trong khoảng thời gian nhất định, với mức độ tin cậy cho trước.

Đơn vị: triệu VND

Giá trị rủi ro của danh mục cổ phiếu niêm yết tại ngày 31/12/2023	HOSE	HNX	Tổng
Giá trị sổ sách	2.393.912	379.706	2.773.618
Giá trị thị trường	3.784.565	741.771	4.526.336
VaR (95%, 01 ngày)	(89.229)	(25.378)	(114.607)
Mức độ đa dạng hóa VaR (95%)	37.515	3.258	40.773
VaR (95%, 01 tuần)	(199.522)	(56.748)	(256.270)
VaR (95%, 01 tháng)	(418.521)	(119.035)	(537.556)
VaR (95%, 01 năm)	(1.416.467)	(402.868)	(1.819.335)

Giá trị rủi ro của danh mục cổ phiếu niêm yết tại ngày 31/12/2022	HOSE	HNX	Tổng
Giá trị sổ sách	2.318.244	369.494	2.687.738
Giá trị thị trường	3.050.126	558.923	3.609.049
VaR (95%, 01 ngày)	(79.819)	(24.422)	(104.241)
Mức độ đa dạng hóa VaR (95%)	33.798	1.552	35.350
VaR (95%, 01 tuần)	(178.482)	(54.610)	(233.092)
VaR (95%, 01 tháng)	(374.386)	(114.551)	(488.937)
VaR (95%, 01 năm)	(1.267.093)	(387.694)	(1.654.787)

Giá trị rủi ro VaR (95%, 01 ngày) của danh mục cổ phiếu niêm yết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 114,607 tỷ đồng, nghĩa là với xác suất 95%, mức tổn thất tối đa của danh mục cổ phiếu niêm yết trong một ngày là 114,607 tỷ đồng.

VaR (95%, 01 ngày) của danh mục cổ phiếu niêm yết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cao hơn VaR (95%, 01 ngày) của danh mục cổ phiếu niêm yết tại ngày 31 tháng 12 năm 2022; tỷ lệ phần trăm của VaR (95%, 01 ngày) so với giá thị trường của danh mục cổ phiếu niêm yết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (2,53%) thấp hơn tỷ lệ này tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (2,73%).

Tập đoàn còn sử dụng phương pháp phân tích kịch bản "stress testing" để đánh giá những ảnh hưởng tiềm ẩn đối với danh mục đầu tư trong các điều kiện thị trường khác nhau. Phân tích dưới đây cho thấy, khi có sự biến động của chỉ số thị trường (chỉ số VN-Index hoặc HNX-Index), các yếu tố còn lại không đổi, lợi nhuận trước thuế sẽ bị ảnh hưởng. Mối tương quan của các biến số cũng tác động đáng kể trong việc giảm thiểu rủi ro về giá:

Đơn vị: triệu VND

	Biến động của giá thị trường	Ảnh hưởng lên lợi nhuận trước thuế của danh mục cổ phiếu niêm yết (*)
Ngày 31 tháng 12 năm 2023		
Kịch bản 1	+10%	46.674
Kịch bản 2	-10%	(120.731)
Ngày 31 tháng 12 năm 2022		
Kịch bản 1	+10%	116.298
Kịch bản 2	-10%	(162.684)

(*) Số liệu được tính toán áp dụng chính sách trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán theo quy định tại Thông tư 48 do đó ảnh hưởng lên lợi nhuận trước thuế của việc biến động giá cổ phiếu chỉ tính tới các cổ phiếu niêm yết mà giá thị trường tại ngày lập báo cáo tài chính giảm xuống dưới giá gốc.

Rủi ro giá chứng chỉ quỹ

Biến động giá trị tài sản ròng (NAV) chứng chỉ quỹ mà Tập đoàn và các công ty con đầu tư và quản lý cũng được Tập đoàn và BVF xem xét, rà soát và đánh giá thường xuyên. NAV trên mỗi chứng chỉ quỹ có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào Giá trị Tài sản và những khoản thanh toán của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động của Quỹ. Rủi ro này phát sinh chủ yếu do sự giảm giá của các loại chứng khoán như trái phiếu, cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán mà Quỹ đầu tư, khi đó, NAV của Quỹ sẽ bị giảm sút và ảnh hưởng trực tiếp đến giá bán của chứng chỉ quỹ nếu thực hiện thanh toán hoặc có thể phải trích lập dự phòng/dự phòng bổ sung khi duy trì nắm giữ trong danh mục.

Việc đầu tư của Quỹ được thực hiện thông qua quá trình nghiên cứu thẩm định theo tiêu chí hoạt động của quỹ nhằm lựa chọn cơ hội đầu tư hiệu quả, tăng trưởng cao với mức rủi ro phù hợp. Bên cạnh đó, BVF theo dõi chặt chẽ về những biến động và xu hướng của nền kinh tế cũng như cập nhật thường xuyên về kết quả kinh doanh và đánh giá triển vọng trong tương lai để có những chiến lược đầu tư hợp lý.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

41. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM VÀ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210") có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2011. Thông tư 210 đã đưa ra các định nghĩa về công cụ tài chính, bao gồm tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, công cụ tài chính phái sinh và công cụ vốn chủ sở hữu cũng như quy định cách thức phân loại, trình bày và thuyết minh các loại công cụ này.

Do Thông tư 210 chỉ quy định việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính, các khái niệm dưới đây theo Thông tư 210 chỉ áp dụng đối với việc lập Thuyết minh này. Các khoản mục tài sản và nợ của Tập đoàn vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan.

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Tập đoàn theo phạm vi của Thông tư 210 bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các công cụ kỳ hạn cố định, công cụ vốn niêm yết và không niêm yết, các khoản cho vay và phải thu khách hàng, và các khoản phải thu tài chính khác. Theo Thông tư 210, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, thành một trong các loại sau:

- ***Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:***

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

(i) Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;

(ii) Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc

(iii) Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:***

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà đơn vị có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

a) Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

b) Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và

c) Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

- ***Các khoản cho vay và phải thu:***

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

a) Các khoản mà đơn vị có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

b) Các khoản được đơn vị xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc

c) Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

- ***Tài sản sẵn sàng để bán:***

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

a) Các khoản cho vay và các khoản phải thu;

b) Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc

c) Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn theo phạm vi của Thông tư 210 bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, các khoản nợ và vay. Theo Thông tư 210, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, được phân loại một cách phù hợp thành:

- ***Các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:***

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

a) Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

(i) Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;

(ii) Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc

(iii) Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- ***Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:***

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Bù trừ các tài sản và nợ phải trả tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất nếu, và chỉ nếu, Tập đoàn có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

42. THUYẾT MINH BỔ SUNG VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023:

Đơn vị: triệu VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	Giá trị ghi sổ			Giá trị hợp lý
	Nguyên giá	Dự phòng giảm giá trị	Giá trị thuần	
TÀI SẢN TÀI CHÍNH				
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	195.435.521	(1.467.352)	193.968.169	213.468.645
- *Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn*	*113.058.634*	*(442.600)*	*112.616.034*	*116.534.499*
- *Trái phiếu*	*82.376.887*	*(1.024.752)*	*81.352.135*	*96.934.146*
Chứng khoán kinh doanh	3.266.851	(206.057)	3.060.794	4.694.653
- *Cổ phiếu niêm yết*	*2.461.010*	*(159.441)*	*2.301.569*	*3.714.044*
- *Cổ phiếu chưa niêm yết*	*78.890*	*(46.140)*	*32.750*	*32.980*
- *Chứng chỉ quỹ*	*284.365*	*(476)*	*283.889*	*505.004*
- *Trái phiếu*	*442.586*	-	*442.586*	*442.625*
Đầu tư tài chính khác	970.836	(91.181)	879.655	1.462.206
Cho vay và tạm ứng cho khách hàng	7.572.530	(69.086)	7.503.444	7.503.444
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	845.112	(116.235)	728.877	783.257
Phải thu tái bảo hiểm	588.739	(9.746)	578.993	579.163
Tài sản tái bảo hiểm	3.001.858	-	3.001.858	3.001.858
Phải thu khác	142.560	(71.223)	71.337	71.337
- *Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược*	*87.893*	-	*87.893*	*87.893*
- *Phải thu cổ tức*	*19.843*	-	*19.843*	*19.843*
- *Khác*	*34.824*	*(71.223)*	*(36.399)*	*(36.399)*
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.783.514	-	4.783.514	4.783.514
TỔNG CỘNG	**216.607.521**	**(2.030.880)**	**214.576.641**	**236.348.077**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022:

Đơn vị: triệu VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Giá trị ghi sổ			Giá trị hợp lý
	Nguyên giá	Dự phòng giảm giá trị	Giá trị thuần	
TÀI SẢN TÀI CHÍNH				
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	180.811.279	(1.362.352)	179.448.927	182.320.636
- *Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn*	*115.503.496*	*(442.600)*	*115.060.896*	*115.043.901*
- *Trái phiếu*	*65.307.783*	*(919.752)*	*64.388.031*	*67.276.735*
Chứng khoán kinh doanh	2.925.305	(300.021)	2.625.284	3.602.325
- *Cổ phiếu niêm yết*	*2.394.116*	*(252.989)*	*2.141.127*	*2.960.397*
- *Cổ phiếu chưa niêm yết*	*78.882*	*(41.471)*	*37.411*	*38.496*
- *Chứng chỉ quỹ*	*265.379*	*(5.561)*	*259.818*	*414.904*
- *Trái phiếu*	*186.928*	-	*186.928*	*188.528*
Đầu tư tài chính khác	1.020.225	(59.664)	960.561	1.365.210
Cho vay và tạm ứng cho khách hàng	5.772.077	(65.935)	5.706.142	5.706.142
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	866.309	(262.263)	604.046	607.426
Phải thu tái bảo hiểm	378.818	(9.896)	368.922	368.922
Tài sản tái bảo hiểm	2.949.831	-	2.949.831	2.949.831
Phải thu khác	540.828	(92.085)	448.743	448.743
- *Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược*	*84.252*	-	*84.252*	*84.252*
- *Phải thu cổ tức*	*7.045*	-	*7.045*	*7.045*
- *Khác*	*449.531*	*(92.085)*	*357.446*	*357.446*
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.206.498	-	2.206.498	2.206.498
TỔNG CỘNG	**197.471.170**	**(2.152.216)**	**195.318.954**	**199.575.733**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

42. THUYẾT MINH BỔ SUNG VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các khoản nợ phải trả tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn:

Đơn vị: triệu VND

	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Ngày 31 tháng 12 năm 2023		
Nợ phải trả tài chính		
Nghĩa vụ nợ theo hợp đồng bảo hiểm	162.149.113	162.149.113
Phải trả hoạt động bảo hiểm gốc	1.387.682	1.387.682
Phải trả tái bảo hiểm	1.140.019	1.140.019
Các nghĩa vụ nợ tài chính khác	25.772.612	25.772.612
- *Nhận ký quỹ*	*289.859*	*289.859*
- *Khác*	*25.482.753*	*25.482.753*
Tổng cộng	**190.449.426**	**190.449.426**
Ngày 31 tháng 12 năm 2022		
Nợ phải trả tài chính		
Nghĩa vụ nợ theo hợp đồng bảo hiểm	142.086.129	142.086.129
Phải trả hoạt động bảo hiểm gốc	1.245.446	1.245.446
Phải trả tái bảo hiểm	1.154.141	1.154.141
Các nghĩa vụ nợ tài chính khác	27.258.470	27.258.470
- *Nhận ký quỹ*	*290.402*	*290.402*
- *Khác*	*26.968.068*	*26.968.068*
Tổng cộng	**171.744.186**	**171.744.186**

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Tập đoàn sử dụng các phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư kỳ hạn cố định có lãi suất cố định hay thả nổi được Tập đoàn đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, các rủi ro cụ thể trong quốc gia, độ rủi ro của dự án được tài trợ và khả năng trả nợ vay của từng khách hàng. Tập đoàn ước tính giá trị hiện tại của các luồng tiền trong tương lai bằng cách chiết khấu theo lãi suất thị trường.

- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vốn được giao dịch tích cực trên thị trường tài chính có tổ chức được xác định theo giá công bố, nếu có, tại ngày lập báo cáo.

- Với các khoản đầu tư vốn không có thị trường tích cực, giá trị hợp lý được xác định bằng các phương pháp định giá phù hợp. Các phương pháp này bao gồm chiết khấu luồng tiền, so sánh với các công cụ tài chính tương đồng có giá thị trường, giá trị tài sản ròng và các mô hình định giá liên quan.

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và các khoản ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ hạn ngắn.

- Tại ngày lập báo cáo, Tập đoàn đánh giá xem liệu có tồn tại các bằng chứng khách quan về việc suy giảm giá trị của từng tài sản tài chính riêng biệt trong trường hợp các suy giảm riêng lẻ đó là đáng kể, hoặc đánh giá chung các tài sản tài chính trong trường hợp các suy giảm riêng lẻ không đáng kể.

- Đối với các tài sản bị suy giảm giá trị riêng lẻ, lỗ do suy giảm giá trị được xác định là chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hiện tại của các dòng tiền ước tính trong tương lai chiết khấu theo lãi suất thực tế ban đầu.

- Đối với đánh giá suy giảm giá trị chung, các tài sản được phân nhóm dựa trên đặc tính rủi ro tín dụng. Lỗ do giảm giá trị được đánh giá tổng thể dựa trên kinh nghiệm tổn thất trong quá khứ của các tài sản với đặc tính tương tự.

- Đối với các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại thời điểm lập báo cáo, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

43. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Ngoài những sự kiện đã thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	**Ông Nguyễn Xuân Hòa**	**Ông Nguyễn Đình An**
Người lập	Kế toán Trưởng	Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

EY
Building a better working world

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 11623354/E-67430719-SMY

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Kính gửi: Các cổ đông của Tập đoàn Bảo Việt

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt kèm theo, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 381 đến trang 383, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty mẹ Tập đoàn Bảo Việt ("Tập đoàn") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng đầy đủ nói trên tại báo cáo kiểm toán lập ngày 29 tháng 3 năm 2024. Báo cáo tài chính riêng đầy đủ này và báo cáo tài chính riêng tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính riêng tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính riêng đầy đủ đã được kiểm toán của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Tập đoàn

Ban Điều hành Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt của Tập đoàn, cho mục đích lập công bố thông tin và lập báo cáo thường niên theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng tóm tắt – được trích từ báo cáo tài chính riêng đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn đã được kiểm toán – đã được phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán, phù hợp với quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC – Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Đặng Phương Hà
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2400-2023-004-1

Huỳnh Nhật Hưng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 5040-2024-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

A member firm of Ernst & Young Global Limited

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

Mã số		TÀI SẢN	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
100	**A.**	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**4.142.057.407.889**	**3.756.142.332.377**
110	***I.***	***Tiền và các khoản tương đương tiền***	***2.755.478.660.198***	***1.328.517.294.738***
111	1.	Tiền	32.478.660.198	39.517.294.738
112	2.	Các khoản tương đương tiền	2.723.000.000.000	1.289.000.000.000
120	***II.***	***Đầu tư tài chính ngắn hạn***	***62.063.124.199***	***1.215.085.582.267***
121	1.	Chứng khoán kinh doanh	62.063.124.199	52.085.582.267
123	2.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	1.163.000.000.000
130	***III.***	***Các khoản phải thu ngắn hạn***	***1.277.029.042.637***	***1.165.478.470.094***
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.271.454.211.831	1.155.681.862.699
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	667.940.000	810.204.700
136	3.	Phải thu ngắn hạn khác	4.906.890.806	8.986.402.695
150	***IV.***	***Tài sản ngắn hạn khác***	***47.486.580.855***	***47.060.985.278***
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	18.436.466.372	19.539.615.915
152	2.	Thuế GTGT được khấu trừ	24.051.688.981	24.051.688.981
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	4.998.425.502	3.469.680.382
200	**B.**	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**13.729.543.835.377**	**13.824.502.009.532**
220	***I.***	***Tài sản cố định***	***479.205.638.858***	***573.779.421.797***
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	233.576.363.265	289.304.417.269
222		*Nguyên giá*	*883.566.549.497*	*883.414.890.729*
223		*Giá trị khấu hao lũy kế*	*(649.990.186.232)*	*(594.110.473.460)*
227	2.	Tài sản cố định vô hình	245.629.275.593	284.475.004.528
228		*Nguyên giá*	*569.606.387.531*	*551.638.859.931*
229		*Giá trị hao mòn lũy kế*	*(323.977.111.938)*	*(267.163.855.403)*
240	***II.***	***Tài sản dở dang dài hạn***	***267.863.654.445***	***269.036.900.092***
242	1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	267.863.654.445	269.036.900.092
250	***III.***	***Đầu tư tài chính dài hạn***	***12.971.165.872.235***	***12.967.269.166.029***
251	1.	Đầu tư vào công ty con và BVIF	10.352.286.148.720	10.352.286.148.720
252	2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	2.138.200.000.000	2.138.200.000.000
253	3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	521.335.637.261	521.335.637.261
254	4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(40.655.913.746)	(44.552.619.952)
260	***IV.***	***Tài sản dài hạn khác***	***11.308.669.839***	***14.416.521.614***
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	11.308.669.839	14.416.521.614
270		**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**17.871.601.243.266**	**17.580.644.341.909**

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

06 BIỂU TƯỢNG TƯƠNG TÁC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2022
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**	**199.299.013.811**	**278.516.567.515**
310	***I. Nợ ngắn hạn***	***197.912.933.811***	***187.770.414.777***
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	10.561.393.464	8.345.615.845
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.969.018.774	11.009.271.199
314	3. Phải trả người lao động	71.983.379.969	69.073.608.709
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	1.465.725.433	2.954.450.437
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	72.794.432.240	71.985.034.833
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.393.031.500	-
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21.745.952.431	24.402.433.754
330	***II. Nợ dài hạn***	***1.386.080.000***	***90.746.152.738***
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.386.080.000	90.746.152.738
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**17.672.302.229.455**	**17.302.127.774.394**
410	***I. Vốn chủ sở hữu***	***17.672.302.229.455***	***17.302.127.774.394***
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	7.423.227.640.000	7.423.227.640.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*7.423.227.640.000*	*7.423.227.640.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	7.310.458.742.807	7.310.458.742.807
418	3. Quỹ đầu tư phát triển	1.822.475.320.888	1.502.797.419.738
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.116.140.525.760	1.065.643.971.849
421a	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*	*42.026.374*	*50.968.015*
421b	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*	*1.116.098.499.386*	*1.065.593.003.834*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**17.871.601.243.266**	**17.580.644.341.909**

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân
Người lập

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG TÓM TẮT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
01	1. Doanh thu hoạt động kinh doanh	1.573.914.036.937	1.564.365.553.547
11	2. Chi phí hoạt động kinh doanh	(316.205.300.628)	(312.402.129.907)
20	**3. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh**	**1.257.708.736.309**	**1.251.963.423.640**
26	4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(136.685.853.723)	(150.357.936.377)
30	**5. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**1.121.022.882.586**	**1.101.605.487.263**
31	6. Thu nhập khác	152.114.957	659.318.176
32	7. Chi phí khác	(91.532.571)	(107.263.684)
40	**8. Lợi nhuận khác**	**60.582.386**	**552.054.492**
50	**9. Tổng lợi nhuận trước thuế**	**1.121.083.464.972**	**1.102.157.541.755**
51	**10. Chi phí thuế TNDN hiện hành**	**(4.984.965.586)**	**(36.564.537.921)**
60	**11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**1.116.098.499.386**	**1.065.593.003.834**

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân
Người lập

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

29 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG TÓM TẮT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1.496.050.617.414	1.326.001.980.844
	- *Thu lãi tiền gửi, lãi trái phiếu, thu từ bán chứng khoán kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia*	*1.077.141.416.498*	*941.329.119.333*
	- *Tiền thu từ cung cấp dịch vụ khác*	*418.909.200.916*	*384.672.861.511*
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ	(153.656.471.393)	(169.678.553.368)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(146.967.117.476)	(136.560.217.709)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	(4.707.267.662)	(8.647.859.556)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(14.300.000.000)	(52.803.249.742)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	18.217.262.600	18.618.128.303
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(131.492.331.967)	(150.424.237.525)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**	**1.063.144.691.516**	**826.505.991.247**
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(16.847.396.313)	(18.869.317.823)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	-	26.500.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	-	(1.422.500.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	1.163.000.000.000	4.193.500.000.000
26	5. Tiền thu đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	6.559.843.455
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**	**1.146.152.603.687**	**2.758.717.025.632**
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
34	1. Tiền trả nợ gốc vay	(75.967.041.238)	(75.967.041.238)
36	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(706.374.484.724)	(2.246.342.913.736)
40	**Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính**	**(782.341.525.962)**	**(2.322.309.954.974)**

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)**	**1.426.955.769.241**	**1.262.913.061.905**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**	**1.328.517.294.738**	**65.595.878.785**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	5.596.219	8.354.048
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**2.755.478.660.198**	**1.328.517.294.738**



Bà Nguyễn Thị Thanh Vân
Người lập

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

THEO CÁC CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

31 tháng 12 năm 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT CHO MỤC ĐÍCH ĐẶC BIỆT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	2023 VND	2022 VND
Thu phí bảo hiểm	42.852.010.007.128	43.121.057.927.636
Phí nhượng tái bảo hiểm	(3.463.319.868.456)	(3.274.165.118.698)
Thu ròng về phí bảo hiểm	**39.388.690.138.672**	**39.846.892.808.938**
Thay đổi quỹ dự phòng phí chưa được hưởng	(45.069.853.628)	60.680.994.851
Phí bảo hiểm ròng được hưởng	**39.343.620.285.044**	**39.907.573.803.789**
Hoa hồng từ hoạt động nhượng tái	**702.563.401.706**	**514.171.255.198**
Thu nhập khác từ hoạt động bảo hiểm	**34.296.498.802**	**266.502.015.940**
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	**40.080.480.185.552**	**40.688.247.074.927**
Doanh thu lãi tính theo phương pháp lãi suất thực	12.607.734.235.733	9.503.811.777.598
Lãi/(Lỗ) ròng từ tài sản tài chính ghi nhận theo FVTPL	10.904.653.308	(115.851.547.222)
Lãi ròng phát sinh từ việc ngừng ghi nhận các tài sản tài chính AFS	19.836.305.360	228.571.342.383
Lỗ ròng phát sinh từ việc ngừng ghi nhận các tài sản tài chính được xác định theo giá gốc phân bổ	(107.693.526.036)	(45.174.656.433)
Doanh thu tài chính khác	562.595.096.067	411.504.114.609
Lỗ suy giảm các tài sản tài chính	(125.741.731.857)	(107.588.904.582)
Lỗ từ chênh lệch tỷ giá	(16.099.743.626)	(16.219.103.087)
Thu nhập từ hoạt động đầu tư	**12.951.535.288.949**	**9.859.053.023.266**
Thu nhập hoạt động khác	636.753.138.524	629.262.664.838
Tổng doanh thu khác	**13.588.288.427.473**	**10.488.315.688.104**
TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG	**53.668.768.613.025**	**51.176.562.763.031**
Chi bồi thường và các quyền lợi bảo hiểm	(20.031.710.179.519)	(15.803.779.399.987)
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	1.273.429.764.859	899.565.138.864
Thay đổi gộp về nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm	(21.433.938.573.298)	(22.704.840.096.617)
Thay đổi gộp về nghĩa vụ hoãn lại cho chủ hợp đồng	257.476.699.974	(218.235.491.045)
Thay đổi về nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm đã nhượng cho công ty tái bảo hiểm	1.743.549.781.152	411.935.306.621
Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại	**(38.191.192.506.832)**	**(37.415.354.542.164)**
Chi hoa hồng và chi phí khai thác hoạt động bảo hiểm	(2.720.013.225.461)	(3.063.778.573.354)
Chi nhận tái bảo hiểm khác	(2.493.534.052)	(2.667.548.109)
Chi phí bán hàng	(1.094.026.078.899)	(2.281.905.372.173)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(6.271.581.112.955)	(5.350.196.560.876)
Chi phí tài chính	(2.221.500.377.979)	(1.029.928.445.320)
Chi phí hoạt động khác	(617.516.073.470)	(591.042.532.355)
Tổng hoa hồng và chi phí	**(12.927.130.402.816)**	**(12.319.519.032.187)**
TỔNG CHI TRẢ ĐÁO HẠN, CHI BỒI THƯỜNG VÀ CÁC CHI PHÍ KHÁC	**(51.118.322.909.648)**	**(49.734.873.574.351)**
LỢI NHUẬN TRƯỚC PHẦN LỢI NHUẬN Ở CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH	**2.550.445.703.377**	**1.441.689.188.680**
Phần (lỗ)/lãi từ công ty liên kết, liên doanh thuộc về Tập đoàn	(347.814.038.664)	209.992.567.826
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	**2.202.631.664.713**	**1.651.681.756.506**
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(386.142.145.499)	(298.403.075.187)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	**1.816.489.519.214**	**1.353.278.681.319**
Lợi nhuận sau thuế thuộc về:		
Cổ đông của Tập đoàn Bảo Việt	1.736.228.779.486	1.299.698.093.970
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	80.260.739.728	53.580.587.349
LÃI TRÊN CỔ PHIẾU		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.339	1.700
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.339	1.700

M.S.D.N: 0100111761 - CTCP
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Bà Lê Thanh Thủy
Người lập
Kế toán

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 26 tháng 04 năm 2024

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO THU NHẬP TỔNG HỢP HỢP NHẤT CHO MỤC ĐÍCH ĐẶC BIỆT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	2023 VND	2022 VND
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	**1.816.489.519.214**	**1.353.278.681.319**
Thu nhập/(lỗ) tổng hợp khác trong năm		
Phần thu nhập/(lỗ) tổng hợp khác sẽ được phân loại sang báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong những năm tiếp theo		
Thay đổi ròng của quỹ đánh giá lại tài sản tài chính sẵn sàng để bán	3.571.394.789.273	(4.838.043.312.909)
(Thu nhập)/Chi phí thuế liên quan đến các khoản thu nhập tổng hợp khác	(674.895.829.597)	925.882.019.407
	2.896.498.959.676	**(3.912.161.293.502)**
Phần thu nhập tổng hợp khác không được phân loại sang báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong những năm tiếp theo		
Chênh lệch đánh giá lại Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	4.022.038.351	6.719.308.264
Thuế thu nhập liên quan đến các khoản thu nhập tổng hợp khác	(804.407.670)	(1.343.861.653)
	3.217.630.681	**5.375.446.611**
Thu nhập/(lỗ) tổng hợp khác sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**2.899.716.590.357**	**(3.906.785.846.891)**
Tổng thu nhập/(lỗ) tổng hợp trong năm sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**4.716.206.109.571**	**(2.553.507.165.572)**
Tổng thu nhập/(lỗ) tổng hợp trong năm thuộc về:		
Cổ đông của Tập đoàn Bảo Việt	4.625.208.953.988	(2.596.277.164.340)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	90.997.155.583	42.769.998.768

Bà Lê Thanh Thủy
Người lập
Kế toán

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 26 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO MỤC ĐÍCH ĐẶC BIỆT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Tài sản		
Tài sản cố định hữu hình	1.228.959.963.320	1.343.132.296.699
Bất động sản đầu tư	85.193.714.179	78.514.322.836
Tài sản cố định vô hình	671.909.130.305	687.187.186.062
Quyền sử dụng tài sản	513.434.938.004	564.992.357.267
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ	557.740.609.732	573.767.690.885
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	1.265.490.614.487	1.668.087.581.887
Các khoản đầu tư có kỳ hạn cố định		
Sẵn sàng để bán	*78.879.707.293.135*	*57.537.705.060.118*
Phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	*442.624.777.464*	*139.397.788.465*
Cho vay và phải thu	*132.931.943.434.545*	*127.521.826.256.463*
Chứng khoán vốn		
Sẵn sàng để bán	5.392.722.857.175	4.534.976.297.814
Phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	321.510.815.504	244.030.024.644
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	499.397.850.658	568.035.792.736
Phải thu về hoạt động bảo hiểm	1.317.343.603.615	975.527.877.260
Tài sản tái bảo hiểm	6.461.990.981.764	4.571.378.879.323
Các khoản trả trước và tài sản khác	5.133.251.919.099	4.361.236.167.015
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	4.998.425.502	-
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.783.513.586.776	2.206.497.560.116
TỔNG TÀI SẢN	**240.491.734.515.264**	**207.576.293.139.590**
Vốn chủ sở hữu		
Vốn điều lệ	7.423.227.640.000	7.423.227.640.000
Thặng dư vốn cổ phần	8.764.403.107.607	8.764.403.107.607
Lợi nhuận chưa phân phối	(573.278.635.854)	(767.779.109.208)
Quỹ đánh giá lại tài sản sẵn sàng để bán	4.139.138.708.626	1.253.383.553.418
Quỹ chênh lệch tỷ giá	15.445.192.000	15.445.192.000
Quỹ đầu tư phát triển	2.233.517.394.474	1.592.882.068.422
Quỹ dự trữ bắt buộc	708.611.883.009	638.658.717.043
Quỹ khác	103.568.802.818	103.568.802.818
Tổng vốn chủ sở hữu	**22.814.634.092.680**	**19.023.789.972.100**
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	**955.978.974.198**	**902.540.725.258**
TỔNG VỐN	**23.770.613.066.878**	**19.926.330.697.358**

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO MỤC ĐÍCH ĐẶC BIỆT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Nợ phải trả		
Các nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm	172.568.129.538.151	150.942.058.789.936
Các nghĩa vụ hoãn lại phải trả cho chủ hợp đồng bảo hiểm	11.882.932.585.471	3.263.603.791.411
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	43.216.140.017	45.420.197.197
Doanh thu nhận trước	318.828.518.386	328.264.098.843
Vay thấu chi	98.000.000.000	50.000.000.000
Phải trả theo các hợp đồng Repo và phải trả tài chính khác	25.236.946.110.836	26.718.986.983.439
Người mua trả tiền trước	19.647.000.000	19.391.500.000
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	178.701.940.806	161.793.689.583
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	799.780.323.116	179.549.717.010
Phải trả hoạt động bảo hiểm	2.486.127.371.391	2.399.587.068.578
Phải trả thuê hoạt động	294.958.976.343	327.021.308.911
Phải trả thương mại và các khoản phải trả khác	2.793.852.943.869	3.214.285.297.324
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**216.721.121.448.386**	**187.649.962.442.232**
TỔNG VỐN VÀ NỢ PHẢI TRẢ	**240.491.734.515.264**	**207.576.293.139.590**

M.S.D.N: 0100111761 - CTCP TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Bà Lê Thanh Thủy
Người lập
Kế toán

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 26 tháng 04 năm 2024

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT CHO MỤC ĐÍCH ĐẶC BIỆT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm 2023 như sau:

	Vốn điều lệ đã góp VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Quỹ đánh giá lại tài sản sẵn sàng để bán VND	Quỹ chênh lệch tỷ giá (*) VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Quỹ dự trữ bắt buộc VND	Quỹ khác (**) VND	Tổng cộng VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	**7.423.227.640.000**	**8.764.403.107.607**	**(767.779.109.208)**	**1.253.383.553.418**	**15.445.192.000**	**1.592.882.068.422**	**638.658.717.043**	**103.568.802.818**	**19.023.789.972.100**	**902.540.725.258**	**19.926.330.697.358**
Cổ tức chia cho cổ đông	-	-	(708.175.916.856)	-	-	-	-	-	(708.175.916.856)		(708.175.916.856)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(112.233.944.515)	-	-	-	-	-	(112.233.944.515)	(4.282.571.952)	(116.516.516.467)
Của Công ty mẹ (***)	-	-	*(37.748.127.469)*	-	-	-	-	-	*(37.748.127.469)*	-	*(37.748.127.469)*
Của các công ty con	-	-	*(74.485.817.046)*	-	-	-	-	-	*(74.485.817.046)*	*(4.282.571.952)*	*(78.768.388.998)*
Lợi nhuận trong năm	-	-	1.736.228.779.486	-	-	-	-	-	1.736.228.779.486	80.260.739.728	1.816.489.519.214
Chi trả thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát Tập đoàn	-	-	(2.780.395.553)	-	-	-	-	-	(2.780.395.553)	(856.514.390)	(3.636.909.943)
Thu nhập tổng hợp khác	-	-	3.225.019.294	2.885.755.155.208	-	-	-	-	2.888.980.174.502	10.736.415.855	2.899.716.590.357
Trích lập các quỹ dự trữ	-	-	(710.588.492.018)	-	-	640.635.326.052	69.953.165.966	-	-	-	-
Cổ tức chia cho cổ đông không kiểm soát	-	-		-	-	-	-	-	-	(32.125.505.064)	(32.125.505.064)
Giảm khác	-	-	(11.174.576.484)	-	-		-	-	(11.174.576.484)	(294.315.237)	(11.468.891.721)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	**7.423.227.640.000**	**8.764.403.107.607**	**(573.278.635.854)**	**4.139.138.708.626**	**15.445.192.000**	**2.233.517.394.474**	**708.611.883.009**	**103.568.802.818**	**22.814.634.092.680**	**955.978.974.198**	**23.770.613.066.878**

(*) Quỹ chênh lệch tỷ giá thể hiện chênh lệch do chuyển đổi đơn vị tiền tệ ghi sổ kế toán của Công ty TNHH Bảo hiểm Bảo Việt - Tokio Marine từ USD sang VND từ ngày 01 tháng 01 năm 2008.

(**) Số dư Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu thể hiện phần lợi ích còn lại của Tập đoàn trong thặng dư vốn cổ phần của BVSC phát sinh do hợp nhất báo cáo tài chính.

(***) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 tổ chức ngày 29 tháng 6 năm 2023, Tập đoàn Bảo Việt sẽ trích 30% lợi nhuận sau thuế năm 2022 (tương đương 319.677.901.150 đồng) cho quỹ Đầu tư phát triển và 3,55% lợi nhuận sau thuế năm 2022 (tương đương 37.748.127.469 đồng) vào quỹ Khen thưởng phúc lợi cho người lao động và quỹ Khen thưởng Ban điều hành của Tập đoàn.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT CHO MỤC ĐÍCH ĐẶC BIỆT (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm 2022 như sau:

	Vốn điều lệ đã góp VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Quỹ đánh giá lại tài sản sẵn sàng để bán VND	Quỹ chênh lệch tỷ giá (*) VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Quỹ dự trữ bắt buộc VND	Quỹ khác (**) VND	Tổng cộng VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	**7.423.227.640.000**	**8.764.403.107.607**	**651.972.224.871**	**5.154.753.734.804**	**15.445.192.000**	**1.284.786.140.295**	**577.618.921.373**	**103.568.802.818**	**23.975.775.763.768**	**890.032.007.346**	**24.865.807.771.114**
Cổ tức chia cho cổ đông	-	-	(2.246.342.913.736)	-	-	-	-	-	(2.246.342.913.736)	-	(2.246.342.913.736)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(105.591.465.614)	-	-	-	-	-	(105.591.465.614)	(5.025.826.998)	(110.617.292.612)
Của Công ty mẹ (***)	-	-	*(36.586.014.124)*	-	-	-	-	-	*(36.586.014.124)*	-	*(36.586.014.124)*
Của các công ty con	-	-	*(69.005.451.490)*	-	-	-	-	-	*(69.005.451.490)*	*(5.025.826.998)*	*(74.031.278.488)*
Lợi nhuận trong năm	-	-	1.299.698.093.970	-	-	-	-	-	1.299.698.093.970	53.580.587.349	1.353.278.681.319
Chi trả thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát Tập đoàn	-	-	(1.150.000.000)	-	-	-	-	-	(1.150.000.000)	-	(1.150.000.000)
Thu nhập tổng hợp khác	-	-	5.394.923.076	(3.901.370.181.386)	-	-	-	-	(3.895.975.258.310)	(10.810.588.581)	(3.906.785.846.891)
Trích lập các quỹ dự trữ	-	-	(370.208.723.797)	-	-	309.168.928.127	61.039.795.670	-	-	-	-
Cổ tức chia cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(24.738.438.132)	(24.738.438.132)
Giảm khác	-	-	(1.551.247.978)	-	-	(1.073.000.000)	-	-	(2.624.247.978)	(497.015.726)	(3.121.263.704)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	**7.423.227.640.000**	**8.764.403.107.607**	**(767.779.109.208)**	**1.253.383.553.418**	**15.445.192.000**	**1.592.882.068.422**	**638.658.717.043**	**103.568.802.818**	**19.023.789.972.100**	**902.540.725.258**	**19.926.330.697.358**

(*) Quỹ chênh lệch tỷ giá thể hiện chênh lệch do chuyển đổi đơn vị tiền tệ ghi sổ kế toán của Công ty TNHH Bảo hiểm Bảo Việt - Tokio Marine từ USD sang VND từ ngày 01 tháng 01 năm 2008.

(**) Số dư Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu thể hiện phần lợi ích còn lại của Tập đoàn trong thặng dư vốn cổ phần của BVSC phát sinh do hợp nhất báo cáo tài chính.

(***) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 29 tháng 06 năm 2022, Tập đoàn trích 30% lợi nhuận sau thuế 2021 (tương đương với số tiền 309.168.928.127 VND) cho Quỹ Đầu tư phát triển và 3,55% lợi nhuận sau thuế 2021 (tương đương với số tiền 36.586.014.124 VND) cho các Quỹ Khen thưởng phúc lợi cho người lao động và Quỹ thưởng cho người quản lý của Tập đoàn

Bà Lê Thanh Thủy
Người lập
Kế toán

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 26 tháng 04 năm 2024

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO MỤC ĐÍCH ĐẶC BIỆT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Tiền thu phí bảo hiểm và thu lãi	42.294.427.479.660	42.962.432.948.095
Tiền trả cho người bán, người cung cấp dịch vụ	(28.929.951.021.955)	(25.949.644.802.719)
Tiền chi trả cho người lao động	(2.517.833.914.867)	(2.661.596.325.988)
Tiền chi trả lãi vay	(1.787.160.299.314)	(688.972.800.896)
Tiền nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(360.202.939.230)	(426.509.931.093)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	32.853.870.705.156	23.546.855.638.028
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(32.961.652.338.843)	(22.857.899.208.126)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**8.591.497.670.607**	**13.924.665.517.301**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và các tài sản dài hạn khác	(179.223.609.626)	(163.378.387.443)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và các tài sản dài hạn khác	1.056.681.274	2.489.490.635
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	(163.901.811.301.317)	(157.948.793.058.181)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của các đơn vị khác	147.964.399.043.822	128.988.459.811.387
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(559.065.379)	(250.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	-	6.559.843.455
Cổ tức nhận được	11.341.394.603.754	125.266.375.981
Tiền lãi nhận được	211.360.593.743	8.245.674.145.372
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	**(4.563.383.053.729)**	**(20.743.971.778.794)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tiền thu từ đi vay (bao gồm hoạt động repo)	69.386.602.815.598	75.121.848.795.953
Tiền trả nợ gốc vay (bao gồm hoạt động repo)	(70.038.122.238.127)	(68.370.363.386.548)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(734.102.404.994)	(2.268.458.776.216)
Tiền trả nợ thuê tài sản	(114.648.998.206)	(109.049.197.079)
Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính	**(1.500.270.825.729)**	**4.173.977.436.110**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**2.527.843.791.149**	**(2.645.328.825.383)**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	2.156.497.560.116	4.806.396.335.637
Ảnh hưởng của biến động tỷ giá	1.172.235.511	(4.569.950.138)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	**4.685.513.586.776**	**2.156.497.560.116**

M.S.D.N: 0100111761 - CTCP TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Bà Lê Thanh Thủy
Người lập
Kế toán

Ông Nguyễn Xuân Hòa
Kế toán Trưởng

Ông Nguyễn Đình An
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 26 tháng 04 năm 2024

1. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất cho mục đích đặc biệt không bao gồm đầy đủ các thông tin và thuyết minh được yêu cầu như trong báo cáo tài chính hợp nhất thường niên, và nên được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Lập báo cáo tài chính hợp nhất cho mục đích đặc biệt

Báo cáo hợp nhất tóm lược giữa niên cho mục đích đặc biệt được lập theo các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 2. Những chính sách kế toán này chủ yếu dựa trên Các Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế (IFRS) được ban hành bởi Ủy ban Chuẩn mực Kế toán áp dụng cho các kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 ngoại trừ việc Tập đoàn không áp dụng IFRS 9 – Các công cụ tài chính (2018) và IFRS 17 – Hợp đồng bảo hiểm (2023). Tập đoàn tiếp tục áp dụng IAS 39 – Công cụ tài chính: Ghi nhận và Đo lường (2020) và IFRS 4 – Hợp đồng bảo hiểm (2023), hai chuẩn mực IFRS đã được thay thế cho các kỳ kế toán năm từ ngày 01 tháng 01 năm 2023. Bên cạnh đó, Tập đoàn áp dụng IFRS 7 – Công cụ tài chính – Thuyết minh (2010), bản này đã được thay thế bằng bản cập nhật sửa đổi bao gồm các thay đổi liên quan đến việc áp dụng IFRS 9 và IFRS 17. Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất cho mục đích đặc biệt này không được lập nhằm mục đích tuân thủ toàn bộ yêu cầu của IFRS.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho mục đích đặc biệt được lập để phục vụ Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt trong việc quản trị nội bộ và Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Sumitomo – ("Cổ đông chiến lược") trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất của Cổ đông chiến lược này. Vì thế, báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho mục đích đặc biệt này có thể không phù hợp cho mục đích khác.

1.2 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất nhất cho mục đích đặc biệt bao gồm báo cáo tài chính của Tập đoàn và các công ty con tại ngày lập báo cáo này. Một đơn vị đầu tư được coi là công ty con khi Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát đối với đơn vị đó. Quyền kiểm soát được thiết lập khi Tập đoàn có quyền hoặc được cho là có quyền nhận lợi ích từ việc đầu tư và có khả năng chi phối hoạt động của đơn vị để thu được các lợi ích này. Cụ thể, Tập đoàn có quyền kiểm soát đối với một đơn vị đầu tư khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền kiểm soát với đơn vị này (ví dụ như quyền đưa ra các quyết định về hoạt động của đơn vị);
- Có quyền nhận lợi ích từ việc đầu tư vào đơn vị; và
- Có khả năng chi phối đơn vị để thu lợi ích.

Thông thường, việc nắm quyền biểu quyết đa số được coi là có quyền kiểm soát. Để thỏa mãn giả định này và khi Tập đoàn nắm ít hơn quyền biểu quyết đa số hoặc các quyền tương tự tại đơn vị được đầu tư, Tập đoàn cân nhắc các dữ kiện và các tình huống liên quan để xác định liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát với đơn vị được đầu tư, bao gồm:

- Các thỏa thuận bằng hợp đồng với các bên có quyền biểu quyết của đơn vị được đầu tư;
- Các quyền phát sinh từ các thỏa thuận hợp đồng khác; và
- Quyền biểu quyết của Tập đoàn và quyền biểu quyết tiềm tàng của Tập đoàn.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

1. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

1.2 *Cơ sở hợp nhất* (tiếp theo)

Tập đoàn đánh giá lại liệu quyền kiểm soát đối với đơn vị có còn hiệu lực hay không. Việc hợp nhất công ty con bắt đầu từ ngày Tập đoàn nắm quyền kiểm soát và chấm dứt tại ngày Tập đoàn mất quyền kiểm soát với công ty con. Tài sản, nợ phải trả, thu nhập và chi phí của một công ty con được mua hoặc bán trong năm được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất nhất cho mục đích đặc biệt kể từ ngày Tập đoàn nắm quyền kiểm soát đến ngày Tập đoàn chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Lãi lỗ và từng thành phần của thu nhập tổng hợp khác thuộc về cổ đông của Tập đoàn và lợi ích cổ đông không kiểm soát, ngay cả khi điều này dẫn đến việc lợi ích cổ đông không kiểm soát có số dư âm. Các điều chỉnh thích hợp được ghi nhận trên báo cáo tài chính của công ty con nhằm đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết. Tất cả tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn, thu nhập, chi phí và lưu chuyển tiền tệ nội bộ liên quan đến giao dịch giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán là giao dịch vốn chủ sở hữu. Khi Tập đoàn mất quyền kiểm soát đối với công ty con, Tập đoàn sẽ loại bỏ các tài sản tương ứng (bao gồm lợi thế thương mại), công nợ, lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần khác của vốn chủ sở hữu và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất nhất tóm lược giữa niên độ cho mục đích đặc biệt. Khoản đầu tư còn lại tại công ty con được ghi nhận theo giá trị hợp lý.

2. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 *Phân loại sản phẩm*

Các hợp đồng bảo hiểm là các hợp đồng mà các Công ty con của Tập đoàn chấp nhận những rủi ro bảo hiểm trọng yếu từ khách hàng ("Chủ hợp đồng bảo hiểm") bằng các thỏa thuận bồi thường cho chủ hợp đồng bảo hiểm nếu một sự kiện xác định xảy ra trong tương lai ("sự kiện được bảo hiểm") gây tổn thất đến chủ hợp đồng bảo hiểm. Một quy tắc chung là các công ty con kinh doanh bảo hiểm sẽ xem xét việc có rủi ro bảo hiểm trọng yếu hay không bằng cách so sánh lợi ích bảo hiểm đã chi trả sau khi xảy ra các sự kiện được bảo hiểm và lợi ích bảo hiểm phải trả trong trường hợp sự kiện được bảo hiểm không xảy ra. Hợp đồng bảo hiểm cũng có thể chuyển giao một số rủi ro về tài chính.

Hợp đồng đầu tư là các hợp đồng chuyển giao các rủi ro tài chính trọng yếu nhưng không chuyển giao rủi ro bảo hiểm trọng yếu. Rủi ro tài chính là rủi ro xảy ra khi có sự thay đổi của một hoặc nhiều hơn một của các biến số sau: lãi suất, giá của công cụ tài chính, giá cả hàng hóa, tỉ giá hối đoái, chỉ số giá cả hoặc tỷ suất, xếp hạng tín dụng và chỉ số tín dụng hoặc biến số phi tài chính khi biến số này không gắn liền với một đối tượng nào của hợp đồng.

Khi một hợp đồng được phân loại là hợp đồng bảo hiểm, việc phân loại được giữ nguyên cho đến khi hợp đồng hết hạn, ngay cả khi rủi ro về bảo hiểm không còn trọng yếu, trừ khi tất cả các quyền và nghĩa vụ gắn liền với hợp đồng bảo hiểm bị xóa bỏ hay hết hạn. Các hợp đồng đầu tư, ngược lại, có thể được phân loại lại thành hợp đồng bảo hiểm sau đó nếu rủi ro bảo hiểm trở nên trọng yếu.

Hợp đồng có cấu phần không đảm bảo ("DPF")

Hợp đồng bảo hiểm và hợp đồng đầu tư được phân loại dựa trên đặc điểm có hay không có cấu phần không đảm bảo. Cấu phần không đảm bảo là quyền lợi tăng thêm được nhận ngoài quyền lợi đảm bảo và thỏa mãn các điều kiện sau:

- Là một phần đáng kể trong tổng quyền lợi theo hợp đồng
- Giá trị và thời điểm của cấu phần không đảm bảo phụ thuộc vào bên phát hành
- Được ràng buộc theo hợp đồng dựa trên:
  - của Bảo Việt Nhân thọ, quỹ hay các đơn vị khác phát hành hợp đồng

Công cụ phái sinh thuộc hợp đồng bảo hiểm hoặc hợp đồng đầu tư có cấu phần không đảm bảo được tách riêng và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ trừ trường hợp công cụ phái sinh ấy cũng là một hợp đồng bảo hiểm hoặc hợp đồng đầu tư có cấu phần không đảm bảo. Công cụ phái sinh không được trình bày riêng biệt nếu hợp đồng bảo hiểm gốc hoặc hợp đồng đầu tư gốc có cấu phần không đảm bảo được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ.

2.2 *Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại*

Hợp nhất kinh doanh sử dụng phương pháp mua lại. Chi phí của việc mua lại được tính toán bằng tổng của các khoản lợi ích chuyển giao. Tổng các khoản lợi ích chuyển giao được xác định theo giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào ngày mua và bất kỳ khoản Lợi ích cổ đông không kiểm soát nào của bên mua. Đối với mỗi vụ hợp nhất kinh doanh, Tập đoàn được lựa chọn việc đánh giá Lợi ích cổ đông không kiểm soát của bên mua theo giá trị hợp lí hay theo tỷ lệ giá trị tài sản ròng có thể xác định được của bên mua. Chi phí liên quan đến việc mua lại được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi phát sinh.

Khi thực hiện mua lại một doanh nghiệp, Tập đoàn đánh giá tài sản mua lại và nợ phải trả tài chính thu được để phù hợp với phân loại theo các điều khoản hợp đồng, các điều kiện kinh tế và các điều khoản thích hợp khác tại ngày mua. Việc đánh giá lại bao gồm việc tách bạch các giá trị phái sinh tiềm ẩn trong hợp đồng với bên mua.

Bất kỳ khoản lợi ích chuyển giao tiềm tàng nào từ bên mua sẽ được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua. Lợi ích chuyển giao tiềm tàng được phân loại là vốn chủ sở hữu không được đánh giá lại. Việc thanh toán các khoản lợi ích chuyển giao tiềm tàng được phân loại là vốn chủ sở hữu được ghi nhận trong vốn chủ sở hữu. Những khoản lợi ích chuyển giao tiềm tàng được phân loại là tài sản hoặc nợ phải trả như các công cụ tài chính theo IAS 39 - (Các công cụ tài chính: Ghi nhận và đo lường) được đo lường theo giá trị hợp lí, thay đổi trong giá trị hợp lí được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo IAS 39. Các khoản lợi ích chuyển giao tiềm tàng khác không thuộc phạm vi của IAS 39 được xác định bằng giá trị hợp lý tại ngày báo cáo, và những thay đổi trong giá trị hợp lý được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (là phần chênh lệch giữa tổng các khoản lợi ích chuyển giao cộng với các khoản lợi ích cổ đông không kiểm soát và giá trị tài sản ròng mua lại có thể xác định được, và nợ phải trả nhận được). Nếu giá trị hợp lý của tài sản thuần mua lại vượt quá tổng các khoản lợi ích chuyển giao, Tập đoàn thực hiện đánh giá lại xem đã xác định đúng tất cả các tài sản mua lại, tất cả các khoản nợ phải trả nhận được và đánh giá các phương pháp được sử dụng để tính các khoản được ghi nhận vào ngày mua. Nếu việc đánh giá lại vẫn có kết quả là giá trị hợp lý của tài sản thuần mua lại vượt quá tổng các khoản lợi ích chuyển giao thì phần lợi nhuận chênh lệch được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được đo lường theo giá gốc trừ đi các khoản suy giảm giá trị lũy kế. Nhằm mục đích cho việc đánh giá sự suy giảm giá trị, lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh tính từ ngày mua lại được phân bổ cho từng đơn vị tạo dòng tiền ("CGU") của Tập đoàn mà từng đơn vị tạo dòng tiền này được xác định là có nhận được lợi ích từ hợp nhất kinh doanh, không phân biệt tài sản hoặc nợ phải trả khác của bên được mua lại được phân bổ cho từng đơn vị tạo dòng tiền.

Trường hợp lợi thế thương mại được phân bổ cho từng đơn vị tạo dòng tiền (CGU) và một phần hoạt động trong đơn vị tạo dòng tiền dừng lại thì lợi thế thương mại liên quan đến việc dừng hoạt động được bao gồm trong giá trị còn lại của hoạt động khi xác định lãi lỗ của việc dừng hoạt động. Lợi thế thương mại từ việc dừng hoạt động trong những trường hợp này được tính dựa trên các giá trị tương đối của hoạt động dừng lại và tỉ lệ của từng đơn vị tiền tệ tạo dòng tiền được giữ lại.

BAOVIET
BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

2. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.3 *Tài sản vô hình*

Tài sản vô hình mua riêng lẻ được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị ghi sổ của tài sản vô hình là nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế và các khoản lỗ lũy kế do suy giảm giá trị. Các tài sản vô hình tự xây dựng, ngoại trừ các khoản chi phí phát triển đã được vốn hóa, đều không được vốn hóa và ghi nhận là chi phí vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thời gian sử dụng của tài sản vô hình được đánh giá là hữu hạn hoặc vô hạn.

Tài sản vô hình với thời gian sử dụng hữu hạn được trích hao mòn trong suốt thời gian sử dụng và được đánh giá suy giảm giá trị nếu có bằng chứng rằng tài sản vô hình đó bị giảm giá trị. Thời gian và phương pháp hao mòn của tài sản cố định vô hình với thời gian sử dụng hữu hạn được xem xét lại định kỳ ít nhất mỗi năm tài chính. Những thay đổi trong thời gian hữu dụng hay việc tiêu dùng các lợi ích kinh tế trong tương lai của các tài sản được xác định bằng cách thay đổi thời gian hay phương pháp hao mòn, nếu cần thiết, và được ghi nhận là thay đổi ước tính kế toán. Chi phí hao mòn của tài sản vô hình với thời gian sử dụng hữu hạn được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Phần mềm máy tính	3 - 8 năm
Tài sản cố định vô hình khác	2 - 20 năm

Chi phí quyền sử dụng đất với thời gian sử dụng vô thời hạn không được trích hao mòn nhưng được đánh giá suy giảm giá trị riêng rẽ hoặc theo đơn vị tạo dòng tiền ít nhất 1 năm 1 lần. Việc đánh giá thời gian sử dụng vô thời hạn của quyền sử dụng đất được xem xét hàng năm để xác định liệu việc thời gian sử dụng vô thời hạn còn hợp lý hay không. Nếu không còn hợp lý, thời gian sử dụng hữu ích của quyền sử dụng đất sẽ được thay đổi từ vô thời hạn sang có thời hạn và các điều chỉnh có liên quan sẽ được thực hiện phi hồi tố. Các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ việc ngừng ghi nhận quyền sử dụng đất vô thời hạn được xác định dựa trên phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ của tài sản và được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Việc đánh giá khả năng suy giảm giá trị được thực hiện khi có dấu hiệu cho thấy giá trị ghi sổ có thể vượt quá giá trị có thể thu hồi. Các khoản lỗ giảm giá trị được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như một khoản chi phí.

2.4 *Tài sản cố định hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ đi khấu khao lũy kế và dự phòng giảm giá (nếu có). Các chi phí sửa chữa thay thế lớn và các chi phí lãi vay từ các dự án xây dựng dài hạn sẽ được ghi tăng nguyên giá nếu những chi phí này đáp ứng điều kiện ghi nhận. Nếu chi phí thay thế một phần của tài sản cố định hữu hình lớn, Tập đoàn sẽ ghi nhận như một tài sản riêng biệt với thời gian hữu dụng và tiến hành khấu hao tương ứng. Tất cả các chi phí bảo trì, sửa chữa khác được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Giá trị hiện tại của chi phí dự tính cho việc thanh lý tài sản đó sau khi sử dụng được bao gồm trong nguyên giá của tài sản đó nếu đủ điều kiện hạch toán trích lập dự phòng.

Tài sản sẽ được ngừng ghi nhận sau khi thanh lý hoặc khi tài sản đó không còn mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai. Các khoản lãi lỗ phát sinh khi ngừng ghi nhận tài sản (tính toán trên cơ sở chênh lệch giữa thu hồi thuần từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 - 30 năm
Trang thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	4 - 25 năm

Giá trị còn lại, thời gian hữu dụng và phương pháp tính khấu hao và hao mòn của tài sản được đánh giá lại vào cuối mỗi năm tài chính và được điều chỉnh cho phù hợp nếu cần thiết. Việc đánh giá khả năng suy giảm giá trị được thực hiện khi có dấu hiệu cho thấy giá trị ghi sổ có thể vượt quá giá trị có thể thu hồi. Các khoản lỗ giảm giá trị được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như một khoản chi phí.

2.5 *Bất động sản đầu tư*

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan. Giá trị ghi sổ bao gồm chi phí thay thế một phần của một bất động sản đầu tư hiện hữu tại thời điểm chi phí phát sinh nếu các tiêu chuẩn ghi nhận được thỏa mãn và không bao gồm các chi phí dịch vụ thường xuyên gắn liền với tài sản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, bất động sản đầu tư vẫn được ghi nhận theo giá gốc.

Bất động sản đầu tư sẽ được ngừng ghi nhận sau khi đã thanh lý hoặc sau khi bất động sản đầu tư không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch số tiền thu hồi từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc phân loại sang bất động sản đầu tư hoặc từ bất động sản đầu tư sang các khoản mục khác chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng. Trường hợp chuyển đổi từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng, giá trị ghi nhận sau đó là giá trị ghi sổ tại ngày thay đổi mục đích sử dụng. Khi bất động sản chủ sở hữu sử dụng được phân loại sang bất động sản đầu tư, Tập Đoàn sẽ hạch toán những bất động sản đó theo các chính sách kế toán về tài sản cố định hữu hình tại ngày chuyển đổi mục đích sử dụng.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc	6 - 50 năm
Quyền sử dụng đất	Theo thời hạn ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
Tài sản cố định vô hình khác	5 - 10 năm

Chi phí quyền sử dụng đất với thời gian sử dụng vô thời hạn không được trích khấu hao.

2.6 *Suy giảm giá trị các tài sản phi tài chính*

Tập đoàn tiến hành xem xét tại thời điểm báo cáo các dấu hiệu về việc một tài sản có thể bị giảm giá. Nếu có bất kì dấu hiệu nào hoặc khi bắt buộc phải tiến hành đánh giá sự giảm giá hàng năm của một tài sản, Tập đoàn sẽ ước tính giá trị thu hồi của tài sản đó. Giá trị thu hồi của một tài sản là giá trị lớn hơn giữa: (i) giá trị hợp lý của tài sản hoặc giá trị hợp lý của đơn vị tạo dòng tiền trừ đi chi phí thanh lý; và (ii) giá trị sử dụng của tài sản đó. Giá trị thu hồi được tính toán cho từng tài sản riêng lẻ, trừ trường hợp dòng tiền tạo ra từ tài sản đó phụ thuộc rất lớn vào các tài sản khác hay nhóm các tài sản khác. Khi giá trị sổ sách của một tài sản hay một đơn vị tạo dòng tiền vượt quá giá trị thu hồi của nó, tài sản được coi là bị giảm giá và sẽ được ghi giảm về giá trị thu hồi.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

2. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.6 *Suy giảm giá trị các tài sản phi tài chính* (tiếp theo)

Khi đánh giá giá trị sử dụng của tài sản, giá trị ước lượng của dòng tiền tạo ra trong tương lai được chiết khấu về giá trị hiện tại sử dụng lãi suất chiết khấu trước thuế phản ánh những đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của đồng tiền và các rủi ro gắn liền với tài sản đó. Các giao dịch trên thị trường gần đây, nếu có, sẽ được xem xét khi xác định giá trị hợp lý trừ chi phí nhượng bán. Trong trường hợp không có những giao dịch gần đây, Tập đoàn sẽ lựa chọn một phương pháp định giá thích hợp. Tính hợp lý của các phương pháp tính toán trên sẽ được kiểm định bởi các hệ số định giá, giá trị niêm yết của các cổ phiếu của các công ty được niêm yết trên thị trường hay các thông số liên quan đến giá trị hợp lý có sẵn.

Tập đoàn tính toán suy giảm giá trị cho từng đơn vị tạo dòng tiền để phân bổ cho các tài sản riêng biệt dựa trên các dự báo và ngân sách chi tiết. Các dự báo và ngân sách chi tiết này thường được lập cho giai đoạn 5 năm. Cho giai đoạn kinh doanh dài hơn, tỉ lệ tăng trưởng dài hạn sẽ được tính toán và áp dụng để dự báo dòng tiền phát sinh cho giai đoạn sau năm thứ 5 trở đi.

Lỗ từ việc giảm giá trị của các tài sản phi tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Ngoại trừ lợi thế thương mại, các tài sản sẽ được đánh giá định kỳ tại thời điểm báo cáo để xem liệu có hay không các dấu hiệu về việc tài sản không còn bị suy giảm giá trị nữa hoặc suy giảm với giá trị ít hơn khoản lỗ đã ghi nhận trước đó. Nếu có dấu hiệu này, Tập đoàn sẽ ước tính giá trị thu hồi của tài sản hay của đơn vị tạo dòng tiền có sử dụng tài sản đó. Khoản lỗ giảm giá trị đã được ghi nhận trước đó chỉ được hoàn nhập nếu có sự thay đổi về các ước tính sử dụng để đánh giá giá trị thu hồi của tài sản đó kể từ lần cuối cùng phần lỗ giảm giá trị được ghi nhận.

Trong trường hợp đó, giá trị sổ sách của tài sản sẽ được ghi tăng lên theo giá trị thu hồi, nhưng không được vượt quá giá trị ghi sổ trừ đi khấu hao/hao mòn trong trường hợp không có khoản lỗ giảm giá trị nào được ghi nhận trong những năm trước. Hoàn nhập giảm giá trị được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi tài sản đó được ghi nhận theo giá trị định giá, trong trường hợp đó khoản tăng lên được ghi nhận là khoản tăng do định giá lại.

2.7 *Đầu tư vào các công ty liên doanh và công ty liên kết*

Công ty liên doanh là một hình thức liên doanh trong đó các bên liên doanh góp vốn có quyền đồng kiểm soát đối với Công ty liên doanh và có lợi ích đối với tài sản thuần của Công ty liên doanh. Đồng kiểm soát là quyền cùng chi phối của các bên góp vốn liên doanh về các chính sách tài chính và hoạt động đối với một hoạt động kinh tế trên cơ sở thỏa thuận bằng hợp đồng.

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể. Ảnh hưởng đáng kể là quyền tham gia của nhà đầu tư vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không kiểm soát hoặc đồng kiểm soát các chính sách đó.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh và công ty liên kết của Tập đoàn được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư vào các công ty liên doanh hoặc công ty liên kết được ghi nhận trong báo cáo tình hình tài chính hợp nhất theo giá gốc cộng với các điều chỉnh tăng hoặc giảm tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản ròng của công ty liên doanh, liên kết sau ngày đầu tư.

Phần chênh lệch giữa giá vốn của khoản đầu tư và giá trị hợp lý của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản ròng của công ty liên doanh/liên kết tại ngày mua được ghi nhận như sau:

- Lợi thế thương mại phát sinh từ đầu tư vào công ty liên doanh/liên kết được ghi nhận gộp trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Lợi thế thương mại này sẽ không được ghi nhận hao mòn cũng như đánh giá suy giảm giá trị riêng biệt hàng năm.

- Phần chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty liên doanh/liên kết so với giá vốn của khoản đầu tư được ghi nhận là thu nhập trong kỳ mua khoản đầu tư.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên doanh hoặc công ty liên kết. Bất cứ thay đổi nào của thu nhập tổng hợp khác của các đơn vị được đầu tư này sẽ được ghi nhận như là thu nhập tổng hợp khác của Tập đoàn. Ngoài ra, khi có thay đổi ảnh hưởng trực tiếp vào vốn sở hữu của công ty liên doanh hoặc công ty liên kết, Tập đoàn sẽ ghi nhận và trình bày phần thay đổi đó theo tỉ lệ sở hữu trong báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu nếu thích hợp. Phần lãi và lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch giữa Tập đoàn và công ty liên kết sẽ bị loại bỏ trong phần lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên doanh, liên kết đó.

Việc phân chia lợi ích từ các công ty liên doanh, liên kết được thể hiện trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Đây là phần lợi nhuận được chia cho các cổ đông của công ty liên doanh, liên kết và vì vậy chính là lợi nhuận còn lại sau khi trừ thuế và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong công ty con của công ty liên doanh hoặc công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của các công ty liên doanh, liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính của Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Sau khi áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu, Tập đoàn sẽ quyết định việc ghi nhận phần lỗ giảm giá trị của các khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết có cần thiết hay không. Tập đoàn sẽ xem xét tại từng thời điểm báo cáo các bằng chứng khách quan về việc khoản đầu tư bị giảm giá trị. Trong trường hợp đó, Tập đoàn sẽ tính toán phần giảm giá trị là chênh lệch giữa giá trị có thể thu hồi và giá trị sổ sách của khoản đầu tư vào công ty liên kết và ghi nhận chênh lệch này vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khi mất quyền ảnh hưởng đáng kể ở một công ty liên kết, hoặc quyền đồng quyền soát tại một công ty liên doanh, Tập đoàn sẽ tính toán và ghi nhận phần đầu tư còn lại tại giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị sổ sách của một công ty liên kết khi mất quyền ảnh hưởng đáng kể và công ty liên doanh khi mất quyền đồng kiểm soát và giá trị hợp lý phần đầu tư còn lại và tiền thu hồi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.8 *Hàng hóa bất động sản*

Bất động sản được mua hoặc được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của BVInvest, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm:

- Chi phí mua đất, tiền sử dụng đất và tiền thuê đất;

- Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và

- Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, phí tư vấn, thuế chuyển nhượng đất, chi phí quản lý xây dựng chung, và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng hóa bất động sản trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và được chiết khấu theo giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

2. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 *Hàng hóa bất động sản* (tiếp theo)

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích tương ứng của bất động sản đó.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Hàng tồn kho	*Phương pháp xác định giá trị*
Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa thiết bị xây dựng	Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp thực tế đích danh

Dự phòng giảm giá hàng hóa bất động sản

Dự phòng giảm giá hàng hóa bất động sản được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v.) có thể xảy ra đối với hàng hoá bất động sản tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng hóa bất động sản tồn kho được hạch toán vào chi phí kinh doanh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.9 *Tài sản tài chính*

2.9.1 Ghi nhận và đo lường ban đầu

Các tài sản tài chính trong phạm vi quy định của Chuẩn mực Kế toán Quốc tế số 39 ("IAS 39") được phân loại thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ (FVTPL), các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tập đoàn quyết định việc phân loại các tài sản tài chính tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính theo FVTPL được ghi nhận ban đầu tại giá trị hợp lý. Các khoản đầu tư không thuộc nhóm tài sản tài chính theo FVTPL được ghi nhận ban đầu tại giá trị hợp lý cộng với các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp.

Việc phân loại phụ thuộc vào mục đích của khoản đầu tư khi mua hoặc đầu tư ban đầu. Các tài sản tài chính được ghi nhận theo FVTPL khi Tập đoàn có văn bản ghi nhận chiến lược đầu tư là quản lý tài sản trên cơ sở giá trị hợp lý, bởi các nghĩa vụ liên quan cũng được quản lý dựa trên cơ sở này. Việc phân loại vào tài sản tài chính sẵn sàng để bán và giữ đến ngày đáo hạn được thực hiện khi các nghĩa vụ liên quan (bao gồm các quỹ của cổ đông) được quản lý một cách bị động và/hoặc ghi nhận theo giá trị phân bổ.

Việc mua hoặc bán các tài sản tài chính có yêu cầu giao tài sản trong một khung thời gian quy định bởi luật pháp hoặc tập quán của thị trường (giao dịch thương mại thông thường) được ghi nhận tại ngày giao dịch, là ngày Tập đoàn cam kết mua hoặc bán tài sản.

Các tài sản tài chính bao gồm tiền và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác, cho vay và các khoản phải thu, công cụ tài chính niêm yết và chưa niêm yết.

2.9.2 Ghi nhận sau ghi nhận ban đầu

Việc ghi nhận giá trị tiếp theo của tài sản tài chính phụ thuộc vào phân loại tài sản như sau:

a. Tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Tài sản tài chính ghi nhận theo FVTPL bao gồm các tài sản nắm giữ với mục đích kinh doanh và tài sản tài chính được chỉ định tại ngày ghi nhận ban đầu theo FVTPL.

Để các khoản đầu tư được chỉ định ban đầu là FVTPL, các điều kiện sau cần được đáp ứng:

- Việc chỉ định loại bỏ hoặc giảm thiểu đáng kể sự không đồng nhất trong cách hạch toán có thể xảy ra nếu ghi nhận tài sản hoặc công nợ hoặc lãi lỗ trên một cơ sở khác; hoặc
- Các tài sản và công nợ là một phần trong nhóm các tài sản hoặc nợ tài chính hoặc cả hai, mà các nhóm này được quản lý và xác định giá trị trên cơ sở giá trị hợp lý tuân thủ theo chiến lược quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư đã được quy định.

Sau ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính theo FVTPL được đo lường theo giá trị hợp lý. Bất kỳ thay đổi nào của giá trị hợp lý này được ghi nhận vào "Thu nhập từ hoạt động đầu tư" trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Tiền lãi được dự thu và được ghi nhận vào "Thu nhập từ hoạt động đầu tư", sử dụng phương pháp lãi suất thực ("EIR"). Cổ tức được ghi nhận vào thu nhập hoạt động đầu tư khi quyền được nhận cổ tức được xác lập.

b. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán bao gồm chứng khoán vốn và chứng khoán nợ. Chứng khoán vốn phân loại thành chứng khoán sẵn sàng để bán là các chứng khoán không được phân loại thành chứng khoán kinh doanh hoặc chứng khoán ghi nhận theo FVTPL. Các chứng khoán nợ sẵn sàng để bán là các chứng khoán được nắm giữ với thời hạn không xác định và có thể bán để đáp ứng nhu cầu thanh khoản hoặc do thay đổi điều kiện thị trường.

Sau ghi nhận giá trị ban đầu, các tài sản tài chính sẵn sàng để bán sẽ được định giá lại theo giá trị hợp lý với lãi/lỗ chưa thực hiện được ghi nhận là thu nhập tổng hợp khác trên tài khoản dự phòng đánh giá lại tài sản tài chính sẵn sàng để bán (trên vốn chủ sở hữu). Khi Tập đoàn mua một chứng khoán nhiều lần, các khoản đầu tư này khi thanh lý sẽ được hạch toán theo phương pháp bình quân gia quyền đối với các khoản đầu tư vốn và phương pháp nhập trước xuất trước đối với các khoản đầu tư vào công cụ nợ. Lãi phát sinh khi nắm giữ các khoản đầu tư AFS được ghi nhận là thu nhập từ hoạt động đầu tư, tính toán theo phương pháp lãi suất thực. Khi tài sản bị suy giảm giá trị hoặc dừng ghi nhận, lãi hoặc lỗ dồn tích sẽ được chuyển từ quỹ dự phòng đánh giá lại tài sản tài chính sẵn sàng để bán sang báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tập đoàn đánh giá khả năng cũng như ý định bán tài sản AFS trong tương lai gần là phù hợp hay không. Trong một số trường hợp hi hữu, khi Tập đoàn không có khả năng bán các tài sản tài chính này do thiếu thị trường năng động, Tập đoàn có thể phân loại lại các tài sản tài chính này nếu Ban Điều hành Tập đoàn có khả năng và có ý định nắm giữ các tài sản này trong một khoảng thời gian cụ thể hoặc đến ngày đáo hạn. Việc phân loại lại thành cho vay và phải thu được cho phép khi tài sản tài chính đáp ứng các định nghĩa về cho vay và phải thu và Tập đoàn có ý định và khả năng nắm giữ các tài sản này trong một thời gian cụ thể hoặc đến ngày đáo hạn. Việc phân loại lại thành nắm giữ đến ngày đáo hạn được cho phép chỉ khi doanh nghiệp có khả năng và mục đích nắm giữ tài sản đến ngày đáo hạn.

Khi một tài sản tài chính được đưa ra khỏi danh mục sẵn sàng để bán, giá trị hợp lý tại ngày loại khỏi danh mục sẽ là giá trị phân bổ và bất kỳ lãi hoặc lỗ trước đó của tài sản được ghi nhận trong vốn chủ sở hữu được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời gian còn lại của khoản đầu tư, sử dụng lãi suất thực. Chênh lệch nếu có giữa giá trị phân bổ và giá trị đến ngày đáo hạn cũng sẽ được phân bổ theo thời gian còn lại của tài sản, sử dụng lãi suất thực. Nếu tài sản sau đó bị xác định là giảm giá trị thì giá trị ghi nhận trong vốn chủ sở hữu được chuyển sang hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

2. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.9 *Tài sản tài chính* (tiếp theo)

2.9.2 Ghi nhận sau ghi nhận ban đầu (tiếp theo)

c. Cho vay và phải thu

Cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với thu nhập cố định hoặc có thể xác định được mà không được niêm yết trên thị trường năng động.

Sau khi ghi nhận giá trị ban đầu, các khoản cho vay và phải thu được phản ánh theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực, trừ đi suy giảm giá trị. Giá trị phân bổ được tính toán trên cơ sở tính đến tất cả các khoản chiết khấu và phụ trội khi mua, các khoản phí hoặc chi phí là những cấu phần không tách rời liên quan đến việc xác định lãi suất thực. Phần phân bổ theo lãi suất thực được ghi nhận vào "Thu nhập từ hoạt động đầu tư" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi và lỗ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi khoản đầu tư bị suy giảm giá trị hoặc dừng ghi nhận, cũng như trong quá trình phân bổ.

d. Tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các tài sản tài chính phi phái sinh với thu nhập cố định hoặc có thể xác định được và có kỳ hạn cố định được phân loại là tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Sau ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá trị phân bổ, sử dụng lãi suất thực, trừ đi phần suy giảm giá trị. Phần phân bổ theo lãi suất thực được ghi nhận vào "Thu nhập từ hoạt động đầu tư" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi và lỗ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi khoản đầu tư bị suy giảm giá trị hoặc dừng ghi nhận, cũng như trong quá trình phân bổ.

2.9.3 Dừng ghi nhận tài sản tài chính

Một tài sản tài chính (hoặc, trong các trường hợp thích hợp, một phần của tài sản tài chính hoặc một phần của một nhóm các tài sản tài chính giống nhau) được dừng ghi nhận khi:

- Quyền được nhận luồng tiền từ tài sản đã hết hiệu lực;
- Tập đoàn đã chuyển nhượng quyền được nhận luồng tiền từ tài sản hoặc có nghĩa vụ trả lại toàn bộ các luồng tiền nhận được mà không có sự trì hoãn đáng kể cho bên thứ ba dưới dạng hợp đồng "chuyển qua"; và hoặc (a) Tập đoàn đã chuyển nhượng hầu hết các rủi ro cũng như lợi ích đi kèm với tài sản, hoặc (b) Tập đoàn không chuyển giao hay giữ lại hầu hết các rủi ro và lợi ích đi kèm với tài sản, nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản đó.

Khi Tập đoàn chuyển quyền nhận các luồng tiền từ tài sản hoặc tham gia vào một hợp đồng "chuyển qua" nhưng chưa chuyển giao đáng kể và cũng không giữ lại tất cả rủi ro và lợi ích của tài sản và chưa chuyển quyền kiểm soát tài sản, tài sản đó được ghi nhận ở mức tiếp tục tham gia vào tài sản của Tập đoàn. Trong trường hợp đó, Tập đoàn cũng ghi nhận các nghĩa vụ liên quan. Phần tài sản đã được chuyển giao và nghĩa vụ liên quan được xác định căn cứ trên quyền và nghĩa vụ còn lại mà Tập đoàn nắm giữ.

Phần tham gia của Tập đoàn dưới hình thức bảo đảm với tài sản đã được chuyển giao được ghi nhận ở mức thấp hơn giữa giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản và mức tối đa mà Tập đoàn phải trả.

2.9.4 Giảm giá trị của các tài sản tài chính

Tại các thời điểm lập báo cáo, Tập đoàn đánh giá xem có bằng chứng khách quan nào cho thấy từng tài sản tài chính hoặc từng nhóm các tài sản tài chính bị suy giảm giá trị. Một tài sản tài chính hoặc một nhóm tài sản tài chính được xem là giảm giá trị nếu, và chỉ nếu, có bằng chứng khách quan về sự suy giảm, là hệ quả của một hoặc nhiều sự kiện đã xảy ra sau ghi nhận ban đầu của tài sản (một "sự kiện tổn thất" đã xảy ra) và ảnh hưởng của sự kiện tổn thất lên luồng tiền tương lai dự kiến của tài sản tài chính hoặc nhóm các tài sản tài chính có thể ước tính một cách đáng tin cậy.

Bằng chứng của việc suy giảm giá trị có thể bao gồm các dấu hiệu cho thấy bên nợ hoặc nhóm các bên nợ đang gặp khó khăn về tài chính đáng kể, vỡ nợ hoặc trả không đúng kỳ hạn các khoản lãi hoặc gốc, khả năng bên nợ bị phá sản hoặc tái cơ cấu tài chính, và các dữ liệu có thể quan sát cho thấy các luồng tiền dự kiến trong tương lai có sự suy giảm có thể lượng hóa được, chẳng hạn như sự thay đổi về điều kiện trả nợ, tình hình tài chính gắn liền với khả năng vỡ nợ.

a. Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị phân bổ

Đối với các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị phân bổ, Tập đoàn trước tiên đánh giá riêng lẻ xem liệu có tồn tại các bằng chứng khách quan của việc suy giảm giá trị đáng kể của từng tài sản tài chính trọng yếu hoặc đánh giá chung cho các tài sản tài chính không trọng yếu. Nếu Tập đoàn xác định rằng không có bằng chứng về sự giảm giá trị của một tài sản tài chính riêng lẻ, dù đáng kể hay không, Tập đoàn sẽ đưa tài sản đó vào nhóm các tài sản tài chính có cùng đặc tính rủi ro tín dụng và đánh giá chung suy giảm giá trị của nhóm tài sản. Các tài sản được đánh giá suy giảm giá trị riêng biệt và có lỗ suy giảm giá trị đang/sẽ được ghi nhận không được đưa vào đánh giá suy giảm giá trị chung.

Lỗ suy giảm giá trị được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hiện tại của các dòng tiền ước tính thu hồi được trong tương lai (không tính đến các tổn thất tín dụng dự kiến trong tương lai chưa phát sinh). Giá trị hiện tại của các dòng tiền trong tương lai được chiết khấu theo lãi suất thực ban đầu.

Giá trị ghi sổ của tài sản được ghi giảm thông qua việc sử dụng tài khoản dự phòng và lỗ giảm giá trị được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Thu nhập lãi (được ghi nhận vào thu nhập đầu tư trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất) tiếp tục được dự thu trên giá trị ghi sổ đã được ghi giảm, sử dụng lãi suất dùng để chiết khấu dòng tiền trong tương lai cho mục đích xác định tổn thất.

Các khoản cho vay cùng với dự phòng tổn thất tín dụng có liên quan được xóa bỏ nếu không có khả năng thu hồi trong tương lai và tất cả các tài sản đảm bảo đã được xử lý hoặc được chuyển lại cho Tập đoàn. Nếu trong năm tiếp theo, khoản dự phòng tổn thất ước tính tăng hay giảm do một sự kiện xảy ra sau khi tổn thất được ghi nhận, các khoản tổn thất đã ghi nhận trước đó được ghi tăng hoặc giảm tương ứng bằng việc điều chỉnh tài khoản dự phòng. Nếu khoản vay đã xóa sổ sau đó được thu hồi, phần thu hồi sẽ được ghi giảm chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Để phục vụ mục đích đánh giá suy giảm giá trị chung, các tài sản tài chính được nhóm lại trên cơ sở xếp hạng tín dụng nội bộ, xem xét các đặc tính rủi ro tín dụng như loại tài sản, ngành nghề, vị trí địa lý, loại tài sản đảm bảo, tình trạng quá hạn và các yếu tố liên quan. Việc ước tính suy giảm các luồng tiền trong tương lai từ các nhóm các tài sản tài chính được đánh giá tổng thể trên cơ sở kinh nghiệm tổn thất trong quá khứ của các tài sản với đặc tính rủi ro tín dụng tương tự. Các kinh nghiệm tổn thất trong quá khứ được điều chỉnh trên cơ sở dữ liệu có thể quan sát được nhằm phản ánh ảnh hưởng của các điều kiện hiện tại cũng như loại bỏ các ảnh hưởng của điều kiện trong quá khứ không còn hiện hữu tại thời điểm hiện tại. Ước tính thay đổi luồng tiền tương lai phản ánh và đồng nhất với các thay đổi về dữ liệu có thể quan sát được từ năm này sang năm khác (ví dụ như sự thay đổi về tỷ lệ thất nghiệp, giá bất động sản, giá cả hàng hóa tiêu dùng, tình trạng trả nợ, hoặc các yếu tố khác là dấu hiệu cho việc xảy ra tổn thất trong nhóm và quy mô của nó). Phương pháp và giả định được sử dụng để ước tính luồng tiền trong tương lai được xem xét thường xuyên để giảm thiểu sự khác biệt giữa tổn thất ước tính và tổn thất thực tế.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

2. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.9 *Tài sản tài chính* (tiếp theo)

2.9.4 Giảm giá trị của các tài sản tài chính (tiếp theo)

b. Khoản đầu tư tài chính sẵn sàng để bán

Với các khoản đầu tư tài chính sẵn sàng để bán, Tập đoàn đánh giá tại các thời điểm lập báo cáo liệu có hay không bằng chứng khách quan rằng khoản đầu tư hoặc nhóm các khoản đầu tư bị suy giảm giá trị.

Với các khoản đầu tư tài chính sẵn sàng để bán, Tập đoàn đánh giá tại các thời điểm lập báo cáo liệu có hay không bằng chứng khách quan rằng khoản đầu tư hoặc nhóm các khoản đầu tư bị suy giảm giá trị.

Trong trường hợp các khoản đầu tư vốn được phân loại là sẵn sàng để bán, bằng chứng khách quan bao gồm sự giảm giá trị hợp lý đáng kể hoặc kéo dài của khoản đầu tư dưới giá trị ghi sổ. "Đáng kể" dùng để đánh giá so với giá gốc của khoản đầu tư và "kéo dài" được dùng để chỉ giai đoạn mà giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị, lỗ dồn tích - được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc và giá trị hợp lý hiện tại, trừ các khoản lỗ đã được ghi nhận trước đó vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất - được loại ra khỏi thu nhập tổng hợp khác và ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần tăng lên của giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vốn sau khi ghi nhận suy giảm giá trị không được hoàn nhập vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất mà được ghi nhận trực tiếp vào thu nhập tổng hợp khác.

Việc xác định "Đáng kể" và "Kéo dài" đòi hỏi các xét đoán chủ quan. Khi đưa ra các xét đoán này, Tập đoàn cần đánh giá, có cân nhắc các yếu tố khác, khoảng thời gian và mức độ mà giá trị hợp lý của một khoản đầu tư thấp hơn giá gốc.

Trong trường hợp các công cụ nợ được phân loại là sẵn sàng để bán, việc đánh giá suy giảm giá trị được thực hiện dựa trên các tiêu chí giống với các tiêu chí đánh giá các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị phân bổ. Tuy nhiên, giá trị suy giảm là tổng lỗ dồn tích xác định bằng chênh lệch giữa giá trị phân bổ và giá trị hợp lý, trừ các khoản lỗ do suy giảm giá trị của các khoản đầu tư đã được ghi nhận trước đó vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thu nhập lãi trong tương lai tiếp tục được dự thu trên giá trị ghi sổ đã ghi giảm, sử dụng lãi suất dùng để chiết khấu dòng tiền trong tương lai cho mục đích xác định các khoản lỗ suy giảm giá trị. Thu nhập lãi được ghi nhận là doanh thu tài chính. Nếu trong năm tiếp sau, giá trị hợp lý của công cụ nợ tăng và giá trị tăng liên quan khách quan đến sự kiện xảy ra sau khi các khoản lỗ giảm giá trị được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, khoản lỗ được hoàn nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.10 *Các khoản nợ tài chính*

2.10.1 Ghi nhận và đo lường ban đầu

Các khoản nợ tài chính được phân loại tại thời điểm ghi nhận ban đầu vào các nhóm thích hợp: nợ tài chính phản ánh theo FVTPL, vay và nợ phải trả hoặc các công cụ tài chính phái sinh được xếp vào nhóm công cụ phòng ngừa hiệu quả.

Tất cả các khoản nợ tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý, riêng đối với các khoản vay và nợ phải trả thì giá trị ghi nhận ban đầu bằng giá trị hợp lý trừ đi các chi phí giao dịch trực tiếp.

Các khoản nợ tài chính của Tập đoàn bao gồm phải trả thương mại và các khoản phải trả khác, thấu chi, vay và nợ phải trả.

2.10.2 Ghi nhận sau ghi nhận ban đầu

Sau ghi nhận ban đầu, các khoản nợ tài chính, tùy theo nhóm được phân loại, được xác định giá trị như sau:

a. Các khoản nợ tài chính tại FVTPL

Các khoản nợ tài chính phản ánh theo FVTPL bao gồm các khoản nợ tài chính kinh doanh và các khoản nợ tài chính tại thời điểm ban đầu được xếp vào nhóm phản ánh theo FVTPL.

Nợ tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu được mua với mục đích bán lại trong ngắn hạn.

Lãi hoặc lỗ của các khoản nợ nắm giữ để kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

b. Vay và nợ phải trả

Sau ghi nhận ban đầu, các khoản vay và phải trả chịu lãi suất được ghi nhận theo giá trị phân bổ, sử dụng phương pháp lãi suất thực. Lãi hoặc lỗ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi nợ phải trả được ngừng ghi nhận cũng như thông qua việc phân bổ giá trị theo phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ được tính toán trên cơ sở tính đến tất cả các khoản chiết khấu và phụ trội khi phát sinh, và phí hoặc chi phí là các khoản mục không thể tách rời liên quan đến việc xác định lãi suất thực. Phần phân bổ theo lãi suất thực được ghi nhận là chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.10.3 Dừng ghi nhận

Một khoản nợ tài chính sẽ được dừng ghi nhận khi nghĩa vụ nợ được hoàn thành hoặc hủy bỏ hoặc hết hạn. Khi một khoản nợ tài chính được thay thế bằng một khoản nợ khác từ cùng một bên cho vay nhưng các điều khoản cơ bản đã thay đổi hoặc các điều khoản của nghĩa vụ nợ hiện tại đã được sửa đổi cơ bản, thì việc thay đổi hoặc chỉnh sửa đó được coi là dừng ghi nhận khoản nợ tài chính ban đầu và ghi nhận một khoản nợ tài chính khác. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của khoản nợ mới và khoản nợ cũ được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.11 *Bù trừ các công cụ tài chính*

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất khi và chỉ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ các khoản đã được ghi nhận và có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

2.12 *Vốn góp của chủ sở hữu*

Các cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu. Chi phí sau thuế phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu mới hoặc quyền chọn mua cổ phiếu được ghi nhận trong vốn chủ sở hữu như một khoản giảm trừ.

2.13 *Xác định giá trị hợp lý*

Giá trị hợp lý là giá trị có thể nhận được từ việc bán một tài sản hoặc trả cho việc chuyển giao một khoản nợ phải trả trong một giao dịch ngang giá giữa các bên tại ngày đánh giá. Giá trị hợp lý được xác định dựa trên giả định giá giao dịch bán tài sản hoặc chuyển giao nợ phải trả diễn ra tại:

- Thị trường chủ chốt đối với tài sản hoặc khoản nợ phải trả; hoặc

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

2. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.13 *Xác định giá trị hợp lý* (tiếp theo)

- Khi không có thị trường chủ chốt thì sử dụng thị trường tối ưu đối với tài sản hoặc nợ phải trả.

Để xác định được giá trị hợp lý, Tập đoàn phải có khả năng tiếp cận tới thị trường chủ chốt hoặc thị trường tối ưu.

Giá trị hợp lý của tài sản hoặc nợ phải trả được đánh giá dựa vào giả định các bên tham gia thị trường sẽ sử dụng giá trị này khi định giá tài sản hoặc nợ phải trả nhằm đạt được lợi ích tốt nhất cho mình.

Tập đoàn sử dụng các phương pháp định giá phù hợp với từng trường hợp mà các thông tin cần thiết là sẵn có để xác định giá trị hợp lý, sử dụng tối đa các dữ liệu liên quan có thể quan sát được và giảm thiểu việc sử dụng các dữ liệu không thể quan sát được.

Tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý hoặc có giá trị hợp lý được thuyết minh trong báo cáo tài chính được phân loại vào ba cấp trong hệ thống bậc giá trị hợp lý như được mô tả dưới đây, dựa trên các thông tin cơ bản nhất có ảnh hưởng đáng kể tới việc xác định giá trị hợp lý:

- Cấp 1 - Giá niêm yết (không điều chỉnh) trên các thị trường năng động của các tài sản và nợ phải trả tương tự;
- Cấp 2 - Sử dụng kỹ thuật định giá mà các thông tin cơ bản nhất có ảnh hưởng đáng kể tới việc xác định giá trị hợp lý có thể quan sát được một cách trực tiếp hoặc gián tiếp;
- Cấp 3 - Sử dụng kỹ thuật định giá mà các thông tin cơ bản nhất có ảnh hưởng đáng kể tới việc xác định giá trị hợp lý không thể quan sát được.

Đối với các tài sản và nợ phải trả ghi nhận theo giá trị hợp lý định kỳ trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, Tập đoàn xác định liệu có việc chuyển cấp trong hệ thống phân cấp thông qua việc đánh giá lại cách phân loại vào các cấp (dựa trên các thông tin cơ bản nhất có ảnh hưởng đáng kể tới việc xác định giá trị hợp lý trên phương diện tổng thể) tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính được giao dịch tích cực trên thị trường tài chính có tổ chức được xác định theo giá chào mua niêm yết cho tài sản và giá chào bán cho nợ phải trả, tại cuối ngày báo cáo, không trừ chi phí giao dịch.

Với các công cụ tài chính không có thị trường năng động, giá trị hợp lý được xác định sử dụng các phương pháp định giá phù hợp. Phương pháp định giá bao gồm chiết khấu luồng tiền, so sánh với các công cụ tài chính tương đồng có giá thị trường, mô hình định giá quyền chọn, mô hình tín dụng và các mô hình định giá liên quan. Một số công cụ tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý xác định bằng phương pháp định giá do không có giao dịch thị trường hoặc không có dữ liệu thị trường quan sát được. Giá trị hợp lý được xác định sử dụng các mô hình định giá đã được kiểm chứng với giá hoặc thông số đầu vào của giao dịch thực tế trên thị trường và sử dụng ước tính tốt nhất của Tập đoàn về các giả định phù hợp cho mô hình. Các mô hình được điều chỉnh cho chênh lệch giữa giá chào mua và chào bán để phản ánh chi phí phát sinh khi tất toán tài sản hoặc nợ phải trả, hệ số tín nhiệm của đối tác và chênh lệch thanh khoản cũng như hạn chế của mô hình. Thêm vào đó, lãi hoặc lỗ được tính toán tại ngày công cụ tài chính được ghi nhận (lãi hoặc lỗ ngày mua) được hoãn lại và được ghi nhận chỉ khi các thông số đầu vào có thể quan sát được hoặc khi dừng ghi nhận công cụ tài chính.

Với phương pháp chiết khấu luồng tiền, các luồng tiền tương lai dự kiến dựa trên ước tính tốt nhất của Ban Điều hành và lãi suất chiết khấu sử dụng là lãi suất thị trường cho các công cụ tương tự. Việc sử dụng các mô hình định giá và giả định khác nhau có thể tạo ra sự khác biệt đáng kể trong ước tính giá trị hợp lý.

Giá trị hợp lý của các khoản tiền gửi lãi suất thả nổi và lãi suất qua đêm với các tổ chức tín dụng là giá trị ghi sổ. Giá trị ghi sổ là chi phí ban đầu cộng với lãi dồn tích. Giá trị hợp lý của tiền gửi lãi suất cố định được ước tính sử dụng phương pháp chiết khấu luồng tiền. Luồng tiền ước tính được chiết khấu sử dụng lãi suất thị trường hiện tại cho công cụ tương tự tại ngày báo cáo.

Nếu giá trị hợp lý không thể được xác định một cách tin cậy, các công cụ tài chính được ghi theo giá gốc, được xem là giá trị hợp lý trả cho khoản đầu tư hoặc giá trị nhận được khi phát hành nợ tài chính. Tất cả chi phí giao dịch liên quan trực tiếp tới việc mua tài sản được tính vào giá gốc của khoản đầu tư.

Giá trị hợp lý của tài sản phi tài chính được đánh giá dựa vào khả năng tạo ra lợi ích kinh tế của các bên tham gia thị trường từ việc sử dụng tối đa tài sản vào mục đích có lợi nhất hoặc bán tài sản đó cho một bên khác mà bên đó sẽ sử dụng tối đa tài sản vào mục đích có lợi nhất.

2.14 *Tạm ứng từ giá trị hoàn lại*

Chủ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có quyền được yêu cầu tạm ứng theo hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với giá trị tối đa bằng 80% giá trị hoàn lại và lãi tích lũy đến thời điểm vay khi hợp đồng bảo hiểm đáp ứng các điều kiện sau:

- Hợp đồng đã có giá trị giải ước;
- Hợp đồng có hiệu lực từ đủ 24 tháng trở lên (với các hợp đồng không phải là hợp đồng liên kết chung, liên kết đơn vị); và
- Hợp đồng không có khoản tạm ứng quyền lợi bảo hiểm.

Tạm ứng từ giá trị hoàn lại được ghi nhận theo giá trị phân bổ. Lãi suất cho từng hợp đồng sẽ do Bảo Việt Nhân thọ thông báo trong từng thời kỳ. Phần tiền lãi phát sinh từ các khoản tạm ứng từ giá trị hoàn lại này được hạch toán vào thu nhập từ hoạt động đầu tư trong năm.

2.15 *Các khoản phải thu bảo hiểm*

Các khoản phải thu bảo hiểm được ghi nhận khi đến hạn với giá trị ban đầu bằng giá trị hợp lý của khoản phải thu. Sau ghi nhận ban đầu, khoản phải thu bảo hiểm được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực. Giá trị ghi sổ của khoản phải thu bảo hiểm được đánh giá giảm giá trị khi có sự kiện cho thấy giá trị ghi sổ có thể không thu hồi được. Khoản lỗ giảm giá được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản phải thu bảo hiểm được dừng ghi nhận nếu thỏa mãn các điều kiện ngừng ghi nhận tài sản tài chính được mô tả tại thuyết minh số 2.9.3.

2.16 *Phí bảo hiểm nhượng tái cho nhà tái bảo hiểm*

Hai công ty con của Tập đoàn, gồm Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, nhượng tái rủi ro bảo hiểm cho một số dòng sản phẩm nhất định. Tài sản tái bảo hiểm là khoản phải thu từ các công ty tái bảo hiểm. Số tiền thu được từ các công ty tái bảo hiểm được ước tính nhất quán với dự phòng tổn thất đang giải quyết hoặc tổn thất đã giải quyết phù hợp với các chính sách tái bảo hiểm và phù hợp với hợp đồng tái bảo hiểm với công ty tái bảo hiểm liên quan.

Tài sản tái bảo hiểm được đánh giá giảm giá định kỳ hoặc ngay khi có dấu hiệu giảm giá. Dấu hiệu giảm giá trị xuất hiện khi có bằng chứng khách quan xuất phát từ sự kiện phát sinh sau khi tài sản tái bảo hiểm được ghi nhận ban đầu cho thấy Tập đoàn có thể không nhận được đầy đủ các khoản phải thu theo như điều khoản của hợp đồng và ảnh hưởng của sự kiện đó tới số tiền mà Bảo hiểm Bảo Việt sẽ nhận được từ các công ty tái bảo hiểm có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Lỗ dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lãi hoặc lỗ khi mua tái bảo hiểm được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vào ngày mua và không được phân bổ.

Việc nhượng tái bảo hiểm không giúp Tập đoàn từ bỏ nghĩa vụ đối với chủ hợp đồng.

BAOVIET
BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

2. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.17 *Phí bảo hiểm nhận tái*

Tập đoàn cũng nhận tái các rủi ro bảo hiểm trong hoạt động thông thường của bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ khi phù hợp. Phí và bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận là doanh thu và chi phí tương tự như đối với hợp đồng bảo hiểm gốc cho từng loại hình bảo hiểm. Các khoản phải trả tái bảo hiểm là số dư phải trả cho các công ty bảo hiểm khác. Các khoản phải trả này được ước tính phù hợp với các hợp đồng tái bảo hiểm liên quan.

Phí và bồi thường được trình bày trên cơ sở tách biệt giữa nhượng tái và nhận tái bảo hiểm. Tài sản và nợ phải trả tái bảo hiểm được dừng ghi nhận khi các quyền lợi theo hợp đồng bị hủy hoặc hết hạn hoặc khi hợp đồng được chuyển giao cho bên khác.

Hợp đồng tái bảo hiểm không chuyển giao phần lớn rủi ro bảo hiểm được ghi nhận trực tiếp trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, là các khoản tài sản đặt cọc hoặc nợ phải trả tài chính được ghi nhận bằng khoản phí đã trả hoặc đã nhận trừ đi các khoản phí được xác định hoặc phí giữ lại bởi bên tái bảo hiểm. Thu nhập từ hoạt động đầu tư của những hợp đồng này được ghi nhận theo phương pháp lãi suất thực khi phát sinh.

2.18 *Tiền và các khoản tương đương tiền*

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Cho mục đích lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, tiền và tương đương tiền bao gồm tiền mặt, các khoản đầu tư ngắn hạn như trình bày ở trên trừ đi số dư các khoản vay thấu chi vì những khoản này được coi là một phần không thể tách rời của hoạt động quản lý dòng tiền của Tập đoàn.

2.19 *Thuê tài sản*

Tập đoàn đánh giá nội dung các hợp đồng để kiểm tra các hợp đồng thuê tài sản. Trong đó, hợp đồng có quy định trao đổi nguồn lực với quyền sử dụng tài sản trong một khoảng thời gian xác định.

Tập đoàn là bên đi thuê

Tập đoàn áp dụng phương pháp ghi nhận và định giá một lần cho mọi khoản thuê tài sản, ngoại trừ các hợp đồng mang ngắn hạn hoặc tài sản có giá trị thấp. Tập đoàn ghi nhận phải trả thuê hoạt động để thực hiện chi trả và quyền sử dụng tài sản cho các tài sản cơ sở.

Quyền sử dụng tài sản

Tập đoàn ghi nhận quyền sử dụng tài sản tại ngày bắt đầu hợp đồng thuê (tức là ngày tài sản cơ sở sẵn sàng để sử dụng). Quyền sử dụng tài sản được xác định theo giá gốc, trừ đi khấu hao lũy kế và tổn thất suy giảm giá trị, và được điều chỉnh cho bất cứ khoản đánh giá lại của các khoản thuê phải trả. Giá gốc của quyền sử dụng tài sản bao gồm khoản thuê phải trả được ghi nhận, chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh, và các khoản thanh toán cho thuê được thực hiện vào (hoặc trước) ngày bắt đầu thuê trừ đi bất kỳ ưu đãi thuê nào nhận được. Trừ khi Tập đoàn chắc chắn một cách hợp lý có được quyền sở hữu tài sản đi thuê khi thời hạn thuê kết thúc, quyền sở hữu tài sản được khấu hao theo cơ sở đường thẳng trong khoảng thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng hữu ích của tài sản và thời hạn thuê.

Nếu quyền sử hữu chuyển giao cho Tập đoàn vào cuối thời hạn thuê hoặc giá gốc phản ánh việc thực hiện quyền chọn mua, giá trị khấu hao được tính theo thời hạn hữu ích ước tính của tài sản. Quyền sử dụng tài sản có thể bị suy giảm giá trị. Tham chiếu các chính sách kế toán trong Thuyết minh 2.6 – Suy giảm giá trị các tài sản phi tài chính.

Phải trả thuê tài sản

Tại ngày bắt đầu hợp đồng thuê, Tập đoàn ghi nhận các khoản phải trả thuê tài sản xác định tại theo giá trị hiện tại của các khoản thanh toán tiền thuê được thực hiện trong suốt thời gian thuê. Các khoản thanh toán tiền thuê bao gồm khoản thanh toán cố định (bao gồm cả những khoản bản chất là thanh toán cố định) trừ đi bất kỳ ưu đãi thuê phải thu nào, các khoản thanh toán biến đổi mà phụ thuộc vào chỉ số hoặc một tỷ lệ nào đó nhất định, và giá trị còn lại của tài sản được nhận theo cam kếtcác khoản được cho là phải trả theo bảo lãnh giá trị còn lại. Các khoản thanh toán tiền thuê cũng bao gồm giá thực hiện của quyền chọn mua chắc chắn một cách hợp lý sẽ được thực hiện bởi Tập đoàn và các khoản thanh toán tiền phạt do chấm dứt hợp đồng, nếu thời hạn thuê phản ánh việc Tập đoàn thực hiện quyền chọn chấm dứt hợp đồng. Các khoản thanh toán biến đổi mà không phụ thuộc vào một chỉ số hay tỷ lệ nào đó nhất định sẽ được ghi nhận là chi phí phí trong kỳ xảy ra các sự kiện và điều kiện làm phát sinh các khoản thanh toán.

Khi tính toán giá trị hiện tại của các khoản thanh toán tiền thuê, Tập đoàn sử dụng lãi suất biên đi vay tại ngày bắt đầu nếu lãi suất ngầm định trong hợp đồng chưa thể xác định được. Sau ngày bắt đầu, khoản đi thuê phải trả tăng lên để phản ánh khoản lãi tích lũy và giảm do việc thực hiện thanh toán tiền thuê. Thêm vào đó, giá trị ghi sổ của khoản phải trả thuê tài sản được xác định lại nếu có sự sửa đổi, thay đổi thời hạn thuê, thay đổi khoản thanh toán bản chất là cố định hay thay đổi trong việc đánh giá để mua tài sản cơ sở.

Thuê ngắn hạn và thuê tài sản giá trị thấp

Tập đoàn áp dụng miễn ghi nhận thuê ngắn hạn đối với thuê máy móc và trang thiết bị ngắn hạn (những hợp đồng này có thời gian thuê là 12 tháng hoặc ít hơn từ ngày ghi nhận ban đầu và không bao gồm quyền chọn mua). Tập đoàn cũng áp dụng miễn ghi nhận thuê tài sản giá trị thấp đối với thuê thiết bị văn phòng mà được cho là có giá trị thấp. Các khoản thanh toán thuê ngắn hạn và thuê tài sản giá trị thấp được ghi nhận là chi phí theo trên cơ sở đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Sử dụng xét đoán khi quyết định thời hạn thuê của hợp đồng có quyền chọn gia hạn

Tập đoàn quyết định thời hạn thuê là thời hạn không thể hủy bỏ của hợp đồng thuê, cùng với bất kỳ thời hạn nào được nêu trong quyền chọn gia hạn hợp đồng nếu quyền chọn chắc chắc một cách hợp lý được thực hiện. Tập đoàn xem xét việc đánh giá liệu quyền chọn gia hạn có chắc chắn một cách hợp lý được thực hiện. Có nghĩa là Tập đoàn xem xét tất cả yếu tố liên quan mà tạo động lực kinh tế để thực hiện gia hạn. Sau ngày bắt đầu, Tập đoàn đánh giá lại thời hạn thuê nếu có sự kiện quan trọng hay sự thay đổi hoàn cảnh nằm trong kiểm soát của Tập đoàn và ảnh hưởng khả năng Tập đoàn thực hiện (hoặc không thực hiện) quyền chọn gia hạn (ví dụ: thay đổi chiến lược kinh doanh).

Tập đoàn xem thời gian gia hạn như là một phần của thời hạn thuê đối với hợp đồng thuê nhà cửa và máy móc do tầm quan trọng của những tài sản này đối với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Những hợp đồng này có thời gian không thể hủy bỏ ngắn (nghĩa là từ 03 đến 05 năm) và sẽ có tác động tiêu cực đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh nếu không có sẵn sản phẩm thay thế. Các quyền chọn gia hạn đối với hợp đồng thuê xe cơ giới không được bao gồm trong thời hạn thuê vì Tập đoàn có chính sách thuê xe cơ giới không quá năm năm và do đó, không thực hiện bất kỳ quyền chọn gia hạn nào.

2.20 *Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam, đồng thời là đồng tiền hạch toán của công ty Mẹ. Mỗi công ty thành viên trong tập đoàn lựa chọn đồng tiền hạch toán của mình và sử dụng đồng tiền này để trình bày các khoản mục trên báo cáo tài chính.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá kế toán áp dụng tại đơn vị vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Các khoản mục tài sản và công nợ tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỉ giá liên ngân hàng tại thời điểm lập báo cáo. Tất cả các khoản chênh lệch được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ các khoản mục tiền tệ được dùng làm biện pháp phòng ngừa rủi ro hiệu quả cho các khoản đầu tư nước ngoài. Các khoản mục này được ghi nhận trên báo cáo thu nhập tổng hợp khác cho đến khi khoản đầu tư này được thanh lý và được chuyển sang ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thuế và phí liên quan đến chênh lệch tỉ giá của các khoản mục này cũng được ghi nhận vào thu nhập tổng hợp khác.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

2. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.20 *Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ* (tiếp theo)

Các khoản mục phi tiền tệ có nguyên giá bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá vào ngày ghi nhận ban đầu. Các khoản mục phi tiền tệ ghi nhận theo giá trị hợp lý bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá vào ngày xác định giá trị hợp lý. Các khoản lãi/lỗ phát sinh từ việc quy đổi các khoản mục phi tiền tệ (đo lường theo giá trị hợp lý) được ghi nhận tương tự như việc ghi nhận lãi/lỗ phát sinh do thay đổi giá trị hợp lý của khoản mục đó.

2.21 *Thuế*

2.21.1 Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản hoặc công nợ thuế thu nhập hiện hành cho kỳ hiện hành hoặc kỳ trước đó được xác định trên giá trị dự kiến được hoàn lại hoặc phải nộp cho cơ quan thuế. Thuế suất và luật thuế sử dụng để tính giá trị trên là các luật được thực thi hoặc phần lớn được thực thi tại thời điểm báo cáo.

Thuế thu nhập hiện hành liên quan đến các khoản mục ghi nhận trực tiếp vào vốn hoặc thu nhập tổng hợp khác được ghi nhận trực tiếp vào vốn hoặc thu nhập tổng hợp khác và không thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ban Điều hành đánh giá lại hàng năm liệu Tập đoàn có được hoàn thuế hay không dựa trên các tình huống mà luật thuế được áp dụng và trích lập dự phòng nếu cần thiết.

2.21.2 Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo phương pháp nợ cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch thuế phải trả tạm thời, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của lợi thế thương mại hoặc tài sản/nợ phải trả từ một giao dịch không phải là hợp nhất kinh doanh và, tại thời điểm giao dịch, giao dịch này không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận hoặc lỗ tính thuế thu nhập.

- Chênh lệch tạm thời chịu thuế liên quan đến các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và liên doanh, nếu thời gian hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời có thể được kiểm soát và có khả năng các chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai xác định.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch không phải là hợp nhất kinh doanh và tại thời điểm giao dịch, không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận hoặc lỗ tính thuế.

- Chênh lệch tạm thời chịu thuế liên quan đến các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn các chênh lệch tạm thời có khả năng được hoàn nhập trong tương lai xác định và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép toàn bộ hoặc một phần tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận được đánh giá lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương để có thể sử dụng tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản mục ghi nhận ngoài lãi hoặc lỗ không được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, mà được ghi tương ứng theo các khoản mục đó trên thu nhập tổng hợp khác hoặc trực tiếp vào vốn.

Tài sản và nghĩa vụ thuế thu nhập hoãn lại chỉ được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp, và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến cùng pháp nhân chịu thuế và cùng cơ quan quản lý thuế.

2.22 *Các nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm*

a. Các nghĩa vụ bảo hiểm nhân thọ

Dự phòng nghiệp vụ cho những sản phẩm truyền thống bao gồm dự phòng toán học, dự phòng phí chưa được hưởng, dự phòng bồi thường và dự phòng chia lãi được trích lập theo Nghị định 46/2023/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 01 tháng 07 năm 2023 ("Nghị định 46") và Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2023 ("Thông tư 67"), hướng dẫn thi hành Nghị định 46 do Chính phủ ban hành, trong đó:

- Các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ truyền thống bao gồm: dự phòng toán học, dự phòng cho các khoản phí chưa được hưởng, dự phòng bồi thường và dự phòng chia lãi.

- Các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe: dự phòng toán học, dự phòng cho các khoản phí chưa được hưởng và dự phòng bồi thường.

Với các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ truyền thống:

- Dự phòng toán học trích lập theo phương pháp của Bảo Việt Nhân thọ được tính toán dựa trên một trong các phương pháp sau: phương pháp dự phòng phí bảo hiểm toàn phần, phương pháp dự phòng phí bảo hiểm thuần hoặc phương pháp dự phòng phí bảo hiểm thuần điều chỉnh theo hệ số Zillmer. Phương pháp, cơ sở và giả định trích lập dự phòng được phê chuẩn bởi Bộ Tài chính khi trình sản phẩm hoặc trong các lần trình tiếp theo. Dự phòng nghiệp vụ công bố là giá trị lớn hơn giữa dự phòng trích lập theo phương pháp của Bảo Việt Nhân thọ và dự phòng tối thiểu theo luật định.

- Dự phòng cho các khoản phí chưa được hưởng là dự phòng cho thu nhập chưa được hưởng của những khoản đã trả vào ngày lập báo cáo tài chính và được tính toán trên phí bảo hiểm gộp cho tất cả các đơn bảo hiểm có thời hạn từ một năm (01) trở xuống còn hiệu lực vào ngày lập báo cáo.

- Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng cho các tổn thất đã thông báo hoặc yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng cho các tổn thất đã xảy ra nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường.

- Dự phòng bồi bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết (RBNA): được trích theo phương pháp từng hồ sơ với mức trích lập được tính trên cơ sở thống kê số tiền bảo hiểm dự kiến phải trả cho từng hồ sơ đã yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ bồi thường nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

2. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.22 Các nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm (tiếp theo)

a. Các nghĩa vụ bảo hiểm nhân thọ (tiếp theo)

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường (IBNR): chỉ được áp dụng đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn từ một năm trở xuống.

- Dự phòng chia lãi bao gồm dự phòng cho phần lãi tích luỹ chưa trả, bảo tức và dự phòng thặng dư chưa phân phối đối với các hợp đồng bảo hiểm được chia lãi.

Với các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe:

- Dự phòng toán học trích lập theo phương pháp của Bảo Việt Nhân thọ là giá trị lớn hơn giữa dự phòng phí bảo hiểm thuần và dự phòng phí chưa được hưởng theo phương pháp hệ số thời hạn 1/8.
- Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng cho các tổn thất đã thông báo hoặc yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng cho các tổn thất đã xảy ra nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường.

- Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa được giải quyết (RBNA): được trích theo phương pháp từng hồ sơ với mức trích lập được tính trên cơ sở thống kê số tiền bảo hiểm dự kiến phải trả cho từng hồ sơ đã yêu cầu đòi doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ bồi thường nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường (IBNR): bằng 3% phí bảo hiểm thu được trong năm tài chính với hợp đồng đóng phí định kỳ hoặc 3% của phí bảo hiểm một lần chia cho thời hạn bảo hiểm của hợp đồng với hợp đồng đóng một lần, hoặc bằng số lớn hơn giữa 3% phí bảo hiểm đã sử dụng từ đầu năm hợp đồng và 3% của phí bảo hiểm thu được trong năm tài chính, tùy theo sản phẩm.

Theo Thông tư 67 và dựa trên phương pháp và cơ sở xác định số liệu dự phòng nghiệp vụ đã đăng ký và được Bộ Tài chính phê duyệt, Bảo Việt Nhân thọ đã trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm cho sản phẩm liên kết chung như sau:

- Dự phòng nghiệp vụ đối với phần liên kết chung là tổng giá trị tài khoản của các hợp đồng liên kết chung, dự phòng cho quyền lợi duy trì hợp đồng được giữ lại trong quỹ liên kết chung và một số quyền lợi khác theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

- Dự phòng rủi ro bảo hiểm là số lớn hơn giữa mức dự phòng tính theo phương pháp phí chưa được hưởng hoặc dự phòng tính theo phương pháp dòng tiền để đáp ứng được tất cả các khoản chi phí trong tương lai trong suốt thời hạn của hợp đồng.

- Dự phòng bồi thường được trích theo phương pháp từng hồ sơ với mức trích lập được tính trên cơ sở thống kê số tiền bảo hiểm phải trả cho từng hồ sơ đã yêu cầu đòi bồi thường từ doanh nghiệp bảo hiểm nhưng đến cuối kỳ kế toán chưa được giải quyết.

- Dự phòng bảo đảm lãi suất cam kết là dự phòng được trích lập trong trường hợp thị trường đầu tư có biến động hoặc kết quả đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm thấp hơn lãi suất cam kết, được tính trên mức chênh lệch giữa kết quả đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm và lãi suất cam kết của Bảo Việt Nhân thọ đối với khách hàng theo thoả thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

Theo Thông tư 67 và dựa trên phương pháp và cơ sở xác định số liệu dự phòng nghiệp vụ đã đăng ký và được Bộ Tài chính phê duyệt, Bảo Việt Nhân thọ đã trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm cho sản phẩm hưu trí như sau:

- Dự phòng nghiệp vụ đối với tài khoản bảo hiểm hưu trí là tổng giá trị tài khoản của các hợp đồng hưu trí tại thời điểm trích lập. Thêm vào đó, phần dự phòng cho Quyền lợi duy trì hợp đồng cũng được trích lập và quản lý đối với giá trị tài khoản bảo hiểm hưu trí.

- Dự phòng rủi ro bảo hiểm là số lớn hơn giữa mức dự phòng tính theo phương pháp phí chưa được hưởng và dự phòng tính theo phương pháp dòng tiền để đáp ứng được tất cả các khoản chi phí trong tương lai trong suốt thời hạn của hợp đồng.

- Dự phòng bồi thường được trích theo phương pháp từng hồ sơ với mức trích lập được tính trên cơ sở thống kê số tiền bảo hiểm phải trả cho từng hồ sơ đã yêu cầu đòi bồi thường doanh nghiệp bảo hiểm nhưng đến cuối kỳ kế toán chưa được giải quyết.

- Dự phòng bảo đảm lãi suất cam kết là dự phòng được trích lập trong trường hợp thị trường đầu tư có biến động hoặc kết quả đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm thấp hơn lãi suất cam kết, được tính trên mức chênh lệch giữa kết quả đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm và lãi suất cam kết của Bảo Việt Nhân thọ đối với khách hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

Khoản phải trả quyền lợi bổ sung miễn phí bảo hiểm trong báo cáo tài chính là khoản phải trả nhằm ghi nhận nghĩa vụ của Bảo Việt Nhân thọ đối với các trường hợp đã phát sinh bồi thường có liên quan đến quyền lợi này. Khoản phải trả này được tính bằng hiện giá của các kỳ phí bảo hiểm được miễn trong tương lai. Khoản tiền phải trả này đảm bảo Bảo Việt Nhân thọ có đầy đủ nguồn vốn để trang trải các nghĩa vụ nợ trong tương lai và tác động của những thay đổi tỷ lệ tử vong đã được thể hiện trong tỷ suất chiết khấu dùng để tính toán hiện giá của khoản phải trả này như đã đề cập trên đây.

b. Quỹ dự phòng bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe

Bảo hiểm phi nhân thọ

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỉ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại hoặc theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm cho các loại hình bảo hiểm khác nhau:

- Đối với bảo hiểm hàng hóa có thời hạn dưới 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng được tính bằng 25% tổng phí bảo hiểm giữ lại;

- Đối với các loại hình bảo hiểm khác và bảo hiểm hàng hóa có thời hạn trên 1 năm: dự phòng phí chưa được hưởng cho các đơn bảo hiểm được tính theo phương pháp 1/8.

Bảo hiểm sức khỏe

Dự phòng toán học được trích lập theo phương pháp 1/8 đối với hợp đồng bảo hiểm sức khỏe có thời hạn trên 1 năm, trừ các hợp đồng chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn. Đối với trường hợp bảo hiểm sức khỏe chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, dự phòng toán học được trích lập theo phương pháp tính theo số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng.

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo phương pháp 1/8 đối với hợp đồng bảo hiểm sức khỏe có thời hạn từ 01 năm trở xuống.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

2. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.22 *Các nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm* (tiếp theo)

b. Quỹ dự phòng bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe (tiếp theo)

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa khiếu nại. Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được xác định trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường, tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm. Dự phòng cũng được lập cho chi phí ước tính để xử lý khiếu nại đã phát sinh nhưng chưa giải quyết cũng như các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa khiếu nại tại thời điểm lập báo cáo.

Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa khiếu nại được ước tính dựa trên phương pháp tỷ lệ bồi thường kỳ vọng với điều chỉnh cho các năm tổn thất gần đây. Những mô hình này được sử dụng để đưa ra những ước tính chính xác nhất về các rủi ro đã phát sinh nhưng chưa thông báo cho năm xảy ra tai nạn và dùng để tính toán dự phòng cho các rủi ro chưa thanh toán, các rủi ro thuần và các rủi ro gộp. Các khoản bồi thường cho tất cả các loại hình bảo hiểm không được chiết khấu.

c. Kiểm tra tính đầy đủ của các nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm

Tại ngày lập báo cáo, Tập đoàn sẽ thực hiện kiểm tra tính đầy đủ của việc ghi nhận các khoản dự phòng bảo hiểm. Việc tính toán này sử dụng các ước tính hiện tại của các dòng tiền tương lai theo hợp đồng bảo hiểm, bao gồm các chi phí xử lý khiếu nại bồi thường. Nếu những ước tính này chỉ ra rằng giá trị ghi sổ của các khoản dự phòng bảo hiểm này là chưa đầy đủ, thì khoản thiếu hụt sẽ được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bằng việc trích lập một khoản dự phòng tương ứng.

2.23 *Các nghĩa vụ hoãn lại phải trả cho chủ hợp đồng bảo hiểm*

Các nghĩa vụ hoãn lại phải trả cho chủ hợp đồng là các khoản dự phòng bảo hiểm liên quan đến các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ liên kết chung và hợp đồng bảo hiểm với cấu phần không đảm bảo thể hiện phần lãi, lỗ chưa thực hiện của tài sản tài chính sẵn sàng để bán và tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ thuộc về chủ hợp đồng.

2.24 *Hoạt động bảo hiểm nhân thọ liên kết chung*

Các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ liên kết chung của Tập đoàn có các rủi ro bảo hiểm đáng kể và được phân loại là các hợp đồng bảo hiểm. Các hợp đồng này bao gồm cả cấu phần bảo hiểm và cấu phần tiết kiệm.

Phí bảo hiểm thu được được ghi nhận là doanh thu và sau đó ghi nhận một khoản chi phí tương ứng với giá trị quỹ chủ hợp đồng và trình bày là nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm. Các nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm được đo lường ban đầu theo giá trị hợp lý và sau đó theo giá trị hợp lý áp dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền. Hoa hồng, sau khi trừ đi phí thu được ban đầu để bù đắp chi phí, được ghi nhận là chi phí giao dịch nằm trong giá trị ban đầu của khoản nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm.

Thay đổi về giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán liên quan đến danh mục bảo hiểm liên kết chung được ghi nhận vào thu nhập tổng hợp khác sau khi trừ đi phần chia cho chủ hợp đồng được ghi nhận vào nghĩa vụ hoãn lại phải trả cho chủ hợp đồng bảo hiểm.

2.25 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

2.25.1 Phí bảo hiểm

Tổng phí bảo hiểm định kỳ trên sản phẩm bảo hiểm nhân thọ được ghi nhận là doanh thu khi đến hạn thanh toán từ chủ hợp đồng bảo hiểm. Đối với các hợp đồng phí riêng lẻ, doanh thu được ghi nhận tại ngày hợp đồng hiệu lực.

Phí bảo hiểm gộp cho hoạt động bảo hiểm phi nhân thọ bao gồm tổng phí bảo hiểm phải thu cho thời gian hiệu lực của các hợp đồng phát sinh trong kỳ kế toán và được ghi nhận vào ngày hợp đồng bảo hiểm phát sinh trách nhiệm. Phí bảo hiểm bao gồm bất kì điều chỉnh nào phát sinh trong kỳ kế toán đối với các khoản phí bảo hiểm phải thu cho các hợp đồng khai thác vào các kỳ kế toán trước đó.

Tổng phí nhượng tái bảo hiểm bao gồm tổng phí nhượng tái bảo hiểm phải trả cho thời gian hiệu lực của các hợp đồng phát sinh trong kỳ kế toán và được ghi nhận vào ngày hợp đồng bảo hiểm phát sinh trách nhiệm. Phí nhượng tái bảo hiểm bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến hợp đồng tái bảo hiểm ký kết trong các kỳ kế toán trước đó.

Phí bảo hiểm chưa được hưởng là phần phí bảo hiểm đã khai thác liên quan đến các kỳ rủi ro sau ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Phí bảo hiểm chưa được hưởng được tính toán và ghi nhận hoãn lại như một khoản dự phòng cho các kỳ tiếp sau như trình bày tại Thuyết minh 2.22.

Phí bảo hiểm được nhận, hoa hồng và tiền bồi thường đã trả hoặc phải trả trên hợp đồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi có thông báo từ công ty nhượng tái hoặc đại lý liên quan.

2.25.2 Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích theo lãi suất thực. Lãi suất thực là lãi suất chiết khấu chính xác các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc trong kỳ hạn ngắn hơn, nếu cần thiết, về giá trị ghi sổ hiện tại ròng của tài sản hoặc nợ tài chính. Thu nhập lãi được bao gồm trong thu nhập tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.25.3 Lợi nhuận từ giao dịch chứng khoán

Lợi nhuận từ giao dịch chứng khoán là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn trung bình của chứng khoán bán.

2.25.4 Doanh thu cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

2.25.5 Phí và hoa hồng

Tập đoàn thu phí và hoa hồng từ các dịch vụ tài chính cho khách hàng. Doanh thu được ghi nhận theo số tiền mà Tập đoàn dự kiến nhận được từ việc cung cấp dịch vụ đó.

Nghĩa vụ và thời gian thực hiện hợp đồng được xác định và thống nhất tại thời điểm ký kết hợp đồng.

Khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng, Tập đoàn phát hành hóa đơn và yêu cầu thanh toán (i) ngay sau khi dịch vụ được hoàn thành đối với các dịch vụ được cung cấp tại một thời điểm; hoặc (ii) cuối thời hạn thực hiện hợp đồng đối với dịch vụ được cung cấp trong một khoảng thời gian.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

2. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo))

2.25 *Ghi nhận doanh thu* (tiếp theo)

2.25.5 Phí và hoa hồng (tiếp theo)

Nghĩa vụ hợp đồng được thực hiện qua một thời kỳ

Các nghĩa vụ hợp đồng được thực hiện qua một thời kỳ bao gồm: quản lý tài sản, môi giới, phát hành, lưu ký chứng khoán, hoa hồng từ hoạt động nhượng tái và các dịch vụ khác, khi mà khách hàng nhận được và sử dụng lợi ích đồng thời với quá trình Tập đoàn thực hiện cung cấp các lợi ích đó.

Phí quản lý tài sản

Phí quản lý tài sản bao gồm các khoản thu về được từ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ thường được cung cấp trong thời hạn dưới một năm. Dịch vụ quản lý tài sản thể hiện một nghĩa vụ hợp đồng riêng lẻ bao gồm nhiều dịch vụ khác nhau nhưng có bản chất tương tự được thực hiện liên tục trong thời gian hiệu lực của hợp đồng. Phí quản lý tài sản bao gồm phí quản lý và phí thưởng được phân loại là các khoản lợi ích biến đổi theo IFRS 15.

Phí quản lý: được ghi nhận hàng tháng dựa trên kỳ cung cấp dịch vụ và được xác định dựa trên tỷ lệ phần trăm cố định của giá trị tài sản ròng của quỹ được quản lý tại thời điểm cuối mỗi tháng. Phí quản lý của Tập đoàn là loại phí không bị truy đòi.

Phí thưởng: được xác định hàng năm dựa trên phần kết quả kinh doanh vượt kế hoạch so với mức quy định của hợp đồng. Phí thưởng được thanh toán vào thời điểm cuối cùng của thời gian thực hiện dịch vụ quy định trong hợp đồng. Tập đoàn ghi nhận doanh thu từ phí thưởng trên cơ sở dồn tích trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng khi Tập đoàn có cơ sở chắc chắn rằng khoản phí đó sẽ không bị thu hồi trong các kỳ kế toán kế tiếp.

Phí lưu ký

Phí lưu ký là loại phí thường niên, theo tỷ lệ cố định, phát sinh từ việc cung cấp dịch vụ lưu ký cho khách hàng, theo đó, Tập đoàn thay mặt khách hàng thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến các chứng khoán nằm trong danh mục, bao gồm: bảo quản và thực hiện các thủ tục cần thiết để nhận các khoản cổ tức và lãi liên quan. Tất cả các dịch vụ này được coi là một nghĩa vụ hợp đồng riêng lẻ, trong đó bao gồm nhiều dịch vụ được thực hiện hàng ngày, có bản chất và cách thức thực hiện tương tự. Phí lưu ký được hạch toán vào doanh thu khác trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dồn tích trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Nghĩa vụ hợp đồng được thực hiện tại một thời điểm

Phí môi giới

Là khoản hoa hồng cố định Tập đoàn nhận được cho mỗi giao dịch mua và bán chứng khoán theo yêu cầu của khách hàng. Nghĩa vụ hợp đồng của Tập đoàn trong trường hợp này là việc thực hiện giao dịch mua/bán theo yêu cầu của khách hàng và doanh thu được ghi nhận khi giao dịch được thực hiện (ví dụ: tại ngày giao dịch).

Đối với một số loại hợp đồng môi giới, Tập đoàn cũng thực hiện trả chi phí hoa hồng môi giới cho các đại lý cho mỗi hợp đồng mà đại lý mang về. Tập đoàn sẽ lựa chọn hạch toán các khoản hoa hồng môi giới này một lần vào chi phí trong kỳ phát sinh do thời gian thực hiện của các hợp đồng môi giới thường ngắn, từ một năm trở xuống.

Kinh doanh bất động sản

Doanh thu từ kinh doanh bất động sản được ghi nhận tại thời điểm quyền kiểm soát bất động sản đó được chuyển giao cho khách hàng.

Tập đoàn xem xét các cam kết khác trong hợp đồng mà có thể được coi là một nghĩa vụ hợp đồng riêng biệt, và do đó, giá trị hợp đồng cũng cần được phân bổ tương ứng. Để xác định giá giao dịch trong giao dịch kinh doanh bất động sản, Tập đoàn xem xét các ảnh hưởng của khoản nhận về biến đổi, các khoản chiếm dụng vốn lớn, các khoản thanh toán không bằng tiền, và các khoản dự kiến phải trả cho khách hàng (nếu có).

2.25.6 Các số dư theo hợp đồng

Phải thu phí và hoa hồng được hạch toán trên Phải thu khác, thể hiện quyền (không có điều kiện kèm theo) được nhận các khoản thanh toán khi chuyển giao hàng hóa dịch vụ cho khách hàng.

Doanh thu phí và hoa hồng chưa thực hiện: được hạch toán trên phải trả khác và thể hiện nghĩa vụ chuyển giao hàng hóa hay dịch vụ cho khách hàng khi Tập đoàn đã nhận được tiền (hoặc khoản thanh toán đến hạn) từ khách hàng. Khoản phải trả sẽ được ghi nhận tại thời điểm thanh toán hoặc đến hạn thanh toán (tùy trường hợp nào đến sớm hơn) và được phân bổ vào doanh thu khi Tập đoàn thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng.

2.25.7 Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê phát sinh từ hợp đồng cho thuê hoạt động với bất động sản đầu tư được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê và được trình bày trong khoản mục doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dựa vào bản chất hoạt động.

2.26 *Chi phí lãi vay*

Tất cả chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ phát sinh. Chi phí lãi vay bao gồm lãi vay và các chi phí khác phát sinh liên quan đến khoản vay.

2.27 *Hợp đồng xây dựng*

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng theo tỷ lệ hoàn thành tại ngày báo cáo. Tỷ lệ hoàn thành được tính bằng tỷ lệ của chi phí phát sinh cho phần công việc đã được hoàn thành so với tổng chi phí hợp đồng, trừ khi tỷ lệ này không đại diện cho mức độ hoàn thành. Các khoản tăng giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác chỉ được tính vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc thu hồi là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng được ghi nhận là chi phí trong năm phát sinh.

BAOVIET
BÁO CÁO TÍCH HỢP 2023

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

2. TÓM TẮT MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.28 *Ghi nhận chi trả đáo hạn, chi phí bồi thường và các chi phí khác*

a. Chi bồi thường bảo hiểm gốc và các quyền lợi bảo hiểm

Tổng lợi ích và các khoản bồi thường của các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có cấu phần không đảm bảo (DPF) bao gồm chi phí của tất cả các khoản bồi thường phát sinh trong năm như các chi phí nội bộ và bên ngoài liên quan đến xử lý khiếu nại bồi thường và những phần lợi tức chia thêm cho người mua bảo hiểm đã được nêu rõ trên hợp đồng DPF, cũng như những thay đổi trên tổng giá trị của hợp đồng bảo hiểm và những nghĩa vụ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có DPF. Các yêu cầu bồi thường tử vong và giá trị hoàn lại được xử lý trên cơ sở nhận được thông báo chứng nhận. Những khoản thanh toán hàng năm hoặc khi đến hạn được ghi nhận khi phát sinh.

Các khoản bồi thường bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm y tế bao gồm tất cả các khoản khiếu kiện xảy ra trong năm, bất kể đã được thông báo hay chưa, các chi phí nội bộ và bên ngoài liên quan đến xử lý khiếu nại bồi thường, trừ giá trị thu hồi và thu đòi, cùng với bất kỳ những điều chỉnh cho những khoản bồi thường còn lại từ năm trước.

b. Các khoản bồi thường tái bảo hiểm

Các khoản bồi thường tái bảo hiểm được ghi nhận tương ứng với tổng giá trị bồi thường bảo hiểm liên quan được ghi nhận theo kỳ của hợp đồng liên quan.

c. Chi phí tài chính

Lãi phải trả được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dồn tích theo phương pháp lãi suất thực. Lãi dự chi được bao gồm trong giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính.

2.29 *Quỹ dự trữ*

Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của các công ty con của Tập đoàn là Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm trên báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam ("VAS") cho đến khi đạt mức tối đa là 10% vốn điều lệ.

Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ dự phòng tài chính

Theo các điều luật và quy định hiện hành ở Việt Nam, các công ty con của Tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán phải trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính từ lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ áp dụng cho từng ngành. Quỹ đầu tư phát triển được trích lập để sử dụng vào việc mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc bổ sung vốn điều lệ. Quỹ dự phòng tài chính được trích lập để đảm bảo cho các hoạt động bình thường của các công ty trước các rủi ro kinh doanh hoặc thua lỗ, để chuẩn bị cho các tổn thất không được lường trước hoặc thiệt hại do nguyên nhân khách quan.

3. ĐỐI CHIẾU SỰ KHÁC BIỆT VỀ LỢI NHUẬN RÒNG VÀ VỐN GIỮA HAI HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Các khác biệt đáng kể giữa các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam ("VAS") và chuẩn mực kế toán quốc tế ("IFRS") trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và đối chiếu giữa Lợi nhuận sau thuế và vốn hợp nhất của Tập đoàn như sau:

(i) Lợi nhuận sau thuế hợp nhất

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận sau thuế theo VAS	**1.859.989.244.171**	**1.625.606.380.385**
Điều chỉnh cho:		
Đánh giá danh mục đầu tư có kỳ hạn cố định	(151.579.223.396)	407.372.923.115
Đánh giá danh mục đầu tư chứng khoán vốn	(142.116.430.895)	96.297.609.603
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	(449.862.983.838)	123.540.859.660
Ảnh hưởng của ghi giảm hàng tồn kho	9.545.242.418	(679.691.836)
Dự phòng giảm giá trị các khoản phải thu phí bảo hiểm và tái bảo hiểm	18.487.622.636	(10.322.328.055)
Phân bổ chi phí trả trước	(6.889.087.142)	(13.933.817.266)
Dự phòng bảo hiểm	330.380.684.573	(820.162.654.607)
Loại bỏ dự phòng dao động lớn và dự phòng đảm bảo cân đối	110.100.736.614	65.259.141.915
Các nghĩa vụ hoãn lại phải trả cho chủ hợp đồng bảo hiểm	257.476.699.974	(218.235.491.045)
Thuế thu nhập hoãn lại	(9.832.689.496)	86.154.108.059
Dự phòng trợ cấp mất việc	(1.817.981.170)	(500.408.232)
Điều chỉnh các khoản cho thuê	(7.392.315.235)	12.882.049.623
Lợi nhuận sau thuế theo IFRS	**1.816.489.519.214**	**1.353.278.681.319**

(ii) Vốn hợp nhất của Tập đoàn

	Ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND
Vốn hợp nhất theo VAS	**22.259.023.109.082**	**21.270.957.604.962**
Điều chỉnh cho:		
Đánh giá danh mục đầu tư có kỳ hạn cố định	3.417.667.374.732	753.457.004.220
Đánh giá danh mục đầu tư chứng khoán vốn	1.595.470.480.982	981.981.716.507
Đầu tư vào công ty liên kết	(1.578.809.428.141)	(1.128.946.444.301)
Ảnh hưởng của ghi giảm hàng tồn kho	(69.759.024.923)	(79.304.267.341)
Dự phòng cho các khoản phải thu phí bảo hiểm và tái bảo hiểm	21.047.240.258	2.559.617.622
Phân bổ chi phí trả trước	(92.111.439.734)	(85.222.353.192)
Dự phòng bảo hiểm	(1.820.724.061.734)	(2.151.104.746.308)
Loại bỏ dự phòng dao động lớn và dự phòng đảm bảo cân đối	437.296.801.429	327.196.064.815
Các nghĩa vụ hoãn lại phải trả cho chủ hợp đồng bảo hiểm	(25.985.942.338)	(283.462.642.344)
Thuế thu nhập hoãn lại	(309.982.553.763)	375.550.373.000
Giảm giá trị tài sản cố định	(8.395.941.223)	(8.395.941.223)
Dự phòng trợ cấp mất việc	(43.216.140.017)	(45.420.197.198)
Điều chỉnh các khoản cho thuê	(10.907.407.732)	(3.515.091.861)
Vốn hợp nhất theo IFRS	**23.770.613.066.878**	**19.926.330.697.358**

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

162 QUẢN TRỊ CÔNG TY

277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

4. MÔ TẢ NHỮNG KHÁC BIỆT CHỦ YẾU VỀ CÁCH THỨC ĐO LƯỜNG VÀ GHI NHẬN THU NHẬP GIỮA VAS VÀ IFRS

Khoản mục	VAS	IFRS
Tài sản tài chính	Các khoản đầu tư vào chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo nguyên giá. Các khoản đầu tư ngắn hạn là các chứng khoán niêm yết và các chứng khoán thanh khoản khác luôn sẵn sàng để bán và dự định nắm giữ ít hơn một năm. Các khoản đầu tư dài hạn bao gồm các cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết ("OTC"), trái phiếu chính phủ, các khoản cho vay và cho vay ủy thác, tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng, tất cả đều được dự định nắm giữ hơn một năm. Dự phòng giảm giá cổ phiếu được ghi nhận nếu như giá mua vượt quá giá thị trường tại thời điểm báo cáo.	Tài sản tài chính theo FVTPL được ghi nhận ban đầu tại giá trị hợp lý. Các khoản đầu tư không thuộc nhóm tài sản tài sản tài chính được ghi nhận theo FVTPL được ghi nhận ban đầu tại giá trị hợp lý cộng với các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp. Ghi nhận giá trị tiếp theo của tài sản tài chính phụ thuộc vào phân loại tài sản, cụ thể như sau: (i) Tài sản tài chính ghi nhận theo FVTPL bao gồm các tài sản nắm giữ với mục đích kinh doanh và tài sản tài chính được chỉ định tại ngày ghi nhận ban đầu theo FVTPL. ii) Tài sản tài chính sẵn sàng để bán: là các chứng khoán có mục đích nắm giữ vô thời hạn và có thể bán để đáp ứng nhu cầu thanh khoản hoặc do thay đổi điều kiện thị trường. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị hợp lý được xác định lại tại cuối mỗi năm tài chính, các khoản tăng/giảm được ghi nhận vào Thu nhập tổng hợp khác và lãi, lỗ lũy kế được trình bày riêng rẽ trong quỹ đánh giá lại giá trị hợp lý thuộc vốn chủ sở hữu cho đến khi khoản đầu tư được bán hoặc bị giảm giá trị. Khi các khoản đầu tư sẵn sàng để bán được bán, lãi/lỗ lũy kế đã ghi nhận vào vốn chủ sở hữu trước đây được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. iii) Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản phải trả cố định và không được niêm yết trên thị trường tích cực. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay và phải thu được ghi nhận theo giá trị phân bổ, sử dụng phương pháp lãi suất thực. Lãi/lỗ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi các khoản đầu tư bị giảm giá trị hoặc dừng ghi nhận, cũng như thông qua việc phân bổ giá trị. (iv) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: là các tài sản phi phái sinh với các khoản lãi và thời gian đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị phân bổ tương tự như các khoản cho vay và phải thu.

Khoản mục	VAS	IFRS
Dự phòng giảm giá trị	Dự phòng giảm giá cổ phiếu được ghi nhận nếu như giá gốc vượt quá giá thị trường tại ngày lập báo cáo tài chính. Dự phòng đối với cho vay và phải thu được ghi nhận khi các khoản này đã quá hạn trên 6 tháng hoặc chưa đến hạn nhưng có dấu hiệu tổn thất. Chưa có quy định về dự phòng đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nhưng doanh nghiệp có thể áp dụng Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009 ("Thông tư 228) để trích lập cho phù hợp.	Dự phòng được ghi nhận đối với các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị phân bổ và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Trong trường hợp giá trị hợp lý của tài sản sẵn sàng để bán tăng lên: - Lỗ dự phòng trước đây của các công cụ nợ Sẵn sàng để bán (tài sản tiền tệ) được ghi hoàn nhập vào thu nhập. - Đối với các công cụ vốn Sẵn sàng để bán (các tài sản phi tiền tệ), các lỗ dự phòng trước đây được ghi hoàn nhập vào vốn chủ sở hữu.
Công ty liên doanh, liên kết	Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu và không đánh giá suy giảm giá trị trên báo cáo tài chính hợp nhất.	Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính hợp nhất và được đánh giá tổn thất nếu có bằng chứng về suy giảm giá trị.
Các khoản phải thu	Các khoản phải thu phản ánh theo giá trị phải thu đến hạn từ khách hàng và các bên nợ khác, trừ đi dự phòng nợ khó đòi. Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ theo Thông tư số 228.	Các khoản phải thu được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi dự phòng nợ khó đòi. Giá trị ghi nhận này sẽ bị ghi giảm khi có bằng chứng về tổn thất.

04 Nội dung Báo cáo tích hợp
05 Điểm nhấn của báo cáo tích hợp
06 Điểm nhấn đầu tư

10 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN
20 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
75 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
162 QUẢN TRỊ CÔNG TY
277 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
320 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
322 Báo cáo tài chính hợp nhất
380 Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
384 Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế

4. MÔ TẢ NHỮNG KHÁC BIỆT CHỦ YẾU VỀ CÁCH THỨC ĐO LƯỜNG VÀ GHI NHẬN THU NHẬP GIỮA VAS VÀ IFRS (tiếp theo)

Khoản mục	VAS	IFRS
Tài sản cố định hữu hình	Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Định giá lại hoặc ghi giảm khi có tổn thất là không được phép, trừ phi có quyết định riêng từ Bộ Tài chính.	Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế và bất kỳ dự phòng giảm giá nào.
Các tài sản vô hình	Các tài sản vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Việc đánh giá lại hoặc ghi giảm do tổn thất là không được phép.	Tài sản vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế và bất cứ tổn thất lũy kế nào. Nếu tài sản vô hình có thời hạn sử dụng vô thời hạn thì IAS 38 yêu cầu không tiến hành trích khấu hao cho tài sản.
Dự phòng bảo hiểm nhân thọ	Dự phòng đảm bảo cân đối được trích dựa trên lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ.	IFRS 4 không cho phép các khoản dự phòng cho các hợp đồng chưa tồn tại tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán (như dự phòng đảm bảo cân đối).
Dự phòng bảo hiểm phi nhân thọ	Quỹ dự phòng tổn thất đã phát sinh nhưng chưa báo cáo tại Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt được tính theo công thức mà Bộ Tài Chính ban hành. Dự phòng dao động lớn được trích dựa trên phí giữ lại và kinh nghiệm của lãnh đạo công ty.	Toàn bộ dự phòng được trích cho các ước tính về tổn thất đã khiếu nại nhưng chưa giải quyết tại ngày khóa sổ và các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa khiếu nại. IFRS 4 không cho phép các khoản dự phòng cho các hợp đồng chưa tồn tại tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán (như dự phòng dao động lớn).
Thuế thu nhập	VAS 17 không quy định về các chênh lệch tạm thời và việc ghi nhận thuế hoãn lại liên quan đến hợp nhất kinh doanh, lợi thế thương mại, các tài sản ghi nhận theo giá trị hợp lý và các khoản hỗ trợ từ chính phủ.	Các tài sản và nghĩa vụ thuế hoãn lại phát sinh từ các chênh lệch được khấu trừ hoặc chịu thuế là các chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của tài sản, nghĩa vụ cho mục đích báo cáo tài chính và mục đích tính thuế. Các tài sản thuế hoãn lại cũng phát sinh từ các các khoản lỗ thuế chưa sử dụng hoặc các khoản khấu trừ chưa sử dụng của thuế, nếu có. Giá trị của khoản thuế hoãn lại được ghi nhận dựa trên dự kiến về cách thức thực hiện hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các tài sản và nghĩa vụ, sử dụng các mức thuế đã ban hành hoặc có hiệu lực ban hành vào thời điểm khóa sổ.

BAOVIET

| Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
| (+84 24) 3928 9999 / 3928 9898
| (+84 24) 3928 9609 / 3928 9610
| www.baoviet.com.vn

SCAN ĐỂ XEM
PHIÊN BẢN TRỰC TUYẾN

Designed by Value+ 0909 974 479